

Maria Valtorta
TIN MỪNG NHƯ ĐÃ MẶC KHẢI CHO TÔI

Chuẩn bị
Quyển thứ nhất

Năm thứ nhất đời sống công khai
Quyển thứ hai

Năm thứ hai đời sống công khai
Quyển thứ ba và bốn

Năm thứ ba đời sống công khai
Quyển thứ năm, sáu và bảy

Chuẩn bị cuộc tử nạn
Quyển thứ tám

Cuộc tử nạn
Quyển thứ chín

Vinh quang
Quyển thứ mười

Maria Valtorta

Tin Mừng
như đã mặc khải cho tôi

Dịch từ bản tiếng Pháp:
“L’Evangile tel qu’il m’a été révélé”

Quyển thứ mười
Vinh quang

La presente pubblicazione dell'opera di Maria Valtorta: "L'Evangelo come mi è stato rivelato", tradotta in lingua vietnamita, è stata autorizzata dal Centro Editoriale Valtortiano (Viale Piscicelli 91- 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com) che è titolare di tutti i diritti sulle opere di Maria Valtorta.

Tác phẩm này của Maria Valtorta: "L'Évangile tel qu'il m'a été révélé", được phiên dịch và xuất bản bằng tiếng Việt với sự cho phép của Trung Tâm Xuất Bản Valtorta (Viale Piscilelli 91 - 03036 Isola del Liri (FR) Italia - www.mariavaltorta.com) cơ quan giữ bản quyền về mọi tác phẩm của Maria Valtorta.

Vinh quang

1* BUỔI SÁNG NGÀY CHÚA GIÊSU PHỤC SINH

Các phụ nữ lại bắt đầu làm việc với các dầu thơm. Ban đêm, trời lạnh ở ngoài sân đã làm chúng đặc lại như một tảng bột.

Gioan và Phêrô nghĩ đến việc xếp đặt phòng Tiệc Ly, rửa sạch các ly chén, nhưng lại đặt trở lại như tình trạng lúc kết thúc bữa tiệc.

- Người đã nói vậy - Gioan nói.

- Người cũng đã nói: “Đừng ngủ!” Người đã nói: “Phêrô, đừng kiêu ngạo. Con không biết rằng giờ thử thách sắp đến sao?” Và... và Người đã nói: “Con sẽ chối Thầy...” Phêrô lại khóc và nói với một nỗi buồn âm u: “Và tôi, tôi đã chối Người!”

- Đủ rồi Phêrô. Bây giờ anh đã trở lại. Sự dằn vặt này đã đủ rồi.

- Không bao giờ, không bao giờ đủ. Nếu tôi sống như các tổ phụ đầu tiên, nếu tôi sống bảy hay chín trăm năm như Adam và các con cháu đầu tiên của ông, tôi cũng không bao giờ hết sự dằn vặt này.

- Anh không tin cậy ở lòng thương xót của Người?

- Có chứ. Nếu tôi không tin cậy vào đó, tôi sẽ giống như Judas Iscariot: một người tuyệt vọng. Nhưng cho dù Người tha cho tôi từ cung lòng Chúa Cha, nơi Người đã trở về, thì tôi, tôi không tha cho mình. Tôi! Tôi là người đã nói: “Tôi không biết Người”, bởi vì lúc đó nhìn biết Người là nguy hiểm, bởi vì tôi đã xấu hổ là môn đệ của Người, bởi vì tôi sợ bị hành hạ... Người đi tới cái chết, còn tôi... tôi đã nghĩ đến cứu mạng tôi. Và để cứu mạng, tôi đã từ chối Người, giống như người đàn bà, sau khi sinh nở, đã từ chối cái quả của lòng mình, vì bà thấy nguy hiểm nếu để nó ở gần khi ông chồng trở về, không hay biết gì. Tôi còn tệ hơn người đàn bà ngoại tình... tệ hơn...

Maria Madalêna đi vào vì bị lôi kéo bởi tiếng kêu của ông: “Đừng la như vậy, Mẹ nghe thấy đó. Mẹ đã rất kiệt quệ! Mẹ không còn tí sinh lực nào, và tất cả đều làm Mẹ đau. Các tiếng kêu vô ích và bữa bãi của anh lại đem Mẹ trở lại bị hành hạ vì các điều các anh đã làm...”

- Cậu thấy không? Cậu thấy không Gioan? Một người đàn bà có thể bắt tôi im mồm. Và cô ta có lý, bởi vì chúng ta, các đực rựa được dâng hiến cho Chúa, chúng ta chỉ biết nói dối và lảng xa ra. Các phụ nữ họ dửng dưng. Cậu, cậu hơn các phụ nữ một tí, vì cậu còn trẻ và trong sạch, cậu đã biết ở lại. Chúng ta, chúng ta, những đàn ông khỏe mạnh, chúng ta đã chạy trốn. Ôi! Thế giới phải khinh bỉ tôi chừng nào! Hãy nói cho tôi, cô ơi, hãy nói cho tôi, cô có lý! Hãy đập bàn chân cô vào cái miệng đã nói dối này. Tại gót giày của cô có lẽ còn dính một tí máu Người. Một tí máu này pha trộn với bùn đất trên đường, có thể cho kẻ đã chối một tí tha thứ, một tí bình an. Tuy nhiên tôi phải làm quen với sự khinh bỉ của thế giới! Tôi là thứ gì? Hãy nói cho tôi, tôi là thứ gì?

- Anh là một kẻ kiêu căng vĩ đại - Maria Madalêna bình tĩnh trả lời. “Đau khổ ư? Cả điều đó nữa. Nhưng hãy tin rằng trên mười phần cái đau khổ của anh, thì năm phần, để không xúc phạm đến anh khi nói là sáu phần, là cái đau của kẻ có thể bị thế giới khinh bỉ. Nhưng trong thực tế, tôi phải khinh anh, nếu anh chỉ biết có rên và đặt mình vào trong tình trạng tuyệt đối giống như một phụ nữ yếu đuối ngu si làm! Điều đã làm là đã làm, và không phải những la lối bừa bãi có thể sửa chữa và hủy bỏ. Nó chỉ lôi kéo sự chú ý và ăn mày một sự thương xót mà người ta không xứng đáng. Hãy trưởng thành trong sự sám hối của anh. Đừng la lối. Hãy hành động. Tôi... anh biết tôi đã là thứ gì... Nhưng khi tôi hiểu rằng tôi đáng khinh hơn thứ đồ nôn mửa, tôi không phó mình cho các quần quai co giật. Tôi hành động một cách công khai, không khoan dung cho mình, cũng không xin nài khoan dung. Thế giới khinh bỉ tôi ư? Họ có lý và tôi xứng đáng. Thế giới đã nói: “Một kiểu mãi dâm mới”? Và họ gọi việc tôi chạy đến với Giêsu là phạm thượng? Họ có lý. Lối sống của tôi ở quá khứ, người ta còn nhớ, và nó biện minh cho những nhận xét này. Và sao nữa? Thế giới phải chịu nhận là con Maria tội lỗi không còn nữa. Bằng hành động của tôi, tôi thuyết phục thế giới. Anh hãy làm như vậy và nín đi”.

- Maria, cô khất khe quá! - Gioan phản đối.

- Khất khe với tôi hơn là với người khác. Nhưng tôi nhìn nhận là tôi không có bàn tay êm nhẹ của Mẹ. Mẹ là tình yêu. Tôi...ôi, tôi! Tôi đã đập nát giác quan của tôi bằng cây gậy của ý chí tôi. Và tôi còn làm hơn nữa. Anh nghĩ rằng tôi đã tha thứ cho tôi vì đã đâm dăng sao? Không. Nhưng tôi chỉ nói với chính mình mà thôi. Và tôi sẽ luôn luôn nói. Tôi sẽ chết vì hao mòn trong sự hối hận kín đáo vì đã là kẻ làm đổ bại chính mình, trong sự đau đớn không an ủi được vì đã tục hóa chính mình, và chỉ có thể dâng cho Người một con tim đã bị dày đập... Anh thấy không? Tôi đã làm việc với các dầu thơm nhiều hơn mọi người... Và với nhiều can đảm hơn mọi người, tôi sẽ mở Người ra... Ôi lạy Thiên Chúa! Bây giờ Người thế nào rồi? (Maria Magdala tái mét khi mới nghĩ tới điều đó). Và tôi sẽ phủ cho Người bằng những dầu thơm mới sau khi đã gỡ ra tất cả những chất thơm cũ, chắc chắn đã hư hết trên các vết thương vô số kẻ... Tôi sẽ làm việc đó, bởi vì những người khác thì giống như các cây bìm bìm sau cơn mưa... Nhưng tôi ân hận khi làm việc đó với đôi tay đã làm biết bao vết ve đâm dăng, và lại gần sự thánh thiện của Người với thân xác ô uế của tôi. Tôi muốn... tôi muốn có bàn tay của Mẹ Đồng Trinh để làm việc xúc dầu sau cùng này.

Bây giờ Maria khóc êm nhẹ, không tiếng nấc, khác hẳn với Madalêna phờng chèo mà người ta thường mô tả bà! Đây cũng là những giọt nước mắt lặng lẽ mà nàng đã có trong ngày nàng được tha thứ tại nhà người Pharisêu.

- Cô nói rằng các bà sẽ sợ? - Phêrô hỏi.

- Không phải sợ... Nhưng chắc chắn các bà bản khoản trước cơ thể Người, có lẽ đã thối... chương phình... đen. Lại nữa, chắc chắn các bà sợ lính gác.

- Cô có muốn tôi tới không? Và cả Gioan đi với tôi?

- A! Điều đó thì không. Tất cả chúng tôi cùng đi, bởi vì tất cả chúng tôi đã ở trên đó, nên thật chính đáng là tất cả chúng tôi đều ở chung quanh giường chết của Người. Anh và Gioan, các anh ở lại đây. Mẹ không thể ở một mình!...

- Mẹ không tới đó à?

- Chúng tôi sẽ không cho Mẹ tới!

- Mẹ tin chắc rằng Người sắp sống lại... Còn cô?

- Tôi, sau Maria, tôi là người tin nhiều nhất. Tôi luôn luôn tin Người có thể như vậy. Người đã nói vậy. Và Người không bao giờ nói dối... Người!... Ôi! Trước tôi đã gọi Người là Giêsu, Thầy, Vị Cứu Tinh, Chúa... Bây giờ tôi cảm thấy Người quá vĩ đại tới nỗi tôi không biết, không dám gọi người bằng tên nào nữa... Tôi sẽ nói gì với Người khi tôi lại thấy Người?...

- Nhưng cô tin chắc là Người sẽ sống lại à?

- Lại một người nữa! Ôi! Tôi lấy hết sức để nói với các anh là tôi tin, nhưng nếu nghe các anh nói là các anh không tin, thì sợ rằng sau cùng tôi cũng lại không tin mất! Tôi đã tin và tôi còn tin. Tôi đã tin, và từ lâu rồi, tôi đã chuẩn bị cho Người một cái áo. Ngày mai, vì ngày mai là ngày thứ ba, tôi sẽ mang lại đây, sẵn sàng...

- Nhưng nếu cô nói là Người sẽ đen, chương phình, xấu?

- Xấu, không bao giờ. Xấu là tội lỗi. Nhưng... nhưng đúng, Người sẽ đen. Và sao? Lazarô đã chẳng thối rữa sao? Nhưng khi sống lại, xác thịt anh lành hết. Nhưng, nhưng nếu tôi nói vậy!... Im mồm các anh đi, cứng lòng tin! Trong tôi cũng vậy, lý lẽ con người nói: “Người chết rồi và Người sẽ không sống lại”. Nhưng thần trí tôi, thần trí của Người, vì tôi có bởi Người một thần trí mới, nó kêu lên như tiếng kèn bạc vang dội: “Người sống lại! Người sống lại! Người sống lại!” Tại sao các anh đập vào tôi, tôi như chiếc thuyền đụng vào đá ngầm, là sự nghi ngờ của các anh? Tôi tin! Tôi tin! Lạy Chúa tôi! Lazarô đã vâng lời Thầy để ở lại Bêtani, mặc dầu sự nát lòng của anh... Tôi là kẻ biết rõ Lazarô Théophile là ai: một người can đảm, không phải con thỏ nhát gan. Tôi có thể đo lường sự hy sinh của anh để ở lại trong bóng tối thay vì ở gần Thầy. Nhưng anh đã hy sinh, anh hùng trong sự vâng lời này hơn là nếu bằng võ khí, anh đã gặt được Người khỏi tay những kẻ trang bị khí giới. Tôi đã tin và tôi còn tin. Tôi ở lại đây để chờ Người, giống như Mẹ. Nhưng hãy để tôi đi. Ngày đã hơi hé rạng, và chúng tôi có thể thấy đường để ra mộ...

Madalêna đi ra, khuôn mặt bị cháy bởi nước mắt, nhưng luôn

luôn can đảm. Cô vào phòng Maria.

- Phêrô làm sao vậy?

- Con khủng hoảng thần kinh. Nhưng đã qua rồi.

- Đừng khất khe, Maria. Ông ta khổ.

- Con cũng vậy. Nhưng Mẹ thấy con cả đến không xin Mẹ một cái vuốt. Ông ta đã được Mẹ săn sóc... Và con, trái lại, con nghĩ rằng một mình Mẹ của con, Mẹ cần được săn sóc, an ủi. Mẹ của con, đấng Thánh, yêu dấu! Nhưng can đảm lên... Ngày mai là ngày thứ ba, chúng ta sẽ đóng cửa, chúng ta ở trong nhà, tại đây, hai chúng ta: hai kẻ yêu say đắm của Người. Mẹ là kẻ yêu say đắm thánh, con là đứa yêu say đắm tội nghiệp... Nhưng con theo Người như con có thể với tất cả con người của con. Và chúng ta chờ Người... Họ, những kẻ không tin, chúng ta để họ ở phòng bên cạnh với sự nghi ngờ của họ. Còn ở đây, chúng ta sẽ chưng rất nhiều hoa hồng. Hôm nay con sẽ cho người mang cái rương đến cho Mẹ... Con sẽ ghé vào lâu đài và con sẽ ra lệnh cho Lêvi. Hãy để ra xa tất cả những thứ ghê sợ này! Không nên để cho Đấng Phục Sinh của chúng ta thấy... Rất nhiều hoa hồng... Và Mẹ sẽ mặc bộ đồ mới... Không nên để cho Người thấy Mẹ như vậy. Con đi chải đầu cho Mẹ. Con sẽ rửa cho khuôn mặt tội nghiệp mà bao nước mắt đã làm cho biến dạng. Mẹ là trẻ nhỏ đời đời, con sẽ phục vụ Mẹ như con là người mẹ... Sau cùng con cũng được niềm vui dành những săn sóc của người mẹ cho một đứa con còn vô tội hơn là một trẻ sơ sinh! Mẹ yêu dấu! - Và với tình cảm chan chứa, Mađalêna ôm ghì đầu Maria vào ngực cô trong khi Mẹ ngồi. Cô hôn đầu Mẹ, vuốt ve nó, chải lại thứ tự những lọn tóc hơi quăn rối rít ở sau tai, lau những giọt nước mắt mới vẫn còn, và luôn luôn còn chảy, bằng vạt của áo cô...

Các người đàn bà vào với những ngọn đèn, những bình và những cái hũ lớn rộng miệng. Maria Alphê mang một tảng bột nhào nặng.

- Không thể ở bên ngoài, có gió làm tắt đèn - các bà giải thích.

Các bà đứng ở một bên cái bàn dài và hẹp và đặt tất cả đồ nghề lên bàn. Các bà chuẩn bị hương thơm lần chót bằng cách nhào lộn

tảng bột với một thứ bột trắng mà các bà bốc ra từng nắm ở trong một cái túi. Tảng bột nhào đã có rất nhiều tinh dầu thơm. Các bà nhào, làm việc hăng hái, rồi các bà bỏ đầy vào một cái bình rộng miệng. Các bà để nó xuống đất và lại làm như vậy nữa với một bình khác. Dầu thơm và nước mắt rơi trên chất nhựa thơm.

Madalêna nói: “Cái này không phải là sự xúc thuốc thơm mà con ước ao làm cho Thầy”. Madalêna là người khéo léo hơn tất cả các bà, chính cô chỉnh đốn và điều hành việc pha trộn các hương liệu, mùi thơm quá ngọt ngào tới nỗi các bà quyết định mở cửa ra, và mở hé cửa sổ thông ra ngoài vườn, nơi vừa hơi mờ sáng.

Tất cả các bà đều khóc mạnh hơn sau lời nhận xét nhỏ tiếng của Madalêna.

Các bà đã làm xong. Tất cả các bình đều đầy.

Các bà ra ngoài, mang theo các hũ rỗng, số bột thừa và nhiều ngọn đèn. Trong nhà chỉ còn lại hai ngọn đèn cháy run rẩy như nước nở với ngọn lửa phập phồng của nó...

Các bà trở lại căn phòng và đóng cửa sổ lại, vì trời hơi lạnh vào buổi sáng. Các bà mặc áo khoác và lấy những cái giỏ lớn để xếp hết các bình chất thơm vào.

Maria đứng dậy và tìm áo khoác của Mẹ, nhưng tất cả đều vây lấy chung quanh Mẹ để thuyết phục Mẹ đừng đi.

- Maria, em không đứng vững. Hai ngày nay em không ăn gì, chỉ uống có tí nước.

- Vâng, thưa Mẹ, chúng con sẽ làm đàng hoàng và thật mau, rồi chúng con trở về ngay.

- Đừng sợ, chúng con sẽ xúc cho Người như một ông vua. Mẹ coi chúng con đã trộn những hương liệu quý và nhiều chừng nào!...

- Chúng con sẽ cẩn thận với các chi thể và các vết thương, và chính tay chúng con sẽ đặt Người vào đúng chỗ. Chúng con khỏe và chúng con là những bà mẹ. Chúng con sẽ đặt Người như một đứa trẻ trong nôi. Các người khác thì chỉ có việc đóng cửa.

Nhưng Maria nhấn mạnh: “Đó là bổn phận của mẹ. Chính mẹ là người luôn luôn săn sóc Người. Chỉ có trong ba năm nay Người

thuộc về thế giới, nên mẹ đã nhượng cho những người khác săn sóc Người khi Người ở xa mẹ. Bây giờ thế giới đã xua đuổi Người và từ chối Người thì Người lại thuộc về mẹ, và mẹ lại trở nên nữ tì của Người”.

Phêrô và Gioan đã đến bên cửa mà các bà không biết. Khi nghe những lời này, Phêrô liền lên đi. Ông trốn vào một góc kín để khóc tội ông. Gioan ở lại bên cửa, nhưng ông không nói gì. Ông cũng rất muốn ra mộ, nhưng hy sinh để ở lại bên Mẹ.

Maria Madalêna dắt mẹ lại ghế của Người. Cô quì gối trước mặt mẹ, ôm đầu gối Người, giữa khuôn mặt đau đớn và say yêu của cô lên nhìn Mẹ và hứa: “Linh hồn Người biết tất cả và thấy tất cả. Nhưng thân xác Người, bằng những cái hôn, con sẽ thừa Người về tình yêu của Mẹ và sự ước mong của Mẹ. Con biết tình yêu là gì. Con biết tình yêu kích thích và đòi khát chừng nào, ước vọng chừng nào được ở với Người là tình yêu của chúng ta. Điều này cũng có trong tình yêu dê hèn là cái có vẻ như là vàng, mà thực sự nó là bùn. Sau đó, khi cái con tội lỗi đã biết thế nào là tình yêu thánh đối với đấng là Tình Thương sống động mà loài người không biết yêu, lúc đó nó có thể hiểu thế nào là tình yêu của Mẹ. Mẹ biết rằng con biết yêu. Mẹ biết rằng Người đã nói vậy trong buổi chiều của ngày con thực sự sinh ra, tại đó, trên bờ hồ trong trẻo của chúng ta, Người đã nói rằng Maria biết yêu rất nhiều. Và tình yêu sung mãn này: tình yêu của con, nó như nước tràn ra từ cái thau bị nghiêng, như một cây hồng đầy hoa vươn lên bên trên bức tường, như ngọn lửa tìm được nhiên liệu, càng bốc cao hơn, tất cả nó đều đổ lên trên Người, và nó rút ra được sức mạnh mới từ Người là chính tình yêu... Ôi! Tại sao cái sức mạnh để yêu của con đã không thể thay thế cho Người trên thập giá!... Nhưng điều con đã không thể làm cho Người - chịu đau đớn, đổ máu, chết thay cho Người giữa những khinh dể của cả thế giới, sung sướng, sung sướng, sung sướng được chịu đau khổ thay cho Người. Và con chắc chắn cuộc đời tội nghiệp của con sẽ bị thiêu đốt bởi tình yêu toàn thắng hơn là bởi cái giảo đãi kinh sợ. Và từ đống tro của con sẽ mọc lên bông hoa mới trong trắng của

đời sống mới, trong sạch, trinh khiết, không biết gì khác ngoài Thiên Chúa - Tất cả những điều đó con đã không thể làm cho Người, nhưng con còn có thể làm cho Mẹ, người mẹ mà con yêu bằng tất cả quả tim con. Hãy tin cẩn ở con. Trong nhà của pharisiêu Simon, con đã biết âu yếm cách êm đềm đôi bàn chân thánh của Người. Bây giờ với tâm hồn con càng ngày càng mở rộng ra cho Ân Sủng, con sẽ còn biết êm đềm hơn để âu yếm những chi thể thánh, săn sóc các vết thương của Người, ướp nó bằng tình yêu và bằng hương thơm rút ra từ quả tim của con dưới tác động của tình yêu và đau đớn, hơn là bằng những dầu thơm. Và sự chết sẽ không làm hư hỏng thân xác này là nơi đã cho và nhận biết bao tình yêu. Sự chết sẽ trốn chạy, vì tình yêu mạnh hơn nó. Tình yêu vô địch. Và con, và Mẹ, với tình yêu trọn lành của Mẹ, với tình yêu hoàn toàn của con, con sẽ ướp Vua Tình Yêu bằng tình yêu.

Maria ôm cô gái say yêu này. Sau cùng, Mẹ nhận thấy là cô xứng đáng với từng ấy tình yêu, và Mẹ nhượng bộ lời cầu xin của cô.

Các bà đi ra, mang theo một cái đèn, trong phòng chỉ còn lại một cái. Mađalêna ra sau cùng, sau một cái hôn chót cho người mẹ ở lại.

Căn nhà tối và yên lặng. Đường xá cũng còn tối và vắng.

Gioan hỏi: “Thực tình các bà không muốn tôi à?”

- Không. Mà có thể ích lợi ở đây. Chào.

Gioan trở lại với Maria và nói nhỏ nhẹ: “Các bà không muốn con...”

- Đừng khổ vì vậy. Các bà thuộc về Giêsu, con thuộc về mẹ. Gioan, chúng ta hãy cầu nguyện một lát với nhau. Phêrô đâu?

- Con không biết. Ở nội trong nhà, nhưng con không nhìn thấy ông. Là vì... Con tin mạnh hơn... Con cũng khổ, nhưng ông ta...

- Ông ta có hai cái khổ, con chỉ có một. Lại đây, chúng ta cầu nguyện cho cả ông ta nữa.

Maria đọc nhẩn nha kinh Lạy Cha, sau đó mẹ vuốt ve Gioan: “Hãy đi tìm Phêrô. Đừng để ông ta một mình. Trong những giờ này,

ông ta bị chìm trong tối tăm đến nỗi ông ta không thể chịu nổi một tia sáng mờ của thế giới. Hãy làm tông đồ cho người anh em lạc lõng của con. Hãy làm việc thuyết giáo của con, bắt đầu từ ông ta. Trên con đường còn dài của con, con sẽ luôn luôn gặp những người giống như ông ta. Hãy bắt đầu công việc của con với người bạn của con...”

- Nhưng con phải nói gì?... Con, con chẳng biết gì cả... tất cả đều làm cho ông ta khóc...

- Hãy nói với ông ta về luật tình yêu. Hãy nói với ông ta rằng người chỉ biết sợ là chưa biết Thiên Chúa đủ, vì Thiên Chúa là tình yêu. Nếu ông ta nói với con: “Tôi đã phạm tội”, hãy trả lời ông là Thiên Chúa thương người tội lỗi đến nỗi Người đã sai con độc nhất của Người cho họ. Hãy nói với ông ta rằng với bấy nhiêu tình yêu, phải trả lời bằng tình yêu. Và tình yêu thì tin cậy nơi Thiên Chúa rất nhân từ. Sự tin cậy này không làm chúng ta sợ sự phán xét của Thiên Chúa, bởi vì với nó, chúng ta nhận ra sự khôn ngoan và lòng nhân từ của Thiên Chúa, và chúng ta nói: “Tôi là tạo vật khốn nạn, nhưng Chúa biết, và Chúa đã cho tôi Đức Kitô như một bảo đảm của sự tha thứ và là cái cột chống đỡ. Sự khốn nạn của tôi bị đánh bại bởi sự kết hợp của tôi với Đức Kitô”. Chính nhờ Thánh Danh Giêsu mà mọi người được tha thứ... Đi đi Gioan. Đi nói với ông ta như vậy. Mẹ ở lại đây với Giêsu của mẹ... - Và Mẹ vuốt ve cái khăn.

Gioan đi ra và khép cửa lại sau lưng ông.

Maria quì gối, giống như tối hôm trước: mặt áp lên khuôn mặt trên cái khăn của Nique. Mẹ cầu nguyện và nói với con Mẹ. Mẹ mạnh mẽ để cho người khác được mạnh, nhưng khi Mẹ ở một mình, Mẹ lại bị đè nát dưới cây thập giá của Mẹ. Tuy nhiên thỉnh thoảng, giống như ngọn lửa không còn bị đậy ngợp bởi cái đầu, tâm hồn Mẹ bay về niềm hy vọng không thể nào chết được ở trong Mẹ, trái lại, nó lớn lên với sự trôi qua của thời gian. Mẹ thừa cùng Chúa Cha niềm hy vọng của Mẹ. Hy vọng chính là lời cầu xin của Mẹ.

2* RẠNG ĐÔNG NGÀY LỄ PHỤC SINH.

LỜI

THAN VÀ LỜI CẦU NGUYỆN CỦA MẸ MARIA

Suốt ngày, con nhìn thấy Chúa Giêsu chịu đóng đinh với Maria và Gioan ở chân Thánh Giá.

Sáng nay, khi con rước lễ, con thấy mình như ở trước một bàn thờ sống động, vì có các đấng ở đó và nhìn con bằng cái nhìn tình yêu siêu nhiên. Rước lễ như vậy là một điều người ta không thể diễn tả được.

Rồi vào buổi chiều, con bắt đầu nghe thấy ở trong con câu này: “Cái này không phải là sự xúc thuốc thơm mà con ước ao làm cho Thầy”, được nói bởi một giọng đàn bà, một giọng nói đầy đặn, một giọng nữ trầm sôi nổi, một giọng nói say mê. Đây không phải tiếng nói của Maria: trẻ trung, trong sáng, thanh khiết với cung bậc của Người.

Con hiểu là có một nhân vật mới đã nói, nhưng con không biết tên, cũng không biết mặt, cho tới khi con thấy xuất hiện thị kiến.

Tôi vẫn còn thấy căn phòng nhỏ, nơi Maria khóc, trong căn nhà đã cho các vị trú. Mẹ vẫn ngồi trên ghế, bị đè nặng, kiệt lực, biến dạng vì khóc liên tục.

Các bà cũng ở đó. Dưới ánh sáng đèn dầu, các bà sửa soạn hương thơm, pha trộn các thứ lấy ra từ các bình khác nhau với một thứ bột nhào, rồi lại bỏ vào các bình rộng miệng, để các bà có thể thò tay vào mà moi chất thơm ra cách dễ dàng.

Các bà vừa làm việc vừa khóc. Maria Mađalêna với khuôn mặt ghi dấu bằng nước mắt như các vết phỏng, đã nói câu trên, làm cho tất cả các bà đều khóc mạnh.

Rồi khi đã sửa soạn xong tất cả, các bà cuộn mình trong khăn san và áo khoác. Maria cũng đứng dậy, nhưng các bà vây quanh Người và thuyết phục Người đừng đi. Các bà nghĩ sẽ quá độc ác nếu để Mẹ nhìn thấy Con Mẹ, chắt chắt ở bình minh của ngày thứ ba, đã đen thui, thối rữa và phủ đầy vết bầm tím như vậy. Hơn nữa, Mẹ đã quá mệt mỏi, không thể bước. Mẹ chỉ có khóc và cầu nguyện, không hề ăn, không hề ngủ. Mẹ cần giao phó cho các bà và ở lại yên tĩnh. Các bà sẽ làm hết phần việc của người Mẹ với tình yêu của người môn đệ, để làm cho cơ thể thánh này tất cả những cần thiết mà việc mai táng dứt khoát đòi hỏi.

Maria nhượng bộ. Mađalêna quì dưới chân Mẹ, nhưng ngồi trên gót chân, trong vị thế quen thuộc của cô. Cô ôm đầu gối Mẹ và

nhìn Mẹ với khuôn mặt bị cháy vì nước mắt của cô. Cô hứa với Mẹ là cô sẽ thừa Chúa Giêsu về tất cả tình yêu của người mẹ trong khi cô xúc thuốc thơm. Cô biết tình yêu là gì. Cô đã đi từ tình yêu đê hèn qua tình yêu thánh đối với Lòng Thương Xót sống động mà người ta đã giết. Cô biết yêu. Giêsu đã nói trong buổi tối là lúc tình sướng trong đời sống mới của cô rằng cô biết yêu rất nhiều. Mẹ ký thác cho cô. Cô, người được cứu chuộc, lúc đó đã biết âu yếm đôi bàn chân của Giêsu cách rất êm đềm, bây giờ cũng sẽ biết vuốt ve những vết thương và xúc dầu với tình yêu của cô nhiều hơn là với dầu thơm, để sự chết không làm hư hỏng xác thịt đã cho và đã nhận biết bao tình yêu.

Giọng nói của Madalêna đầy vẻ say mê. Người ta nói đó là tấm nhung phủ một cây phong cầm, vì cô có giọng nói phong cầm, được làm cho êm dịu hơn bởi những âm độ nồng nàn và say mê. Người ta cảm thấy ở đó một tâm hồn rung động, biết rung động, phải rung động và yêu mến; một người bây giờ đã được Giêsu cứu, biết rung động và yêu mến cho tình yêu Thiên Chúa. Tôi sẽ không quên cái giọng của người đàn bà này, nó bộc lộ tâm hồn của cô ta. Tôi sẽ không quên nữa.

Các bà ra đi, mang theo một ngọn đèn. Ngôi nhà nằm trong bóng tối, ngoài đường cũng vậy, chỉ hơi thấy một vệt sáng ở đằng kia, tận đáy trời về phía đông: ánh sáng tươi mát và trong sạch của một buổi sáng tháng tư. Đường sá yên lặng và vắng vẻ. Tất cả các bà đều gói mình trong áo khoác, lặng lẽ bước về phía mộ của Giêsu.

Tôi không đi với các bà. Tôi trở về với Mẹ Maria. Giêsu làm cho tôi trở về với Mẹ.

Bây giờ Mẹ ở một mình và lại cầu nguyện, quì gối trước tấm khăn của Nique, được trải trên một cái kệ, được đề bởi tấm phủ giường lúc đám táng và ba cái đỉnh. Mẹ cầu nguyện và nói với con Mẹ. Mẹ vẫn luôn luôn ở trong đau khổ pha lẫn hy vọng, làm cho Mẹ có vẻ lo âu.

- Giêsu ơi! Giêsu ơi! Con chưa trở lại sao? Người má tội nghiệp

của con không chịu nổi nữa, việc thấy con ở ngoài đó, đã chết. Con đã nói mà chẳng ai hiểu con, nhưng má, má hiểu con: “Hãy phá hủy Đền Thờ của Thiên Chúa, và Ta, trong ba ngày, Ta sẽ xây lại”. Đã bắt đầu ngày thứ ba rồi. Ôi! Giêsu của má! Đừng chờ nó phải trọn ngày mới trở về với đời sống, với má của con là người cần được thấy con sống, để không chết vì lại thấy con đã chết. Má cần thấy con đẹp, nguyên vẹn, khả hoàn, để không chết vì nhớ lại tình trạng họ đã để con...

Ôi! Lạy Cha! lạy Cha! Xin trả lại cho con người con trai của con! Chờ gì con thấy Người là người chứ không phải xác chết, là Vua chứ không phải kẻ bị kết án. Rồi sau đó, con biết, Người sẽ trở về Trời với Cha. Nhưng con đã thấy Người được khỏi hết mọi đau đớn, con đã thấy Người khỏe mạnh sau biết bao mệt nhọc, con đã thấy Người toàn thắng sau biết bao chiến đấu, con đã thấy Người là Thiên Chúa sau một nhân tính biết bao đau khổ vì loài người. Và con sẽ cảm thấy sung sướng, dù con đã mất sự kề cận với Người, vì con biết Người ở với Cha, vĩnh viễn thoát mọi đau thương. Nhưng lạy Cha rất thánh, bây giờ thì con không thể. Con không thể quên rằng Người đang ở trong một nấm mồ, rằng Người đã bị giết vì biết bao đau đớn họ làm cho Người; rằng Người, người con Thiên Chúa của con, đang tham gia số phận loài người trong tâm tối của nấm mồ, trong khi Người là Đấng Sống của Cha.

Lạy Cha, lạy Cha, xin hãy nghe nữ tì của Cha: Vì tiếng “vâng”... Con chưa bao giờ xin Cha điều gì cho sự vâng theo ý Cha của con. Đó là ý Cha, mà ý Cha cũng là ý con, con không được đòi hỏi gì cho việc hy sinh ý con cho Cha. Nhưng bây giờ, nhưng bây giờ, nhân vì tiếng “vâng” mà con đã nói với thiên thần, sứ giả của Cha, ôi lạy Cha thánh, xin nghe con!

Người đã qua khỏi mọi hành hạ, vì Người đã hoàn thành tất cả bởi cơn hấp hối lúc ba giờ, sau những hành hạ của buổi sáng. Nhưng con, từ ba ngày nay, con ở trong cơn hấp hối này. Cha thấy con tìm của con và Cha nghe thấy những nhịp đập của nó. Giêsu của chúng ta đã nói rằng một con chim không bị mất cái lông nào mà Cha

không thấy, rằng không một bông hoa nào trong cánh đồng bị chết mà Cha không an ủi cơn hấp hối của nó bằng mặt trời và sương mát của Cha. Ôi! lạy Cha, con chết vì sự đau đớn này. Xin Cha đối xử với con như con chim tước mà Cha mặc cho bộ lông mới, và như bông hoa mà Cha sưởi ấm và giải khát cho bằng tình thương của Cha. Con bị chết cứng vì đau đớn. Con không còn máu trong mạch nữa. Khi xưa, nó đã biến thành sữa hết để nuôi con Cha cũng là con con, bây giờ nó biến thành nước mắt hết vì con không còn con nữa. Họ đã giết nó mất của con! Đã giết! Đã giết! Và Cha ơi! Cha biết: bằng cách nào!

Con không còn máu nữa. Con đã đổ ra hết cùng với Người trong đêm thứ năm và trong ngày thứ sáu tang tóc. Con lạnh giống như người không còn máu. Con không còn mặt trời, vì Người đã chết, mặt trời Thánh của con, mặt trời đáng chúc tụng của con, mặt trời sinh ra từ lòng con để làm niềm vui của má Người, vì phần rỗi thế giới. Con không còn sự tươi mát nữa, vì con không còn Người, nguồn suối êm dịu nhất cho má Người là kẻ uống lấy các lời Người, là kẻ giải khát bằng sự hiện diện của Người. Con giống như một bông hoa trong cát khô. Lạy Cha thánh! Con chết! con chết! và con không sợ chết, vì Người cũng đã chết. Nhưng các trẻ nhỏ này sẽ thế nào, đoàn chiên nhỏ của con con, quá yếu đuối, quá sợ hãi, quá hay thay đổi, nếu không có ai nâng đỡ chúng? Cha ơi, con là không, nhưng vì những ước muốn của con con, con giống như một đoàn người võ trang. Con bảo vệ, con sẽ bảo vệ giáo lý của Người, gia sản của Người như một con chó sói cái bảo vệ các sói con của nó. Con là con chiên cái nhỏ, con làm như một chó sói để bảo vệ những gì thuộc về con con, và vì vậy, cũng thuộc về Cha.

Lạy Cha, Cha thấy đó, tám ngày trước đây, thành phố này đã chặt trụi các cây oliu của họ, lật trần nhà cửa của họ, chặt trụi cây cối trong vườn của họ, lật trần các người dân của họ, và giọng nói của họ đã trở nên khàn vì cố la: “Vạn tuế con vua Đavít, chúc tụng đáng ngự đến nhân danh Chúa”. Và trong khi Người đi qua trên cái thảm bằng cành cây, quần áo, vải vóc, hoa hoét, các người dân đã

chỉ vào Người và nói: “Đó là Đức Giêsu, vị tiên tri Nazarét xứ Galilê. Đó là vua Israel”. Và trong khi những cành cây này chưa héo thì những tiếng nói này, còn khàn hơn là khàn vì la vạ tuế, đã biến thành tiếng la kết án, nguyên rửa và đòi cái chết. Và những cành cây đã được chặt cho việc khải hoàn, họ đã dùng làm dùi cui để đánh Con Chiên của Cha mà chúng dẫn đi giết.

Nếu họ đã làm từng ấy trong khi Người còn ở giữa họ để nói với họ, để mỉm cười với họ, để nhìn họ bằng con mắt làm tan chảy con tim, làm run rẩy cả đến các tảng đá nếu Người nhìn chúng, và chúc lành cho họ, dạy dỗ họ, thì họ sẽ làm gì khi Người đã trở về với Cha?

Các môn đệ của Người, Cha thấy đó: Một kẻ đã phản Người, những người khác thì chạy trốn. Chỉ cần Người bị đánh là họ trốn chạy như một lũ hèn, và họ không biết ở quanh bên Người khi Người chết. Chỉ có một người, một người trẻ nhất là ở lại. Bây giờ người già nhất đã tới, nhưng ông ta đã biết chối Người một lần. Khi Giêsu không còn ở đây để gìn giữ ông, ông có biết kiên trì trong đức tin không?

Con là không, nhưng có một tí gì của con trai con ở trong con, và tình yêu của con lấp đầy những thiếu sót của con và hủy bỏ nó. Như vậy con sẽ trở nên cái gì hữu ích vì Con Cha, cho Giáo Hội của Người là cái sẽ không bao giờ được bình an, và cần được ăn rễ sâu để không bị gió cuốn đi. Con sẽ là kẻ săn sóc nó. Giống như một người làm vườn linh hoạt, con sẽ canh chừng cho nó lớn lên và mọc thẳng thắn, mạnh mẽ trong buổi sáng của nó. Như vậy con sẽ không lo lắng để chết. Nhưng con không thể sống nếu con phải thiếu Giêsu lâu hơn.

Ôi! Cha đã bỏ rơi Con Cha vì sự lành cho loài người, nhưng sau đó đã yên ủi Người, vì chắc chắn là Cha đã tiếp nhận Người trong lòng Cha sau khi Người chết. Xin Cha đừng bỏ rơi con lâu hơn nữa. Con đau khổ vì vậy, và con dâng hiến nó vì sự lành cho loài người. Nhưng bây giờ, xin Cha an ủi con. Lạy Cha! Lạy Cha! Xin thương! Xin thương! Con của Mẹ! Xin thương! Lạy Thánh Linh Thiên Chúa!

Xin hãy nhớ đến Nữ Đồng Trinh của Người!

Rồi gục mặt xuống đất, Maria cầu nguyện bằng cử chỉ của Người và bằng trái tim Người. Thật là một kẻ khốn khổ bị bại liệt. Mẹ giống như một bông hoa chết vì khát như Mẹ đã nói. Cả đến Mẹ không nhận ra một động đất vẫn nhưng mạnh, làm cho ông chủ bà chủ nhà la lối và chạy trốn, trong khi Phêrô và Gioan tái mét như người chết, lết tới cửa phòng. Nhưng nhìn thấy Mẹ bị thu hút như vậy trong phòng, xa xôi với tất cả những gì không phải là Thiên Chúa, họ rút lui, đóng cửa, sợ hãi chạy về phòng Tiệc Ly.

3* CHÚA SỐNG LẠI

Con được thấy lại sự phục sinh vui mừng và mạnh mẽ của Chúa Kitô.

Trong vườn, tất cả đều yên lặng, sương mai lấp lánh. Ở bên trên, bầu trời lam ngọc càng lúc càng sáng sau khi đã từ bỏ màu xanh đen lốm đốm những sao của nó mà suốt đêm đã canh chừng trên thế giới. Bình minh đẩy từ đông sang tây những vùng còn tối, giống như nước thủy triều dâng, luôn luôn tiến tới để bao phủ bãi biển tối đen, và thay thế màu xám đen của cát ẩm bằng màu xanh lơ của nước biển.

Vài ngôi sao chưa muốn chết, liếc cái nhìn càng lúc càng yếu dưới ánh sáng xanh lạt của rạng đông, một màu trắng sữa có ánh xám, giống như các chòm lá cứng của các cây oliu bao phủ ngọn đồi ở gần đó. Rồi nó bị chìm, bị lấp bởi sóng của bình minh giống như vùng đất bị nước bao phủ. Rồi, đó, bớt đi mất một vì sao, rồi lại mất một vì nữa... và một vì, và lại một vì... Bầu trời bị mất bấy sao, chỉ còn ở kia, phía cực tây, còn ba vì, rồi hai, rồi một, và chỉ còn việc nhìn cái kỳ quan hàng này, là bình minh bừng lên.

Và đây, khi một giải màu hồng vạch một vệt trên nền lụa màu lam của bầu trời phương đông, một hơi gió thổi luồn qua giữa các chòm lá và trên cây cỏ để nói: “Thức dậy đi, ngày trở lại rồi”.

Nhưng chỉ có cỏ và lá thức giấc, rung rinh những hạt kim cương của sương mai với tiếng rì rào nhỏ, lay động bởi những hạt rơi xuống.

Chim chóc chưa thức giấc trên các cành rậm rạp của một cây trắc bá rất lớn ngự trị như một ông chúa trong lãnh địa của nó, cũng như trong các cành đan chéo rối rít của một cái hàng rào cây nguyệt quế dùng để che gió bắc.

Các lính gác khó chịu, vì lạnh cóng và buồn ngủ, đứng ngời trong nhiều vị trí khác nhau để canh chừng ngôi mộ, mà tảng đá lấp cửa đã được tăng cường ở chung quanh bởi một lớp vôi dày, trông giống như hai bức tường kê nhau. Trên mâu trắng đục này, nổi bật lên những hình hoa hồng lớn bằng sáp đỏ của con dấu Đền Thờ, được in thẳng lên trên lớp vôi mới.

Chắc chắn các lính gác đã đốt lửa lúc ban đêm, vì có một đống tro và các mảnh củi cháy dở chưa tắt ở trên mặt đất, và chắc họ đã chơi các trò chơi và ăn uống, vì trên mặt đất còn rải rác các đồ ăn thừa, và có những mảnh xương sạch sẽ, chắc chắn đã được dùng trong một trò chơi nào đó, như trò đô-mi-nô của chúng ta, hay trò chơi vé của trẻ con, được chơi trên bàn cờ thô kệch vẽ trên mặt đất. Và chúng bỏ tất cả tại chỗ vì nhàm chán, để tìm một vị trí thoải mái hơn để ngủ hay để canh thức.

Bây giờ trên bầu trời ở phía đông có một khối toàn hồng càng lúc càng lớn trong bầu trời thanh quang, mà ở những nơi khác thì chưa có ánh mặt trời, một khối vân thạch rực rỡ xuất hiện, nó đến từ cõi sâu vô biên và bay xuống, một khối lửa chói lọi không thể chịu nổi. Đằng sau nó là một giải sáng chói ngời, có lẽ đó là ảnh của khối lửa rực rỡ còn lại trên vông mô của mắt chúng ta. Khối này bay hết tốc lực về phía trái đất trong khi tung ra một ánh sáng rất mạnh, rất huyền ảo, rất dễ sợ trong vẻ đẹp của nó, đến nỗi ánh sáng hồng của bình minh biến mất, bị lấn át bởi khối ánh sáng chói ngời này.

Các lính gác ngẩng đầu lên, ngạc nhiên, bởi vì cùng với ánh sáng, cũng có một tiếng gầm mạnh du dương, trang trọng, làm đầy không gian vạn vật. Nó đến từ tầng sâu Thiên Đàng. Đó là lời

Alleluia của thiên thần vinh quang đi theo linh hồn của Đấng Kitô trở lại trong thân xác vinh hiển của Người.

Khối vân thạch đập vào cái cửa vô ích của năm mồ, giứt nó ra và quăng nó dưới đất, quăng sự sợ hãi và tiếng động cho các lính gác được đặt như những cai ngục của vị Chúa vũ trụ. Linh hồn Chúa trở lại trái đất cũng gây ra sự động đất như khi Người rời bỏ nó. Người vào trong mồ tối, soi sáng nó bằng ánh sáng khôn tả của Người. Trong khi ánh sáng treo lơ lửng trên không, trong không khí bất động, thì linh hồn Người lại kết hợp với thân xác đang nằm yên dưới những vải tang.

Tất cả những điều đó xảy ra không phải trong một phút, mà là trong một phần nào đó của một phút, từ lúc xuất hiện, bay xuống, thấu nhập và biến đi của ánh sáng Thiên Chúa, thời gian rất nhanh.

Tiếng “Ta muốn” của linh hồn Thiên Chúa với thân xác lạnh của Người không có âm thanh. Âm thanh được Bản Thể Người nói với Vật Chất bất động của Người, không một lời nào được nghe bởi lỗ tai loài người.

Thân xác nhận lệnh và vâng lời trong khi nó để thoát ra một hơi thở sâu...

Không có gì khác xảy ra trong vòng vài phút.

Dưới tấm khăn liệm và các vải tang, thân xác vinh hiển lại tự tạo lập trong vẻ đẹp vĩnh viễn, thức dậy khỏi giấc ngủ của sự chết, trở lại từ cái “không” của trước đó để sống sau khi đã chết. Chắc chắn quả tim thức dậy và đập những nhịp đầu tiên, đẩy vào trong các mạch chút máu đông đặc còn lại và tạo ra đồng loạt tất cả những điều hòa hoàn toàn trong các mạch rỗng, trong những lá phổi bất động, trong trí não tối, và đem lại sức nóng, sức khỏe, sức mạnh, tư tưởng.

Một lát nữa, rồi đây, một cử động thành linh dưới tấm vải liệm nặng. Cử động thành linh này chắc chắn từ lúc Người cử động đôi tay bắt chéo cho tới lúc Người hiện ra, đứng oai nghi, rực rỡ trong y phục bằng chất liệu phi vật chất, siêu tự nhiên, đẹp và oai hùng, với một sự trịnh trọng làm Người biến đổi, nâng Người lên trong

khi vẫn để Người là chính Người. Con mắt chỉ có vừa đủ giờ để theo dõi sự khai triển.

Và bây giờ Người cảm phục Người: quá khác với điều mà tư tưởng Người còn nhớ: đúng hình dạng, không vết thương, không máu chảy, chỉ chói lòa trong ánh sáng vọt ra như sóng từ năm vết thương và từ hết mọi lỗ chân lông của làn da Người.

Người bước một bước đầu tiên: trong cử động của Người, các tia sáng vọt ra từ bàn tay và bàn chân Người như một hào quang bằng những thanh ánh sáng. Đầu Người được bao quanh một vương miện làm bằng vô số vết thương do mào gai gây ra, nhưng nó không làm chảy máu, mà chỉ có sự chói sáng. Khi Người mở ra đôi tay mà Người bắt chéo trước ngực, Người để cho thấy một luồng sáng linh động lọt qua y phục của Người, làm cho Người sáng như mặt trời tại chỗ ngang trái tim. Vậy thực sự là Ánh Sáng đã mặc thân xác, không phải thứ ánh sáng tội nghiệp của trái đất, không phải thứ ánh sáng tội nghiệp của các thiên thể, không phải ánh sáng tội nghiệp của mặt trời, nhưng là Ánh Sáng của Thiên Chúa. Tất cả sự huy hoàng của Thiên Đàng tụ tập lại nơi một nhân thân duy nhất, và cho nó những màu không thể quan niệm được: màu trời xanh cho các con người mắt, những tia lửa vàng cho mái tóc, sự trong trắng và màu sắc thiên thần cho y phục, và tất cả những gì là không thể tả được đối với ngôn ngữ loài người. Sự nồng nàn siêu việt của Ba Ngôi chí thánh, bởi quyền phép cháy nóng, đã bãi bỏ hết lò lửa của Thiên Đàng bằng cách hấp thu nó vào chính mình để lại sinh ra nó trong mọi lúc của thời gian vĩnh cửu, Trái Tim của Trời lôi cuốn và phân phối máu Người, một số lượng vô kể những giọt máu vô hình thể của Người là các thánh, các thiên thần, tất cả những gì là Thiên Đàng: tình yêu của Thiên Chúa, tình yêu cho Thiên Chúa, tất cả những gì là Ánh Sáng, tất cả những gì đã là, đã cấu thành Đức Kitô phục sinh.

Khi Người di chuyển để tới lối ra, và con mắt có thể thấy qua sự chói sáng của Người, thì đây, tôi thấy hiện ra hai ánh sáng rất đẹp, nhưng chỉ nhỏ như ngôi sao so sánh với mặt trời, mỗi ánh sáng ở

một bên cửa, phục xuống để thờ lạy Thiên Chúa của họ đi qua, bao bọc trong ánh sáng của Người, toàn phúc trong nụ cười của Người. Người ra, rời bỏ hang đá tang tóc, trở lại đạp trên mặt đất mà niềm vui đã đánh thức dậy vạn vật, hoàn toàn lỏng lẻo trong sương mai, trong muôn màu của cỏ hoa. Các cây hồng muôn hoa, các cây táo nở bông cách kỳ lạ dưới ánh sáng đầu tiên của mặt trời tới hôn chúng, và Mặt Trời Vĩnh Cửu tiến bước ở dưới chúng.

Các lính canh còn đó, ngất xỉu... Các sức mạnh hư hỏng của loài người không được nhìn thấy Thiên Chúa, trong khi các sức mạnh trong sạch của vũ trụ: hoa, cỏ, chim chóc, ngưỡng mộ và tôn kính Đấng Quyền Phép đi qua trong hào quang ánh sáng của Người và trong ánh quang của mặt trời.

Nụ cười của Người, cái nhìn của Người đặt trên các bông hoa, các nhánh non đang vươn lên về phía bầu trời trong sáng, và tất cả đều trở nên đẹp hơn. Và êm đẹp hơn, màu sắc rực rỡ hơn, là hàng triệu triệu cánh hoa, làm thành một thảm hoa trên đầu Vị Chiến Thắng. Các giọt sương như kim cương sống động, bầu trời như phản chiếu đôi mắt rực rỡ của Người và trở nên xanh biếc hơn. Mặt trời như vui hơn để vẽ ra một chòm mây đẹp, do làn gió nhẹ mang tới, làn gió tới hôn vị vua của nó bằng hương thơm lấy từ các khu vườn, và bằng những mơn trớn của các cánh hoa êm như nhung.

Giêsu giơ tay chúc phúc cho chúng. Rồi trong khi chim chóc hót mạnh hơn và gió mang theo các mùi thơm, Người biến mất khỏi mắt tôi, để tôi lại trong niềm vui, xóa đi hết những kỷ niệm buồn và đau đớn dù nhỏ bé nhất, cũng như những bấp bênh của ngày mai.

4* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI MẸ NGƯỜI

Bây giờ Maria đang gục mặt xuống đất: Một vật thể khốn nạn bị

đánh bại, một bông hoa héo vì khát, đúng như Mẹ đã nói.

Chiếc cửa sổ đang đóng tự mở ra với tiếng động mạnh của các cánh cửa nặng, và Giêsu vào cùng với tia sáng đầu tiên của mặt trời.

Maria giật mình nhúc nhích vì tiếng động, ngẩng đầu lên coi cơn gió nào đã mở được cánh cửa, Mẹ nhìn thấy người Con rực rỡ của Mẹ: Đẹp, vô cùng đẹp hơn trước khi Người chịu nạn; tươi cười, sống động, sáng hơn mặt trời, y phục toàn trắng như được dệt bằng ánh sáng. Người tiến về phía Mẹ.

Mẹ quì thẳng trên đầu gối, hai tay bắt chéo trước ngực. Mẹ nói trong một tiếng nấc, nhưng là cười và khóc: “Lạy Chúa, Thiên Chúa của con!” Và Mẹ ở yên như vậy, say mê trong sự chiêm ngắm. Khuôn mặt đầy nước mắt, nhưng trong sáng, bình an với nụ cười và sự xuất thần.

Nhưng Người không muốn thấy Mẹ, má của Người, quì gối như một đậy tở. Người gọi Mẹ, giơ tay ra cho Mẹ. Từ các vết thương tỏa ra những luồng sáng, làm cho thân xác vinh hiển của Người càng rạng ngời hơn: “Má!”

Đó không phải là tiếng kêu đau khổ của cuộc đàm thoại từ biệt trước cuộc tử nạn, cũng không phải tiếng than tan nát của cuộc gặp gỡ trên đường lên Calvê và lúc hấp hối. Đây là tiếng kêu của chiến thắng, của niềm vui, của giải thoát, của ngày lễ, của tình yêu, của biết ơn.

Và Người cúi xuống trên Mẹ, vì Mẹ không dám đụng vào Người. Người đặt tay Người vào hai khủy tay gấp lại của Mẹ, nâng Mẹ dậy, ôm ghì Mẹ trên trái tim Người và hôn Mẹ.

Ôi! khi đó Maria hiểu rằng đây không phải là một thị kiến, rằng đây thực sự là Con Mẹ đã sống lại, rằng đây chính là Giêsu của Mẹ, người con vẫn còn yêu Mẹ như con. Với một tiếng kêu, Mẹ ôm ghì lấy cổ Người và hôn Người, cười trong nước mắt. Mẹ hôn trán Người, nơi không còn vết thương. Đầu Người không còn rối rít, cũng không còn phủ đầy máu. Đôi mắt Người rạng ngời, đôi má lành lặn, miệng cũng hết sưng. Rồi Mẹ cầm tay Người và hôn lên

lòng bàn tay, trên những vết thương tỏa sáng. Rồi Mẹ thình lình cúi xuống tới bàn chân, vạch nó ra dưới lớp y phục huy hoàng và hôn đôi chân. Rồi Mẹ đứng dậy, nhìn Người, không dám nữa.

Nhưng Người mỉm cười và hiểu. Người mở hé áo trên ngực và nói: “Má ơi, còn vết thương này nữa, má chưa hôn. Vết thương đã làm má rất đau đớn, và chỉ có một mình má đáng được hôn. Hãy hôn con trên quả tim con. Má ơi, cái hôn của má sẽ lấy đi cho con cái kỷ niệm sau cùng của tất cả những gì là đau đớn, và cho con niềm vui này là cái còn thiếu trong niềm vui phục sinh của con”. Người cầm khuôn mặt Mẹ trong hai bàn tay Người, và đặt môi Mẹ trên môi của vết thương ở cạnh sườn, nơi phát ra những luồng sáng rất mạnh.

Khuôn mặt Maria như mặc hào quang bởi ánh sáng này, chìm ngập trong các luồng sáng của Người. Mẹ hôn và hôn trong khi Giêsu vuốt ve Mẹ. Mẹ hôn hoài mà không đã, giống như một người khát dính chặt miệng vào nguồn nước để uống lấy sự sống đã tuột khỏi nó.

Bây giờ Giêsu nói: “Má ơi, tất cả đã xong. Bây giờ má không còn phải khóc cho con má nữa. Thử thách đã hoàn tất. Ôn cứu chuộc đã tới. Má ơi, con cảm ơn má vì đã sinh ra con, nuôi nấng, giúp đỡ con khi sống và khi chết.

Con đã cảm thấy lời cầu nguyện của má đến với con. Nó đã là sức mạnh cho con trong đau thương, là bạn đường của con trong cuộc hành trình trên trái đất. Nó đã đi với con tới thập giá và tới Lâm Bô. Nó là trầm hương bay trước Vị Giáo Chủ đi gọi các đầy tớ của ông để dẫn họ vào Đền Thờ không hề chết: Trời của con. Nó đã đến với con trên Thiên Đàng, giống như tiếng nói thiên thần đi trước đoàn người được cứu chuộc, được Đấng Cứu Thế dẫn đầu, để các thiên thần sẵn sàng chào mừng Đấng Thắng Trận trở về nước của Người. Nó đã được nghe và được thấy bởi Chúa Cha và Chúa Thánh Linh. Các đấng đã mỉm cười với nó như với bông hoa đẹp nhất, như lời ca êm đềm nhất sinh ra trên Thiên Đàng. Nó đã được biết bởi các tổ phụ và các thánh mới, những công dân đầu tiên

trong Giêrusalem của con. Và con, con mang cho má lời cảm ơn của họ, đồng thời với cái hôn của cha mẹ, phúc lành của cha mẹ cũng như của Giuse, quân phu của tâm hồn má.

Cả nước Trời hát câu vịnh tuế cho má, mẹ của con, người má thánh của con. Câu vịnh tuế không bao giờ ngừng, và không phải lời nói dối như tiếng vịnh tuế đã cho con mấy ngày trước đây.

Bây giờ con đi về tìm Chúa Cha với y phục loài người của con. Thiên Đàng phải thấy Đấng Toàn Thắng trong y phục loài người của Người, với nó, Người đã thắng tội lỗi loài người. Nhưng rồi con sẽ trở lại. Con phải củng cố đức tin cho những kẻ chưa tin, vì họ cần tin để dẫn dắt những người khác tới đức tin. Con phải làm vững mạnh những kẻ còn yếu đuối. Họ cần sức mạnh biết bao để chống chọi với thế giới.

Rồi con sẽ lên Trời, nhưng má ơi, con sẽ không để má cô đơn đâu. Má thấy tấm khăn này không? Trong sự hạ mình tận cùng của con mà con còn để tỏa ra một sức mạnh phép lạ cho má, để cho má sự khích lệ này. Nhưng con sẽ hoàn thành cho má một phép lạ khác. Má sẽ chiếm hữu con trong Bí Tích, giống hệt như khi má cứu mang con. Má sẽ không bao giờ bị cô đơn như má đã bị trong mấy ngày này.

Sự cứu chuộc của con cần có những đau khổ mà má đã cảm thấy. Nhiều người sẽ tiếp tục thêm nó vào cho ơn cứu chuộc, bởi vì người ta vẫn tiếp tục tạo ra tội lỗi. Con sẽ kêu gọi tất cả các tội tử con vào sự hợp tác cứu chuộc này. Má là người mà một mình má, sẽ làm nhiều hơn tất cả các thánh hợp lại. Cũng vì thế má phải chịu sự bỏ rơi lâu dài này. Bây giờ chấm dứt rồi.

Con không còn chia lìa với Chúa Cha. Má không còn chia lìa với con má. Và trong khi có con, má có tất cả Ba Ngôi chúng ta. Một Trời sống. Má sẽ mang Ba Ngôi trên trái đất, giữa loài người, và má sẽ thánh hóa Giáo Hội. Má là Hoàng Hậu của hàng giáo sĩ, là mẹ của các Kitô Hữu. Rồi con sẽ tới đón má. Và rồi sẽ không còn là con ở trong má, mà là má ở trong con, trong nước của con, để làm cho Thiên Đàng nên đẹp hơn.

Má ơi, bây giờ con đi. Con đi làm vui sướng cho một Maria khác. Rồi con sẽ về với Chúa Cha. Chính từ đó, con sẽ đến với những kẻ không tin.

Má ơi, cái hôn của má làm phúc lành đi, và bình an của con ở với má làm bạn. Chào má”.

Và Giêsu biến mất trong ánh mặt trời đỏ xuống như sóng từ bầu trời trong sáng của buổi mai.

5* CÁC BÀ ĐẠO ĐỨC TẠI MỒ.

Trong lúc này các bà đã ra khỏi nhà, đi men theo các bức tường: các bóng đen trong bóng tối. Các bà nín thính một chập. Tất cả đều ăn mặc rất kỹ và cảm thấy sợ vì sự lặng lẽ và đơn độc. Rồi thấy được bảo đảm vì sự yên tĩnh tuyệt đối của thành phố, các bà đi sát lại thành một nhóm với nhau và dám nói.

- Các cửa đã mở chưa? - Suzane hỏi.

- Chắc mở rồi. Coi, người làm vườn đầu tiên đã vào thành với những rau cỏ của họ. Họ tới chợ - Salômê trả lời.

- Họ sẽ không nói gì với chúng ta chứ? - Suzane lại hỏi.

- Ai? - Mađalêna hỏi.

- Các lính gác ở cổng Tư Pháp. Đi lối đó... rất ít người đi vào, và càng ít người ra hơn... Chúng ta sẽ làm họ nghi ngờ...

- Chuyện đó à? Họ sẽ nhìn chúng ta. Họ sẽ thấy năm người đàn bà đi về miền quê. Chúng ta cũng có thể giống như những người sau dịp lễ Vượt Qua, trở về làng của họ.

- Nhưng... để khỏi lôi kéo sự chú ý của vài kẻ có ý xấu, tại sao chúng ta không ra bởi một cổng khác, bằng cách cứ đi men theo các bức tường?

- Chúng ta sẽ kéo dài đường đất.

- Nhưng chúng ta sẽ yên ổn. Hãy đi lối cổng Nước...

- Ôi! Salômê! Nếu tôi ở địa vị bà, tôi sẽ chọn cổng phía đông! Cái vòng của bà sẽ xa hơn! Phải làm cho mau rồi trở về cho lẹ -

Mađalêna rất quả quyết.

- Vậy một cổng khác, nhưng đừng đi cổng Tư Pháp. Làm ơn tử tế tí đi!... - tất cả các bà đều xin.

- Được rồi. Vậy vì quý vị muốn thế thì chúng ta hãy tạt qua nhà Jeanne, vì bà đã yêu cầu cho bà biết. Nếu chúng ta đi thẳng tới đó thì chúng ta có thể bỏ qua lời yêu cầu, nhưng vì quý vị muốn đi vòng xa hơn thì chúng ta hãy tạt qua nhà bà...

- Ôi! đúng. Cũng vì những lính gác mà người ta đặt canh ở đó... Bà nổi tiếng và người ta sợ bà...

- Tôi, tôi nói là cũng phải ghé qua nhà Giuse Arimathi. Ông là chủ của nơi đó.

- Ồ, đúng! Như vậy chúng ta là một đoàn người và sẽ không lôi kéo sự chú ý! Ôi! Tôi có một bà chị nhát gan chừng nào! Chị biết không Matta? Tốt hơn hãy làm như vậy: Tôi, tôi tới đó trước để xem xét. Quý vị sẽ đến sau cùng với Jeanne. Nếu có gì nguy hiểm, tôi sẽ đứng ở khoảng giữa đường. Khi quý vị nhìn thấy tôi, quý vị hãy quay trở lui ngay. Nhưng tôi bảo đảm là các lính gác, trước cái này, tôi đã nghĩ tới (và cô ta giơ ra một cái túi đầy tiền), họ sẽ để chúng ta làm tất cả.

- Chúng tôi cũng sẽ nói vậy với Jeanne. Cô có lý.

- Vậy hãy để tôi đi.

- Em đi một mình à Maria. Chị đi với em - Matta nói, vì bà sợ cho em bà.

- Không. Chị hãy đi với Maria Alphê tới nhà Jeanne. Salômê và Suzane sẽ chờ chị ở gần cổng, bên ngoài bức tường. Rồi quý vị sẽ đến bằng con đường chính, tất cả cùng nhau. Chào.

Và Maria Mađalêna cắt đứt hết mọi bình phẩm có thể có. Cô ra đi rất lẹ, mang theo bịch thuốc thơm, túi tiền dặt trong áo.

Cô bay đi, vì cô bước rất lẹ trên con đường đã trở nên vui hơn với ánh hồng đầu tiên của bình minh. Cô băng qua cổng Tư Pháp để tới nơi cho lẹ. Không ai cản cô lại cả...

Những người khác nhìn cô đi, rồi họ trở lưng tại chỗ con đường rẽ đôi là chỗ các bà đang đứng, để đi vào một con đường hẹp và tối, nó dẫn tới gần khu Sixte, trên một đường rộng và thoáng, nơi có

những căn nhà đẹp. Các bà lại chia tay nữa: Salômê và Suzane tiếp tục con đường, trong khi Matta và Maria Alphê đập vào cổng sắt và đứng trước cửa để người gác cổng nhìn thấy và mở.

Các bà vào và tới chỗ Jeanne. Bà này đã thức, mặc toàn màu tím than, làm cho bà càng có vẻ xanh xao. Bà cũng đã chế hóa thuốc thơm với người vú nuôi của bà và một đầy tớ.

- Các bà đã tới à? Cầu Chúa trả công cho các bà. Nhưng giả sử các bà không tới thì chính tôi cũng sẽ ra đó... Để tìm một chút nâng đỡ... Vì có nhiều sự vẫn còn bị xáo trộn kể từ cái ngày đáng sợ đó. Và để không cảm thấy cô đơn, tôi phải tới trước tảng đá đó để gõ vào nó và nói: “Thầy ơi, con là Jeanne tội nghiệp đây. Thầy đừng để con cô đơn...” Jeanne khóc nhe nhẹ nhưng rất thảm thiết khi Esther, vú nuôi của bà, múa may những cử chỉ không hiểu được ở đằng sau cô chủ của bà, trong khi choàng áo khoác vào vai cho bà.

- Tôi đi đây Esther.

- Xin Thiên Chúa an ủi cô.

Họ ra khỏi lâu đài để đến với các bạn họ. Chính đây là lúc xảy ra động đất, mạnh nhưng vẫn, lại làm cho dân thành Giêrusalem băn khoăn bối rối, trong khi họ chưa hết sợ những cảnh của biển cố hôm thứ sáu.

Ba người đàn bà trở lui, chạy vội vào căn tiền đường rộng, ở lại đó giữa các đầy tớ nam nữ. Tất cả đều kêu khóc và khẩn cầu danh Chúa. Các bà ở lại đó, vì sợ có những chấn động khác nữa.

Về phần Mađalêna, cô ở ngay chỗ bắt đầu đường hẻm dẫn vào khu vườn của Giuse Arimathi khi xảy ra tiếng gầm mạnh và du dương của dấu hiệu trên bầu trời, trong khi ánh sáng vừa ửng hồng của rạng đông tiến lên trong bầu trời mà ở phương tây vẫn còn một vì sao kiên trì, làm cho làn khí xanh lạt trở thành hoe vàng. Một vầng sáng lớn được đốt lên trên bầu trời và rơi xuống như một trái cầu cháy đỏ, huy hoàng, cắt đứt làn khí yên tĩnh bằng những đường chữ chi.

Maria Mađalêna hầu như bị vầng sáng này phốt vào và cô té nhào xuống đất. Cô cúi gù xuống một lát và lẩm bẩm: “Lạy Chúa tôi!” Rồi cô lại đứng dậy như một cộng cỏ khi cơn gió đã thổi qua.

Cô chạy lẹ hơn về phía khu vườn. Cô tới đó mau chóng, đi vào như một con chim bị săn đuổi, tìm cái tổ của nó ở bên cạnh ngôi mộ đổ vào trong đá. Mặc dầu cô đi lẹ, nhưng cô cũng không kịp ở đó khi khối vân thạch thiên quốc làm công việc của đòn bẩy và lửa trên dấu vôi được đặt để tăng lực cho tảng đá nặng, cũng không kịp thấy khi có tiếng đổ bể do tảng đá rơi xuống, phối hợp với rung chuyển của động đất, dù vẫn nhưng mạnh đến nỗi vật ngã các lính gác nằm như chết trên đất.

Khi tới nơi, Maria thấy các tên cai ngục vô ích của Đấng Toàn Thắng bị quăng dưới đất như những bông lúa bị cắt. Maria không ở gần đó khi có động đất do Chúa sống lại, nhưng thấy quang cảnh này, cô tưởng đó là hình phạt của Thiên Chúa trên những kẻ đã phạm tới mộ của Giêsu, nên bà quì phập xuống và kêu: “Than ôi! Chúng đã đem Người đi!”

Cô thực tình thấm sâu, khóc như một bé gái khi tới nơi, chắc ăn là gặp được người cha mà nó tìm, nào ngờ đâu nó thấy nơi ở trống rỗng. Rồi cô đứng dậy và chạy về tìm Phêrô và Gioan. Vì cô chỉ nghĩ tới là phải báo tin cho hai người này, nên không nghĩ gì tới đi gặp các bạn cô, tới việc dừng lại trên đường. Nhưng lẹ làng như một con linh dương, cô quẩn lại con đường đã đi, băng qua cổng Tư Pháp, bay trên các con đường đã hơi ồn ào, xô vào cổng căn nhà Tiệc Ly, đập và lay nó một cách điên cuồng.

Bà chủ nhà ra mở: “Gioan và Phêrô đâu?” Mađalêna hỏi, thờ hồn hển.

- Ở đó - người đàn bà chỉ vào phòng Tiệc Ly.

Maria Magđala vào phòng. Vừa khi đã ở bên trong, trước sự ngạc nhiên của hai người, cô nói nhỏ, vì thương Mẹ, nó làm cho cô lo âu hơn là nếu cô được la lớn: “Chúng đã đem Chúa đi khỏi ngôi mộ, và nào ai biết chúng để ở đâu!” Và đây là lần đầu tiên cô lảo đảo, không đứng vững. Để khỏi té, cô bám vào cái gì cô có thể.

- Nhưng thế nào? Cô nói gì? - Cả hai đều hỏi.

Cô ta hồn hển: “Tôi tới trước để mua chuộc lính gác... để chúng để cho chúng tôi làm. Chúng ở đó, giống như chết... Ngôi mộ mở

toang, tảng đá lăn dưới đất... Ai? Ai có thể làm điều đó? Ôi! tới đi. Chúng ta chạy...”

Phêrô và Gioan đi ngay. Maria theo họ mấy bước, rồi cô quay trở về. Cô nắm lấy bà chủ nhà, lay bà ta rất mạnh. Trong tình yêu đề phòng của cô, cô thổi vào mặt bà: “Cẩn thận, đừng để ai vào phòng Người (và cô chỉ vào cửa phòng của Maria). Hãy nhớ rằng bây giờ tôi là chủ. Hãy vâng lời và nín lặng”. Rồi cô buông bà ta, đầy sợ hãi, để chạy theo hai tông đồ đang chạy bước dài về phía ngôi mộ...

Trong khi đó, Suzane và Salômê, sau khi đã bỏ các bạn họ để đi tới các bức tường, gặp cơn động đất. Sợ hãi, các bà trú dưới một cây lớn và ở lại đó, chiến đấu giữa sự ước ao mạnh mẽ được đi ra mộ và ước muốn đi lại nhà Jeanne. Nhưng tình yêu thắng cái sợ, và các bà đi ra mộ.

Hãy còn sợ, các bà vào trong vườn và thấy các lính gác đều bất tỉnh... Các bà thấy một luồng sáng lớn chiếu ra từ ngôi mộ mở rộng. Điều đó gia tăng nỗi sợ của các bà, và nó tăng tới tột độ khi các bà cầm tay nhau để khuyến khích nhau can đảm, các bà đi tới cửa mộ và thấy trong bóng tối của phòng liệm xác, một tạo vật ánh sáng rất đẹp, mỉm cười dịu dàng với các bà và chào các bà. Người đứng tựa vào phía bên phải của tảng đá xức thuốc thơm mà cái màu xám của nó đã biến mất trước sự huy hoàng quá rực rỡ như vậy.

Các bà khụy gối xuống, ngây ngất sững sờ.

Nhưng thiên thần êm đềm nói với các bà: “Đừng sợ Ta, Ta là thiên thần của Thiên Chúa đau thương, Ta đến đây để vui sướng vì việc đó đã chấm dứt. Những đau thương của Đấng Kitô, sự nhục nhã của Người trong cái chết không còn nữa. Đức Giêsu Nazaret, đáng bị đóng đinh mà các bà tìm, đã sống lại rồi. Người không còn ở đây. Chỗ mà quý vị đặt Người đã trống rỗng. Các bà hãy vui mừng với tôi. Hãy đi nói cho Phêrô và các môn đệ rằng Người đã sống lại, và Người sẽ đi trước quý vị về Galilê. Trong ít lâu nữa, quý

vị sẽ gặp Người ở đó như lời Người đã nói”.

Các bà sắp mặt xuống đất, và khi các bà ngẩng lên và trốn đi tựa như bị một hình phạt theo dõi, các bà sợ hãi thì thầm: “Chúng ta sắp chết, vì chúng ta đã thấy thiên thần của Chúa”.

Tới chỗ đồng quê, các bà bình tĩnh lại một tí và bàn bạc: phải làm sao đây? Nếu nói ra các điều như các bà đã thấy thì người ta chẳng tin. Nếu nói rằng các bà đã từ đó về thì các người Do Thái sẽ kết án là các bà đã giết các lính gác. Không. Các bà không thể nói gì được, dù với bạn hữu, dù với kẻ thù...

Sợ hãi làm các bà thành câm. Các bà trở về theo một con đường khác. Các bà vào nhà và ẩn trong phòng Tiệc Ly. Cả đến các bà không xin gặp Mẹ... Ở đó, các bà nghĩ rằng điều các bà đã thấy là sự lừa dối của ma quỷ. Vì khiếm tốn, các bà luận rằng không thể nào các bà lại được ơn nhìn thấy sứ giả của Thiên Chúa. Chính Satan đã làm các bà sợ để các bà đi khỏi đó.

Các bà khóc và cầu nguyện như các cô gái nhỏ sợ hãi bởi cơn ác mộng...

... Nhóm thứ ba, nhóm của Jeanne, Maria Alphê và Matta, nhận thấy rằng không có gì khác nữa xảy ra, liền quyết định đi tới chỗ mà họ chắc chắn rằng các bạn họ đang chờ họ. Các bà đi ra đường mà bây giờ có những người còn đang sợ hãi bình luận việc động đất mới xảy ra, và nối kết nó với những sự kiện của ngày thứ sáu, và họ cũng nhìn thấy những điều không có thực.

- Tốt hơn là tất cả chúng đều sợ. Có lẽ các lính gác cũng vậy, và họ sẽ không phản đối chúng ta - Maria Alphê nói.

Các bà bước lẹ về phía tường thành. Nhưng trong khi các bà đang đi tới đó thì Phêrô và Gioan, với Madalêna theo sau, đã tới khu vườn.

Gioan lẹ hơn, tới mộ trước. Các lính gác không còn ở đó, thiên thần cũng không còn. Gioan sợ hãi và buồn rầu, quì gối tại lối vào mở rộng, để tôn kính và tiếp nhận một dấu hiệu gì của những thứ mà ông nhìn thấy. Nhưng ông chỉ thấy các tấm khăn, bên trên là

tấm vải liệm, để đồng tất cả trên mặt đất.

- Simon, thực sự Người không còn ở đây. Maria đã thấy đúng. Lại đây, vào trong coi.

Phêrô thở dốc hết sức vì cuộc đua ông đã chạy, đi vào trong mồ. Lúc đi đường ông đã nói: “Tôi không dám lại gần nơi này”, nhưng bây giờ ông chỉ nghĩ tới tìm xem Thầy có thể ở chỗ nào. Ông cũng gọi Người, làm như Người có thể bị giấu ở một góc tối nào đó.

Vào giờ này của buổi sáng, bóng tối còn mạnh trong mồ, nơi mà ánh sáng chỉ có thể vào bằng lối mở nhỏ, lại bị chắn bởi bóng của Gioan và Madalêna... Phêrô không nhìn thấy rõ và phải lấy tay lần mò. Ông run rẩy rờ trên cái bàn ướp xác, và ông thấy là nó trống trơn.

- Không có Người, Gioan, không có Người ở đây!... Ôi! cậu cũng vào coi. Tôi đã khóc quá nhiều và tôi hầu như không nhìn thấy gì với quá ít ánh sáng như vậy.

Gioan đứng dậy và vào. Trong khi đó Phêrô khám phá ra cái khăn đậy mặt để trong một góc, gấp cẩn thận, với tấm khăn liệm cuộn lại cẩn thận ở bên trong.

- Đúng thật họ đã mang Người đi rồi. Các lính gác, không phải để gác chúng ta, nhưng để làm như vậy... Và chúng ta đã để họ làm. Trong khi chúng ta ở xa, chúng ta đã cho phép họ...

- Ôi! chúng để Người ở đâu?

- Phêrô! Phêrô! Bây giờ... đúng là hết rồi!

Hai môn đệ ra khỏi mộ, rẽ rời.

- Nào, bây giờ cô, cô sẽ nói chuyện với mẹ Người nhé...

- Tôi, tôi sẽ không đi khỏi đây. Tôi ở lại đây... Nếu có ai tới... Ôi! Tôi không đi đâu... Ở đây còn có cái gì thuộc về Người. Mẹ có lý... Thở hít không khí nơi Người đã ở là sự nâng đỡ duy nhất mà chúng ta còn lại.

- Sự nâng đỡ duy nhất... Bây giờ cô cũng thấy rằng đó là một hy vọng điên rồ... - Phêrô nói.

Maria không trả lời. Nàng phục xuống đất, ngay gần cửa, và nàng khóc trong khi hai người kia từ từ đi khỏi đó.

Rồi khi nàng ngẩng đầu lên và nhìn vào bên trong, qua làn nước

mắt, nàng thấy hai thiên thần ngồi, một ở đầu, một ở chân của tảng đá để xúc xác. Nàng quá u mê, nàng Maria tội nghiệp, trong cuộc chiến đấu mãnh liệt nhất giữa hy vọng đang chết và đức tin không muốn chết, đến nỗi nàng nhìn các ngài, đần độn, cả đến không ngạc nhiên. Cô gái can đảm đã chống lại tất cả một cách anh hùng, bây giờ chỉ còn lại có nước mắt!

- Bà kia, tại sao bà khóc? - một trong hai đứa trẻ ánh sáng hỏi, vì họ có dáng như những thiếu niên rất đẹp.

- Bởi vì họ đã lấy Chúa của tôi đi, và tôi không biết họ để ở đâu cho tôi.

Maria không sợ để nói với họ. Nàng cũng không hỏi: “Các cậu là ai?” Không có gì, không có gì làm cô ngạc nhiên nữa. Tất cả những gì có thể làm cho một tạo vật ngạc nhiên, cô đã chịu hết rồi. Bây giờ cô chỉ còn là một cái gì tan nát và khóc kiệt lực và không tìm hãm được.

Một đứa trẻ thiên thần nhìn bạn nó và mỉm cười, và đứa kia cũng vậy. Rồi trong ánh sáng của niềm vui thiên thần, cả hai nhìn ra bên ngoài, về phía khu vườn đầy hoa, với hàng triệu triệu bông hoa nở ra dưới ánh mặt trời đầu tiên, trên các cành táo của vườn táo.

Maria quay đầu để coi hai đứa trẻ nhìn cái gì. Cô thấy một người đàn ông rất đẹp, và tôi không biết tại sao cô ta không nhận ra Người ngay.

Người đàn ông nhìn cô cách thương hại và hỏi: “Bà kia, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?”

Đúng là một Giêsu ủ rũ vì thương một tạo vật mà quá nhiều xúc động đã làm cho kiệt quệ, và một niềm vui bất ngờ có thể làm cho chết. Nhưng tôi vẫn tự hỏi tại sao nàng không nhận ra Người.

Maria nói ở giữa những tiếng nấc: “Họ đã đem Chúa Giêsu của tôi đi. Tôi đến để xúc thuốc thơm cho Người trong khi chờ Người sống lại... Tôi đã tập trung tất cả can đảm và hy vọng của tôi, và đức tin của tôi chung quanh tình yêu của tôi... mà bây giờ tôi không tìm thấy Người... Cả đến tôi đã đặt tình yêu của tôi chung quanh

đức tin của tôi, hy vọng của tôi, sự can đảm của tôi, để bảo vệ chúng cho khỏi những người... Nhưng tất cả đều vô ích! Người ta đã lấy mất tình yêu của tôi, và cùng với Người, họ đã lấy đi tất cả khỏi tôi... Ôi ông chúa, nếu chính là ngài đã mang Người đi, hãy cho tôi biết ngài để Người ở đâu để tôi lấy... Tôi sẽ không nói với ai cả... Đó sẽ là điều bí mật giữa tôi và ngài. Ngài nhìn coi: tôi là con gái của Théophile, là em gái của Lazarô, nhưng tôi quì gối trước mặt ngài để năn nỉ ngài như một nô lệ. Ngài muốn tôi mua thi thể Người không? Tôi sẽ mua. Ngài muốn bao nhiêu? Tôi giàu. Tôi có thể cho Ngài số lượng vàng và ngọc nặng bằng trọng lượng của Người. Nhưng hãy trả lại Người cho tôi. Tôi sẽ không tố cáo ngài đâu. Ngài muốn đánh tôi không? Hãy đánh, cho tới bắn máu, nếu ngài muốn. Nếu ngài ghét Người, hãy bắt tôi phải trả. Nhưng trả lại Người cho tôi. Ôi! đừng bần cùng hóa tôi bằng nỗi khốn nạn này, ôi ông chúa ơi! Hãy thương xót một người đàn bà khốn khổ... Ngài không muốn thương tôi ư? Vậy hãy thương mẹ Người. Hãy nói cho tôi! Hãy nói cho tôi đi, Chúa Giêsu của tôi ở đâu. Tôi rất mạnh. Tôi sẽ ôm Người trong tay và tôi sẽ mang Người đi như một đứa trẻ tới một nơi an toàn. Chúa ơi, chúa ơi... ngài thấy đó... từ ba ngày nay, chúng tôi bị đập bởi cơn giận của Thiên Chúa vì những điều người ta đã làm cho Con Thiên Chúa... Đừng thêm sự phạm thánh này vào tội ác nữa...”

- Maria! - Giêsu rạng rỡ khi gọi tên bà. Người tỏ mình ra trong sự vẻ vang chiến thắng của Người.

- Raboni! - Tiếng kêu của Maria là “tiếng kêu lớn” đã khép lại cái vòng của sự chết. Với tiếng kêu lớn thứ nhất, sự tối tăm của thù ghét bao phủ Nạn Nhân bằng những băng tang tóc, với tiếng kêu thứ hai, ánh sáng của tình yêu tăng trưởng vẻ huy hoàng của nó.

Maria đứng dậy cùng với tiếng kêu vang động đầy khu vườn, chạy lại chân Giêsu và muốn hôn chân Người.

Giêsu tránh ra bằng cách hơi đụng vào trán cô bằng những đầu ngón tay của Người: “Đừng đụng vào Thầy! Thầy chưa lên cùng Cha Thầy trong y phục này. Hãy đi tìm các anh Thầy và các bạn

Thầy, hãy bảo họ rằng Thầy lên cùng Cha Thầy và Cha các con, cùng Thiên Chúa Thầy và Thiên Chúa các con. Rồi Thầy sẽ trở lại với họ”. Và Giêsu biến đi, như bị hấp thu bởi ánh sáng khôn tả.

Maria hôn đất chỗ Người đã đứng rồi chạy về nhà. Cô đi vô như chiếc hỏa tiễn, vì cổng đang để hé mở cho ông chủ ra ngoài phòng-ten về. Cô mở cửa căn phòng của Maria, lăn xả vào lòng Mẹ và kêu: “Người đã sống lại! Người đã sống lại!” và cô khóc, sung sướng.

Và trong khi Phêrô và Gioan chạy vào, thì từ phòng Tiệc Ly, Salômê và Suzane đang sợ hãi cũng chạy vào, các bà nghe sự tường thuật của cô. Rồi đây, từ ngoài đường, Maria Alphê, Matta và Jeanne đi vô. Tất cả các bà đều thở dốc và nói rằng các bà cũng đã đi tới đó, và các bà đã thấy hai thiên thần tự xưng mình là thiên thần hộ mệnh của Người-Thiên-Chúa và thiên thần của sự đau đớn Người, và các vị đã ra lệnh nói với các môn đệ rằng Người đã sống lại.

Và vì Phêrô lắc đầu, các bà nhấn mạnh: “Đúng, các vị đã nói: ‘Tại sao các bà tìm người sống ở nơi kẻ chết. Người không ở đây. Người đã sống lại như Người đã nói khi Người còn ở Galilê. Các bà không nhớ sao? Người đã nói: Con Người sẽ bị nộp vào tay kẻ tội lỗi và bị đóng đinh vào thập giá, nhưng ngày thứ ba Người sẽ sống lại’”.

Phêrô lắc đầu nói: “Mấy ngày nay có quá nhiều chuyện. Các bà vẫn còn quá xao xuyến”.

Madalêna ngẩng đầu lên từ lòng Maria và nói: “Tôi đã thấy Người và tôi đã nói với Người. Người bảo tôi rằng Người lên cùng Chúa Cha rồi Người sẽ đến. Ôi Người đẹp chừng nào!” và cô khóc như cô chưa bao giờ khóc, dù bây giờ cô không còn phải hành hạ chính mình để đương đầu với những nghi ngờ ở khắp nơi nữa.

Nhưng Phêrô và Gioan vẫn rất ngập ngừng. Họ nhìn nhau, và con mắt của họ nói: “Tưởng tượng của đàn bà!”

Khi đó Salômê và Suzane cũng dám nói, nhưng sự khác biệt không thể tránh được trong các chi tiết về các lính gác: trước tiên thì ở đó và giống như chết, rồi sau đó lại không có ở đó. Các thiên thần, lúc thì một vị, lúc thì hai vị, và các đấng không tỏ mình ra cho

các tông đồ. Hai tường thuật về việc Giêsu đến ở đây và sự kiện Người sẽ đi trước các người của Ngài đến Galilê chỉ làm cho sự nghi ngờ của các tông đồ càng lúc càng tăng.

Maria, người mẹ hạnh phúc, vẫn ôm Mađalêna và nín lặng... Tôi không hiểu mâu nhiệm về sự nín lặng của Mẹ.

Maria Alphê nói với Salômê: “Cả hai chúng ta hãy trở lại đó xem có phải chúng ta say hoảng không...” Và hai bà chạy ra ngoài.

Những người khác còn lại, chịu hai tông đồ chế nhạo cách bình an bên cạnh Maria vẫn nín thinh, chìm đắm trong tư tưởng mà mỗi người giải thích theo kiểu của họ, mà chẳng ai hiểu rằng Mẹ xuất thần.

Hai người đàn bà già trở về: “Đúng rồi! Đúng rồi! Chúng tôi đã gặp Người. Người đã nói với chúng tôi ở gần khu vườn của Barnabê: ‘Bình an cho các con. Đừng sợ. Hãy đi nói với các anh em Thầy là Thầy đã sống lại, và trong mấy ngày nữa, họ hãy đi Galilê. Chúng ta sẽ còn gặp nhau ở đó’. Người đã nói vậy. Maria có lý. Phải nói điều đó với các người ở Bêtani, với Giuse, với Nicôđê mô, với các môn đệ trung thành nhất, với các người mục đồng. Đi, hành động, hành động... Ôi! Người đã sống lại!...” Các bà khóc, hoàn toàn sung sướng.

- Các bà điên cả rồi các bà ơi! Nỗi đau đã đảo lộn các bà. Ánh sáng thì các bà cho là thiên thần. Gió thì giống như tiếng nói. Mặt trời thì là Chúa Kitô. Tôi không chỉ trích các bà, nhưng tôi chỉ có thể tin vào điều tôi thấy: ngôi mộ đã mở cửa và trống rỗng, các lính gác đã đi khỏi và xác chết đã biến mất.

- Nhưng nếu chính các lính gác cũng nói rằng Người đã sống lại! Nếu cả thành phố đều đầy xúc động! Nếu các thủ lãnh các thầy cả điên lên vì giận, bởi vì các lính gác đã nói ra trong cơn chạy thực mạng của họ! Bây giờ họ muốn chúng nói một điều khác, và đã trả tiền chúng về việc đó. Nhưng họ đã nói rồi. Cho dù các người Do Thái không tin vào sự sống lại, không muốn tin, thì cũng có nhiều người tin...

- Hum! Đàn bà!... - Phêrô nhún vai và sắp bỏ đi.

Lúc đó Mẹ, vẫn luôn luôn có Madalêna trong lòng, và cô vẫn khóc như cây liễu dưới mưa rào vì niềm vui quá lớn của cô, mẹ hôn lên mái tóc vàng của cô, ngửa khuôn mặt biến hình của Mẹ lên và nói một câu vắn tắt: “Người đã thực sự sống lại. Mẹ đã ôm Người trong tay và Mẹ đã hôn các vết thương của Người”. Rồi Mẹ cúi xuống trên mái tóc của cô gái say yêu và nói: “Đúng, niềm vui còn mạnh hơn nỗi đau. Nhưng đây chỉ là một hạt cát của cái sẽ là đại dương vui đời đời của con. Phúc cho con, vì ở bên trên lý lẽ, con đã để cho tâm hồn con nói”.

Phêrô không dám chối nữa... và với một trong những thái độ của ông Phêrô hồi trước, bây giờ thoáng trở lại, ông nói và la lối tựa như tại những người khác chứ không phải tại ông, nếu có sự chậm trễ: “Nếu như vậy thì phải báo cho những người khác biết, cho những người tản mát ở miền quê... tìm kiếm... hành động... Nào! Quý vị hãy nhúc nhích. Nếu Người đến thực... ít nhất Người cũng tìm thấy chúng ta”. Và ông không nhận thấy rằng ông vẫn nhìn nhận là ông không tin một cách mù quáng vào sự sống lại.

6* NHỮNG ĐIỀU LIÊN HỆ VỚI CẢNH TRƯỚC

Chúa Giêsu nói:

Lời cầu nguyện sốt sắng của Mẹ Maria đã làm cho việc sống lại của Cha đến trước kỳ hạn một thời gian.

Cha đã nói: “Con Người sẽ bị giết, nhưng Người sẽ sống lại vào ngày thứ ba”. Cha đã chết vào lúc ba giờ chiều ngày thứ sáu. Hoặc là các con tính ngày bằng tên của nó, hoặc là tính số giờ, thì bình minh ngày Chúa Nhật chưa phải là lúc được thấy Cha sống lại. Nếu kể giờ thì mới chỉ có ba mươi tám giờ, thay vì bảy mươi hai giờ thân xác Cha không có sự sống. Nếu kể ngày thì ít nhất sự kiện chỉ xảy ra vào chiều ngày thứ ba này, để có thể nói được rằng Cha đã ở trong mộ ba ngày.

Nhưng Maria đã làm cho phép lạ đến sớm. Cũng như khi, bởi lời

cầu nguyện của Mẹ, Mẹ đã mở cửa Trời ra sớm hơn vài năm trước thời kỳ ấn định để ban sự cứu rỗi cho thế giới. Bây giờ cũng vậy, Mẹ đã được sớm hơn vài giờ, sự an ủi cho con tim tàn héo của Mẹ.

Và Cha, vào lúc đầu rạng đông của ngày thứ ba, Cha đã xuống như mặt trời, và bằng sự huy hoàng của Cha, Cha đã đập bể con dấu của loài người, quá vô ích trước quyền năng của Thiên Chúa. Cha đã làm cái đòn bẩy bằng sức mạnh của Cha để lật ra tảng đá bảo vệ một cách vô ích. Sự xuất hiện của Cha là sét quật ngã các tên lính gác ba lần vô ích, được đặt để giữ một người chết là chính Sự Sống, và không một sức mạnh loài người nào có thể ngăn cản Người là như vậy.

Còn rất mạnh hơn dòng điện của các con, linh hồn Cha đã vào như một lưỡi gươm bằng lửa của Thiên Chúa, để sưởi ấm thi thể lạnh lẽo của Cha. Và Thần Trí của Thiên Chúa đã thổi sự sống vào cho Adam mới, bằng cách nói với chính mình Người: “Hãy sống. Ta muốn”.

Cha là đáng đã cho các kẻ chết sống lại khi Cha chỉ là con loài người, là nạn nhân được chỉ định để mang lấy tội thế giới, lẽ nào Cha lại không thể tự mình sống lại trong khi bây giờ Cha đã là Con Thiên Chúa, là người thứ nhất và sau cùng, là kẻ sống vĩnh viễn, là kẻ giữ trong tay chiếc chìa khóa của sự sống và sự chết? Và xác chết của Cha đã cảm thấy sự sống trở lại trong nó.

Hãy nhìn: cũng như một người tỉnh dậy sau một giấc ngủ gây ra bởi một sự mệt mỏi ghê gớm, Cha đã có một hơi thở sâu và Cha chưa mở mắt ra. Máu trở lại lưu thông trong mạch còn hơi chậm, nó dẫn tư tưởng về cho thần trí. Nhưng Cha đến từ rất xa! Con coi: giống như một người bị thương được khỏi bởi một sức mạnh lạ lùng, máu trở về trong các mạch rỗng, đổ đầy vào quả tim, sưởi ấm các chi thể, các vết thương ăn da non, các vết bầm tím và các vết thương biến mất, sức lực trở lại. Nhưng Cha đã bị thương rất trầm trọng! Đây, sức mạnh hành động. Cha được chữa lành. Cha thức dậy. Cha trở về với đời sống. Cha đã chết. Bây giờ Cha sống! Bây giờ Cha sống lại!

Cha dũ bỏ những vãi vóc của xác chết, cha vứt bỏ những lớp bọc của dầu thơm. Cha không cần chúng để hiện ra vẻ đẹp đời đời. Cha mặc lấy y phục không thuộc về trái đất, được dệt bởi đấng là Cha của Cha, đấng đã dệt lụa cho các bông huệ trinh khiết. Cha mặc lại sự huy hoàng. Cha được trang điểm bằng các vết thương của Cha, không còn chảy máu, nhưng phát ra ánh sáng. Ánh sáng này sẽ là niềm vui của Mẹ Cha và của các thánh, và là cái nhìn không thể chịu nổi đối với những kẻ bị nguyên rủa và các ma quỷ trên trái đất và trong ngày tận thế.

Thiên thần của đời sống loài người của Cha, và thiên thần của các đau đớn của Cha phục lại trước nhan Cha và thờ lạy vinh quang của Cha. Họ đang ở đây, cả hai thiên thần của Cha. Một vị để vui sướng vì được thấy đấng ngài đã gìn giữ và bây giờ không cần sự bảo vệ của thiên thần nữa. Vị kia thì vì đã thấy nước mắt của Cha, bây giờ hiện diện để xem nụ cười của Cha; đã thấy Cha chiến đấu, bây giờ nhìn chiến thắng của Cha; đã thấy đau thương của Cha, để thấy niềm vui của Cha.

Và Cha đi ra ngoài vườn đầy nụ hoa và sương mai. Các cây táo mở các nụ của chúng ra để làm một cái vòm trên đầu Cha là Vua. Cây cỏ tạo ra cái thảm bằng mầm non và hoa dưới chân Cha đã trở lại để đi trên trái đất đã được cứu chuộc, sau khi Cha đã bị treo lên ở trên nó để cứu chuộc nó. Ánh mặt trời đầu tiên, cơn gió nhẹ của tháng tư, làn mây mỏng bay qua, hồng như má trẻ con, chim chóc trong chòm lá, chúng chào Cha. Cha là Thiên Chúa của chúng. Chúng thờ lạy Cha.

Cha đi qua giữa đám lính gác đang bất tỉnh, tượng trưng cho những linh hồn ở trong tội trọng, họ không cảm thấy sự đi qua của Thiên Chúa.

Maria ơi, đó là lễ Vượt Qua. Đúng là sự “đi qua của thiên thần Chúa”! Sự đi qua của Người từ sự chết qua sự sống. Sự đi qua của Người để ban sự sống cho những kẻ tin vào danh Người. Đó là Vượt Qua! Đó là Bình An đi qua thế giới. Bình An không còn bị che phủ bởi những điều kiện của con người, nhưng nó tự do, hoàn toàn trong

hiệu năng của Thiên Chúa đã trở lại với nó.

Cha đi tìm Mẹ Cha. Thật chính đáng là Cha đi việc đó. Các thiên thần của Cha đã thấy Cha, thì đương nhiên rất đáng được hơn cho đáng mà ngoài việc canh giữ và khích lệ Cha, còn là đáng đã cho Cha sự sống. Ngay cả trước khi về với Chúa Cha trong y phục loài người được vinh hiển của Cha, Cha đã đi gặp Mẹ Cha. Cha đã đến đây trong vẻ rực rỡ của y phục Thiên Đàng và các viên ngọc sống. Mẹ có thể đụng vào Cha, Mẹ có thể hôn Cha, vì Mẹ là đáng trong sạch, đáng đẹp đẽ, là người yêu, là đáng được chúc phúc, đáng thánh của Thiên Chúa.

Adam mới đến với Evà mới. Tội lỗi đã đi vào thế gian bởi người đàn bà, và chính bởi Người Đàn Bà mà nó bị bại. Hoa Trái của Người Đàn Bà đã giải độc cho loài người khỏi nước miếng của Lucifer. Bây giờ *nếu họ muốn, họ có thể được cứu*. Mẹ đã cứu người đàn bà vẫn còn quá yếu vì vết tử thương trước kia.

Và sau Đấng Trong Sạch, đáng có quyền vì sự thánh thiện và tình mẫu tử của Người, xứng đáng được người Con-Thiên-Chúa của mẹ đến với Mẹ, Cha đã tỏ mình ra cho người đàn bà được cứu chuộc, với kẻ là thủ lĩnh của cả một đoàn, là kẻ đại diện cho tất cả những phụ nữ mà Cha đã đến giải phóng cho khỏi miếng cắn của dâm ô, để cô nói với tất cả những kẻ đến với Cha để được chữa lành họ hãy tin ở Cha, rằng họ hãy tin vào lòng thương xót rất hay thông cảm và tha thứ của Cha, để thắng Satan đang dày vò thân xác họ. Họ hãy nhìn thân xác Cha với năm vết thương.

Cha không để cho nàng đụng vào Cha. Nàng không phải là kẻ trong sạch có thể đụng vào mà không làm như Người Con phải trở về với Cha. Nàng còn phải thanh tẩy nhiều bằng sám hối. Nhưng tình yêu của nàng xứng đáng phần thưởng này. Bằng ý chí của nàng, nàng đã biết sống lại từ nắm mồ của các trụy lạc, bóp chết Satan là kẻ chiếm hữu nàng, thách đấu với thế giới bằng tình yêu đối với Vị Cứu Tinh của nàng. Nàng đã biết lột bỏ hết những gì không phải là tình yêu, nàng đã biết chỉ là tình yêu thôi, để hao mòn đi cho Thiên Chúa của nàng.

Và Thiên Chúa gọi nàng: “Maria”. Con hãy nghe câu trả lời của nàng: “Raboni!” Có trái tim của nàng trong tiếng kêu này. Chính với nàng, là kẻ xứng đáng, mà Cha giao cho trách vụ làm sứ giả cho sự sống lại. Và lại một lần nữa, nàng bị khinh để tựa như nàng đã mê sảng. Nhưng những xét đoán của loài người, không còn gì là quan trọng nữa đối với Maria Magđala, Maria của Giêsu. Nàng đã thấy Cha, đáng sống lại, và điều đó cho nàng một niềm vui đẹp yên hết mọi tình cảm khác.

Con thấy Cha yêu chừng nào cả những kẻ có tội và muốn thoát khỏi tội lỗi? Không phải với ai khác, dù là Gioan, mà Cha tỏ mình ra trước, nhưng là với Magđalêna. Gioan đã có bởi Cha phẩm tính là con. Ông có thể được, vì ông trong sạch. Ông có thể là con, không phải chỉ cách thiêng liêng, nhưng cũng còn cho và nhận những nhu cầu, những săn sóc có liên can tới thể xác cho Đáng Trong Sạch và của Đáng Trong Sạch của Thiên Chúa.

Maria Magđalêna, kẻ đã sống lại trong Ân Sủng, đã được thấy trước tiên Ân Sủng Sống Lại.

Khi các con yêu Cha đến mức thẳng tất cả vì Cha, Cha sẽ cầm cái đầu và con tim bệnh hoạn của các con trong đôi bàn tay bị xuyên thấu của Cha, và Cha sẽ thổi sức mạnh của Cha vào mặt các con, và Cha cứu các con. Cha cứu các con, những đứa con yêu của Cha. Các con lại trở nên đẹp, lành lặn, tự do, sung sướng. Các con lại trở nên con cái yêu dấu của Chúa. Cha sẽ làm cho các con thành những kẻ mang lòng tốt của Cha giữa loài người khốn nạn, thành chứng nhân của lòng tốt Cha đối với họ, để thuyết phục họ về nó và về Cha.

Hãy tin, hãy tin, hãy tin vào Cha. Hãy yêu. Đừng sợ. Chớ gì tất cả những thứ mà Cha đã chịu đựng để cứu các con làm cho các con được chắc chắn về tình yêu của Thiên Chúa của các con.

Và con, hỡi Gioan nhỏ, cười sau khi khóc. Giêsu của con không còn khổ nữa. Người không còn chảy máu, cũng không còn vết thương nữa, nhưng chỉ còn ánh sáng, ánh sáng, ánh sáng và niềm vui, và vinh quang. Niềm vui và ánh sáng của Cha ở trong con, cho tới khi tới giờ của Trời.

7* CÁC LẦN HIỆN RA VỚI BẠN HỮU. VỚI LAZARÔ

Mặt trời của một buổi sáng thanh quang vào tháng tư làm lấp lánh hết các bụi hồng và hoa lài trong vườn của Lazarô. Các hàng rào bằng cây hoàng dương và cây nguyệt quế, chòm lá của một cây thốt nốt rất lớn dọn sóng ở đầu lối đi, các cây nguyệt quế rất rậm rạp ở gần ao nuôi cá, tất cả như được một bàn tay bí mật rửa sạch, vì sương đêm nhiều tới nỗi nó phủ kín và rửa sạch các lá, bây giờ trông chúng như được phủ một lớp men mới, vì chúng sáng và sạch sẽ. Nhưng ngôi nhà thì yên lặng như một nhà đầy người chết. Các cửa sổ đều mở, nhưng không một tiếng nói, không một tiếng động nào phát ra từ các căn phòng tranh tối tranh sáng, vì tất cả các màn gió đều buông.

Ở bên trong, phía bên kia tiền đường có nhiều cửa ra vào, tất cả đều mở. Và thật lạ khi thấy không có một vẻ huy hoàng nào trong các phòng thường dùng cho các bữa tiệc đông người hơn kém. Có một cái sân lớn lát đá, chung quanh là các hành lang có đặt nhiều ghế ngồi. Có nhiều môn đệ đang ngồi ở đây. Có cả những người ngồi dưới đất, trên những cái chiếu, hoặc ngay trên tảng đá. Trong số những người này, tôi thấy các tông đồ Mathêu, André, Batôlômêo, các anh họ Giacôbê và Judá Alphê, Giacôbê Zêbêđê, các môn đệ mục đồng và Manaen. Cũng có những người khác mà tôi không biết. Tôi không thấy Zêlote, cũng không thấy Lazarô và Maximin.

Sau cùng Maximin vào cùng với các đầy tớ và ông phân phát cho mọi người bánh và các thực phẩm khác: oliu hay pho mát, hoặc mật ong hay sữa tươi cho ai muốn. Nhưng họ không có hứng ăn, mặc dầu Maximin đã mời họ. Sự đê nặng thật là sâu xa. Trong mấy ngày, các khuôn mặt đã hóp, nhăn, trở nên như mầu đất dưới vết đỏ của nước mắt. Đặc biệt là các tông đồ và những kẻ đã bỏ trốn ngay từ giờ đầu tiên là có vẻ khiêm hạ hơn, trong khi các mục đồng và Manaen thì chỉ bị đê nặng, đứng ra là ít xấu hổ hơn. Maximin thì chỉ có vẻ rất khổ sở.

Zêlote đi vô như chạy và hỏi: “Lazarô có ở đây không?”

- Không. Ông ở trong phòng ông. Anh muốn gì?

- Ở đầu đường, gần phong-ten Mặt Trời, có Philip. Ông đến từ đồng bằng Jêricô. Ông ta kiệt lực. Ông không muốn tiến bước, bởi vì... cũng như mọi người, ông cảm thấy có tội. Nhưng Lazarô sẽ thuyết phục được ông ta.

Batôlômêo đứng dậy và nói: “Tôi cũng đi...”

Họ đến tìm Lazarô. Khi người ta gọi, với khuôn mặt tan nát, ông ra khỏi căn phòng tranh tối tranh sáng, nơi mà chắc chắn ông đã khóc và cầu nguyện.

Cả ba người đi ra, trước hết, băng qua vườn, rồi qua làng, về phía dẫn tới sườn núi oliu. Họ tới biên giới làng này, nơi chấm dứt chỗ chót của cao nguyên mà ngôi làng ở trên. Rồi họ tiếp tục bằng con đường núi duy nhất, gập ghềnh lên xuống những bậc tự nhiên, qua ngọn núi sườn dốc thoải về đồng bằng ở phía đông, rồi đi lên về phía tây Jêrusalem.

Ở đó có một phong-ten với cái bể lớn, chắc chắn là nơi giải khát cho người và vật. Lúc này ở đây yên ắng và lạnh, vì có rất nhiều bóng của các cây rậm rạp chung quanh cái bể đầy nước trong luôn luôn được thay đổi, vì nó chảy đến từ một nguồn trên núi và tràn ra, giữ cho đất luôn luôn ẩm.

Philip ngồi trên phía bờ cao nhất của phong-ten, đầu cúi sâu, bơ phờ, đầy bụi, với đôi xăng đan thủng lỗ, đeo vào bàn chân trầy sát của ông.

Lazarô gọi ông với tình thương: “Philip ơi, hãy đến với tôi. Chúng ta hãy yêu nhau vì tình yêu đối với Người. Hãy hợp nhất trong danh Người, như vậy còn là yêu Người hơn là làm như vậy”.

- Ôi! Lazarô! Lazarô! Tôi đã chạy trốn... và hôm qua, đi qua Jêricô, tôi nghe biết là Người đã chết!... Tôi... tôi không thể tha thứ cho mình vì đã trốn...

- Tất cả chúng ta đều trốn, chỉ trừ có Gioan ở lại trung thành với Người, và Simon là người tụ họp chúng ta theo lệnh Người, sau khi chúng ta đã chạy trốn cách hèn hạ. Và rồi... chúng ta, các tông đồ,

không ai trung thành cả - Batôlômêo nói.

- Vậy anh có thể tha cho anh không?

- Không. Nhưng tôi nghĩ đến sửa chữa như tôi có thể, bằng cách không rơi vào sự ngã lòng vô ích. Chúng ta phải hợp nhất với nhau và hợp nhất với Gioan. Gioan luôn luôn theo Người, ông biết những giờ sau cùng của Người - ông bạn Batôlômêo trả lời cho Philip.

- Và đừng làm chết giáo lý của Người. Phải rao giảng nó cho thế giới, ít nhất là phải giữ cho nó sống, bởi vì chúng ta đã không biết dự liệu kịp thời để cứu Người khỏi tay các kẻ thù của Người - Zêlote nói.

- Các anh không thể nào cứu được Người. Không gì có thể cứu được Người. Người đã bảo tôi như vậy. Tôi đã nói lại một lần rồi đó - Lazarô nói cách bảo đảm.

- Anh đã biết vậy à Lazarô? - Philip hỏi.

- Tôi biết. Điều đó đã là một cực hình cho tôi vì đã biết ngay từ chiều ngày Sabát, về cái chết của Người, và biết cách chi tiết chúng ta sẽ hành động thế nào...

- Không. Anh, không. Anh đã chỉ vâng lời và chịu đựng. Còn chúng tôi, chúng tôi đã hành động cách hèn nhát. Anh và Simon, các anh đã hy sinh để vâng lời - Batôlômêo ngắt lời.

- Đúng, để vâng lời. Ôi! thật là gay go phải chống lại tình yêu để vâng lời người yêu! Đi, Philip. Trong nhà tôi hầu như có hết các môn đệ. Anh cũng hãy đến.

- Tôi xấu hổ để xuất hiện trước thế giới, trước các bạn tôi...

- Tất cả chúng ta đều giống nhau! - Batôlômêo rên rỉ.

- Đúng. Nhưng tôi có một con tim không thể tự tha thứ.

- Đó là kiêu ngạo, Philip ạ. Đi. Người đã bảo tôi vào chiều ngày Sabát rằng: "Họ không thể tự tha thứ. Hãy nói với họ rằng Thầy, Thầy tha cho họ, vì Thầy biết rằng không phải họ đã tự do hành động, nhưng là Satan đã làm cho họ lạc đường". Đi.

Philip khóc mạnh hơn, nhưng ông nhượng bộ. Và gù lưng xuống tựa như ông đã thành ông già trong vài ngày, ông đi bên cạnh Lazarô cho tới cái sân, nơi mọi người đang chờ ông. Cái nhìn mà ông cho

các bạn ông cũng như cái nhìn các bạn ông cho ông, là lời thú nhận rõ ràng nhất về sự họ hoàn toàn bị đê bệp.

Lazarô quan sát thấy và ông nói:

- Một con chiên nữa của đoàn chiên Đức Kitô, sợ hãi vì chó sói tới, đã chạy trốn sau khi mục tử bị bắt, đã được tiếp đón bởi bạn nó. Con chiên lạc này đã biết cái chua cay của cô đơn, không có cả đến cái an ủi được khóc cùng một lầm lỗi giữa các anh em, tôi nhắc lại cho nó di chúc tình yêu của Người.

Người, tôi thể trước sự hiện diện của các cơ đoàn thiên quốc, đã nói với tôi, với rất nhiều điều khác nữa mà sự yếu đuối con người của các bạn hiện giờ không thể nào chịu được. Thực sự nó là nỗi đau buồn xé nát tim tôi từ mười ngày nay - và nếu tôi không biết rằng đời tôi là để phục vụ Chúa tôi, mặc dầu nó khốn nạn và thiếu sót, thì tôi sẽ phó mặc thân tôi cho vết thương đau đớn này của một người bạn và một người môn đệ đã mất tất cả trong khi mất Người - Người đã bảo tôi: “Những chương khí của một Giêrusalem đồi bại sẽ làm cho hóa điên cả các môn đệ Thầy. Họ sẽ chạy trốn, và họ sẽ đến nhà con”. Các bạn thấy rõ là tất cả các bạn đều đến. Tôi có thể nói là tất cả, ngoại trừ Simon Phêrô và Iscariot, tất cả các bạn đều đến nhà tôi, đến với quả tim người bạn của tôi. Người đã nói: “Con sẽ tụ họp họ. Con sẽ làm cho các con chiên lạc của Thầy lại được can đảm. Con sẽ nói với họ rằng Thầy tha thứ cho họ. Thầy giao phó cho con sự tha thứ của Thầy cho họ. Họ sẽ không được bình an vì đã trốn. Hãy bảo họ đừng sa ngã vào một tội nặng hơn là thất vọng về sự tha thứ của Thầy”.

Đó là điều Người đã nói. Và tôi, tôi cho các bạn sự tha thứ nhân danh Người. Và tôi xấu hổ để cho các bạn nhân danh Người cái điều rất thánh, rất là của Người này, là sự tha thứ, tức là tình yêu trọn hảo, vì tha thứ cho kẻ đắc tội tức là yêu cách trọn hảo. Nghĩa vụ này đã an ủi sự vâng lời nặng nề của tôi... vì tôi đã muốn có mặt ở đó như Matta và Maria, hai cô em êm đềm của tôi. Và nếu Người đã bị đóng đinh trên Golgota bởi loài người, thì tôi ở đây, tôi thể với các bạn là tôi bị đóng đinh bởi vâng lời, và đó là một tử đạo rất

tan nát. Nhưng nếu sự vâng lời này được dùng để bồi bổ cho linh hồn tôi, nếu nó được dùng để cứu các môn đệ Người cho tới khi Người lại tụ tập họ để hoàn thiện họ trong đức tin, thì đây, tôi tự sát tế một lần nữa sự ước ao của tôi được tới, ít nhất là được tôn kính thi thể của Người trước khi chấm dứt ngày thứ ba.

Tôi biết rằng các bạn nghi ngờ. Các bạn không nên. Tôi không biết các lời nào của Người trong bữa tiệc Vượt Qua ngoài những điều các bạn đã nói với tôi. Nhưng tôi càng nghĩ tới đó, tôi càng lợm ra được, từng viên một, những hạt kim cương về các sự thật của Người, và tôi càng cảm thấy hơn là nó sẽ thực hiện ngay ngày mai. Người không thể nói: “Thầy về với Chúa Cha rồi Thầy sẽ trở lại”, nếu Người không thực sự trở lại. Người không thể nói: “Khi các con lại thấy Thầy, các con sẽ được tràn đầy vui mừng”, nếu Người biến mất luôn. Người đã luôn luôn nói: “Thầy sẽ sống lại”. Các bạn đã kể với tôi rằng Người nói: “Trên các hạt giống đã được gieo trong lòng các con, sương sa sắp rơi xuống để làm cho tất cả đều nảy mầm, rồi Thánh Linh sẽ tới để làm cho chúng thành những cây mạnh”. Người đã chẳng nói như vậy sao? Ôi! Đừng làm cho việc đó chỉ đến với đũa rút hết trong các môn đệ của Người: cho tên Lazarô tội nghiệp, chỉ họa hiếm mới được ở với Người! Khi Người trở lại, hãy làm sao cho Người thấy rằng các hạt Người đã gieo dưới làn sương của máu Người đã nảy mầm rồi.

Trong tôi, tất cả ánh sáng đều được thắp lên, tất cả sức mạnh đều vùng dậy kể từ giờ Người bị treo trên cây thập giá. Tất cả đều cháy sáng lên, tất cả đều sinh ra, tất cả đều mọc lên, không phải những lời còn lại cho tôi trong các giác quan tội nghiệp của con người tôi, mà là tất cả những gì tôi đã nghe bởi Người và về Người, đây, bây giờ chúng mang sự sống, và thực sự cái ruộng khô cằn của tôi đã biến thành mảnh đất màu mỡ, nơi mà mỗi bông hoa đều mang tên Người, nơi mà tất cả những tinh hoa kéo ra được sự sống từ trái tim đáng chúc tụng của Người.

Con, con tin, lạ Đấng Kitô! Nhưng để cho những người này tin vào Thầy, tin ở tất cả mọi lời hứa của Thầy, ở sự tha thứ của Thầy,

ở tất cả những gì là Thầy, thì đây, con hiến mạng sống con cho Thầy. Xin Thầy tiêu hao nó, nhưng hãy làm sao cho giáo lý của Thầy không bị chết! Xin hãy đập nát tên Lazarô hèn mọn, nhưng hãy tụ tập các phần tử tàn nát của cái nhân truyền giáo. Hãy lấy tất cả những gì Thầy muốn, nhưng để đổi lại, hãy làm cho lời Thầy sống đời đời. Và hãy làm cho chạy đến với Thầy bây giờ và muôn đời, tất cả những ai chỉ có thể có được sự sống đời đời bởi Thầy.

Lazarô thực sự được linh ứng. Tình yêu đã mang ông lên rất cao, và sự vận chuyển của ông mạnh tới nỗi ông nâng cả các bạn ông lên. Họ gọi ông phía bên phải, họ gọi ông bên trái, tựa như ông là cha giải tội, hoặc một thầy thuốc hay người cha.

Cái sân của căn nhà giàu sang của Lazarô, không hiểu sao nó làm tôi nghĩ đến nơi ở của các nhà quý tộc Kitô giáo vào thời bị bách hại và thời của đức tin anh hùng...

Ông đang cúi xuống trên Juda Alphê, vì ông này không sao tìm được lý do để an lòng vì đã lìa bỏ Thầy và bà con của ông, thì có một cái gì làm ông thành linh đứng thẳng lên, quay nhìn khắp chung quanh, rồi nói cách rõ ràng: “Lạy Chúa, con đến”. Lời nói mau mắn nhiệt thành như thường xuyên của ông. Rồi ông chạy ra ngoài tựa như ông đi theo ai gọi ông và đi trước ông.

Mọi người đều nhìn ông cách ngạc nhiên và hỏi nhau:

- Ông ta nhìn thấy gì vậy?
- Nhưng đâu có gì!
- Anh có nghe thấy tiếng nói nào không?
- Tôi, không.
- Tôi cũng không.
- Vậy thì... có lẽ Lazarô lại ngã bệnh?
- Có thể... Ông ta đã chịu đựng nhiều hơn chúng ta, và ông đã cho chúng ta quá nhiều sức lực, cho chúng ta, những kẻ hèn! Có lẽ bây giờ ông ta bị mê sảng.
- Đúng vậy, khuôn mặt của ông rất biến đổi.
- Và cái nhìn của ông nồng nàn khi ông nói.
- Có lẽ Giêsu từ trên trời đã gọi ông.

- Quả vậy, Lazarô vừa hiến mạng sống ông cho Người lúc nãy... Người đã nhận ngay như một bông hoa... Ôi! Chúng ta khốn nạn chừng nào! Chúng ta sẽ làm gì bây giờ đây?

Các lời nhận xét lung tung và đau đớn.

Lazarô băng qua tiền đường, vào trong vườn, vẫn không ngừng chạy, tươi cười, rì rầm, và chính là linh hồn ông nói: “Lạy Chúa, con đến”. Ông đi tới chỗ khóm cây hoàng dương, giống như một nơi trú ngụ bằng cây xanh, chúng ta gọi là biệt trang xanh, ông quì sụp xuống, sấp mặt xuống đất và kêu: “Ôi! lạy Chúa của con!”

Bởi vì Giêsu, trong vẻ đẹp của Đấng Phục Sinh, đứng tại cái góc xanh rờn này, mỉm cười và nói với ông: “Lazarô, tất cả đã hoàn thành. Thầy đến để nói cảm ơn với con, người bạn trung thành. Thầy cũng đến để bảo con nói với tất cả các anh em tới nhà Tiệc Ly ngay. Con - lại một hy sinh khác, bạn Thầy, vì tình yêu đối với Thầy - lúc này con hãy ở lại đây... Thầy biết con khổ vì điều đó, nhưng Thầy biết rằng con quảng đại. Maria em con đã được an ủi vì Thầy đã thấy nó và nó đã thấy Thầy”.

- Lạy Chúa, Thầy không còn đau khổ nữa, và điều đó đền bù cho con về hết mọi hy sinh. Con đã... khổ vì biết Thầy phải khổ... và không được ở đó...

- Ô, con đã ở đó. Tâm hồn con đã ở dưới chân thập giá của Thầy và ở trong ngôi mộ tối tăm của Thầy. Con đã gọi Thầy, cũng như tất cả những người yêu Thầy cách hoàn toàn, từ những nơi thâm sâu mà Thầy đã ở. Bây giờ Thầy đã nói với con: “Lazarô, hãy tới”, giống như trong ngày con sống lại. Nhưng con, trong những giờ dài vừa qua, con đã nói với Thầy: “Hãy đến”, và Thầy đã đến. Đến lượt Thầy, Thầy gọi con để kéo con ra khỏi đáy sâu của đau thương. Hãy đi! Bình an và phúc lành cho con, Lazarô! Hãy tin ở tình yêu Thầy. Thầy sẽ còn trở lại nữa.

Lazarô vẫn tiếp tục quì, không dám làm một cử chỉ nào. Sự oai phong của Chúa, dù đã được điều hòa bởi tình yêu, cũng còn làm tê liệt những kiểu hành động thông thường của Lazarô.

Nhưng Giêsu, trước khi biến đi trong cơn lốc của ánh sáng hấp

thu lấy Người, đã bước một bước và sốt nhẹ bàn tay của Người trên cái trán trung thành.

Lúc đó Lazarô mới thức tỉnh khỏi cơn mê sung sướng của ông. Ông đứng dậy và chạy vội về với các bạn ông, với ánh sáng hoan lạc trong đôi mắt, và một ánh sáng trên cái trán đã được Chúa Kitô đụng vào. Ông kêu: “Anh em ơi, Người đã sống lại. Người đã gọi tôi, tôi đã tới và tôi đã thấy Người. Người đã nói với tôi. Người bảo tôi nói với anh em là hãy đi về nhà Tiệc Ly ngay. Đi đi! Đi đi! Tôi ở lại đây, vì Người muốn vậy. Nhưng niềm vui của tôi đã hoàn toàn...”

Và Lazarô khóc trong nỗi vui của ông trong khi ông thúc giục các tông đồ đi hàng đầu tới nơi Người đã truyền.

- Đi đi! Đi đi! Người muốn gặp các bạn! Người yêu các bạn! Đừng sợ Người... Ôi! hơn bao giờ hết, Người là Chúa, là lòng nhân từ, là tình yêu.

Các môn đệ cũng đứng dậy hết.

Bêtani trống rỗng. Chỉ còn lại Lazarô với con tim rộng lớn đã được yên ủi của ông...

8* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI JEANNE

Trong một căn phòng giàu sang mà ánh sáng lọt vào cách khó khăn, Jeanne khóc trong khi ngồi rũ rượi trên một cái ghế, bên cạnh một cái giường thấp, được phủ bằng những cái mền lông lầy. Bà khóc, một tay tì trên thành giường, gục đầu trên cánh tay, toàn thân rung động vì những tiếng nấc, tựa như nó làm bể lồng ngực bà. Trong lo âu và nước mắt, bà ngẩng mặt lên một lát để thở, người ta thấy một vết ướm lớn trên chiếc mền quý, và khuôn mặt bà cũng hoàn toàn ngập trong nước mắt. Rồi bà lại gục xuống cánh tay. Người ta chỉ còn thấy cái cổ nhỏ và rất trắng của bà, mái tóc nâu đen, đôi vai và phần trên của vầng trán cao. Các phần còn lại bị mất đi trong bóng mờ, làm mất đi cả thân mình bao bọc trong y phục màu tím than.

Không di chuyển màn gió, cũng không mở cửa, không một tiếng động, Giêsu vào phòng và tới gần bà. Người lấy tay lướt nhẹ trên mái tóc bà và hỏi bằng tiếng thì thầm: “Tại sao con khóc, Jeanne?”

Chắc Jeanne cho đó là thiên thần bản mệnh của bà hỏi, bà không thấy gì, vì bà không ngẩng đầu lên khỏi thành giường. Trong tiếng nấc còn thảm não hơn, bà nói nổi bần khoản của bà: “Bởi vì con không còn cả đến cái mồ của Chúa để đến đổ nước mắt ra ở đó, để không cô đơn...”

- Nhưng Người đã sống lại, con không sung sướng vì vậy sao?

- Ôi, có chứ. Nhưng hết mọi bà đều thấy Người, ngoại trừ con và Matta. Nhưng Matta thì chắc chắn sẽ thấy Người ở Bêtani... vì đó là nhà bạn hữu. Nhà con... nhà con không còn là nhà bạn hữu nữa... Con đã mất tất cả cùng với cuộc tử nạn của Người... Thầy con, tình yêu của chồng con, và linh hồn của ông... vì ông không tin... ông không tin... ông chế nhạo con... và cả đến ông ép buộc con không được tôn kính kỷ niệm về Vị Cứu Tinh của con... để ông không bị thiệt hại... Đối với ông, lợi ích loài người quan trọng hơn... Con... con không biết con có tiếp tục yêu ông như một người vợ không, hay bộc lộ với ông sự ghê tởm. Con không biết có cần vâng lời ông như một người vợ, hay là bất tuân ông ta như linh hồn con muốn, vì lẽ sợi giây hôn phối của linh hồn con với Đức Kitô, mà với Người thì con sẽ trung thành... Con... con muốn biết... và ai có thể cho con lời khuyên, nếu con Jeanne tội nghiệp này không còn được gặp Người ? Ôi! với Chúa con thì cuộc tử nạn đã qua!... Nhưng với con thì nó đã bắt đầu từ hôm thứ sáu, và nó tiếp tục... Ôi! Con quá yếu đuối, con không đủ sức vác cây thập giá này!...

- Nhưng nếu Người giúp con thì con có muốn vác nó cho Người không?

- Ôi! có, miễn là Người giúp con... Người biết thế nào là vác thập giá một mình... Ôi! xin thương nỗi khốn nạn của con!...

- Ừ, Thầy biết thế nào là vác thập giá một mình, vì vậy Thầy đã đến và Thầy đang ở bên cạnh con, Jeanne. Con biết ai là người đang nói với con không? Nhà con không còn là nhà bạn của Đức Kitô ư ? Tại sao ? Nếu ông ta, người chồng trên trái đất của con,

giống như một thiên thể bị bao bọc bởi chướng khí của loài người, thì con vẫn là Jeanne của Giêsu, vị Thầy không bỏ con, Giêsu không bao giờ bỏ những linh hồn đã trở nên hiền thê của Người. Người luôn luôn là Thầy, là Bạn, là Phu Quân, kể cả bây giờ là lúc Người đã sống lại. Jeanne, hãy ngẩng mặt lên và hãy nhìn Thầy. Vào giờ giáo huấn kín đáo này, và một cách êm đềm hơn là Thầy đã hiện ra với những người khác, Thầy nói cho con cách con phải xử sự trong tương lai, điều mà biết bao chị em khác của con cũng phải làm: Hãy yêu một cách nhẫn nại và phục tùng người chồng bất an của con. Hãy gia tăng sự êm dịu của con nhiều hơn là nỗi chua cay của cái sợ loài người dậy men trong ông. Hãy gia tăng ánh sáng siêu nhiên của con nhiều hơn là những bóng tối của lợi lộc trái đất mà ông ta sinh ra từ chính ông. Hãy trung thành với cả hai, và hãy can đảm trong cuộc hôn nhân thiêng liêng của con. Trong tương lai, biết bao người sẽ phải lựa chọn giữa ý muốn của Thiên Chúa và ý muốn của người hôn phối với họ. Nhưng sẽ thật là to lớn, nếu họ theo ý muốn Thiên Chúa, vượt lên trên tình yêu và tình mẫu tử. Cuộc tử nạn của con bắt đầu, đúng. Nhưng con thấy rằng tất cả các cuộc tử nạn đều chấm dứt bằng sự phục sinh...

Jeanne từ từ ngẩng đầu lên. Các tiếng nấc của bà ngưng. Bây giờ bà nhìn, bà thấy, bà lết quì xuống để thờ lạy và lẩm bẩm: “Chúa!”

- Ồ, Chúa. Con thấy rằng Thầy xử với con như không xử với ai khác. Nhưng thầy thấy những nhu cầu đặc biệt, và thầy đo lường sự trợ giúp để ban cho những người đang chờ sự trợ giúp của Thầy. Hãy trèo lên Calvê thuộc về người vợ của con với sự trợ giúp âu yếm của Thầy và sự âu yếm của đứa con vô tội của con. Nó đã lên Trời với Thầy và nó gửi Thầy sự âu yếm của nó cho con. Thầy chúc lành cho con, Jeanne. Hãy tin. Thầy đã cứu con. Thầy sẽ cứu con nếu con tin.

Bây giờ Jeanne mỉm cười và bà dám hỏi: “Thầy không đến tìm các đứa trẻ à?”

- Thầy đã hôn chúng lúc rạng đông, trong khi chúng còn ngủ trên giường. Nhưng chúng đã tưởng Thầy là thiên thần của Chúa.

Thầy có thể hôn những trẻ ngây thơ khi nào Thầy muốn. Nhưng Thầy đã không đánh thức chúng để không làm chúng quá bị xáo trộn. Linh hồn chúng sẽ giữ kỷ niệm về cái hôn của Thầy... và sẽ chuyển nó vào tâm trí khi cần. Những gì về Thầy sẽ không bị mất đi. Hãy luôn luôn là người mẹ đối với chúng, và hãy luôn luôn là con đối với Mẹ Thầy. Đừng bao giờ hoàn toàn lìa xa Mẹ. Với tình mẫu tử ngọt ngào, mẹ sẽ làm trường tồn cho con những gì đã là tình bạn giữa chúng ta. Hãy dắt các đứa trẻ lại với Mẹ. Mẹ cần các trẻ nhỏ để đỡ cảm thấy cách biệt với Con Mẹ...

- Chouza không muốn...

- Chouza sẽ để cho con làm.

- Chúa ơi, ông ta có rầy con không? - Đó là tiếng kêu của một sự tan nát mới.

- Đó là một ngôi sao tối. Hãy dẫn ông ta tới ánh sáng bằng sự anh hùng của con là người vợ và người Kitô hữu. Chào. Trừ với Mẹ Thầy, đừng nói với ai về việc Thầy đến. Cả những tiết lộ cũng vậy. Chỉ nói với người nào và khi nào chính đáng để nói.

Giêsu mỉm cười với bà trong ánh sáng chói ngời và biến đi.

Jeanne đứng dậy, lạc lõng trong giấc mơ, chiến đấu giữa niềm vui và nỗi khổ, giữa cái sợ đó là giấc mơ và sự chắc chắn là đã nhìn thấy. Nhưng những gì còn lại trong chính mình bà bảo đảm cho bà. Bà đi tìm hai đứa trẻ. Chúng đang chơi bình an trên sân thượng. Bà hôn chúng.

- Má không khóc nữa à má? - Maria rụt rè hỏi. Đây không còn là đứa trẻ nghèo nàn tội nghiệp, nhưng là một bé gái tế nhị và duyên dáng, ăn mặc cẩn thận, đầu tóc gọn gàng; và Mathia, tóc nâu đen, nhanh nhẹn, nói thao thao bồng bột: “Hãy nói cho con ai đã làm má khóc, con sẽ phạt nó”.

Jeanne ôm cả hai đứa vào lòng và nói trên mái tóc nâu tươi của Maria và tóc nâu đen của Mathia: “Má không khóc nữa. Giêsu đã sống lại và Người chúc phúc cho chúng ta”.

- Ôi! vậy là Người không chảy máu nữa? Người không đau nữa?

- Maria hỏi.

- Ngu chưa! phải nói là Người không chết nữa! vậy là bây giờ Người sung sướng... bởi vì chết tức là phải xấu... - Mathia nói.

- Vậy là không còn gì phải khóc nữa má nhỉ? - Maria lại hỏi.

- Không. Đối với các con, ngày thơ vô tội, các con vui với các thiên thần.

- Các thiên thần!... - Maria nói. “Đêm qua, con không biết vào vọng canh thứ mấy, con cảm thấy một cái vuốt ve, con thức dậy và con nói: “Má!” nhưng không phải con gọi má, con gọi người mẹ đã chết của con, vì cái vuốt này nhẹ hơn và êm hơn của má. Và con mở mắt ra một lát, nhưng con chỉ thấy một ánh sáng lớn. Con nói: “Thiên thần của con đã hôn con để an ủi con vì sự đau đớn lớn lao con có vì cái chết của Chúa”.

- Con cũng vậy. Nhưng con buồn ngủ quá nên con nói: “Có phải ngài không?” Con đã nghĩ đến thiên thần bản mệnh của con và con muốn nói với Người: “Hãy đi hôn Giêsu và Jeanne để họ hết sợ”, nhưng con không nói được. Con lại bắt đầu ngủ và mơ. Con thấy như ở trên Trời với má và Maria. Rồi động đất, con thức dậy và sợ hãi, nhưng Esther bảo con: “Đừng sợ, đã qua rồi”, và con lại ngủ.

Jeanne lại hôn chúng rồi để chúng ở lại với trò chơi của chúng. Bà tới nhà Tiệc Ly. Bà hỏi Maria và vào phòng Mẹ. Bà đóng cửa và nói lời vĩ đại của bà: “Con đã thấy Người. Con nói điều đó với Mẹ. Con được an ủi và sung sướng. Hãy yêu con, vì Người đã nói rằng con phải hợp nhất với Mẹ”.

Người mẹ trả lời: “Mẹ đã nói với con là mẹ yêu con, vào ngày Sabát. Hôm qua, vì đó là hôm qua... Nó có vẻ rất xa từ cái ngày của nước mắt và tối tăm tối ngày của ánh sáng và nụ cười này!”

- Đúng, bây giờ con nhớ ra rồi, Mẹ đã nói điều mà Người đã nhắc lại cho con. Mẹ đã nói: “Chúng ta, các phụ nữ, chúng ta phải hành động, vì chúng ta đã ở lại, còn các ông thì chạy trốn... Luôn luôn chính người đàn bà là kẻ cho sự sống...” Ôi! Mẹ ơi, xin Mẹ giúp con cho Chouza sự sống! Ông ta đã bỏ rơi đức tin!... - Jeanne lại bắt đầu khóc.

Maria ôm bà trong tay và nói: “Tình yêu còn mạnh hơn đức tin.

Đó là nhân đức linh hoạt nhất. Chính bằng tình yêu, con sẽ sáng tạo linh hồn mới của Chouza. Đừng sợ. Nhưng mẹ, mẹ sẽ giúp con”.

9* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI GIUSE, NICÔĐÊMÔ VÀ MANAEN

Manaen bước mạnh mẽ cùng với các mục đồng trên các sườn dốc dẫn từ Bêtanani về Giêrusalem, một lộ trình đẹp hướng thẳng về các vườn oliu. Manaen quẹo về hướng đó sau khi tạm biệt các mục đồng, vì họ muốn vào thành bằng những nhóm nhỏ để đi tới nhà Tiệc Ly.

Một lúc trước đó, do các câu đàm thoại của họ, tôi hiểu là họ đã gặp Gioan khi ông đi Bêtanani để loan tin về sự sống lại và lệnh truyền tất cả phải có mặt ở Galilê trong ít ngày nữa. Họ vừa chia tay nhau, bởi vì các mục đồng muốn chính họ nhắc lại cho Phêrô những điều họ đã nói với Gioan, tức là Chúa đã hiện ra với Lazarô và ra lệnh tụ họp tại nhà Tiệc Ly.

Manaen lên dốc vào một con đường phụ, về phía một căn nhà ở giữa một vườn oliu: một căn nhà đẹp, bao quanh bằng những hàng cây bách hương Liban, cao vượt lên bên trên các cây oliu của ngọn núi và như ngự trị nhờ số lượng lớn của nó. Ông vào cách mạnh dạn và nói với người đầy tớ chạy tới:

- Ông chủ của mày đâu?
- Ở phía kia cùng với ông Giuse cũng mới tới.
- Hãy nói với ông là tao ở đây.

Người đầy tớ đi rồi trở lại cùng với Nicôđêmô và Giuse. Tiếng nói của ba người lẫn lộn vào nhau trong cùng một tiếng kêu: “Người đã sống lại!”

Họ nhìn nhau, ngạc nhiên vì tất cả đều biết. Rồi Nicôđêmô cầm tay bạn ông và dắt vào một phòng ở bên trong. Giuse đi theo.

- Anh đã dám trở về?
- Ồ. Người đã nói: “Tới nhà Tiệc Ly”. Tôi rất nóng lòng mong được thấy Người bây giờ, trong vinh quang, để lấy đi cho tôi cái kỷ

niệm đau đớn mà tôi có về Người: bị trói, phủ đầy dơ bẩn như một tên bất lương bị đánh bởi sự phẫn nộ của thế giới.

- Ôi! chúng tôi cũng vậy, chúng tôi muốn thấy Người... để lấy đi cho chúng tôi sự kinh hãi về những cực hình của Người, các vết thương vô số kể của Người... Nhưng Người chỉ tỏ mình ra cho các phụ nữ! - Giuse lắc đầu.

- Điều đó chính đáng. Các bà luôn luôn trung thành với Người. Trong những năm qua, chúng ta đã sợ. Mẹ Người đã nói: “Quả là tội nghiệp cho tình yêu của quý vị nếu nó đã đợi tới giờ này mới tỏ lộ ra!” - Nicôđê mô đối đáp.

- Nhưng để đương đầu với Israel đối địch với Người hơn bao giờ hết, chúng ta thật cần được thấy Người!... Nếu anh biết! Các lính gác đã nói... Bây giờ các ông trưởng của Đại Pháp Đình, các Pharisiêu còn chưa hoán cải bởi một cơn giận như vậy của Trời, đi tìm những kẻ có thể đã được thông báo về sự sống lại của Người để bỏ tù họ. Tôi đã sai thằng Martial - một đứa trẻ thì trốn thoát dễ dàng hơn - để báo cho các người trong nhà phải canh chừng. Còn về kho của Đền Thờ, họ đã rút ra những số tiền thánh để trả cho các lính gác, để chúng nói rằng các môn đệ đã lấy xác đi, và điều chúng đã nói lúc trước về sự sống lại thì chỉ là lời nói dối, bởi vì chúng sợ bị phạt. Thành phố sôi sục như cái vạc. Có những môn đệ đã bỏ thành phố đi vì sợ... tôi muốn nói về các môn đệ không ở Bêtani...

- Đúng, chúng ta cần phúc lành của Người để có can đảm.

- Người đã hiện ra với Lazarô... lúc đó khoảng giờ thứ ba. Chúng tôi thấy Lazarô như được hiển dung.

- Ôi! Lazarô đáng được! Chúng ta... - Giuse nói.

- Đúng. Chúng ta còn bị đóng váng bởi những nghi ngờ và những tư tưởng loài người, giống như một bệnh cùi chưa lành hẳn... Chỉ có Người mới có thể nói: “Thầy muốn các con được thanh tẩy khỏi lớp váng đó”. Bây giờ Người đã sống lại, chẳng lẽ Người không nói với chúng ta là những kẻ kém hoàn thiện sao? - Nicôđê mô hỏi.

- Bây giờ Người đã thoát khỏi cái chết và những khốn nạn của thân xác, Người không làm phép lạ nữa sao, để phạt thế giới? -

Giuse lại hỏi.

Nhưng những điều họ hỏi chỉ có thể có một câu trả lời: câu của Người. Và câu trả lời của Người không tới, nên cả ba lại bị đè nặng.

Rồi Manaen nói: “VẬY TÔI ĐI VỀ NHÀ TIỆC LY. NẾU CHÚNG GIẾT TÔI, NGƯỜI SẼ THA THỨ CHO LINH HỒN TÔI, VÀ TÔI SẼ THẤY NGƯỜI Ở TRÊN TRỜI, NẾU TÔI KHÔNG THẤY NGƯỜI Ở ĐÂY, TRÊN TRÁI ĐẤT. MANAEN LÀ MỘT CÁI GÌ VÔ ÍCH TRONG CÁC NHÓM CỦA NGƯỜI TỚI NẾU NÓ CHẾT, NÓ CHỈ ĐỂ LẠI MỘT CHỖ TRỐNG GIỐNG NHƯ MỘT BÔNG HOA ĐỂ LẠI KHI NGƯỜI TA NGẮT NÓ TRONG MỘT CÁNH ĐỒNG TRÀN NGẬP NHỮNG HOA, ĐIỀU ĐÓ CHỈ CHO NHÌN THẤY GÌ...” và ông đứng dậy để đi.

Nhưng khi ông quay ra cửa, ông thấy cửa sáng rực bởi đấng Thiên Chúa bị đóng đanh. Người mở tay, làm cử chỉ như ôm, chặn ông lại và nói: “Bình an cho con! Bình an cho các con! Nhưng con và Nicôđê mô hãy ở yên lại đây đã. Giuse có thể đi, nếu ông cho là tốt. Nhưng các con có Thầy ở đây và Thầy nói lời mà các con đã xin Thầy: “Thầy muốn các con được thanh tẩy khỏi hết những gì là không trong sạch trong niềm tin của các con”. Ngày mai các con hãy vào thành phố và hãy đi tìm các anh em. Chiều nay Thầy phải nói chuyện riêng với các tông đồ. Chào. Nguyên Thiên Chúa luôn luôn ở với các con. Manaen, Thầy cảm ơn con, con đã tin nhiều hơn họ. VẬY THẦY CŨNG CẢM ƠN LINH HỒN CON. CÒN HAI ÔNG, THẦY CẢM ƠN CÁC CON VÌ TÌNH THƯƠNG CỦA CÁC CON. HÃY LÀM CHO NÓ BIẾN THÀNH CÁI GÌ CAO HƠN VỚI MỘT ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN KIÊN TRÌ.

Giêsu biến đi trong ánh sáng rất chói lọi.

Ba ông sung sướng và bối rối.

- Nhưng đó là Người sao? - Giuse hỏi.

- Chứ anh không nghe tiếng Người à? - Nicôđê mô trả lời.

- Tiếng nói... một thần linh cũng có thể có... Anh, Manaen, anh ở gần Người, anh thấy Người thế nào?

- Một cơ thể thực, rất đẹp. Người thở. Tôi cảm thấy hơi thở của Người, và Người thoát ra sức nóng. Và nữa... các vết thương, tôi nhìn thấy chúng. Lúc này thấy chúng mở rộng, không chảy máu, nhưng đó là xác thịt sống. Ôi! Đừng nghi ngờ nữa! Cầu xin Người

đừng phạt các anh. Chúng ta đã thấy Chúa, tôi muốn nói là Chúa Giêsu, lại trở nên vinh quang như bản tính của Người muốn! Và... Người còn yêu chúng ta... Thật vậy, nếu bây giờ Hêrôđê biếu cho tôi một nửa nước của ông, tôi sẽ nói: “Cái ngai và cái triều thiên của ông là bụi đất đối với tôi. Điều mà tôi chiếm hữu, không gì có thể vượt qua được. Tôi có sự nhận biết hạnh phúc về dung nhan Thiên Chúa”.

10* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI CÁC MỤC ĐỒNG

Họ cũng bước rất lẹ dưới những cây oliu, và tin tưởng chắc chắn vào sự sống lại của Người tới nỗi họ nói cười vui vẻ như những trẻ con sung sướng.

- Chúng ta sẽ bảo Phêrô nhìn Người cho kỹ để nói lại cho chúng ta khuôn mặt Người đẹp chừng nào - Êlie nói.

- Ôi! Đối với tôi, đẹp hết sức như Người có thể. Tôi không bao giờ quên Người đã bị hành hạ tới chừng nào - Isaac thì thầm.

- Nhưng anh có còn nhìn thấy Người khi Người bị treo trên thập giá không? - Lêvi hỏi. “Và các anh khác?”

- Tôi thấy rõ ràng. Lúc đó ánh sáng còn tỏ. Sau đó, với đôi mắt già của tôi, tôi chỉ thấy mờ mờ - Daniel nói.

- Tôi, trái lại, tôi thấy Người cho tới lúc Người có vẻ như chết. Nhưng tôi đã muốn mù đi để khỏi thấy - Giuse nói.

- Ôi! Vậy bây giờ Người đã sống lại, điều đó phải làm cho chúng ta sung sướng - Gioan nói để an ủi họ.

- Và tư tưởng là chúng ta đã lừa Người để làm việc bác ái - Jonatha thêm.

- Nhưng con tim chúng ta luôn luôn ở lại trên đó - Mathia thì thầm.

- Luôn luôn. Đúng. Anh đã thấy Người trên tấm khăn thánh, hãy nói: Người thế nào? Có giống không? - Benjamin hỏi.

- Tựa như Người đang nói - Isaac trả lời.

- Chúng ta có sẽ được thấy tấm khăn này không? - nhiều người hỏi.

- Ôi! Mẹ cho hết mọi người coi. Chắc chắn các bạn sẽ thấy. Nhưng đó là cái nhìn buồn. Tốt hơn là được thấy... Ôi! Chúa!

- Hỡi các tôi tớ trung thành, Thầy đây. Nào, Thầy chờ các con trong những ngày này ở Galilê. Thầy còn muốn nói với các con là Thầy yêu các con. Jonas đang hạnh phúc cùng với các người khác trên trời.

- Chúa! Ôi! Chúa!

- Bình an cho các con là những người có thiện chí.

Đấng Sống Lại tan trong những chói lọi của mặt trời tươi sáng vào buổi trưa. Khi họ ngửa mặt lên thì Người không còn ở đó nữa. Nhưng họ có niềm vui vĩ đại vì đã thấy Người như Người là bây giờ: Vinh quang.

Họ đứng dậy, biến dạng vì vui. Trong sự khiêm tốn của họ, họ không thể ngờ được cái hạnh phúc xem thấy Người. Họ nói: “Với chúng ta! Với chúng ta! Chúa chúng ta tốt chừng nào! Từ lúc Người sinh ra tới lúc Người khải hoàn, luôn luôn khiêm tốn và nhân từ với các tôi tớ hèn mọn của Người!”

- Và Người đẹp chừng nào!

- Ôi! Quá đẹp! Người chưa bao giờ đẹp như vậy! Oai phong chừng nào!

- Tựa như Người còn cao hơn và già dặn hơn.

- Quả thật Người là Vua!

- Ôi! người ta gọi Người là Vua Bình An. Nhưng Người cũng là vua đáng sợ đối với những ai phải sợ sự phán xét của Người!

- Anh đã thấy những tia sáng tỏa ra từ dung nhan Người?

- Và những tia trong cái nhìn của Người.

- Tôi, tôi đã không dám nhìn đắm đắm vào Người. Tuy nhiên tôi muốn nhìn Người thật kỹ, vì tôi nghĩ có lẽ tôi không còn được ơn thấy Người như vậy nữa, ngoại trừ ở trên Trời. Và tôi muốn biết Người, để lúc đó không cảm thấy sợ.

- Ôi! Chúng ta không phải sợ, nếu chúng ta vẫn mãi mãi như

chúng ta là: các tội tử trung thành của Người. Anh đã nghe đó: “Thầy còn muốn nói với các con là Thầy yêu các con. Bình an cho các con là những người có thiện chí”. Ôi! Không một tiếng nào quá, nhưng trong những lời ít ỏi này, có sự chuẩn y hoàn toàn về những gì chúng ta đã làm cho tới lúc này, và lời hứa vĩ đại cho đời sống tương lai. Ôi! Chúng ta hãy xướng lên bài thánh vịnh vui cho niềm vui của chúng ta: “Vinh danh Thiên Chúa trên Trời cao thẳm, và bình an dưới đất cho người thiện chí. Chúa đã thực sự sống lại như Người đã phán qua miệng các tiên tri, và bởi các lời không hề sai của Người. Người đã mất đi cùng với máu Người những gì mà một con người hư hỏng đã đặt trên Người. Và được thanh tẩy như một bàn thờ, thân xác Người đã mặc lấy vẻ đẹp khôn tả của Thiên Chúa. Trước khi về Trời, Người đã tỏ mình ra cho các tội tử Người. Allêluia. Chúng ta hãy hát trong khi đi, allêluia! Sự trẻ trung đời đời của Thiên Chúa! Chúng ta hãy đi loan báo cho dân ngoại rằng Người đã sống lại, allêluia! Đấng Công Chính, Đấng Thánh đã sống lại, allêluia! allêluia! Từ trong mồ, Người đã đi ra, bất tử. Và các người công chính sống lại cùng với Người. Con tim loài người đã bị giam hãm giống như ở trong mồ đá, Người đã chết để nói: “Hãy đứng dậy”, và những kẻ bị tẩm máu đã đứng dậy, allêluia. Sau khi đã mở cửa Trời, Người đã nói: “Hãy vào”. Bởi máu rất thánh của Người, Người cũng cho phép chúng ta được vào. Allêluia!

Mathia, cựu môn đệ già của Gioan Tẩy Giả, đi ở đầu đoàn, vừa đi vừa hát, có lẽ giống như ngày xưa Đavít đã hát trước dân chúng trên các con đường xứ Judê. Các người khác đi theo ông và đồng thanh ở mỗi allêluia với niềm vui thánh.

Bây giờ Jérusalem đã ở dưới chân ngọn đồi nhỏ, Jonatha cũng ở trong nhóm, ông nói: “Với sự sinh ra của Người, tôi bị mất quê hương và căn nhà của tôi; với sự chết của Người, tôi mất căn nhà mới, nơi tôi đã làm việc cách lương thiện từ ba mươi năm nay. Nhưng nếu vì Người, họ lấy cả sự sống tôi, tôi sẽ chết trong niềm vui, bởi lẽ tôi mất nó vì Người. Tôi không giận ghét những kẻ bất công với tôi. Chúa của tôi đã dạy tôi sự dịu hiền trọn hảo trong khi

chết. Tôi không lo lắng gì cho ngày mai. Nơi ở của tôi không phải ở đây, nhưng ở trên Trời. Tôi sẽ sống trong sự nghèo khó là điều rất thân yêu đối với Người, và tôi sẽ phục vụ Người cho tới lúc Người gọi tôi... và... đúng... tôi cũng sẽ dâng cho Người sự lìa xa... bà chủ của tôi... Đó là cái gai sắc nhất... Nhưng bây giờ tôi đã thấy sự đau khổ của Đức Kitô và vinh quang của Người, tôi không kể đến cái khổ của tôi nữa, nhưng tôi chỉ hy vọng vinh quang trên Trời. Chúng ta hãy đi nói với các tông đồ rằng Jonatha là tôi tớ của các tôi tớ Đức Kitô”.

11* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI CÁC MÔN ĐỆ ĐI EMMAU

Trên một con đường miền đồi núi, hai người đàn ông lứa tuổi khác nhau, bước nhẹ, lưng quay về phía Giêrusalem mà độ cao của nó càng lúc càng biến mất sau các nơi cao khác với những đụn sóng liên tiếp của các đỉnh cao và các thung lũng.

Họ nói chuyện với nhau. Người già hơn nói với người kia mà tuổi cao lắm là băm lăm: “Mày thấy rằng tốt hơn là hành động như vậy. Tao có gia đình và mày cũng vậy. Đền Thờ họ không dờn dàu. Họ thực sự muốn chấm dứt những chuyện này. Họ có lý hay họ lầm, tao không biết. Tao chỉ biết họ có ý định rõ ràng là chấm dứt vĩnh viễn tất cả những chuyện này”.

- Với tội ác này, Simon. Hãy gọi nó bằng cái tên chính xác của nó, bởi vì đó ít nhất là một tội ác.

- Cái đó còn tùy. Trong chúng ta, tình yêu đã nổi dậy chống lại Đại Pháp Đình. Nhưng có lẽ... Ai mà biết!

- Không sao. Tình yêu soi sáng. Nó không dẫn tới sai lầm.

- Đại Pháp Đình cũng vậy, các thầy cả cũng vậy, các thủ lãnh cũng vậy, họ yêu. Họ yêu Giêova, đáng mà toàn thể Israel đều yêu từ lúc giao ước được ký kết giữa Thiên Chúa và các tổ phụ. Vậy đối với họ cũng thế: tình yêu là ánh sáng và không dẫn tới sai lầm.

- Tình yêu của họ không phải là tình yêu cho Chúa. Đúng, Israel ở trong đức tin này từ bao thế kỷ nay. Nhưng ông hãy nói cho tôi: ông có thể nói rằng đức tin mà các ông xếp của Đền Thờ, các Pharisiêu, các luật sĩ, các thầy cả dạy cho chúng ta vẫn còn là đức tin không? Người ta đã biết, hay ít nhất, người ta nghĩ rằng họ đã lấy vàng được thánh hiến cho Chúa để trả cho tên phản bội, và bây giờ họ trả cho các lính gác. Cho tên thứ nhất để nó phản bội Đức Kitô, cho những tên thứ hai để chúng nói dối. Ôi! Tôi không biết tại sao Đấng Toàn Năng đời đời chỉ giới hạn ở việc làm rung chuyển các bức tường và xé rách tấm màn! Tôi nói với ông là tôi muốn cho các Philitin mới bị chôn vùi dưới những đổ nát. Tất cả!

- Clêopha! mày báo thù quá!

- Tôi báo thù. Vì, chúng ta hãy nhận rằng Người chỉ là một tiên tri đi, thì có được phép giết người vô tội không? Bởi vì Người vô tội. Ông có bao giờ thấy Người phạm tội nào trong những tội mà người ta đã kết án Người để giết Người không?

- Không. Không một tội nào. Tuy nhiên Người đã làm một sai lầm.

- Sai lầm nào, Simon?

- Sai là không bộc lộ quyền phép của Người ra từ trên thập giá. Để xác nhận lòng tin của chúng ta và để phạt những kẻ phạm thượng và không tin, Người phải giải trừ sự thách đố và xuống khỏi thập giá.

- Người đã làm nhiều hơn. Người đã sống lại.

- Nhưng điều đó có thật không? Sống lại thế nào? Chỉ có linh hồn thôi, hay với cả linh hồn và xác?

- Nhưng linh hồn là vĩnh cửu! Nó không cần sống lại! - Clêopha kêu lên.

- Tao cũng biết vậy. Tao muốn nói: có phải Người đã sống lại với bản tính Thiên Chúa duy nhất của Người, bên trên tất cả những phạm bẫy của loài người. Bởi vì bây giờ thần trí Người đã biết những phạm bẫy bởi sự sợ hãi như loài người. Mày đã nghe, hen? Marc nói rằng ở Gétsemani, chỗ tảng đá, nơi Người đã tới cầu nguyện, có

máu ở khắp nơi. Và Gioan đã nói chuyện với Marc và bảo ông: “Đừng để ai dầy xéo lên nơi đó, vì có mồ hôi máu của Người-Thiên-Chúa”. Nếu Người đã mướt mồ hôi máu trước khi bị hành hạ, tức là Người đã sợ.

- Thầy tội nghiệp của chúng ta!... - Họ nín lặng, đau khổ.

Giêsu đến với họ và hỏi: “Các ông nói về ai vậy? Trong yên lặng, tôi đã nghe cách quăng các lời của quý vị. Ai đã bị giết vậy? - Đây là một Giêsu che phủ dưới vẻ bề ngoài khiêm tốn của một khách bộ hành nghèo và vội vã.

Hai ông không nhận ra Người.

- Ông người ở nơi khác sao? Ông đã không dừng lại ở Jêrusalem à? Y phục đầy bụi và xăng-đan ở trong tình trạng này của ông nói cho chúng tôi biết ông là một khách hành hương không biết mệt.

- Tôi là vậy. Tôi đến từ rất xa.

- Vậy chắc là ông mệt. Ông còn đi xa không?

- Rất xa. Còn xa hơn là từ nơi tôi đến.

- Ông buôn bán à? Tại các chợ?

- Tôi phải mua một số lượng vô hạn các đoàn vật cho ông Chúa lớn nhất. Tôi phải đi vòng quanh thế giới để chọn các con cừu và các con chiên, và tới cả giữa các đoàn vật hoang, mà sau khi chúng đã biến thành gia súc thì chúng sẽ tốt hơn những con bây giờ không phải là thú hoang.

- Công việc khó khăn. Và ông đã tiếp tục con đường mà không dừng lại ở Jêrusalem?

- Tại sao ông hỏi tôi vậy?

- Bởi vì hình như chỉ có mình ông không biết những chuyện xảy ra trong những ngày vừa qua.

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Ông đến từ xa, có lẽ bởi vậy ông không biết. Nhưng cái kiểu nói của ông thì là từ Galilê. Dầu sao, nếu ông là đầy tớ của một ông vua ngoại quốc, hay là con của một người Galilê biệt xứ, ông cũng phải biết, nếu ông đã cắt bì, rằng từ ba năm nay, quê hương chúng ta xuất hiện một vị đại tiên tri có tên là Giêsu, người Nazarét,

manh mẽ trong việc làm và lời nói trước mặt Thiên Chúa và loài người. Người đã đi giảng dạy trong khắp nước. Người xưng mình là Đấng Messi. Lời nói và việc làm của Người thực sự là của Con Thiên Chúa như chính Người đã nói. Chỉ là của Con Thiên Chúa. Tất cả Trời... Bây giờ ông biết tại sao... Nhưng ông có cất bì không?

- Tôi là con đầu lòng và được thánh hiến cho Chúa.

- Vậy là ông biết tôn giáo của chúng ta?

- Tôi không phải không biết cả đến một nửa chữ. Tôi biết các qui luật và các cách thực hành. Halachah, midrashim và hagadah là những thứ tôi biết giống như các yếu tố: nước, không khí, lửa, ánh sáng, là những thứ đầu tiên mà sự thông minh và bản năng con người hướng về, những nhu cầu bẩm sinh của con người.

- Tốt. Vậy ông biết rằng Israel có lời hứa Đấng Messi, như một ông vua mạnh mẽ sẽ tụ họp Israel. Nhưng trái lại, vị này lại không vậy...

- Vậy là thế nào?

- Người không nhắm tới một uy quyền thuộc về trái đất. Nhưng một nước vĩnh cửu và thiêng liêng là nước Người xưng là Vua. Người không tụ họp, trái lại, đã phân rẽ Israel. Vì bây giờ có sự chia rẽ giữa những kẻ tin vào Người và những kẻ gọi Người là bất lương. Thực tế, Người không có y phục của ông vua, vì Người chỉ muốn sự hiền dịu và tha thứ. Làm sao có thể cai trị và thắng với những khí giới của Người?...

- Vậy thì sao?

- Vậy nên các thủ lãnh của các thầy cả, các kỳ lão Israel đã bắt Người và xử Người phải chết... bằng cách kết án Người, nói thật ra, những tội không có thật. Tội của Người là quá tốt và quá nghiêm khắc...

- Nếu Người là thế này, làm sao Người có thể là thế kia?

- Người có thể, bởi vì Người quá nghiêm khắc khi nói sự thật với các thủ lãnh của Israel, và quá tốt để không chống lại họ bằng những phép lạ về cái chết, bằng cách không cho sét đánh chết các kẻ thù bất công của Người.

- Người nghiêm khắc như ông Tầy Giả à?

- Đó... tôi không biết nói. Người khiển trách nặng nề, nhất là trong thời kỳ chót, đối với các luật sĩ, các Pharisiêu, và đe dọa những người của Đền Thờ như bị ghi dấu bởi cơn giận của Thiên Chúa. Nhưng rồi nếu ai là kẻ có tội mà sám hối, nếu Người nhìn thấy quả tim họ có sự sám hối thật, vì vị Nazarét đọc được các quả tim còn rõ hơn nhà luật sĩ đọc các bài đọc, khi đó Người lại êm đềm còn hơn bà mẹ.

- Và Rôma đã cho phép họ giết một người vô tội?

- Pilatô đã kết án Người... nhưng ông không muốn làm việc đó. Ông đã gọi Người là Người Công Chính. Nhưng họ dọa sẽ tố cáo ông với César, và ông sợ. Tóm lại là Người bị kết án thập giá và đã chết trên đó. Và điều này cộng thêm vào việc sợ các Đại Pháp Đình viên, chúng tôi rất nhục nhã. Vì tôi là Clêopha, con trai của Clêopha, còn ông này là Simon, cả hai là người Emmau và là bà con, vì tôi lấy con gái đầu của ông ta, và chúng tôi là môn đệ của vị tiên tri.

- Và bây giờ các ông không còn là môn đệ nữa sao?

- Chúng tôi đã hy vọng Người là đấng giải phóng cho Israel, và cũng hy vọng Người xác định lời Người bằng một kỳ công. Trái lại...

- Người đã nói lời nào?

- Chúng tôi đã nói với ông rồi đó: “Thầy đến từ vương quốc của Đavít. Thầy là Vua Bình An” và tiếp tục như vậy. Và Người nói: “Hãy vào vương quốc của Thầy”, nhưng rồi Người không cho chúng tôi vương quốc. Và Người nói: “Ngày thứ ba Thầy sẽ sống lại”. Bây giờ đã là ngày thứ ba kể từ lúc Người chết, và cả đến đã trọn ba ngày, vì đã qua giờ thứ chín, mà Người không sống lại. Các phụ nữ và các lính gác nói rằng đúng, Người đã sống lại. Nhưng chúng tôi không nhìn thấy Người. Bây giờ các lính gác lại nói rằng họ nói vậy để biện minh cho việc lấy cắp mất xác bởi các môn đệ của người Nazarét. Nhưng các môn đệ!... Chúng tôi tất cả đã bỏ Người vì sợ ngay khi Người còn sống... vậy chắc chắn là bây giờ Người đã

chết, chúng tôi đâu có ăn cắp Người làm gì. Và các phụ nữ... ai tin được các bà? Chúng tôi đã lý luận về sự kiện này, và chúng tôi muốn biết Người muốn nói là Người sẽ sống lại với linh hồn lại trở nên Thiên Chúa, hay là Người sống lại với cả thân xác. Các bà đã nói là các thiên thần - vì các bà cũng nói là đã nhìn thấy các thiên thần sau lúc động đất, và điều này có thể, vì ngày thứ sáu đã có những người công chính hiện ra bên ngoài mộ - các bà nói rằng các thiên thần nói Người giống như người chưa bao giờ chết, và quả là các bà đã thấy Người như vậy. Nhưng hai người trong chúng tôi, hai thủ lãnh, đã đi ra mồ. Và các ông thấy mồ trống đúng như các bà nói, nhưng họ không thấy Người, dù ở đó, dù ở nơi khác. Và đó là điều rất buồn, vì chúng tôi không biết phải nghĩ thế nào!

- Ôi! Các ông ngu si và cứng lòng chừng nào để hiểu! Và các ông chậm tin vào lời tiên tri chừng nào! Điều đó đã chẳng được nói rồi sao? Sự sai lầm của Israel là điều này: giải thích sai về vương quyền của Đức Kitô. Vì vậy nên người ta không tin Người, vì vậy mà người ta sợ Người, vì vậy nên bây giờ các ông nghi ngờ. Bên trên, bên dưới, trong Đền Thờ, trong các xóm làng, ở khắp nơi, người ta nghĩ đến một ông vua theo tính cách nhân loại. Trong tư tưởng của Thiên Chúa, sự xây dựng vương quốc Israel không có giới hạn trong thời gian, không gian và trong các phương tiện, như nó ở trong tư tưởng của các ông.

Không ở trong thời gian: Vương quốc này đời đời, trong khi tất cả mọi vương quốc trần gian, dù là mạnh nhất, cũng không vĩnh cửu. Các ông hãy nhớ lại sức mạnh của các Pharaon đã đàn áp dân Hy Bá vào thời Môise. Bao nhiêu triều đại đã qua đi, và chúng chỉ còn lại những xác ướp không hồn ở đáy những hầm mộ bí mật! Và nếu nó còn lại, thì chỉ còn lại một kỷ niệm về uy quyền của họ trong một giờ hoặc còn vắn hơn, nếu người ta so sánh các thế kỷ với thời gian vĩnh cửu.

Trong không gian: Nó được gọi là Vương Quốc Israel, bởi vì cái gốc của loài người đã đến từ Israel, bởi vì trong Israel có hạt giống của Thiên Chúa, và bởi vậy, khi nói Israel là nói: nước của tất cả

những người đã được Thiên Chúa tạo dựng. Nhưng vương quốc của Vua Messi không giới hạn ở trong diện tích bé nhỏ của Palestin, nhưng nó trải ra từ bắc cực tới nam cực, từ đông sang tây, ở khắp những nơi nào có một vật thể mang một linh hồn trong thể xác của nó, tức là ở bất cứ đâu có một người. Làm sao một người có thể qui tụ trong chính mình hết các dân thù nghịch với nhau để làm thành một vương quốc duy nhất, mà không đổ ra hàng sông máu, và chinh phục bằng những đàn áp dã man của các kẻ vũ trang? Và nếu như vậy thì làm sao Người có thể là Vua Bình An như các tiên tri nói?

Trong các phương tiện: Tôi đã nói: các phương tiện của loài người tức là sự đàn áp. Phương tiện siêu nhân tức là tình yêu. Phương tiện áp bức thì luôn luôn giới hạn, vì các dân tộc sẽ kết thúc bằng cách nổi lên chống lại kẻ áp bức. Phương tiện tình yêu thì vô hạn, vì tình yêu thì được yêu, hay nếu nó không được như vậy thì nó sẽ bị quay thành sự chế diễu. Nhưng vì nó là một điều siêu nhiên nên nó không bao giờ bị tấn công trực tiếp. Thiên Chúa là đấng vô tận, Người muốn những phương tiện giống như Người. Người muốn cái gì không chấm dứt, bởi vì Người vĩnh cửu. Người muốn thần trí, Người muốn những gì thuộc về thần trí, những gì dẫn tới thần trí. Vậy điều sai lầm là: cưu mang trong trí khôn một ý niệm về Đấng Messi sai lầm trong các phương tiện và trong hình thức.

Vương quốc nào là vương quốc cao cả nhất? Vương quốc của Thiên Chúa, phải không? Vậy Đấng Đáng Kính này, đấng Emmanuel này, đấng Thánh này, cái Mầm siêu việt này, đấng Hùng Mạnh này, người Cha của các thế kỷ tương lai này, vị Hoàng Tử bình an này, vị Thiên Chúa giống như đấng mà từ đó Người đến này, vì Người được gọi bằng các tên như vậy, đấng Messi là như vậy, có cái Vương Quốc giống như vương quốc của đấng đã sinh ra Người không? Có. Người sẽ có. Một vương quốc hoàn toàn siêu nhiên và vĩnh cửu, không tàn bạo, không đổ máu, không phản bội, không bất công. Vương quyền của Người! vương quyền mà lòng nhân từ đời đời ban cho loài người tội nghiệp, để làm vinh dự và làm vui cho Ngôi Lời của Người.

Nhưng Đavít đã chẳng nói rằng vị Vua uy quyền này có hết mọi sự dưới chân Người để làm bệ cho Người sao? Isaie đã chẳng nói tất cả cuộc tử nạn của Người, và Đavít đã chẳng liệt kê, có thể nói, tất cả các hành hạ Người phải chịu sao? Ông đã chẳng nói rằng Người là vị Cứu Tinh và là Đấng Chuộc Tội, và bởi lễ hy sinh của Người, Người sẽ cứu kẻ tội lỗi sao? Và ông đã chẳng nói chính xác, mà Jonas là hình ảnh, rằng trong ba ngày, Người bị chôn vùi trong cái bụng vô độ của trái đất, và sau đó sẽ được đẩy ra giống như vị tiên tri được đẩy ra khỏi bụng cá heo sao? Và chính Người đã chẳng nói: “Đền Thờ của Ta, tức là cơ thể Ta, ngày thứ ba sau khi bị phá, sẽ được xây lại bởi Ta (tức là bởi Thiên Chúa)?” Và các ông nghĩ gì? Nghĩ rằng bởi một phù phép, Người sẽ dựng lại các đổ nát của Đền Thờ ư? Không. Không phải các bức tường, mà là chính mình Người. Một mình Thiên Chúa có thể tự làm sống lại chính mình Người. Người đã dựng lại Đền Thờ thực là thân xác Con Chiên của Người. Bị giết như theo lệnh và lời tiên tri của Môise, để chuẩn bị “đi qua” từ cái chết đến sự sống, từ nô lệ tới tự do, nô lệ của Satan và tự do của con cái Thiên Chúa.

Các ông tự hỏi: Người sống lại thế nào? Tôi trả lời: Người đã sống lại với thân xác thực sự của Người và với thần trí Thiên Chúa của Người ở trong thân xác, giống như trong mọi thân xác hay chết có linh hồn là vua trong con tim. Người đã sống lại như vậy sau khi đã chịu đựng tất cả để đền tội cho tất cả, và để sửa chữa điều xúc phạm nguyên thủy và những xúc phạm vô hạn mà mỗi ngày nhân loại hoàn thành. Người đã sống lại như Người đã được nói dưới tấm màn của các lời tiên tri. Tôi nhắc lại tiên tri Daniel: Người đã đến vào giờ của Người, bị giết vào giờ của Người. Và hãy nghe và hãy nhớ: vào giờ được tiên tri, sau cái chết của Người, thành phố giết Thiên Chúa sẽ bị phá hủy.

Tôi khuyên các ông: hãy đọc các lời tiên tri với tâm hồn chứ đừng đọc với trí khôn kiêu căng, từ đầu cuốn sách tới các lời của Ngôi Lời bị giết. Hãy nhớ lại vị Tiền Hô đã chỉ Người là Con Chiên. Hãy nhớ lại hình bóng về con chiên của Môise. Chính nhờ máu này

mà các con đầu lòng của Israel được cứu. Chính bởi máu này mà các con đầu lòng của Thiên Chúa được cứu, tức là những kẻ, do thiện chí của họ, sẽ được thánh hiến cho Chúa. Hãy nhớ và hãy hiểu thánh vịnh về Đấng Messi của Đavít và lời tiên tri về Đấng Messi của Isaie. Hãy nhớ lại Daniel, hãy đem nó về trí nhớ của các ông, nhưng bằng cách nâng nó từ dưới bùn lên tới trời xanh, tất cả những lời về vương quyền của đấng Thánh của Thiên Chúa, và hãy hiểu rằng các ông không thể được cho một dấu hiệu nào khác chính đáng hơn, mạnh mẽ hơn sự chiến thắng trên sự chết này, sự sống lại này, được hoàn thành bởi chính Người. Các ông hãy nhớ rằng việc trừng phạt, từ trên thập giá, những kẻ đã đặt Người vào đó, sẽ là điều nghịch lại với lòng thương xót và với sứ mệnh của Người. Người vẫn còn là Đấng Cứu Tinh, dù Người là kẻ bị đóng đinh, bị khinh dể và bị đóng chặt vào giáo đài. Các chi thể của Người bị đóng đinh, nhưng thần trí Người và ý chí của Người vẫn tự do. Và với những tự do này, Người còn muốn chịu khổ nữa để cho kẻ có tội có thời giờ để tin và để kêu gọi máu Người đổ xuống trên họ, không phải bởi những tiếng kêu gào phạm thượng, nhưng bởi những tiếng rên rỉ hối lỗi.

Bây giờ Người đã sống lại. Tất cả đã nên trọn. Người đã vinh quang trước khi Người nhập thể. Bây giờ Người ba lần vinh quang sau khi đã tự hạ bao năm trường trong một thân xác. Người đã tự sát tế mình khi đem sự vâng lời tới bậc trọn lành đến nỗi chết trên thập giá để làm trọn ý Thiên Chúa. Rất vinh quang với thân xác được tôn vinh của Người, bây giờ Người lên trời, vào trong vinh hiển đời đời và bắt đầu sự thống trị mà Israel không hiểu. Và một cách khẩn thiết hơn bao giờ hết, Người kêu gọi, với tình yêu và quyền bính của Người, hết mọi dân trên thế giới đến với vương quốc này. Đúng như các người công chính của Israel và các tiên tri đã thấy, hết mọi dân sẽ đến với Vị Cứu Tinh. Và sẽ không còn người Do Thái hay Rôma, người bắc hải hay Phi châu, người đảo Ibère hay Celte, Ai Cập hay tiểu Á. Phía bên kia sông Euphrate sẽ hợp nhất với nguồn của con sông đời đời. Người bắc cực ở bên

cạnh người bắc Phi sẽ đến với vương quốc của Người. Sẽ không còn chủng tộc và ngôn ngữ. Phong tục và màu da màu tóc sẽ không còn chỗ tồn tại, vì chỉ có một dân vô hạn, rạng ngời và trong sạch, một ngôn ngữ duy nhất, một tình yêu duy nhất. Đó là vương quốc của Thiên Chúa, nước Trời; một Quân Vương đời đời là đáng bị giết đã sống lại; những công dân đời đời là những kẻ tin vào Người. Hãy tin để được thuộc về Người.

Emmau đây rồi các bạn ơi. Tôi đi xa hơn. Người bộ hành còn biết bao đường đất phải đi thì không được phép nghỉ.

- Chúa ơi, ngài còn học thức hơn một rabbi. Nếu Người không chết thì chúng tôi sẽ nói là chính Người nói với chúng tôi. Chúng tôi còn muốn nghe ở ngài những chân lý khác và khai triển rộng hơn. Bởi vì bây giờ chúng tôi như chiên không mục tử, bị xáo trộn bởi cơn bão thù ghét của Israel, chúng tôi không còn biết hiểu lời sách. Ngài có muốn chúng tôi đi với ngài không? Ngài sẽ giáo huấn chúng tôi nữa để làm trọn công việc của người Thầy đã bị lấy đi khỏi chúng tôi.

- Các ông đã có Người lâu vậy mà các ông chưa biết linh hội một giáo huấn hoàn toàn? Có phải ông thuộc về giáo đường không?

- Phải, tôi là Clêopha, con trai Clêopha, vị trưởng giáo đường đã chết trong vui mừng vì được biết đấng Messi.

- Vậy mà anh chưa đi được tới một đức tin không vẫn mây? Nhưng đó không phải tại lỗi các ông. Sau Máu, còn phải có Lửa nữa. Sau đó quý vị sẽ tin, vì quý vị sẽ hiểu. Thôi, chào.

- Ôi Chúa, chiều sắp tới và mặt trời đã ngã, ngài mệt và khát rồi. Xin mời vào và ở lại với chúng tôi. Ngài sẽ nói cho chúng tôi về Thiên Chúa trong khi chúng ta chia sẻ bánh và muối.

Giêsu vào và người ta phục vụ Người theo thói quen tiếp đãi của dân Hy Bá, bằng cách cho Người đồ uống và nước cho đôi chân mệt mỏi của Người.

Rồi họ ngồi vào bàn và hai ông xin Người dâng hiến lương thực cho họ.

Giêsu đứng dậy, cầm bánh trong tay Người, ngược mắt lên bầu

trời đỏ của buổi chiều, Người tạ ơn vì thực phẩm, rồi ngồi xuống. Người bẻ bánh và trao cho hai chủ nhà. Khi làm như vậy, Người tỏ mình ra Người là Đấng Sống Lại.

Đây không phải Đấng Phục Sinh chói sáng đã hiện ra với những kẻ rất thân thiết của Người, nhưng là một Giêsu đầy oai phong, với những vết thương rõ ràng trong đôi bàn tay dài của Người: Đỏ hồng trên làn da trắng ngà. Một Giêsu sống động rõ ràng với thân xác đã được tái lập, nhưng cũng rất Thiên Chúa trong sự oai phong của cái nhìn cũng như của mọi thể diện.

Hai ông nhận ra Người và quì phấp xuống... Nhưng khi họ dám ngẩng mặt lên thì chỉ còn lại tấm bánh đã bẻ của Người.

Họ lượm lấy và hôn, mỗi người lấy miếng của mình, bọc vào một cái khăn và ấp vào ngực như một thánh tích.

Họ khóc và nói: “Chính Người! Chúng ta đã không nhận ra Người. Nhưng ông không cảm thấy tim ông cháy lửa trong lồng ngực khi Người nói với chúng ta và cắt nghĩa sách thánh cho chúng ta sao?”

- Có. Và bây giờ tôi thấy như lại thấy Người trong ánh sáng đến từ Trời, ánh sáng của Thiên Chúa. Và tôi thấy Người là Vị Cứu Tinh.

- Chúng ta đi. Tôi không cảm thấy mệt và đói nữa. Chúng ta đi nói với những người của Giêsu tại Giêrusalem.

- Đi. Ôi! Nếu ông cha già của tôi được hưởng giờ này!

- Nhưng đừng nói vậy! Ông ta đang hưởng còn hơn chúng ta nữa, không bị che bởi cái màn mà Người đã dùng vì thương cho xác thịt yếu đuối của chúng ta. Người công chính Clêopha đã thấy bằng thần trí của ông, người Con Thiên Chúa trở về Trời. Nào, chúng ta đi. Chúng ta sẽ tới nơi vào giữa đêm, nhưng nếu Người muốn, Người sẽ cho chúng ta phương tiện để đi qua. Nếu Người đã mở cửa của sự chết, Người rất có thể mở cho chúng ta những cánh cửa của bức tường! Đi!

Và trong ánh đỏ hồng của mặt trời đang lặn, họ vội vã ra đi về hướng Giêrusalem.

12* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI CÁC BẠN HỮU KHÁC

Nhà Tiệc Ly đầy những người: trong tiền đường, ngoài sân, trong các phòng, ngoại trừ phòng Tiệc Ly và phòng Đức Trinh Nữ, tất cả đều có bầu không khí ngày lễ và sự nhộn nhịp của một nơi mà nhiều người đến mừng lễ sau một thời gian nào đó. Có các tông đồ, ngoại trừ Tôma. Có các mục đồng. Có các phụ nữ trung thành và, cùng với Jeanne, có Nique, Êlise, Sara, Marcelle, Anna. Tất cả đều nói nhỏ tiếng, nhưng với sự linh hoạt vui vẻ tỏ tường. Căn nhà đóng kín cửa tựa như người ta sợ. Nhưng sự sợ những thứ bên ngoài không thể dập tắt niềm vui ở bên trong.

Matta đi lại cùng với Marcelle và Suzane để sửa soạn bữa ăn cho các “tôi tá Chúa”, đó là tên bà gọi chung các tông đồ. Những người khác, đàn ông, đàn bà, hỏi han nhau, thổ lộ cho nhau những cảm tưởng, niềm vui, nỗi sợ của họ... giống như từng ấy đứa trẻ chờ đợi một cái gì lôi cuốn chúng và cũng hơi làm chúng sợ.

Các tông đồ muốn tỏ ra là họ có bảo đảm nhất, nhưng họ là những người đầu tiên nhốn nháo nếu có một tiếng động như tiếng gõ cửa hay tiếng động của một cái cửa sổ mở ra. Kể cả việc tời mau lẹ của Suzane khi bà đến với hai cây đèn nhiều ngọn để trợ giúp Matta tìm các khăn vải, cũng làm Mathêu giật thót và la lên: “Chúa!” Tiếng kêu này làm Phêrô quì phập xuống. Rõ ràng là ông ta xao xuyến hơn những người khác.

Một tiếng gõ chắc nịch ở cửa làm cắt gọn mọi đàm thoại và làm mọi người nín thở. Tôi tin rằng mọi quả tim đều đập với hết tốc lực của nó.

Họ nhìn qua cửa sổ mở với một tiếng “Ồ” đầy ngạc nhiên khi thấy một nhóm bất ngờ của các bà Rôma có Longinô hộ tống, và một người khác cũng ăn mặc đồ đậm màu như Longinô. Tất cả các bà đều mặc áo khoác đậm màu và trùm kín đầu. Các bà đã cởi bỏ tất cả các nữ trang để bớt lôi kéo sự chú ý.

- Chúng tôi có thể vào một lát để nói niềm vui của chúng tôi với mẹ của Đấng Cứu Tinh không? - Plautina, người được kính nể nhất trong nhóm nói.

- Vô đi. Mẹ ở trong này.

- Các bà vào cả nhóm cùng với Jeanne và Maria Magđala, hai người mà tôi có cảm tưởng là rất quen biết với họ.

Longinô và người đàn ông Rôma kia ở lại, biệt lập trong một góc của tiền đường, vì người ta hơi nhìn xéo họ.

Các bà chào bằng lời “Ave Domina” của họ, rồi quì gối và nói: “Trước đây chúng con đã cảm phục sự khôn ngoan, bây giờ chúng con muốn làm các con gái của Đấng Kitô. Chính Mẹ là người chúng con nói điều đó. Một mình Mẹ có thể thắng sự ngờ vực của dân Hy Bá đối với chúng con. Chính với Mẹ là người chúng con sẽ đến để được giáo huấn cho tới khi họ (và bà chỉ vào các tông đồ đang đứng tụ cả nhóm tại lối vào) cho phép chúng con, để nói với chúng con về Giêsu” chính Plautina nói đại diện cho tất cả.

Maria mỉm cười sung sướng và nói: “Mẹ xin Chúa thanh tẩy đôi môi mẹ như môi các tiên tri, để mẹ có thể xứng đáng nói về Chúa của mẹ. Hãy được chúc phúc, hỡi các hoa trái đầu mùa của Rôma!”

- Longinô cũng muốn... và người kỵ binh cầm giáo đã cảm thấy một ngọn lửa cháy trong tim anh khi... khi Trời và đất mở ra vào lúc có tiếng kêu của Thiên Chúa. Nhưng nếu chúng con chỉ biết một ít điều, thì họ, họ chẳng biết gì cả ngoài việc Người là đấng thánh của Thiên Chúa, và họ không muốn thuộc về những sai lầm nữa.

- Con sẽ bảo họ đến với các tông đồ.

- Họ ở đằng kia, nhưng các tông đồ nghi ngờ họ.

Maria đứng dậy và đến với hai người lính.

Các tông đồ nhìn Mẹ đi, cố tìm hiểu tư tưởng của Mẹ.

- Nguyên Thiên Chúa dẫn đưa các con tới Ánh Sáng. Các con hãy lại để biết các tông đồ Chúa: ông này là Gioan mà các con đã biết, ông này là Simon Phêrô, được Con Mẹ và Chúa của mẹ chọn làm thủ lãnh các anh em. Ông này là Giacôbê và ông kia là Judá, hai anh họ của Chúa. Ông này là Simon. Ông kia là Andrê, em của

Simon. Rồi đây là Giacôbê, anh của Gioan. Còn họ đây là Philíp, Batôlômêo và Mathêu. Còn thiếu Tôma ở xa, nhưng mẹ cũng kể tên tựa như ông ta có mặt. Tất cả đều được chọn cho một sứ mệnh đặc biệt. Nhưng những người khác là những kẻ khiêm nhường ở trong bóng tối, là những kẻ đầu tiên anh hùng trong tình yêu. Họ đã rao giảng Đức Kitô trong hơn sáu ngũ niên. Những bách hại mà họ đã chịu cũng như sự kết án Đấng Vô Tội đều không chạm tới đức tin của họ. Dân chài, mục đồng, và các con là những quý tộc, nhưng trong thánh danh Giêsu, sẽ không còn sự khác biệt nữa. Tình yêu trong đức Kitô làm cho chúng ta thành bình đẳng và anh em, và tình yêu của mẹ gọi các con là con, dù các con thuộc về một dân tộc khác. Cả đến mẹ nói với các con rằng mẹ lại tìm thấy các con sau khi đã lạc mất các con, vì trong giờ đau đớn, các con đã ở bên cạnh đáng hấp hối. Longinô, mẹ không quên sự thương cảm của con; và anh lính, mẹ không quên các lời của con. Mẹ như bị tan nát, nhưng mẹ đã thấy tất cả. Mẹ không có khả năng thưởng công cho các con, và thực sự, với những điều thánh, không có vấn đề trả tiền, nhưng chỉ có tình yêu và lời cầu nguyện, và đó là những cái mẹ sẽ cho các con, bằng cách xin Chúa Giêsu ban phần thưởng cho các con.

- Thưa Bà Chúa, chúng con đã có phần thưởng rồi. Chính vì vậy mà chúng con dám đến tất cả với nhau. Một sự thúc giục chung đã tụ họp chúng con. Lòng tin đã quăng sợi giây của nó để nối kết con tìm nọ với con tìm kia - Longinô nói.

Tất cả đều tò mò sán lại, và một người, có lẽ đã thắng được sự dè giở vì ghê tởm khi tiếp xúc với các dân ngoại, hỏi Longinô: “Anh đã có cái gì?”

- Tôi, một tiếng nói: tiếng nói của Người đã nói với tôi: “Hãy đến với Ta” Longinô trả lời.

- Và tôi, tôi đã nghe thấy: “Nếu con thấy rằng Ta là Thánh, hãy tin ở Ta” người lính kia nói.

Plautina nói: “Và chúng tôi, sáng nay, khi chúng tôi đang nói về Người, chúng tôi thấy một ánh sáng, một ánh sáng!... Ánh sáng biến thành một khuôn mặt! Ôi, Mẹ, xin Mẹ hãy nói về sự huy

hoàng của Người. Đó là khuôn mặt của Người. Người mỉm cười với chúng con dịu dàng tới nỗi chúng con chỉ ước ao một điều là đến xin Mẹ đừng xua đuổi chúng con”.

Có sự ồn ào của nhiều tiếng nói và lời bình luận. Mọi người đều nói để nhắc lại họ đã thấy Người thế nào.

Mười tông đồ nín lặng, buồn đau. Để lên tinh thần và để không tỏ ra mình là những kẻ duy nhất chưa được phúc, các ông hỏi các bà người Hy Bá xem có phải các bà vẫn chưa có món quà Vượt Qua không.

Êlise nói: “Người đã lấy đi cho tôi lưỡi gươm đau đớn về cái chết của con trai tôi”.

Và Anna: “Tôi đã nghe lời hứa của Người về hạnh phúc đời đời của những người thuộc về tôi”.

Và Sara: “Tôi, một cái vuốt ve”.

Marcelle: “Tôi, một ánh sáng và tiếng Người nói: ‘Hãy kiên trì’”.

- Còn bà, Nique? - họ hỏi, bởi vì bà này nín thinh.

- Bà ta có Người rồi - những người khác trả lời.

- Không. Tôi đã thấy khuôn mặt Người, và nó đã nói với tôi: “Để cho khuôn mặt này in sâu vào quả tim con”. Ôi! Người đẹp chừng nào!

Matta đi lại lặng lẽ và nhanh nhẹn, và bà nín thinh.

- Còn chị, bà chị của tôi? Không có gì cho chị sao? Chị nín thinh và chị tủm tủm cười. Chị mỉm cười quá êm để không ai thấy niềm vui của chị - Madalêna nói.

- Đúng vậy, chị giữ mu mắt sụp xuống và lưỡi chị nín lặng, nhưng tựa như chị hát bài ca tình yêu, bởi vì con mắt của chị sáng ngời sau bức màn của lông mi.

- Ôi! vậy Mẹ nói đi. Chị ấy đã kể cho Mẹ nghe rồi chứ?

Người mẹ mỉm cười và nín thinh.

Matta bận rộn xếp đặt chén đĩa trên bàn, muốn giữ tấm khăn voan của bà trùm kín điều hạnh phúc bí mật của bà, nhưng em bà không để cho bà yên. Vì vậy Matta sung sướng đỏ mặt và nói: “Người đã cho tôi cuộc hẹn vào giờ chết và việc hoàn tất tiệc cưới...”

Và khuôn mặt bà sáng lên một màu đỏ mạnh hơn và một nụ cười của linh hồn.

13* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI MƯỜI TỔNG ĐỒ

Họ tụ họp tại nhà Tiệc Ly. Buổi tối đã muộn, vì không còn tiếng động nào ngoài phố cũng như trong nhà. Tôi nghĩ rằng những người đã đến đây trước đều đã rút lui hết về nhà họ, hoặc đã đi ngủ, vì mệt mỏi bởi biết bao xúc động.

Về phía mười vị thì, sau khi đã ăn cá, và cũng còn lại vài con trong cái mâm để trên chiếc bàn nhỏ, họ đang nói chuyện dưới ánh sáng của ngọn đèn duy nhất để trên cái giá đèn ở gần bàn. Họ còn ngồi quanh đó và đàm thoại cách rời rạc. Hầu như đó là những màn độc thoại, vì mỗi người dường như nói với chính mình hơn là nói với bạn họ. Những người khác để cho họ nói, để rồi đến lần họ, họ nói một điều khác hẳn. Nhưng những câu đàm thoại rời rạc này cho ta có cảm tưởng như đó là những que nan của một cái bánh xe đã tháo ra, và tuy rời rạc, nhưng nó hướng cả về cái trục là Giêsu.

- Tôi không muốn là Lazarô hiểu sai, và các bà hiểu đúng hơn ông - Judá Alphê nói.

- Các phụ nữ Rôma nói họ đã thấy Người vào lúc mấy giờ vậy?
- Mathêu hỏi, và không ai trả lời cả.

- Ngày mai tôi sẽ đi Caphanaum - André nói.

- Thật tuyệt! Hành động như vậy ngay vào lúc cái kiệu của Claudia đi ra! - Batôlômêo nói.

- Phêrô ơi, chúng ta đã làm dở quá: buổi sáng đó chúng ta đã bỏ đi ngay... Nếu chúng ta ở lại, chúng ta sẽ thấy Người giống như Mađalêna - Gioan xít xao nói.

- Tôi, tôi không hiểu làm cách nào Người có thể ở Emmau, và cùng một lúc ở trong lâu đài, và ở đây, trong phòng Mẹ Người, và đồng thời tại chỗ Mađalêna và ở nhà Jeanne... - Giacôbê Zêbêđê

tự hỏi.

- Người sẽ không đến. Tôi chưa khóc đủ để xứng đáng... Người có lý. Tôi nói Người để tôi chờ ba ngày vì ba lần chối của tôi. Nhưng làm sao, làm sao tôi đã có thể làm điều đó?

- Lazarô! Giống như ông ta hiển dung vậy! Tôi nói với các anh là ông ta giống như mặt trời. Tôi nghĩ đã xảy ra cho ông giống như cho Môise sau khi thấy Thiên Chúa. Và ngay lập tức - có phải không các anh, những người ở đó? - ngay lập tức sau khi ông dâng hiến mạng sống - Zêlote nói.

Chả có ai nghe ông cả.

Giacôbê Alphê quay về phía Gioan và nói: “Người đã nói thế nào với những người Emmau? Tôi thấy hình như Người bênh vực chúng ta, phải không? Người đã chẳng nói rằng tất cả đã xảy ra tại vì sự sai lầm của Israel chúng ta trong cách hiểu về Nước Người?”

Gioan không nghe ông ta. Ông quay nhìn Philip và nói với không khí... vì ông không nói với Philip: “Đối với tôi, tôi chỉ cần biết là Người đã sống lại. Và rồi... và rồi làm sao cho tình yêu của tôi luôn luôn mạnh hơn. Các anh đã thấy rồi, hen! Nếu các anh nhìn kỹ thì thấy Người đã đến theo tỉ lệ tình yêu mà chúng ta có: Mẹ Người, Maria Madalêna, các đứa trẻ, mẹ tôi và mẹ các anh, rồi đến Lazarô và Matta... Về Matta? Tôi nói khi bà xưng lên thánh vịnh của Đavít: ‘Chúa là mục tử của tôi, tôi sẽ không thiếu gì. Người để tôi trong đồng cỏ dư dật, Người dẫn tôi đến suối nước giải khát. Người đã gọi linh hồn tôi lại với Người...’ Anh có nhớ bà đã làm chúng ta sửng sốt vì bài ca bất ngờ này không? Và những lời này liên hệ tới điều bà đã nói: ‘Người đã gọi linh hồn tôi lại với Người’. Quả vậy, Matta như đã tìm thấy con đường của bà... Trước bà lạc đường, bà, người đàn bà can đảm! Có lẽ trong khi gọi bà, Người đã nói cho bà nơi Người muốn bà. Điều đó chắc chắn, vì nếu Người đã cho bà cuộc hẹn hò thì Người phải biết bà sẽ ở đâu. Người muốn nói gì khi nói: ‘Hoàn tất tiệc cưới’?”

Philip nhìn ông một lát rồi để cho ông tự đàm thoại, và ông rên rĩ: “Tôi, tôi không biết phải nói gì với Người nếu Người tới... Tôi sẽ

trốn... Tôi cảm thấy là tôi sẽ trốn. Trước thì trốn vì sợ loài người, bây giờ thì vì sợ Người”.

- Ai cũng nói Người rất đẹp. Làm sao Người có thể đẹp hơn như Người đã đẹp trước? - Batôlômêo nói.

- Tôi, tôi sẽ nói với Người: “Thầy đã tha cho con mà không nói ra với con khi con là người thu thuế. Bây giờ cũng hãy tha cho con bằng sự yên lặng của Thầy, vì sự hèn nhát của con không đáng được Thầy nói với con” - Mathêu nói.

- Longinô nói ông đã tự hỏi: “Tôi phải xin Người được chữa lành hay được tin”? Nhưng tâm hồn ông đã nói: “Được tin”. Khi đó Tiếng Nói đã nói: “Hãy đến với Ta”. Và ông cảm thấy ước muốn tin đồng thời với sự chữa lành - ông ta đã nói với tôi y hệt như vậy - Judá Alphê xác định.

- Tôi, tôi luôn luôn dừng lại ở tư tưởng là Lazarô đã được thưởng ngay sau sự hiến tế của ông... Tôi, tôi cũng nói: “Cả đời con cho vinh quang Thầy”. Nhưng Người không tới - Zêlote nói khi thở dài.

- Anh nói gì Simon? Anh là người có học, hãy nói cho tôi: tôi phải nói gì với Người để Người hiểu rằng tôi yêu Người và tôi xin Người tha thứ? Và cậu, Gioan, cậu đã nói rất nhiều với Mẹ Người, giúp tôi với. Để cho Phêrô tội nghiệp cô đơn một mình thì đâu có phải là tình thương!

Gioan cảm động vì thương người bạn khiếm tốn của ông, ông nói: “Nhưng... nhưng tôi, tôi chỉ nói với Người cách đơn giản là: ‘Con yêu Thầy’. Trong tình yêu đã bao gồm sự tha thứ và sự sám hối. Nhưng... tôi không biết. Simon, anh nói sao?”

Và Zêlote: “Tôi, tôi sẽ nói điều mà các người được phép lạ kêu: ‘Giêsu, xin thương con!’ Tôi sẽ nói: ‘Giêsu’, và đó là tất cả, vì gọi như vậy thì rất hơn là gọi Con Đavít”.

- Đúng là điều tôi nghĩ và điều làm tôi run. Ôi! Tôi sẽ giấu cái đầu của tôi đi... Sáng nay cũng vậy, tôi đã sợ nhìn thấy Người và...

... và rồi anh vô đầu tiên. Nhưng đừng sợ như vậy, người ta sẽ nói rằng anh không biết Người - Gioan nói để khích lệ ông.

Căn phòng tự nhiên sáng rực lên như có một luồng ánh sáng

chối lợi. Các tông đồ che mặt vì sợ, tưởng là sét đánh. Nhưng họ không nghe tiếng động nên ngẩng đầu lên.

Giêsu đứng ở giữa phòng, gần cái bàn. Người mở cánh tay và nói: “Bình an cho các con”.

Không ai trả lời cả. Một số người trở nên xanh mét, một số khác thì đỏ gay. Tất cả đều nhìn chằm vào Người, sợ sệt, cảm xúc, đê mê, đồng thời như muốn chạy trốn.

Giêsu bước một bước về phía trước và mỉm cười nhiều hơn: “Nhưng đừng sợ như vậy! Thầy đây. Tại sao các con bối rối? Các con không mong Thầy à? Thầy đã chẳng cho Người đến nói với các con là Thầy sẽ đến sao? Thầy đã chẳng nói vậy với các con ngay từ chiều ngày lễ Vượt Qua sao?”

Không ai dám nói cả. Phêrô đã khóc, Gioan mỉm cười, trong khi hai ông anh họ thì mắt long lanh, môi mấp má mà không nói được, giống như hai bức tượng mô tả sự ước mong.

- Tại sao các con có trong lòng những tư tưởng trái ngược giữa sự nghi ngờ và lòng tin, giữa tình yêu và sợ hãi? Tại sao các con còn muốn là xác thịt chứ không phải là thần trí, để chỉ với thần trí mà nhìn, mà hiểu, mà phán đoán, mà hành động? Ngọn lửa đau thương chưa đốt cháy hoàn toàn *cái tôi cũ*, và nó chưa làm nảy sinh *cái tôi mới* của đời sống mới sao? Thầy là Giêsu. Giêsu của các con đã sống lại như Người đã nói với các con. Hãy nhìn đây: con, kẻ đã nhìn thấy các vết thương của Thầy, và các con, những người không biết gì về những cực hình của Thầy, bởi vì điều các con biết thì rất khác với sự hiểu biết chính xác của Gioan. Lại đây, trước tiên là con. Con đã hoàn toàn được trong sạch, trong sạch tới nỗi con có thể đụng vào Thầy mà không phải sợ. Tình yêu, sự vâng lời và sự trung thành đã làm cho con nên trong sạch. Máu Thầy mà con bị tràn ngập hoàn toàn khi con tháo Thầy xuống khỏi thập giá đã thanh tẩy con. Hãy nhìn. Đây là những bàn tay thật với những vết thương thật. Hãy quan sát các bàn chân Thầy. Hãy coi những dấu này có rõ ràng là các dấu đinh không nào? Đúng. Đây đúng là Thầy chứ không phải ma. Hãy rời vào Thầy. Loài ma đâu có xác

thịt. Thầy, Thầy có xác thịt thật ở trên bộ xương thật - Người đặt tay Người trên đầu Gioan, vì ông đã dám tới gần Người: “Con có cảm thấy không? Nó nóng và nặng”. Người thổi vào mặt ông: “Và đây là hơi thở”.

- Ôi! Chúa của con! - Gioan thì thầm nhè nhẹ.

- Ồ, Chúa của con. Gioan, đừng khóc vì sợ và vì ước ao. Hãy đến với Thầy. Thầy luôn luôn là đáng yêu con. Chúng ta hãy ngồi vào bàn như mọi khi. Các con không có gì ăn sao? Cho Thầy một tí đi.

Andrê và Mathêu, với những cử động của người bị thôi miên, lấy trên cái bàn nhỏ: bánh và cá, và một cái khay với một tảng mật ong mới cắt một góc.

Giêsu dang hiến đồ ăn và ăn. Người cho mỗi ông một tí cái đồ Người ăn. Và Người nhìn họ, rất nhân từ, nhưng rất oai phong đến nỗi họ như bị tê liệt.

Người đầu tiên dám nói là Giacôbê anh của Gioan: “Tại sao Thầy nhìn chúng con như vậy?”

- Bởi vì Thầy muốn biết các con.

- Thầy chưa biết chúng con sao?

- Cũng như các con không biết Thầy. Nếu các con biết Thầy, các con sẽ biết Thầy là ai, và các con sẽ tìm ra những lời để nói với Thầy nổi bật khoản xao xuyên của các con. Các con yên lặng giống như ở trước một người lạ hùng mạnh mà các con sợ. Vừa nãy các con đã nói... Đã từ bốn ngày nay, các con tự nói với chính mình: “Tôi sẽ nói với Người điều này...” Và các đã con nói với linh hồn Thầy: “Chúa ơi, hãy trở lại, để con có thể nói với Thầy điều này”. Bây giờ Thầy đã đến mà các con nín thinh? Thầy đã quá thay đổi tới nỗi các con thấy Thầy không còn là Thầy nữa sao? Hay là các con đã quá thay đổi tới nỗi các con không yêu Thầy nữa?

Gioan ngồi gần Giêsu, làm cử chỉ thông thường của ông: gục đầu trên ngực Người và thì thầm: “Con, con yêu Thầy, Thiên Chúa của con”. Nhưng ông khựng lại như không dám làm cử chỉ phò thác này, vì kính trọng sự rạng ngời của Con Thiên Chúa. Vì quả thực, Giêsu tỏa ra ánh sáng, dù vẫn luôn luôn là thân xác như thân xác

chúng ta. Nhưng Giêsu kéo ông áp vào Trái Tim Người, và khi đó Gioan mở ra các đập nước mắt hạnh phúc của ông. Đó là dấu hiệu để mọi người đều làm.

Phêrô ở hai ghế xa Gioan, liền lết vào giữa cái bàn và cái ghế của ông, khóc và kêu lên: “Xin tha! Xin tha! Hãy lấy đi cho con cái hỏa ngục mà con đã ở trong đó từ bao nhiêu giờ rồi. Hãy nói với con là Thầy đã thấy sự sai lầm của con về điều đã xảy ra. Không phải thần trí, mà là xác thịt đã thống trị con tim. Hãy nói với con là Thầy đã thấy sự sám hối của con... Nó sẽ kéo dài tới chết. Nhưng Thầy... nhưng Thầy hãy nói cho con rằng với Giêsu thì con không phải sợ... và con, con sẽ tìm cách làm tốt tới nỗi con xin được tha thứ ngay cả bởi Thiên Chúa... và chết... trong khi chỉ có một luyện tội lớn phải qua”.

- Lại đây, Simon Jonas.

- Con sợ.

- Lại đây. Đừng có hèn nữa.

- Con không đáng tới gần Thầy.

- Lại đây. Mẹ Thầy đã nói gì với con? “Nếu con không nhìn Người trên tấm khăn này thì con sẽ không bao giờ có can đảm để nhìn Người nữa”. Ôi! Hỡi người khờ dại! khuôn mặt đó, với cái nhìn đau đớn của nó, đã chẳng nói với con rằng Thầy hiểu con và Thầy tha cho con sao? Thầy đã cho khuôn mặt đó, tấm khăn đó, để an ủi, để hướng dẫn, để xá giải, để chúc phúc... Nhưng Satan đã làm gì các con để các con mù tối cỡ này? Bây giờ Thầy, Thầy bảo con: nếu bây giờ con không nhìn Thầy mà vinh quang của Thầy đã phủ một lớp màn để đặt Thầy vừa tầm tay yếu đuối của các con, thì con không bao giờ có thể đến với Chúa của con mà không sợ hãi nữa. Vậy cái gì đã xảy đến cho con? Con đã phạm tội vì tự phụ, bây giờ con lại muốn phạm tội nữa vì ương ngạnh sao? Lại đây, Thầy bảo con.

Phêrô lết bằng đầu gối giữa cái bàn và các ghế, hai tay che khuôn mặt đầy nước mắt. Khi ông đã đến bên chân Giêsu, Người hãm ông lại bằng cách đặt tay trên đầu ông. Phêrô, trong khi khóc

to hơn, cầm bàn tay này và hôn trong những nước nở thực tình không hãm được. Ông chỉ biết nói: “Xin tha! Xin tha!”

Giêsu gỡ tay Người ra khỏi tay ông, đặt bàn tay Người dưới cằm vị tông đồ và nâng lên, Người bó buộc ông ngửa mặt lên, Người nhìn chăm chăm vào đôi mắt đỏ, cháy nóng, tan nát vì hối hận của ông, bằng đôi mắt sáng, nguyên vẹn của Người, tựa như Người muốn xuyên thấu tâm hồn ông. Rồi Người nói: “Nào, hãy lấy đi điều nhục nhã của Judas. Hãy hôn thầy ở chỗ hấn đã hôn. Hãy rửa đi cái dấu của phản bội bằng cái hôn của con”.

Phêrô ngẩng đầu lên trong khi Giêsu cúi xuống sâu hơn. Ông sốt nhẹ vào má Người. Rồi ông gục đầu trên đầu gối Giêsu và giữ yên như vậy, giống như một đứa trẻ già đã làm điều lỗi, nhưng đã được tha thứ.

Những người khác, bây giờ họ đã thấy lòng nhân từ nơi Giêsu của họ, họ tìm lại được một ít mạnh dạn, họ tới gần Người như họ có thể.

Hai người anh họ tới trước tiên... Họ đã muốn nói biết bao điều mà họ không nói ra được. Giêsu vuốt ve họ và làm cho họ can đảm bằng nụ cười của Người.

Mathêu đến cùng với André. Mathêu nói: “Giống như ở Capharnaum...” và André: “Con, con... con yêu Thầy, con...”

Batôlômêô đến và rên rỉ: “Con, con đã không khôn, mà là ngu. Anh ấy khôn”, và ông chỉ vào Zêlote mà Giêsu đã mỉm cười với rồi.

Giacôbê đến và xì xèo với Gioan: “Em, em nói với Người đi...” Giêsu quay lại và nói: “Con đã nói vậy từ bốn buổi chiều rồi, và Thầy đã thương cho con từng ấy giờ rồi”.

Philíp ở chỗ sau cùng, cúi gù xuống để đến, nhưng Giêsu bó buộc ông ngẩng đầu lên và nói với ông: “Để rao giảng Đức Kitô, phải can đảm hơn”.

Bây giờ tất cả đều ở chung quanh Giêsu. Họ từ từ bạo dạn. Họ tìm lại được những cái đã mất hay sợ đã mất luôn. Sự tin cậy, sự bình tĩnh lại lướt nhẹ trên họ, mặc dầu Giêsu rất oai phong tới nỗi

Người giữ các ông trong một sự trọng kính mới. Sau cùng họ cũng tìm được can đảm để nói.

Người anh họ Giacôbê thở dài nói: “Lạy Chúa, sao Thầy làm cho chúng con như vậy? Thầy biết rằng chúng con là không và mọi sự đều từ Thiên Chúa mà đến. Tại sao Thầy không ban cho chúng con sức mạnh để ở lại bên Thầy?”

Giêsu nhìn ông và mỉm cười.

- Bây giờ tất cả đã đến, và Thầy không phải đau đớn gì nữa, nhưng xin Thầy đừng đòi con sự vâng lời này nữa. Mỗi giờ nó làm con già đi một ngũ niên, và sự đau đớn của Thầy mà tình yêu cũng như Satan đã làm cho nó tăng gấp lên năm lần trong trí tưởng tượng của con, và thực sự nó đã tiêu hao hết nghị lực của con. Con không còn lại gì để có thể tiếp tục vâng lời ngoài việc nắm giữ, giống như người chết đuối giữ bằng đôi tay bị thương, sức mạnh và ý chí con như những cái răng kẹt vào tấm ván, để khỏi chết. Ôi! Đừng đòi hỏi điều đó với tên cùi của Thầy!

Giêsu nhìn Simon Zêlote và mỉm cười.

- Lạy Chúa, Thầy biết điều mà quả tim của con muốn. Nhưng rồi sau đó con không còn quả tim... tựa như những tên vô lại bất Thầy đã giật mất quả tim con... Và con chỉ còn lại một cái lỗ, nơi tất cả những tư tưởng trước kia của con ẩn trốn. Chúa ơi, tại sao Thầy lại cho phép điều đó? - André hỏi.

- Con... Anh nói về quả tim? Con, con nói con là người không còn lý lẽ. Con giống như một người bị cái chùy đập mạnh vào óc. Khi đêm về, con thấy con đang ở Jêricô... Ôi Thiên Chúa! Thiên Chúa!... Một người có thể hư hỏng đến thế sao? Con nghĩ là bị quỷ ám. Bây giờ con hiểu cái điều đáng ngại đó là gì !... - Philip còn giương tròn đôi mắt khi nhớ lại nỗi đau khổ của ông.

- Anh có lý, Philip. Tôi, tôi đã nhìn lại đằng sau. Tôi già và không thiếu khôn ngoan, nhưng tôi không còn biết gì nữa về những điều tôi đã biết cho tới giờ này. Tôi nhìn Lazarô, bị tan nát nhưng rất vững chắc, và tôi tự hỏi: “Làm sao ông ta còn có thể tìm được lý lẽ, mà tôi thì không còn gì nữa?” - Batôlômêo hỏi.

- Con cũng vậy, con nhìn Lazarô. Và bởi vì con chỉ hơi biết điều mà Thầy đã cất nghĩa cho chúng con, con không nghĩ đến biết, nhưng con nói: “Chớ gì tôi có cùng một con tim!” Nhưng trái lại, con chỉ có đau đớn, đau đớn, đau đớn. Lazarô đau đớn nhưng bình an... Tại sao từng ấy bình an cho ông ta?

Giêsu nhìn lần lượt: trước tiên là Philip, rồi Batôlômêo, rồi Giacôbê Zêbêdê. Người mỉm cười và nín thinh.

Juđa nói: “Con, con hy vọng được thấy điều mà chắc chắn Lazarô đã thấy. Con luôn luôn ở lại bên ông ta... Khuôn mặt ông... một tấm gương. Một lúc trước khi động đất hôm thứ sáu, ông ta tựa như người chết vì bị nghiền nát. Rồi thình lình ông trở nên oai hùng trong sự đau đớn của ông. Các anh có nhớ không, khi ông nói: “Bổn phận làm tròn cho sự bình an”? tất cả chúng ta đã tưởng đó là lời quở trách chúng ta, hay một sự chuẩn nhận cho chính ông. Bây giờ con nghĩ rằng ông đã nói cho Thầy. Lazarô là cái đèn pha trong tâm tối của chúng ta. Chúa ơi, Thầy đã cho ông biết bao!”

Giêsu mỉm cười và nín lặng.

- Đúng. Đời sống, và có lẽ cùng với nó, Thầy đã ban cho ông một tâm hồn khác. Sau cùng, tại sao ông ta lại khác với chúng con? Quả thực ông ta không còn là người. Ông ta đã là cái gì hơn một con người. Đáng lẽ với cái quía khứ của ông, ông ta phải còn kém hoàn bị về thần trí hơn chúng con. Nhưng ông ta đã làm, còn chúng ta... Lạy Chúa! Tình yêu của con nó rộng như những hạt lép. Nó chỉ có vỏ trấu - André nói.

Và Mathêu: “Con, con không thể xin gì, vì con đã có biết bao trong việc hoán cải của con. Nhưng, đúng! Con muốn có điều mà Lazarô có, một linh hồn do Thầy ban, vì con nghĩ con cũng vậy, giống như André...”

- Mađalêna và Matta cũng là những đèn pha. Có phải là tại nơi giống không? Các anh không thấy đó: một người thì thương yêu và thầm lặng. Còn người kia! Ôi! Nếu tất cả chúng ta đều túm lại chung quanh cái cô có phước này, bởi vì Maria Magđala đã qui tụ chúng tôi bằng ngọn lửa tình yêu can đảm của cô. Tôi đã nói: nòi

giống. Nhưng tôi phải nói: tình yêu. Họ đã vượt qua chúng ta trong tình yêu, vì vậy họ đã được như họ đã là - Gioan nói.

Giêsu mỉm cười và tiếp tục nín lặng.

- Nhưng họ đã được thưởng công rất lớn...

- Chính với họ, Thầy đã hiện ra.

- Với cả ba người.

- Với Maria thì ngay sau Mẹ...

Rõ ràng là các tông đồ than van vì các lần hiện ra ưu tiên này.

- Maria đã biết Thầy sống lại từ bao nhiêu giờ rồi. Còn chúng con, chỉ mãi tối giờ này, chúng con mới có thể thấy Thầy...

- Không còn nghi ngờ gì nữa ở trong các bà. Trái lại, trong chúng ta... đó... Chỉ tới giờ này chúng con mới cảm thấy là chưa có gì chấm dứt. Lạy Chúa, tại sao với các bà, nếu Thầy còn yêu chúng con, và nếu Thầy không xua đuổi chúng con? - Judá Alphê hỏi.

- Đúng, tại sao với các bà, đặc biệt là với Maria? Cả đến Thầy đã đụng vào trán bà, và bà nói giống như bà mang cái triều thiên đời đời. Còn với chúng con, các tông đồ của Thầy, chả có gì cả...

Giêsu không mỉm cười nữa. Khuôn mặt Người không xao xuyến, nhưng Người không cười nữa. Người nhìn cách nghiêm trang vào Phêrô là người nói sau cùng. Ông này từ từ lấy lại sự bạo dạn, theo đà nổi sọ của ông tan biến. Người nói: “Thầy có mười hai tông đồ, và Thầy yêu họ bằng tất cả trái tim Thầy. Thầy đã chọn họ, và như một bà mẹ, Thầy săn sóc để làm cho họ lớn lên trong đời sống của Thầy. Thầy không có một bí mật nào với họ. Thầy nói với họ hết, Thầy giải thích cho họ hết, Thầy tha thứ cho họ hết: những tư tưởng loài người của họ, những khinh xuất của họ, những cứng đầu của họ...tất cả. Và Thầy có các môn đệ, các môn đệ giàu và nghèo. Thầy có các phụ nữ của quá khứ tối tăm hoặc thể tạng yếu đuối. Nhưng những kẻ ưu ái của Thầy là các tông đồ.

Khi giờ của Thầy đến thì một người phản bội Thầy và nộp Thầy cho lý hình. Ba người ngủ trong khi Thầy đổ mồ hôi máu. Tất cả, trừ hai người, đã chạy trốn vì hèn. Một người đã chối Thầy vì sợ, mặc dầu ông đã có gương mẫu của người kia, trẻ và trung thành. Và

như vậy hình như còn chưa đủ, trong nhóm mười hai của Thầy, Thầy có một kẻ tự tử vì thất vọng, và một người thì nghi ngờ về sự tha thứ của Thầy tới nỗi ông chỉ tin một cách rất khó khăn vào lòng thương xót của Thiên Chúa nhờ vào lời nói của Mẹ Thầy. Như vậy, nếu Thầy nhìn vào nhóm của Thầy, và nếu Thầy đã đặt trên họ một cái nhìn nhân loại, thì Thầy phải nói rằng: “Ngoại trừ Gioan, trung thành vì tình yêu, và Simon, trung thành vì vâng lời, Thầy không còn tông đồ nữa”. Đó là điều Thầy phải nói khi Thầy chịu khổ sở trong nội khu Đền Thờ, tại tòa án, trong các đường phố và trên thập giá.

Thầy có các phụ nữ... một người trong nhóm họ là kẻ tội lỗi nhất trong quá khứ, đã là, giống như Gioan nói, đã là ngọn lửa để hàn gắn các thớ thịt bị tan nát của các con tim. Người đàn bà này là Maria Magđala. Con đã chối Thầy và chạy trốn. Nàng đã liều chết để ở lại gần Thầy. Bị xỉ vả, nàng đã đưa mặt ra, sẵn sàng để nhận những đờm rãi và những cái tát, vì nghĩ rằng như vậy để giống vị Vua bị đóng đinh của nàng hơn. Bị khinh bỉ tận đáy các con tim, vì đức tin không lay chuyển của nàng vào sự sống lại của Thầy, nàng biết tiếp tục tin. Bị tan nát, nàng đã hành động. Sáng nay, đau khổ tới bởi, nàng đã nói: “Tôi lột bỏ tất cả, nhưng trả Thầy tôi cho tôi”. Con còn có thể hỏi: “Tại sao cho nàng” nữa không?

Thầy có các môn đệ nghèo, các mục đồng. Thầy rất ít ở gần họ. Nhưng họ đã biết bộc lộ cho Thầy sự trung thành của họ chừng nào!

Thầy có các nữ môn đệ nhút nhát, cũng như các phụ nữ khác của xứ này. Nhưng họ đã biết xa lìa nhà cửa của họ để đi vào giữa làn sóng của cả một dân xúc phạm đến Thầy, để cho Thầy sự trợ giúp mà các tông đồ Thầy đã từ chối Thầy.

Thầy có các dân ngoại, những người cảm phục cái “triết lý” của Thầy, vì Thầy là triết gia đối với họ. Nhưng họ, các nhà quyền quý Rôma, đã biết hạ mình xuống theo các tập tục Hy Bá, để nói với Thầy vào lúc bị bỏ rơi bởi một thế giới vô ơn: “Chúng tôi là bạn hữu của Ngài”.

Thầy có khuôn mặt đầy đờm rãi và máu. Nước mắt và mồ hôi chảy trên các vết thương của Thầy. Những đờm bẩn và cát bụi đóng chặt vào da... Bàn tay nào đã lau cho Thầy? Bàn tay con? Hay tay con? Hay tay con? Không có bàn tay nào trong số các bàn tay của các con. Tên này thì đã ở bên Mẹ Thầy, tên kia thì đi tụ họp các chiên tản mát, là các con. Và nếu các chiên của Thầy đã tản mát thì làm sao chúng có thể cứu giúp Thầy? Con đã giấu mặt đi vì sợ bị đời khinh, trong khi Thầy con bị bao phủ bằng sự khinh bỉ của cả mọi người, mà Người là đáng vô tội.

Thầy khát. Phải, cũng hãy biết điều này nữa. Thầy chết vì khát. Thầy chỉ có toàn là sốt và đau đớn. Máu đã chảy ra tại Gét-sê-ma-ni, bị kéo ra bởi nỗi đau đớn vì bị phản bội, bỏ rơi, bị chối, bị đánh, bị đim ngập bởi số tội lỗi vô tận, và bởi sự nghiêm khắc của Thiên Chúa, và nó cũng đã chảy ra ở tòa án... Ai nghĩ tới cho Thầy một giọt cho cái cổ họng cháy nóng của Thầy? Một bàn tay Israel? Không. Đó là tình thương của một dân ngoại. Cũng bàn tay này, bởi một chiều chỉ đời đời, đã mở ngực Thầy ra để chứng tỏ rằng trái tim Thầy đã là một vết tử thương gây ra cho Thầy bởi sự thiếu tình yêu, sự hèn nhát, sự phản bội. Một người dân ngoại, Thầy nhắc lại cho các con: “Ta khát mà mi đã cho Ta uống”. Trong tất cả Israel, không một ai an ủi Thầy, hoặc bởi bất lực không làm được giống như Mẹ Thầy và các phụ nữ trung thành, hoặc bởi ác ý. Một người dân ngoại đã tìm ra cho Thầy cái tình thương mà dân Thầy đã từ chối Thầy. Ông ta sẽ tìm lại được ở trên Trời cái ngậm mà ông ta đã cho Thầy.

Thực vậy, Thầy bảo các con: Thầy đã từ chối mọi an ủi, vì khi người ta là Nạn Nhân thì không được làm cho êm dịu số phận của họ. Nhưng Thầy đã không muốn từ chối một người dân ngoại, và trong chút của dân này, Thầy nếm được mật ong tình yêu mà tất cả các dân ngoại sẽ cho Thầy, để đền bù những cay đắng mà Israel đã làm cho Thầy. Nó không lấy đi cho Thầy cơn khát, nhưng lấy đi sự nản lòng, đúng. Chính vì vậy mà Thầy đã nhận cái ngậm không ai biết này, để lôi kéo về với Thầy một kẻ đã nghiêng chiều về

điều thiện. Nguyễn Chúa Cha chúc phúc cho ông vì tình thương của ông.

Các con không nói nữa à? Sao các con chưa hỏi Thầy tại sao Thầy hành động như vậy? Các con không dám hỏi? Thầy sẽ nói cho các con. Thầy sẽ nói cho các con hết những cái tại sao của giờ này.

Các con là ai? Là những kẻ nối tiếp Thầy. Đúng, các con là vậy, mặc dù sự lạc lõng của các con. Các con phải làm gì? Phải làm cho thế giới hoá cải trở về với Đức Kitô. Hoán cải! Đó là việc khó khăn nhất và tế nhị nhất, các bạn của Thầy ạ. Sự khinh miệt, sự ghê tởm, sự kiêu căng, sự nhiệt thành quá lố, tất cả đều rất có hại cho thành công. Nhưng bởi vì không có gì, cũng không ai có thể dẫn các con tới chỗ nhân từ, hạ cố, bác ái đối với những người ở trong tối tăm, nên cần thiết, các con hiểu không? thật cần thiết là các con bẻ gãy, một lần cho tan tành, cái kiêu căng là dân Hy Bá, là đàn ông, là tông đồ của các con, để nhường chỗ cho sự khôn ngoan thật trong sứ mệnh của các con, cho sự êm đềm, tình thương, tình yêu, không ngạo mạn, không ghê tởm.

Các con thấy rằng tất cả đã vượt qua các con trong đức tin và trong hành động, trong số những người mà các con nhìn cách khinh bỉ hay với tình thương kiêu căng. Tất cả: người đàn bà tội lỗi trước kia; một Lazarô thối nhiễm một văn hóa phàm tục, là người đầu tiên đã tha thứ và hướng dẫn nhân danh Thầy; và các người đàn bà ngoại giáo; và người vợ yếu đuối của Chouza. Yếu đuối ư? Trong thực tế, bà đã vượt qua tất cả các con! Người đàn bà tử đạo đầu tiên vì đức tin nơi Thầy. Và các người lính Rôma. Và các mục đồng. Và Manaen, người của Hêrôđê. Và ngay cả đến rabbi Gamaliel. Đừng giết mình, Gioan. Con nghĩ rằng thần trí Thầy ở trong tối tăm sao? Tất cả. Và như vậy để cho ngày mai, khi nhớ lại lỗi lầm của các con, các con không đóng cửa lòng lại đối với những người đến với cây thập giá.

Thầy nói với các con. Và Thầy đã biết rằng mặc dầu Thầy đã nói với các con rồi, các con cũng chỉ làm khi Sức Mạnh của Chúa bẻ gập các con lại như một cộng cỏ, vào ý muốn của Thầy, là muốn

có các Kitô Hữu trên khắp trái đất. Thầy đã thắng sự chết, nhưng còn ít gay go hơn thắng con người Hy Bá cũ. Nhưng Thầy sẽ bẻ gập các con.

Con, Phêrô, thay vì ngồi đó mà khóc và tự hạ, con là kẻ phải là Viên Đá của Giáo Hội Thầy, hãy khắc những sự thật cay đắng này vào quả tim của con. Mộc dục dùng để bảo trì cho khỏi hư thối. Hãy tắm con người của con bằng mộc dục. Khi con muốn đóng cửa lòng và cửa Giáo Hội lại trước một người có niềm tin khác, con hãy nhớ lại rằng không phải Israel, không phải Israel, không phải Israel, mà là Rôma đã bảo vệ Thầy và có tình thương. Con hãy nhớ rằng không phải con, mà là một người đàn bà tội lỗi, biết ở lại dưới chân Thánh Giá, và đã đáng được nhìn thấy Thầy trước tiên. Và để không đáng bị khiển trách, hãy biết bắt chước Thiên Chúa của con. Hãy mở quả tim con ra và mở cửa Giáo Hội ra và nói: “Tôi, tên Phêrô đáng thương, tôi không thể khinh bỉ ai, vì nếu tôi khinh bỉ, tôi sẽ bị Thiên Chúa khinh bỉ, và điều lầm lỗi của tôi lại trở nên sống động trước mắt Người”. Vô phúc cho con, nếu Thầy không bẻ gãy con như vậy, vì con sẽ trở nên, không phải người mục tử, mà là con sói rùng.

Giêsu đứng dậy với vẻ uy nghi cao cả nhất.

“Các con của Thầy, Thầy sẽ còn nói với các con trong thời gian Thầy còn ở lại giữa các con. Nhưng lúc này Thầy xá giải cho các con và Thầy tha cho các con. Sau thử thách là cái, nếu nó ô nhục và dữ dần, nó cũng là cứu rỗi và cần thiết. Nguyên sự bình an của ơn tha thứ đến với các con, và cùng với nó trong quả tim, hãy lại trở nên những bạn hữu trung thành và can đảm của Thầy. Chúa Cha đã sai Thầy đến trong thế gian, Thầy cũng sai các con vào trong thế giới để tiếp tục việc rao giảng Tin Mừng của Thầy. Những kẻ khốn nạn đủ loại sẽ đến với các con để xin sự nâng đỡ. Hãy nhân từ và hãy nghĩ đến nỗi khốn nạn của các con khi các con không có Giêsu. Hãy soi sáng. Trong nơi tối tăm, người ta không nhìn thấy gì. Hãy trong sạch để phân phát sự trong sạch. Hãy là tình yêu để yêu. Rồi đáng là ánh sáng, sự thanh tẩy và tình yêu sẽ tới. Nhưng trong khi

chờ đợi, để chuẩn bị các con cho sứ vụ này, Thầy thông đạt Thánh Linh cho các con. Những kẻ mà các con tha tội cho, họ sẽ được tha thứ. Những kẻ mà các con cầm giữ, họ sẽ bị cầm giữ. Chớ gì kinh nghiệm bản thân làm cho các con ngay chính để xét đoán. Nguyên Thánh Linh làm cho các con nên thánh để thánh hóa. Nguyên cho ý chí chân thành muốn vượt qua những thiếu sót của các con làm cho các con nên anh hùng để sống đời sống đang chờ các con. Những điều còn lại để nói với các con, Thầy sẽ nói khi người vắng mặt trở lại. Hãy cầu nguyện cho ông ta. Hãy ở lại trong bình an của Thầy, không nao núng bởi những nghi ngờ về tình yêu của Thầy.

Và Giêsu biến đi như Người đã đến, để lại một chỗ trống giữa Gioan và Phêrô. Người biến đi trong ánh sáng rất mạnh, làm mọi con mắt đều nhắm lại.

Khi các con mắt bị chói có thể mở ra, họ chỉ thấy có sự bình an của Giêsu còn ở lại: ngọn lửa thiêu đốt, chữa trị, tiêu hủy những cay đắng của quá khứ trong sự ước ao duy nhất: phục vụ.

14* TÔMA TRỞ VỀ

Mười vị đang ở trong sân nhà Tiệc Ly. Họ nói chuyện với nhau, rồi họ cầu nguyện. Sau đó họ lại tiếp tục nói.

Simon Zêlote nói: “Tôi rất buồn khổ vì Tôma đã biến mất. Tôi không còn biết kiếm ông ta ở đâu nữa”.

- Và tôi cũng không - Gioan nói.

- Ông ta không có tại nhà cha mẹ bà con. Chẳng ai nhìn thấy ông ta. Miễn là họ không bắt ông ta!

- Nếu có như vậy thì Người đã chẳng nói: “Thầy sẽ nói những điều còn lại khi kẻ vắng mặt tới”.

- Đúng vậy. Nhưng tôi cũng còn muốn đi Bêtani. Có lẽ ông ta đang lang thang trên các ngọn đồi và không dám ra mặt.

- Đi đi, đi đi Simon. Anh đã tụ họp tất cả chúng tôi và... đã cứu chúng tôi bằng cách tụ họp chúng tôi, vì anh đã dẫn chúng tôi về nhà Lazarô. Anh có nghe mấy lời Chúa nói về ông ta không: “Người đầu tiên đã nhân danh Thầy để tha thứ và hướng dẫn”. Tại sao

không đặt ông ta vào chỗ của Iscariot? - Mathêu hỏi.

- Bởi vì Người không muốn cho người bạn trọn hảo cái chỗ của tên phản bội - Philip trả lời.

- Tôi vừa nghe, khi tôi đi một vòng ở chợ, và tôi đã nói chuyện với các người bán cá rằng... đúng, tôi có thể tin tưởng ở họ, rằng những người của Đền Thờ không biết phải làm gì với cái xác chết của Judas. Tôi không biết ai đã làm vậy... nhưng sáng nay, vào lúc rạng đông, các lính gác của Đền Thờ đã thấy cái xác thối của hắn, vẫn còn sợi giây ở cổ, ném ở bên trong nội khu thánh. Tôi nghĩ đó là các dân ngoại đã tháo ra và quăng vào đó, ai biết bằng cách nào - Phêrô nói.

Giacôbê Alphê nói: “Chiều hôm qua, ở ngoài phong-ten, người ta nói với tôi rằng ngay từ chiều hôm qua, người ta đã quăng ruột gan của tên phản bội tới tận trước cửa nhà Anna. Chắc chắn là các dân ngoại, vì không có người Hy Bá nào dám đụng vào xác chết đã nằm ngày. Ai biết nó đã thối tới cỡ nào!”

- Ôi! Kinh khủng, từ ngày Sabát! - Gioan tái mét khi nhớ tới.

- Nhưng làm sao ông ta lại kết liễu ở nơi đó vậy? Nó thuộc về ông ta sao?

- Không ai biết điều gì chính xác về Judas Kêriot. Các anh nhớ không? Ông ta kín đáo và phức tạp chừng nào!...

- Anh có thể nói là đối trá, Batôlômêo. Không bao giờ ông ta chân thành. Trong ba năm ông ta ở với chúng ta, tất cả chúng ta đều đồng lòng, nhưng chúng ta ở trước ông ta như một pháo đài.

- Một pháo đài à? Ôi Simon, hãy nói đúng hơn: một mê thất - Juda Alphê kêu lên.

- Ôi! nghe này! Chúng ta đừng nói về hắn nữa. Tôi thấy như người ta chiêu hồn hắn, và hắn có thể trở về làm xáo trộn chúng ta. Tôi muốn xóa bỏ tất cả những kỷ niệm về hắn cho khỏi tôi cũng như khỏi mọi con tim, dù là Hy Bá hay dân ngoại. Với Hy Bá thì để khỏi xấu hổ vì từ nòi giống chúng ta đã sinh ra con quái vật này; với dân ngoại, để một ngày kia, trong đám họ không có ai nói rằng: “Chính một người Israel đã phản Người”. Tôi chỉ là một thằng con

traì, và tôi không được nói đầu tiên trước mặt các anh. Tôi là người rớt bết. Còn anh, Phêrô, anh là người thứ nhất. Và ở đây có Zêlote và Batôlômêo là những người có học; có các anh của Chúa. Nhưng, đây, tôi muốn mau mau đặt vào chỗ thứ mười hai một người nào thánh thiện. Vì bao lâu tôi thấy chỗ này còn trống trong nhóm chúng ta, tôi còn thấy miệng hỏa ngục với những ghê tởm của nó ở giữa chúng ta, và tôi sợ điều đó làm cho chúng ta lạc đường...

- Nhưng không, Gioan! Cậu vẫn còn bị xúc động bởi sự sợ hãi do tội ác và cái xác đeo lưng lẳng lẳng của hắn...

- Không, không, Mẹ cũng đã nói: “Mẹ thấy Satan khi thấy Judas Kêriot”. Ôi! chúng ta hãy vội vã tìm một người thánh để đặt vào chỗ đó.

- Nghe đây! Tôi, tôi không chọn ai cả. Nếu Người là Thiên Chúa mà Người còn chọn phải một Iscariot, vậy tên Phêrô tội nghiệp sẽ chọn cái gì?

- Nhưng anh phải làm...

- Không, anh thân mến, tôi chả chọn gì hết. Tôi sẽ hỏi Chúa điều đó. Phêrô đã phạm tội đủ rồi!

- Có biết bao điều chúng ta phải hỏi. Chiều hôm đó chúng ta như đần độn. Nhưng chúng ta phải bắt mình học. Vì... chúng ta phải làm sao để hiểu rằng một điều là tội hay không là tội? Coi, Chúa nói về dân ngoại khác với nói về chúng ta chừng nào. Thấy rằng Người tha thứ cho sự hèn nhát hay sự từ chối Người hơn là sự nghi ngờ về khả năng tha thứ của Người... Ôi! Tôi, tôi sợ làm sai - Giacôbê Alphê nói, về thất vọng.

- Quả thật Người đã nói với chúng ta biết bao. Nhưng tôi thấy như mình chẳng biết gì cả. Tôi đần độn từ một tuần lễ nay rồi - ông Giacôbê kia cũng thú nhận cách thất vọng.

- Tôi cũng vậy.

- Tôi cũng vậy.

- Và tôi cũng cùng thứ.

Tất cả họ đều ở trong cùng một hoàn cảnh, và họ ngạc nhiên nhìn nhau. Họ cầu cứu tới cái mà từ nay là giải pháp sau cùng của họ. Họ nói: “Chúng ta đi tìm Lazarô đi. Có lẽ chúng ta sẽ gặp được

Chúa ở đó. Và... Lazarô sẽ giúp chúng ta”.

Người ta gõ ở cửa. Tất cả đều nín lặng để nghe, và họ phát ra một tiếng “Ồ” kinh ngạc khi thấy Êlie và Tôma đi vào tiền đường. Một Tôma hốc hác tới nỗi như không còn là ông nữa. Các bạn ông vội đến bao quanh ông trong khi kêu lên niềm vui của họ: “Anh có biết rằng Người đã sống lại và Người đã đến không? Và Người chờ anh để trở lại!”

- Phải, Êlie cũng đã nói vậy với tôi, nhưng tôi không tin. Tôi chỉ tin điều tôi thấy, và tôi thấy rằng thế là chấm hết đối với chúng ta. Tôi thấy tất cả chúng ta đều phân tán. Tôi thấy rằng không còn cả đến nắm mồ để khóc Người. Tôi thấy Đại Pháp Đình đã muốn đồng thời loại trừ kẻ đồng lõa mà họ đã ra lệnh chôn như một con vật dơ bẩn ngay tại gốc cây Oliu mà hấn đã treo cổ, và các người trung thành của vị Nazaré. Hôm thứ sáu, tôi bị chặn lại ở cổng, và họ bảo tôi: “Ông cũng là một trong số người của ông ta? Bây giờ ông ta chết rồi. Hãy trở về làm thợ bạc đi” và tôi chạy trốn...

- Nhưng ở đâu? Chúng tôi đã tìm anh ở khắp nơi!

- Ở đâu à? Tôi về nhà bà chị tôi ở Rama. Nhưng rồi tôi không dám vào, vì... để cho một người đàn bà không nói với tôi những lời khiển trách. Khi đó tôi lang thang trong miền núi xứ Judê, và hôm qua tôi kết cục ở Bétlem, trong hang đá. Tôi đã khóc biết bao... Tôi đã ngủ giữa những đống nát, và ở đó, tôi gặp Êlie khi ông tới... tôi không biết tại sao.

- Tại sao à? Vì ở những giờ vui mừng hay đau đớn quá lớn, người ta đến nơi nào người ta cảm thấy Thiên Chúa nhiều hơn. Tôi, đã nhiều lần trong những năm qua, tôi đến đó ban đêm, như một kẻ trộm, để cảm thấy tâm hồn được vuốt ve bởi kỷ niệm về tiếng khóc oe oe của Người. Rồi tôi trốn đi khi mặt trời vừa ló để khỏi bị ném đá, nhưng tôi đã được an ủi. Bây giờ tôi cũng đến đó để nói với nơi này: “Tôi sung sướng”, và để lấy cái gì tôi có thể. Chúng tôi đã quyết định như vậy. Chúng tôi muốn rao giảng lòng tin vào Người, chúng tôi lấy sức mạnh từ một mảnh của bức tường này, một nắm đất này, từ một miếng dầm của cái cột này. Chúng tôi không đủ

thánh để dám lấy đất ở trên Calvê.

- Anh có lý, Êlie. Chúng ta phải làm vậy, và chúng tôi cũng sẽ làm. Nhưng Tôma?...

- Tôma ngủ và khóc. Tôi đã nói với ông: “Thức dậy đi và đừng khóc nữa, Người đã sống lại”. Ông ta không muốn tin tôi. Nhưng tôi khẩn khoản tới nỗi tôi thuyết phục được ông ta. Ông ta đây. Bây giờ ông đã ở giữa các anh, tôi xin rút lui. Tôi đến với các bạn tôi để đi Galilê. Bình an cho các anh - Êlie đi ra.

- Tôma, Người đã sống lại. Chính tôi nói điều đó với anh. Người đã ở với chúng tôi. Người đã ăn. Người đã nói. Người đã chúc lành cho chúng tôi. Người đã tha thứ cho chúng tôi. Người đã cho chúng tôi quyền tha thứ. Ôi! tại sao anh không đến sớm hơn?

Tôma không ra khỏi sự chán nản của ông. Ông lắc đầu, cứng cổ: “Tôi không tin. Các anh đã thấy một con ma. Các anh điên hết rồi! Bắt đầu là các bà. Một người chết rồi thì đâu có sống lại được”.

- Một người thì không, nhưng Người là Thiên Chúa. Anh không tin vậy sao?

- Có, tôi tin Người là Thiên Chúa. Nhưng một cách chính xác, bởi vì tôi tin điều đó nên tôi nói rằng, dù tốt hết sức như Người có thể, Người cũng không thể tốt tới nỗi đến ở giữa những kẻ yêu Người quá ít. Và tôi nói rằng dù rất khiêm tốn như Người có thể, Người cũng đã khiêm tốn đủ trong xác thịt của chúng ta rồi. Không, Người phải là, chắc chắn Người đã khải hoàn trên Trời, và có lẽ Người đã hiện ra như một thần trí. Tôi nói: có lẽ. Chúng ta chẳng xứng đáng cả đến điều đó! Nhưng sống lại trong thịt và xương, không. Không, tôi không tin.

- Nhưng nếu chúng tôi đã hôn Người, đã thấy Người ăn, đã nghe tiếng Người, đã cảm thấy tay Người, đã thấy các vết thương của Người!

- Không gì hết. Tôi không tin. Tôi không thể tin. Để tin, tôi phải thấy. Nếu tôi không thấy các lỗ đinh trong bàn tay Người và nếu tôi không để ngón tay tôi vào đó; nếu tôi không được rờ vào các vết thương ở bàn chân Người, nếu tôi không được thọc bàn tay tôi vào

nơi ngọn giáo đã mở ra ở cạnh sườn Người, thì tôi không tin. Tôi không phải đàn bà con nít. Tôi muốn cái gì tỏ tường. Điều mà lý luận của tôi không thể chấp nhận thì tôi từ chối. Và tôi không thể chấp nhận lời nói của các anh.

- Nhưng Tôma! Có vẻ như anh nghĩ rằng người ta đánh lừa anh à?

- Không, các bạn đáng thương của tôi, trái lại! Phúc cho các anh vì đã đủ tốt để muốn đem tôi đến bình an mà các anh đã thành công cho mình bằng những ảo tưởng của các anh. Nhưng... tôi, tôi không tin ở sự sống lại của Người.

- Anh không sợ Người phạt anh à? Người nghe thấy và nhìn thấy hết, anh biết không?

- Tôi xin Người thuyết phục tôi. Tôi có lý trí và tôi sử dụng nó. Cầu cho Người, vị thầy của lý trí con người, nâng lý trí của tôi dậy, nếu nó lạc đường.

- Nhưng lý trí, Người đã nói là nó tự do.

- Phải lý trí nhiều hơn để tôi không biến nó thành nô lệ của một ý kiến tập thể. Tôi rất yêu các bạn và tôi rất yêu Chúa. Tôi sẽ phục vụ Người như tôi có thể. Và tôi sẽ ở với các anh để giúp các anh phục vụ Người. Tôi sẽ rao giảng giáo lý của Người. Nhưng tôi chỉ có thể tin nếu tôi thấy - Và Tôma cứng đầu, chỉ tin ở mình thôi.

Họ nói với ông về tất cả những kẻ đã thấy Người và thấy Người thế nào. Họ khuyên ông nên đến gặp để nói chuyện với Mẹ. Nhưng ông lắc đầu, ngồi trên cái ghế, còn là đá cứng hơn cái ghế. Cứng cổ như một đứa con nít, ông nhắc lại: “Tôi sẽ tin, nếu tôi thấy...”

Lời nói vĩ đại của những kẻ khốn nạn, từ chối một điều rất êm dịu, rất thánh để tin khi người ta nhìn nhận là Thiên Chúa có thể tất cả.

Chúa Giêsu nói:

Gioan nhỏ, chu trình đã chấm dứt. Sau chỗ này con sẽ để việc hiện ra với Tôma cứng lòng tin mà các con đã có hôm 9-8-44. Nhưng khi tất cả Tin Mừng được viết thì còn phải thêm vào đó nhiều phần của ngày Lễ Lá, các ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư phục sinh, và buổi sáng ngày thứ năm, như Cha đã nói từ lúc

đầu. Những phần để chen vào thì được lấy trong những điều con đã nhìn thấy năm ngoái, Cha đã chỉ cho con rồi. Nếu cha Migliorini muốn, ngài có thể để những bài đọc hồi năm ngoái mà bây giờ Cha chỉ cho con.

Và như Cha đã thấy trước những nhận xét của một số quýa đông Tôma và một số quýa đông các luật sĩ của thời nay về một câu trong bài đọc này, có vẻ như nghịch lại với ngụm nước được cho bởi Longinô... Ôi! những kẻ ưa phủ nhận điều siêu nhiên, những kẻ theo thuyết duy lý về sự trọn lành! Họ sẽ sung sướng khi có thể tìm thấy một vết nứt trong một toàn thể tuyệt vời của tác phẩm này, do lòng nhân từ của Thiên Chúa và sự hy sinh của con, Gioan nhỏ. Họ có thể, trong khi bẫy lên cái vết nứt này bằng cái búa chim của thuyết duy lý sát nhân của họ, họ có thể làm sập đổ tất cả. Vì vậy, để đề phòng, Cha nói và giải thích.

Ngụm nước tội nghiệp này: một giọt trong cái đám cháy vì sốt và sự khô cạn của các mạch bị rỗng vì mất máu, được nhận vì tình yêu đối với một linh hồn cần được thuyết phục bằng tình yêu, để dẫn nó về với chân lý, được nhận với sự mệt mỏi lớn lao nhất, trong cái thở dốc sắc nhọn, làm cất hơi thở và làm cho khó nuốt, vì Cha đã bị bẻ gãy bởi trận đòn ghê sợ. Hớp nước này không cho Cha sự khích lệ nào khác ngoài sự khích lệ thiêng liêng. Đối với thân xác, điều này chẳng ích lợi gì, nếu không muốn nói là một hành hạ... Phải có hàng sông cho cơn khát của Cha lúc đó... Và Cha không thể uống vì những lo lắng đau đớn trước quả tim. Và con biết cái đau này là gì... Cha cần phải có hàng sông tiếp theo... nhưng người ta không cho Cha. Và Cha không thể nhận, vì lẽ sự nghệt thờ cứ gia tăng mạnh. Trái tim Cha sẽ được an ủi chừng nào nếu người ta cho Cha! Cha chết vì tình yêu, vì không được cho tình yêu. Tình thương chính là tình yêu.

Nhưng Israel không có tình thương.

Khi các con, những người tốt, các con chiêm ngắm, và khi các con, những người đa nghi, các con phân tích cái “hớp” này, hãy cho nó cái tên thích hợp: “Tình thương”, chứ không phải đồ uống. Vậy người ta có thể nói và không sợ sai rằng: “Kể từ bữa Tiệc Ly, Cha không có sự ủy lạo nào”. Trong tất cả đám đông vây quanh Cha, không một ai cho Cha sự an ủi, vì Cha không muốn uống rượu có thuốc mê. Cha đã có giấm và những khinh bỉ. Cha đã có sự phản bội và những cú. Đó là những cái Cha có, không có gì khác.

Con đã nói: “Tại sao năm ngoái con không thấy cử chỉ này của Longinô?” Bởi vì con kinh hãi vì những đau đớn con phải chịu khi thấy những cực hình của Cha, con đã không thể nhìn và diễn tả được. Cha đã đốt bớt giai đoạn để an ủi con một tí trong cơn khổ nạn cấp bách của con. Nhưng con thấy rằng Cha phải mang con đi với Cha để con lại tiến lên với tất cả những cực hình của Cha, với sự trọn lành cao cả hơn và với sự bình an lớn lao hơn. Nó có được trọn vẹn không? Ôi! không. Một tạo vật, dù được mang trên cánh tay Cha, nó vẫn chỉ luôn luôn là một tạo vật. Nó luôn luôn có những phản ứng và những năng lực

của một tạo vật. Vì là một tạo vật, nó không bao giờ có thể hiểu và diễn tả một cách xác thực tuyệt đối và trọn vẹn tuyệt đối, những tình cảm và những đau khổ của Người-Thiên-Chúa.

Ngoài ra, phần lớn người ta không hiểu nó. Những điều này đã không được hiểu. Và thay vì quì gối để chúc tụng Thiên Chúa vì đã ban sự hiểu biết này, đó là điều duy nhất phải làm, thì phần đông đều cầm những cuốn sách và các tài liệu để tra khảo, dẫn đo, nhìn sắp bóng, hy vọng, hy vọng, hy vọng gì? Hy vọng tìm được những điều mâu thuẫn với các công việc khác cùng loại, để phá hủy, phá hủy, phá hủy, nhân danh khoa học nhân loại, lý trí nhân loại, bình luận nhân loại, sự kiêu căng ba lần nhân loại. Nhân loại đã phá hủy biết bao công trình thánh, để rồi với những đổ nát, họ xây dựng một lâu đài không thánh. Hỡi các con người tội nghiệp, các con đã lấy đi chất vàng ròng là sự khôn ngoan đơn sơ quý báu, và các con đặt vào đó những tảng thạch giả, những thạch cao tô mầu cách vụng về, một lớp bụi bóng mà những va chạm của đời sống, của con người, của những bạo tố nhân loại sẽ làm trôi đi lập tức, để lại cái dấu vết như phong cùi, và sẽ mau chóng tan tành, biến các hiểu biết của các con thành không.

Ôi! những Tôma tội nghiệp chỉ tin vào những cái các con hiểu và cảm thấy! Hãy chúc tụng Thiên Chúa và tìm cách tiến lên, bởi vì Cha gởi tay ra cho các con! Hãy tiến lên trong đức tin và tình yêu. Cha muốn sự hạ mình của các tông đồ, để họ có khả năng trở thành “cha của các linh hồn”. Cha xin các con, và Cha nói riêng với các con linh mục của Cha: Hãy chấp nhận sự nhục nhã bị đặt bên dưới một người đời để trở nên “cha của các linh hồn”. Tác phẩm này là cho mọi người, nhưng nó được cống hiến đặc biệt cho các con, bản Tin Mừng này, mà trong đó vị Thầy cầm tay các linh mục của Người và dẫn họ đi với Người ở giữa các hàng ngũ học trò, để các linh mục trở nên những người thầy có khả năng hướng dẫn học trò; mà trong đó vị thầy thuốc dẫn dắt các con ở giữa các bệnh nhân, vì mọi người đều có cái bệnh thiêng liêng của họ, và Người chỉ cho các con những triệu chứng phải biết và những săn sóc phải cho.

Vậy nào! Hãy đến và hãy xem. Hãy đến và hãy ăn. Hãy đến và hãy uống. Và đừng từ chối. Và đừng ghét con Gioan nhỏ. Những người tốt trong các con sẽ rút ra được từ tác phẩm này một niềm vui thánh; những nhà thông thái ngay lành sẽ được ánh sáng, được những giải trí không phải là cái vui xấu; những người xấu được một phương tiện để bộc lộ khoa học xấu của họ. Còn Gioan nhỏ thì chỉ có sự đau đớn và mệt mỏi. Bây giờ đã là cuối của tác phẩm, nó giống như một tạo vật kiệt quệ vì bệnh tật.

Và rồi, khi ấy Cha sẽ nói gì với các bạn Cha và cũng là các bạn của con: Maria Magdala và Gioan, Matta, Lazarô và Simon, và với các thiên thần đã canh chừng trên sự mệt mỏi của con? Cha sẽ nói: “Gioan nhỏ, bạn của chúng ta đang mệt mỏi. Chúng ta hãy mang nước của con sông vĩnh cửu cho nó và nói:

‘Gioan nhỏ, hãy đến. Hãy bò dậy và chiêm ngắm Mặt Trời của bạn. Vì nhiều người muốn thấy điều bạn thấy, nhưng chỉ với những kẻ được yêu đặc biệt mới được ơn biết trước thời hạn, Vị Chúa Vĩnh Cửu và thời kỳ của Người trên thế gian. Hãy đến. Vị Cứu Tinh cùng với các bạn của Người đã tới nơi ở của bạn trong khi chờ bạn cùng với Người và họ, đi về nơi ở của Người’.

Hãy đi bình an. Cha ở với con.

15* CHÚA GIÊSU HIỆN RA VỚI CÁC TÔNG ĐỒ CÙNG VỚI TÔMA

Chúa Giêsu nói:

Gioan nhỏ, hãy tới. Giống như thằng bé Benjamin mà thị kiến nhìn thấy nó đã làm cho con vui thích chừng nào. Hãy đặt bàn tay con trong bàn tay Cha, để Cha dẫn con qua cánh đồng các ơn phúc của Cha.

Các ơn phúc cho con và cho những người khác. Những ơn và những ơn. Vì mỗi điều Cha mặc khải cho con hay nói với con đều là một ơn trọng. Con không biết cả đến giá trị của nó. Không phải chỉ là giá trị siêu nhiên, điều này đối với con là vô tận. Nhưng cả giá trị văn hóa, Cha nói là lịch sử, nếu con thích lịch sử hơn. Đó là những viên ngọc cao giá. Con, giống như một đứa trẻ, con thấy chúng được đặt trong bàn tay con, và con thích chúng vì màu sắc thay đổi của chúng, nhưng con không biết chúng có giá trị nào khác ngoài việc nó là một quà tặng, nó đẹp, và nó là bằng chứng về tình yêu của Cha. Nhưng trái lại, những người khác, có học hơn con, nhưng được yêu ít hơn con, họ quan sát nó cách lo lắng, và một cách lo lắng, họ xin con những viên ngọc siêu nhiên mà Giêsu của con đã cho con. Họ quan sát chúng, nghiên cứu chúng, và phỏng chừng chúng với một khoa học lớn hơn khoa học của con, và ý chí họ muốn nó theo cách con yêu nó. Nhưng điều đó khó hơn đối với họ là những người phức tạp. Chỉ có các trẻ nhỏ biết yêu một cách đơn sơ, chân thành và trong sạch.

Con chỉ biết yêu. Hãy luôn luôn là vậy đối với Cha. Hãy vui đùa với các viên ngọc muôn màu mà Cha cho con, và hãy cho nó đi một cách quảng đại và sung sướng cho những ai chờ đợi nó. Cha sẽ luôn luôn để đầy bàn tay nhỏ của con những kho báu mới. Đừng sợ, hãy cho, hãy cho. Vua của con có những cái rương không bao giờ với đi, để làm vui cho các con nhỏ của Người.

Và tôi nhìn thấy cảnh sau:

Các tông đồ tụ họp tại phòng Tiệc Ly, chung quanh chiếc bàn họ đã ăn lễ Vượt Qua. Nhưng vì kính trọng, chỗ ở giữa, chỗ của Giêsu, thì để trống.

Các tông đồ cũng vậy, bây giờ không còn đáng tụ họp họ và

phân phối họ theo ý Người, và theo sự lựa chọn được linh ứng bởi tình yêu, họ ngồi vị trí khác đi: Phêrô vẫn ở chỗ của ông, nhưng ở chỗ của Gioan thì bây giờ là Judá Thadê, rồi đến Batôlômêo, vị tông đồ già nhất. Rồi đến Giacôbê anh của Gioan, hầu như ở góc bàn phía tay phải đối với tôi là người nhìn. Gần bên Giacôbê, nhưng ở phía chiều rộng của cái bàn, là Gioan. Ở phía bên kia của Phêrô là Mathêu, sau ông là Tôma, rồi Philíp, rồi Andrê, rồi Giacôbê Alphê, rồi Simon Zêlote. Phía chiều dài của cái bàn trước mặt Phêrô thì để trống, vì các tông đồ ngồi trên các ghế để sát nhau hơn họ để hôm lễ Vượt Qua.

Các cửa sổ đều cài then. Các cửa ra vào cũng vậy. Chiếc đèn chỉ đốt có hai ngọn, tỏa ra một ánh sáng yếu chỉ soi cho cái bàn. Các nơi khác của căn phòng lớn thì chìm trong bóng mờ.

Ở đằng sau Gioan có một cái bàn nhỏ. Ông có nhiệm vụ lấy cho các bạn ông những đồ ăn thanh đạm mà họ muốn, gồm có cá, đã để ở trên bàn, bánh, mật ong, và các cục pho mát tươi nhỏ. Chính trong khi quay lại lấy cho anh ông miếng pho mát ông xin, mà Gioan nhìn thấy Chúa.

Giêsu đã hiện ra cách rất lạ lùng: bức tường sau lưng các người ngồi bàn và tất cả phòng, ngoại trừ ở góc có cửa ra vào, đều sáng lên ở giữa. Ở cách mặt đất chừng một mét, bằng một ánh sáng yếu và phát quang, giống như ánh sáng của một số tượng ảnh chỉ sáng ở trong bóng tối của ban đêm, có một vầng sáng cao chừng hai mét, hình bầu dục. Từ trong vầng sáng này tiến ra, giống như nó tiến ra từ phía sau các lớp sương mù ánh sáng, lớn dần lên một cách rõ ràng thành Giêsu.

Tôi không biết tôi có giải thích rõ không. Tựa như cơ thể Người chảy qua bề dày của bức tường. Nó không mở ra, nó vẫn rắn chắc, nhưng cơ thể Người đi qua. Ánh sáng xuất hiện đầu tiên tỏa ra từ cơ thể Người báo hiệu Người tới. Cơ thể, trước tiên được tạo bởi một lần ánh sáng nhẹ, giống như tôi thấy Chúa Cha và các thiên thần ở trên Trời: vô vật chất. Rồi từ từ hóa thành vật chất và có hình thể một thân xác thực: thân xác Thiên Chúa vinh hiển của Người. Tôi

dùng nhiều giờ để diễn tả, nhưng sự kiện chỉ xảy ra trong vài giây.

Giêsu mặc đồ trắng, giống như khi Người sống lại và hiện ra với Mẹ Người: rất đẹp, đầy tình cảm và vui tươi. Người xuôi hai tay, hơi giang ra ngoài cơ thể, bàn tay quay về phía các tông đồ. Hai vết thương ở bàn tay hiện ra như hai ngôi sao bằng kim cương, từ đó tỏa ra hai tia sáng rất mạnh. Tôi không nhìn thấy bàn chân cũng như cạnh sườn Người, vì áo che đi. Nhưng vải của y phục Người không phải là thứ vải của trái đất, nhưng cũng cho ánh sáng đi qua từ các nơi có vết thương Thiên Chúa bị che phủ. Đầu tiên Giêsu chỉ giống như một cơ thể bằng ánh sáng mặt trăng, rồi khi trở thành cụ thể hiện ra bên ngoài vầng ánh sáng, Người có màu sắc tự nhiên của tóc, của mắt, của da Người. Tóm lại, đó là Giêsu, *Giêsu-Người-Thiên-Chúa*, nhưng bây giờ Người đã sống lại, Người trở nên sang trọng hơn.

Gioan nhìn thấy Người khi Người đã như vậy. Không ai khác nhận ra sự xuất hiện của Người. Gioan đứng phắt dậy, để rơi cái mâm với những miếng phó mát tròn nhỏ trên bàn. Ông tì tay vào mép bàn và cúi xuống tựa như nam châm hút ông về phía bàn, ông phát ra một tiếng “Ồi!” trầm nhưng mạnh.

Những người khác đều ngẩng đầu lên khỏi đĩa vì tiếng động ồn ào của đĩa phó mát rớt xuống và cái nhảy dựng của Gioan. Họ ngạc nhiên nhìn ông khi thấy thái độ xuất thân của ông. Họ theo dõi cái nhìn của ông. Họ quay đầu hay quay cả người, tùy vị trí của họ đối với Thầy, và họ thấy Giêsu. Tất cả đều đứng dậy, cảm động và sung sướng chạy lại với Người. Giêsu tăng thêm nụ cười, tiến lại với họ. Bây giờ Người bước trên đất như mọi người.

Giêsu, trước tiên chỉ nhìn Gioan, và tôi tin ông này đã quay lại vì bị lôi kéo bởi cái nhìn vượt ve này, bây giờ Người nhìn tất cả các ông và nói: “Bình an cho các con”.

Bây giờ tất cả đều ở chung quanh Người. Có những người quì gối ở chân Người, trong đó có Phêrô và Gioan. Gioan hôn gấu áo Người và áp vào mặt tựa như được nó vượt ve. Những người khác ở xa hơn thì đứng, nhưng cúi sâu trong thái độ kính trọng.

Phêrô, để có thể đến mau hơn, đã ngả qua ghế, không đợi Mathêu ở đằng trước kịp ra để có chỗ trống. Cũng nên biết rằng bây giờ mỗi ghế ngồi hai người.

Người duy nhất ở lại xa xa, vẻ bối rối, là Tôma. Ông quì gối gần cái bàn, nhưng ông không dám tiến lại, và hình như ông muốn trốn dưới gầm bàn.

Giêsu, trong khi đưa tay cho họ hôn - các tông đồ tìm đôi tay này với một khát vọng thánh thiện - quay cái nhìn của Người trên những cái đầu cúi xuống, dường như Người tìm cái thứ mười một. Người đã thấy ông từ lúc đầu, nhưng Người làm như vậy để cho Tôma có thời giờ trở nên bạo dạn để tới. Khi thấy kẻ không tin xấu hổ vì sự cứng lòng tin của mình và không dám tới, Người gọi: “Tôma, lại đây”.

Tôma ngẩng đầu lên, bối rối và hầu phát khóc, nhưng ông không dám lại. Ông lại cúi đầu xuống. Giêsu bước vài bước về phía ông và lại nói: “Lại đây, Tôma”.

Tiếng nói của Giêsu lần này thúc bách hơn lần trước. Tôma đứng dậy, ngập ngừng và bối rối, đi lại với Giêsu.

- Đây là kẻ không tin nếu nó không thấy - Giêsu kêu lên, nhưng trong tiếng nói của Người có nụ cười tha thứ. Tôma cảm thấy điều đó nên ông dám nhìn Giêsu và ông thấy Người mỉm cười thật. Lúc đó ông bước mau hơn.

- Lại đây, lại sát đây. Hãy nhìn. Nếu con thấy là nhìn thì không đủ, hãy để một ngón tay con vào trong vết thương của Thầy con - Giêsu đã giơ tay ra và mở áo ở trên ngực, để lộ vết thương lớn ở cạnh sườn.

Bây giờ ánh sáng không phát ra từ các vết thương nữa. Nó ngừng phát ra từ lúc Người ra khỏi vầng sáng mặt trăng và bước đi như người thường. Các vết thương hiện ra như thực tại lúc nó chảy máu: hai lỗ không đều, xuyên qua cổ tay phải và chân bàn tay trái. Lỗ bên tay trái ngoác ra tới gần chân ngón cái. Vết thủng này dài, và ở phía trên hơi có dáng một dấu mũ cong nhẹ.

Tôma run, nhìn và không dám đụng vào. Ông mấp máy môi nhưng không nói ra tiếng.

- Đưa tay con cho Thầy, Tôma - Giêsu nói rất êm đềm, và tay phải Người cầm tay phải Tôma, túm lấy ngón trỏ và đưa vào lỗ rách nơi bàn tay trái của Người. Người thọc sâu vào để ông cảm thấy là bàn tay bị xuyên thủng. Rồi Người túm lấy bốn ngón tay Tôma, tại chân các ngón và xương bàn tay, Người đem tay ông tới cạnh sườn Người, Người đặt bốn ngón tay to này vào lỗ ở trên ngực, và không giới hạn bằng cách chỉ để nó ở bờ mép, Người nhấn sâu nó vào trong và giữ yên như vậy. Rồi Người nhìn Tôma đăm đăm. Một cái nhìn nghiêm khắc nhưng êm dịu. Trong khi Người nói: “Đặt ngón tay con vào đây. Đặt các ngón tay con hay cả bàn tay con nếu con muốn, vào cạnh sườn Thầy, và đừng cứng lòng, nhưng hãy tin”. Đó là những lời Người nói trong khi Người làm các cử chỉ mà tôi tả ở trên.

Tôma - dường như trái tim Thiên Chúa mà ông đã đụng vào, đã thông cho ông sự can đảm - sau cùng ông nói được và tách rời các tiếng ra được. Ông nói trong khi quì gối, giơ tay lên với đầy nước mắt thống hối: “Lạy Chúa của con! Lạy Thiên Chúa của con!” Ông không biết nói gì khác nữa.

Giêsu tha cho ông. Người đặt bàn tay Người trên đầu ông và nói: “Tôma, Tôma! Bây giờ con tin vì con đã thấy... Nhưng phúc cho những kẻ sẽ tin vào Thầy, dù không thấy. Thầy phải ban cho họ phần thưởng nào, nếu Thầy phải thưởng cho các con là những kẻ mà đức tin đã được trợ giúp bởi sức mạnh của việc nhìn thấy?...”

Rồi Người quàng cánh tay qua vai Gioan, cầm tay Phêrô và đi lại bàn. Người ngồi vào chỗ của Người. Bây giờ họ ngồi như buổi chiều ngày Vượt Qua, nhưng Giêsu muốn Tôma ngồi kế Gioan.

- Ăn đi các bạn - Giêsu nói.

Nhưng không ai đói nữa. Họ đã no niềm vui, niềm vui chiêm ngắm. Lúc đó Giêsu lượm các miếng phở mát rải rác trên bàn và bỏ vào một cái đĩa. Người cắt ra, phân phát. Miếng đầu tiên Người cho ngay Tôma, sau khi đã để nó trên một mẩu bánh và đưa cho ông qua phía sau lưng Gioan. Người đổ rượu ở trong bình vào một cái ly và trao cho các bạn Người, lần này thì Phêrô được phục vụ

trước tiên. Rồi người bảo đưa các tảng mật ong cho Người, bẻ nó ra và cho, bắt đầu là miếng cho Gioan với một nụ cười còn ngọt hơn mật ong chảy thành sợi vàng. Và để khích lệ họ, Người cũng ăn. Người chỉ ăn có mật ong.

Gioan, với cử chỉ thường xuyên, ngã đầu vào vai Giêsu, nhưng Người kéo ông áp vào trái tim Người và giữ yên như vậy để nói:

- Các bạn Thầy, các con đừng bối rối khi Thầy hiện ra với các con. Thầy luôn luôn là Thầy các con, người đã chia sẻ với các con đồ ăn và giấc ngủ, người đã chọn các con vì người yêu các con. *Bây giờ cũng vậy, Thầy yêu các con* - Giêsu nhấn rất mạnh câu sau cùng này. Rồi Người tiếp tục:

- Các con đã ở với Thầy trong thử thách, các con cũng sẽ ở với Thầy trong vinh quang. Đừng cúi mặt. Buổi chiều ngày Chúa nhật, khi Thầy đến với các con lần đầu tiên sau khi sống lại, Thầy đã thông truyền Thánh Linh cho các con... cho cả con là kẻ vắng mặt. Nguyên cho Thánh Linh tới. Các con không biết rằng sự thâm nhập của Thánh Linh giống như việc rửa tội bằng lửa, bởi vì Thánh Linh là Tình Yêu, và tình yêu bãi bỏ tội lỗi sao? Cái tội của các con vì đã bỏ đi trong khi Thầy chết, vì lẽ này, đã được tha thứ.

Trong khi nói như vậy, Giêsu hôn lên đầu Gioan là kẻ đã không bỏ đi, và Gioan khóc vì vui.

- Thầy đã cho các con quyền tha tội. Người ta không thể cho cái người ta không có. Vậy các con phải xác tín rằng cái quyền này Thầy có cách trọn vẹn, và Thầy dùng nó cho các con là những kẻ phải hoàn toàn trong sạch, để thanh tẩy những kẻ chạy đến với các con vì bị ô uế bởi tội lỗi. Làm sao một người có thể xét xử và thanh tẩy, nếu nó đáng bị kết án, và nếu chính nó cũng dơ bẩn? Làm sao một người có thể xét xử người khác nếu nó có một cái xà trong mắt nó và những sức nặng hỏa ngục trong con tim nó. Làm sao họ có thể nói: "Tôi miễn thứ cho anh nhân danh Thiên Chúa", nếu vì tội lỗi của nó, nó không có Thiên Chúa ở với nó?

Các bạn ơi, hãy suy nghĩ kỹ về phẩm giá người linh mục của các bạn. Trước đây, Thầy ở giữa loài người để xét xử và tha thứ, bây

giờ Thầy trở về với Chúa Cha. Thầy trở về nước của Thầy, và Thầy không bị mất quyền xét xử, trái lại, nó hoàn toàn ở trong tay Thầy, bởi vì Chúa Cha đã giao nó cho Thầy. Nhưng đó là một sự xét xử đáng ngại, vì nó sẽ được thực hiện khi con người không thể xin tha thứ bằng những năm đền tội trên trái đất được nữa. Hết mọi người sẽ đến cùng Thầy với linh hồn của họ, trong khi vì cái chết của vật chất, họ bỏ lại xác thịt của họ như một thứ vô ích. Và Thầy sẽ xét xử họ lần thứ nhất. Rồi nhân loại sẽ trở lại trong y phục bằng xác của nó, vì họ đã mặc lấy nó theo lệnh của Thiên Quốc, để được phân chia làm hai phần: các con chiến với người mục tử, các con dè hoang với đấng hành hình của chúng. Nhưng có bao nhiêu người được ở với vị Mục Tử, nếu sau lần tắm trong phép rửa, không còn ai để tha thứ nhân danh Thầy nữa? Đó là tại sao Thầy thành lập chức linh mục: *Để cứu những người đã được cứu bởi Máu Thầy, vì Máu Thầy cứu, nhưng vì người ta tiếp tục rơi vào sự chết và tái rơi vào sự chết*, phải có những người có khả năng để liên tục rửa họ trong máu này, bảy mươi và bảy mươi lần bảy lần, để họ không là môi cho sự chết. Các con và những người kế vị các con sẽ làm việc đó. Vì thế Thầy miễn thứ cho các con hết các tội của các con. Bởi vì các con cần *thấy*, mà tội lỗi làm cho thành mù, vì nó lấy đi Ánh Sáng, tức là Thiên Chúa, khỏi linh hồn. Bởi vì các con cần *hiểu*, mà tội lỗi làm cho thành ngu muội, vì nó lấy đi sự thông minh, tức là Thiên Chúa, khỏi linh hồn. Bởi vì các con có sứ mệnh phải *thanh tẩy*, mà tội lỗi làm cho ô ướ, vì nó lấy đi sự trong sạch, tức là Thiên Chúa, khỏi linh hồn.

Thật là lớn lao cái sứ mệnh nhân danh Thầy để xét xử và tha thứ của các con! Khi các con hiến dâng bánh và rượu để biến nó thành Mình và Máu Thầy, là các con làm một việc trọng đại, lớn lao và cao cả một cách siêu nhiên. Để hoàn thành nó một cách xứng đáng, các con phải trong sạch, vì các con đựng tới đấng là chính sự trong sạch, và các con nuôi mình bằng Thịt của một Thiên Chúa. Các con phải *trong sạch trong quả tim, trong linh hồn, trong các chi thể và miệng lưỡi*, vì chính với quả tim, các con yêu Thánh Thể, và không

được pha trộn tình yêu thiên quốc này với các tình yêu phạm tục, đó là phạm thánh. Trong sạch trong linh hồn, bởi vì các con phải tin và hiểu mẫu nhiệm tình yêu này, mà sự ô uế trong tư tưởng giết chết lòng tin và sự thông minh, chỉ còn lại sự thông minh thế tục, còn sự khôn ngoan của Thiên Chúa thì bị chết trong các con. Các con phải trong sạch trong các cơ quan chi thể, vì Ngôi Lời sẽ xuống trong lòng dạ các con giống như Người đã xuống trong lòng dạ Mẹ Maria bởi Đấng Tình Yêu.

Các con có một gương mẫu sống động về việc một lòng dạ lãnh nhận Ngôi Lời mặc xác phải là thế nào. Gương mẫu này là gương mẫu của người đàn bà không mắc tội nguyên tổ và không có tội riêng nào, đã cứu mang Thầy. Hãy quan sát cái đỉnh núi Hermon khi nó còn được phủ trong tấm voan tuyết mùa đông. Nhìn từ vườn oliu, nó trông giống như một đồng cánh huệ hay đồng bọt biển, vươn lên như một cửa lễ trước mẫu trắng của làn mây được gió thổi tứ mang đi bằng qua cánh đồng xanh của da trời. Hãy quan sát một bông huệ bây giờ đang mở các cánh của nó ra như một nụ cười thơm ngát. Nhưng sự trong sạch của cái nụ cũng như cái kia đều kém sống động hơn sự trong sạch của cội lòng đã tạo tác nên Thầy. Cát bụi do gió mang theo đã rơi trên tuyết của đỉnh núi, và rơi trên lớp lụa của bông huệ. Con mắt loài người không nhận thấy, vì nó quá nhẹ, nhưng nó ở đó và nó làm hư mẫu trắng trong sạch. Hay hơn nữa, hãy nhìn viên ngọc tinh ròng mà người ta đã lấy lên ở biển, từ con sò, nơi nó được sinh ra, để trang điểm cho cái phủ việt của ông vua. Nó toàn vẹn trong cái chất cứng ngũ sắc của nó, không biết đến những tiếp xúc phạm tục của mọi xác thịt, được tác tạo nên như vậy trong cái lỗ ở vỏ của con sò, biệt lập trong dòng nước lam ngọc của các chiều sâu biển cả. Nhưng nó cũng còn kém trong sạch hơn tấm lòng đã mang Thầy. Tại trung tâm viên ngọc vẫn có một hạt cát nhỏ, một vi thể tế nhuyễn, nhưng luôn luôn là bụi cát. Trong Mẹ là ngọc trai của biển cả, không có một hạt nào của tội, cũng không có khuynh hướng về tội. Đây là viên ngọc sinh ra trong đại dương của Ba Ngôi, để mang Ngôi Thứ Hai trên mặt

đất. Nó rấn chắc chung quanh cái nhân của nó là cái không phải là hạt giống của dâm ô trái đất, mà là một tia của Tình Yêu đời đời. Tia này, khi tìm thấy nơi Mẹ một sự tương hợp, đã sinh ra những cơn lốc xoáy của hào quang Thiên Chúa, là đấng bây giờ kêu gọi và lôi kéo mọi con cái Thiên Chúa về với Người: Thầy, Đấng Kitô, Ngôi Sao Mai. Chính sự trong sạch nguyên tuyền này là cái thầy cho các con để làm gương.

Nhưng khi sau đó, giống như những người ép nho ở bên cạnh thùng nước ép, các con nhúng bàn tay các con vào trong bể Máu Thầy, để kín ra ở đó cái gì để tẩy rửa tấm khăn dơ bẩn của các kẻ khốn nạn đã phạm tội. Hãy là sự trong sạch trọn vẹn hơn, để không làm ô nê mình bằng một tội nặng hơn, hoặc cả đến nhiều tội, bởi tung vãi và đụng tới Máu Thiên Chúa một cách phạm thánh, hoặc bởi thiếu bác ái và công bình trong khi từ chối nó, hoặc ban phát nó một cách khắc nghiệt không giống Đức Kitô là người nhân từ với kẻ xấu, để lôi kéo họ lại với trái tim Người, và ba lần nhân từ hơn với kẻ yếu đuối để mang họ tới tin tưởng; hoặc bằng cách sử dụng sự khe khắt này cách bất xứng trái với ý muốn của Thầy, trái với giáo lý của Thầy và trái sự công bằng. Khi người ta là những mục tử thờ tà thần thì người ta sẽ khắt khe với các con chiên chừng nào!

Ôi! Các con yêu của Thầy, các bạn hữu mà Thầy sai đi tới khắp các nẻo đường thế giới, để tiếp tục công việc mà Thầy đã bắt đầu, công việc sẽ được tiếp tục bao lâu thời gian còn hiện hữu, các con hãy nhớ lời Thầy. Thầy nói những lời này với các con để các con nói lại với những người mà các con sẽ thánh hiến vào sứ mạng mà Thầy đã thánh hiến các con.

Thầy thấy... Thầy nhìn vào các thế kỷ. Thời gian và các đám đông vô kể của tất cả những người sẽ hiện hữu đều ở trước mặt Thầy... Thầy thấy... các cuộc tàn sát và các chiến tranh, các hòa bình giả dối và sự giết chóc kinh khủng, sự thù ghét và cướp bóc, tình dục và kiêu căng. Thỉnh thoảng có một ốc đảo xanh: một thời kỳ trở lại với cây Thánh Giá. Giống như cây tháp cao chỉ cho chỗ có nước trong sạch ở giữa sa mạc khô cháy, Thánh Giá của Thầy sẽ

được giơ cao lên với tình yêu, sau khi nọc độc của Sự Ác đã làm cho con người mắc bệnh điên. Và chung quanh Thánh Giá, được trồng trên bờ nước phần rỗi, các cây thốt nốt sẽ nở bông cho một thời gian hòa bình và sự lành trên thế giới. Các tâm hồn, giống như các con nai, các con linh dương; giống như chim én, chim bồ câu, sẽ chạy vào nơi trú ẩn đầy an nghỉ, mát mẻ, no nê này, để được chữa lành các vết thương, để lại hy vọng. Nó sẽ xếp các cành lá của nó lại như một cái vòm để che chở họ cho khỏi bão tố và đại nhiệt; nó sẽ ngăn chặn các rắn độc, các thú dữ bằng Dấu Hiệu làm cho Sự Ác chạy trốn. Và sẽ được như vậy bao lâu con người muốn.

Thầy thấy... người và người, và vẫn còn người... đàn ông, đàn bà, người già, trẻ em, các lính chiến, các sinh viên, các bác học, các nông dân... Tất cả đều đến và đi qua với gánh nặng hy vọng và đau thương của họ. Thầy thấy nhiều người ngã nghiêng, vì có quá nhiều đau thương, và hy vọng đã tụt khỏi gánh, khỏi cái gánh quá nặng, và họ sụp xuống trên mặt đất... Thầy thấy nhiều người té trên lề đường, bởi vì những người khỏe hơn đã xô đẩy họ, khỏe hơn hay may mắn hơn, vì gánh của họ nhẹ hơn. Thầy thấy nhiều người, vì cảm thấy mình bị bỏ rơi bởi những người đi qua, cả đến bị dày xéo lên, họ cảm thấy mình sắp chết, họ trở thành thù ghét và nguyên rủa.

Các con cái tội nghiệp! Giữa tất cả những người này, bị đập đánh bởi cuộc đời, đi qua hay bị té, tình yêu của Thầy đã chủ tâm rải rắc ra những người Samari đầy tình thương, những thầy thuốc nhân hậu, những ánh sáng trong đêm tối, những tiếng nói trong yên lặng, để những người ngã vì yếu đuối tìm được sự giúp đỡ, lại thấy ánh sáng, lại nghe được tiếng nói bảo: “Hãy trông cậy, con không cô đơn. Bên trên con có Thiên Chúa, cùng với con có Giêsu”. Thầy đã chủ ý đặt những tình bác ái linh hoạt này để các con cái tội nghiệp của Thầy không chết trong tâm hồn và mất chỗ ở trong nhà Cha, và họ biết tiếp tục tin vào *Thầy-Đức-Bác-Ái*, trong khi nhìn thấy Thầy phản chiếu nơi các thừa sai của Thầy.

Nhưng ôi! cái đau làm chảy máu vết thương ở trái tim Thầy,

giống như khi nó bị mở ra ở trên Golgota! Đôi mắt Thiên Chúa của Thầy nhìn thấy gì? Hình như không có các linh mục trong các đám đông vô kể đi qua? Chính vì vậy mà trái tim Thầy chảy máu. Các chủng viện trống rỗng. Vậy tiếng gọi Thiên Chúa của Thầy không còn vang lên trong các con tim nữa sao? Hay quả tim loài người không còn khả năng nghe nó nữa? Không, qua các thế kỷ, sẽ có các chủng viện, và trong đó sẽ có các thầy Lêvi, từ đó sẽ sản xuất ra các linh mục, vì từ tuổi thiếu niên, tiếng gọi của Thầy đã vang lên với giọng nói Thiên Quốc trong nhiều con tim, và họ sẽ nghe theo. Nhưng những người khác, những người khác, có những tiếng nói khác đã tới, rồi với tuổi trẻ và tuổi thành niên của họ, tiếng nói của Thầy bị đàn áp trong những con tim này. Tiếng nói của Thầy nói với các thừa sai của nó qua các thế kỷ, để họ luôn luôn là người mà các con là bây giờ: Các tông đồ trong trường của Đức Kitô. Y phục thì vẫn còn, nhưng linh mục đã chết. Điều đó sẽ xảy ra nơi một số quá đông qua dòng thời gian: những cái bóng vô ích và tăm tối. Họ không phải là cái đòn bẩy để nâng lên, cái giầy để kéo, cái suốt để giải khát, cái hạt để nuôi, con tim là cái gối, ánh sáng trong tối tăm, tiếng nói để nhắc lại điều Thầy đã nói với họ. Nhưng họ sẽ là cho nhân loại khốn nạn một gánh nặng của gương mù, một trọng lượng chết, một ký sinh trùng, một thứ ghê tởm... Kinh khủng!... Những Judas lớn của tương lai, Thầy sẽ còn có và luôn luôn có trong số các linh mục của Thầy!

Các bạn ơi, Thầy đang ở trong vinh quang, nhưng Thầy khóc. Thầy thương cho những đám đông vô số kể, những đoàn chiên không mục tử hay với số mục tử quá ít. Một tình thương vô tận! Vậy Thầy thề hứa với Thiên Tính của Thầy rằng Thầy sẽ cho chúng bánh, nước, ánh sáng và lời nói mà các người được chọn vào công việc này không muốn cho họ. Qua dòng thời gian, Thầy sẽ lặp lại phép lạ bánh và cá: *với vài con cá nhỏ hèn và vài mẩu bánh, là các linh hồn khiêm tốn trong giáo dân, Thầy sẽ cho một số rất đông ăn, và họ sẽ được no nê. Sẽ có cho hết những người trong tương lai, vì “Thầy thương dân này”, và Thầy không muốn họ phải chết.*

Phúc cho những kẻ được như vậy. Không phải phúc vì họ là vậy, nhưng vì họ đáng được phúc do tình yêu và sự hy sinh của họ. Và những linh mục hoàn toàn có phúc là những linh mục biết luôn luôn là những tông đồ: là bánh, nước, ánh sáng, tiếng nói, sự nghỉ ngơi, phương được cho các con cái tội nghiệp của Thầy. Họ sẽ sáng chói ở trên Trời bằng những ánh sáng đặc biệt. Thầy là chân lý, Thầy thề điều đó với các con.

Các bạn ơi, hãy đứng dậy và hãy đi với Thầy, để Thầy dạy các con cầu nguyện nữa. Kinh nguyện là của ăn tiếp sức cho người tông đồ, vì nó làm cho họ tan hòa trong Thiên Chúa.

Rồi Giêsu đứng dậy và đi tới bậc thang.

*Nhưng khi Người ở chân bậc thang, Người quay lại và nhìn con. Ôi thưa Cha! Người nhìn con! Người nghĩ tới con! Người tìm “tiếng nói nhỏ” của Người, và niềm vui được ở với các bạn Người đã không làm cho người quên con! Người nhìn con qua trên đầu các môn đệ và mỉm cười với con. Người giơ tay chúc lành cho con và nói: “Bình an cho con”.
Và thị kiến chấm dứt.*

16* GIÊSU TẠI GÉTSÊMANI

Các tông đồ mặc áo khoác vào và hỏi: “Chúa ơi, chúng ta đi đâu?”

Ngôn ngữ của họ không còn thân mật như trước cuộc tử nạn. Nếu được phép nói thì tôi nói rằng họ nói với tâm hồn quì gối: thái độ của cơ thể họ luôn luôn hơi cúi vì kính trọng ở trước Đấng Sống Lại. Họ giữ gìn hơn khi họ đụng vào Người. Nỗi vui của họ run rẩy hơn khi Người đụng vào họ, vuốt ve họ, ôm họ hay nói với họ những lời riêng biệt. Tất cả dáng vẻ của họ là một cái gì không thể mô tả, nhưng nó hiển nhiên. Linh hồn họ nói nhiều hơn là nhân tính của họ rằng: nó không thể lại trở nên như trước đây trong những giao tiếp của họ với Thầy, và mọi hành động loài người của họ đều thích hợp với tình cảm mới của họ.

Trước kia thì đó là người “thầy”, một người thầy mà đức tin của

họ tin là Thiên Chúa, nhưng đối với giác quan họ thì luôn luôn là một “người”. Bây giờ Người là “Chúa”. Người là Thiên Chúa. Họ không còn cần làm những hành động về đức tin để tin Người nữa. Sự tỏ tường đã hủy bỏ nhu cầu này. Người là Thiên Chúa, vị Chúa mà Chúa đã phán: “Hãy ngồi bên hữu Ta”. Và Người đã tuyên bố điều đó bằng lời Người và bằng kỳ công sự sống lại của Người. Là Thiên Chúa như Chúa Cha. Và đó là vị Thiên Chúa mà họ đã bỏ rơi vì sợ, sau khi đã nhận được của Người biết bao...

Họ luôn luôn nhìn Người với cái nhìn tôn sùng và kính trọng này, cái nhìn của một người thực sự tin nhìn Thánh Thể tỏa ra ánh sáng ở giữa chiếc mặt nhật, hoặc thân thể Đức Kitô mà vị linh mục giơ lên trong lễ hy sinh hàng ngày. Cái nhìn của họ bộc lộ sự ước ao thấy dáng vẻ yêu thương, còn đẹp hơn trong quá khứ, nhưng cũng có sự bộc lộ của một kẻ không dám thấy, không dám dừng lại một lát để nhìn... Tình yêu đẩy họ cắm chặt vào Người họ yêu mến, nỗi sợ làm họ hạ ngay mù mắt và đầu xuống tựa như ánh sáng của Người làm họ chói mắt.

Thực sự, mặc dầu Giêsu, Giêsu sống lại, vẫn luôn luôn là Người, nhưng đồng thời không phải là Người. Nếu người ta nhìn kỹ thì thấy Người khác. Giống Giêsu trước kia ở các nét của khuôn mặt, màu mắt và màu tóc, chiều cao, tay, chân... Tuy nhiên Người khác. Giống trước ở tiếng nói và các cử chỉ, nhưng nó khác. Đây là một cơ thể thực tới nỗi Người cũng làm chấn ánh sáng mặt trời đang lặn mà những tia sau cùng chiếu vào căn phòng qua chiếc cửa sổ mở. Người chiếu ra đằng sau Người cái bóng khổ người cao của Người, tuy nhiên nó khác. Người không trở thành hãnh diện hay khác biệt, nhưng Người khác.

Một nét oai phong mới, liên tục, tỏa ra từ nơi mà trước kia chỉ ngự trị một vẻ khiêm tốn, giản dị, đôi khi quá giản dị tới nỗi Người xuất hiện ở khắp nơi là một ông thầy không biết mệt. Nét gầy ốm của thời gian chót đã biến đi. Không còn những nét mệt mỏi thể xác và tinh thần làm cho Người già đi nữa. Đã mất đi cái nhìn đau khổ như năn nỉ, như muốn hỏi mà không nói ra: “Tại sao các con

xua đuổi Thầy? Hãy tiếp nhận Thầy...” Đức Kitô sống lại như có vẻ cao lớn hơn, vạm vỡ hơn, thoát khỏi mọi sức nặng, đầy tự tin, vinh thắng, oai phong, thần linh. Trước kia, ngay cả những lúc Người tỏ ra mạnh mẽ trong những phép lạ vĩ đại của Người, hay uy quyền trong những lúc sự thông suốt của Người nổi bật, Người cũng không như lúc này là lúc Người đã sống lại vinh quang. Người không tỏa ra ánh sáng. Không, Người không tỏa ra ánh sáng như khi biến hình hay như trong những lần đầu tiên hiện ra sau khi sống lại, nhưng Người vẫn như tỏa sáng. Đúng thực là thân xác Thiên Chúa với vẻ đẹp của các thân xác được vinh hiển. Người lôi kéo và đồng thời làm cho sợ.

Có lẽ cũng vì những vết thương quá rõ ràng ở các bàn tay bàn chân đã gây ra tâm tình trọng kính sâu xa? Tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng các tông đồ, mặc dầu Giêsu rất êm đềm với họ và tìm cách tái tạo bầu khí như trước kia, họ vẫn có vẻ khác. Trước thì hay nài nỉ và nhiều lời, bây giờ họ nói rất ít, và nếu Người không trả lời thì họ không nằng nặc đòi. Nếu Người mỉm cười với họ hay với người nào trong nhóm là họ biến sắc và không dám trả lời nụ cười của Người bằng nụ cười của họ. Nếu Người, như lúc này Người đang làm: giơ tay ra để lấy cái áo khoác trắng - Người luôn luôn mặc đồ trắng từ khi Người sống lại, một màu trắng sáng hơn thứ sa tanh trắng nhất - không ai trong nhóm chạy tới như họ làm trước kia, để bộc lộ cái vinh dự và niềm vui được giúp Người. Dường như họ sợ đụng tới y phục của Người bằng các chi thể của họ, và Người phải nói như Người làm lúc này: “Gioan, hãy lại giúp Thầy con. Các vết thương này là những vết thương thực sự... và các bàn tay bị thương của Thầy không được khéo léo mau lẹ như trước”.

Gioan vâng lời để giúp Giêsu mặc cái áo khoác rộng. Ông làm như mặc cho vị Đại Giáo Trưởng, vì ông làm với những cử chỉ thận trọng và chú ý để không đụng vào các bàn tay có những dấu thánh đỏ chói. Nhưng mặc dầu tất cả sự chú ý, ông cũng đụng phải bàn tay trái của Giêsu, và ông kêu lên tựa như Người đã bị những cú đập. Ông nhìn chăm chăm vào mu bàn tay này, sợ rằng lại thấy máu

từ đó chảy ra nữa. Những vết thương ghê gớm này, chúng quá sống động.

Giêsu đặt tay phải Người trên đầu ông và nói: “Con đã có nhiều can đảm hơn khi con nhận lấy xác Thầy vừa được tháo khỏi thập giá. Lúc đó máu chảy nhiều tới nỗi đầu con đỏ chót, sương đêm mới trên thanh nam châm mới. Con đã đón lấy Thầy như một chùm nho cắt khỏi cây... Tại sao con khóc? Thầy đã cho con làn sương tử đạo của Thầy. Con đã đổ xuống trên đầu Thầy làn sương thương xót của con. Khi đó thì con có thể khóc... không phải bây giờ. Còn con, Simon Phêrô, tại sao con khóc? Con đâu có đụng phải tay Thầy, con đâu có thấy Thầy chết...”

- A! Lạy Thiên Chúa của con! Chính vì vậy mà con khóc! Vì tội con.

- Simon Jonas, Thầy đã tha cho con rồi.

- Nhưng con, con không tha cho mình. Không. Không gì có thể chấm dứt nước mắt của con, kể cả sự tha thứ của Thầy.

- Sự vinh quang của Thầy thì có thể.

- Thầy vinh quang, con tội lỗi.

- Con vinh quang sau khi đã là tội nhân của Thầy. Con sẽ đánh một mẻ lưới rất lớn, dồi dào, lạ lùng. Rồi sau đó Thầy sẽ nói với con: “Hãy đến bàn tiệc đời đời”, và con sẽ không khóc nữa. Nhưng tất cả các con đều có nước ở mắt. Và con, Giacôbê anh Thầy, con ở đằng đó, lả đi trong cái góc đó, tựa như con bị mất hết mọi của cải. Tại sao?

- Bởi vì con hy vọng rằng... Vậy Thầy còn cảm thấy vết thương sao? Thầy còn cảm thấy nó à? Con, con hy vọng tất cả những đau đớn của Thầy đã tiêu tan, và tất cả các dấu vết được xóa bỏ, cả với chúng con, những tội phạm. Các vết thương này!... Đau đớn chừng nào khi thấy nó!

- Vâng, tại sao Thầy không xóa bỏ hết đi? Ở Lazarô, nó không còn dấu vết... Đó là... các vết thương này là lời khiển trách! Nó kêu lên bằng tiếng nói đáng sợ! Chúng lóe sáng hơn và dữ dội hơn sấm sét trên núi Sinai - Batôlômêô nói.

- Nó kêu lên sự hèn hạ của chúng con, vì chúng con đã trốn khi Thầy lãnh nhận nó... - Philip nói.

- Chúng con càng nhìn nó, lương tâm của chúng con càng khiến trách sự hèn nhát của chúng con, sự ngu si, sự cứng lòng tin của chúng con - Tôma nói.

- Vì sự bình an của chúng con và của dân tộc tội lỗi này, vì Thầy đã chết và sống lại để tha thứ cho thế gian, ôi lạy Chúa, xin xóa những lời kết tội này đi cho thế giới - André xin.

- Nó là phần rỗi của thế giới. Chính ở nó là nơi có sự cứu rỗi. Thế giới thù ghét đã mở nó ra, nhưng tình yêu đã biến nó thành phương thuốc và ánh sáng. Chính bởi nó mà nguyên tội đã bị đóng đinh. Chính bởi nó mà mọi tội lỗi loài người bị treo lên và bị giữ lấy để lửa tình yêu thiêu đốt nó trên bàn thờ thực sự. Khi Đấng Tối Cao truyền cho Môise làm hòm bia và bàn thờ dâng hương, Người đã chẳng muốn chọc thủng nó để đặt những chiếc khoen dùng để nâng lên và mang tới những nơi mà Chúa muốn sao? Thầy cũng vậy, Thầy bị chọc thủng. Thầy còn hơn hòm bia và bàn thờ. Thầy rất hơn hòm bia và bàn thờ. Thầy đã đốt hương thơm đức ái của Thầy cho Thiên Chúa và tha nhân, và thầy đã mang sức nặng của tất cả những bất công của thế giới. Thế giới phải nhớ điều đó, để nhớ họ đã đặt giá thế nào cho một Thiên Chúa, để nhớ Thiên Chúa đã yêu họ chừng nào, để nhớ điều mà tội lỗi đã làm ra, để nhớ rằng phần rỗi chỉ có ở nơi một đấng duy nhất, đấng mà họ đã chọc thủng. Thực vậy, nếu thế giới không nhìn thấy những vết thương đổ máu của Thầy, họ sẽ quên rất lạ rằng chính vì tội họ mà một Thiên Chúa đã tự sát tế, họ sẽ quên rằng thực sự Thầy đã chết bằng những cực hình ghê gớm nhất, họ sẽ quên thứ dầu cần cho các vết thương của họ. Thứ dầu đó ở đây. Hãy đến và hãy hôn. Mỗi cái hôn là một sự gia tăng thanh tẩy và ân sủng cho các con. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng sự thanh tẩy và ân sủng không bao giờ đủ, vì thế giới tiêu thụ đi những gì trên trời đổ xuống cho nó, và phải luôn luôn bù đắp vào sự hư hỏng của thế giới bằng những kho tàng của Trời. Thầy là Trời. Tất cả Trời đều ở trong Thầy, và tất cả kho tàng

của Trời đều chảy ra từ các vết thương rộng mở của Thầy.

Người giơ tay cho các tông đồ hôn, và Người phải ấn những bàn tay thương tích của Người trên những cái miệng thêm khát và sợ sệt. Vì họ sợ làm đau cho Người nên họ không dám đụng môi vào các vết thương này.

- Không phải vết thương làm cho đau đâu, dù nó có làm cho tay hơi cứng, nhưng đau là thứ khác cơ!

- Cái gì Chúa? - Giacôbê Alphê hỏi.

- Phải chết một cách vô ích cho quá nhiều người... Nhưng chúng ta đi, các con đi trước đi. Chúng ta đi Gét-sê-mani... Sao? Các con sợ à?

- Chúa ơi, không phải sợ cho chúng con... là vì các kẻ lớn của Giê-ru-sa-lem còn ghét Thầy hơn trước nữa.

- Đừng sợ. Đừng sợ cho các con: Thiên Chúa bảo vệ các con. Cũng đừng sợ cho Thầy: những giam hãm của nhân tính đã chấm dứt đối với Thầy rồi. Thầy vô nhà mẹ Thầy, rồi Thầy sẽ đến với các con. Chúng ta cần xóa bỏ rất nhiều điều ghê gớm của cái quá khứ mới đây về tội lỗi và sự thù ghét. Và chúng ta sẽ làm nó bằng tình yêu, bằng những điều trái ngược với cái mà tội lỗi đã làm... Các con thấy không? Cái hôn của các con đã làm dịu lại sự đau đớn và những hậu quả do những cái đinh để lại trong da thịt sống. Cũng vậy, chúng ta sẽ xóa đi những dấu vết ghê gớm và thánh hóa những nơi mà tội lỗi đã tục hóa, để nó không còn quá đau khi nhìn thấy...

- Chúng ta cũng sẽ lên Đền Thờ không? - Sự sợ hãi, và cả đến sự kinh hoàng hiện rõ trên mọi khuôn mặt.

- Không. Thầy đã muốn thánh hóa nó bằng sự hiện diện của Thầy, nhưng không thể. Nó đã có thể được như vậy, nhưng nó đã không muốn. *Không còn ơn cứu chuộc cho nó nữa.* Đó là cái xác chết đang mau lẹ thối rữa. Hãy để nó cho các kẻ chết của nó, cho nó hoàn tất việc chôn vùi của nó. Thực vậy, các con sư tử và các con diều hâu sẽ đập tan nắm mồi và xé cái xác chết ra từng mảnh, và sẽ không còn lại cả đến bộ xương của Kẻ Chết Lớn đã không muốn Sự Sống.

Giêsu bước lên bậc thêm và ra ngoài. Những người khác làm

theo Người trong yên lặng. Nhưng khi họ đặt chân vào cái hành lang dùng làm như tiền đường thì Giêsu không còn ở đó nữa. Căn nhà lặng lẽ tịch mịch. Tất cả các cửa đều đóng.

Gioan chỉ vào cái cửa của phòng đối diện với phòng Tiệc Ly và nói: “Mẹ đang ở trong này. Mẹ luôn luôn ở đó, liên tục như xuất thần. Mặt Mẹ sáng một thứ ánh sáng khôn tả. Đó là niềm vui rục lên từ con tim Mẹ. Hôm qua Mẹ nói với tôi: ‘Gioan, hãy nghĩ tới hạnh phúc lan tràn ra trong tất cả các nước của Thiên Chúa’. Tôi hỏi Mẹ: ‘Các nước nào Mẹ?’ vì tôi nghĩ Mẹ biết vài mặc khải tuyệt vời về nước của con Mẹ là đáng đã thắng sự chết. Mẹ đã trả lời tôi: ‘Trên Thiên Đàng, trong Luyện Ngục, trong Lâm Bô. Sự tha thứ cho các linh hồn trong Luyện Ngục, sự lên Trời của tất cả các người công chính và những người được tha thứ. Thiên Đàng đông đảo các thánh. Thiên Chúa được vinh hiển nơi họ. Các tổ tiên và cha mẹ chúng ta ở đó, trong hạnh phúc. Và còn hạnh phúc hơn nữa cho vương quốc là cái trái đất này, nơi mà bây giờ Dấu Hiệu chói sáng, cái Nguồn đã thắng Satan mở ra, nguyên tội và các tội được xóa bỏ. Không phải chỉ có bình an cho người thiện chí, mà có cả sự cứu chuộc, sự tái tuyển chọn vào hàng ngũ con cái Thiên Chúa. Mẹ thấy những đám đông, ôi! biết bao! đi xuống cái Suối này và chìm mình vào đó, để rồi đi lên, được đổi mới, đẹp đẽ, trong y phục lễ cưới, trong y phục vương giả: đám cưới của các linh hồn với Ân Sủng, cái vương chức được làm con Chúa Cha và anh em với Giêsu’”.

Trong khi nói, họ đi ra ngoài đường và xa dần trong chiều tà.

Đường phố không đông, đặc biệt là vào giờ này, giờ mà mọi người qui tụ quanh bàn cho bữa tối. Giêrusalem, sau làn sóng người tràn ngập nó vào lễ Vượt Qua, đã bỏ nó khi qua ngày lễ, đặc biệt bi thảm năm nay, nên có vẻ còn trống vắng hơn thường lệ. Tôma nhận thấy và nói cho các bạn quan sát.

Zêlote nói: “Như vậy đó. Các người ngoại quốc sợ hãi, đã vội vã bỏ đi sau ngày thứ sáu, và những kẻ còn chống cự được với sự kinh sợ của ngày đó thì cũng trốn mất sau lần động đất thứ hai, xảy ra chắc chắn là vào lúc Chúa ra khỏi mồ. Và cả những người không

phải dân ngoại cũng trốn đi. Tôi biết từ một nguồn đáng tin rằng, họ cả đến không ăn con chiên, và sẽ phải trở lại vào lễ Vượt Qua bổ túc. Và cả những người cư ngụ ở đây cũng trốn đi hay lánh xa đi, một số là để mang đi những người của họ đã chết trong lần động đất ngày áp lễ, một số khác đi vì sợ cơn giận của Thiên Chúa. Gương mẫu đã rất mạnh”.

- Tốt lắm! Sét, đá trút xuống trên các kẻ tội lỗi! - Batôlômêo rủa.

- Đừng nói vậy! Đừng nói vậy! Chúng ta xứng đáng những hình phạt của Trời hơn tất cả mọi người. Chúng ta cũng là tội nhân... Các bạn có nhớ chỗ này không?... Đã bao lâu rồi? Mười? mười buổi chiều... hay mười năm, hay mười giờ? Cái tội của tôi, nó có vẻ rất xa và rất gần. Vào những giờ này, buổi chiều hôm đó... tôi không bao giờ ngờ... Ngu muội chừng nào! Chúng ta đã rất chắc ăn, rất hiếu chiến, rất anh hùng! Và rồi? Và rồi? A!... - Phêrô lấy tay đập trán rồi chỉ, vì họ đã tới cái công viên nhỏ: “Đây, từ chỗ này, tôi đã sợ rồi!”

- Nhưng đủ rồi! Đủ rồi, Simon! Người đã tha cho anh, và trước Người, Mẹ cũng đã tha. Đủ rồi! Đừng tự hành hạ nữa - Gioan nói.

- Ôi! nếu đã như vậy! Nhưng cậu, Gioan, cậu hãy nâng đỡ tôi luôn luôn! Luôn luôn. Bởi vì cậu biết hướng dẫn nên Người đã ban Mẹ Người cho cậu. Thật chính đáng. Nhưng tôi, một con sâu hèn hạ, một kẻ nói dối, tôi cần được hướng dẫn hơn Maria, vì tôi có cái vẩy trong mắt, và tôi không thấy đường.

- Quả thật, nó sẽ xảy ra như thế nếu anh cứ hành động như vậy. Con mắt anh sẽ bị đốt cháy, và Chúa không còn ở đó để chữa cho anh... - Gioan nói nữa với ông và ôm ông để an ủi ông.

- Tôi chỉ cần thấy rõ với con mắt linh hồn. Và rồi... bắt kể con mắt.

- Phải kể đến nó rất nhiều! Các bệnh nhân bây giờ họ làm sao? Anh thấy người đàn bà hôm qua, bà ta thất vọng chừng nào! - André nói.

- Ủ... - Họ nhìn vào mặt nhau, và tất cả đều cùng thú nhận: “Và

không ai trong chúng ta cảm thấy xứng đáng để đặt tay trên bà...”
Sự nhục nhã gây ra bởi thái độ của họ đã dày nát họ.

Nhưng Tôma nói với Gioan: “Nhưng cậu, cậu có thể làm việc đó. Cậu đã không trốn, cậu đã không chối, cậu đã không cứng lòng tin...”

- Tôi cũng có tội của tôi, và nó cũng chống lại tình yêu như tội của các anh. Tôi, ở gần vòm cửa của nhà Josuê, tôi đã tóm lấy Elchias và tôi đã bóp cổ ông vì ông đã chửi rửa Mẹ, và tôi đã ghét và nguyên rửa Judas Kêriot - Gioan nói.

- Nín đi cậu ơi! Đừng nói đến cái tên đó. Đó là tên của một thằng quỷ, và tôi có cảm tưởng là nó chưa ở trong hỏa ngục, nó còn lẩn quẩn ở đây, chung quanh chúng ta để làm cho chúng ta phạm tội nữa - Phêrô nói với vẻ sợ hãi thực sự.

- Ôi! Hấn đã ở trong hỏa ngục rồi! Nhưng dù hấn còn ở đây, quyền lực của hấn cũng đã chấm dứt. Hấn đã có tất cả để làm một thiên thần, nhưng hấn đã là một thằng quỷ, và Giêsu đã thắng ma quỷ - André nói.

- Được... Nhưng tốt hơn là đừng nói đến cái tên này. Tôi sợ. Bây giờ tôi biết tôi yếu đuối đến cỡ nào. Còn với điều có liên can tới cậu, Gioan, đừng nghĩ đó là tội. Mọi người đều nguyên rửa kẻ đã phản bội Thầy!

- Thật chính đáng để làm vậy - Thadê, người luôn luôn có ý tưởng này về Iscariot, nói.

- Không. Maria đã bảo tôi rằng sự phán xét của Thiên Chúa đã đủ cho ông ta, và chỉ nên có trong chúng ta một tình cảm duy nhất: biết ơn vì đã không là những tên phản bội. Nếu Mẹ là Mẹ Người, Mẹ là người đã thấy những hành hình của Con Mẹ mà Mẹ không nguyên rửa, sao chúng ta lại phải làm? Chúng ta hãy quên đi...

- Đó là ngu! - Anh Giacôbê của ông la.

- Tuy nhiên đó là lời của Thầy về tội của Judas - rồi Gioan nín lặng và thở dài.

- Cái gì? Lại có chuyện khác nữa sao? Cậu biết... hãy nói đi!

- Tôi đã hứa sẽ tìm cách quên đi và tôi cố gắng để làm... Đối với

Elchias, tôi đã vượt quá giới hạn... Nhưng bữa đó, mỗi người trong chúng ta đều có thiên thần và thăng quỹ của mình, và chúng ta không luôn luôn nghe theo thiên thần của ánh sáng...

Zêlote nói: “Cậu có biết là Nahum bị què và con trai ông bị đè nát bởi một bức tường hay một tảng sườn núi không? Đúng, ngày của chết chóc. Ông ta được tìm thấy sau đó, ôi! rất lâu sau đó, khi ông ta đã xông mùi thối rồi. Ông ta được khám phá ra bởi một người đi ra chợ. Còn Nahum ở với các người khác giống như ông, và tôi không biết cái gì đã đập vào ông, không biết một tảng đá hay một cú đánh. Tôi chỉ biết rằng ông ta như bị bẻ gãy và ông không hiểu gì nữa. Ông ta giống như một con vật. Ông ta sùi bọt mép và rên rĩ. Và hôm qua, với cánh tay duy nhất còn lành, ông túm lấy cổ ông thầy của ông khi ông này tới nhà ông, và ông la: “Tại mà! Tại mà!” Nếu các đầy tớ không chạy tới...

- Làm sao anh biết vậy Simon? - họ hỏi ông.

- Hôm qua tôi có gặp Giuse - Zêlote trả lời vẫn tất.

- Tôi cho là Thầy đến trễ. Tôi lo - Giacôbê Alphê nói.

- Chúng ta hãy trở lại... - Mathêu đề nghị.

- Hay chúng ta hãy dừng lại đây, trên cái cầu nhỏ - Batôlômêo nói.

Họ dừng lại. Nhưng hai ông Giacôbê cùng với André và Tôma trở lại sau lưng. Vừa suy nghĩ, họ vừa nhìn đất và nhìn các căn nhà. André trở nên xanh mét. Ông chỉ ngón tay vào bức tường của một căn nhà. Trên màu trắng của vôi, nổi rõ lên vết máu đỏ đậm, và ông nói: “Máu! Có lẽ máu của Thầy? Người đã đổ máu ở chỗ này sao? Ôi! các anh hãy nói cho tôi!”

- Anh muốn chúng tôi nói gì với anh, nếu không ai trong chúng ta đi theo Người? - Giacôbê Alphê nói cách nản lòng.

- Nhưng anh tôi, nhất là Gioan đã theo Người.

- Không theo ngay đâu. Không theo ngay đâu. Gioan nói với tôi rằng họ chỉ theo Người kể từ nhà Malachie. Ở chỗ này không có ai cả. Không ai trong chúng ta... - Giacôbê Zêbêđê nói.

Họ nhìn chăm chú vào cái vết tối lớn trên bức tường trắng, ở

cách đất một khoảng ngắn, và Tôma nhận xét: “Cả mưa cũng không rửa đi được, và cả mưa đá mạnh vậy từ mấy ngày nay mà cũng không lột đi được... Nếu tôi biết rằng đây là máu Người, tôi sẽ gạy lấy nó trên bức tường này...”

- Chúng ta hãy hỏi những người ở trong nhà. Có lẽ họ biết... - Mathêu đã đến với họ, và ông khuyên.

- Không. Họ có thể nhận ra chúng ta là tông đồ của Người. Họ có thể là các kẻ thù của Đức Kitô và... - Tôma trả lời.

- Và chúng ta vẫn còn hèn... - Giacôbê Alphê chấm dứt với một cái thở dài thật sâu.

Tất cả nhóm đều từ từ lại gần bức tường và họ nhìn... Một người đàn bà đi qua, một người chạm chân từ ngoài phong-ten về với những cái vò đầy nước mát. Bà quan sát họ, đặt các bình nước xuống đất và chất vấn:

- Các ông nhìn cái vết này ở trên tường à? Các ông là môn đệ của vị Thầy sao? Tôi thấy các ông có vẻ vậy, dù là khuôn mặt các ông hốc hác và... Tôi không nhìn thấy các ông đi theo Chúa khi Người đi qua đây, bị bắt và bị dẫn tới chỗ chết, điều đó làm tôi nghi các ông không phải môn đệ, vì một môn đệ đã đi theo Thầy trong những giờ thuận lợi, tỏ ra là môn đệ của Người, và có cái nhìn nghiêm khắc đối với những kẻ không giống như họ: sẵn sàng bỏ mọi sự để theo Thầy, thì cũng phải theo Thầy trong những giờ xấu. Ít nhất họ phải làm vậy. Nhưng tôi, tôi đã không nhìn thấy các ông. Không, tôi không thấy các ông. Và nếu tôi đã không thấy các ông, thì đó là dấu chỉ rằng tôi, một đàn bà đất Sidon, tôi đã theo đấng mà các môn đệ người Israel không theo. Nhưng tôi đã nhận được một ơn lành của Người. Còn các ông... có lẽ các ông không bao giờ nhận được một ơn lành nào của Người? Điều đó làm tôi ngạc nhiên, vì Người tung vãi ơn lành cho các dân ngoại, cho các người Samari, cho các người tội lỗi, và cho cả các tên trộm cắp, bằng cách cho họ sự sống đời đời, nếu Người không còn thể cho sự sống phần xác. Có lẽ Người không yêu các ông? Vậy đó là dấu các ông còn xấu hơn loài rắn lục hay loài linh cẩu dơ bẩn, vì thực sự, trong thực tế,

tôi tin là Người yêu cả loài rắn độc và chó sói, không phải vì chúng là vậy, nhưng vì chúng được tạo dựng bởi Cha Người. Cái vết này là máu, đúng. Đó là máu: máu của một người đàn bà ở chỗ khúc quanh của biển lớn, xưa kia là đất của người Philitin, và dân chúng ở đó vẫn còn hơi bị người Hy Bá khinh dể. Tuy nhiên bà ta đã biết bảo vệ Thầy cho tới khi chồng bà giết bà. Ông ta đã đánh bà mạnh tới nỗi đập bể đầu bà, và óc cùng với máu bà phun lên bức tường của căn nhà mà bây giờ các trẻ mồ côi đang khóc. Bà ta đã nhận được một ơn: vị Thầy đã chữa cho chồng bà khỏi một căn bệnh xấu hổ, vì vậy bà yêu Thầy. Bà đã yêu Người tới chết vì Người. Bà ta đã đi trước Người vào lòng Abraham, theo như kiểu các ông nói. Annalia cũng đi trước Người. Cô ta cũng sẽ chết như vậy nếu cái chết đã không đến đón cô ta trước. Và cũng có một bà mẹ nữa, ở đằng kia, đã rửa đường bằng máu của bà, máu của cái bụng bà đã bị mở ra bởi đứa con trai tàn ác, vì bà bảo vệ Thầy. Một bà già chết vì đau đớn khi thấy đấng đã trả đôi mắt lại cho con trai bà bị thương, bị đánh đập như vậy. Một ông già, một người ăn mày, đã chết vì ông đứng lên bảo vệ Người, và ông đã nhận vào đầu một cục đá chủ ý ném vào đầu Chúa của các ông, bởi vì các ông tin Người là vậy, phải không? Các hiệp sĩ của một ông vua thì chết ở chung quanh vua, nhưng không ai trong các ông đã chết như vậy. Các ông đã ở xa những kẻ đánh Người. A! Không! Có một ông đã chết. Ông ta tự tử, nhưng không phải vì đau đớn, không phải để bảo vệ Thầy. Trước tiên thì ông ta đã bán Người, rồi ông ta điếm chỉ Người bằng một cái hôn, rồi ông ta tự tử. Ông ta không còn chuyện gì khác để làm. Ông ta không thể phát triển sự gian ác hơn nữa. Ông ta đã toàn vẹn, giống hết như Benzêbút. Thế giới không phải ném đá ông ta để làm cho ông ta biến khỏi mặt đất. Ôi! Tôi tin là người đàn bà đầy tình thương này, đã chết để ngăn cản người ta đánh vị Tử Đạo; tôi tin rằng bà già Anna chết vì đau đớn bởi thấy Người trong tình trạng đó, và ông già ăn mày, và bà mẹ của Samuel, và người nữ đồng trinh đã chết, và tôi, kẻ không dám lên Đền Thờ vì tôi đau khổ khi thấy người ta giết các con chiên và các chim bồ câu, nhưng

tôi tin là chúng tôi có can đảm để ném đá ông ta, chúng tôi sẽ không run sợ khi thấy ông ta bị ném bởi những hòn đá của chúng tôi... Ông ta biết điều đó, nên ông ta đã tránh cho thế giới cái chết phải giết ông, và tránh cho chúng tôi khỏi trở thành lý hình để báo thù cho Đấng Vô Tội...

Bà nhìn họ cách khinh bỉ. Sự khinh bỉ của bà ta càng lúc càng tỏ tường theo mức bà ta nói. Đôi mắt to và đen của bà có cái vẻ ghê gớm của một con mãnh thú trong khi bà nhìn nhóm người không biết, không thể phản ứng gì được. Bà rít lên giữa hai hàm răng tiếng sau cùng: “Các con hoang!” Rồi bà lượm các vò nước và bỏ đi, bằng lòng vì đã khạc nhổ sự khinh bỉ của bà trên những môn đệ đã bỏ rơi Thầy.

Các người này nhục nhã. Họ giữ yên đầu cúi, cánh tay đu đưa mệt mỏi... Sự thật đã chà nát họ. Họ suy nghĩ về hậu quả do sự hèn nhát của họ... họ nín lặng, không dám nhìn nhau. Cả Gioan và Zêlote, hai người vô tội về lỗi này, cũng có thái độ như những người khác, có lẽ tại nỗi đau bởi thấy các bạn bị bề mặt như thế mà không thể nào băng bó được vết thương gây ra bởi những lời nói chân thành của người đàn bà...

Con đường bây giờ đã lờ mờ, mặt trăng mọc trễ trong những ngày sau cùng này của nó, và vì vậy hoàng hôn xuống mau. Yên lặng tuyệt đối. Không tiếng động, không tiếng người. Trong thanh lặng, chỉ có tiếng róc rách của suối Cédron ngự trị, đến nỗi khi tiếng của Giêsu vang lên, nó làm họ giật mình như đó là một âm thanh dễ sợ, trong khi Người nói bằng giọng rất êm đềm: “Các con làm gì ở đây vậy? Thầy đã chờ các con ở giữa các cây oliu... Tại sao các con dừng lại để chiêm ngắm những thứ chết trong khi Sự Sống chờ các con? Hãy đi với Thầy”. Hình như Giêsu từ Gét-sê-mani đến với họ, và Người dừng lại ở gần họ.

Người nhìn cái vết mà các con mắt sợ hãi của các tông đồ còn dán vào đó, và Người nói: “Người đàn bà này đã ở trong bình an. Bà đã quên đi sự đau đớn. Bà không hoạt động gì cho các con bà sao? Ô, còn hoạt động gấp đôi nữa, và bà sẽ thánh hóa chúng, vì bà

chỉ xin cùng Thiên Chúa có vậy thôi”.

Họ lên đường, theo Người trong yên lặng.

Nhưng Giêsu quay lại và nói: “Tại sao các con tự hỏi trong lòng: ‘Tại sao bà không xin cho chồng bà hoán cải? Bà không phải là thánh, nếu bà ghét ông ta...’ Bà không ghét ông. Bà đã tha cho ông từ lúc ông giết bà. Nhưng linh hồn vào trong nước của ánh sáng, nhìn với sự khôn ngoan và ngay chính. Bà thấy là không thể có sự hoán cải và ơn tha thứ cho chồng bà. Bà quay lời cầu nguyện của bà về những kẻ còn có thể nhận sự lành của nó. Đây không phải là máu Thầy, không. Tuy nhiên Thầy cũng đã mất rất nhiều máu trên con đường này. Nhưng bước chân của kẻ thù đã làm phân tán, hòa lẫn với bụi đất và rác rến, và mưa đã pha loãng nó, lôi nó đi với những lớp bụi. Dù vậy có nhiều chỗ còn thấy rõ... Bởi vì nó đã chảy nhiều đến nỗi các bước chân và nước không thể tẩy đi dễ dàng. Chúng ta cùng nhau tới chỗ đó, và các con sẽ thấy máu Thầy đổ ra cho các con...”

- Ở đâu? Người muốn đi đâu? Tới nơi Người đã khóc? Tới Pháp Đình? - Họ hỏi nhau.

Gioan nói: “Người ta nói Claudia đã đi hai ngày sau Sabát. Bà rất bức mình và cả đến sợ hãi ở lại bên chồng bà... Người lính cầm giáo đã nói với tôi vậy. Claudia phân biệt trách nhiệm của bà với trách nhiệm của chồng bà, vì bà đã nói với ông đừng làm khổ người công chính, vì thà rằng bị bách hại bởi người ta còn hơn bởi Đấng Tối Cao mà Thầy là đấng Messi của Người. Cũng không có Plautina và Lidia. Các bà theo Claudia về Cêsarê. Còn Valêria theo Jeanne về Béther. Nếu các bà ở đó, chúng ta có thể vào. Nhưng bây giờ... Tôi không biết... Longinô cũng vắng mặt, vì Claudia muốn ông hộ tống bà...”

- Chắc sẽ đến chỗ mà cậu đã thấy cỏ thắm đầy máu...

Giêsu đi ở đằng trước, Người quay lại và nói: “Trên Golgota có biết bao máu Thầy, đến nỗi bụi đất giống như quặng sắt. Và đã có người lên đó trước các con rồi...”

- Nhưng nơi đó ô ố! - Batôlômêô nói.

Giêsu có một nụ cười thương hại, và Người nói: “Tất cả mọi nơi tại Giêrusalem đều ô uế sau cái tội ác ghê sợ này. Nhưng các con không có cái phiến hà nào khác để đi tới đó ngoài cái sợ đám đông...”

- Các kẻ trộm cướp luôn luôn chết ở đó.

- Thầy đã chết ở đó. Và Thầy đã thánh hoá nó tới muôn đời. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng cho tới tận cùng của thời gian, sẽ không còn nơi nào khác thánh hơn nơi này. Nó sẽ lôi kéo các đám đông từ khắp nơi trên trái đất và trong mọi thời đại, đến để hôn những bụi đất này. Đã có một người tới đó trước các con, không sợ bị chế nhạo và báo thù, không sợ bị ô uế, mặc dầu kẻ đó có một lý do kếp để sợ.

- Chúa ơi ai vậy? - Gioan hỏi sau khi Phêrô đã lấy khủy tay húc vào sườn ông để bảo ông hỏi.

- Maria Lazarô. Cũng giống như cô ta đã thu lượm những cánh hoa mà chân Thầy đã bước lên khi Thầy vô nhà cô trước lễ Vượt Qua, cái kỷ niệm vui mà cô phân phát cho các bạn cô, bây giờ cô ta cũng biết lên đỉnh Calvê, và với đôi bàn tay, cô ta đào đất, bị cứng ra bởi máu Thầy, rồi đi xuống với cái xách nặng và đặt nó trên đầu gối Mẹ Thầy. Cô ta đã không sợ, cô mà người ta đã biết là “cái con tội lỗi” và là “nữ môn đệ”. Và người đàn bà đã nhận trên đầu gối mình những cục đất của núi Sọ, cũng không cho là mình bị nhiễm ô uế. Máu Thầy đã bãi bỏ hết, và chỗ đất mà nó rơi xuống là đất thánh. Ngày mai, trước giờ ngọ, các con sẽ lên Golgota. Thầy sẽ đến với các con... Nhưng ai muốn coi máu Thầy thì đây, (Người chỉ vào cái lan can của chiếc cầu nhỏ) ở đây họ đã vả vào miệng Thầy và máu chảy ra... Miệng Thầy chỉ nói những điều thánh và những lời yêu thương. Tại sao lúc đó họ đánh Thầy mà không có ai băng bó cho nó bằng một cái hôn?...

Họ vào Gétsemani. Nhưng trước tiên Giêsu phải mở một cái khóa, vì bây giờ lối vào vườn oliu có cửa đóng, khóa bằng một cái khóa mới. Một hàng rào vững chắc bằng những cọc cao có đầu nhọn, được đóng lại bởi một cái khoá lớn, chắc chắn và mới tinh.

Giêsu có chìa khóa, mới tinh tối nổi nó sáng như thép. Người mở khóa dưới ánh sáng của một cành cây mà Philip đã đốt lên để nhìn thấy, vì bây giờ đã hoàn toàn là đêm.

- Cô ta đã không đến đây... Tại sao?... - họ xì xèo với nhau khi quan sát hàng rào bây giờ biệt lập khu Gétsemani: “Chắc Lazarô không muốn ai tới đây nữa. Nhìn kia: những đồng đá, gạch và vôi. Bây giờ là hàng rào cây, sau đây, nó sẽ là bức tường...”

Giêsu nói: “Lại đây đi. Đừng bận tâm tới những thứ chết, Thầy đã bảo các con rồi... Đây, các con đã ở chỗ này. Và chính ở đây, Thầy bị bao vây và bị bắt. Và các con đã chạy trốn theo lối này... Nếu lúc đó đã có cái hàng rào này thì nó sẽ ngăn cản các con có thể trốn lẹ. Lazarô bị thiêu đốt vì muốn đi theo Thầy, trong khi các con bị thiêu đốt để chạy trốn. Làm sao ông có thể nghĩ được rằng các con sẽ chạy trốn. Thầy làm các con khổ? Thầy đã khổ trước rồi. Và Thầy muốn xóa bỏ cái đau khổ này. Hôn Thầy đi Phêrô...”

- Không, lạy Chúa! Không! Cử chỉ của Judas, tại đây, vào cùng một giờ, không, không, không!

- Hôn Thầy đi! Thầy cần con làm cái cử chỉ không chân thành của Judas bằng tình yêu chân thành của con. Sau đó, các con sẽ sung sướng. Chúng ta sẽ sung sướng, các con và Thầy. Nào, Phêrô, hôn Thầy đi!

Phêrô không bằng lòng hôn Người. Ông làm lụi má Chúa bằng nước mắt. Ông rút lui trong khi lấy tay bịt mặt, rồi ngồi xuống đất để khóc. Các người khác, người nọ sau người kia, hôn Người hơn kém tại cùng một chỗ. Tất cả đều có nước mắt trên mặt...

- Và bây giờ chúng ta cùng đi với nhau. Chiều hôm đó Thầy chia tay các con sau khi đã củng cố cho các con bằng chính mình Thầy mới vài giờ trước đó. Nhưng các con đã sa ngã ngay lập tức. Các con hãy nhớ các con yếu đuối chừng nào! Khi không có sự trợ giúp của Thiên Chúa, các con không thể giữ mình được một giờ trong sự công chính. Đây, ở chỗ này, Thầy đã nói là phải tỉnh thức, với những kẻ tin là mình mạnh, mạnh tới nỗi xin uống chén của Thầy, và kẻ đã tuyên bố là dù có phải chết, nó cũng không chối Thầy. Thầy đã

để họ ở lại đây trong khi đã bảo là phải cầu nguyện... Thầy bỏ đi là họ ngủ. Các con hãy nhớ điều đó, và hãy giảng dạy rằng những kẻ mà Giêsu đã rời xa, nếu họ không giữ sự tiếp xúc với Người bằng kinh nguyện, thì họ sẽ thiếp ngủ, và có thể bị bắt. Thực vậy, nếu Thầy không đánh thức các con, các con có thể bị giết trong khi ngủ, và sẽ trình diện trước Thiên Chúa khi mang nặng những nhân tính. Đi tới nữa đi... Đây, hạ cãnh củi xuống tí đi Philíp. Đây, ai muốn coi máu Thầy thì hãy nhìn đi. Ở đây, trong cơn lo âu kinh hãi nhất, giống như người sắp chết, Thầy đã chảy mồ hôi máu. Hãy nhìn đây... nhiều tới nỗi đất cứng ra và cỏ hãy còn đỏ những máu, vì nước mưa không thể hòa tan những cục máu đông khô ở giữa các cây cỏ và các bông hoa. Đó, và đây là chỗ Thầy đã tựa lưng vào, và ở chỗ này, thiên thần của Chúa đã sà xuống ở trên Thầy, để cho Thầy được mạnh mẽ trong ý chí vâng theo ý Thiên Chúa. Bởi vì, các con hãy nhớ, nếu các con luôn luôn muốn làm theo ý Thiên Chúa, thì nơi nào tạo vật không thể đứng vững được, Thiên Chúa sẽ đến bằng thiên thần của Người để nâng đỡ người anh hùng kiệt lực. Khi các con lo âu, đừng sợ sẽ rơi vào sự hèn nhát hay sự bội giáo, nếu các con kiên trì để muốn điều Thiên Chúa muốn. Thiên Chúa sẽ làm cho các con thành những anh hùng vĩ đại, nếu các con kiên gan trung thành với Ý Người. Hãy nhớ điều đó! Hãy nhớ lấy điều đó. Trước đây Thầy đã nói với các con rằng sau những cám dỗ trong sa mạc, Thầy được nâng đỡ bởi các thiên thần. Hãy biết rằng ở đây cũng vậy, sau cơn thử thách cực độ, Thầy được nâng đỡ bởi một thiên thần. Và sẽ như vậy cho các con và cho hết những tín hữu trung thành của Thầy. Bởi vì thật vậy, Thầy bảo các con, điều trợ giúp mà Thầy đã có, các con cũng sẽ có. Chính Thầy sẽ xin Chúa Cha ban cho các con, trong sự công bằng yêu thương của Người. Chỉ có điều: sự đau đớn của các con sẽ luôn luôn ở bên dưới của Thầy... Hãy ngồi ở đây. Mặt trăng đã lóe ra ở phương đông, trời sẽ trong. Thầy không tin là các con sẽ ngủ đêm nay, mặc dầu các con rất còn là và chỉ là con người. Không, các con sẽ không ngủ, vì một cái nguyên tắc hoạt động mà trước đây các con không có, đã thâm

nhập vào trong các con. Đó là sự hối hận. Nó đúng là một hành hình, nhưng nó dùng để bước lên những bậc cao hơn, trong điều tốt cũng như trong điều xấu. Nơi Judas Kêriot, vì hấn xa lìa với Thiên Chúa, nó sinh ra sự thất vọng và sự trừng phạt. Nơi các con là những kẻ không lìa xa sự thân cận với Thiên Chúa - Thầy bảo đảm với các con, vì trong các con không có ý muốn, và không có ý thức đầy đủ về điều các con làm - nó sinh ra một sự thống hối tin cẩn, nó dẫn các con tới sự khôn ngoan và công chính. Các con hãy ở lại đây. Thầy lại đang kia, khoảng cách chỉ bằng ném một hòn đá, trong khi chờ rạng đông.

- Ôi! lạy Chúa, đừng bỏ chúng con. Thầy đã nói chúng con sẽ thế nào khi ở xa Thầy! - André năn nỉ trong khi quì gối, hai tay giơ ra tựa như ông xin của bố thí vì tình thương.

- Các con đã có sự hối hận. Đó là người bạn tốt cho những người tốt.

- Lạy Chúa! Xin đừng đi. Thầy đã nói với chúng con là chúng ta sẽ cầu nguyện chung với nhau... - Thadê năn nỉ. Ông không dám có những cử chỉ bà con thân mật đối với Đấng Sống Lại nữa, và ông giữ khổ người cao của ông hơi cúi về đằng trước để tôn kính Người.

- Và sự chiêm niệm không phải là kinh nguyện linh hoạt nhất sao? Và Thầy đã chẳng làm cho các con chiêm ngắm và suy niệm, và cho các con đề tài để suy niệm từ lúc Thầy gặp các con trên đường, làm cho quả tim các con cảm động bằng những cảm tình chân thật và thánh thiện sao? Ôi con người, đó chính là kinh nguyện: *Đặt mình tiếp xúc với Đấng Vĩnh Cửu và với những sự có thể nâng linh hồn lên khỏi trái đất; suy niệm về sự trọn lành của Thiên Chúa và sự khốn nạn của loài người, của cái "tôi", làm những hành động của ý muốn yêu mến, đền tạ, thờ phượng, dù đó là ý muốn nảy sinh từ sự suy niệm về một tội hay một hình phạt. Điều tốt, điều xấu đều dùng được vào mục đích sau cùng, nếu người ta biết dùng nó.* Thầy đã nói nhiều lần rồi: tội lỗi chỉ là một đở vỡ không thể chữa được nếu nó không được theo sau bởi sự thống hối và đền tạ. Trong trường hợp trái lại, với sự hối lỗi của con tim, người ta làm cho nó thành một thứ hồ cứng để giữ vững cái nền của sự thánh thiện, mà

các tảng đá là các quyết định tốt. Các con có thể giữ các tảng đá dính với nhau mà không cần hồ vữa không? Không có cái chất mà bề ngoài có vẻ thô kệch và hèn hạ này, các viên đá nhẵn, các đá hoa bóng sẽ không thể kết hợp với nhau để làm nên cái lâu đài.

Giêsu sắp sửa bỏ đi.

Gioan, mà anh ông và ông Giacôbê kia, cùng một trật với Phêrô, Batôlômêo đã nói nhỏ với ông, liền đứng dậy theo Người và nói: “Giêsu, Thiên Chúa của con, chúng con ước ao đọc cùng với Thầy kinh nguyện với Cha Thầy: kinh nguyện của Thầy. Chúng con cảm thấy ít được tha thứ nếu Thầy không chấp nhận cho chúng con được đọc cùng với Thầy. Chúng con cảm thấy rất cần...”

- Nơi nào có hai người hợp nhau cầu nguyện thì Thầy ở giữa họ. Vậy hãy nói lời cầu nguyện chung với nhau, và Thầy sẽ ở giữa các con.

- A! Vậy Thầy cho là chúng con không còn xứng đáng cầu nguyện chung với Thầy nữa! - Phêrô kêu lên, sắp mặt vào trong cổ dính máu Thiên Chúa, nhưng không còn là máu nguyên chất nữa, và ông khóc mạnh ở đó.

Giacôbê Alphê than thở: “Chúng con khốn nạn, a(nh), Chúa!” ông nói lại ngay tiếng “Chúa” thay vì tiếng “anh”.

Giêsu nhìn ông và nói: “Tại sao con không gọi Thầy là anh? Con thuộc dòng máu của Thầy. Anh đối với mọi người, với con thì Thầy là anh gấp đôi, gấp ba, giống như con của Adam, con của Đavít, con của Thiên Chúa. Hãy nói hết chữ của con”.

- Anh, Chúa của con, chúng con khốn nạn và ngu si, Thầy biết đó. Và nơi này càng làm cho chúng con ngu si và hèn hạ hơn. Làm sao chúng con có thể đọc lời nguyện của Thầy với cả tâm hồn, nếu chúng con không biết ý nghĩa của nó.

- Bao nhiêu lần rồi, Thầy đã cắt nghĩa nó cho các con như cho các thiếu nhi! Nhưng các con có cái đầu cứng và đấng trí hơn các học trò của một ông giáo, và các con không nhớ lời Thầy.

- Đúng vậy! Nhưng bây giờ trí khôn chúng con cắm vào cái khổ hình là chúng con đã không hiểu Thầy... Ôi! chúng con chẳng hiểu

gì cả. Con nhìn nhận điều đó nhân danh tất cả. Và hơn nữa, chúng con đã không hiểu Thầy đúng. Ôi Chúa ơi! nhưng con xin Thầy ân xá cho điều xấu của chúng con, hãy rút ra điều xấu đã làm cho chúng con trì độn. Khi Thầy đã tắt thở, vị đại rabbi đã kêu lên sự thật về sự trì độn của Israel, ở trên đó, ở chân thập giá. Và Thầy, Thiên Chúa ở mọi nơi, linh hồn Thiên Chúa đã thoát khỏi nhà tù thân xác của Thầy, Thầy đã nghe những lời này: “Hàng bao thế kỷ và bao thế kỷ, chúng mù thiêng liêng đã ở trên cái nhìn nội tâm”. Và ông đã hướng về Thầy lời cầu nguyện này: “Ôi Ngài, vị giải phóng, xin hãy thấm nhập vào tư tưởng bị giam cầm trong những công thức này”. Ôi Giêsu được tôn thờ và đáng tôn thờ của con, đáng đã cứu chúng con khỏi nguyên tội, đã mang trên Thầy tất cả tội lỗi chúng con và tiêu hủy nó trong sức nóng của tình yêu trọn hảo, xin cũng hãy lấy và tiêu hủy cái thông minh của người Israel trì độn trong chúng con đi. Hãy ban cho chúng con một thần trí mới, trong trắng như thần trí của một đứa trẻ vừa lọt lòng mẹ. Hãy làm cho chúng con quên chúng con đi để đổ đầy chúng con bằng sự khôn ngoan của Thầy. Bao nhiêu thứ của quá khứ đã chết trong ngày kinh khủng đó, đã chết cùng với Thầy. Nhưng bây giờ Thầy đã sống lại, xin hãy làm sinh ra trong chúng con một tư tưởng mới. Hãy tạo ra trong chúng con một con tim mới và một thần trí mới, để chúng con hiểu Thầy, lạ Chúa của chúng con - Gioan cầu xin.

- Công việc này không đến từ Thầy, nhưng từ đáng mà Thầy đã nói với các con trong bữa tiệc sau cùng. Mỗi lời Thầy đều bị mất đi trong hố sâu của tư tưởng các con, hoặc tất cả, hoặc một phần, hoặc bị khép kín, đóng chặt trong tinh thần của nó. Chỉ có Thánh Linh, khi Người đến, Người sẽ đem các lời Thầy ra khỏi vực sâu của các con, và mở nó ra cho các con, để làm cho các con hiểu tinh thần của nó.

- Nhưng chính Thầy đã tiêm nhiễm nó vào cho chúng con - Zêlote đối chất.

- Nhưng Thầy đã nói với chúng con rằng khi Thầy đã về với Chúa Cha, thì Người, Thánh Thần của Chân Lý, sẽ tới - Mathêu đối

đáp cùng một trật với Zêlote.

- Hãy nói cho Thầy: một đứa trẻ vừa sinh ra, nó đã được phú bẩm linh hồn chưa?

- Chắc chắn là nó có rồi - tất cả đều trả lời.

- Nhưng linh hồn này có Ân Sủng của Thiên Chúa không?

- Không. Nó mắc nguyên tội và nó không có Ân Sủng.

- Vậy linh hồn và Ân Sủng từ đâu mà tới?

- Từ Thiên Chúa.

- Tại sao Thiên Chúa không ban ngay cho linh hồn tình trạng Ân Sủng khi tạo dựng nên nó.

- Bởi vì Adam đã phạm tội và chúng ta cùng với ông. Nhưng bây giờ Thầy đã trở nên Đáng Cứu Chuộc, thì nó sẽ được như vậy.

- Không, nó sẽ không được như vậy. Con người sinh ra luôn luôn ô uế trong tâm hồn mà Thiên Chúa đã tạo dựng, và sự di truyền của Adam đã làm dơ. Nhưng nhờ vào một nghi thức mà Thầy sẽ cắt nghĩa cho các con vào một lần khác, linh hồn đã được phú cho con người sẽ được sống lại bởi Ân Sủng, và Thần Trí của Thiên Chúa sẽ chiếm hữu nó. Nhưng các con, được rửa tội bằng nước của Gioan, các con sẽ được rửa bằng lửa của quyền năng Thiên Chúa, và khi đó Thánh Linh của Thiên Chúa sẽ thực sự ở trong các con. Người sẽ là vị Thầy mà loài người không thể bách hại, cũng không thể xua đuổi. Người ở trong nội tâm các con, sẽ nói cho các con tinh thần của các lời Thầy và rất nhiều chỉ dạy khác nữa. Thầy đã thông truyền Người cho các con, vì chỉ nhờ công nghiệp Thầy, người ta mới được mọi sự, và mọi sự mới có giá trị. Nhưng bây giờ Thánh Thần Chân Lý chưa ở trong các con như vị Thầy.

- Vậy cầu cho được như vậy. Người sẽ đến vào giờ của Người. Nhưng trong khi chờ đợi, hãy làm cho chúng con cảm thấy sự tha thứ của Thầy. Ôi Chúa, xin hãy là Thầy cho chúng con. Tha nữa, tha nữa, bởi vì Thầy nói phải tha tới bảy mươi lần bảy lần - Gioan nài nỉ, và ông chấm dứt, luôn luôn tin cậy hơn và luôn luôn tình cảm hơn, bằng cách nắm cầm trong tay ông, bàn tay trái của Giêsu đang buông xuôi, mà trên đó, tựa như ánh trăng làm cho các lỗ đinh

lớn thêm : “Thầy là ánh sáng đời đời, xin đừng cho phép các tôi tớ Thầy ở trong tối tăm”. Và ông hôn nhẹ lên các đầu ngón tay. Những ngón tay này luôn luôn hơi gấp lại, giống hệt như ngón tay những người bị thương đã được lành, nhưng các gân vẫn hơi co.

- Đi, hãy lên cao hơn, và chúng ta sẽ đọc chung lời nguyện - Giêsu nhận lời, trong khi vẫn để bàn tay Người trong bàn tay Gioan, Người bước về chỗ ranh giới cao nhất của Gét-sê-mani, về phía con đường cao chạy băng qua trại Galilê và dẫn về Bê-tani.

Ở chỗ này cũng vậy, người ta thấy công việc phân chia ranh giới do Lazarô muốn, đang làm dở dang. Và ở đây, xa hơn chỗ nhà của người gác vườn oliu, đã được dựng lên một bức tường nhẵn và cao, dọc theo hàng rào và lối đi nhỏ quanh co giới hạn khu vực Gét-sê-mani.

Dưới thấp, thành Giê-ru-sa-lem từ từ ra khỏi bóng tối, ngay cả phần ở phía tây, vì mặt trăng bây giờ đã lên tới chót đỉnh, và nó tỏa ánh sáng trắng cho vạn vật bằng cái lưỡi liềm mỏng của nó, giống như một lưỡi lửa bằng kim cương đặt trên vòm trời tối, nơi nhấp nháy những tràng hoa sáng của muôn sao, những vì sao kỳ lạ như không thực của trời đông.

Giêsu giang tay như thái độ thông thường của Người khi cầu nguyện, và Người xướng lên: “Lạy Cha chúng con ở trên Trời”. Người ngừng đọc và giải thích: “Vì Người là Cha, Người đã cho các con bằng cơ về sự kiện đó khi tha thứ cho các con. Các con là những người quan tâm đến việc trọn lành hơn mọi người, các con là những kẻ đã nhận được biết bao ơn lành, và, như các con nói, quá thiếu khả năng cho sứ mệnh. Ông chúa nào không phải là cha mà không phạt các con? Thầy đã không phạt các con, Chúa Cha đã không phạt các con. Bởi vì điều Cha làm thì Con làm, và điều Con làm thì Cha làm, vì chúng ta là một Thiên Chúa độc nhất kết hợp trong tình yêu. Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy. Ngôi Lời luôn luôn ở bên Thiên Chúa là đáng không có khởi đầu. Và Ngôi Lời có trước mọi loài, từ muôn thuở, từ cái đời đời có tên là muôn thuở, từ đời đời hiện diện bên Thiên Chúa. Người là Thiên Chúa như Thiên Chúa, vì Người là Lời của Tư Tưởng Thiên Chúa.

Vậy khi nào Thầy đi khỏi, cũng hãy cầu nguyện như vậy với Cha chúng ta, Cha Thầy và Cha các con, bởi Người, chúng ta là anh em. Thầy là con đầu lòng, các con là con thứ, hãy luôn luôn thấy rằng Thầy ở trong Cha Thầy và Cha các con. Hãy thấy rằng Ngôi Lời là Thầy của các con, đã yêu các con tới chết, và cả ở bên kia cái chết, trong khi để lại chính mình Người làm của ăn của uống cho các con, để các con ở trong Thầy và Thầy ở trong các con, bao lâu cuộc lưu đày còn kéo dài. Rồi các con và Thầy sẽ ở trong nước mà Thầy đã dạy các con cầu nguyện: “Xin cho Nước Cha đến”, sau khi đã cầu khẩn Người để các việc của các con làm sáng danh Chúa bằng cách dâng cho Người sự vinh quang trên trái đất và trên Trời. Đúng, sẽ không có nước cho các con ở trên Trời, nước cho những kẻ sẽ tin như các con, nếu trước tiên các con không muốn có Nước của Thiên Chúa ở trong các con, bằng cách thực sự thi hành lề luật của Thiên Chúa và các lời Thầy, là những lời hoàn thiện hóa lề luật đã được ban bố, trong thời kỳ Ân Sủng, lề luật của những kẻ được chọn, tức là luật của những kẻ ở bên ngoài cơ cấu về dân sự, tinh thần và tôn giáo của thời Môise, mà đã ở trong tinh thần lề luật của thời Đức Kitô.

Các con thấy thế nào là có sự kề cận với Thiên Chúa mà không có Thiên Chúa ở trong mình; thế nào là việc có lời của Thiên Chúa mà không thực sự thi hành lời đó. Tất cả tội ác đều do tại kề cận với Thiên Chúa mà không có Thiên Chúa ở trong lòng; biết lời Chúa mà không vâng theo lời này. Tất cả, tất cả đều vì vậy. Sự trì độn và tội ác, tội giết Chúa, phản bội, sự hành hạ, cái chết của Đấng Vô Tội và cái chết của tên Cain của Người, tất cả đều bởi đó mà đến. Ai như Judas, kẻ được Thầy yêu nhưng không có Thầy-Thiên-Chúa ở trong lòng nó? Nó bị kết án là kẻ giết Chúa, một kẻ vô cùng nặng tội, với tư cách: là dân Israel, là môn đệ, là kẻ tự tử, là kẻ giết Chúa, cộng thêm với bảy mối tội đầu và tất cả các tội khác của nó.

Bây giờ các con có thể có nước Thiên Chúa ở trong các con cách dễ dàng hơn, vì Thầy đã đoạt nó cho các con bằng cái chết của

Thầy. Thầy đã chuộc nó cho các con bằng sự đau thương của Thầy. Các con hãy nhớ điều đó. Và mong rằng đừng ai chà đạp Ân Sủng, vì nó đã đáng giá sự sống và máu của một Thiên Chúa. Vậy nguyên cho Nước Thiên Chúa ở trong các con, trong loài người, bằng Ân Sủng, dù là ở trên trái đất nhờ Giáo Hội, dù là ở trên Trời cho dân thánh, những người đã sống với Thiên Chúa trong lòng họ, đã hợp nhất với thân thể mà Đức Kitô là đầu, đã hợp nhất với cây nho mà mỗi Kitô hữu là một cành, họ đáng được an nghỉ trong nước của đáng mà vì Người, tất cả đã được tạo dựng, tức là Thầy, người đang nói với các con, người đã dâng hiến chính mình cho ý muốn của Chúa Cha để mọi sự được nên trọn. Vì vậy Thầy có thể dạy các con, không giả dối, rằng phải nói: “Xin cho ý Cha được thực hiện dưới đất như ở trên Trời”. Vì Thầy đã làm theo ý Cha Thầy đến nỗi mọi cục đất, mọi cây cỏ, mọi hoa lá, mọi hòn đá của Palestin, mọi thớ thịt bị thương của Thầy, và cả một dân tộc có thể nói điều đó.

Hãy làm như Thầy đã làm cho tới cùng, cho tới chết trên thập giá, nếu Thiên Chúa muốn. Vì, các con hãy nhớ, Thầy đã làm như vậy và không một môn đệ nào đáng hưởng tình thương hơn Thầy. Tuy nhiên Thầy đã chịu những đau đớn lớn lao nhất, và Thầy đã vâng lời bằng sự từ bỏ liên tục. Các con đã biết điều đó. Các con sẽ hiểu hơn trong tương lai, khi các con nên giống Thầy bằng cách uống một ngụm trong chén của Thầy... Các con hãy có tư tưởng vững chắc này: “Chính bởi vâng lời Chúa Cha mà Người đã cứu chúng ta”. Và nếu các con muốn là những vị cứu tinh, hãy làm điều Thầy đã làm. Sẽ có những người sẽ biết cả đến thập giá, những người khác thì sẽ biết các hành hạ của các bạo chúa, hoặc những hành hạ của tình yêu, vì phải lưu đày xa quê Trời cho đến tuổi rất già trước khi được lên đó. Vậy trong mọi sự, cầu cho được thi hành như Thiên Chúa muốn. Hãy biết rằng khổ hình để chết và khổ hình để sống trong khi người ta chỉ muốn chết để được ở với Thầy, đều giống nhau trước mắt Thiên Chúa, nếu chúng được làm với sự vâng lời vui vẻ. Chúng là ý muốn của Thiên Chúa, vì vậy chúng là thánh.

“Xin Cha cho chúng con lương thực hành ngày”. Hàng ngày,

hàng giờ. Chính là đức tin, chính là tình yêu, chính là vâng lời, chính là khiêm nhường, chính là sự trông cậy để xin lương thực cho một ngày, và lãnh nhận nó trong tình trạng của nó: hôm nay ngọt, ngày mai đắng, có nhiều, có ít, với đồ gia vị hay với tro. Luôn luôn nhận đúng như vậy. Chính Thiên Chúa là Cha đã ban nó. Vậy là nó tốt.

Lần sau Thầy sẽ nói cho các con về một thứ lương thực khác là thứ rất bổ dưỡng để ăn mỗi ngày và cầu xin Cha duy trì nó. Vì khốn cho những ngày và những nơi phải thiếu nó do ý muốn của loài người. Các con coi, con người mạnh mẽ chừng nào trong những công việc tối tăm của họ. Hãy cầu xin Chúa Cha để Người bảo vệ lương thực của Người và ban nó cho các con. Xin Người ban nó cho các con nhiều hơn những tối tăm muốn che lấp Ánh Sáng và Sự Sống như họ đã làm trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh thứ hai sẽ không có phục sinh. Tất cả các con hãy nhớ: Ngòi Lời không thể bị giết nữa, nhưng giáo lý của Người còn có thể bị giết và bị tắt trong sự tự do và ý muốn yêu nó của quá nhiều người. Nhưng khi đó cũng vậy, Sự Sống và Ánh Sáng sẽ không còn cho người ta nữa. Khốn cho ngày đó! Chớ gì Đền Thờ là cái gương cho các con. Các con hãy nhớ, Thầy đã nói: “Nó là cái thầy ma lớn”.

“Xin tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha cho kẻ mắc nợ chúng con”

Tất cả đều là tội nhân, hãy êm đềm với các tội nhân. Các con hãy nhớ lời Thầy: “Đâu có hay gì khi con nhìn thấy cái rác trong mắt anh em, nếu trước đó con không lấy cái xà ra khỏi mắt con”. Thánh Linh mà Thầy đã thông phú cho các con và mệnh lệnh mà Thầy truyền cho các con, sẽ cho các con quyền năng để tha tội cho đồng loại nhân danh Thiên Chúa. Nhưng làm sao các con có thể làm nếu Thiên Chúa không tha tội cho các con? Thầy sẽ nói về điều này nữa vào những lần tới. Còn lúc này, Thầy bảo các con: hãy tha cho các kẻ xúc phạm đến các con để được tha thứ, và để có quyền tha thứ hay kết án. Ai không có tội thì có thể làm việc đó

cách công chính. Kẻ không tha thứ và ở trong tội lỗi, và giả vờ phần nộ với tội kẻ khác, là kẻ giả hình, và hỏa ngục đang chờ nó. Bởi vì nếu còn sự thương xót cho trẻ mồ côi được giám hộ, thì phán quyết đối với người giám hộ sẽ nghiêm khắc khi họ phạm những tội tương tự hoặc tội nặng hơn, mặc dầu họ nắm giữ sự sung mãn của Thánh Linh để giúp chúng.

“Xin đừng để chúng con vào trong cám dỗ, nhưng xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ”. Đó là sự khiêm nhường, viên đá tảng của sự toàn thiện. Thầy bảo các con: hãy chúc phúc cho những kẻ hạ nhục các con, vì họ cho các con những thứ cần thiết cho cái ngai của các con ở trên Trời.

Không. Cám dỗ không phải là sự hư hỏng, nếu người ta giữ mình khiêm nhường ở bên cạnh Chúa Cha và xin Người đừng để cho ma quỷ, thế gian và xác thịt thắng họ. Triều thiên của các thánh được trang hoàng bằng những viên ngọc của các cám dỗ họ đã thắng. Đừng tìm kiếm nó, nhưng đừng hèn khi nó tới. Khiêm tốn, và do đó mạnh mẽ để kêu với Cha Thầy và Cha các con: “Hãy giải phóng chúng con cho khỏi sự dữ”, và các con sẽ thắng sự dữ. Và thực sự các con làm rạng danh Thiên Chúa bằng hành động của các con, như Thầy đã nói lúc đầu, vì mọi người thấy các con sẽ nói: “Thiên Chúa hiện hữu, vì họ sống như những Thiên Chúa. Cách sống của họ quá trọn hảo”. Và họ sẽ đến với Thiên Chúa, làm tăng số dân của Nước Thiên Chúa.

Các con hãy quì gối để Thầy chúc lành cho, và nguyện phúc lành của Thầy mở lòng trí các con ra để chiêm niệm.

Họ quì phục xuống đất. Người chúc lành cho họ và biến đi tựa như Người bị hấp thu bởi ánh trăng.

Sau một lát, các tông đồ ngẩng mặt lên vì ngạc nhiên bởi không nghe thấy lời nào nữa. Họ thấy Giêsu đã biến mất... Họ lại sấp mặt xuống đất với sự sợ hãi như trong hàng bao thế kỷ, các người Israel vẫn có khi họ tiếp xúc với Thiên Chúa như Người ở trên trời.

17* CÁC TÔNG ĐỒ ĐI LÊN GOLGOTA, VÀ SAU ĐÓ...

Jêrusalem đã cháy rực trong ánh mặt trời giữa trưa. Bóng râm của một cái cổng vòm là sự mát dịu cho những con mắt bị chói bởi mặt trời, mà các tia sáng đập vào các bức tường và làm nóng bỏng mặt đường. Mầu trắng gay gắt của các bức tường và bóng râm của các cửa vòm làm cho Jêrusalem trông giống như bức họa trắng đen ngộ nghĩnh, một sự luân phiên giữa ánh sáng chói và bóng râm mà vì tương phản với ánh sáng mạnh, nên trông giống như bóng tối. Sự luân phiên giao động như một ám ảnh, vì nó làm mất đi cái khả năng thấy bởi quá nhiều ánh sáng hay quá nhiều bóng râm. Người ta tiến bước, mắt nheo lại, tìm cách chạy mau trong những chỗ nhiều ánh sáng và sức nóng, và bước từ từ dưới các vòm bóng râm, nơi cần được bước nhanh, vì sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối làm cho họ không thấy đường, dù là mở mắt.

Theo kiểu như vậy, các tông đồ tiến bước trong một thành phố vắng vào giờ chính Ngọ này. Họ đổ mồ hôi. Họ lau mặt, lau cổ bằng cái mũ, và họ thở...

Nhưng khi họ ra khỏi thành phố thì họ không còn sự an ủi của các vòm cửa. Con đường chạy men theo các bức tường, mất hút đi về phía bắc cũng như phía nam, giống như một giải băng sáng chói bằng bụi, cho ta cảm tưởng như ở đáy lò lửa. Sức nóng của lò bốc lên, một sức nóng làm khô bùng phổi. Con suối nhỏ ở bên ngoài bức tường chỉ có một tia nước nhỏ ở giữa bãi sỏi mà mặt trời làm cho trắng như từng ấy chiếc sọ đá vôi. Các tông đồ chạy vội tới cái tia nước này để uống. Họ rửa mặt, rồi nhúng mũ của họ vào đó và đội lên đầu. Họ đi chân trần để lội bì bõm trong tia nước này. Ôi, phải, đây là sự giải nhiệt quá tầm thường. Nước suối nóng như người ta đã đổ nó ra từ một cái vạc treo trên lửa. Họ nói: “Nó nóng và không nhiều nước. Nó có mùi bùn và mùi hóa chất. Khi nó ít nước như vậy, nó vẫn giữ mùi thuốc giặt mà người ta giặt ban sáng”.

Họ đi vào cái dốc của Golgota, một Golgota cháy nóng dưới mặt trời thiêu đốt, đã làm khô những cây cỏ hiếm hoi của mười lăm ngày trước đây, trông giống như những lông tơ lúa thừa của ngọn

núi mầu vàng. Bây giờ chỉ còn những cây gai cứng và thưa, toàn là gai, không có lá, mọc đó đây. Các thân cây như xương lú ra khỏi mặt đất, có mầu xanh vàng do bụi bám vào, trông giống hệt các xương mà người ta vừa moi lên khỏi đất. Đúng, người ta nói đây là các chòm xương đá vôi cắm xuống đất. Có một cây, sau một đoạn thân mọc thẳng độ nửa mét, thành linh có khúc quặt như cái khử tay và tận cùng bằng năm ngón tay sau một cái bản mỏng. Đúng là bộ xương bàn tay giơ ra để chộp lấy người đi qua và giữ họ lại trong nơi ác mộng này.

- Các bạn muốn đi con đường gần hay xa? - Gioan hỏi, vì ông là người duy nhất đã trèo lên ngọn núi này.

- Đường gần nhất! Đường gần nhất! Đi lên! Ở đây thì sẽ chết nắng - Tất cả đều nói, ngoại trừ Zêlote và Giacôbê Alphê.

- Đi!

Các tảng đá lát đường nóng như vừa lôi ra khỏi lửa.

- Nhưng người ta không thể lên lối này! Không thể được - họ nói sau khi đi được vài mét.

- Nhưng Chúa đã lên cho tới chỗ có các cây gai, và Người đã bị thương, và với cây thập giá đè trên mình - Gioan làm mọi người nhận xét. Ông đã khóc từ lúc tới Calvê.

Họ tiếp tục, nhưng rồi họ ngồi xuống đất ngay, kiệt lực, thở hổn hển. Các chiếc mũ nhúng vào nước suối đã khô dưới mặt trời. Trái lại, y phục thì bị dính vì mồ hôi.

- Quá dốc và quá thiếu - Batôlômêo hổn hển.

- Đúng. Quá! - Mathêu xác nhận, mặt đỏ bừng.

- Đối với mặt trời thì luôn luôn vậy, nhưng để leo lên thì chúng ta hãy đi đường này. Nó xa hơn, nhưng ít mệt hơn. Chính Longinô cũng đã đi đường này để Chúa có thể lên. Các anh thấy chỗ này, chỗ có tảng đá hơi đen này, chính tại đây Chúa đã ngã và chúng tôi tưởng là Người chết. Người không nhúc nhích nữa. Chúng ta nhìn từ đây, ở chỗ đó, về phía bắc, các anh thấy không? Nơi có chỗ lõm vào, trước khi sườn núi lên dốc thẳng. Ôi! Tiếng kêu của Mẹ, nó vang lên cho tôi ở đây! Tôi không bao giờ quên tiếng kêu này. Tôi

sẽ không quên một tiếng rên nào của Người... A! Có những điều làm cho chúng ta già hẳn đi trong một giờ... Nó cho cái mức đau đớn của cả thế giới... Nào, đi. Chúa tử đạo của chúng ta đã dừng lại ít hơn các bạn - Gioan thúc giục.

Họ đứng dậy, choáng váng, và họ đi theo ông cho tới chỗ giao nhau của con đường lát đá và con đường nhỏ quanh co. Họ đi vào con đường nhỏ. Đúng, ít dốc hơn, nhưng về mặt trời! Và sức nóng ở đây mạnh hơn, vì bờ dốc dọc theo đường đi dội sức nóng của nó xuống trên các bộ hành đã bị thiêu bởi mặt trời.

- Nhưng tại sao lại bắt chúng ta lên đây vào giờ này? Người không thể cho chúng ta đi vào lúc rạng đông, lúc ngày vừa lú ra, để nhìn thấy chỗ chúng ta phải đặt chân? Hơn nữa, chúng ta ở bên ngoài tường thành, chúng ta có thể đi sớm, không cần đợi cổng mở - họ phàn nàn và lảm bảm với nhau.

Con người, còn là, và luôn luôn là con người, cả bây giờ, sau cái bi kịch của ngày thứ sáu Tuần Thánh, bi kịch của cái nhân tính kiêu căng và hèn hạ của họ hơn là bi kịch của Đức Kitô, đáng luôn luôn anh hùng, chiến thắng ngay cả khi chết. Con người thì vẫn như xưa, say vì những tiếng vạn tuế của đám đông, và sung sướng nghĩ tới những ngày lễ, những bữa tiệc linh đình tại nhà Lazarô... Điếc, mù, khép kín trước tất cả những dấu hiệu và những loan báo về cơn bão sắp tới.

Giacôbê Alphê và Zêlote khóc trong thầm lặng. André cũng không phàn nàn nữa sau những lời sau cùng của Gioan. Bây giờ Gioan lại nói, nhắc lại những kỷ niệm, và lời nhắc nhở này là sự loan báo huynh đệ, một sự cổ võ là đừng phàn nàn nữa... Ông nói: “Đây là giờ Người đã lên đây. Và Người đã bước từ lâu giờ rồi. Ôi! Tôi có thể nói là từ lúc ra khỏi nhà Tiệc Ly, Người không có một lúc nào để nghỉ. Bữa đó trời rất nóng! Đó là sức nóng ngọt ngào của cơn giông gân tới... và người bị thiêu vì sốt. Nique nói là bà có cảm tưởng đùng vào lửa khi bà để cái khăn lên mặt Người. Chắc chắn chỗ này là chỗ Người gặp các bà... Chúng tôi ở phía sườn đối diện, chúng tôi không nhìn thấy cuộc gặp gỡ, nhưng theo như Nique và các bà khác nói... Nào, chúng ta tiến! Hãy nghĩ đến các bà Rôma

chỉ quen đi kiệu, mà cũng đã đi bộ lên con đường này, và đứng dưới mặt trời từ buổi sáng, từ giờ thứ ba, khi Người bị kết án. Ôi! Các bà đã đi trước mọi người, các bà, những người ngoại giáo, họ sai các nô lệ đi báo tin cho các người vắng mặt vì lý do nào đó...”

Họ tiến... Con đường này, một tử đạo bằng lửa! Họ ngả nghiêng. Phêrô nói: “Nếu Người không làm phép lạ thì chúng ta sẽ ngã quì vì mặt trời”.

- Đúng, quả tim tôi nổ tung trong cổ họng - Mathêu xác nhận.

Batôlômêô không nói nữa. Ông như người say. Gioan cầm khủ tay ông để đỡ ông giống như ông làm cho Mẹ hôm thứ sáu đâm máu. Gioan yên ủi ông: “Từ chỗ này, còn một đoạn nữa, sẽ có một tí bóng rợp, chỗ tôi đã dẫn Mẹ tới. Chúng ta sẽ nghỉ ở đó”.

Họ đi càng lúc càng chậm... Đây, trước thành đá, nơi Maria đã đứng mà Gioan đã nói, quả thật có một tí bóng rợp, nhưng không khí bất động và cháy nóng.

- Giá ít nhất có lấy một cọng hồi hương, một lá bạc hà, một ngọn cỏ! Miệng tôi giống như miếng giấy da để gần đồng lửa. Nhưng chẳng có gì cả! Không một cọng nào! - Tôma than thở. Các mạch máu ông đã nổi phồng ở cổ và ở trán.

- Tôi sẽ cho hết những gì còn lại của đời tôi để đổi lấy một giọt nước - Giacôbê Zêbêđê nói.

Juda Thadê bật lên khóc và nói: “Đứa em tội nghiệp của tôi, em đã phải chịu đựng chừng nào! Người đã nói... Người đã nói, các anh có nhớ không? rằng Người chết vì khát! Ôi! Bây giờ tôi hiểu. Trước tôi đã không hiểu mức độ của những lời này! Người đã chết vì khát. Không có ai cho Người một hớp nước khi Người còn có thể uống! Và Người lại bị sốt, lại thêm mặt trời!”

- Jeanne đã mang cho Người cái gì để giải khát... - André nói.

- Từ lúc đó, Người không thể uống nữa! Người không thể nói được nữa... Khi Người gặp Mẹ, ở cách chỗ chúng tôi độ mười bước, Người chỉ có thể nói: “Má!” Và Người không thể cho Mẹ một cái hôn, dù từ xa, mặc dầu Simon Cyrênê đã giải thoát cây thập giá cho Người. Đôi môi Người cứng đờ vì các vết thương và cháy

nóng... Ôi! tôi thấy Người rất rõ qua hàng lính! Bởi vì tôi không được đi bằng qua họ. Tôi sẽ mang lấy cây thập giá của Người nếu họ để tôi đi qua. Nhưng họ sợ cho tôi... vì đám đông muốn ném đá chúng tôi... Người không thể nói... không thể uống... không thể hôn... hầu như Người không thể nhìn với đôi mắt đau đớn của Người, với lớp máu đông từ trán chảy xuống... Áo Người rách ở đầu gối, và người ta thấy nó mở ra và đầy máu... Đôi tay Người sưng phồng và bị thương... Người có vết thương ở cằm và một bên má... Thập giá đã tạo nên vết thương trên vai đã rách bởi các roi đòn... Thất lũng Người bị rách ra vì giây trời... Tóc Người đầy máu chảy ra từ các gai... Người có...

- Im đi! Im đi! Người ta không thể nghe cậu nữa! Im đi! Tôi xin cậu, và tôi truyền cho cậu! - Phêrô la lên. Ông như bị hành hình.

- Người ta không thể nghe tôi! Nhưng tôi, tôi phải nghe và nhìn những co giật của Người! Và Mẹ! Và Mẹ! Vậy thì sao?

Họ cúi đầu nức nở và lại bước, lại bước... Họ không còn than thở cho mình nữa, nhưng bây giờ tất cả đều khóc cho sự đau đớn của Đức Kitô.

Đây, họ đã lên tới đỉnh. Cái quảng trường nhỏ là một tấm lửa. Sự phản chiếu làm cho trái đất như run do hiện tượng mặt trời gậy ra trên lớp cát nóng của sa mạc.

- Đi. Chúng ta hãy lên lối này. Đây là lối người bách binh đội trưởng đã cho chúng tôi đi qua, cả tôi nữa, vì họ nghĩ tôi là con trai của Maria. Các phụ nữ ở chỗ đó; ở chỗ này là các người mục đồng, và ở đây, các người Do Thái... - Gioan chỉ vào các nơi, và ông kết thúc: “Nhưng đám đông thì ở bên dưới. Họ đứng đầy các sườn cho tới thung lũng, cho tới tận con đường; họ ở trên các bức tường, họ ở trên các sân thượng gần các bức tường. Họ ở xa cho tới chỗ người ta không còn nhìn thấy. Tôi thấy tất cả khi mặt trời bắt đầu bị che đi. Trước đó, cũng như lúc này, tôi không thể nhìn thấy...”

Quả vậy, Jérusalem giống như một ảo ảnh rung động ở bên dưới. Ánh sáng quá độ che nó khỏi mắt những ai muốn nhìn nó. Gioan nói: “Vào những giờ khác - Maria Lazarô nói, nhưng tôi không biết

khi nào và tại sao nàng lại lên đây - người ta nhìn thấy những cái mầu đen còn lại của những căn nhà bị cháy bởi sét, những căn nhà của các kẻ nặng tội nhất... một số lớn, ít nhất là trong đám họ... Đây, chỗ này (Gioan đếm các bước chân để dựng lại các cảnh): chỗ này là Longinô, và chỗ này là Maria và tôi. Chỗ này là thập giá của tên trộm cướp hối cải, và chỗ đó là tên kia. Và ở đây, các y phục được rút thăm. Chính chỗ đó, Mẹ té xuống khi Người tắt thở... và từ chỗ này, tôi thấy trái tim bị đâm (Gioan trở nên tái mét như người chết) Thập giá của Người ở chỗ này”. Và ông quì xuống trên đất để thờ lạy, sấp mặt xuống chỗ đất rõ ràng đã bị đào tại những chỗ có máu: dọc theo bóng tay Thánh Giá và chung quanh thân đứng.

Cô Madalêna, chắc chắn cô đã làm việc rất khó nhọc để đào bấy nhiêu đất, tới chiều sâu không kém 25cm, trong đất cứng, lẫn lộn đá và xà bần làm thành một khối cứng. Tất cả họ đều quì xuống để hôn lớp bụi này, bây giờ nó thấm đầy nước mắt họ.

Nhưng Gioan đứng dậy trước tiên. Bằng một sự yêu mến thẳng thắn, ông tường thuật lại hết mọi giai đoạn... ông không cảm thấy mặt trời nữa... Không ai cảm thấy nó nữa... Ông tả từ lúc Giêsu từ chối rượu pha mộc dược, lúc Người cởi quần áo và thắt lưng bằng chiếc khăn của Mẹ, lúc Người để lộ ra những vết thương của trận đòn ghê gớm, lúc Người nằm trên thập giá và tiếng kêu của cú đóng đinh đầu tiên, rồi Người kìm hãm lại để không làm Mẹ quá khổ, lúc họ xé cổ tay và làm sái cánh tay để kéo tới lỗ đã làm trước, và lúc mà người đã hoàn toàn bị đóng đinh xong, họ lật úp cây thập giá để tán dẹp đầu đinh, và sức nặng của thập giá đè trên đấng tử đạo mà người ta nghe tiếng thở dốc, và cây thập giá được lật trở lại và nâng lên để kéo đi, để rơi vào lỗ và được chêm chặt, cơ thể chảy xệ làm rách các lỗ ở tay, chiếc vành gai xệ dịch làm rách đầu; rồi những lời với Cha trên Trời, những lời xin tha cho kẻ đã đóng đinh Người, những lời tha cho kẻ trộm cướp sám hối, những lời nói với Mẹ và với Gioan. Rồi việc Giuse và Nicôđê mô đến cách công khai và rất anh hùng, thách đấu với cả thế giới; rồi sự

can đảm của Maria Magđala và tiếng kêu lo âu với Cha là đã bỏ rơi Người; và sự khát nước với dấm pha mật đắng. Rồi cơn hấp hối sau cùng, tiếng gọi Má cách yếu đuối và các lời của Mẹ, với tâm hồn đã ra tới ngưỡng cửa của sự sống vì những cực hình, những cực hình... và sự kiên trì phó thác nơi Thiên Chúa, và kinh khủng, những co giật sau cùng, và tiếng kêu làm thế giới run giùng, và tiếng kêu của Maria khi Mẹ thấy Người chết...

- Nín đi! Nín đi! Nín đi! - Phêrô kêu lên như ông cũng bị cây giáo xuyên thấu. Những người khác cũng xin: “Nín đi! Nín đi!”

- Tôi chả còn gì để nói nữa. Lễ Hy Sinh đã chấm dứt... Việc an táng... Sự tan nát của chúng ta chứ không phải của Người, và chỉ có giá trị trong sự đau đớn của Mẹ. Sự tan nát của chúng ta! Nó có đáng thương không? Chúng ta hãy dâng cho Người điều đó, thay vì xin tình thương cho chúng ta. Chúng ta đã được quá nhiều, và chúng ta luôn luôn trốn tránh đau khổ, mệt mỏi, bỏ rơi, và chúng ta để những thứ đó cho Người, cho một mình Người. Thật vậy, chúng ta là những môn đệ bất xứng, chỉ yêu Người vì cái vui được yêu, vì cái kiêu ngạo được làm lớn trong nước của Người, chứ không biết yêu Người trong đau thương. Bây giờ không vậy nữa. Tại đây, tại đây, chúng ta phải thề, đây chính là một bàn thờ, Người đã bị treo lên trước mặt Trời và đất, phải thề là không vậy nữa. Bây giờ cái vui là để cho Người, thập giá là để cho chúng ta. Chúng ta hãy thề điều đó. Chỉ có ở đây, chúng ta mới cho tâm hồn chúng ta được bình an. Ở đây Giêsu Nazarét, đấng Messi, Chúa, đã chết để làm Vị Cứu Tinh và Đấng Cứu Chuộc. Nguyện cho ở đây, con người của chúng ta chết đi và người môn đệ thực sống lại. Các bạn hãy đứng lên, chúng ta thề trên thánh danh Giêsu Kitô là chúng ta muốn ôm ấp giáo lý của Người tới chỗ biết chết vì phần rỗi thế giới”. Gioan giống như một Sêraphim. Cử động của ông làm rơi chiếc nón của ông, và đầu tóc hoe vàng của ông sáng lên dưới mặt trời. Ông đứng trên đồng những mảnh bể vát ở một bên, có lẽ đó là những mảnh thập giá của các tên trộm cướp, và một cách vô tình, ông có cử chỉ cánh tay mở rộng của Giêsu trước kia khi Người

giảng dạy, và đặc biệt là cử chỉ của Người trên thập giá.

Những người khác nhìn ông, rất đẹp, cháy bừng bừng, rất trẻ, trẻ nhất đám, nhưng rất già dặn về siêu nhiên. Núi Calvê đã làm cho ông đạt tới tuổi trưởng thành... Họ nhìn ông và kêu lên: “Chúng tôi xin thề”.

- Vậy chúng ta hãy cầu nguyện để Chúa Cha củng cố lời thề của chúng ta: “Lạy Cha chúng con ở trên Trời...”

Đồng loạt mười một giọng nói càng lúc càng thấy bảo đảm theo mức độ họ tiếp tục. Phêrô đấm ngực khi đọc “Xin tha nợ cho chúng con”. Và tất cả đều quì gối khi họ đọc sự van nài sau cùng: “Xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ”. Họ ở yên như vậy, sắp mặt xuống đất và suy niệm...

Giêsu ở giữa họ. Tôi không thấy Người tới lúc nào và từ phía nào, có lẽ từ phía sườn núi không thể đi được. Người rạng rỡ tình yêu trong ánh sáng chan hoà của giờ ngọ. Người nói: “Kẻ nào ở lại trong Thầy thì sẽ không bị những thiệt hại bởi tên xảo quyệt. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng ai kết hợp với Thầy trong khi phục vụ Đấng Tạo Hóa tối cao, mà ước muốn của Người là phần rỗi cho hết mọi người, có thể xua đuổi ma quỷ, làm cho các loài bò sát, các nọc độc thành vô hại, đi qua giữa các thú dữ và lửa cháy mà không bị hại, bao lâu Thiên Chúa còn muốn cho họ ở trên trái đất để phục vụ Người”.

- Lạy Chúa! Thầy đến lúc nào vậy? - họ nói trong khi vẫn quì gối và cúi mình.

- Chính lời thề của các con đã gọi Thầy. Và bây giờ, bây giờ các bàn chân của các môn đệ Thầy đã dẫm lên đất này rồi, hãy xuống mau, về thành phố, vào nhà Tiệc Ly. Chiều nay các phụ nữ sẽ đi Galilê với Mẹ Thầy. Con và Gioan sẽ đi với họ. Chúng ta sẽ gặp lại nhau, tụ tập tất cả trên núi Tabor” Người nói với Zêlote và Gioan.

- Lạy Chúa, khi nào ạ?

- Gioan sẽ biết và sẽ nói với các con.

- Lạy Chúa, Thầy bỏ chúng con sao? Thầy không chúc lành cho chúng con à? Chúng con cần phúc lành của Thầy biết bao.

- Thầy chúc lành cho các con ở đây và ở nhà Tiệc Ly nữa. Các con hãy quì xuống đi!

Người chúc lành cho họ và ánh mặt trời bao phủ lấy Người giống như khi Người biến hình. Nhưng ở đây nó che Người đi. Giêsu không còn ở đây nữa.

Họ ngẩng đầu lên, không còn gì khác ngoài mặt trời và đất nóng bỏng...

- Chúng ta hãy đứng dậy và đi. Người đi mất rồi! - họ buồn rầu nói.

- Những ngày Người ở giữa chúng ta càng lúc càng ngắn.

- Nhưng hôm nay Người có vẻ bằng lòng hơn hôm qua. Anh không có cảm tưởng như vậy sao? - Thadê hỏi Giacôbê Alphê.

- Chính lời thề của chúng ta đã làm Người vui. Hãy được phúc, Gioan, vì đã bảo chúng ta làm - Phêrô nói trong khi hôn Gioan.

- Tôi, tôi hy vọng Người sẽ nói cho chúng ta về cuộc tử nạn của Người! Tại sao Người bảo chúng ta lên đây rồi chẳng nói gì với chúng ta cả? - Tôma nói.

- Chiều nay chúng ta sẽ hỏi Người - André nói.

- Ừ. Nhưng bây giờ chúng ta đi thôi. Quãng đường dài, và chúng tôi muốn ở bên Maria một lúc trước khi Mẹ đi - Giacôbê Alphê nói.

- Một sự êm đềm khác đang kết thúc - Thadê thở dài.

- Chúng ta sẽ ở lại, mồ cô! Chúng ta sẽ làm thế nào?

Họ quay về với Gioan và họ nói với một ít ghen tị trong giọng nói của họ: “Các anh, ít nhất các anh được đi với Mẹ, và các anh sẽ luôn luôn được ở với Mẹ”.

Gioan làm một cử chỉ như muốn nói: “Vậy đó”. Nhưng họ ghen tị không quỉ quyết, nên họ nói ngay: “Cũng đúng thôi, vì cậu, cậu đã ở đây với Mẹ; còn anh, anh đã không ở đây vì vâng lời. Còn chúng ta...”

Họ bắt đầu đi xuống. Nhưng vừa đặt chân lên cái mặt bằng thứ hai, cái thấp hơn, họ thấy một người đàn bà tới đó, dưới mặt trời, bởi con đường dốc nhất. Bà nhìn tận mặt họ mà không nói. Rồi đi một cách bảo đảm lên cái mặt bằng nhỏ ở trên.

- Đã có người tới đây rồi, đâu phải chỉ có mình Maria. Nhưng bà

ta làm gì vậy? Bà khóc và tìm cái gì ở dưới đất. Có lẽ bà đã mất cái gì bữa hôm đó? - họ hỏi nhau. Có thể như vậy, vì người ta không biết bà là ai. Mặt bà hoàn toàn trùm khăn kín.

Tôma cất giọng ô ô rất mạnh: “Bà ơi, bà bị mất cái gì đó?”

- Đâu có mất gì. Tôi tìm chỗ cây thập giá của Chúa. Tôi có người anh sắp chết, mà Thầy nhân tử không còn trên trái đất... Người ta đã xua đuổi Người - bà khóc dưới khăn voan của bà.

- Bà ơi, Người đã sống lại. Người sẽ sống đời đời.

- Tôi biết Người sống đời đời, vì Người là Thiên Chúa, mà Thiên Chúa thì đâu có mất đi. Nhưng Người không còn ở giữa chúng ta. Thế giới không muốn Người và Người bỏ đi. Thế giới đã từ chối Người, ngay cả các môn đệ Người cũng bỏ rơi Người như đó là tên trộm cắp, và Người đã bỏ rơi thế giới. Tôi, tôi đến tìm một chút máu Người. Tôi tin rằng máu này sẽ chữa anh tôi hơn là việc đặt tay của các môn đệ Người, vì tôi không tin họ có thể làm những phép lạ sau khi đã bắt trung.

- Bà ơi, vừa lúc này Chúa đã ở đây. Người đã sống lại cả hồn và xác, và Người còn ở giữa chúng ta. Hãy nhìn đây, vừa này Người đã đặt chân vào chính chỗ này - Gioan nói với bà.

- Không, tôi tìm một giọt máu Người. Lúc đó tôi không ở đây nên tôi không biết chỗ... - và bà cúi gù xuống để tìm dưới đất.

Gioan nói với bà: “Chính chỗ này là chỗ cây thập giá của Người. Tôi, tôi đã ở đây”.

- Ông đã ở đây à? Ở như người bạn hay để đóng đinh Người? Người ta nói rằng chỉ có một người duy nhất trong các môn đệ yêu hơn của Người đã ở dưới chân thập giá, và vài môn đệ khác trung thành với Người ở gần đây. Nhưng tôi không muốn nói chuyện với kẻ đã đóng đinh Người.

- Bà ơi, tôi không phải kẻ đó đâu. Coi đây, chỗ này là chỗ thập giá của Người và đất hãy còn đỏ những máu, mặc dầu người ta đã đào. Có nhiều máu tới nỗi nó đã thấm xuống thật sâu. Chăm lấy đi. Nguyện đức tin của bà thưởng công cho bà - Gioan đã bôi đất bằng ngón tay của ông trong lỗ dựng cây thập giá và moi ra một cục đất

hơi đỏ mà người đàn bà gói vào một miếng vải nhỏ. Bà cảm ơn và ra đi rất lẹ với kho báu của bà.

- Cậu đã làm rất phải khi không tiết lộ chúng ta là ai.

- Tại sao cậu không nói cậu là ai? - các tông đồ nói. Các tư tưởng loài người vẫn ngự trị như luôn luôn.

Gioan nhìn họ và không nói. Ông xuống trước mọi người bằng con đường ngắn lát đá. Nó dễ để xuống hơn là để lên, nhưng mặt trời hãy còn gay gắt. Và khi họ đã xuống tới chân Golgota thì họ thực sự rất khát. Có những con cừu ở dưới suối và các mục đồng cùng với chúng, chắc chắn họ vừa dẫn chúng ra khỏi một cái chuồng nào đó ở gần đây để cho chúng ăn cỏ trước buổi chiều. Nước suối đục, không thể uống được.

Cái khát mạnh tới nỗi Batôlômêo đến với người mục đồng: “Anh có một hộp nước trong bình của anh không?”

Người đó nhìn họ cách nghiêm khắc và nín thinh.

- Vậy thì một tí sữa đi. Vú của các con vật của anh căng tròn. Chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi muốn đồ uống tươi. Chúng tôi chỉ cần uống.

- Tôi không có nước, cũng không có sữa cho những kẻ đã bỏ rơi Thầy của họ. Tôi nhận ra các ông, các ông biết không? Tôi đã gặp các ông và nghe các ông một bữa ở Bétsur. Ông, chính là ông, người hỏi xin... Nhưng tôi không nhìn thấy ông khi người ta tháo người bị giết xuống. Chỉ có ông ta. Những người ở trên núi nói với tôi là đã không có nước cho Người. Vậy cũng không có nước cho các ông - Anh ta huyết sáo gọi con chó của anh để tụ tập đàn cừu và đi về phía bắc, nơi các ngọn đồi phủ đầy oliu và cỏ.

Các tông đồ bị đè nặng, băng qua cái cầu và vào thành phố.

Họ bước dọc theo các bức tường, kéo nón xuống thật thấp trên mắt, hơi cúi xuống để đi, vì bây giờ phố xá hơi nhộn lại sau khi đã bớt sức nóng của những giờ đầu tiên sau trưa.

Nhưng phải băng qua tất cả thành phố để về nhà Tiệc Ly. Có quá nhiều người biết các tông đồ nên sự đi qua của họ không thể khỏi rắc rối. Và lập tức một tràng cười tạt vào các ngài trong khi

một luật sĩ (tôi tưởng là sẽ không còn thấy họ nữa, và tôi đã mừng hụt) kêu với một đám đông người tại cái ngã tư nhỏ này, nơi nước chảy lóp đóp tại một phong-ten: “Chúng đó, coi chúng kia! Đây là những gì còn lại của quân lực vị đại vương! Các hiệp sĩ hèn, các môn đệ của tên quyền rũ. Khinh bỉ và chế diễu cho chúng và cho những trặc ẩn mà người ta có đối với những tên điên này!”

Đó là sự khởi đầu cho một tràng chế diễu.

Một số kêu: “Các ông ở đâu trong khi ông ta chịu khổ?” Một số khác: “Có lẽ bây giờ họ đã chịu nhận hắn là một tiên tri giả rồi”, và một số khác nữa: “Thật vô ích là các ông đã lấy hắn đi để đem giấu. Áo tưởng đã tắt. Tên Nazarét đã chết. Tên Galilê đã bị Giêova trừng trị, và các ông cùng với hắn”. Có kẻ thì giả vờ thương hại: “Thôi, để cho họ yên. Họ đã nhận ra và đã hối, quá muộn, nhưng luôn luôn có giờ để chạy trốn kịp thời!” Những người khác thì hô hào đám cùng đình, phần đông là đàn bà, vào hòa với nhau để chọi với các tông đồ, chúng nói: “Các ông còn nghi ngờ công lý của chúng ta sao? Cầu cho thái độ của những kẻ trung thành nhất với tên Nazarét soi sáng cho các ông. Nếu ông ta là Thiên Chúa thì ông ta đã củng cố cho họ. Nếu họ đã nhìn nhận ông ta là Đấng Messi thì họ đâu có chạy trốn, vì sức mạnh của con người đâu có thắng được Đức Messi. Trái lại, ông ta đã chết trước mặt dân chúng, và vô ích là họ lấy cấp xác chết đi sau khi đã đột kích các lính gác lúc họ đang ngủ. Hãy hỏi các lính gác xem có phải vậy không. Hắn đã chết, và các người của hắn tản mát. Kẻ đã giải phóng cho Jérusalem khỏi những tàn tích sau cùng của hắn sẽ thật lớn lao trước mặt Đấng Tối Cao. Hãy khai trừ những thân binh của tên Nazarét! Ôi! hỡi dân thánh, hãy cầm đá trong tay. Chúng ta ném đá những tên này ở bên ngoài thành”.

Thật là quá đối với sự can đảm còn yếu ớt của các tông đồ! Họ đã hơi rút vào xa các bức tường để không kích động một cuộc nổi loạn do một thách đố thiếu khôn ngoan đối với các kẻ kết án. Nhưng bây giờ, còn hơn là khôn ngoan, chính cái sợ đã ưu thắng. Họ trở lưng và bắt đầu chạy thoát về phía cổng. Giacôbê Alphê, Giacôbê

Zêbêdê, với Gioan, Zêlote và Phêrô bình tĩnh hơn và tự chủ hơn những người khác, họ đi theo các bạn mà không chạy. Vài cục đá đã rơi trúng họ trước khi họ ra khỏi cổng, nhất là rất nhiều rác rến đã trúng họ.

Các lính gác ra khỏi vị trí để ngăn cản sự đuổi bắt ở bên ngoài tường thành. Nhưng các tông đồ chạy, chạy, và núp trong vườn táo của Giuse, nơi có ngôi mộ.

Nơi này yên tĩnh, lặng lẽ, ánh sáng êm dịu, dưới những cây mà những ngày này đã mọc được một ít lá màu ngọc bích, tạo ra một tấm màn để che bên dưới thân cây lực lưỡng. Họ ngồi phịch xuống đất để cho qua cơn đập mạnh của quả tim. Ở đáy vườn, một người đàn ông đang cuốc đất vun gốc các luống rau, được một cậu con trai phụ giúp. Ông ta không nhận thấy sự hiện diện của các tông đồ, vì họ núp ở sau hàng dậu. Chỉ sau khi đã quan sát bầu trời và nói lớn tiếng: “Lại đây, Giuse, và dắt con lừa lại để đóng xe vào”, ông đi về phía họ, tới chỗ có cái giếng thô sơ, che khuất bởi các chòm lá của cây mâm xôi để nó có bóng mát.

- Các ông làm gì? Các ông là ai? Các ông tìm gì trong khu vườn của Giuse Arimathi? Còn mày, thằng ngu, sao mày lại để mở cái hàng rào mà bây giờ Giuse đã làm ở đây để đóng lại. Mày không biết là ông không muốn cho ai tới đây, nơi đã để Chúa sao?

Tôi nói sự thật và xác nhận rằng trong sự đau đớn để tham gia vào việc táng xác Chúa Giêsu, và trong sự sống sót của việc Người sống lại, tôi không bao giờ để ý nhận xét là khu vườn, ngoài bức tường xanh bằng cây hoàng dương và cây mâm xôi ra, còn có hay không có một hàng rào. Nhưng tôi nghĩ là quả thật nó mới được làm, vì nó còn mới tinh, được đỡ bởi hai dàn sắt vuông mà lớp ngoài cũng không có vẻ cũ. Giuse cũng như Lazarô, muốn đặt cửa đóng lại những nơi đã được thánh hóa bởi Chúa Giêsu.

Gioan đứng dậy cùng một lúc với Zêlote và Giacôbê Alphê, ông nói, không sợ sệt: “Chúng tôi là những tông đồ của Chúa. Tôi là Gioan, ông này là Simon, bạn của Giuse, ông kia là Giacôbê, anh của Chúa. Chúa đã gọi chúng tôi lên Golgota và chúng tôi đã lên

đó. Người đã ra lệnh cho chúng tôi tới căn nhà có mẹ Người ở đó. Nhưng đám đông rượt đuổi chúng tôi. Chúng tôi chạy vào đây để chờ trời tối...”

- Nhưng ông bị thương? Và ông cũng vậy! và ông! Tới đây để tôi săn sóc cho các ông. Các ông có khát không? Các ông thử dốc. Mà, kín nước mau lên. Nước đầu thì trong, nhưng sau đó thùng làm quây bùn. Hãy cho các ông uống, rồi rửa sạch mấy cây sà lát tươi và lấy dầu để trét vết ghép cây mà trộn nó. Tôi không có cái gì khác để cho các ông. Nhà tôi không ở đây. Nhưng nếu các ông chờ, tôi sẽ dẫn các ông đi với tôi...

- Không, không. Chúng tôi phải đi gặp Chúa. Nguyễn Thiên Chúa thưởng công cho ông - Họ uống nước và để cho săn sóc. Tất cả họ đều bị thương ở đầu. Người Do Thái nhắm rất đúng!

- Mà ra đường nhìn coi, đừng làm ai chú ý, coi có tên do thám nào không - người làm vườn ra lệnh cho cậu con trai.

- Không có ai bố ơi. Đường vắng ngoe à - nó trở lại và nói.

- Ra liếc qua về phía cổng coi, rồi trở lại ngay.

Ông ta ngắt những cộng hồi hương và trao cho họ, trong khi xin lỗi vì chỉ có rau cỏ, sà lát và vài cộng rau thơm, vì các cây táo mới tàn hoa xong.

Cậu con trai trở lại: “Không có ai bố ơi. Phía bên ngoài cổng, đường vắng tanh”.

- Vậy chúng ta đi. Hãy đóng lờ vào xe và quăng vào đó những bó cỏ mới cắt. Chúng ta sẽ có vẻ như những người ở ngoài đồng về. Hãy đi với tôi. Đường sẽ xa hơn... nhưng còn hơn là để bị ném đá.

- Chúng tôi luôn luôn phải vào thành phố.

- Đúng, nhưng chúng ta sẽ vào ở phía bên kia, bởi những ngõ hẻm tối. Đừng sợ.

Ông khoá chiếc cổng đồ sộ với cái chìa khóa lực lưỡng. Ông bảo mấy người già hơn ngồi trên xe, đưa cho những người khác cái cuốc hay cái cào, để trên vai Tôma một bó cành cây chặt ngắn như củi, và trên vai Gioan một bó cỏ. Và họ đi cách bình tĩnh dọc theo các bức tường về phía nam.

- Nhưng nhà ông... Ở đây vắng vẻ.

- Nhà tôi ở phía bên kia, và vợ tôi sẽ không bỏ đi. Bà sẽ đợi. Trước tiên, tôi phục vụ các tôi tá Chúa - Ông nhìn họ: “Hê! Thiên hạ bị lừa! Tôi cũng sợ! Tất cả chúng ta đều bị ghét vì danh Người, kể cả Giuse. Nhưng chuyện đó làm gì được? Thiên Chúa ở với chúng ta. Người ta!... Họ ghét và họ yêu, họ yêu và họ ghét... và cái họ làm bữa nay, ngày mai là họ quên. Đương nhiên... nếu không có các con linh cầu! Chính chúng đã kích thích đám người. Chúng điên lên vì Người đã sống lại. Ôi! Nếu Người hiện ra ngay trên nóc Đền Thờ cho mọi người thấy, để toàn dân chắc chắn là Người đã sống lại. Tại sao Người không làm vậy nhỉ? Tôi, tôi tin, nhưng không phải tất cả biết tin. Và họ đã đút những món tiền rất lớn cho những người nói với dân chúng là các ông đã mang người đi, đã thối rồi, và các ông đã chôn hay đốt trong một hang đá ở Josaphát”.

Bây giờ họ đã ở phía nam thành phố, trong thung lũng Hinnom.

- Đó, đây là cổng Sion. Các ông biết lối về nhà không? Có một bước à!

- Chúng tôi biết. Nguyên Chúa ở với ông vì lòng tốt của ông.

- Với tôi, các ông luôn luôn là các thánh của Thầy. Các ông là những con người, và tôi là một con người. Chỉ có mình Người là hơn con người và không thể run sợ. Tôi biết hiểu và biết thương. Tôi nói rằng các ông, hôm nay các ông yếu đuối, ngày mai các ông sẽ mạnh mẽ. Bình an cho các ông.

Ông ta lấy lại cỏ và các dụng cụ nông nghiệp rồi quay trở lại phía sau, trong khi họ, lẹ như những con thỏ rừng, lén vào những ngõ hẻm để về nhà Tiệp Ly.

Nhưng những xui xẻo của ngày hôm nay chưa hết. Một toán lính đang đi về quán rượu ở gần đó gặp họ. Một tên trong nhóm quan sát họ và chỉ trỏ họ cho những tên khác, và tất cả đều cười. Và khi các môn đệ tội nghiệp bị bạc đãi này phải đi qua trước mặt họ, một tên lính đứng dựa vào cổng và kêu với họ: “Hê! Núi Calvê không ném đá các ông, nhưng loài người đã ném? Lạy Jupiter! Tôi đã tưởng là các ông can đảm hơn, và các ông không sợ gì, vì các ông đã có can đảm để leo lên đó. Các tảng đá của ngọn núi không

khiến trách các ông vì đã hèn nhất sao? Các ông đã có biết bao can đảm để lên đó. Tôi luôn luôn thấy các tội phạm chạy trốn những nơi nhấc nhở cho chúng tội lỗi của chúng. Thần báo thù theo đuổi chúng. Nhưng có lẽ bữa nay thần đã kéo các ông lên đó để làm cho các ông run vì sợ, bởi vì bữa đó các ông đã không run vì thương”.

Một người đàn bà, có lẽ là bà chủ quán rượu, ra cửa đứng và cười. Bà ta có khuôn mặt dâm dăng coi đáng sợ. Bà ta la lớn: “Hỡi các đàn bà Hy Bá, hãy nhìn những thứ mà bụng các bà đã sản xuất ra! Những thứ hèn, bội thề, ló ra khỏi hang của chúng khi sự nguy hiểm đã chấm dứt. Bụng đàn bà Rôma chỉ cưu mang toàn là anh hùng. Các ông ơi, lại đây! Hãy uống sự cao sang của Rôma: Rượu ngon và gái đẹp!...” Rồi bà bỏ đi, vào trong hang tối tăm của bà với các người lính theo sau.

Một người đàn bà Hy Bá nhìn - có vài người đàn bà mang các vò nước đi trên con đường mà người ta đã nghe tiếng róc rách của cái phong-ten gần nhà Tiệc Ly - và bà thương hại. Đó là một bà già. Bà nói với các bạn bà: “Họ lầm... Nhưng cả một dân tộc đã lầm”. Bà đến với các tông đồ và chào họ: “Bình an cho các ông. Chúng tôi không quên... Chỉ xin nói cho chúng tôi: có đúng thật là Thầy đã sống lại không?”

- Người đã sống lại. Chúng tôi thề điều đó.

- Vậy đừng sợ. Người là Thiên Chúa, và Thiên Chúa sẽ thắng. Bình an cho các ông, các anh em. Và hãy xin Chúa để Người tha cho dân này.

- Và các bà hãy xin để dân tha cho chúng tôi và quên đi gương mù mà chúng tôi đã làm. Các bà ơi, tôi là Simon Phêrô, tôi xin các bà tha thứ cho tôi - Phêrô khóc...

- Chúng tôi là những bà mẹ, những người chị, những người vợ, ông à. Và tội của ông là tội của con, của anh, của chồng chúng tôi. Cầu xin Chúa thương tất cả.

Các bà đạo đức này hộ tống họ tới nhà, và chính các bà gõ vào cái cửa khóa kỹ. Giêsu ra mở cửa, làm đầy lối vào tối om bằng cơ thể vinh sáng của Người. Người nói với họ: “Bình an cho các bà vì

ình thương của các bà”.

Các người đàn bà như hóa đá vì kinh ngạc. Các bà ngây ra như vậy cho tới khi cửa khép lại sau lưng Chúa và các tông đồ. Khi đó các bà mới hoàn hồn:

- Bà thấy không? Chính Người. Đẹp! Còn đẹp hơn trước, và sống động! Đâu có phải ma! Đó thực là một người. Tiếng nói của Người, nụ cười của Người! Người cử động bàn tay. Bà thấy các vết thương của Người đổ chùng nào không? Tôi nhìn lồng ngực của Người hít thở đúng hết như một người sống. Ôi! họ đừng đến nói với chúng ta là điều đó không thực nữa. Chúng ta đi, chúng ta hãy đi nói trong các nhà! Không, chúng ta hãy gõ ở đây để được nhìn Người nữa. Bà nói sao? Đó là Con Thiên Chúa, Đấng Sống Lại. Thật quá tốt vì Người tỏ mình ra cho chúng ta, những đàn bà hèn mọn! Người ở với Mẹ Người, các bà môn đệ và các tông đồ. Không. Ủ... - Những bà thận trọng lời bà này đi. Nhóm người rời xa.

Trong khi đó, Giêsu vào trong nhà Tiệc Ly với các tông đồ. Người quan sát họ, mỉm cười với họ. Họ đã đỡ mũ ra trước khi vào nhà, rồi lại đội vào như phong tục đòi hỏi, như vậy không để lộ các vết thương. Họ ngồi xuống, lặng lẽ và mệt mỏi. Đau khổ nhiều hơn là mệt.

- Các con về trễ - Giêsu nói cách dịu dàng.

Yên lặng.

- Các con không nói gì à? Nói đi! Thầy vẫn luôn luôn là Giêsu. Bữa nay sự can đảm của các con đã tàn rồi sao?

- Ôi! Lạy Thầy! Lạy Chúa! - Phêrô quì sụp dưới chân Giêsu và kêu lên. “Sự can đảm của chúng con không tàn, nhưng chúng con kiệt lực khi nhận thấy điều thiệt hại chúng con đã làm cho lòng tin vào Thầy. Chúng con bị chà nát!”

- Cái kiêu căng chết, sự khiêm nhường sinh ra; sự hiểu biết đứng dậy, tình yêu gia tăng. Đừng sợ. Chính bây giờ là lúc các con trở nên người tông đồ. Đó là điều Thầy muốn.

- Nhưng chúng con không thể làm gì được nữa! Dân chúng quay lại chế diễu chúng con, và họ có lý! Chúng con đã phá hủy công

trình của Thầy, phá hủy Giáo Hội Thầy! - Tất cả đều lo lắng. Họ kêu khóc, làm các cử chỉ...

Giêsu có một sự bình tĩnh trang trọng. Người nói trong khi nhấn mạnh các lời Người bằng các cử chỉ: “Bình an! Bình an! Cả hỏa ngục cũng không phá được Giáo Hội của Thầy. Không phải tại một viên đá nhúc nhích vì nó chưa được gắn chặt mà lâu đài sụp đổ. Bình an! Bình an! Các con sẽ làm việc. Rồi các con sẽ làm việc. Bây giờ các con biết mình một cách khiêm nhường rằng các con là gì, vì bây giờ các con khôn bằng sự khôn ngoan cả thế: biết rằng mọi hành động đều có những hậu quả rất căng, đôi khi không thể xóa bỏ được; và biết rằng những kẻ ở địa vị cao - các con hãy nhớ lại điều Thầy đã nói về ánh sáng phải đặt trên nơi cao để cho người ta thấy, nhưng nó phải là ánh sáng tinh ròng, vì mọi người đều nhìn vào nó - những kẻ ở địa vị cao thì có bốn phận phải trọn lành hơn những người khác. Các con của Thầy, các con thấy không? Một điều xảy ra có thể không bị nhận xét, hoặc nhận xét là có thể tha thứ, nếu nó được làm bởi một tín hữu. Nhưng nếu nó được làm bởi một linh mục thì nó không thể không bị nhận xét, và phán đoán của dân chúng sẽ nghiêm khắc. Nhưng tương lai của các con sẽ xóa bỏ quá khứ của các con. Thầy đã không nói với các con trên Golgota, nhưng Thầy để cho thế giới nói. Thầy khích lệ các con. Nào, đừng khóc nữa. Bây giờ các con hãy bồi dưỡng, và hãy để Thầy chữa cho các con như vậy”. Người sốt nhẹ trên những cái đầu bị thương, rồi Người nói: “Nhưng rất tốt là các con lánh xa đây. Vì vậy Thầy đã nói: ‘Hãy đi lên Tabor để cầu nguyện’. Các con có thể nghỉ đêm trong các làng chung quanh, rồi lúc bình minh, các con sẽ lên đó để nghe Thầy”.

- Lạy Chúa, người ta không tin là Thầy đã sống lạ - Thadê nói nhỏ.

- Thầy sẽ thuyết phục thế giới. Thầy sẽ giúp các con thắng thế giới. Các con, hãy trung thành với Thầy. Thầy không đòi hỏi hơn. Hãy chúc phúc cho những kẻ đã hạ nhục các con, vì họ thánh hóa các con.

Người cất bánh, dâng hiến và phân phát: “Đây là lộ phí của Thầy cho các con là những kẻ ra đi. Thầy đã sửa soạn ở đây các thực phẩm cho các người hành hương của Thầy. Trong tương lai, các con cũng hãy làm như vậy cho các kẻ ra đi. Hãy có tình phụ tử đối với mọi tín hữu. Tất cả những điều Thầy làm hay bảo các con làm, các con cũng hãy làm, kể cả cuộc hành hương lên Calvê, để suy niệm và để dạy người ta suy niệm về con đường đau khổ. Hãy làm như vậy trong tương lai. Hãy suy niệm, hãy suy niệm những đau khổ của Thầy, vì chính bởi nó chứ không phải bởi vinh quang hiện tại, mà Thầy đã cứu các con. Ở phòng bên cạnh có Lazarô với các cô em của ông, họ đến chào Mẹ Thầy. Các con cũng hãy vô chào, vì một lát nữa là Mẹ Thầy sẽ khởi hành bằng xe của Lazarô. Bình an cho các con”. Người đứng dậy và mau lẹ đi ra ngoài.

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! - André kêu lên.

- Chú muốn gì? - Phêrô hỏi ông.

- Tôi muốn hỏi Người biết bao điều, muốn thưa Người về những người xin chữa bệnh... Tôi không biết! Khi Người ở giữa chúng ta thì chúng ta chẳng biết nói cái gì cả! - và ông chạy ra ngoài để tìm Chúa.

- Đúng vậy. Giống như chúng ta đã mất trí nhớ - tất cả đều xác nhận.

- Tuy nhiên Người tốt chừng nào với chúng ta. Người gọi chúng ta là “con” với một sự êm dịu làm quả tim của tôi mở ra - Giacôbê Alphê kêu lên.

- Nhưng bây giờ Người rất Thiên Chúa! Tôi run khi Người ở gần tôi, tựa như tôi ở gần nơi cực thánh - Thadê nói.

André trở lại: “Người không còn ở đây. Không gian, thời gian, các bức tường đã bị Người chinh phục”.

- Người là Thiên Chúa! Người là Thiên Chúa! - tất cả đều nói trong khi giữ vẻ đầy tôn kính...

**18* GIÊSU MINH XÁC SỰ SỐNG LẠI CỦA NGƯỜI VỚI
NHỮNG KẺ TIN VÀO NGƯỜI TẠI
NHIỀU NƠI KHÁC NHAU**

I- Mẹ của Annalia.

Êlise, mẹ của Annalia khóc một cách tuyệt vọng trong nhà bà, đóng kín trong một phòng nhỏ, nơi có một cái giường không chân gổ, có lẽ là giường của Annalia. Bà gục đầu trên hai cánh tay giơ ra trên chiếc giường nhỏ như muốn ôm lấy nó. Bà quì gối như mệt lả. Chỉ có nước mắt của bà là mạnh.

Một chút ánh sáng lọt vào phòng qua chiếc cửa sổ mở. Rạng đông vừa bắt đầu. Nhưng khi Giêsu vô thì có một ánh sáng mạnh. Tôi nói “vô” để chỉ rằng Người ở trong phòng, nơi mà lúc trước Người không ở đó. Và tôi sẽ luôn luôn nói như vậy để hiểu sự hiện diện của Người trong một nơi đóng kín, mà không nhắc lại Người đã tỏ mình ra cách nào từ trong một ánh sáng lớn, nhắc nhớ tới sự biến hình của Người, từ sau một khối lửa trắng, nếu người ta được phép so sánh. Tựa như các bức tường, các cửa đã biến thành nước để cho Giêsu đi vào với thân xác thực của Người, hít thở, rắn chắc, vinh hiển. Một khối lửa, một ánh sáng bao bọc lấy Người khi Người biến đi. Khi Người đến, Người mặc lấy một hình dáng rất đẹp của Đấng Sống Lại, nhưng là một người, một người rất thực, với một vẻ đẹp gấp trăm lần trước cuộc tử nạn. Chính là Người, nhưng là Người vinh quang, là Vua.

- Êlise, tại sao bà khóc?

Tôi không biết tại sao người đàn bà không nhận ra giọng nói mà người ta không thể lộn được. Có lẽ tại đau khổ đã làm cho bà thành khờ khạo. Bà trả lời giống như bà nói với một người bà con đã đến thăm bà sau cái chết của Annalia:

- Tối hôm qua ông có nghe mấy người nói không? Ông ta chẳng là gì. Một quyền phép ma thuật chứ không phải Thiên Chúa. Và tôi, tôi đã nhấn nhục với cái chết của con gái tôi, vì tôi nghĩ nó được Thiên Chúa yêu và ở trong bình an... Người đã nói vậy với tôi... - Và nước mắt bà rơi gấp đôi.

- Nhưng nhiều người đã thấy Người sống lại. Chỉ có mình Thiên Chúa mới có thể tự mình sống lại.

- Chính tôi cũng nói vậy với những người hôm qua. Ông đã nghe đó. Tôi chống đối những lời của họ, vì những lời của họ bóp chết hy vọng và bình an của tôi. Nhưng họ, ông có nghe không, họ nói: “Tất cả chỉ là hài kịch của các thân binh của ông ta để khỏi phải nhìn nhận là họ điên. Ông ta đã chết, đã chết rõ ràng và đã thối. Họ đã lấy và đem đi thiêu hủy, rồi nói là ông ta đã sống lại”. Họ đã nói vậy... và nói vì thế Đấng Tối Cao đã gieo một lần động đất thứ hai để làm cho họ cảm thấy cơn thịnh nộ của Người vì sự nói dối phạm thượng của họ. Ôi! Tôi không còn sự khích lệ nào nữa!

- Nhưng nếu chính mắt bà nhìn thấy Chúa sống lại, và nếu chính tay bà được đụng vào Người thì bà có tin không?

- Tôi đâu có xứng đáng được vậy. Nhưng chắc chắn là tôi tin! Tôi chỉ cần nhìn thấy Người là đủ. Tôi đâu dám đụng vào da thịt Người, vì nếu như vậy thì là da thịt Thiên Chúa rồi. Một người đàn bà không thể tới gần nơi cực thánh.

- Êlise, ngẩng đầu lên và nhìn xem ai ở trước mặt con!

Người đàn bà ngẩng cái đầu bạc của bà lên. Khuôn mặt bà đã biến dạng vì nước mắt, và bà thấy... Bà rụt xuống thấp hơn bằng cách ngồi trên gót chân, giậy mắt, mở miệng, muốn kêu, nhưng sự sững sốt làm nghẹn cổ họng.

- Chính Thầy, Chúa của con. Hãy rời vào bàn tay Thầy, hãy hôn nó. Con đã hy sinh đứa con gái của con cho Thầy, con đáng được. Và hãy nhận lấy trên bàn tay này cái hôn của con gái con. Nó đang ở trên Trời và nó hạnh phúc. Con sẽ nói điều này với các môn đệ, và nói về ngày hôm nay.

Người đàn bà quá ngây ngất đến nỗi bà không dám nhúc nhích. Chính Giêsu ấn trên môi bà các đầu ngón tay của Người.

- Ôi! Thực tình Thầy đã sống lại!!! Con sung sướng! Sung sướng! Chúc tụng Thầy đã an ủi con!

Êlise cúi xuống để hôn chân Người. Bà hôn và cúi yên như vậy. Ánh sáng siêu nhiên bao phủ lấy Đức Kitô trong sự huy hoàng, và căn phòng không còn Người nữa. Nhưng bà mẹ đã có đây trong quả tim một sự chắc chắn không thể lay chuyển.

II- Với Maria Simon tại Kêriot.

Căn nhà của Anna, mẹ của Joanne, căn nhà ở miền quê mà Giêsu được bà mẹ của Judas dẫn lối, đã làm phép lạ chữa cho Anna. Tại đây, trong một phòng, một người đàn bà nằm trên giường. Một người đàn bà không thể nhận ra được, vì bà biến dạng bởi một lo âu chí tử. Khuôn mặt bà hao mòn. Cơ sốt đã tiêu tán nó, làm đỏ ửng hai lưỡng quyền nổi lên thật cao, vì hai gò má lõm sâu. Đôi mắt, ở giữa cái quầng đen, đỏ lừ vì sốt và nước mắt, chỉ mở hi hí dưới đôi mu mắt sưng phồng, là chỗ không có màu đỏ vì sốt, mà là màu vàng khè, xanh tái như mật pha với máu. Hai cánh tay xương xẩu, bàn tay gân guốc, buông rơi trên cái mền mà hơi thở làm cho phập phồng.

Gần bên người bệnh mà không là ai khác ngoài bà mẹ của Judas, có một bà mẹ khác là Anna, mẹ của Joanne. Bà lau nước mắt và mồ hôi, phe phẩy cái quạt lá dừa, thay miếng vải nhúng trong dấm thơm được đặt trên trán và cổ bệnh nhân, vuốt ve đôi bàn tay, vuốt mớ tóc rối mà trong một thời gian vẫn đã trở nên trắng nhiều hơn đen, rải rác trên chiếc gối và dính bởi mồ hôi, vô hai vành tai đã trở nên trong suốt. Anna cũng khóc khi nói những lời khích lệ: “Đừng như vậy, Maria! Đừng như vậy, đủ rồi! Chính ông ta phạm tội. Nhưng chị, chị biết Chúa Giêsu...”

- Chị nín đi! Tên này... Khi người ta nói với tôi... là người ta tục hóa nó... Tôi là mẹ... của thằng Cain... của Thiên Chúa! A! - Các giọt nước mắt yên lặng biến thành những tràng nấc dài tan nát. Bà có cảm tưởng như bị chết chìm, bà ôm chặt lấy cổ người bạn đang trợ giúp bà khi bà ói ra mật.

- Bình an! Bình an, Maria! Đừng như vậy! Ôi! em phải nói gì với chị để thuyết phục chị rằng Người, Chúa, yêu chị? Em nhắc lại với chị điều đó. Em thề với chị trên những gì là thánh nhất đối với em: Vị Cứu Tinh của em và con em. Người đã nói vậy với em khi chị dẫn Người đến nhà em. Người đã có cho chị những lời và những đề phòng của một tình yêu vô tận. Chị vô tội. Người yêu chị. Em chắc chắn, em chắc chắn Người sẽ ban chính mình Người một lần nữa

để ban bình an cho chị, người mẹ tử đạo đáng thương.

- Mẹ thằng Cain của Thiên Chúa! Chị nghe chưa? Ngọn gió này, đó, ở bên ngoài... nó nói vậy... Nó đi khắp thế giới, tiếng nói... tiếng nói của gió, và nó nói: “Maria Simon, mẹ thằng Judas, đứa đã phản Thầy và nộp Thầy cho những kẻ đóng đinh Người”. Chị nghe không? Tất cả đều nói. Cái suối ở ngoài đó, các chim cu, các con cừu... tất cả trái đất kêu lên tôi là ai... Không, tôi không muốn khỏi bệnh. Tôi muốn chết!... Thiên Chúa công bình sẽ không phạt tôi nữa ở đời bên kia. Nhưng ở đây, không, thế giới không tha... không phân biệt... Tôi phát điên vì thế giới kêu: “Bà là mẹ của Judas!”- Bà lại ngã xuống trên gối, kiệt lực. Anna đỡ bà dậy rồi ra ngoài để mang đi những cái khăn dơ.

Maria nhắm mắt, bạc nhược sau cố gắng bà đã làm. Bà rên rỉ: “Mẹ của Judas! của Judas! của Judas!” Bà hổn hển, rồi nói tiếp: “Nhưng Judas là cái gì? Tôi đã sinh ra cái gì? Judas là cái gì? Tôi có cái gì?...”

Căn phòng được soi sáng bằng một ánh sáng run rẩy, vì ánh sáng ban ngày còn rất yếu. Giêsu hiện diện trong đó để soi sáng cho căn phòng rộng mênh mông, trong đó cái giường đặt ở cuối phòng, rất xa cái cửa sổ duy nhất. Người gọi rất dịu dàng: “Maria! Maria Simon!”

Người đàn bà hầu như mê sảng không nhận ra tiếng nói. Bà như xa vắng, đắm chìm trong những vật lộn của đau thương và nhắc lại những tư tưởng ám ảnh đầu óc bà, bằng một giọng đều đều như tiếng tích tắc của quả lắc đồng hồ: “Mẹ của Judas! Tôi đã sinh ra cái gì? Thế giới kêu: ‘Mẹ của Judas!’”.

Giêsu có hai giọt nước mắt trong khóe mắt rất êm dịu của Người. Nó làm tôi rất ngạc nhiên. Tôi không nghĩ là Giêsu còn có thể khóc sau khi Người sống lại... Người cúi xuống. Người cao ráo nên cái giường quá thấp đối với Người. Người đặt tay trên cái trán trong cơn sốt, sau khi đã đẩy cái khăn nhúng dấm ra, và Người nói: “Một đứa khốn nạn. Nó là vậy, không là gì khác hơn. Nếu thế giới kêu lên như vậy, Thiên Chúa sẽ bịt tiếng kêu của thế giới lại và nói với

con: ‘Hãy bình an, bởi vì Cha yêu con’. Hãy nhìn đây, bà mẹ tội nghiệp! Hãy thu hồi cái thần trí lạc lõng của con về, và hãy đặt nó vào trong tay Thầy. Thầy là Giêsu!...”

Maria Simon mở mắt tựa như bà ra khỏi một cơn ác mộng, và bà thấy Chúa, cảm thấy tay Người ở trên trán bà. Bà lấy đôi tay run rẩy che mặt và rên rỉ: “Đừng nguyên rửa con! Nếu con biết cái mà con sẽ sinh ra thì con sẽ xé ruột ra để nó đừng sinh ra”.

- Và con sẽ phạm tội. Maria! Ôi Maria! Đừng ra khỏi sự công chính của con vì lỗi của một người khác. Các bà mẹ đã làm bốn phận của mình thì không bị coi là có trách nhiệm về tội của con họ. Maria, con đã làm bốn phận của con. Hãy đưa cho Thầy bàn tay khổ sở của con. Hãy bình tĩnh, bà mẹ tội nghiệp.

- Con là mẹ của Judas. Con ô ố như tất cả những gì ma quỷ đã đung vào. Mẹ của một thằng quỷ! Đừng đung tới con - Bà vùng vẫy để thoát bàn tay Thiên Chúa muốn đỡ bà. Các giọt nước mắt của Giêsu rơi xuống trên khuôn mặt đỏ gay vì sốt của bà.

- Thầy thanh tẩy cho con, Maria! Các giọt nước mắt thương xót của Thầy rơi trên con. Thầy không khóc cho ai từ lúc Thầy đã tiêu thụ hết những đau thương của Thầy, nhưng Thầy khóc trên con với tất cả tình cảm xót thương - Và Người thành công cầm được bàn tay bà và Người ngồi, đúng, Người thực sự ngồi ở cạnh giường, cầm những bàn tay run rẩy này trong tay Người.

Tình cảm thương xót của đôi mắt Người rạn ngời âu yếm, bao phủ, săn sóc kẻ khốn nạn. Bà bình tĩnh lại và khóc lặng lẽ. Bà rì rầm: “Thầy không thù ghét con?”

- Thầy chỉ có tình yêu. Chính vì vậy mà Thầy đã tới. Hãy bình an.

- Thầy, Thầy tha thứ! Nhưng thế giới! Mẹ Thầy! Bà sẽ ghét con.

- Mẹ nghĩ đến con như nghĩ đến một người chị ruột. Đúng vậy, thế giới độc ác, nhưng mẹ Thầy là Mẹ Tình Yêu, và mẹ nhân từ. Con không thể đi đây đó, nhưng Mẹ sẽ đến với con khi tất cả đã bình an. Thời gian sẽ làm cho con yên hàn...

- Hãy cho con chết, nếu Thầy yêu con.

- Chỉ còn một ít thời gian nữa. Con trai con đã không biết cho Thầy cái gì, nhưng con, hãy cho Thầy thời gian chịu đựng của con. Nó sẽ vẫn thôi.

- Con trai con nó đã cho Thầy quá nhiều... Nó đã cho Thầy sự tàn ác vô tận.

- Và con, sự đau khổ vô tận. Sự tàn ác đã qua rồi, nó không còn dùng được nữa. Nhưng sự đau khổ của con còn hữu ích. Nó kết hợp với những vết thương của Thầy, với nước mắt Thầy, với máu Thầy để rửa thế giới. Tất cả mọi đau khổ đều kết hợp để rửa thế giới. Nước mắt của con ở trong máu Thầy và nước mắt của mẹ Thầy, và ở chung quanh là tất cả đau khổ của các thánh sẽ chịu đựng vì Đức Kitô và vì loài người, vì yêu Thầy và yêu loài người. Maria tội nghiệp! - Người nhẹ nhàng để bà nằm xuống, bắt chéo đôi tay bà lại. Người nhìn bà đã bình tĩnh...

Anna vào và đứng sững sờ tại ngưỡng cửa.

Giêsu đứng dậy, nhìn bà và nói: “Con đã vâng theo ước muốn của Thầy. Những kẻ vâng lời sẽ được bình an. Tâm hồn con đã hiểu Thầy. Hãy sống trong bình an”.

Người lại hạ đôi mắt xuống trên Maria Simon, bà nhìn Người khi chảy ra những nước mắt bình tĩnh hơn. Người lại mỉm cười với bà và nói: “Hãy đặt tất cả hy vọng của con nơi Chúa. Người sẽ cho con tất cả an ủi”. Người chúc lành cho bà sắp sửa đi ra.

Maria Simon bật ra một tiếng kêu tha thiết: “Người ta nói rằng con trai con nó đã phản bội Thầy bằng một cái hôn, có đúng không Chúa. Nếu đúng, hãy cho con rửa nó đi bằng cách hôn tay Thầy. Con không thể làm gì khác! Con không thể làm gì khác để xóa bỏ... để xóa bỏ...” Nỗi đau đớn của bà lại dâng lên mạnh.

Giêsu, ôi! Giêsu không đưa tay cho bà hôn, đôi tay mà tay áo trắng rộng của Người phủ tới giữa bàn tay và che phủ vết thương, nhưng Người cầm đầu bà trong hai tay Người và cúi xuống, phớt nhẹ đôi môi Thiên Chúa của Người trên cái trán cháy nóng của kẻ bất hạnh nhất trong các đàn bà, và Người nói với bà trong khi lại đứng thẳng lên: “Nước mắt của Thầy và cái hôn của Thầy! Không

ai được nhận của Thầy nhiều như vậy. Hãy ở trong bình an, bởi vì giữa con và Thầy chỉ có tình yêu thôi”. Người chúc lành cho bà, rồi sau khi đã mau lẹ đi băng qua căn phòng, Người đi ra theo sau Anna. Bà không dám tiến bước, cũng không dám nói, chỉ khóc vì cảm động.

Nhưng khi họ đã ở trong dãy hành lang dẫn ra cổng, Anna đánh bạo nói để hỏi một câu mà bà giữ chặt biết bao trong quả tim bà: “Joanne của con?”

- Nó hạnh phúc ở trên Trời từ mười hai ngày nay rồi. Thầy đã không nói về nó, vì có quá nhiều tương phản giữa con gái con và con trai bà ta.

- Đúng vậy. Một đau đớn lớn lao! Con tưởng bà sắp chết vì vậy.

- Không. Chưa chết ngay đâu.

- Bây giờ bà được bình an hơn. Thầy đã an ủi bà. Thầy! Thầy hơn tất cả mọi người...

- Thầy, Thầy thương bà ta hơn tất cả. Thầy là tình thương Thiên Chúa. Thầy là tình yêu. Thầy nói cho con: nếu Judas chỉ liếc nhìn Thầy một cái nhìn thống hối, Thầy sẽ xin được nơi Thiên Chúa ơn tha thứ cho nó...

Khuôn mặt Giêsu buồn chùng nào. Người đàn bà cảm động. Sự yên lặng và lời nói chiến đấu trên môi bà. Nhưng bà là một đàn bà, nên sự tò mò đã mang bà đi. Bà hỏi: “Nhưng có phải đó là một... một... vâng, con muốn nói: kẻ khốn nạn này đã bỗng dưng phạm tội, hay là...”

- Nó đã phạm tội từ bao nhiêu tháng rồi, và không một lời nói, một hành động nào của Thầy có thể ngăn cản nó, vì ý muốn phạm tội của nó mạnh chùng nào! Nhưng đừng nói điều đó với bà...

- Con sẽ không nói!... Chúa ơi! Anania đã trốn khỏi Giêrusalem ngay trong đêm áp lễ, cả đến không làm trọn lễ Vượt Qua. Khi ông tới đây và kêu lên: “Con bà đã phản Thầy và nộp Người cho các kẻ thù của Người! Hấn đã phản Thầy bằng một cái hôn. Tôi đã thấy Thầy bị đánh, phủ đầy đờm rãi, bị gia hình, bị đội mũ gai, phải vác thập giá, bị đóng đinh và chết bởi sự môi giới của con trai bà. Và

tên của chúng ta, các kẻ thù của Thầy đã la lên trong chiến thắng một cách xác xược. Và người ta kể các hành động của con trai bà: bằng một giá rẻ hơn giá một con chiên, đã bán Đấng Messi, và phản bội Người bằng cách dùng một cái hôn để chỉ Người cho các lính gác!” Maria liền ngã lăn xuống đất, bỗng chốc trở nên đen. Thầy thuốc nói là mật bà bị bể, gan bà bị nổ tung và tất cả máu đều bị ô nhiễm. Và... thế giới độc ác. Bà ta có lý. Con phải mang bà tới đây, vì họ la lối gần nhà bà tại Kêriot: “Con bà giết Chúa rồi tự tử! Hấn đã treo cổ! Benzêbút đã bắt linh hồn hấn, và Satan đến lượm thân xác hấn”. Những điều ghê gớm này có thực không?

- Bà ơi, không. Người ta đã tìm thấy ông ta treo cổ trên một cây oliu...

- A! và họ lại kêu: “Đức Kitô đã sống lại, và Người là Thiên Chúa. Con trai bà đã phản bội Thiên Chúa. Bà là mẹ của kẻ đã phản bội Thiên Chúa. Bà là mẹ thằng Judas”. Ban đêm, cùng với Anania và một người đầy tớ trung thành, một người duy nhất còn lại cho con, vì không ai muốn ở lại bên bà... Con đã mang bà tới đây. Nhưng những tiếng la này, Maria nghe thấy ở trong gió, ở trong các tiếng động của trái đất, ở trong tất cả.

- Bà mẹ tội nghiệp. Đúng, thật là kinh khủng.

- Nhưng lạ Chúa! Thằng quỷ này, sao nó không nghĩ tới đó?

- Đó là một trong những lý do Thầy đã dùng để ngăn cản nó phạm tội, nhưng điều đó chẳng giúp được gì. Judas đã đi tới chỗ ghét Thiên Chúa. Nó không bao giờ yêu với một tình yêu chân thành cha nó, mẹ nó, cũng không ai khác trong những đồng loại của nó.

- Đúng vậy.

- Chào con. Nguyên phúc lành của Thầy cho con sức mạnh để chịu đựng sự khinh dể của thế giới vì tình thương của con đối với Maria. Hãy hôn tay Thầy. Thầy có thể giơ ra cho con. Với bà thì sẽ gây ra cho bà quá nhiều đau đớn khi nhìn thấy - Người lật cánh tay áo, để lộ ra cổ tay bị xuyên thấu.

Anna phát ra một tiếng rên và phớt nhẹ môi bà trên đầu các

ngón tay.

Có tiếng động của cái cửa mở ra và một tiếng kêu nghẹn: “Chúa!” Một người đàn ông già quì phục và ở yên như vậy.

- Anania, Chúa nhân từ! Người đã đến an ủi người bà con của ông, để cũng khích lệ cả chúng ta nữa - Anna nói để khích lệ ông già nhỏ quá cảm động.

Nhưng người đàn ông không dám nhúc nhích. Ông khóc và nói: “Chúng con là dòng máu nhục nhã. Con không thể nhìn lên Chúa”.

Giêsu đến với ông, đung vào đầu ông và nói với ông những lời như đã nói với Maria Simon: “Những người bà con đã làm bổn phận của mình thì không bị coi là có trách nhiệm về tội của bà con họ. Ông hãy can đảm. Thiên Chúa công bằng. Bình an cho ông và cho nhà này. Thầy đã đến, và ông hãy đi tới nơi Thầy sai ông đi. Tới lễ Vượt Qua bổ túc, các môn đệ sẽ về Bêtani. Ông hãy về đó với họ và nói với họ rằng: ngày thứ mười hai sau khi Chúa chết, ông đã thấy Chúa ở Kêriot, sống thực sự trong thân xác và linh hồn Người, và trong thiên tính của Người. Họ sẽ tin ông, vì Thầy đã ở với họ nhiều. Nhưng điều đó làm cho họ chắc chắn trong đức tin của họ về bản tính Thiên Chúa của Thầy, vì thấy Thầy ở mọi nơi trong cùng một ngày. Và trước đó, ngay bữa nay, ông hãy đi về Kêriot để xin ông trưởng giáo đường tụ họp dân chúng, ông sẽ nói trước mặt mọi người rằng Thầy đã đến đây, và Thầy mong họ nhớ lại những lời chào từ biệt của Thầy. Chắc chắn họ sẽ hỏi ông rằng: ‘Tại sao Người không đến với chúng tôi?’ Ông sẽ trả lời như vậy: ‘Chúa đã bảo tôi nói với quý vị rằng nếu quý vị đã làm điều Người bảo quý vị làm đối với người mẹ không có tội, thì Người sẽ tỏ mình ra cho quý vị. Nhưng quý vị đã thiếu tình yêu, vì thế Chúa không tỏ mình ra’. Con sẽ làm điều đó chứ?”

- Lạy Chúa! Điều này thật khó, thật khó làm. Tất cả họ đều coi chúng con là những người có con tim phong cù... Ông trưởng giáo đường sẽ không nghe con. Dân chúng sẽ không để cho con nói. Có lẽ họ sẽ đánh con... Tuy nhiên con sẽ làm, bởi vì Thầy muốn - Ông già nhỏ không ngẩng đầu lên. Ông nói trong khi vẫn quì và cúi sâu.

- Hãy nhìn Thầy đây, Anania!

Người đàn ông ngửa mặt lên. Sự tôn thờ làm ông run bần bật.

Giêsu sáng ngời và đẹp như trên núi Tabor... Ánh sáng bao trùm Người và che mất hình dạng và nụ cười của Người... Còn lại đầy hành lang không có Người. Không một chiếc cửa nào nhúc nhích để mở lối cho Người cả.

Hai kẻ thờ phượng vẫn còn thờ phượng, đã hoàn toàn trở nên sự thờ phượng do sự hiển hiện của Thiên Chúa.

III- Tại Jutta.

Trong vườn cây của nhà Sara, các trẻ em chơi đùa dưới những cây rậm rạp. Đứa nhỏ nhất nằm lăn trên cỏ gần một hàng nho san sát. Những đứa lớn hơn chơi đuổi bắt nhau với những tiếng kêu vui như chim yến, trò chơi hú tim, sau các hàng đậu và các cây nho.

Đây, Giêsu hiện ra gần đứa bé mà người đã đặt tên Người cho nó. Ôi! sự đơn sơ thánh thiện của các trẻ thơ! Giêsu không ngạc nhiên khi thành linh nhìn thấy Người, nhưng nó giơ cánh tay nhỏ của nó ra để Giêsu ẵm nó trong tay Người, và Người ẵm nó: việc đó xảy ra hoàn toàn tự nhiên. Những đứa khác thành linh chạy tới - lại một lần nữa, phúc cho các trẻ nhỏ đơn sơ - chúng không ngạc nhiên, sung sướng lại gần Người. Tựa như Người không có gì thay đổi đối với chúng. Có lẽ chúng không biết. Nhưng sau khi Giêsu đã vuốt ve từng đứa, Maria, đứa lớn nhất và khôn nhất nói: “VẬY là Chúa không đau đớn nữa, vì bây giờ Chúa đã sống lại? Chúa đã đau đớn biết bao!...”

- Thầy không đau đớn nữa. Thầy đến để chúc lành cho các con trước khi lên với Cha Thầy và Cha các con ở trên Trời. Nhưng từ đó, Thầy cũng sẽ luôn luôn chúc lành cho các con, nếu các con luôn luôn tốt. Các con sẽ nói với những người yêu Thầy rằng hôm nay Thầy đã để phúc lành lại cho các con. Hãy nhớ lấy ngày này.

- Thầy không vô nhà sao? Có má ở đó. Họ sẽ không tin chúng con - Maria lại nói.

Nhưng thằng em của nó không hỏi, nó la lên: “Má ơi! Má ơi!

Chúa đang ở đây!...” và nó chạy về nhà trong khi lặp lại tiếng kêu.

Sara chạy ra, xuất hiện vừa đúng lúc để thấy là Giêsu rất đẹp, ở ranh giới khu vườn, và biến mất trong ánh sáng đã hút lấy Người.

- Chúa! Nhưng tại sao không gọi má trước?... - Sara nói khi bà có thể nói. “Nhưng khi nào? Người đến từ lối nào? Người có một mình thôi à? Các con ngu quá!”

- Chúng con thấy Người ở đây. Một phút trước đó thì Người không có ở đây... Người không đến từ ngoài đường, cũng không từ ngoài vườn. Người ấm Giêsai trong tay... Người đã nói với chúng con là Người đến chúc lành cho chúng ta, và cho chúng ta phúc lành để cho những kẻ yêu Người tại Jutta, và bảo chúng con nhớ ngày này. Và bây giờ Người lên trời, nhưng Người sẽ yêu chúng ta nếu chúng ta tốt. Người đẹp chừng nào! Người có đôi tay bị thương, nhưng nó không làm Người đau nữa. Bàn chân cũng bị thương, con nhìn thấy chúng ở trong cỏ. Cái hoa này đã đụng trúng vào vết thương của một trong hai bàn chân của Người. Con đã hái nó... - Tất cả chúng đều nói, nóng lên vì sự xúc động, cả đến chúng đổ mồ hôi vì sự kích xúc vượt mức.

Sara vuốt ve chúng và lẩm bẩm: “Thiên Chúa cao cả! Nào, hãy đi, chúng ta hãy đi nói cho mọi người. Các con hãy nói, các trẻ thơ ngây, các con có thể nói về Thiên Chúa”.

IV- Với cậu Jaja tại Pella.

Người thiếu niên đang làm việc hăng say chung quanh chiếc xe. Cậu đang chất lên xe những rau củ nhỏ trong khu vườn bên cạnh. Con lừa đập móng của nó trên đất cứng của con đường miền quê.

Khi quay lại để lấy một rổ sà lát, cậu thấy Giêsu đang mỉm cười với cậu. Cậu liền để rơi rổ rau xuống đất và quì gối gaiay mắt, không tin ở điều nhìn thấy, cậu lẩm bẩm: “Lạy Đấng Tối Cao, xin đừng để con trong ảo tưởng. Lạy Chúa, xin đừng cho phép ma quỷ đánh lừa con bằng những hình dáng hấp dẫn giả dối. Chúa con đã thực sự chết! Họ đã an táng Người, và bây giờ họ nói là xác Người bị lấy đi. Lạy Chúa tối cao! xin thương, xin tỏ cho con sự thật”.

- Thầy là sự thật, Jaia. Thầy là ánh sáng của thế giới. Hãy nhìn Thầy. Hãy thấy Thầy. Chính vì vậy mà Thầy đã trả cái nhìn lại cho con: để con có thể làm chứng về quyền phép của Thầy và sự sống lại của Thầy.

- Ôi! Đúng thật là Chúa! Chính Thầy! đúng, chính Thầy: Giêsu!
- cậu ta lết lại bằng đầu gối để hôn chân Người.

- Con sẽ nói rằng con đã thấy Thầy, đã nói với Thầy, rằng Thầy sống động. Con sẽ nói rằng con đã nhìn thấy Thầy vào ngày hôm nay. Bình an và phúc lành của Thầy cho con.

Jaia ở lại một mình, sung sướng. Cậu quên cái xe và rau củ. Con lừa lay lắt một cách vô ích bằng cách đập móng trên đường và kêu để phản đối vì phải chờ lâu... Jaia xuất thần.

Một người đàn bà ra khỏi căn nhà ở gần khu vườn, bà thấy cậu ta ở đó, tái mét vì cảm động, nét mặt xa vắng. Bà kêu: “Jaia! mà y làm sao vậy? Cái gì đã xảy đến cho mà y?” Bà chạy lại, lay cậu ta, kéo cậu ta về với trái đất...

- Chúa! Tôi thấy Chúa đã sống lại. Tôi đã hôn chân Người và tôi thấy các vết thương của Người. Họ đã nói dối. Người thực là Thiên Chúa và Người đã sống lại. Tôi đã sợ đó là sự đánh lừa. Nhưng chính là Người! Chính là Người!

Người đàn bà run và nổi da gà vì cảm động. Bà thì thầm: “Mày có chắc không?”

- Bà ơi, bà là người tốt. Bà đã nhận tôi và má tôi làm đầy tớ vì tình yêu đối với Người. Xin bà đừng từ chối tin!...

- Nếu mày chắc chắn thì tao tin. Nhưng Người có thực sự là xác thịt không? Người có nóng không? Người có thở không? Người có nói không? Có thực sự Người có một tiếng nói không, hay là mày thấy hình như vậy?

- Tôi chắc chắn. Đó là da thịt ấm của một người sống. Đó là một tiếng nói thực. Đó là sự hít thở. Đẹp như Thiên Chúa, nhưng là người, giống như tôi và bà. Nào, chúng ta đi nói với những người đau khổ và những người nghi ngờ.

V- *Tại nhà Gioan ở Nobê.*

Ông già ở một mình trong nhà, nhưng ông ta rạng rỡ. Ông đang sửa một cái ghế bị sút đinh ở một bên. Ông mỉm cười, tôi không biết vì giấc mơ nào.

Một tiếng gõ ở cửa. Ông già nói, không ngừng công việc: “Vào đi! Các ông muốn gì? Các ông lại tới, vẫn là mấy ông đó à? Tôi quá già để có thể thay đổi. Dù cả thế giới kêu: ‘Người đã chết’, tôi cũng nói: ‘Người đang sống’, dù tôi có phải chết vì nói như vậy. Thế thì vào đi!”

Ông đứng dậy ra cửa để coi ai gõ mà lại không vào. Nhưng khi ông tới gần cửa thì nó tự mở ra và Giêsu vào.

- Ôi! Ôi! Ôi! Chúa của con! Sống! Con đã tin, và Người đến thưởng cho lòng tin của con! Xin chúc tụng! Con đã không nghi ngờ. Trong sự đau đớn của con, con đã nói: “Nếu Người đã gọi con chiên cho tôi để làm bữa tiệc vui, đó là dấu chỉ ngày hôm đó Người sống lại”. Khi đó con đã hiểu hết. Khi Thầy chết và trái đất run giùng, con đã hiểu điều mà con chưa hiểu. Ở Nobê, con đã như điên, bởi vì khi mặt trời lặn vào ngày hôm sau ngày Sabát, con đã sửa soạn một bữa tiệc, con đi mời những người ăn mày và nói: “Bạn của chúng ta đã sống lại”. Trước đó người ta đã nói rằng điều đó không đúng, rằng họ đã lấy Thầy đi lúc ban đêm. Nhưng con không tin họ. Vì từ lúc Thầy chết, con đã hiểu rằng Thầy chết để sống lại, và đó là dấu hiệu Jonas.

Giêsu mỉm cười và để cho ông nói. Rồi Người hỏi: “Bây giờ ông còn muốn chết không, hay muốn ở lại để làm chứng về vinh quang của Thầy?”

- Lạy Chúa, điều Thầy muốn.

- Không, điều ông muốn.

Ông già suy nghĩ, rồi ông quyết định: “Sẽ thật là đẹp được ra khỏi cái thế giới mà Thầy không còn ở đó như trước nữa. Nhưng con từ chối sự bình an trên Trời để nói với những người cứng lòng tin: ‘Tôi đã thấy Người!’”.

Giêsu đặt tay trên đầu ông để chúc lành cho ông và thêm: “Nhưng

sắp sửa rồi cũng sẽ là bình an, và ông sẽ đến cùng Thầy với danh hiệu: ‘Kẻ tuyên xưng Đức Kitô’”. Và Người đi ra.

Ở đây, có lẽ vì thương người đàn ông già, Người không hiện đến và biến đi trong diện mạo tuyệt vời, nhưng Người hành động giống như Người là Giêsu ngày trước: vào và ra khỏi một căn nhà như người thường.

VI- Tại nhà Mathia, ông già cô đơn ở Jabès Galaad.

Ông già làm việc giữa đám rau cỏ của ông và độc thoại: “Tất cả của cải tôi có là để cho Người, nhưng Người không bao giờ nắm nữa. Tôi đã làm việc cách vô ích. Tôi tin Người là Con Thiên Chúa, đã chết và đã sống lại. Nhưng Người không còn là Người Thầy ngồi bàn với người nghèo hay người giàu và chia sẻ, có lẽ với cùng một tình yêu, và chắc cả đến nhiều tình yêu hơn với đồ ăn của người nghèo. Bây giờ Người là Chúa đã sống lại. Người đã sống lại để xác nhận đức tin cho chúng ta, các tín hữu của Người. Họ đã nói là điều đó không thật, là không bao giờ có ai tự mình mà sống lại. Không ai cả, không. Không người nào, nhưng Người thì được, bởi vì Người là Thiên Chúa.

Ông vỗ tay để đuổi các con chim câu sà xuống để ăn các hạt trong đất ẩm đã xới và đã gieo hạt. Ông nói: “Từ nay chúng mày sinh sản vô ích, Người không thưởng thức nữa. Và chúng mày, bây giờ vô ích! Chúng mày làm mật cho ai? Tao đã ước ao có Người ít là một lần với tao, vì bây giờ tao đã đỡ lắm than. Tất cả đều phát đạt ở đây từ khi Người đến... A! Nhưng với những đồng bạc sau cùng mà tôi không hề đụng tới, tôi muốn đi Nazarét, tới nhà Mẹ Người để nói với Mẹ: “Xin nhận con làm tôi tớ, nhưng để cho con ở gần Mẹ, vì Mẹ cũng còn là Người...” Và ông lau nước mắt bằng mu bàn tay của ông...

- Mathia, ông có một cái bánh cho một người hành hương không?

Mathia ngẩng đầu, nhưng ông đang quỳ gối, nên ông không nhìn thấy người nói ở đằng sau hàng đậu cao bao quanh khu đất nhỏ của ông, lạc lõng trong màu xanh cô tịch ở bờ phía bên kia sông Giođan.

Nhưng ông trả lời: “Dù ông là ai thì cũng hãy tới, nhân danh Chúa Giêsu” và ông đứng dậy để mở cửa rào.

Ông thấy mình ở trước mặt Giêsu. Ông để yên tay trên cái khóa và không thể làm một cử động nào.

- Con không muốn Thầy làm khách à Mathia? Con đã làm vậy một lần rồi. Con đã phàn nàn vì không còn làm được nữa. Thầy ở đây mà sao con không mở cho Thầy?” Giêsu nói trong khi mỉm cười.

- Ôi! Chúa!... con... con... con không đáng Chúa con vào đây... con...

Giêsu với tay qua phía bên trên hàng rào và vặn chìa khóa trong khi nói: “Mathia, Chúa vô những nơi nào Chúa muốn”. Người vô, bước vào khu vườn khiêm tốn và vào trong nhà. Tại ngưỡng cửa, Người nói: “Vậy hãy sát tế con nhỏ của các bồ câu của con, nhỏ rau rửa sạch đất và lấy mật của bầy ong. Chúng ta chia sẻ bánh với nhau, và công việc của con sẽ không vô ích, ước ao của con cũng không uổng công. Và cái nơi này sẽ thành thân yêu đối với con, con sẽ không cần đi tới cái nơi mà sắp sửa chỉ có yên lặng và hoang vu. Mathia, Thầy ở khắp nơi. Kẻ yêu Thầy thì luôn luôn ở với Thầy. Các môn đệ của Thầy sẽ ở Giêrusalem. Chính đó là nơi Giáo Hội Thầy sẽ sinh ra. Con hãy làm sao để có thể ở đó vào lễ Vượt Qua bổ túc.

- Lạy Chúa, xin tha cho con, vì con đã không biết ở lại nơi đó, và con đã trốn. Con đến đó vào giờ thứ chín ngày trước ngày áp lễ, và ngày hôm sau... Ôi! Con đã trốn để không phải thấy Thầy chết. Lạy Chúa, chỉ vì vậy thôi.

- Thầy biết. Thầy biết con là một trong những người đầu tiên đã đến khóc trên mộ Thầy. Nhưng Thầy đã không còn ở đó. Thầy biết tất cả. Đây, Thầy ngồi đây để nghỉ ngơi. Thầy luôn luôn nghỉ ngơi ở chỗ này... và các thiên thần cũng biết.

Người đàn ông bắt đầu làm việc, nhưng tựa như ông di chuyển trong nhà thờ, vì các cử động của ông đầy tôn kính. Thỉnh thoảng ông lau một giọt nước mắt muốn pha lộn vào nụ cười của ông,

trong khi ông đi lại để bắt những con bọ câu non, giết chúng, nấu nướng, đốt lửa, nhỏ và rửa rau, để trên cái đĩa những trái sung đầu mùa, sắp trên bàn những chén đĩa hạng nhất của ông. Nhưng khi tất cả đã sẵn sàng, làm sao ông có thể ngồi ăn? Ông muốn hầu bàn, như vậy đã là quá nhiều đối với ông rồi, và ông không muốn gì hơn. Nhưng Giêsu, sau khi dâng tiến và chúc phúc, Người chặt con bọ câu làm đôi và tiếp cho ông một nửa, đặt trên tấm bánh tráng nướng mà Người đã chấm vào nước sốt.

- Ôi! Giống như cho kẻ biệt ái! - ông nói, và ông vừa ăn vừa khóc vì vui và cảm động, mắt không rời Giêsu. Người ăn, Người uống, thưởng thức rau cỏ, trái cây, mật ong. Người đưa cho ông cái ly của Người sau khi đã nhấp một hớp rượu. Trước lúc đó Người chỉ uống nước.

Bữa ăn kết thúc.

- Thầy sống rõ ràng, con đã thấy, và con đã sung sướng. Con hãy nhớ là từ mười hai ngày, Thầy đã chết bởi ý muốn loài Người. Nhưng ý muốn loài người là không nếu nó không phù hợp với ý muốn Thiên Chúa, và cả đến ý muốn trái ngược của loài người trở nên dụng cụ phục vụ cho Ý Muốn đời đời. Chào Mathia. Bởi vì Thầy đã nói rằng chính là cho Thầy, kẻ đã cho Thầy uống khi Thầy còn là khách hành hương mà người ta còn có thể nghi ngờ, cũng vậy, Thầy nói với con: Con sẽ có phần trong Nước Trời của Thầy.

- Nhưng Chúa ơi, bây giờ con mất Thầy!

- Hãy nhìn Thầy trong mọi khách lữ hành, trong mọi người hành khát, trong mọi người tàn tật, trong tất cả những ai cần bánh ăn, nước uống, áo mặc. Đó là Thầy. Thầy ở trong tất cả những ai đau khổ, và tất cả những gì làm cho những kẻ đau khổ, đó là làm cho chính Thầy.

Người mở cánh tay ra để chúc lành rồi biến đi.

VII- Với Abraham tại Engaddi.

Quảng trường Engaddi: một đền đài có các trụ đỡ trần là các cây thối nốt rì rào. Cái phong-ten: tấm gương của bầu trời tháng tư.

Các con bồ câu: các cung trầm nhẹ nhẹ của cái phong cầm. Ông già Abraham đi băng qua quảng trường với các dụng cụ làm việc của ông vác trên vai. Ông có vẻ già hơn, nhưng tươi tỉnh, giống như người đã tìm được yên hàn sau cơn bão lớn. Ông cũng băng qua phần còn lại của thành phố và tới những vườn nho gần suối nước. Những vườn nho đẹp, mầu mỡ, hứa hẹn một mùa thu hoạch dồi dào. Ông vào đó và bắt đầu nhổ cỏ, cắt tỉa, thắt buộc các cành. Thỉnh thoảng ông đứng lên, tì vào cái cuốc và suy nghĩ. Ông vượt hàm râu lão trượng, thở dài, lắc đầu với bài thuyết trình nội tâm.

Một người đàn ông bao kín trong áo khoác đang đi về phía con suối và các vườn nho. Tôi nói: một người đàn ông, nhưng đó là Giêsu, vì đó là y phục và dáng đi của Người. Nhưng với ông già thì đó là một người đàn ông, và người đó hỏi Abraham: “Tôi có thể dừng lại đây không?”

- Tiếp khách là việc thánh, tôi không bao giờ từ chối ai. Vào đi. Mong cho sự nghỉ ngơi được êm đềm dưới bóng các cây nho của tôi. Ông muốn sữa hay bánh? Tôi sẽ cho ông cái tôi có ở đây.

- Và tôi, tôi có thể cho ông cái gì? Tôi chẳng có gì cả.

- Người có tên là Đức Messi đã cho tôi tất cả, để cho mọi người, và một chút mà tôi cho đi, kể như không so với những cái Người đã cho tôi.

- Ông có biết là họ đã đóng danh Người không?

- Tôi biết rằng Người đã sống lại. Có phải ông là một trong những kẻ đã đóng danh Người không? Tôi không ghét ông, vì Người không muốn người ta ghét. Nhưng nếu tôi có thể, tôi sẽ ghét ông, nếu ông là kẻ đó.

- Tôi không phải kẻ đóng danh Người. Hãy an lòng. Vậy ra ông biết hết về Người.

- Tất cả. Và Êlisê... Đó là con trai tôi. Ông biết không? Nó đi Giêrusalem rồi không trở về nữa. Nó bảo: “Ba ơi, cho con đi, vì con bỏ tất cả để rao giảng Chúa. Con sẽ đi Caphanaum tìm Gioan, và con sẽ họp đoàn với các môn đệ trung thành”.

- Vậy con trai ông đã bỏ rơi ông? Quá già mà một mình?

- Điều mà ông gọi là bỏ rơi, đó là giấc mơ vui của tôi. Bệnh cùi đã chẳng làm cho tôi mất nó sao? Và ai đã trả nó lại cho tôi? Đức Messi. Và có phải tôi bị mất nó vì nó đi rao giảng Chúa không? Không. Tôi tìm lại được nó ở đời vĩnh cửu. Nhưng ông nói cái kiểu làm tôi nghi. Có phải ông là mật thám của Đền Thờ không? Có phải ông đến bách hại những người tin ở Đấng Sống Lại không? Hãy đánh đi! Tôi không trốn đâu. Tôi không bắt chước ba nhà đạo sĩ ngày xưa. Tôi ở lại. Vì nếu tôi chết cho Người, tôi sẽ gặp Người ở trên Trời, và lời cầu nguyện của tôi hồi năm ngoái được nên trọn.

- Đúng vậy. Lúc đó ông đã nói: “Tôi đã chờ đợi Chúa trong lo âu, và Người đã quay lại với tôi”.

- Làm sao ông biết vậy? Ông là một trong các môn đệ của Người à? Có phải ông đã ở đó khi tôi cầu xin Người? Ôi! nếu đúng vậy thì xin ông giúp tôi bằng cách làm cho tiếng tôi kêu đến với Người để Người nhớ tới nó - Ông quì gối, tưởng mình nói với một tông đồ.

- Chính Thầy đây, Abraham Engaddi. Thầy gọi con: “Hãy đến” - Giêsu mở cánh tay, tỏ mình ra và mời gọi ông mau mau lăn xả vào trên trái tim Người.

Lúc đó có một đứa trẻ và một người thanh niên theo sau nó đi vào vườn nho trong khi kêu lên: “Ba ơi! Ba ơi! Chúng con đây, để giúp ba”.

Nhưng tiếng kêu của đứa trẻ bị át bởi tiếng kêu rất mạnh của ông già, một tiếng kêu giải phóng thực sự: “Đây, con đến”. Abraham lăn vào vòng tay Giêsu và còn kêu: “Giêsu, Đấng Messi Thánh! Con phó linh hồn con trong tay Chúa”.

Cái chết hạnh phúc! Cái chết mà tôi thêm! Trên Trái Tim của Đức Kitô, trong bình an thanh quang giữa cánh đồng hoa nở của tháng tư...

Giêsu nhẹ nhàng đặt ông già trên cỏ đầy hoa dạn sóng theo làn gió, dưới gốc một hàng nho, và Người nói với đứa trẻ đứng ngạc nhiên, sợ hãi, hầu phát khóc: “Đừng khóc. Ông đã chết trong Chúa. Hạnh phúc cho những kẻ chết trong Người. Đi đi các con, hãy đi báo cho các người ở Engaddi rằng ông trưởng giáo đường đã thấy

Đấng Sống Lại, và ông đã thấy lời cầu nguyện của ông được Người nhậm lời. Đừng khóc! Đừng khóc!” Người vuốt ve chúng trong khi dắt chúng tới lối ra. Rồi Người trở lại bên người chết, vuốt lại thứ tự râu và tóc, vuốt mu mắt còn hơi hé mở, đặt ngay ngắn các chi thể và phủ lên ông chiếc áo khoác mà Abraham đã cởi ra để làm việc.

Người ở lại đó cho tới khi Người nghe thấy những tiếng nói trên đường. Lúc đó Người đứng lên, huy hoàng rực rỡ... Những người đang chạy tới nhìn thấy Người. Họ la lối, chạy mau để đến với Người. Nhưng Người biến khỏi cái nhìn của họ trong ánh sáng của những tia mặt trời chói lọi nhất.

VIII- Êlia, người khỏ hạnh ở Carit.

Một sự cô tịch hoàn toàn của trái núi hiểm trở mà ở dưới chân là suối Carit. Êlie đang cầu nguyện, có vẻ còn hốc hác hơn và râu ria rậm rạp hơn. Ông mặc cái áo bằng len thô, màu không xám, cũng không nâu, làm cho ông giống như màu đá ở chung quanh ông.

Ông nghe thấy một âm thanh giống như tiếng gió hay tiếng sấm. Ông ngẩng đầu lên. Giêsu hiện ra trên một tảng đá treo cân bằng trên một hố sâu mà ở dưới đáy hố là con suối.

- Thầy! - và ông quì sấp mặt xuống đất.

- Chính Thầy đây Êlie. Con không cảm thấy động đất chiều ngày áp lễ Vượt Qua sao?

- Con cảm thấy, và con đã xuống Jêricô để tới nhà Nique. Con không tìm thấy ai trong những người yêu Thầy. Con hỏi thăm tin tức về Thầy, họ đã đánh con. Rồi con lại cảm thấy một lần động đất thứ hai, nhưng nhẹ hơn, và con trở lại đây để làm việc sám hối, vì con nghĩ rằng cái thác của cơn thịnh nộ Thiên Chúa đã mở ra.

- Cái thác của tình thương Thiên Chúa. Thầy đã chết và đã sống lại. Hãy nhìn các vết thương của Thầy. Hãy tới gặp các tôi tớ Chúa tại núi Tabor và nói rằng Thầy đã sai con.

Người chúc lành cho ông và biến đi.

IX- Tại Cêsarê Philip.

Đưa con của Dorca được mẹ nó dắt, đang bước những bước đầu tiên trên hành lang của pháo đài. Dorca, vì bà đang cúi nên không nhìn thấy Chúa hiện ra. Nhưng khi bà buông tay cho đứa nhỏ hơi tự do, bà Thấy nó bước vững vàng và mau lẹ về phía góc pháo đài, bà đứng thẳng lên để chạy theo nó, để ngăn cản nó ngã và có thể chết khi băng qua lan can hay tới chỗ để các khí giới phòng thủ. Khi làm như vậy, bà nhìn thấy Giêsu đang ẵm đứa nhỏ trên ngực Người và hôn nó. Người đàn bà không dám làm một cử chỉ, nhưng bà kêu, một tiếng kêu làm cho hết những ai trong sân đều ngẩng đầu lên, và lôi kéo các khuôn mặt tới các cửa: “Chúa! Chúa! Đấng Messi đang ở đây! Người đã sống lại thật”. Nhưng trước khi người ta kịp chạy tới thì Giêsu đã biến đi.

- Mày điên! Mày mơ! Ánh sáng chói làm mày nhìn thấy ma!

- Ôi! Rõ ràng Người sống động. Coi con tôi, nó cứ nhìn ở đó. Sao nó lại có trong tay một quả táo đẹp như khuôn mặt nhỏ của nó. Nó cắn với những cái răng nhỏ của nó và nó cười! Tôi đâu có quả táo nào!...

- Vào lúc này đâu ai có táo chín và tươi như vậy... - họ nói và sững sờ cảm động.

- Chúng ta hỏi Tobie coi - có vài bà nói.

- Các bà muốn làm gì? Nó chỉ vừa hơi biết kêu: má! - các ông nhạo các bà.

Nhưng các bà cúi xuống trên đứa nhỏ và nói: “Ai đã cho con trái táo này?”

Và cái miệng mới chỉ biết nói vài tiếng sơ đẳng nhất, đã nói một cách bảo đảm hoàn toàn trong cái cười của vài cái răng nhỏ và với hàm răng còn trống: “Giêsu”.

- Ô!

- Quý vị đã gọi nó là Giêesai nên nó biết nói cái tên này.

- Giêsu mày hay Giêsu Chúa? Chúa nào? Con thấy Người ở đâu? - Các bà hỏi dồn nó.

- Ở kia, Chúa. Giêsu Chúa.

- Người đâu? Người đi đâu rồi?

- Kia - nó chỉ lên bầu trời đầy mặt trời và nó cười sung sướng, và nó gặm quả táo của nó.

Trong khi các ông lắc đầu bỏ đi, Dorca nói với các bà: “Người quá đẹp! Tựa như Người mặc ánh sáng. Trên tay Người có dấu lỗ đinh đỏ như hồng ngọc giữa màu trắng toát. Tôi thấy rõ, vì Người ấm đượm như vậy này” và bà làm các cử chỉ của Giêsu.

Người quản đốc chạy tới và xin tường thuật lại, suy nghĩ và kết luận: “Thánh vịnh đã nói: ‘Trên môi các trẻ nhỏ và các bé thơ còn bú sữa, Người đã đặt những lời ca tụng Người hoàn hảo nhất’. Tại sao lại không là sự thật? Chúng ngây thơ trong trắng. Và chúng ta... Quý vị hãy nhớ lấy ngày này... Nhưng không! Tôi đi vào trong làng của các môn đệ. Tôi đi coi xem vị Rabbi có ở đó không... Và... Tuy nhiên... Người đã chết... Nhưng!...”

Trong tiếng “nhưng” mà ông kết thúc câu kết luận nội tâm, viên quản đốc đi ra, trong khi các bà, bị kích thích, tiếp tục đặt câu hỏi với thằng bé, nó cười và nhắc lại: “Giêsu, ở đó. Rồi ở đó. Giêsu Chúa”, và nó chỉ vào nơi Giêsu đứng, rồi chỉ vào mặt trời, nơi Người đã biến đi, sung sướng, sung sướng.

X- Tại Cédès.

Các người Cédès tụ họp trong giáo đường và thảo luận với ông già Mathia, trưởng giáo đường, về những biến cố mới xảy ra. Giáo đường dường như một nửa ở trong bóng tối, vì các cửa ra vào đều đóng, các ri-đô tại các cửa sổ đều buông, những cái ri-đô nặng mà làn gió tháng tư khó lòng làm cho nhúc nhích.

Một ánh sáng bừng lên soi cho căn nhà. Giống như ánh sáng, nhưng là ánh sáng đi trước Giêsu. Giêsu hiện ra, làm sững sốt một số rất đông người. Người mở cánh tay và người ta thấy rất rõ các vết thương ở bàn tay và bàn chân, vì Người hiện ra trên bậc cao nhất của ba cái bậc dẫn tới một cửa ra vào đóng kín. Người nói: “Thầy đã sống lại. Thầy nhắc lại cho các con về cuộc thảo luận giữa Thầy và các luật sĩ. Với thế hệ xấu này, Thầy đã cho cái dấu hiệu mà Thầy đã hứa: dấu hiệu Jonas. Với những kẻ yêu Thầy và

trung thành với Thầy, Thầy ban cho họ phúc lành của Thầy”. Không còn gì nữa. Người biến đi.

- Nhưng chính là Người! Từ đâu? Nhưng Người sống động! Người đã nói rồi! Đó! Bây giờ tôi hiểu. Dấu hiệu Jonas: ba ngày ở trong lòng đất, rồi sống lại...

Những tiếng bình luận ồn ào...

XI- Tại Giscala.

Một nhóm rabbi độc địa đang cố lôi mấy người còn nghi ngờ về phía họ. Họ muốn những người này tới tìm Gamaliel tại nhà ông, vì bây giờ ông đóng cửa trong nhà và không muốn gặp ai.

Những người này nói: “Chúng tôi nói rằng ông ta không có ở đây. Chúng tôi không biết ông ta ở đâu. Ông đến, lấy các ru-lô ra đọc, rồi ông bỏ đi, không nói một lời. Ông ta làm cho sợ, vì ông có vẻ rất bối rối và già hẳn đi”.

Gượng gạo miễn cưỡng, các ông rabbi quay lưng lại những người đang nói và bỏ đi trong khi nói: “Gamaliel cũng điên như Simon! Đâu có đúng là tên Nazaret đã sống lại! Không đúng! Không đúng! Ông ta không phải là Thiên Chúa. Không đúng! Không có gì đúng cả. Chỉ có mình chúng ta ở trong sự thật”. Họ nói “không đúng” với sự lo lắng, chứng tỏ họ sợ điều đó là đúng. Họ có nhu cầu cần tự bảo đảm.

Họ đi dọc theo bức tường của căn nhà ở bên cạnh mộ của Hillel, luôn luôn sửa những câu phủ định của họ. Họ ngửa mặt lên... la hét và chạy trốn: một Giêsu rất tốt với người tốt, bây giờ ở đây, mạnh mẽ và kinh khủng, hai tay mở rộng giống như trên thập giá... các vết thương ở tay đỏ tưa như đang nhỏ máu. Người không nói một lời nào, nhưng cái nhìn của Người là sét đánh.

Các rabbi chạy trốn, té xuống rồi lại bò dậy, bị thương vì xô vào cây và vấp phải đá, như điên, trở nên điên vì sợ. Họ giống như các kẻ sát nhân bị dẫn tới trước nạn nhân của chúng.

XII- Tại nhà Joakim và Maria ở Bozra.

“Maria! Maria! Joakim và Maria! Hãy ra ngoài!”

Hai người đang ở trong một căn phòng yên tĩnh, được soi sáng bởi một ngọn đèn. Người đàn bà lo may vá, người đàn ông làm sổ sách. Họ ngẩng mặt lên nhìn nhau... Joakim tái mét vì sợ. Ông lẩm bẩm: “Tiếng của vị Rabbi! Người đến từ thế giới bên kia...” Người đàn bà sợ hãi, ngồ ép sát vào người đàn ông. Nhưng tiếng gọi nhắc lại và hai người bám chặt lấy nhau để khuyến khích nhau can đảm, và dám ra ngoài, đi lại phía có tiếng gọi.

Trong khu vườn mà vầng trăng mới hình lưỡi liềm soi sáng lờ mờ, thấy sáng rực lên một ánh sáng mạnh hơn nhiều mặt trăng: Giêsu. Ánh sáng bao phủ Người cho thấy Người là Thiên Chúa, nhưng nụ cười rất êm đềm và cái nhìn yêu thương cho thấy đó là một người: “Hãy đi nói với các người ở Bozra rằng các con đã nhìn thấy Thầy thực sự và sống động. Và con, Joakim, hãy nói điều đó ở trên Tabor, với những người đã tới đó”. Người chúc lành cho họ rồi biến đi.

- Nhưng chính Người mà! Đâu có phải là mơ! Tôi, ngày mai... tôi sẽ đi Galilê. Người đã nói là đi Tabor, phải không?...

XIII- Tại Ephraim, trong nhà của Maria Jacob.

Người đàn bà đang nhào bột làm bánh. Bà nghe gọi và quay lại, bà thấy Giêsu. Bà sấp mặt xuống đất, hai tay áp trên mặt đất, thờ lạy trong câm nín, hơi sợ.

Giêsu nói: “Hãy đi nói cho mọi người rằng con đã thấy Thầy và Thầy đã nói với con. Chúa không phải chịu lụy năm mồ. Thầy đã sống lại vào ngày thứ ba như Thầy đã hứa. Các con là những kẻ ở trong đường lối của Thầy, hãy kiên trì. Đừng để mình bị lôi kéo bởi những kẻ đã đóng danh Thầy. Bình an cho con”.

XIV- Tại nhà Sintica ở Antioche.

Sintica đang sửa soạn giỏ xách cho cuộc hành trình. Đây là buổi tối, vì một ngọn đèn đã được thắp lên, rung rinh một ánh sáng yếu, được đặt trên bàn gần nơi Người đàn bà đang gấp quần áo.

Bỗng căn phòng sáng rực lên. Sintica ngẩng mặt, ngạc nhiên nhìn coi cái gì, ánh sáng này từ đâu lọt vào căn phòng hoàn toàn đóng kín. Nhưng trước khi cô nhìn ra thì Giêsu đã ở trước mặt: “Thầy đây, đừng sợ. Thầy đã tỏ mình ra cho rất nhiều người để xác định đức tin của họ. Thầy cũng tỏ mình ra với con, người môn đệ biết vâng lời và trung thành. Thầy đã sống lại. Con thấy không? Thầy không còn đau nữa. Tại sao con khóc?”

Người đàn bà, trước vẻ đẹp của Đấng Vinh Quang, không tìm ra lời... Giêsu mỉm cười khuyến khích bà, và Người thêm: “Thầy vẫn là Giêsu đã tiếp nhận con trên con đường gần Cêsarê. Khi đó con biết nói, dù con rất sợ hãi, và Thầy là người lạ. Vậy mà bây giờ con không biết nói một lời?”

- Ôi lạy Chúa, con sắp đi... để lấy khỏi tim con biết bao lo âu và đau đớn.

- Tại sao đau đớn? Người ta đã chẳng nói với con là Thầy đã sống lại sao?

- Người ta đã cải chính. Nhưng con không xao xuyên vì sự tương phản này. Con biết là Thầy không thể bị hư nát trong mồ. Con đã khóc vì sự tử đạo của Thầy. Con đã tin ngay cả trước khi người ta nói với con về sự sống lại của Thầy. Và con tiếp tục tin khi có những người khác đến nói với con là điều đó không đúng. Nhưng con muốn đi Galilê. Con nghĩ: Người ta không còn có thể làm khổ cho Người nữa. Người là Thiên Chúa hơn là người. Con không biết con có nói đúng không...

- Thầy hiểu tư tưởng của con.

- Và con nói: con sẽ thờ lạy Người và con sẽ gặp Maria. Con nghĩ rằng Thầy không còn ở giữa chúng con lâu nữa, nên con vội vã để khởi hành. Con tự nhủ: khi Người đã về cùng Chúa Cha như Người đã nói, Mẹ Người sẽ có một tí buồn trong niềm vui, vì đó là một linh hồn, nhưng cũng là người mẹ... Con sẽ tìm cách an ủi Mẹ, vì bây giờ Mẹ một mình... Con đã kiêu ngạo!

- Không. Đó là tình thương. Thầy sẽ nói tư tưởng của con với Mẹ Thầy. Nhưng đừng đi tới đó. Hãy ở lại đây và tiếp tục làm việc cho Thầy bây giờ hơn cả khi trước. Các anh em của con là các môn đệ

Thầy cần công việc của tất cả, để có thể truyền bá giáo lý của Thầy. Con đã gặp Thầy rồi. Maria đã được ký thác cho Gioan. Mong cho tất cả mọi đau khổ của con đều tan biến. Con có thể củng cố tâm hồn con trong sự chắc chắn là đã thấy Thầy, và với sức mạnh kèm theo phúc lành của Thầy.

Sintica ước ao mạnh mẽ được hôn Người, nhưng cô không dám. Giêsu nói với cô: “Hãy đến”, và cô lết bằng đầu gối lại gần Giêsu. Cô sắp sửa hôn bàn chân Người thì cô thấy hai vết thương nên cô không dám. Cô cầm một góc áo Người và hôn, vừa khóc vừa rì rầm: “Họ đã làm thế này cho Thầy!” Rồi một câu hỏi: “Còn Gioan Félix?”

- Ông hạnh phúc. Ông ta chỉ còn nhớ có tình yêu, và tình yêu sống trong ông ta. Bình an cho con, Sintica - Người biến đi.

Người đàn bà ở yên trong thái độ thờ lạy, quì gối, mặt ngửa lên, hai tay hơi giơ ra, những giọt nước mắt trên mặt và nụ cười trên môi...

XV- Tại nhà người Lêvi Zacari.

Ông đang ở trong một phòng nhỏ, ngồi suy nghĩ, đầu tì trên một bàn tay. Đó là Zacari, người Lêvi.

- Đừng hoài nghi. Đừng nghe những lời làm con băn khoăn. Thầy là sự thật và là sự sống. Hãy nhìn Thầy. Hãy rời vào Thầy.

Người thanh niên đã ngửa mặt lên từ những lời đầu tiên. Ông thấy Giêsu và ông lết quì xuống. Ông kêu: “Lạy Chúa! Xin tha. Con đã phạm tội. Con đã tiếp nhận vào trong con sự nghi ngờ về sự thật của Thầy”.

- Những kẻ tìm cách lôi kéo thần trí con là những kẻ nặng tội hơn con. Đừng nhượng bộ những cám dỗ của họ. Thầy là một cơ thể thực sự và sống động. Con hãy cảm nhận sức nặng và sức nóng, sự rắn chắc và sức mạnh của bàn tay Thầy - Người cầm cánh tay ông và lôi ông dậy trong khi nói: “Con hãy đứng dậy và bước đi trong đường lối của Chúa, bên ngoài mọi nghi ngờ và sợ sệt. Con sẽ hạnh phúc nếu con kiên trì tới cùng”.

Người chúc lành cho ông và biến đi.

Người thanh niên, sau một lúc bàng hoàng kính phục, chạy phóng ra ngoài phòng và kêu: “Ba ơi! Má ơi! Con đã thấy Thầy. Mấy người đó nói láo! Con đâu có điên! Đừng tiếp tục tin những lời nói dối, nhưng hãy chúc tụng Đấng Tối Cao với con, vì Người đã thương tôi tớ Người. Con đi đây. Con đi Galilê. Con đi tìm mấy môn đệ. Con đi bảo họ hãy tin rằng Người đã thực sự sống lại”.

Anh ta không lấy giỏ xách, đồ ăn hay quần áo. Anh ta chỉ lấy cái áo khoác và chạy ra ngoài, không để cho cha mẹ anh có thời giờ để hết ngạc nhiên và có thể can thiệp để giữ anh lại.

XVI- Với một người đàn bà ở đồng bằng Saron.

Một con đường miền duyên hải, có lẽ là con đường nối Cêsarê với Joppê hay một thành phố khác, tôi không biết. Tôi chỉ thấy một miền quê ở phía trong, và biển ở phía ngoài, xanh đậm sau những làn hơi vàng do nước của con sông đổ ra. Con đường chắc chắn là một lộ trình của Rôma do chứng cứ là cái mặt đường lát đá.

Một người đàn bà đẩy nước mắt bước trên con lộ này trong những giờ đầu tiên của một buổi sáng thanh quang. Bình minh mới ló rạng được một lát. Người đàn bà có vẻ rất mệt mỏi, vì thỉnh thoảng bà dừng lại, ngồi trên một phiến đá của quân đội hay trên mặt đường, rồi bà lại đứng dậy và tiến bước. Tựa như có điều gì hối thúc bước đi của bà, dù bà mệt mỏi rã rời.

Giêsu, một bộ hành trùm áo khoác, tới bước bên cạnh bà. Người đàn bà không nhìn Người. Bà bước, đắm chìm trong đau đớn. Giêsu hỏi bà: “Tại sao bà khóc? Bà từ đâu tới, và bà đi đâu một mình như vậy?”

- Tôi đến từ Giêrusalem, và tôi trở về nhà tôi.
- Xa không?
- Ở giữa khoảng đường từ Joppê đến Cêsarê.
- Đi bộ à?
- Tại thung lũng ở trước Modin, các tên trộm cướp đã lấy mất con lừa của tôi và tất cả những gì nó mang.
- Bà đã thiếu thận trọng khi đi một mình. Người ta không có thói

quen đi lễ Vượt Qua một mình.

- Tôi đã không đến vì lễ Vượt Qua. Tôi đã ở lại nhà. Tôi có đứa con bệnh nặng, tôi vẫn còn hy vọng. Chồng tôi đi lễ với những người khác. Tôi để ông ta đi trước, bốn ngày sau, tôi ra đi, vì tôi tự nhủ: “Chắc chắn Người ở Giêrusalem dịp lễ Vượt Qua. Tôi sẽ tìm Người”. Tôi hơi sợ, nhưng tôi nói: “Tôi không làm điều gì xấu. Thiên Chúa thấy. Tôi tin và tôi biết rằng Người nhân từ. Người sẽ không từ chối tôi bởi vì...” Bà dừng lại như sợ hãi và liếc trộm người đàn ông đi bên cạnh bà, che kín đến nỗi người ta chỉ hơi nhìn thấy đôi mắt của Người, đôi mắt độc nhất trên đời của Giêsu.

- Tại sao bà nín bặt? Bà sợ tôi? Bà nghĩ tôi là kẻ thù của đáng mà bà tìm? Vì bà tìm vị thầy Nazarét để xin Người tới nhà bà để chữa cho con bà trong khi chồng bà vắng nhà...

- Tôi thấy rằng ông là một tiên tri. Đúng vậy. Nhưng khi tôi tới kinh thành thì vị Thầy đã chết - Nước mắt làm cho bà ghen lời...

- Người sống lại rồi. Bà không tin vậy sao?

- Tôi biết. Tôi tin. Nhưng tôi... Nhưng tôi... Trong mấy ngày, tôi cũng hy vọng gặp Người... Người ta nói Người đã tỏ mình ra cho một số người. Và tôi đã chậm lại việc trở về... Mỗi ngày là một đau đớn cho tôi, vì con tôi nó quá bệnh... Quả tim tôi bị phân chia... về để an ủi cái chết của nó hay ở lại để tìm Thầy... Tôi không xin Người phải đến nhà tôi. Tôi chỉ xin Người hứa cho tôi sự chữa lành.

- Và bà tin? Bà nghĩ rằng từ xa?...

- Tôi tin. Ôi! nếu Người nói với tôi: “Hãy đi bằng an. Con bà được khỏi”, thì tôi không nghi ngờ gì. Nhưng tôi không đáng, bởi vì... - bà khóc và lấy khăn voan bịt miệng như để ngăn cản nó nói.

- Bởi vì chồng bà là một trong những kẻ kết án và là lý hình của Đức Giêsu Kitô. Nhưng Giêsu Kitô là đức Messi. Người là Thiên Chúa. Và bà ơi, Thiên Chúa công bằng, Người không phạt một kẻ vô tội tại vì một kẻ có tội. Người không hành hạ người mẹ tại vì người cha có tội. Giêsu Kitô là lòng thương xót sống động...

- Ôi! Có lẽ ông là một trong các tông đồ của Người? Có lẽ ông biết Người ở đâu? Có lẽ Người đã sai ông để nói với tôi điều đó. Người đã cảm thấy, Người đã nhìn thấy sự đau đớn của tôi, đức tin

của tôi, và Người đã sai ông đến với tôi như Đấng Tối Cao đã sai Tổng Thân Raphael đến với Tôbia. Hãy nói cho tôi có phải vậy không, và tôi, dù tôi mệt đến nổi lên cơn sốt, tôi cũng trở lại đàng sau để tìm Chúa.

- Tôi không phải tông đồ. Nhưng các tông đồ còn ở lại Giêrusalem nhiều ngày sau khi Người sống lại...

- Đúng vậy. Tôi có thể hỏi họ.

- Chắc chắn rồi. Họ tiếp tục Thầy họ.

- Tôi không tin là họ có thể làm phép lạ.

- Họ cũng đã làm...

- Nhưng bây giờ... Người ta nói với tôi là chỉ có một người trung thành ở lại, và tôi không tin...

- Chồng bà đã nói vậy với bà. Ông chế diễu bà trong khi ông say sưa với chiến thắng giả tạo. Nhưng tôi, tôi nói với bà là hết mọi người đều có thể phạm tội, vì chỉ mình Thiên Chúa là trọn hảo. Họ phạm tội nhưng họ có thể sám hối. Nếu họ sám hối thì sức mạnh của họ sẽ lớn lên, và Thiên Chúa sẽ gia tăng Ân Sủng cho họ. Chúa Tối Cao đã chẳng tha cho Đavít đó sao?

- Nhưng ông là ai? Ông là ai mà nói với tôi cách dửng dưng và khôn ngoan dường ấy? Nếu ông không phải là tông đồ, chắc ông là một thiên thần? Thiên thần bản mệnh của con tôi? Có lẽ nó đã tắt hơi và ông đến để chuẩn bị cho tôi...

Giêsu tụt áo khoác khỏi đầu và mặt Người, và từ dạng một bộ hành khiêm tốn thông thường, Người mặc lấy sự oai phong của *Thiên-Chúa-Người* trở về từ cõi chết, Người nói với vẻ trang trọng dửng dưng: “Chính Thầy, Đấng Messi mà người ta đã đóng đinh cách vô ích. Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ôi bà, hãy đi, con bà sống, vì Thầy thưởng cho đức tin của bà. Con bà đã khỏi. Bởi vì Rabbi Nazarét đã chấm dứt sứ mạng của Người, nhưng đấng Emmanuel tiếp tục công việc của Người cho đến tận thế, cho những kẻ có lòng tin, lòng trông cậy và lòng yêu mến nơi Thiên Chúa độc nhất và ba ngôi, mà Ngôi Lời nhập thể là một ngôi, đấng vì tình yêu Thiên Chúa, đã bỏ Trời xuống để giảng dạy, để chịu đau khổ và chịu chết, để ban sự sống cho loài người. Bà hãy đi bằng an và

hãy mạnh mẽ trong đức tin, vì đã đến thời mà trong một gia đình, chồng chống lại vợ, cha chống lại con cái và con cái chống đối cha, bởi yêu hay ghét Thầy. Phúc cho kẻ mà sự bách hại không giạt họ ra khỏi con đường của Thầy”.

Người chúc lành cho bà và biến đi.

XVII- Với các mục đồng trên núi Đại Hermon.

Một số đoàn vật cùng với các mục đồng trú trên các sườn dốc có những đồng cỏ tuyệt vời. Họ nói về những biến cố tại Giêrusalem. Họ khổ sở nói với nhau: “Chúng ta không còn người bạn của các mục đồng trên trái đất nữa”, và họ nhắc lại nhiều cuộc gặp gỡ họ đã có ở đây với Người. Một người mục đồng già nói: “Những cuộc gặp gỡ mà chúng ta không bao giờ có được nữa”.

Giêsu hiện ra tựa như Người đặt chân tới nơi này từ sau một lùm cây chằng chịt, mà những cây lớn bị chèn ép bởi các cây thấp đã che phủ không còn nhìn thấy lối đi. Họ không nhận ra Người trong con người đơn độc. Và khi nhìn thấy Người trong y phục trắng, họ xì xèo: “Ai vậy? Một người khổ hạnh? Ở đây? Một pharisiêu giàu có?”. Họ phân vân.

Giêsu hỏi họ: “Tại sao quý vị nói là quý vị không gặp Chúa nữa, vì người mà quý vị nói tới đó là Chúa?”

- Chúng tôi biết. Nhưng ông không biết là họ đã làm gì cho Người sao? Bây giờ có những người nói rằng Người đã sống lại, có những người khác thì nói là không. Nhưng dù Người đã sống lại như chúng tôi thích tin hơn, thì bây giờ Người cũng đi khỏi rồi. Làm sao Người có thể yêu và ở lại với cái dân đã đóng danh Người? Nhưng chúng tôi yêu Người, dù chúng tôi không biết rõ Người. Và chúng tôi buồn vì đã mất Người.

- Có một cách để còn có Người. Người đã dạy điều đó rồi.

- Ồ, đúng. Bằng cách làm điều Người dạy. Như vậy ta sẽ có Nước Trời và được ở với Người. Nhưng trước đó, ta phải sống, rồi chết. Nhưng Người không còn ở giữa chúng ta để khích lệ chúng ta - họ lác đầu.

- Các con nhỏ của Ta ơi! Những kẻ sống theo lời Người đã dạy,

bằng cách giữ giáo huấn của Người, thì giống như họ có Giêsu ở trong lòng họ. Quả vậy, Lời và Giáo Lý chỉ là một. Người không phải là ông thầy đã dạy những điều không như chính Người là. Vì vậy kẻ nào làm điều Người đã nói thì nó có Giêsu sống động ở trong nó, và nó không bị chia cách với Người.

- Ông nói hay. Nhưng chúng tôi là những kẻ tội nghiệp... chúng tôi muốn thấy Người bằng con mắt của chúng tôi để cảm thấy rõ niềm vui... Tôi chưa bao giờ được thấy Người, con tôi cũng không; thằng này, Jacob, cũng không; thằng kia, Melchias cũng không; thằng khác kia: Giacôbê, cũng không, thằng khác nữa, Saul, cũng không. Ông thấy được bao nhiêu người trong chúng tôi đã thấy Người? Chúng tôi luôn luôn tìm Người, nhưng khi chúng tôi đến thì Người đã đi.

- Các con không ở Jêrusalem bữa đó à?

- Ôi! Chúng tôi đã ở đó! Nhưng khi chúng tôi biết điều họ muốn làm cho Người, chúng tôi chạy trốn như những kẻ điên trên các miền núi, để rồi trở lại thành phố sau ngày Sabát. Chúng tôi không có tội về máu của Người, vì lúc đó chúng tôi không ở trong thành. Nhưng chúng tôi đã hành động giở để trở thành hèn. Đáng lẽ ít nhất chúng tôi phải thấy Người và chào Người. Chắc chắn Người sẽ chúc lành cho chúng tôi vì phần rỗi của chúng tôi... Nhưng thực tình chúng tôi đã không có can đảm để nhìn Người ở giữa những hành hạ.

- Bây giờ Người chúc lành cho các con. Hãy nhìn đấng mà các con ước ao biết mặt.

Người tỏ mình ra: Thiên Chúa huy hoàng trên đồng cỏ xanh trước sự bàng hoàng của họ. Họ quì gối, nhưng dán đôi mắt vào khuôn mặt Thiên Chúa. Người liền biến đi trong ánh sáng chói lọi.

XVIII- Tại Sidon, trong nhà đứa trẻ bầm sinh mù.

Đứa trẻ chơi một mình dưới tàn cây rậm. Nó nghe gọi và thấy mình ở trước mặt Giêsu. Rất ít sợ, nó hỏi Người: “Nhưng ông là vị Rabbi đã cho con đôi mắt?” và nó nhìn đăm đăm vào đôi mắt Thiên

Chúa sáng ngời bằng đôi mắt trong thơ ngây của nó, một màu xanh giống như màu mắt của Giêsu.

- Chính Thầy đây. Con không sợ Thầy à? - Và Người vuốt đầu tóc nó.

- Sợ? Không. Nhưng má và con, chúng con đã khóc rất nhiều khi ba trở về trước kỳ hạn và nói là ba trốn, vì họ đã bắt vị Rabbi để giết Người. Ba chưa làm lễ Vượt Qua và phải đi nữa để làm. Vậy ra Thầy không chết à?

- Thầy đã chết. Hãy nhìn các vết thương. Chết trên thập giá. Nhưng Thầy đã sống lại. Con hãy nói với ba con ở lại Giêrusalem một thời gian sau lễ Vượt Qua thứ hai, và hãy ở quanh quần tại các vườn oliu ở Betphagê. Ở đó sẽ có người nói cho ông điều phải làm.

- Ba con đã nghĩ đến tìm Thầy. Hôm lễ Lều, ông đã không thể nói với Thầy. Ông muốn nói với Thầy rằng ông rất yêu Thầy vì lễ những con mắt mà Thầy đã cho con. Nhưng ông đã không thể làm hôm đó, và bây giờ cũng không...

- Ông sẽ làm bởi đức tin vào Thầy. Chào con. Bình an cho con và gia đình con.

XIX- Tại nhà các nông dân của Giocana.

Các cánh đồng của Giocana yên lặng tuyệt đối dưới cái hôn của mặt trăng. Nơi ở nghèo nàn của các nông dân trong một đêm ngột ngạt, bó buộc họ phải để mở ít là một cái cửa để không chết vì nóng trong căn phòng thấp, nơi chồng chất quá nhiều cơ thể hơn là nó có thể chứa.

Giêsu vào trong phòng. Tựa như chính mặt trăng trải dài các tia của nó ra để làm một cái thảm vương giả trên nền đất nện. Người cúi xuống trên một người đang ngủ, nằm sấp trên bụng, trong giấc ngủ nặng nề vì mệt. Người gọi họ. Người tới một người khác, rồi một người khác. Người gọi họ tất cả, các bạn nghèo và trung thành của Người. Người đi lại mau lẹ như một thiên thần bay. Người qua một chòi khác... Rồi Người ra chờ họ ở ngoài, gần một lùm cây. Các nông dân, nửa thức nửa ngủ, ra khỏi ổ chuột của họ: hai người,

ba người, một người, năm người với nhau. Có vài người phụ nữ. Họ ngạc nhiên vì tất cả đều được gọi như vậy bởi một giọng quen thuộc, nói với mọi người cùng một câu: “Hãy tới vườn táo”.

Họ đi tới đó, nam giới thì vừa đi vừa mặc cho xong chiếc áo tội nghiệp, các phụ nữ thì thắt lại bím tóc, và họ nói lèo xèo:

- Tôi thấy dường như giọng nói Giêsu Nazarét.

- Có lẽ thần trí của Người. Họ đã giết Người. Quý vị có nghe nói không?

- Tôi, tôi không thể tin điều đó. Người là Thiên Chúa.

- Nhưng Joel cũng đã thấy Người đi qua dưới cây thập giá.

- Hôm qua, khi tôi chờ viên quản lý xếp đặt công việc của ông, họ đã nói với tôi rằng các môn đệ đã đi qua Jezrael, và họ nói Người đã thực sự sống lại.

- Nín đi! Anh biết ông chủ đã nói: ai nói như vậy sẽ bị đánh đòn.

- Có lẽ bị chết. Nhưng như vậy còn hơn là chịu đựng như vậy.

- Bây giờ Người không còn ở đó!

- Bây giờ họ đã thành công giết được Người, họ sẽ còn ác hơn.

- Họ ác vì Người đã sống lại.

Họ nói nhỏ với nhau trong khi đi tới điểm đã chỉ định.

- Chúa! - một người đàn bà kêu lên, và bà là người đầu tiên quì sụp xuống.

- Ma của Người - mấy người khác kêu, và một số đã sợ.

- Thầy đây, đừng sợ. Đừng la. Hãy tiến lên. Đúng là Thầy đây. Thầy đến để xác nhận đức tin của các con mà Thầy biết là đã bị các kẻ khác tấn công. Các con thấy không? Cơ thể Thầy có bóng chiếu, bởi vì đây là cơ thể thật. Các con không mơ đâu, không. Đúng là tiếng nói thực của Thầy. Thầy vẫn là Giêsu đã bẻ bánh với các con và cho các con tình yêu. Bây giờ Thầy cũng cho các con tình yêu của Thầy. Thầy sẽ sai các môn đệ Thầy đến với các con, và đó cũng là Thầy, vì họ sẽ cho các con cái mà Thầy đã cho, và cái mà Thầy đã cho họ để có thể hiệp thông với những người tin vào Thầy. Hãy vác thập giá của các con như Thầy đã vác thập giá của Thầy. Hãy kiên nhẫn, tha thứ. Họ đã nói với các con Thầy đã

chết thế nào. Hãy bắt chước Thầy. Con đường đau khổ là con đường lên Trời. Hãy theo nó trong bình an và các con sẽ có Nước của Thầy. Không có con đường nào khác ngoài con đường nhấn nhục theo ý Thiên Chúa, quảng đại và bác ái đối với mọi người. Nếu có một con đường khác thì Thầy đã chỉ cho các con rồi. Thầy đã đi con đường đó, vì nó là đường ngay chính. Hãy trung thành với luật Sinai là luật bất di bất dịch trong mười điều răn, và với giáo lý của Thầy. Sẽ có người đến chỉ dạy cho các con để các con không bị bỏ rơi cho những mưu kế của kẻ xấu. Thầy chúc lành cho các con. Các con hãy luôn luôn nhớ rằng Thầy yêu các con, và Thầy đã đến giữa các con trước và sau sự vinh quang của Thầy. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng bây giờ có rất nhiều người ước ao nhìn thấy Thầy mà không được, nhiều người trong số những kẻ lớn. Thầy tỏ mình ra cho những kẻ Thầy yêu và những kẻ yêu Thầy.

Một người dám nói: “Vậy là... Nước Trời thực sự hiện hữu? Thầy thực là Đấng Messi? Họ đã làm chúng con bị ảnh hưởng...”

- Đừng nghe lời họ. Hãy nhớ lấy lời Thầy và đón nhận lời của các môn đệ Thầy mà các con đã biết. Đó là những lời của chân lý. Và những ai đón nghe nó và đem ra thực hành, thì dù họ là đầy tớ hay nô lệ, họ cũng sẽ là công dân và là người đồng thừa hưởng nước của Thầy.

Người mở cánh tay chúc lành cho họ và biến đi.

- Ôi! tôi không sợ gì nữa.
- Tôi cũng không. Anh đã nghe: cũng có một chỗ cho chúng ta.
- Phải tốt!
- Tha thứ!
- Nhấn nại!
- Biết chống trả.
- Tìm các môn đệ.
- Người đã đến với chúng ta, những tội tớ hèn mọn.
- Chúng ta sẽ kể với các tông đồ của Người.
- Nếu Giocana biết!
- Và Doras!
- Họ sẽ giết chúng ta để chúng ta khỏi nói.

- Nhưng chúng ta sẽ nín lặng. Chúng ta sẽ chỉ nói với các tôi tớ Chúa.

- Michée, anh không phải đi Sêphoris với nhiệm vụ đó sao? Sao anh không ghé Nazarét để nói?...

- Nói với ai?

- Với Mẹ Người. Với các tông đồ. Có lẽ họ đang ở với Mẹ.

Họ tản mát trong khi nói về các kế hoạch của họ.

XX- Trên đất của Daniel bà con của Elchias.

Pharisiêu Elchias đang thảo luận với các người cùng phường của ông để biết phải làm gì với Đại Pháp Đình viên Simon, người đã trở thành điên từ hôm thứ sáu Tuần Thánh và nói quá nhiều điều. Có các ý kiến khác nhau: người thì nói nên cô lập ông ta tại nơi vắng vẻ, chỗ mà tiếng kêu của ông chỉ có thể nghe bởi một người đầy tớ trung thành và thuận theo tư tưởng của họ, người khác, nhân hậu hơn, tin rằng đó là sự bất ổn nhất thời, và chỉ cần để ông ta ở nơi ông đang ở.

Elchias trả lời: “Tôi đã dẫn ông ta tới đây, vì không biết mang ông ta đi đâu. Và các ông biết rằng tôi rất nghi ngờ người bà con Daniel của tôi...”

Những người khác, còn tệ hơn Elchias, nói: “Ông ta muốn trốn, đi ra biển. Tại sao không cho ông ta thỏa mãn?”

- Bởi vì ông ta không có khả năng làm các hành động được ra lệnh. Ở một mình ngoài biển thì ông ta sẽ chết, và không ai trong chúng ta có khả năng lái ghe.

- Nếu vậy thì ông ta sẽ làm sao ở chỗ xuống khỏi ghe, với điều ông ta nói? Hãy để ông ta chọn con đường của ông... Trước mặt mọi người, cũng vậy về người bà con của ông, hãy bảo ông ta nói ra ý muốn của ông, và hãy làm điều họ nói.

Đề nghị này được chấp nhận. Elchias gọi một người đầy tớ, ra lệnh dẫn Simon tới và đi gọi Daniel. Cả hai người đều tới. Nếu Daniel có vẻ một người không được thoải mái trước mặt một số người nào đó, thì ông kia hoàn toàn có vẻ điên.

- Hãy nghe chúng tôi đây Simon. Anh nói rằng chúng tôi giữ anh

như tù binh bởi vì chúng tôi muốn giết anh...

- Các ông là vậy, vì đó là lệnh.

- Anh sáng rồi Simon. Nín đi và hãy nghe. Anh nghĩ rằng ở đâu thì anh sẽ được khỏi?

- Ngoài biển. Ngoài biển. Ở giữa biển. Ở nơi không có tiếng nói, không có mồ mả. Bởi vì các mồ mả mở ra, người chết ra khỏi đó, và mẹ tôi nói...

- Nín đi và hãy nghe. Chúng tôi yêu anh như xác thịt chúng tôi. Thực tình anh muốn ra biển sao?

- Chắc chắn là tôi muốn. Vì ở đây các nắm mồ mở ra và mẹ tôi...

- Anh sẽ ra biển. Chúng tôi sẽ chở anh ra bãi biển, rồi chúng tôi sẽ cho anh một cái ghe và anh...

- Nhưng như vậy là sát nhân! Ông ta điên, ông ta không thể đi một mình! - Daniel ngay thật kêu lên.

- Thiên Chúa không xâm phạm ý muốn của con người. Chúng ta có thể làm điều mà Thiên Chúa không làm không?

- Nhưng ông ta điên! Ông ta không còn ý muốn. Ông ta còn bất lực hơn đứa mới sinh! Các ông không thể...

- Im đi! Mà chỉ là một nông dân, không là gì khác. Chúng ta là những người hiểu biết... Ngày mai chúng ta sẽ ra biển. Simon, hãy bằng lòng. Đi ra biển, anh hiểu không?

- A! Tôi sẽ không nghe các tiếng nói của trái đất nữa! Không còn tiếng nói... A!... - Simon kêu một tiếng dài, co giật vật vã. Con mắt và lỗ tai ông khép lại. Daniel cũng kêu một tiếng khác và sợ hãi chạy trốn.

- Nhưng cái gì vậy? Nó làm sao vậy. Hãy giữ tên điên và tên ngu này lại. Có lẽ chúng ta cũng đang hóa điên - Elchias kêu.

Người mà Elchias gọi là tên ngu, tức là người bà con Daniel của ông, sau khi đã chạy vài mét, anh ta quì phục xuống đất, trong khi Simon ở lại đó, sùi bọt mép trong những cơn giật kinh sợ, và kêu la: "Hãy làm cho hẩn nín đi! Hẩn không chết và hẩn kêu, hẩn kêu, hẩn kêu! Còn kêu hơn là ba tôi, hơn là mẹ tôi, còn hơn là hẩn kêu trên Golgota! Đó, đó, các ông không thấy đó sao?" Và ông ta chỉ vào chỗ Daniel đang bình tĩnh, mỉm cười, ngửa mặt lên, không còn phục

dưới đất nữa.

Elchias lại chỗ anh ta, lắc anh ta rất mạnh, như điên, không lo gì tới Simon đang lăn lộn trên đất, sùi bọt mép và phát ra những tiếng kêu như những con vật, giữa vòng tròn sợ hãi của những người khác.

Elchias kêu với Daniel: “Kẻ thấy thần thánh biếng nhác, mà có muốn nói cho tao điều mà y làm không?”

- Hãy buông tôi. Bây giờ tôi biết ông và tôi lách xa ông. Tôi đã thấy đáng mà các ông muốn làm cho tôi tin là đã chết. Người nhân hậu đối với tôi, kinh sợ đối với các ông. Tôi đi. Tôi bảo vệ linh hồn tôi hơn cả tiền bạc và bất cứ của cải nào. Chào, kẻ bị nguyên rửa! Nếu ông có thể, hãy làm sao để đáng được sự tha thứ của Thiên Chúa.

- Nhưng mà y đi đâu? Ở đâu? Tao không muốn.

- Ông có quyền giữ tôi làm tù nhân không? Ai đã cho ông quyền đó. Tôi để cho ông cái ông yêu, và tôi là cái mà tôi yêu. Chào - Anh ta trở lưng và đi lẹ như bị kéo bởi một sức siêu nhân, xuống các dốc xanh tươi của các vườn oliu và vườn cây ăn trái.

Elchias, và không phải chỉ có mình ông, tái mét. Cơn giận làm nghẹn cổ mọi người. Elchias đe dọa sẽ báo thù người bà con của ông và tất cả những ai, “với sự điên cuồng của họ”, xác nhận rằng tên Galilê đang sống. Ông ta muốn nói, ông ta muốn hành động...

Có một người, tôi không biết người này, nói: “Chúng ta sẽ hành động, chúng ta sẽ hành động, nhưng chúng ta không thể bịt miệng và bịt mắt của tất cả những người nói rằng họ đã thấy. Chúng ta bại trận! Tội ác của chúng ta đè trên chúng ta. Bây giờ là lúc phải đền tội...” và ông ta đấm ngực, lo lắng làm cho ông ta giống như người bước lên đoạn đầu đài: “Sự báo thù của Giêova”, ông ta còn nói vậy, và tất cả sự sợ hãi hàng ngàn năm của Israel đều ở trên giọng nói của ông ta.

Trong khi đó, Simon bị thương, sùi bọt mép, sợ hãi nói những lời kết án: “Tên giết cha, hấn bảo tôi! Hãy làm cho hấn im đi! Im đi! Tên giết cha, cùng một lời của mẹ tôi. Vậy ra các người chết đều có cùng một lời?!...”

XXI- Với một người đàn bà ở Galilê.

Mặt trăng đang lặn, sắp sửa giấu sau đỉnh núi cái vòng cung nhỏ của tuần trăng mới, vì vậy ánh sáng của nó rất tương đối, và chỉ một lát nữa là nó không còn ngự trị trên miền quê mệnh mông.

Một bộ hành đang bước trên con đường đơn độc, một con đường nhỏ, không gì hơn một lối đi giữa cánh đồng. Họ bước, tay cầm cái khoen có treo một cái đèn thô sơ xưa như trái đất, thứ đèn thường dùng cho các xe bò để soi sáng về đêm. Cái đèn này có cái bóng lạ - tôi tin đó là một vật khác thường, vì tôi không hề thấy trong bất cứ căn nhà nào. Nó không giống cái ly để uống nước, cũng không phải cái chai, cũng không phải kiếng như ở cửa sổ - vậy nó là một vật để che ngọn lửa, có lẽ bằng mi ca hay giấy. Ánh sáng xuyên qua yếu tới nỗi nó chỉ soi được một vòng nhỏ chung quanh cái đèn. Nhưng vì mặt trăng đã lặn nên ánh sáng của cái đèn tội nghiệp có vẻ mạnh và tỏa ra một luồng sáng chập chờn trong bóng tối của đồng quê.

Người bộ hành bước không ngừng.

Bầu trời có vẻ đã khởi đầu rạng đông ở đáy chân trời, nhưng còn quá yếu nên nó không soi sáng được gì, và cái đèn bản cùng vẫn còn hữu ích.

Tại gần một chiếc cầu nhỏ, một người du hành khác cuộn mình trong áo khoác, đang ngồi nghỉ hay chờ đợi. Người có đèn đi về phía cầu, ngập ngừng và dừng lại, như tự hỏi có nên đi qua hay trở lại phía sau, nơi dòng suối nhỏ có những cục đá lớn, có thể bước lên để đi bằng qua dòng nước cạn.

Người ngồi trên cái đòn của cây cầu thô sơ làm bằng một thân cây hãy còn cái vỏ trắng xanh, ngẩng đầu lên để nhìn người đang dừng lại. Ông đứng dậy và nói: “Dừng sợ, tiến lên đi. Tôi là người bạn đường tốt, không phải kẻ cắp đâu”.

Đó là Giêsu. Tôi nhận ra Người bởi giọng nói hơn là hình dáng đã bị che bởi bóng tối thâm sâu, và ánh sáng chưa soi tới chỗ Người đứng. Nhưng người kia vẫn ngập ngừng.

- Tới đi bà. Đừng sợ. Chúng ta đi với nhau một đoạn, điều đó sẽ tốt cho bà.

Người đàn bà - bây giờ tôi biết đó là một người đàn bà - tiến lên, bị thắng bởi giọng nói êm ái, và bởi một sức mạnh thâm kín. Bà lắc đầu, tiến lên trong khi lẩm bẩm: “Không còn gì là tốt cho tôi nữa”.

Bây giờ họ bước bên nhau trên con đường khá rộng, hai người có thể đi ngang. Bình minh tiến lên cho thấy một bên đường là cánh rừng nhỏ của các hạt chín đang chờ được cắt; bên kia là các bông đã được gặt, bó thành bó để trên cánh đồng trụi, đã mất cái vinh quang của các hạt chín.

- Khốn kiếp! - Người đàn bà nói nhỏ khi liếc nhìn những bó lúa nằm trên đất.

Giêsu nín thinh.

Ngày tiến tới. Người đàn bà tắt ngọn đèn khiêm tốn. Để tắt nó, bà để lộ khuôn mặt bị tàn héo vì nước mắt. Bà ngửa mặt nhìn về phía đông, nơi một đường vàng đỏ báo tin mặt trời mọc. Bà nắm tay giơ về phía đông và lại nói: “Khốn kiếp cho mà!”

- Ban ngày? Chính Thiên Chúa đã dựng nên nó, cũng như Người đã dựng nên các hạt lúa. Đó là những ơn huệ của Thiên Chúa. Không nên nguyên rửa chúng... - Giêsu nói cách êm đềm.

- Nhưng tôi nguyên rửa chúng. Tôi nguyên rửa mặt trời và mùa gặt, và tôi có lý để làm.

- Chúng đã không tốt cho bà trong bao năm trời sao? Mặt trời đã chẳng làm chín cho bà bánh ăn mỗi ngày, cho nho chín thành rượu, rau cỏ và trái cây trong vườn, và nó đã chẳng làm phát triển các đồng cỏ để nuôi các con chiên, con cừu mà sữa và thịt chúng đã nuôi bà, và với lông của chúng, bà đã dệt quần áo sao? Và các hạt đã chẳng cho bánh nuôi bà, các con bà, cha bà, mẹ bà, và chồng bà sao?

Bà ta bật lên tiếng nấc và kêu: “Tôi không còn chồng nữa! Chúng đã giết ông! ông đã đi làm việc, vì chúng tôi có bảy đứa con, và cái ít ỏi chúng tôi có không đủ nuôi mười mạng. Chiều hôm qua, ông ta trở về và nói: ‘Tôi mệt lạ lùng’ và ông nằm vật xuống giường, sốt

nóng như lửa. Mẹ ông và tôi, chúng tôi chữa chạy như chúng tôi có thể, nghĩ rằng bữa nay sẽ đi mời thầy thuốc ở thành phố... Nhưng ông chết sau khi gà gáy. Mặt trời đã giết ông. Tôi vào thành phố, đúng, để mua những thứ cần. Lúc trở về, tôi phải đi báo cho các anh em ông. Tôi để mẹ ông canh chừng con bà và các con tôi... tôi đi kiếm những thứ phải có... Vậy tôi không nguyên rửa mặt trời và các bông lúa sao được?”

Lúc trước bà gìn giữ tới nỗi tôi không nghĩ đó là một người đàn bà, nhất là một đàn bà đau khổ. Bây giờ sự đau đớn đã làm bể dẽ và sức mạnh của nó tràn bờ. Bà nói tất cả những gì bà không thể nói trong nhà, “để không đánh thức đám trẻ ngủ ở phòng bên cạnh”, tất cả những gì đè quá nặng trên quả tim bà, làm cho bà có cảm tưởng như nó sắp nổ tung: Kỷ niệm của tình yêu, lo sợ cho tương lai, đau đớn vì góa bụa... tất cả đều đi qua lộn xộn như những đá sạn mà dòng nước lũ đã giạt ở bờ sông...

Giêsu để cho bà nói, vì Người biết thương cảm những đau khổ. Người để cho bà thổ lộ, để bà được nhẹ bớt, kể cả sự mệt mỏi tiếp theo sự tràn bờ của các đau đớn, để bà có khả năng nghe đáng củng cố cho bà. Khi đó Người êm đềm nói với bà: “Ồ Naim và ở Nazarét cũng như ở các làng nằm giữa hai nơi ấy, có các môn đệ của vị Rabbi Nazarét. Hãy đến tìm họ...”

- Nhưng ông muốn họ làm gì? Nếu Người còn ở đó!... Nhưng họ? Họ không thánh! Chồng tôi đã ở Giêrusalem bữa đó, và ông biết... Ôi! Không! ông đã biết! Bây giờ thì ông không biết gì nữa, vì ông chết rồi.

- Chồng bà đã làm gì bữa đó?

- Khi tiếng ồn ào ngoài đường đánh thức ông, ông lên sân thượng của căn nhà mà ông ở với các anh em ông, ông thấy đi qua, vị Rabbi mà người ta dẫn tới tòa án. Ông đi theo Người cùng với những người Galilê khác. Ông theo Người cho tới lúc người chết. Người ta đã ném đá ông, ông và những người khác nữa, khi chúng khám phá ra ông là người Galilê. Từ trên núi, chúng đẩy họ xuống dưới. Nhưng họ đã ở lại đó cho tới khi tất cả đều xong. Rồi... ông

bỏ đi... Bây giờ ông chết rồi. Ôi! nếu ít nhất tôi biết được rằng vì tình thương của ông đối với vị Rabbi, ông được ở trong bình an!

Giêsu không trả lời cho ước nguyện này, nhưng Người nói: “VẬY là ông ta đã thấy có những môn đệ ở trên Golgota. Có lẽ hết mọi người Galilê đều làm như chồng bà?”

- Ô, không. Nhiều người, kể cả người Nazarét, đã nguyện rửa Người. Người ta biết điều đó. Xấu hổ chừng nào!

- VẬY nếu nhiều người, ngay cả người Nazarét, đã không có tình yêu đối với Giêsu của họ, tuy nhiên Người đã tha thứ cho họ, và trong tương lai, nhiều người sẽ tự thánh hóa, tại sao bà lại muốn xét đoán các môn đệ của Đức Kitô theo kiểu như vậy. Bà muốn khất khe hơn Thiên Chúa sao? Thiên Chúa ban ơn rất nhiều cho những kẻ biết tha thứ...

- Vị Rabbi nhân từ không còn ở đó nữa! Người không còn ở đó! Và chồng tôi đã chết.

- Vị Rabbi đã cho các môn đệ Người làm tất cả những gì Người làm.

- Tôi muốn tin vậy. Nhưng chỉ có mình Người thắng được sự chết. Chỉ có mình Người thôi.

- Và người ta đã chẳng đọc là Êlia đã trả lại linh hồn cho con trai bà góa thành Sêrepta sao? Thực vậy, tôi bảo bà: Êlia là một đại tiên tri, nhưng các tội tử của Vị Cứu Tinh, đáng đã chết và đã sống lại, bởi vì Người là Con Thiên Chúa, nhập thể để cứu chuộc loài người, còn có quyền phép lớn hơn, vì từ trên Thánh Giá, Người đã tha tội cho họ trước tiên. Vì sự khôn ngoan Thiên Chúa của Người đã biết sự đau đớn thực sự của tâm hồn sám hối của họ. Người đã thánh hóa họ sau khi Người sống lại bằng một sự tha thứ mới, và Người đã phú ban cho họ Thánh Linh, để họ có thể đại diện cho Thầy một cách xứng đáng vừa bằng lời nói, vừa bằng hành động, để thế giới không phải tiêu điều khi Thầy ra đi.

Người đàn bà giạt lùi lại, sửng sốt. Bà lật chiếc voan của bà ra sau để nhìn người đồng hành cho rõ. Nhưng bà không nhận ra Người. Bà tưởng mình đã hiểu lầm. Nhưng bà không dám nói nữa.

- Con sợ Thầy à? Trước tiên con đã tưởng Thầy là kẻ cắp, sẵn sàng cướp lấy cái túi tiền mà con cất trong bụng, dùng để mua những thứ cần thiết cho đám táng, và con đã sợ. Bây giờ con sợ vì biết rằng Thầy là Giêsu? Giêsu chẳng phải là kẻ chỉ cho chứ không lấy sao? Kẻ cứu chứ không làm chết? Hãy trở lại đi. Thầy là sự sống lại và là sự sống. Không cần các vải liệm và các thuốc thơm cho kẻ không chết, *cho kẻ không còn chết nữa*, vì Thầy là đáng toàn thắng sự chết và thưởng cho những ai có lòng tin. Nào, hãy trở về nhà con! Chồng của con sống. Không có đức tin nào vào Thầy mà không được thưởng - Người làm cử chỉ chúc lành cho bà và làm như đi tiếp.

Người đàn bà ra khỏi cơn sửng sốt. Bà không hỏi, không nghi ngờ... Không. Bà quì gối để thờ lạy. Rồi sau cùng bà mở miệng và lục lọi trong bụng, lôi ra cái túi tiền nhỏ, túi tiền nghèo của người nghèo mà sự khốn cùng đã cấm những vinh dự sang trọng cho người chết của họ. Bà nói khi dâng túi tiền: “Con không có gì khác... không có gì khác để nói với Thầy lòng biết ơn của con, để tôn vinh Thầy, để...”

- Thầy không cần tiền. Con hãy mang tới cho các tông đồ của Thầy.

- Ôi! vâng. Con sẽ đi với chồng con... Nhưng dâng cho Thầy gì được, Chúa của con? Cái gì?... Thầy đã hiện ra với con... phép lạ này... Và con, con không nhận ra Thầy... Và con, quá bức... vâng, quá bất công cả với các vật...

- Đúng. Và con không nghĩ rằng nó hiện hữu vì Thầy hiện hữu, và mọi sự Thiên Chúa làm đều tốt. Nếu không có mặt trời, nếu không có hạt lúa, con sẽ không được ơn mà con vừa được.

- Nhưng đau đớn chừng nào!... - Người đàn bà khóc khi nghĩ tới sự đau đớn vừa qua của bà.

Giêsu mỉm cười, chìa tay cho bà xem và nói: “Cái này là một phần rất nhỏ trong sự đau đớn của Thầy. Thầy đã chịu đựng tất cả, không hề phàn nàn, vì ích lợi của các con”.

Người đàn bà cúi xuống tận đất để nhìn nhận: “Đúng vậy. Xin Thầy tha cho sự phàn nàn của con”.

Giêsu biến đi trong ánh sáng. Khi bà ngửa mặt lên, bà thấy chỉ có mình bà. Bà đứng dậy, nhìn chung quanh, không có gì cản tầm mắt của bà, vì bây giờ là ban ngày, và bà chỉ thấy các cánh đồng vào mùa gặt. Bà tự nhủ: “Nhưng tôi đâu có mơ!” Có lẽ ma quỷ cám dỗ bà để bà nghi ngờ, vì có một lúc bà do dự khi cân nhắc túi tiền trong tay. Nhưng sau đó đức tin đã ở bên trên. Bà quay lưng lại nơi bà đang tới để trở bước, lạ giống như gió mang bà đi. Bà không mệt nữa, mặt mũi sáng láng một niềm vui lớn hơn niềm vui của loài người, vì nó bình an. Bà nhắc đi nhắc lại: “Chúa nhân từ chừng nào! Người thật là Thiên Chúa! Người là Thiên Chúa! Xin chúc tụng Đấng Tối Cao và đấng Người sai đến”. Bà không biết nói gì khác. Và bây giờ bản kinh cầu của bà hòa lẫn với tiếng chim ca. Người đàn bà quá trầm tư tới nỗi bà không nghe tiếng chào của một số thợ gặt. Họ nhìn thấy bà và hỏi bà ở đâu về vào giờ này... Một người trong bọn tới bên bà và hỏi: “Marc có ở không? Bà đi tìm bác sĩ à?”

- Marc đã chết lúc gà gáy và ông đã sống lại, vì Đức Messi của Chúa đã làm điều đó - bà trả lời trong khi vẫn bước mau.

- Sự đau đớn đã làm cho bà ta điên - người đó rì rầm và lắc đầu, rồi đi lại với các bạn ông đã bắt đầu gặt lúa.

Các cánh đồng càng lúc càng đông người. Sự tò mò đã thắng nơi nhiều người, họ quyết định đi theo bà trong khi bà gia chân bước.

Bà đi, bà đi. Đây, một căn nhà nghèo, nhỏ và thấp, đơn độc, lạc lõng giữa miền quê. Bà đi về đó, hai tay ôm lấy ngực.

Bà bước vô. Nhưng khi bà vừa đặt chân vào thì một bà già ôm chầm lấy bà trong tay và kêu: “Ôi! con ơi, ơn trọng của Chúa! Hãy can đảm, con gái, vì điều mẹ sắp nói với con là điều quá lớn, quá sung sướng đến nỗi...”

- Con biết rồi mẹ ạ. Marc không còn chết nữa. Anh ấy đâu?

- Con biết à?... và làm sao?

- Con đã gặp Chúa. Con không nhận ra Người, nhưng Người đã nói với con, và khi Người vui lòng, Người bảo con: “Chồng của con sống”. Nhưng ở đây... vào lúc nào vậy?

- Lúc mẹ mở cửa sổ ra, và mẹ thấy tia sáng đầu tiên của mặt trời

chiếu trên cây sung. Đúng, chính lúc đó, tia đầu tiên của mặt trời chiếu vào cây sung trước phòng... mẹ nghe một tiếng thở sâu tựa như ai đang ngủ tỉnh dậy... Mẹ quay lại, sợ hãi thấy Marc ngồi dậy, vất ra đằng sau tấm phủ giường mà mẹ đã đặt mặt cho nó. Nó nhìn lên cao với một khuôn mặt, một khuôn mặt... Rồi nó nhìn mẹ và nói: “Mẹ ơi, con được khỏi!” Mẹ... chỉ còn tí nữa là mẹ chết, nó đến cấp cứu mẹ, và nó hiểu là nó đã chết. Nó không nhớ gì cả. Nó nói nó chỉ nhớ cho tới lúc người ta đặt nó vào giường, rồi không còn gì nữa cho tới khi nó thấy một thiên thần, một loại thiên thần có khuôn mặt của vị Rabbi Nazarét. Người nói với nó: “Hãy chỗi dậy”, và nó chỗi dậy, đứng hết vào lúc mặt trời ló ra hoàn toàn.

- Vào giờ Người nói với con: “Chồng của con sống”. Ôi! mẹ ơi, ơn trọng chừng nào! Thiên Chúa yêu chúng ta chừng nào!

Những người đã đến đó thấy hai bà ôm nhau và khóc, họ tưởng rằng Marc đã chết, và vợ ông, trong một lúc tỉnh táo, đã hiểu sự bất hạnh của bà. Nhưng Marc nghe thấy tiếng nói, liền xuất hiện, khỏe mạnh, với một đứa nhỏ trong tay, và những đứa khác bám vào áo ông, ông nói lớn: “Tôi đây. Chúng ta hãy chúc tụng Chúa!”

Những người hiện diện liền công hãm ông bằng những câu hỏi, và cũng như luôn luôn trong những chuyện loài người, những mâu thuẫn nổi lên. Một số người tin đây là sự sống lại thực, những người khác, và là phần đông, cho là ông ta rơi vào cơn hôn mê chứ ông ta không chết. Có những kẻ nhìn nhận là Đức Kitô đã hiện ra với Raket, và những người khác cho tất cả chỉ là chuyện bịa, vì “Người đã chết”, một số nói như vậy, và những người khác: “Người đã sống lại, nhưng Người rất phẫn nộ, đương nhiên vậy, tới nỗi Người không làm phép lạ nữa cho cái dân sát nhân của Người”.

Người đàn ông mất kiên nhẫn, ông nói: “Hãy nói điều quý vị cho là đúng, và nói ở nơi nào quý vị muốn, miễn là quý vị không nói ở đây, nơi Chúa đã cho tôi sống lại. Đi đi, ôi những kẻ khốn nạn! Xin Trời mở óc quý vị ra để quý vị tin. Nhưng lúc này thì yêu cầu ra khỏi đây đi, và hãy để cho chúng tôi bình an”.

Ông đẩy họ ra ngoài và đóng cửa lại. Ông ôm vợ ông và mẹ ông và nói: “Nazarét không xa đây. Con đi tới đó để công bố phép lạ”.

- Marc, đó là điều Chúa muốn. Chúng ta mang tiền này đến cho các môn đệ Người. Chúng ta hãy đi chúc tụng Chúa. Chúng ta nghèo, nhưng Người cũng đã nghèo, và các môn đệ Người sẽ không khinh để chúng ta.

Bà bắt đầu xỏ xăng đan cho các đứa nhỏ, trong khi bà mẹ bỏ vài đồ ăn vào giỏ, đóng các cửa sổ, cửa ra vào, còn Marc đi làm gì tôi không biết. Khi đã sẵn sàng, họ ra ngoài và bước mau, những đứa nhỏ nhất được ấm trên tay, những đứa khác vui sướng, hơi ngạc nhiên, ở chung quanh. Họ đi về hướng đông, ta hiểu là về Nazarét. Nơi này có lẽ còn thuộc về đồng bằng Esdrelon, nhưng là một địa điểm khác với lãnh địa của Giocana.

19* CHÚA GIÊSU HIỆN RA TRÊN BỜ HỒ.

Một đêm yên tĩnh và một sức nóng ngọt ngào. Không một ngọn gió nào. Các tinh tú rất nhiều và lấp lánh trên bầu trời thanh quang. Chiếc hồ yên tĩnh và bất động tới nỗi nó hiện ra như một cái thau vĩ đại, phản chiếu trên mặt nó một bầu trời lấp lánh muôn sao. Cây cối dọc theo bờ hồ tạo thành một khối không một tiếng rì rào, các đợt sóng nhỏ của chiếc hồ đập vào bờ chỉ tạo ra tiếng lao xao nhẹ. Có vài con thuyền ngoài khơi, chỉ hơi nhìn thấy như bóng mờ, đôi khi tạo ra một vì sao nhỏ hơi cách mặt nước, do chiếc đèn bão treo ở cột buồm để soi sáng phía bên trong của con thuyền nhỏ. Tôi không biết chính xác đây là điểm nào của cái hồ, nhưng tôi cho đây là chỗ cực nam, nơi cái hồ sắp biến thành sông, khoảng vùng Tarichée. Tôi nói vậy không phải vì tôi thấy thành phố mà một khóm cây che mắt, khi nó nhô ra ngoài hồ thành một mũi đất nhỏ lờm chờm ở chỗ này, nhưng tôi cho là vậy dựa vào sự di chuyển của các ngôi sao đèn nhỏ về phía bắc khi nó rời bờ hồ. Tôi nói đây là vùng Tarichée, vì ở đây có một nhóm chòi nhỏ, ít tới nỗi không thể được coi là một làng, nằm ở chân mỏm đất. Đó là những nhà nghèo, chắc chắn là dân chài, ở hầu như ngay trên bãi. Có những thuyền

đã được kéo lên cạn của cái bãi nhỏ, những cái khác đã sẵn sàng để bơi, nằm dưới nước ở gần bãi, bất động tới nỗi giống như nó cắm xuống đất, thay vì lắc lư trên nước.

Phêrô đưa đầu ra khỏi một căn nhà nhỏ. Ánh sáng rung rinh và lò lửa cháy trong bếp ám khói soi sáng phía sau thân mình vị tông đồ, làm cho nó nổi lên như bức tranh. Ông nhìn trời, ông nhìn cái hồ... Ông bước tới tận bên bãi, rồi trong áo ngắn, chân trần, ông lội vào trong nước tới nửa ông chân, đưa cánh tay lực lưỡng của ông ra để vượt ve bờ be của một chiếc thuyền. Các con ông Zêbêđê liền đến họp mặt với ông.

- Một đêm đẹp.
- Lát nữa là có trăng.
- Buổi tối của chài lưới.
- Nhưng phải chèo.
- Không có gió.
- Chúng ta làm gì?

Họ nói nhẩn nha những câu rời rạc, giống như những người quen việc chài lưới, và việc vận hành buồm và lưới cần phải chú ý, do đó họ nói ít lời.

- Rất tốt để đi. Chúng ta sẽ bán một phần mẻ cá.

Andrê, Tôma và Batôlômêo đã đến với họ ở trên bờ.

- Một đêm quá nóng! - Batôlômêo kêu.
- Sẽ có bão không? Các anh có nhớ đêm đó không? - Tôma hỏi.
- Ô, không. Gió lạnh, có lẽ sương mù, nhưng không có bão. Tôi, tôi đi đánh cá đây. Ai đi với tôi?

- Tất cả chúng tôi đều đi. Có lẽ ở ngoài giữa hồ sẽ dễ chịu hơn - Tôma nói, ông chảy mồ hôi, rồi ông thêm: “người đàn bà cần đốt lửa, mà chúng ta thì đã như ở trong nhà tắm hơi rồi...”

- Tôi đi nói với Simon. Ông đang ở một mình ở đàng kia - Gioan nói.

Phêrô đã chuẩn bị ghe cùng với Andrê và Giacôbê.

- Chúng ta có tới tận nhà không? Một ngạc nhiên cho má tôi - Giacôbê hỏi.

- Không. Tôi không biết có thể đem Margziam tới trước khi... trước... ừ, tóm lại, trước khi đi Giêrusalem. Thời kỳ còn ở Ephraim, Chúa đã bảo tôi rằng Người muốn mừng lễ Vượt Qua thứ hai với Margziam. Nhưng rồi sau đó Người không bảo tôi cái gì khác...

- Tôi thấy dường như Người nói có - André nói.

- Có. Lễ Vượt Qua thứ hai, có, nhưng cho nó đến trước thì tôi không biết Người có muốn không. Tôi đã làm quá nhiều sai lầm đến nỗi... Ôi! Anh cũng đi chứ ?

- Có, Simon Jonas. Buổi đánh cá này nhắc cho tôi rất nhiều thứ...

- Hé! Nó nhắc cho mọi người nhiều chuyện... và những chuyện không trở lại nữa... Chúng ta đã đi với Thầy trong cái thuyền này, trên hồ... và tôi, tôi đã thích nó tựa như nó là lâu đài ông vua, tôi thấy dường như tôi không thể sống mà không có nó. Nhưng bây giờ Người không ở trong thuyền... đó... Tôi ở trong nó mà tôi không còn vui - Phêrô nói.

- Không ai còn niềm vui của những chuyện đã qua nữa. Không còn cuộc sống như vậy nữa. Và dù có nhìn lại phía sau... giữa những giờ quá khứ và những giờ hiện tại, ở giữa có một thời gian ghê sợ - Batôlômêo nói khi thở dài.

- Sẵn sàng rồi. Đi thôi. Anh cầm tay lái, chúng tôi chèo. Chúng ta đi về vịnh Ippo. Đó là địa điểm tốt. Su hóp! Su hóp! Su hóp!

Phêrô ra lệnh khởi hành và chiếc thuyền lướt trên mặt nước yên lặng, với Batôlômêo cầm tay lái. Tôma và Zêlote giữ vai thủy thủ, sẵn sàng để thả những cái lưới mà họ đã kéo căng ra. Trăng lên, tức là nó đã vượt lên trên các núi ở Gadara (nếu tôi không lầm), hay Gamala, tóm lại là các núi ở bờ phía đông, nhưng nằm ở phía nam cái hồ. Và cái hồ đón nhận những tia như những giải kim cương trên mặt nước phẳng lặng.

- Nó sẽ hộ vệ chúng ta cho tới sáng.

- Nếu không có sương mù.

- Cá sẽ rời đáy nước vì bị mặt trăng lôi cuốn.

- Nếu chúng ta có những mẻ cá tốt thì thực hay, vì chúng ta không còn tiền. Chúng ta sẽ mua bánh, và chúng ta sẽ mang cá cùng với bánh lên cho các anh em trên núi.

Những câu nói nhẵn nha với những lúc nghỉ lâu sau mỗi câu.

- Anh lướt thật hay, Simon. Anh không bị lỡ một mái chèo nào - Zêlote nói cách cảm phục.

- Đúng... Khốn kiếp!

- Nhưng anh làm sao vậy? - Những người khác hỏi.

- Tôi có... Tôi có cái kỷ niệm về người đó, nó cứ theo tôi khắp nơi. Tôi nhớ bữa đó chúng ta có hai thuyền, đua nhau xem cái nào lướt nhanh hơn, và hấn ta...

- Còn tôi, tôi nghĩ rằng một trong những lần đầu mà tôi nhìn ra cái vực thẳm đối trá của hấn, chính là lần này, lần mà chúng ta gặp, đúng ra là chúng ta bơi gần các thuyền của các người Rôma. Các bạn nhớ không? - Zêlote nói.

- Hé! Nếu chúng ta nhớ! Nhưng... Người bảo vệ hấn... Và chúng ta... giữa sự bảo vệ của Thầy và sự trá trở của... của bạn chúng ta, chúng ta không bao giờ hiểu... - Tôma nói.

- Hum! Tôi đã nhiều lần... Nhưng Người nói: “Đừng xét đoán, Simon!”

- Anh Thadê luôn luôn nghi ngờ hấn.

- Điều mà tôi không hiểu được là cái thằng này nó không bao giờ biết - Giacôbê nói trong khi ông húc cùi chỏ vào em ông. Nhưng Gioan cúi đầu yên lặng.

- Từ nay thì cậu có thể nói được rồi! - Tôma nói.

- Tôi cố gắng để quên đi. Đó là mệnh lệnh mà tôi đã nhận. Tại sao các anh lại muốn làm tôi lỗi sự vâng lời?

- Cậu có lý. Hãy để cho cậu ta yên - Zêlote nói để bảo vệ Gioan.

- Thả lưới đi. Từ từ... Các anh chèo đi. Chèo từ từ. Gheo trái đi Bartholmai. Ghé lại, cua. Ghé lại, queo. Lưới có căng không? Có? Rút mái chèo lên và chúng ta chờ - Phêrô điều khiển.

Cái hồ đẹp và êm đềm chừng nào trong sự bình an của đêm

khuya, dưới cái hôn của mặt trăng! Cảnh thần tiên! Nó trong vắt. Vầng trăng soi mình trên nó từ giữa trời và cho nó cái vẻ mặt kim cương. Ánh sáng của nó lung linh trên các ngọn đồi, phơi bày nó ra và tựa như phủ tuyết cho các thành phố ven bờ... Thỉnh thoảng họ kéo lưới lên. Từng chuỗi kim cương rơi xuống, tạo ra những chuyển cung trên mặt bạc của hồ. Trống rỗng. Họ lại thả xuống. Họ chuyển chỗ... Họ không có may mắn... Từng giờ qua đi. Trăng lặn, trong khi bình minh vẽ một đường màu lục lam không rõ ràng... Một làn sương nóng bốc khói ở phía bờ, tại phía cực nam của hồ, che phủ nó và cả vùng Tarichée. Một làn sương thấp, không dày, mà những tia đầu tiên của mặt trời sẽ làm tan đi. Để tránh nó, họ thích chạy men theo bờ phía đông, nơi sương ít dày, trong khi ở phía tây, nó đến từ cái đầm lầy ở bên ngoài Tarichée trên hữu ngạn Giođan, nó dày tựa như đầm lầy bốc khói. Họ lướt đi, cẩn thận tránh những chỗ đáy lồi, vì họ rất quen thuộc.

- Ở trên thuyền, quý vị không có gì ăn sao? - Một giọng nói đàn ông từ trên bờ vọng tới, giọng nói làm họ sửng sốt. Nhưng họ nhún vai trong khi trả lời lớn tiếng: “Không”. Và họ nói với nhau: “Chúng ta thấy như luôn luôn nghe giọng nói này!...”

- Hãy thả lưới bên phải thuyền và quý vị sẽ thấy cá.

Bên phải, tức là phía giữa hồ. Họ thả lưới, hơi phân vân. Có sự lay động, và sức nặng làm cho chiếc thuyền nghiêng về phía có lưới.

- Nhưng Chúa đó! - Gioan kêu.

- Cậu nói Chúa à? - Phêrô hỏi.

- Ông còn nghi sao? Chúng ta đã nghe như là tiếng Người. Nhưng đây là bằng chứng: nhìn cái lưới coi! Giống như lần trước. Tôi nói đúng là Người. Ôi Giêsu của con! Thầy ở đâu?

Tất cả đều cố gắng nhìn qua làn sương mù. Sau khi đã làm chắc lưới để kéo nó theo sau thuyền, vì kéo nó lên là hành động nguy hiểm. Họ chèo vào bờ. Nhưng Tôma phải cầm mái chèo của Phêrô, vì ông này vội vã khoác cái áo ngắn của ông trên cái quần đùi rất cộc, và đó là cái áo duy nhất của ông giống như của các người khác, trừ Batôlômêô. Ông nhảy xuống nước và bơi trong hồ, phẳng

những sải dài trong làn nước êm, phía đằng trước thuyền. Ông là người đầu tiên đặt chân lên cái bãi nhỏ, tại đó, trên hai tảng đá dưới bóng một bụi gai, một đồng lửa sáng chói bằng những cành cây. Giêsu ngồi gần đồng lửa, mỉm cười nhân hậu.

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! - Phêrô ghen vì cảm động và không thể nói gì hơn. Ông ướt đầm và nhỏ nước nên không dám đụng tới, dù là y phục của Giêsu. Ông quì chết trần trên cát, thờ lạy, với chiếc áo cộc dính vào người.

Chiếc thuyền cà trên cát và dừng lại. Tất cả đều đứng lên, cuống quýt vì vui.

- Mang cá của các con tới đây. Lửa đã sẵn. Rồi tới ăn - Giêsu ra lệnh.

Phêrô chạy xuống thuyền, giúp họ kéo lưới lên và ông lượm ba con cá to trong đồng cá nhảy tê tê. Ông đập vào be thuyền để giết chúng, mổ bụng chúng bằng con dao của ông. Nhưng bàn tay ông run, ôi! không phải tại lạnh đâu. Ông rửa chúng và mang tới đồng lửa, ông đặt nó trên lửa và canh chừng việc nướng chín. Những người khác ở lại thờ Chúa, hơi xa chỗ ông, sợ sệt như thường lệ, trước mặt Người là đáng sống lại, là Thiên Chúa mạnh mẽ.

- Đó, đây có bánh. Các con đã làm việc suốt đêm và các con mệt. Bây giờ các con sẽ bồi dưỡng. Sẵn sàng chưa Phêrô?

- Lạy Chúa rồi ạ - Phêrô nói với giọng khàn hơn thường lệ. Ông cúi trên lửa, lau đôi mắt nhỏ giọt, tựa như khói làm cho ông chảy nước mắt, đồng thời làm nó cay và khé cổ họng. Nhưng đâu phải khói làm cho ông có giọng khàn và những nước mắt... Ông mang lại những con cá mà ông đã đặt trên một cái lá nhám, hình như đó là một tàu lá bí mà Andrê mang lại cho ông sau khi đã rửa dưới hồ.

Giêsu dâng hiến và chúc phúc, rồi Người cắt bánh và cá ra, chia làm tám phần và phân phát. Người cũng ăn. Họ ăn với sự trọng kính giống như thi hành một nghi thức. Giêsu nhìn họ và mỉm cười. Nhưng Người nín thinh cho tới lúc Người hỏi: "Máy người kia đâu?"

- Ở trên núi, nơi Thầy đã nói. Chúng con xuống đánh cá vì chúng con không còn tiền, và chúng con không muốn lạm dụng các môn

đệ.

- Các con đã làm đúng. Nhưng từ nay trở đi, các con, những tông đồ, các con hãy ở lại trên núi để cầu nguyện, để cảm hóa các môn đệ bằng gương sáng của các con. Hãy sai họ đi đánh cá, còn các con, tốt hơn là các con ở lại đó để cầu nguyện và nghe những người cần lời khuyên hay những người đến cho các con tin tức. Hãy giữ các môn đệ rất hợp nhất. Thầy sẽ mau chóng trở lại.

- Lạy Chúa, chúng con sẽ làm như vậy.
- Margziam không ở với con à?
- Thầy không bảo con là đem nó tới sớm như vậy.
- Cho nó tới đi. Việc vâng lời của nó đã chấm dứt.
- Lạy Chúa, con sẽ đem nó tới.

Một lúc yên lặng. Rồi Giêsu, lúc trước vẫn hơi cúi đầu trầm tư, Người ngửa mặt lên nhìn Phêrô đăm đăm. Người nhìn ông với cái nhìn của những giờ phép lạ lớn lao nhất, và ra những lệnh truyền oai hùng nhất. Phêrô run, hầu như sợ, hơi ngả về phía sau... Nhưng Giêsu để một bàn tay trên vai ông, giữ ông lại bằng sức mạnh. Người giữ yên như vậy và hỏi: “Simon Jonas, con có yêu Thầy không?”

- Lạy Chúa, chắc chắn rồi! Thầy biết là con yêu Thầy - Phêrô trả lời cách bảo đảm.

- Hãy chặn các con chiên của Thầy... Simon Jonas, con có yêu Thầy không?

- Lạy Chúa, có. Và Thầy biết là con yêu Thầy - Giọng nói của ông ít bảo đảm hơn, như có sự ngạc nhiên vì câu hỏi nhắc lại.

- Hãy chặn các con chiên của Thầy... Simon Jonas, con có yêu Thầy không?

- Lạy Chúa... Thầy biết tất cả... Thầy biết rằng con yêu Thầy - Giọng nói của Phêrô run, vì ông chắc chắn về tình yêu của ông, nhưng ông có cảm tưởng là Giêsu không chắc.

- Hãy chặn các con cừu của Thầy. Ba lần công bố tình yêu đã xóa bỏ đi ba lần phủ định. Simon Jonas, con được hoàn toàn trong sạch. Và Thầy, Thầy bảo con: hãy mặc y phục Giáo Chủ và mang

sự thánh thiện của Chúa giữa đoàn chiên của Thầy. Hãy thắt đai lưng y phục của con và giữ cho nó thắt như vậy cho tới khi từ một mục tử, con trở thành con chiên, con cũng vậy. Thực vậy, Thầy bảo con: khi con còn trẻ, con tự thắt đai lưng và đi đâu con muốn. Nhưng khi con già, con sẽ giơ tay ra, một người khác sẽ thắt đai lưng cho con và dẫn con tới nơi con không muốn. Bây giờ thì chính Thầy bảo con: “Hãy thắt đai lưng và theo Thầy trên con đường riêng của Thầy”. Hãy đứng dậy và đi.

Giêsu đứng dậy, Phêrô cũng đứng dậy và đi về phía bãi. Những người khác bắt đầu tắt lửa bằng cách làm ngộp nó dưới cát. Nhưng Gioan, sau khi thu lượm chỗ bánh còn lại, đi theo Giêsu. Phêrô nghe thấy tiếng động của bước chân nên quay lại, ông thấy Gioan, ông liền chỉ Gioan và hỏi Giêsu: “Còn nó thì sẽ ra sao?”

- Nếu Thầy muốn nó ở lại cho tới khi Thầy trở lại, có hệ gì tới con? Phần con, hãy theo Thầy.

Họ đã tới cả trên bãi. Phêrô còn muốn nói nữa, nhưng sự oai phong của Giêsu và những lời ông đã nghe giữ ông lại. Ông quì gối để thờ lạy. Các người khác cũng làm theo. Giêsu chúc lành cho họ rồi cho họ đi. Họ lên thuyền và chèo ra xa. Giêsu nhìn họ đi.

20* GIÊSU TRÊN NÚI TABOR

Tất cả tông đồ đều ở đó cùng với các môn đệ mục đồng, có cả Jonatha mà Chouza đã loại ra khỏi số phục dịch của ông. Có Margziam, Manaen và nhiều người trong nhóm bảy mươi hai và nhiều người khác nữa. Họ ở dưới bóng các cây mà chòm lá đầy điều hòa ánh sáng và sức nóng. Họ không ở trên đỉnh, nơi Chúa biến hình, nhưng ở lưng chừng núi, nơi có một rừng sồi như muốn bao phủ đỉnh núi và nâng đỡ sườn núi bằng những cái rễ mạnh mẽ của chúng.

Hầu như mọi người đều thiếp ngủ vì giờ giấc, vì rảnh rỗi và vì những giờ dài chờ đợi. Nhưng chỉ tiếng kêu của một đứa trẻ - tới

không biết đứa nào, vì từ chỗ tôi, tôi không nhìn thấy nó - là mọi người đứng dậy trong cử chỉ bị kích động đầu tiên mà lập tức biến thành sự phủ phục, vùi mặt trong cỏ.

- Bình an cho tất cả các con. Đây, Thầy ở giữa các con. Bình an cho các con. Bình an cho các con - Giêsu đi qua giữa họ, vừa chào vừa chúc lành. Nhiều người khóc, nhiều người khác mỉm cười sung sướng, nhưng tất cả đều có một sự bình an lớn lao.

Giêsu đi tới và dừng lại ở nơi có các tông đồ và các người chăn chiên đã làm thành một nhóm đông với Margziam, Manaen, Étienne, Nicôlai, Gioan Êphêsô, Hermas và mấy người khác trong số môn đệ trung thành mà tôi không nhớ tên. Tôi thấy người ở Corozain đã bỏ an táng cha để theo Giêsu và một người khác tôi đã thấy một lần. Giêsu cầm cái đầu của Margziam trong tay Người và hôn lên trán nó, rồi ghì nó trên trái tim Người. Nó khóc khi vừa nhìn thấy Người.

Rồi Người quay về với những người khác và nói: “Nhiều và ít. Những người khác đâu? Thầy biết rằng nhiều người là môn đệ trung thành của Thầy, tại sao ở đây chỉ có khoảng năm trăm người, không kể các trẻ em con người nọ người kia trong các con?”

Phêrô đứng dậy nói đại diện thay cho tất cả, vì trước ông vẫn quì gối trong cỏ: “Lạy Chúa, trong khoảng ngày thứ mười ba và thứ hai mươi sau sự chết của Thầy, một số đông đã tới đây từ nhiều thành phố của Palestin, nói rằng Thầy đã ở giữa họ. Do đó nhiều người trong chúng con, để được thấy Thầy trước, đã đi theo người nọ người kia. Có một số mới bỏ đi. Những người đã đến nói rằng đã thấy Thầy và đã nói với Thầy, thuộc nhiều nơi khác nhau. Và điều lạ lùng là tất cả đều nói là đã thấy Thầy vào ngày thứ mười hai sau khi Thầy chết. Chúng con đã nghĩ đó là sự lừa dối của một trong những tiên tri giả mà Thầy đã nói là họ sẽ xuất hiện để đánh lừa những kẻ được chọn. Thầy đã nói điều đó trên núi Oliu buổi chiều trước... trước...” Phêrô nghĩ tới kỷ niệm này, bị cái đau bắt giữ, liền cúi đầu xuống và nín lặng. Hai giọt nước mắt, được nối tiếp bởi nhiều giọt khác, rơi từ hàm râu của ông xuống đất.

Giêsu đặt bàn tay phải của Người trên vai ông. Phêrô run vì sự tiếp xúc này, không dám đụng tới bàn tay này bằng tay ông, ông nghiêng cổ, vuốt ve nó bằng má của ông và sốt nhẹ cặp môi ông vào bàn tay đáng tôn thờ này.

Giacôbê Alphê tiếp tục bài tường trình: “Chúng con đã khuyên không nên tin vào những sự hiện ra này với những người trong chúng con đã đứng dậy để chạy ra biển lớn, hay đi Bozra, Cêsarê Philíp, Pella hay Cédès, trên núi gần Jêricô và trong đồng bằng như đồng bằng Esdrelon, trên núi Đại Hermon, cũng như ở Béteron và Betsemès, và trong những nơi khác không có tên, vì đó là những căn nhà cô lập trong đồng bằng gần Jafia hoặc gần Galaad. Quá mập mờ. Một số nói: “Chúng tôi đã thấy Người và nghe Người”, một số khác cho người đến nói rằng họ đã thấy Thầy và kể cả ăn uống với Thầy. Đúng, chúng con đã muốn giữ họ lại, vì nghĩ đó là những cái bẫy của kẻ nghinh chiến với chúng ta, hoặc cả đến ma quái mà các người công chính đã nhìn thấy, vì họ nghĩ tới Thầy quá mạnh, tới nỗi đã nhìn thấy Thầy ở nơi không có Thầy. Nhưng họ muốn đi, người tới chỗ này, kẻ tới chỗ kia, vì vậy con số của chúng con đã giảm ít nhất là một phần ba”.

- Các con có lý khi nhấn mạnh để giữ họ lại, không phải vì Thầy đã không thực sự ở những nơi mà người ta đến nói với các con là Thầy đã ở đó, nhưng vì Thầy đã bảo ở lại đây, hợp nhất trong lời cầu nguyện để chờ Thầy. Và bởi vì Thầy muốn người ta vâng lời Thầy, đặc biệt là các tôi tớ Thầy. Nếu các tôi tớ đã bắt đầu bất tuân thì các tín hữu sẽ làm gì?

Hãy nghe, tất cả các con đang ở chung quanh Thầy đây, các con hãy nhớ rằng trong một tổ chức, để cho nó được linh hoạt và lành mạnh, phải có một giai trật, tức là phải có người chỉ huy, những người chuyển đạt mệnh lệnh và những người vâng phục. Trong triều của các vua cũng vậy. Cũng thế trong các tôn giáo, trong tôn giáo Hy Bá của chúng ta còn hơn các tôn giáo khác, dù nó ô uế. Luôn luôn có một thủ lãnh, có các giáo sỹ, các tôi tớ của các giáo sỹ, sau cùng là giáo dân. Một giáo trưởng không thể hành động một mình.

Một ông vua không thể hành động một mình. Và những điều họ truyền lệnh là những điều chỉ thích hợp cách ngẫu nhiên với con người hay với các công thức về các nghi lễ... Đúng, khốn thay bây giờ, ngay trong đạo Môise, chỉ còn các công thức về nghi lễ, một chuỗi những cử động máy móc, tiếp tục được thực hiện với các cử chỉ, ngay cả bây giờ, tinh thần của các cử chỉ đã chết, chết vĩnh viễn. Vị Thiên Chúa linh hoạt của họ, đáng làm cho các nghi thức có giá trị, đã rút lui khỏi họ. Và các nghi thức chỉ còn là các cử chỉ, không là gì hơn. Những cử chỉ mà bất cứ kịch sĩ nào cũng có thể nhái lại trên sân khấu của một kịch trường. Khốn thay khi một tôn giáo chết! Từ một sức mạnh thực sự và sống động, nó trở thành một trò nhái ồn ào bên ngoài, một thứ trống rỗng sau những bức vẽ trang trí, sau những y phục lộng lẫy; những cử động máy móc để hoàn thành những hành vi đã được định trước, giống như cái chìa khóa làm hoạt động cái lò xo, mà chìa khóa cũng như lò xo đều không ý thức gì về điều nó làm. Khốn thay! Hãy suy nghĩ!

Các con hãy luôn luôn nhớ điều đó và nói lại với các người kế vị các con, để chân lý này được biết tới qua mọi thế kỷ. Sự rơi rớt của một hành tinh còn ít đáng sợ hơn sự sụp đổ của một tôn giáo. Nếu bầu trời không có các thiên thể, các hành tinh, điều đó không bất hạnh cho các dân tộc như việc sống không có một tôn giáo thật. Bằng quyền phép dự phòng của Người, Thiên Chúa bổ túc cho những nhu cầu của con người, bởi vì Thiên Chúa có thể lo tất cả cho những người, trên con đường khôn ngoan, hoặc trên con đường mà sự ngu dốt của họ biết, biết tìm kiếm để yêu mến Thiên Chúa với một tấm lòng ngay thẳng. Nhưng nếu có ngày mà con người không còn yêu mến Thiên Chúa nữa, bởi vì các thầy cả của các tôn giáo đã làm cho nó thành những trò diễn câm trống rỗng, bởi vì họ không tin vào tôn giáo nữa. Khốn cho trái đất!

Và nếu Thầy nói vậy về những tôn giáo không trọn hảo, một số đến do sự mặc khải một phần cho một kẻ khôn ngoan, và những tôn giáo khác, sinh ra do nhu cầu của bản năng con người, cần tạo ra một niềm tin để cho linh hồn một đồng cỏ của sự yêu mến một vị

thần, vì cái nhu cầu này là sự kích thích mạnh nhất trong con người, là tình trạng thường xuyên tìm kiếm đáng tự hữu, đáng được thần trí ước ao, cho dù trí tuệ kiêu căng từ chối vâng lời bất cứ vị thần nào, cho dù con người, vì không biết về linh hồn, không biết đặt tên nào cho cái nhu cầu thúc giục trong nội tâm họ, thì Thầy phải nói gì về tôn giáo mà Thầy cho các con, về tôn giáo mang tên Thầy, về tôn giáo mà Thầy đã chỉ định cho các con làm giáo chủ, làm thầy cả, về tôn giáo mà Thầy ra lệnh cho các con truyền bá đi khắp thế giới? Về tôn giáo này: một tôn giáo duy nhất, thực sự, toàn vẹn, bất biến trong giáo lý đã được giảng dạy bởi Thầy là vị Thầy, được hoàn tất bởi giáo huấn liên tục của đáng sẽ đến, là Thánh Linh, vị hướng đạo rất thánh cho các giáo chủ của Thầy và các phụ tá của họ: các thủ lĩnh thứ cấp của các giáo hội khác nhau, được thiết lập trong các miền khác nhau mà lời Thầy sẽ xác nhận. Các giáo hội này, dù là có nhiều, nhưng tư tưởng không khác nhau, tất cả đều hợp nhất làm một với Giáo Hội, giống như các phần tử trong lâu đài lớn, luôn luôn lớn lên, ngôi Đền Thờ mới, vĩ đại, mà bằng các biệt trang của nó, sẽ lan tràn ra tới mọi chân trời góc bể. Không có sự khác nhau trong tư tưởng, cũng không có sự đối lập với nhau, nhưng hợp nhất, huynh đệ, tất cả đều phục tùng vị thủ lĩnh, phục tùng Phêrô và các người kế vị ông cho tới tận thế. Và những giáo hội, vì bất cứ lý do nào đó mà chia lìa với Giáo Hội Mẹ, sẽ là những phần tử bị cắt ra, không còn được nuôi dưỡng bởi dòng máu mầu nhiệm là Ân Sủng đến từ Thầy, Vị Thủ Lãnh thần linh của Giáo Hội. Giống như đứa con hoang đường tự ý lìa bỏ nhà Cha, họ sẽ ở trong cái giàu có phù du của họ, trong sự bần cùng liên tục càng ngày càng trầm trọng. Sự thông minh thiêng liêng của họ bị giảm bớt và cùn lụt đi vì những thực phẩm và những thứ rượu quá nặng nề, rồi sau đó héo hon để ăn những trái sồi đắng của các con vật dơ bẩn, cho tới lúc, với một con tim hối hận, họ trở lại nhà Cha mà nói: “Lạy Cha, chúng con đã phạm tội, xin Cha tha cho chúng con và mở cửa nhà Cha cho chúng con”. Lúc đó, dù họ là một phần tử của giáo hội phân ly hay là toàn thể một giáo hội phân ly - ôi!

mong được như vậy, nhưng ở đâu, khi nào, những kẻ noi gương Thầy sẽ đứng lên đủ số đông, có khả năng chuộc lại toàn thể những giáo hội phân ly này bằng giá mạng sống của họ, để làm, để làm lại một bầy duy nhất, dưới quyền một mục tử duy nhất như Thầy tha thiết ước mong?- lúc đó, dù là một cá nhân hay một tập thể trở lại, hãy mở cửa ra cho họ. Hãy có tình phụ tử. Hãy nghĩ rằng tất cả, mỗi người trong các con, đã có một giờ hay nhiều giờ, và cả đến nhiều năm, là những đứa con phung phá, bị bao bọc bởi tà dâm. Vậy đừng khất khe với kẻ sám hối. Các con hãy nhớ điều đó. Hãy nhớ điều đó.

Nhiều người trong các con đã đi trốn, hôm nay đã là hai mươi hai ngày, và sự bỏ trốn chẳng là bội phản tình yêu đối với Thầy sao? Vậy cũng như Thầy đã đón nhận các con ngay khi các con vừa sám hối trở về với Thầy, các con cũng hãy làm như vậy. Hãy làm tất cả những gì Thầy đã làm. Đó là mệnh lệnh của Thầy. Các con đã sống với Thầy trong ba năm, các con đã biết các việc của Thầy, tư tưởng của Thầy. Trong tương lai, khi các con phải đối diện với một vấn đề cần giải quyết, hãy quay cái nhìn của các con về thời kỳ các con sống với Thầy, và hãy cư xử như Thầy đã cư xử, các con sẽ không bao giờ lầm. Thầy là gương mẫu sống động và hoàn hảo cho tất cả những gì các con phải làm.

Các con cũng hãy nhớ nữa rằng Thầy đã không từ chối chính mình Thầy đối với cả Judas Kêriot... Người linh mục phải tìm cách cứu vượt bằng mọi phương tiện. Và phải luôn luôn đặt tình yêu ưu vượt bên trên tất cả mọi phương tiện dùng để cứu vượt. Hãy nghĩ rằng đâu phải Thầy không biết về sự ghê sợ của Judas... Nhưng Thầy đã vượt thắng tất cả sự ghê tởm để đối đãi với kẻ khốn nạn này giống như Thầy đối đãi với Gioan. Đối với các con, thường các con tránh được nổi cay đắng bởi biết rằng tất cả sẽ vô ích để cứu một môn đệ yêu dấu, như vậy các con sẽ hành động không bị chán nản như khi phải biết rằng tất cả sẽ vô ích... và dù có biết như vậy, các con cũng cứ phải làm việc... luôn luôn... cho đến khi tất cả đều hoàn tất...

- Nhưng lạ Chúa, Thầy đau khổ sao!?! Ôi! con không tin được là bây giờ Thầy còn có thể đau khổ! Thầy còn đau khổ cho Judas! Chúa ôi, hãy quên nó đi! - Gioan kêu lên, vì ông không rời mắt ông khỏi Chúa của ông.

Giêsu mở tay ra trong cử chỉ thông thường, xác nhận sự cam chịu một sự kiện nặng nề, và người nói: “Như vậy đó... Judas là như vậy, và nó là cái đau lớn lao nhất trong cái biển đau đớn của Thầy. Đó là cái đau trường tồn... Những đau đớn khác đều chấm dứt vào giờ kết thúc lễ hy sinh, nhưng cái đau này vẫn còn. Thầy đã yêu nó, và Thầy đã hao mòn chính mình trong nỗ lực để cứu nó... Thầy có thể mở cửa Lâm Bô để kéo các người công chính ra khỏi đó. Thầy có thể mở cửa luyện tội để kéo những kẻ đã được thanh tẩy ra khỏi đó. Nhưng cái nơi kinh khủng đã đóng lại trên nó! Cái chết của Thầy vô ích đối với nó”.

- Đừng đau khổ! Đừng đau khổ! Thầy đã vinh quang, Chúa của con! Vinh quang và vui mừng thuộc về Thầy. Thầy đã tiêu thụ hết mọi đau đớn! - Gioan lại nói cách năn nỉ.

- Thực vậy, không ai nghĩ rằng Người còn có thể đau khổ! - mọi người đều nói. Họ ngạc nhiên và cảm động nói với nhau.

- Vậy các con không nghĩ đến những đau đớn mà trái tim Thầy sẽ còn phải chịu qua dòng thời gian, vì tất cả những kẻ tội lỗi không sám hối, vì tất cả những tà thuyết chối bỏ Thầy, vì tất cả những tín hữu phản bội Thầy, và - sự tan nát trên mọi tan nát - vì những linh mục tội lỗi, nguyên nhân của vấp phạm và đổ vỡ? Các con không biết! Các con chưa biết, các con sẽ không bao giờ biết cách hoàn toàn, bao lâu các con chưa ở với Thầy trong ánh sáng trên Trời. Lúc đó các con sẽ hiểu... Khi suy nghĩ về Judas, Thầy nghĩ đến tất cả những kẻ được chọn mà sự tuyển chọn sẽ đổi thành sự hư mất cho họ, vì ý muốn đòi bại của họ. Ôi! Các con là những kẻ trung thành, các con sẽ đào tạo những linh mục tương lai, hãy nhớ đến sự đau đớn của Thầy. Hãy đào tạo cho mình càng ngày càng hơn trong sự thánh thiện để an ủi nỗi đau đớn của Thầy. Hãy đào tạo họ trong sự thánh thiện, để bao nhiêu có thể, không lặp lại sự đau đớn này nữa.

Hãy khích lệ, hãy canh chừng, hãy giảng dạy, hãy chiến đấu, hãy chăm chú thận trọng như các bà mẹ, không biết mệt như các vị thầy, tỉnh thức như các mục tử, cương quyết như các lính chiến, để nâng đỡ các linh mục mà các con sẽ đào tạo. Cái tội của người tông đồ thứ mười hai, hãy làm sao, ôi! hãy làm thế nào để nó đừng lặp lại quá nhiều trong tương lai...

Hãy sống như Thầy đã sống với các con, như Thầy còn đang sống với các con. Thầy đã bảo các con: “Hãy nên trọn lành như Cha các con ở trên Trời”. Và nhân tính của các con run sợ trước một mệnh lệnh như vậy, bây giờ các con còn run hơn lúc Thầy nói điều đó nữa, vì bây giờ các con đã biết sự yếu đuối của các con.

Vậy để cho các con được can đảm, Thầy bảo các con: “Hãy trở nên như Thầy các con”. Thầy là một người, điều Thầy đã làm, các con cũng có thể làm, kể cả các phép lạ. Đúng, kể cả phép lạ, để thế giới biết rằng chính Thầy đã sai các con đi, và để những kẻ đau khổ không phải khóc trong thất vọng vì nghĩ rằng: “Người không còn ở giữa chúng ta để chữa bệnh cho chúng ta và an ủi chúng ta trong những đau khổ của chúng ta nữa”. Trong những ngày này, Thầy đã làm những phép lạ để an ủi các con tim, và để thuyết phục họ rằng Đức Kitô không bị phá hủy vì người ta đã giết Người, nhưng trái lại, Người mạnh mẽ hơn, mạnh mẽ đời đời và quyền phép vô hạn. Nhưng khi Thầy không còn ở giữa các con, các con sẽ làm các điều Thầy đã làm cho tới giờ này, và Thầy sẽ còn làm nữa. Nhưng không phải nhờ vào sức mạnh của các phép lạ, mà là nhờ vào sự thánh thiện của các con mà tình yêu đối với tôn giáo mới được lớn lên. Chính sự thánh thiện của các con chứ không phải ơn huệ mà Thầy chuyển đạt cho các con, là cái các con phải canh chừng một cách ghen tương. Các con càng thánh, các con càng thân thiết với trái tim Thầy, và Thánh Linh của Thiên Chúa càng soi sáng cho các con, trong khi lòng nhân hậu của Thiên Chúa và quyền phép Người đặt đầy vào tay các con những ơn lộc của Trời. Phép lạ không phải là một hành động thông thường cần thiết để sống trong đức tin. Và hơn nữa, phúc cho những ai biết bền vững trong đức tin, dù không có những phương tiện khác thường để giúp cho họ tin. Phép lạ cũng

không phải là hành động được dành độc quyền trong một thời gian đặc biệt, tới nỗi nó phải ngừng khi thời gian đó chấm dứt. Phép lạ sẽ hiện hữu trong thế giới, luôn luôn, và số người công chính trên thế giới càng nhiều thì số phép lạ càng nhiều. Khi người ta thấy họa hiểm mới xảy ra phép lạ thực sự, lúc đó người ta hãy biết rằng đức tin và sự công chính đã kiệt quệ. Quả vậy, Thầy đã nói rằng: “Nếu các con có đức tin, các con có thể chuyển núi rời non”. Quả vậy, Thầy đã nói: “Những dấu hiệu đi kèm với những kẻ tin vào Thầy thực sự sẽ là: chiến thắng trên ma quỷ, trên các bệnh tật, trên các yếu tố và các cạm bẫy”.

Thiên Chúa ở với kẻ yêu Người. Dấu hiệu chỉ mức độ các tín hữu của Thầy ở trong Thầy sẽ là số lượng và sức mạnh của các kỳ công họ sẽ làm nhân danh Thầy và để tôn vinh danh Chúa. Với một thế giới không có phép lạ thực sự, người ta có thể nói mà không sợ nói vu khống rằng: “Mây đã mất đức tin và sự công chính. Mây là một thế giới không có thánh”.

Vậy để trở lại từ đầu, các con đã làm đúng khi tìm cách giữ lại những người giống như các đứa trẻ, bị quyến rũ bởi các cung nhạc hay bởi một tấm gương kỳ lạ, đã chạy và lạc xa những điều chắc chắn. Nhưng các con thấy không? Họ đã bị phạt vì họ đã mất các lời Thầy. Tuy nhiên các con cũng đã lầm. Các con hãy nhớ Thầy đã nói rằng đừng chạy chỗ nọ chỗ kia vì những lời xác nhận rằng Thầy đã ở đó. Các con đã không nhớ rằng Thầy đã nói: khi Đức Kitô tới lần thứ hai thì Người giống như chớp lóe ra từ phương đông và đi tới phương tây trong một thời gian còn vấn hơn một cái chớp mắt.

Sự tới lần thứ hai này đã bắt đầu từ lúc Thầy sống lại. Nó sẽ tận cùng ở sự xuất hiện của Đức Kitô là quan án của mọi kẻ sống lại. Nhưng trước đó, rất nhiều lần Thầy sẽ xuất hiện để hoán cải, để chữa lành, để an ủi, để dạy dỗ, để ra lệnh. Thật vậy, Thầy bảo các con: Thầy sắp trở về cùng Cha Thầy, nhưng trái đất sẽ không mất sự hiện diện của Thầy. Thầy sẽ là kẻ canh phòng, là bạn, là thầy, là lương y, ở những nơi có những thân xác hay những linh hồn, tội lỗi hay thánh thiện, cần đến Thầy hay được Thầy tuyển chọn để chuyển

đạt lời Thầy cho kẻ khác. Vì điều này cũng thật nữa: Nhân loại cần chừng nào tới những hành động tình yêu liên tục của Thầy, bởi vì họ rất khó lòng để từng phục, họ nguội lạnh đi rất dễ dàng, họ quên rất lẹ, họ thích xuống hơn là đi lên, đến nỗi nếu Thầy không giữ họ lại bằng những phương tiện siêu nhiên thì họ chẳng màng gì tới lề luật, Tin Mừng, và các sự cứu trợ thần linh mà Giáo Hội Thầy phân phát để gìn giữ nhân loại trong sự hiểu biết chân lý và ý muốn mong về Trời. Thầy nói về nhân loại tin ở Thầy... luôn luôn rất ít, so với số người sống trên trái đất.

Thầy sẽ trở lại. Mong rằng những ai đã có Thầy thì hãy ở khiêm nhường, những ai không có thầy thì đừng mong ước có Thầy để được ca tụng. Đừng ai ước mong điều gì khác thường. Thiên Chúa biết cần ban nó khi nào và ở đâu. Không cần phải có những điều khác thường để vào nước Trời. Nó giống như một khí giới, nếu sử dụng sai, nó có thể mở cửa hoả ngục thay vì cửa Trời. Bây giờ Thầy nói cho các con tại sao. Bởi vì sự kiêu căng có thể phát xuất, bởi vì người ta có thể đi tới tình trạng linh hồn đáng khinh trước mắt Thiên Chúa, bởi vì nó giống như sự hôn mê, trong đó người ta thích thú để môn trốn cái của quý mà người ta được, tưởng rằng mình đã ở trên Trời, bởi vì mình được ơn huệ này. Không, trong trường hợp này, thay vì trở thành lửa và cánh, nó lại trở nên băng giá và những tảng đá nặng, làm cho linh hồn ngã quỵ và chết. Như vậy, một đặc ân không biết sử dụng có thể kích thích sự ước ao mạnh mẽ muốn có nhiều hơn, để được ca tụng hơn. Trong trường hợp này, thần ác có thể thay thế Chúa để lôi kéo những kẻ kém thiện trọng bằng những kỳ công không trong sạch. Hãy luôn luôn tránh xa cám dỗ bất cứ loại nào. Hãy chạy trốn nó. Hãy luôn luôn bằng lòng với những gì Thiên Chúa ban cho các con. Người biết cái gì ích lợi cho các con, và bằng cách nào. Hãy luôn luôn nghĩ rằng mỗi đặc ân đều là một thử thách, một thử thách cho sự công chính của các con và cho ý chí của các con. Thầy đã cho các con cùng một thứ, nhưng cái làm cho các con nên tốt hơn thì lại làm cho Judas hư đi. Vậy có phải ân huệ là điều xấu không? Không. Cái xấu chính là ý muốn

của tâm hồn này.

Bây giờ cũng vậy: Thầy đã hiện ra với rất nhiều người, không phải chỉ để an ủi và đỡ đần ơn lành, nhưng còn là để làm vừa ý các con. Các con đã xin Thầy thuyết phục dân chúng là Thầy đã sống lại, những người mà Đại Pháp Đình cố gắng lôi kéo theo tư tưởng của họ. Thầy đã hiện ra với trẻ con cũng như người lớn, trong cùng một ngày, tại những nơi xa nhau mà nếu đi bộ thì phải mất nhiều ngày để đi từ nơi nọ tới nơi kia. Cái nô lệ của khoảng cách không còn nữa đối với Thầy. Những cuộc xuất hiện đồng thời này đã làm cho cả các con cũng bối rối. Các con đã nói: “Những người đó đã thấy ma”. Vậy là các con đã quên một phần của lời Thầy, tức là bây giờ Thầy có thể ở phương đông và phương tây, phương bắc và phương nam, Thầy hiện diện ở những nơi nào Thầy muốn, không gì có thể ngăn cản Thầy, và nhanh như một cái chớp vạch trên nền trời. Thầy là một người thực. Đây, các chi thể và thân xác Thầy, rắn chắc, nóng, có khả năng cử động, hít thở và nói như các con. Nhưng Thầy là Thiên Chúa thực. Trong ba mươi ba năm, vì mục đích siêu việt, thiên tính của Thầy đã ẩn dấu trong nhân tính, bây giờ thiên tính ấy, dù vẫn kết hợp với nhân tính, nhưng ưu thắng trên nhân tính và có sự tự do hoàn toàn của thân xác vinh hiển. Là vua cùng với thiên tính, nó không còn phải chịu những giới hạn của nhân tính nữa. Thầy đây, Thầy đang ở với các con, nhưng nếu Thầy muốn, trong một nháy mắt, Thầy có thể ở một nơi tận chân trời khác, để lôi kéo một tâm hồn đang tìm Thầy về với Thầy.

Và đã có kết quả nào, việc Thầy hiện diện gần Cêsarê Maritime và Cêsarê Philip, cũng như ở Carít và Engaddi, gần Pella và ở Jutta, và trong những nơi khác thuộc Judê, và ở Bozra, trên núi Đại Hermon và ở Sidon, và ở các biên giới Galilê? Và đã có kết quả nào, việc thầy chữa bệnh cho một đứa bé, cho sống lại một người đàn ông mới chết một thời gian vắng, khích lệ một kẻ lo âu, gọi đi phục vụ Thầy một kẻ đã hành xác trong sự thống hối thống thiết, gọi về với Thiên Chúa một người công chính đã xin Thầy, giao sứ mệnh cho các trẻ vô tội và ra lệnh cho một con tim trung thành? Những điều

đó có thuyết phục được thế giới không? Không. Những người tin thì vẫn tiếp tục tin với nhiều bình an hơn, nhưng không phải tin mạnh hơn, vì họ đã biết tin thực sự rồi. Những kẻ không biết tin với một đức tin thực thì vẫn tiếp tục hoài nghi, và những kẻ xấu thì nói rằng những lần hiện ra là những mê sảng và nói dối, và nói không phải là Thầy chết, nhưng là ngủ... Các con có nhớ Thầy nói với các con dụ ngôn về người phú hộ xấu không? Thầy đã nói Abraham trả lời cho kẻ bị kết án rằng: “Nếu chúng không nghe Môise và các tiên tri, chúng cũng không tin vào một kẻ chết sống lại để nói cho chúng những điều phải làm”. Họ có tin vào Thầy, vị Thầy, và vào các phép lạ của Thầy không? Phép lạ của Lazarô đã làm được gì? Nó đã làm cho việc kết án Thầy tiến hành mau hơn. Việc sống lại của Thầy đã làm được gì? Gia tăng sự thù ghét của họ. Ngay cả những phép lạ này trong thời gian chót của Thầy ở giữa các con, cũng không thuyết phục được thế giới, mà chỉ được những kẻ không còn thuộc về thế giới, những kẻ đã chọn nước Thiên Chúa với những mệt mỏi và đau khổ hiện tại của nó, và với vinh quang tương lai của nó.

Nhưng Thầy vui vì các con đã được vững vàng trong đức tin, và đã trung thành với mệnh lệnh của Thầy trong khi ở lại đây chờ Thầy, trên ngọn núi này, không vội vã theo kiểu loài người, để thưởng thức những điều, dù là tốt, nhưng khác với điều Thầy đã chỉ cho các con. Sự không vâng lời chỉ cho một phần mười, nó lấy đi mất chín phần mười. Những người đã bỏ đi vì họ đã nghe những lời của loài người, luôn luôn là những lời loài người. Còn các con ở lại đây thì được nghe lời Thầy, dù Thầy chỉ nhắc lại những lời Thầy đã nói trước, nhưng nó luôn luôn tốt và hữu ích. Bài học này là gương mẫu cho các con, và cả cho họ nữa, trong tương lai.

Giêsu quay cái nhìn trên tập thể đang tụ họp quanh đó và người gọi: “Lại đây, Êlisê Engaddi, Thầy có điều để nói với con”.

Tôi không nhận ra người cùi trước kia, con trai ông già Abraham. Khi đó anh ta giống một bộ xương yêu quái, bây giờ là một người vạm vỡ trong tuổi nở hoa. Anh ta tiến lại và phục dưới chân Giêsu.

Người nói với anh: “Một câu hỏi đã run lên trên môi con từ lúc con biết Thầy đã ở Engaddi, đó là câu hỏi: ‘Thầy có an ủi ba con không?’ Và Thầy, Thầy nói với con: ‘Thầy đã làm nhiều hơn là an ủi. Thầy đã mang ông đi với Thầy’”.

- Mang đi với Thầy? Lạy Chúa, ông đâu mà con không thấy?

- Êlisê, Thầy còn ở đây một thời gian nữa, rồi Thầy sẽ về với Cha Thầy...

- Lạy Chúa... Thầy muốn nói... ba con chết rồi?

- Ông đã an nghỉ trên trái tim Thầy. Mọi đau khổ đã chấm dứt cho ông. Ông đã tiêu thụ hết mọi đau đớn trong khi vẫn trung thành với Chúa. Đừng khóc. Con đã chẳng bỏ tất cả để theo Thầy sao?

- Lạy Chúa, vâng...

- Đó. Ba con ở với Thầy, vậy trong khi theo Thầy, con ở gần ba con hơn.

- Nhưng bao giờ? Thế nào?

- Trong vườn nho của ông, tại nơi ông đã nghe nói về Thầy lần đầu tiên. Ông đã nhắc lại cho Thầy lời cầu nguyện của ông hồi năm ngoái. Thầy đã nói với ông: “Hãy đến”. Ông đã chết hạnh phúc bởi vì con đã bỏ mọi sự để theo Thầy.

- Xin Thầy tha cho con, nếu con khóc... Đó là ba con...

- Thầy hiểu sự đau đớn - Người đặt tay trên đầu anh để an ủi anh, và người nói với các môn đệ: “Đây là người bạn mới. Mong rằng anh ta chí thiết với các con, bởi vì Thầy đã kéo anh ra khỏi mộ của anh để anh phục vụ Thầy”.

Rồi Người gọi: “Êlia, hãy đến với Thầy. Đừng xấu hổ như người lạ ở giữa các anh em. Tất cả quá khứ đã được hủy bỏ. Cả con nữa, Zacari, kẻ đã bỏ cha mẹ vì Thầy. Con hãy nhập bầy với số bảy mươi hai, cùng với Giuse Cintium. Các con xứng đáng, vì đã thách đố với con đường của các kẻ quyền thế vì Thầy. Và con, Philip, và cả con nữa, bạn của Philip, con đã không muốn được gọi bằng tên của con, vì con thấy nó có vẻ ớn, vậy hãy lấy tên của ba con là người công chính, dù ông chưa ở trong số những kẻ theo Thầy cách công khai. Tất cả các con thấy không? Thầy không loại bỏ ai có

thiện chí. Không bỏ những kẻ đã theo Thầy như môn đệ, không bỏ những kẻ đã làm những việc tốt nhân danh Thầy, dù họ không thuộc vào nhóm các môn đệ Thầy, không bỏ những người thuộc về những giáo phái mà mọi người đều không ưa, họ cũng luôn luôn có thể đi vào con đường ngay chính và không thể bị xua đuổi. Các con hãy làm như Thầy làm. Thầy kết hợp những người này với các môn đệ cũ, vì Nước Trời mở cửa cho hết những ai có thiện chí. Và mặc dầu họ không có mặt ở đây, Thầy cũng bảo các con rằng đừng xua đuổi cả những dân ngoại. Thầy đã không xua đuổi họ khi Thầy biết là họ ước ao chân lý. Hãy làm như Thầy đã làm. Và con, Daniel, thực tình đã ra khỏi hố, không phải của sư tử, mà là của sói rừng, hãy tới, hãy họp bầy với những người này. Và con, Benjamin, cũng hãy tới. Thầy kết hợp các con với những người này (Người chỉ vào nhóm bảy mươi hai hầu như đủ số) bởi vì mùa màng của Chúa cho nhiều hoa trái, và cần nhiều thợ gặt.

Bây giờ chúng ta ở lại đây ít nữa để chờ cho qua ngày. Buổi chiều, các con rời khỏi núi, rồi lúc bình minh, các con lại đến với Thầy, các con tông đồ và hai con mà Thầy đã gọi tên, và tất cả những người trong nhóm bảy mươi hai có mặt ở đây (Người chỉ vào Zacari và Giuse Cintium, người mà tôi đã biết). Những người khác sẽ ở lại đây để chờ những người đã chạy đi chỗ nọ chỗ kia giống như những con ong rảnh rỗi, để nói với họ nhân danh Thầy rằng: không phải nhờ bắt chước những đứa trẻ lười biếng và không vâng lời mà người ta tìm thấy Chúa, và bảo tất cả hãy có mặt ở Bêtani hai mươi ngày trước lễ Ngũ Tuần, bởi vì sau đó, họ sẽ tìm Thầy uống công vô ích. Tất cả các con hãy ngồi xuống và nghỉ ngơi. Còn các con, hãy đi riêng với Thầy ra xa một chút.

Người bước đi, luôn luôn dắt tay Margziam, mười một tông đồ theo sau. Người ngồi ở sâu trong rừng sồi hơn, và Người kéo Margziam sát vào Người. Nó rất buồn, buồn tới nỗi Phêrô nói: “Xin Chúa an ủi nó. Trước nó đã buồn, bây giờ nó càng buồn hơn”.

- Tại sao vậy con? Bây giờ con đã chẳng ở với Thầy sao? Con không mừng vì Thầy đã vượt qua đau thương sao?

Thay vì các câu trả lời, Margziam chỉ khóc với những nước mắt nóng hổi.

- Con không biết nó làm sao. Con đã hỏi nó cách vô ích. Rồi bữa nay, con đâu ngờ có những nước mắt này - Phêrô cầu nhậu, hơi bực mình.

- Con, trái lại, con biết - Gioan nói.

- Càng hay cho cậu! Vậy tại sao nó khóc?

- Đâu phải bữa nay nó mới khóc. Nó như vậy nhiều ngày rồi...

- Hé! Tôi cũng nhận thấy. Nhưng tại sao?

- Chắc chắn Chúa biết. Và tôi biết chỉ mình Người có những lời có thể an ủi - Gioan lại nói trong khi mỉm cười.

- Đúng vậy, Thầy biết. Và Thầy biết rằng Margziam, môn đệ tốt, lúc này thật là đứm trẻ nít, một đứm trẻ không nhìn thấy sự thật của mọi sự. Nhưng, hồi con cứng của Thầy trong số các môn đệ, con không suy nghĩ rằng Thầy đã đến để củng cố những đức tin lung lay, tha thứ, đón nhận những kẻ đã mất, hủy bỏ những nghi ngờ đã bị đầu độc, bị tiêm nhiễm vào trong những kẻ yếu, trả lời với tình thương hay với sự khắt khe cho những kẻ còn muốn chống lại Thầy, minh chứng bằng sự hiện diện của Thầy rằng Thầy đã sống lại tại những nơi người ta đã làm việc nhiều nhất để nói rằng Thầy đã chết? Vậy vì nhu cầu nào mà Thầy phải đến với con, kẻ mà Thầy đã biết về lòng tin, lòng trông cậy, lòng yêu mến và ý muốn vâng lời? Đến với con trong một lát, trong khi Thầy sẽ có con ở với Thầy như lúc này, và còn nhiều lần nữa? Ai sẽ mừng lễ Vượt Qua với Thầy nếu không phải là một mình con với các môn đệ khác? Con có thấy tất cả những người này không? Họ đã làm lễ Vượt Qua của họ, mà mùi vị của con chiên với bánh không men và rượu đã hoàn toàn trở thành tro, mật đắng và dấm cho cổ họng của họ trong những giờ sau đó. Nhưng con và Thầy, con ạ, chúng ta sẽ ăn lễ Vượt Qua của chúng ta trong niềm vui, và đó sẽ là mật ong, nuốt vào rồi, nó vẫn như vậy. Ai đã khóc khi đó thì bây giờ được vui mừng, và ai khi đó vui mừng rồi thì không thể giả bộ là lại được vui mừng nữa.

- Quả thực... bữa đó chúng ta không được vui - Tôma lẩm bẩm.

- Đúng. Quả tim chúng ta run sợ... - Mathêu nói.

- Và chúng ta sôi sục nghi ngờ và phẫn nộ, ít nhất là tôi - Thadê nói.

- Và vì vậy các con nói là các con muốn mừng lễ Vượt Qua bổ túc...

- Thưa Chúa, đúng vậy - Phêrô nói.

- Một hôm con đã phàn nàn vì các nữ môn đệ và con trai con không tham dự vào bữa tiệc Vượt Qua. Bây giờ con lại phàn nàn rằng những người lúc đó không tham dự thì đã có niềm vui của họ rồi.

- Đúng vậy. Con là kẻ tội lỗi.

- Còn Thầy, Thầy là đáng hay thương xót, Thầy muốn tất cả các con đều ở chung quanh Thầy, và không phải chỉ có các con, mà có cả các nữ môn đệ nữa. Lazarô sẽ còn cho chúng ta trú ngụ một lần nữa. Philip, Thầy đã không muốn có các con gái của con, cũng không với vợ các con, không Mirta, Noémi và cô gái trẻ ở với các bà, cũng không đứa trẻ này. Giêrusalem không phải là chỗ cho mọi người trong những ngày đó.

- Đúng vậy, rất tốt là các bà đã không ở đó - Philip thở dài.

- Đúng, nếu có, các bà sẽ thấy sự hèn nhát của chúng ta.

- Nín đi Phêrô, điều đó đã được tha.

- Đúng. Nhưng tôi đã thú thực với con trai tôi, và tôi tin chính vì vậy nên nó buồn. Tôi đã thú ra vì mỗi lần tôi thú tội, tôi thấy được nhẹ nhõm, tựa như người ta lấy đi cho tôi một tảng đá nặng đè trên quả tim. Tôi cảm thấy được tha thứ hơn mỗi lần tôi tự hạ. Nhưng nếu Margziam buồn bởi vì Thầy tỏ mình ra cho những người khác...

- Đúng vậy đó bố, không vì lý do nào khác.

- Vậy thì hãy vui mừng! Người đã yêu con và còn yêu. Con thấy đó. Bố cũng đã nói với con về lễ Vượt Qua thứ hai...

- Con, Chúa ơi, con nghĩ rằng con đã làm với quá ít thiện chí những việc vâng lời mà Porphyre đã bảo con nhân danh Thầy, chính vì thế nên Thầy phạt con. Con cũng nghĩ rằng Thầy không hiện ra với con bởi vì con đã ghét Judas và những kẻ đã đóng đinh Thầy -

Margziam thú nhận.

- Đừng ghét ai cả. Thầy, Thầy đã tha thứ.

- Vâng, lạy Chúa, con sẽ không ghét nữa.

- Vậy đừng buồn nữa.

- Lạy Chúa, con sẽ không buồn nữa - Margziam, cũng như những đứa còn quá trẻ, và nó ít sợ Giêsu hơn những người khác, bây giờ nó biết chắc rằng Giêsu không tức giận đối với nó, nó sà vào lòng Người, hoàn toàn tin cậy, và ngay cả nó ẩn mình trong đó hoàn toàn như con gà con dưới cánh gà mẹ, trong vòng tay ôm lấy nó. Và vì sự lo âu biến đi, không còn cái điều làm cho nó buồn từ mấy ngày nay nữa, nó liền thiếp ngủ sung sướng.

- Vẫn còn là con nít - Zêlote nhận xét.

- Đúng, nhưng nó đã khổ biết bao! Porphyre đã nói điều đó với tôi. Khi vừa được Giuse ở Tibêriat báo tin là bà dẫn nó đến cho tôi ngay - Phêrô trả lời. Rồi ông nói với Thầy: “Porphyre cũng sẽ ở Giêrusalem?” Một sự ước mong mãnh liệt chừng nào trong giọng nói của Phêrô.

- Tất cả các bà. Thầy muốn chúc lành cho họ trước khi lên với Cha Thầy. Các bà cũng đã phục vụ, và rất thường là hơn các ông.

- Thầy không về nhà Mẹ Thầy à? - Thadê hỏi.

- Chúng ta ở cùng nhau.

- Cùng nhau à? Hồi nào vậy?

- Judá, Judá ơi, dường như con thấy là Thầy, người luôn luôn tìm được niềm vui ở bên cạnh Mẹ, mà bây giờ Thầy lại không ở bên Mẹ sao?

- Nhưng Maria chỉ có một mình trong nhà Người. Hôm qua má con nói với con vậy.

Giêsu mỉm cười và trả lời: “Sau bức màn của nơi cực thánh, chỉ có Thầy Cả Thượng Phẩm mới được vào”.

- Vậy là sao? Thầy muốn nói gì?

- Có những hồng phúc không thể diễn tả và không thể phổ biến. Đó là điều Thầy muốn nói.

Người nhẹ nhàng bỏ Margziam ra và đặt nó vào tay Gioan là

người ở gần nhất. Người đứng dậy, chúc lành cho họ trong khi họ cúi đầu, tất cả đều quì gối, trừ Gioan, vì trên đầu gối ông có cái đầu của Margziam. Người chúc lành cho họ và biến đi.

- Người đứng như cái chớp mà Người nói - Batôlômêô nói.

Họ ngồi lại, trầm tư trong khi chờ mặt trời lặn.

21* GIÊSU VỚI CÁC TÔNG ĐỒ VÀ CÁC MÔN ĐỆ

Họ đang ở trên một ngọn núi khác, còn nhiều cây cối hơn, không xa Nazarét mấy. Từ đây, có một con đường vòng quanh ở chân núi dẫn về Nazarét.

Giêsu bảo họ ngồi vòng tròn. Ở gần nhất là các tông đồ, sau các ông là các môn đệ (những người trong nhóm bảy mươi hai mà không chạy đi đây đó), thêm vào đó có Zacari và Giuse. Margziam ở chân Người, một vị trí ưu tiên.

Giêsu nói ngay khi họ đã ngồi và yên tĩnh. Tất cả đều chăm chú vào lời Người. Người nói:

- Các con hãy hết sức chú ý vào Thầy, vì Thầy sắp nói với các con những điều quan trọng nhất. Các con sẽ chưa thể hiểu tất cả cũng như chưa hiểu hoàn toàn đúng. Nhưng đấng sẽ đến sau Thầy sẽ làm cho các con hiểu. Vậy hãy nghe đây:

Không ai bằng các con, đã xác tín rằng không có sự trợ giúp của Thiên Chúa thì con người phạm tội cách dễ dàng, vì lẽ thể tạng của nó rất yếu đuối, bởi vì tội lỗi làm cho nó nên yếu đuối. Vậy Thầy sẽ là Đấng Cứu Chuộc kém khôn ngoan, nếu sau khi đã ban biết bao để cứu chuộc các con, Thầy lại không cho các con những phương tiện để giữ các con ở trong hoa trái của Lễ Hy Sinh của Thầy. Các con biết rằng người ta dễ dàng phạm tội vì tội nguyên thủy đã làm cho họ mất Ân Sủng, tước đoạt của họ hết sức mạnh, tức là sự kết hợp với Ân Sủng.

Các con đã nói: “Nhưng Thầy đã trả lại Ân Sủng cho chúng

con”. Không. Nó đã được trả lại cho các người công chính từ đầu tới lúc Thầy chết. Để trả lại cho những người sẽ đến thì cần phải có phương tiện. Một phương tiện không phải chỉ là một bộ mặt nghi thức, nhưng là cái thực sự in đặc tính là Con Thiên Chúa vào trong kẻ đón nhận nó, giống như Adam Evà đã là. Linh hồn được sống lại bởi Ân Sủng sẽ chiếm hữu được những hồng ân cao cả do Thiên Chúa ban cho tạo vật yêu thương của Người.

Các con biết điều con người đã có và điều họ đã đánh mất. Bây giờ nhờ vào sự hy sinh của Thầy, những cửa Ân Sủng lại được mở ra, và nó có thể tràn xuống trên tất cả những ai xin nó vì tình yêu đối với Thầy. Vì thế con người sẽ có được đặc tính là con Thiên Chúa, nhờ vào công nghiệp người Con Đầu Lòng của loài người, của đáng đang nói với các con đây, Đấng Cứu Thế của các con, vị Giáo Chủ đời đời của các con, người anh của các con trong Chúa Cha, Thầy của các con. Chính bởi Giêsu Kitô và nhờ Giêsu Kitô mà loài người hiện tại cũng như tương lai chiếm hữu được Nước Trời và hưởng nhan Thiên Chúa, mục đích sau cùng của họ. Từ trước cho tới lúc đó, những người công chính và những người công chính nhất, mặc dầu đã cắt bì như con cái của dân được chọn, họ cũng không thể đạt được mục đích này. Các nhân đức của họ được Thiên Chúa coi là đáng kể, chỗ của họ đã được chuẩn bị ở trên Trời, nhưng Cửa Trời đóng chặt trước mặt họ, và sự vui hưởng Thiên Chúa bị từ chối đối với họ, bởi vì linh hồn họ, một mảnh đất được chúc phúc, nở ra mọi thứ hoa nhân đức, nhưng cũng có ở đó cái cây bị nghiền rửa của tội nguyên tổ, và không một hành động nào, dù thánh đến đâu, có thể phá hủy nó đi được. Và người ta không thể vào Nước Trời với những rễ và lá của một cây độc hại như vậy.

Vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, hơi thở náo nê của các tổ phụ, các tiên tri, và của tất cả những người công chính của Israel, đã êm đi trong nỗi vui của việc hoàn tất ơn cứu chuộc. Các linh hồn, còn

trắng hơn tuyết trên đỉnh núi vì các nhân đức của họ, cũng được làm cho biến đi cái dấu hiệu khiến cho Nước Trời loại trừ họ. Nhưng thế giới còn tiếp tục, bao thế hệ và bao thế hệ đang và sẽ đứng lên; bao dân tộc và bao dân tộc sẽ đến với Đức Kitô. Đức Kitô có thể chết cho mỗi thế hệ mới để cứu họ, hoặc cho mỗi dân tộc sẽ chạy đến với Người không? Không. Đức Kitô chỉ chết một lần duy nhất, và đời đời, Người không bao giờ chết nữa. Vậy các thế hệ này, các dân tộc này, phải trở nên khôn ngoan nhờ vào Lời Thầy, nhưng họ không thể chiếm hữu Nước Trời, cũng không thể vui hưởng Thiên Chúa, bởi vì họ bị thương tích bởi tội nguyên tổ sao? Không. Như vậy sẽ không chính đáng: đối với họ thì như vậy là tình yêu của họ đối với Thầy là vô ích; đối với Thầy thì như vậy là Thầy đã chết cho một số quá ít người.

Vậy làm sao có thể dung hòa những điều trái ngược này? Đức Kitô, đáng đã làm biết bao phép lạ, Người sẽ làm phép lạ mới nào nữa trước khi lìa bỏ trái đất để về Trời, sau khi đã yêu thương loài người tới nỗi đã muốn chết cho họ? Người đã làm một phép lạ rồi, trong việc để lại cho các con Minh và Máu Người làm lương thực bổ sức và thánh hóa, và để nhắc nhở các con về tình yêu của Người, bằng cách ra lệnh cho các con làm điều Thầy đã làm để nhớ đến Thầy, và làm phương tiện thánh hóa cho các môn đệ và các môn đệ của các môn đệ cho tới tận thế.

Nhưng chiều hôm đó, trong khi các con đã thanh tẩy bên ngoài rồi, các con còn nhớ việc Thầy đã làm không? Thầy lấy khăn thắt vào lưng, và Thầy rửa chân cho các con. Một người trong các con đã bất bình vì cử chỉ quá tự hạ này, Thầy đã nói: “Nếu Thầy không rửa cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy”. Các con đã không hiểu điều Thầy muốn nói. Thầy nói về cái phần gì? Thầy muốn ám chỉ cái gì? Đây, Thầy nói cho các con.

Thêm vào với việc dạy các con sự khiêm tốn và sự cần thiết phải trong sạch để làm phần tử của Nước Thầy; thêm vào với việc làm cho các con nhận xét cách khoan dung rằng với kẻ công chính, tức là trong sạch trong linh hồn và trí tuệ, Thiên Chúa chỉ đòi hỏi

duy nhất một sự thanh tẩy sau cùng của phần tử để bị dơ nhất, ngay cả nơi người công chính, chỉ vì bụi đất do nhu cầu phải sống giữa loài người, đã để lại trên các chi thể sạch, trên xác thịt, Thầy đã dạy một điều khác nữa. Thầy đã rửa chân cho các con, một chi thể thấp nhất của cơ thể, là cái đi vào trong bùn và bụi đất, đôi khi đi vào trong rác rến, để chỉ về xác thịt, phần vật chất mà con người luôn luôn có, ngoại trừ những người không mắc nguyên tội, hoặc bởi công việc của Thiên Chúa, hoặc bởi Thiên Tính của Người, để chỉ về những bất toàn, đôi khi nhỏ mọn tới nỗi chỉ có Thiên Chúa nhìn thấy, nhưng trong thực tế, vẫn phải canh chừng để nó không trở nên mạnh và trở thành thói quen tự nhiên, và phải chiến đấu để diệt trừ nó.

Vậy Thầy đã rửa chân cho các con. Lúc nào? Trước khi bẻ bánh và rót rượu để biến nó thành Mình và Máu Thầy. Bởi vì Thầy là Con Chiên Thiên Chúa, Thầy không thể vào nơi mà Satan đã có dấu tích của nó. Vậy trước hết Thầy rửa cho các con, rồi Thầy ban mình Thầy cho các con. Các con cũng vậy, bằng phép rửa tội, các con sẽ rửa cho những kẻ sẽ đến với Thầy, để họ không lãnh nhận mình Thầy cách bất xứng, để nó không trở nên cho họ một tử hình đáng ngại.

Các con sợ hãi. Các con nhìn nhau, và bằng cái nhìn, các con hỏi nhau: “Vậy Judas?” Thầy bảo các con: “Judas đã ăn cái chết của nó”. Cử chỉ tình yêu cao vời đã không đụng vào con tim nó được. Sự cố gắng sau cùng của Thầy nó, đã đụng phải tảng đá của con tim nó, và tảng đá này, thay vì được khắc chữ thập, đã bị khắc cổ tự kinh sợ của Satan, dấu hiệu của con quái vật.

Vậy Thầy đã rửa cho các con trước khi chấp nhận cho các con vào bàn tiệc Thánh Thể, trước khi nghe sự thú nhận tội lỗi của các con, trước khi phú thông Thánh Linh cho các con, và bởi đó, đặc tính của người Kitô hữu thực sự và của các linh mục Thầy, lại được xác định trong ân sủng.

Vậy hãy làm như thế với những người khác mà các con phải chuẩn bị cho vào đời sống Kitô hữu.

Hãy rửa tội bằng nước nhân danh Thiên Chúa độc nhất và ba ngôi, và nhân danh Thầy, và cây vì công nghiệp vô tận của Thầy, để tẩy xóa tội nguyên tổ trong các con tim, tha thứ các tội riêng, phú ban Ân Sủng và các nhân đức thánh, để Thánh Linh có thể tới và làm nơi cư ngụ của Người trong các đền thờ đã được thánh hóa, là cơ thể của các kẻ sống trong ân sủng của Chúa. Nước có cần thiết để hủy bỏ nguyên tội không? Nước không đọng tới linh hồn, không. Nhưng dấu hiệu vô hình cũng không đọng tới cái nhìn của con người là loài rất vật chất trong mọi hành động của họ. Thầy có thể phú ban sự sống dù không có những phương tiện hữu hình. Nhưng ai sẽ tin? Được bao nhiêu người biết tin cách vũng vàng nếu nó không nhìn thấy? Vậy hãy lấy theo luật cũ của Môise, nước thanh tẩy để rửa những kẻ bị ô uế bởi một xác chết, để lại nhận họ vào trại. Trong thực tế, mọi người sinh ra đều bị ô uế, vì nó tiếp xúc với một linh hồn đã chết đối với ân sủng. Vậy nó phải được rửa bằng nước thanh tẩy cho khỏi những tiếp xúc ô uế, và làm cho nó xứng đáng được vào Đền Thờ vĩnh cửu. Và chớ gì nước này là quý giá đối với các con... Sau khi đã đền tội và cứu chuộc bằng ba mươi ba năm của một đời sống lao nhọc, tận cùng bằng cuộc tử nạn; sau khi đã hiến hết máu Thầy vì tội lỗi loài người, đây, từ cơ thể tuôn máu và cạn kiệt của đáng tử đạo, chảy ra thứ nước phần rỗi để tẩy rửa tội nguyên tổ. Chính với lễ hy sinh được tiêu thụ hết mà Thầy đã cứu chuộc các con khỏi tội này. Nếu tại ngưỡng cửa của đời sống mà một phép lạ thần linh của Thầy đã làm cho Thầy xuống khỏi thập giá, thì Thầy bảo các con, thực vậy, vì máu Thầy đã đổ ra, Thầy đã thanh tẩy các tội, nhưng không thanh tẩy được nguyên tội. Đối với tội này, cần có một sự tiêu thụ hoàn toàn. Thực vậy, nước phần rỗi mà Êzêkiel đã nói, là nước chảy ra từ cạnh sườn Thầy. Hãy nhận chìm các linh hồn vào đó, để khi ra khỏi đó, chúng được nguyên tuyền để đón nhận Thánh Linh, đáng, để ghi nhớ hơi thở mà Đấng Tạo Hóa đã thổi vào Adam để ban thần trí cho ông, và bởi đó, cho ông hình ảnh của Người và sự giống giống như Người, sẽ trở lại để thổi và ở lại trong con tim con người được cứu chuộc.

Hãy rửa bằng phép rửa của Thầy, nhưng nhân danh Thiên Chúa ba ngôi, vì thật vậy, nếu Chúa Cha không muốn và Thánh Linh không thực hiện, thì Ngôi Lời đã không nhập thể, và các con không có ơn cứu chuộc. Vậy theo lẽ chính đáng, và cũng là bổn phận, là hết mọi người nhận Đời Sống nhân danh những vị đã kết hợp trong ý muốn để cho, bằng cách xưng lên thánh danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trong hành động rửa tội, để nhận từ Thầy cái tên Kitô hữu, để phân biệt nó với những điều quá khứ hay tương lai mà chỉ là các nghi thức, chứ không phải những dấu hiệu không thể tẩy xóa được trên phần bất tử.

Hãy lấy bánh và rượu và làm như Thầy đã làm. Và hãy nhân danh Thầy để chúc phúc, chia sẻ và phân phát chúng, để các Kitô hữu được nuôi mình bằng Thầy. Và hãy dâng của lễ bằng bánh và rượu lên Cha trên Trời, rồi tiêu thụ nó để nhớ lại hy sinh mà Thầy đã dâng hiến và tiêu thụ trên Thánh Giá vì phần rỗi các con. Thầy vừa là linh mục, vừa là của lễ, Thầy dâng hiến và tiêu thụ chính mình Thầy. Không ai có thể làm điều này về Thầy trong trường hợp Thầy không muốn. Các con là những linh mục của Thầy, hãy làm điều này để nhớ đến Thầy, và để kho tàng vô tận của Lễ Hy Sinh của Thầy bay lên, khẩn nài Thiên Chúa, được chấp nhận, và đổ xuống trên những ai kêu gọi với một đức tin bảo đảm.

Thầy đã nói: một đức tin bảo đảm. Khoa học không có tư cách để lợi dụng lương thực Thánh Thể và lễ hy sinh Thánh Thể, nhưng là đức tin: tin là trong bánh và rượu này mà một người có quyền bởi Thầy và bởi những kẻ sẽ đến sau Thầy - là các con: con, Phêrô, Giáo Chủ mới của Giáo Hội mới, con, Giacôbê Alphê, con Gioan, con André, con Simon, con Philíp, con Batôlômêo, con Tôma, con Judá Thadê, con Mathêu, con Giacôbê Zêbêđê, sẽ hiến dâng nhân danh Thầy, thì đó là Minh Thầy thực và Máu Thầy thực, và kẻ nuôi mình bằng lương thực này, họ lãnh nhận Thầy trong Thịt, Máu, Linh Hồn và Thiên Tính của Thầy, và kẻ dâng hiến Thầy là thực sự dâng hiến Giêsu Kitô như Người đã tự dâng hiến vì tội lỗi thế giới. Một đứa trẻ hay một người ngu dốt có thể tiếp nhận Thầy giống

như một người trưởng thành và một nhà bác học. Và một đứa trẻ hay một người ngu dốt sẽ có cùng những ân huệ của hy lễ được hiến dâng giống như bất cứ ai trong các con được, chỉ cần ở trong họ có đức tin và Ân Sủng của Chúa.

Nhưng các con sắp được nhận một phép rửa mới: phép rửa của Thánh Linh. Thầy đã hứa với các con, và các con sẽ được ban. Chính Thánh Linh sẽ xuống trên các con. Thầy sẽ nói cho các con khi nào, và các con sẽ được đầy tràn Người, trong sự sung mãn của các ơn thuộc về tư tế. Bởi vậy, cũng như Thầy đã làm với các con, các con có thể thông ban Thánh Linh mà các con đã được tràn đầy, để củng cố cho các Kitô hữu trong ân sủng, và thông truyền cho họ những ơn của Thánh Linh. Một bí tích vương giả, chỉ hơi thấp hơn chức tư tế một tí. Nó có sự long trọng của các lễ hiến dâng trong luật Môise bởi việc đặt tay và việc xúc dầu, được dùng khi xưa để thánh hiến các thầy cả. Đứng, đừng nhìn nhau với vẻ sợ hãi như vậy. Thầy không nói những lời phạm thượng! Thầy không dạy các con một hành vi bất kính! Phẩm giá của người Kitô hữu là như vậy. Thầy nhắc lại: nó chỉ hơi thấp hơn chức tư tế một tí.

Các thầy cả sống ở đâu? Trong Đền Thờ. Và mỗi Kitô hữu là một đền thờ sống động. Các thầy cả làm gì? Họ phục vụ Thiên Chúa bằng cầu nguyện, bằng hy sinh và săn sóc các tín hữu. Chính đó là điều họ phải làm... Các Kitô hữu phục vụ Thiên Chúa bằng cầu nguyện, bằng hy sinh, bằng việc bác ái huynh đệ. Các con sẽ nghe người ta thú tội như Thầy đã nghe các con và một số đồng người khác, và Thầy đã tha thứ cho những ai Thầy thấy có sự thống hối thật.

Các con xao xuyến? Tại sao? Các con sợ không biết phân biệt? Thầy đã nói mấy lần trước về tội và sự xét đoán về tội. Nhưng khi các con xét đoán, các con hãy nhớ suy tưởng về bảy điều kiện mà vì đó, một hành động là tội hay không là tội, và sự trầm trọng khác nhau của nó. Thầy nhắc lại: người ta đã phạm tội khi nào, bao nhiêu lần, kẻ phạm tội là ai, phạm tội với ai, với cái gì, thực chất của tội là gì, nguyên nhân của nó là gì, tại sao người ta phạm tội.

Nhưng đừng sợ. Thánh Linh sẽ giúp các con. Điều mà Thầy hết lòng năn nỉ các con thực hành, là một đời sống thánh thiện, nó sẽ gia tăng ánh sáng siêu nhiên trong các con tới nỗi các con có thể đọc con tim người ta cách không sai lầm. Và với các kẻ tội lỗi là những người sợ tiết lộ tội lỗi của họ hoặc từ chối thú nhận, với tình yêu và quyền bính, các con có thể nói cho họ tình trạng tâm hồn họ, trong khi giúp đỡ cho những kẻ bèn lèn, làm nhụt những kẻ không sám hối. Các con hãy nhớ rằng trái đất đã mất đáng miễn giải, và các con phải là như Thầy đã là: công bình, nhẫn nại, thương xót, nhưng không yếu đuối. Thầy đã bảo các con: sự gì các con cởi mở ở dưới đất, sẽ được cởi mở ở trên Trời; sự gì các con trói buộc ở đây thì sẽ bị trói buộc ở trên Trời. Vì vậy hãy xét đoán với sự cân nhắc và đo lường mọi người, không để cho mình bị hư hỏng vì thiện cảm hay ác cảm, vì những quà tặng hay lời đe dọa, không thiên vị trong mọi sự và với mọi người như Thiên Chúa là, trong khi nhớ đến sự yếu đuối của con người và các cạm bẫy của kẻ thù.

Thầy nhắc lại cho các con là đôi khi Thiên Chúa cho phép những sự sa ngã nơi những kẻ Người chọn, không phải vì Người vui thấy họ ngã, nhưng bởi vì một sa ngã có thể làm cho xảy đến trong tương lai, một sự lành lớn lao hơn. Vậy hãy giơ tay ra cho kẻ ngã, vì các con không biết, có thể sự sa ngã này là một khủng hoảng quyết liệt của một điều xấu sẽ phải chết vĩnh viễn, và để lại trong máu một chất thanh tẩy sản xuất ra phần rỗi. Trong trường hợp của chúng ta: sản xuất ra sự thánh thiện. Trái lại, hãy nghiêm khắc với những kẻ không kính trọng máu Thầy, những kẻ đã được tắm linh hồn trong bể tắm Thiên Chúa và được thanh sạch, rồi lại nhả vào bùn như một lần và cả trăm lần. Đừng nguyên rửa họ, nhưng hãy nghiêm khắc, thúc giục họ, cảnh cáo họ bảy mươi lần bảy lần, và chỉ chạy tới hình phạt thượng khẩn của việc chia lìa họ ra khỏi dân được chọn khi sự lì lợm của họ trong một tội gây gương mù cho anh em, bó buộc các con phải hành động để các con không bị coi là đồng lõa với hành động của họ. Hãy nhớ điều Thầy đã nói: “Nếu anh em con phạm tội, hãy sửa chữa họ giữa con và họ mà thôi. Nếu họ

không nghe con, hãy sửa cho họ trước mặt hai ba chứng nhân. Nếu điều đó không đủ thì hãy báo cho Giáo Hội biết. Nếu nó không nghe Giáo Hội thì hãy coi nó như dân ngoại và người thu thuế”.

Trong đạo Môise, hôn nhân là một giao kèo. Trong tôn giáo mới của người Kitô hữu, nó phải là một hành động thánh không thể chia lìa, trên đó ơn Chúa đã đổ xuống để làm cho hai vợ chồng thành hai kẻ thừa sai trong việc phát triển lưu truyền loài người. Ngay từ những lúc đầu tiên, hãy tìm cách khuyên bảo người đã theo tôn giáo mới, hãy làm cho người bạn của họ còn ở ngoài đoàn thể các tín hữu hãy tòng giáo để làm phần tử của Giáo Hội, để tránh những đau đớn do phân ly tư tưởng, và bởi đó mất bình an, điều mà chúng ta đã nhận thấy ngay giữa chúng ta. Nhưng khi cả hai người đều là tín hữu của Chúa, thì người ta không được phân ly điều Thiên Chúa đã kết hợp vì bất cứ lý do nào. Trong trường hợp một người Kitô hữu kết hợp với một người ngoại đạo, thì Thầy khuyên người đó hãy vác Thánh Giá của mình cách kiên nhẫn, êm đềm, và cả đến với sức mạnh, cho tới nỗi biết chết để bảo vệ đức tin của mình mà không bỏ người bạn đời mà nó đã kết hợp với đầy đủ ý thức. Đó là lời khuyên của Thầy cho một đời trọn lành trong hôn nhân, cho tới khi, với sự truyền bá của Kitô giáo, có được những hôn nhân trong số các tín hữu với nhau. Lúc đó giây liên kết là bất khả phân ly và tình yêu sẽ thánh.

Sẽ thật là đau lòng nếu vì sự cứng lòng của các con tim mà xảy ra cho đức tin mới, điều đã xảy ra cho đức tin cũ: cho phép bỏ nhau và hủy bỏ hôn nhân để tránh gương mù gây ra bởi sự dâm ô của con người. Thật sự, Thầy bảo các con rằng mỗi người đều phải vác thập giá của mình, dù ở trong bậc nào, kể cả bậc kết hôn. Và Thầy cũng bảo các con rằng, thực vậy, không một áp lực nào được làm nao núng quyền bính của các con khi các con nói: “Điều đó không được phép” với kẻ muốn làm một đám cưới mới trước khi một trong hai đôi bạn qua đời. Chính Thầy nói điều này với các con: thà rằng một phần tử hư thối tách rời ra, một mình nó hoặc có những kẻ khác theo đuôi, còn hơn là để giữ những phần tử đó trong cơ thể của giáo

hội, mà giáo hội phải chấp nhận những điều trái ngược với sự thánh thiện của hôn nhân, gây gương mù cho các kẻ khiêm tốn, và làm cho họ có những suy nghĩ bất lợi cho sự toàn vẹn của chức tư tế, và về giá trị của sự giàu sang hay quyền bính. Đám cưới là một hành động nghiêm trọng và thánh thiện. Để chứng tỏ điều đó cho các con, Thầy đã tham dự vào đám cưới, và Thầy đã làm phép lạ đầu tiên của Thầy tại đó. Nhưng khốn thay nếu nó bị hủ hóa thành dâm ô và phóng túng. Hôn nhân là giao kèo tự nhiên giữa người đàn ông và người đàn bà, từ nay nó phải được nâng lên hàng giao kèo siêu nhiên, trong đó, linh hồn của hai người yêu nhau thể hứa phụng sự Chúa trong tình yêu hỗ tương của họ, được hiến dâng cho Chúa để vâng phục mệnh lệnh của Người trong việc đồng sáng tạo, để cho Chúa những người con.

Và nữa... Giacôbê, con có nhớ cuộc đàm thoại ở trên Carmel không? Ngay từ lúc đó, Thầy đã nói với con điều này, nhưng những người khác không biết... Các con đã thấy Maria Lazarô xúc thuốc thơm các chi thể của Thầy trong bữa tiệc ngày Sabát tại Bêtani. Lúc đó Thầy đã bảo các con: “Nàng đã sửa soạn cho Thầy để mai táng trong mồ”. Thực vậy, nàng đã làm việc đó, không phải để mai táng, vì nàng nghĩ cái đau này còn xa, nhưng là để thanh tẩy và ướp thơm các chi thể của Thầy cho sạch những dơ bẩn của đường đi, để Thầy đi lên chiếc ngai tắm dầu thơm. Đời sống của mỗi người là một con đường. Lối đi mà người ta qua để vào đời bên kia phải là lối đi vào Nước Trời. Hết mọi ông vua đều được xúc dầu thơm trước khi đi lên cái ngai của ông để ra mắt dân chúng. Người Kitô hữu là con của Vua, trải qua con đường của nó để đi về vương quốc mà Cha nó gọi nó về. Cái chết của người Kitô hữu chỉ là việc đi vào vương quốc, để bước lên cái ngai mà người Cha đã chuẩn bị cho họ. Không có gì đáng sợ, cái chết của kẻ không phải sợ Thiên Chúa và biết mình ở trong ân sủng của Người. Nhưng với kẻ sắp bước lên ngai, nó phải được thanh tẩy cho sạch mọi dấu vết trên y phục của nó, để nó được đẹp đẽ mà sống lại, và linh hồn nó phải được thanh tẩy để nó được chói sáng trên ngai mà người Cha đã

chuẩn bị cho nó, để nó xuất hiện trong sự xứng đáng thích hợp với địa vị người con của một vị vua cao cả đường ấy.

Sự xúc dầu, nguyện nó làm cho ân sủng lớn lên, xóa bỏ tội lỗi cho kẻ sám hối, tạo ra cái đà thúc đẩy mạnh mẽ về với sự thiện, ban sức mạnh cho cuộc chiến đấu tối hậu. Đó, phải là như vậy, việc xúc dầu cho các Kitô hữu sắp chết, hay nói đúng hơn là đang sinh ra, vì thật vậy, Thầy bảo các con: kẻ chết trong Chúa là sinh ra vào đời sống vĩnh cửu.

Hãy làm lại cử chỉ của Maria trên các chi thể của các kẻ được chọn, và mong rằng không ai cho đó là việc không xứng đáng với họ. Thầy đã nhận dầu thơm này từ tay một người đàn bà. Tất cả hãy tôn kính nó như một ơn cuối cùng của Giáo Hội mà họ là con, và hãy lãnh nhận nó qua tay một linh mục, để tẩy rửa những dấu vết sau cùng. Và hết mọi linh mục, hãy vui mừng để làm lại cử chỉ tình yêu của Maria đối với Đức Kitô đau khổ, trên cơ thể của người anh em sắp chết. Thật vậy, Thầy bảo các con rằng điều mà lúc đó các con đã không làm cho Thầy, trong khi để cho một người đàn bà làm tốt hơn các con, và bây giờ các con nghĩ tới với bao đau đớn, thì trong tương lai, các con có thể làm mỗi khi các con nghiêng mình trên một người sắp chết, để sửa soạn cho họ gặp gỡ Thiên Chúa. Thầy ở trong những người hành khất, những người hấp hối, những người hành hương, các trẻ mồ côi, các kẻ góa bụa, các tù nhân, các kẻ đói khát hay rét mướt, những kẻ đau khổ hay mệt mỏi. Thầy ở trong tất cả các phần tử của cơ thể mầu nhiệm của Thầy, là nơi liên kết tất cả mọi tín hữu của Thầy. Hãy yêu Thầy ở trong họ, và các con sẽ đền bù được sự thiếu tình yêu quá nhiều lần của các con. Như vậy các con sẽ cho Thầy một niềm vui lớn, và chiếm cho mình một vinh quang lớn.

Sau cùng, hãy coi là thế giới, tuổi tác, bệnh tật, thời tiết, sự bách hại, đều âm mưu chống lại các con. Vì vậy đừng vì thiếu khôn ngoan mà hà tiện những gì các con đã có. Hãy nhân danh Thầy mà chuyển chức tư tế cho những môn đệ tốt nhất, để trái đất không bị vắng bóng linh mục. Chức thánh này được chấp nhận sau những

nhận xét kỹ lưỡng, không phải chỉ những lời nói, mà là những hành động của những người xin làm linh mục, hoặc những người các con xét là có khả năng làm linh mục. Hãy suy nghĩ kỹ một linh mục là gì, những điều tốt họ có thể làm và những điều xấu họ có thể làm. Các con đã có gương mẫu về những gì một vị tư tế bỏ rơi chức thánh của mình có thể làm. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng vì những tội lỗi của Đền Thờ, dân tộc này sẽ bị phân tán. Nhưng Thầy cũng bảo các con rằng: trái đất cũng sẽ bị phá hủy tương tự, khi sự điều tàn ghê tởm thâm nhập vào hàng ngũ các tư tế mới, lôi kéo người ta đến chỗ bỏ đạo để ôm ấp những giáo thuyết của hỏa ngục. Khi đó con cái Satan sẽ xuất hiện, và các dân sẽ rên xiết trong sự sợ hãi khủng khiếp. Một số nhỏ sẽ trung thành với Chúa. Khi đó cũng vậy, trong những biến động kinh khủng, sẽ đến lúc tận cùng với chiến thắng của Thiên Chúa và số kẻ được chọn ít ỏi của Người, và cơn giận của Thiên Chúa trút xuống trên những kẻ bị nguyên rủa. Khốn nạn, ba lần khốn nạn, nếu trong số ít ỏi này không có những vị thánh, những kỳ hiệu sau cùng của Đền Thờ Đức Kitô. Khốn nạn, ba lần khốn nạn, nếu, để khích lệ các Kitô hữu sau cùng, không có những linh mục thực sự như đã có cho các Kitô hữu đầu tiên. Thực vậy, cơn bách hại sau cùng sẽ khủng khiếp, vì đó sẽ không phải là sự bách hại của loài người, mà là của các con cái Satan và các thân binh của nó. Các linh mục ư? Những người ở thời kỳ sau cùng, họ còn phải hơn là các linh mục, vì sự bách hại của các kẻ phản Kitô giáo sẽ kinh khủng. Họ phải là những kẻ đủ thánh thiện để ở lại bên cạnh Chúa giống như người mặc áo vải gai trong thị kiến của Êzêkiel, họ phải, bằng sự hoàn thiện của họ, không được một mối để ghi những dấu chữ thập trên thần trí của số người trung thành ít ỏi này, để ngọn lửa của hỏa ngục không xóa dấu hiệu này đi. Các linh mục ư? Chính là các thiên thần. Các thiên thần lắc những bình hương chứa đầy hương thơm của các nhân đức, để thanh tẩy chướng khí của Satan. Các thiên thần ư? Còn hơn là các thiên thần, đó là các Kitô khác, các thứ ngã của Thầy, để các tín hữu của thời kỳ sau cùng có thể kiên trì tới cùng.

Đó chính là điều họ phải là. Nhưng điều lành và điều dữ đến

trong tương lai đều có cái gốc rễ của nó ở thời hiện tại. Các vụ tuyết lở đều bắt đầu bằng một lọn tuyết. Một linh mục bất xứng, không trong sạch, theo tà thuyết, bất trung, cứng lòng tin, hững hờ hay nguội lạnh, tắt lửa, lạt lẽo, dâm dăng, làm thiệt hại mười lần nặng hơn một tín hữu phạm cùng một tội, và lôi kéo nhiều người vào vòng tội lỗi. Sự lơ là trong chức vụ tư tế, chấp nhận các giáo thuyết không trong sạch, ích kỷ, ham hố, ước mong các giáo vị, các con biết nó dẫn tới đâu: tội giết Thiên Chúa. Trong các thế kỷ tương lai, Con Thiên Chúa không thể bị giết nữa, nhưng đức tin nơi Thiên Chúa, ý tưởng về Thiên Chúa thì vẫn còn bị giết. Như vậy nó sẽ hoàn thành một tội giết Thiên Chúa còn vô phương sửa chữa hơn, bởi vì không có sự sống lại. Ôi! nó có thể hoàn thành, đúng. Thấy thấy... Nó có thể hoàn thành, vì có quá nhiều Judas Kêriot trong các thế kỷ tương lai. Kinh khủng!...

Giáo hội của Thầy nổi sóng bởi chính các người thừa hành của nó! Và Thầy nâng đỡ nó nhờ sự trợ lực của các nạn nhân. Và họ, các linh mục chỉ có áo linh mục chứ không có linh hồn linh mục, họ giúp cho sự sôi sục của làn nước bị quay quắt đảo lộn bởi con rắn hỏa ngục để chống lại con thuyền của con đó, ôi Phêrô! Hãy đứng dậy, hãy vươn lên, hãy truyền mệnh lệnh này cho các người kế vị con: “Hãy đặt tay vào cần lái, hãy quất trên những kẻ sa chìm mà chỉ muốn chìm, và muốn nỗ lực làm đắm con thuyền của Thiên Chúa”. Hãy đánh, nhưng hãy cứu và tiến lên. Hãy nghiêm khắc, vì đánh kẻ cướp là việc chính đáng. Hãy bảo vệ kho tàng đức tin. Hãy giơ cao ánh sáng như chiếc đèn pha ở bên trên dòng nước cuộn cuộn, để những kẻ đi theo thuyền của con nhìn thấy và không bị đắm. Hỡi chủ chăn và hoa tiêu trong thời kỳ sóng gió, hãy đón nhận, hướng dẫn, nâng đỡ Tin Mừng của Thầy, bởi vì phần rỗi được tìm thấy ở đó chứ không ở khoa học nào khác. Sẽ đến một thời kỳ mà, giống như ở Israel của chúng ta, và còn sâu xa hơn, hàng giáo phẩm tin mình là tầng lớp được lựa chọn, bởi vì họ biết những điều vô ích chứ không biết những điều cần thiết, hoặc chỉ biết nó dưới hình thức chết, giống như bây giờ các thầy cả biết lề luật: trong y

phục, nặng nề quá đáng những tua rua, nhưng không biết tinh thần lễ luật. Sẽ có một thời mà mọi thứ sách sẽ thay thế sách Thánh, và người ta chỉ còn dùng sách Thánh như một kẻ bị bó buộc sử dụng một dụng cụ. Họ dùng nó cách máy móc, giống như người nông dân cày, bừa, gieo hạt, gặt hái, mà không suy nghĩ gì tới những kỳ công của sự quan phòng, là sự tăng gấp lên của hạt giống mà mỗi năm đều làm mới lại: một hạt giống gieo vào trong đất đã cày bừa, sẽ trở thành cây lúa, bông lúa, rồi thành bột và thành bánh nhờ tình yêu phụ tử của Thiên Chúa. Có mấy người, khi bỏ vào miệng một miếng bánh, biết nâng lòng trí lên với đấng đã dựng nên hạt giống đầu tiên, và từ bao thế kỷ đã làm tái sinh và phát triển nó bằng cách đo lường nước mưa và sức nóng để nó mở ra, mọc lên và chín mà không bị thối hay cháy khô?

Cũng vậy, sẽ có một thời người ta giảng dạy Tin Mừng một cách tốt về khoa học, nhưng xấu về siêu nhiên. Khoa học là gì, nếu không có sự khôn ngoan? Đó là rơm rạ. Rơm rạ nở phình ra mà không nuôi dưỡng. Thật vậy, Thầy bảo các con, sẽ có một thời quá nhiều linh mục giống như rơm rạ chường phình, những rơm rạ kiêu căng, vênh váo kiêu hãnh vì được chường phình như vậy, tựa như bởi chính họ, họ đã tự cho mình những bông lúa mọc ở đầu cộng rơm, hoặc làm như bông lúa vẫn còn ở đầu cộng rơm. Họ tin mình là tất cả. Thay vì một nắm hạt, lương thực thật sự, tức là tinh thần của Tin Mừng, họ có tất cả số rơm rạ này: một đồng rơm! một đồng rơm! Nhưng rơm rạ có đủ không? Nó không đủ, dù cho bụng của các con vật. Nếu các ông chủ không tăng cường cho các con vật của họ bằng lúa kiều mạch và cỏ tươi, thì các con vật chỉ ăn rơm sẽ yếu dần và sau cùng sẽ chết.

Tuy nhiên Thầy bảo các con rằng sẽ có một thời các linh mục quên rằng với một ít bông lúa, Thầy đã dạy chân lý cho các tâm hồn, và họ cũng sẽ quên rằng, đã đắt giá cho Chúa của họ chừng nào, chiếc bánh thật này của linh hồn, hoàn toàn được rút ra, và chỉ được rút ra từ sự khôn ngoan của Thiên Chúa, được nói bằng lời của Thiên Chúa, đáng được trọng kính trong hình thức giáo thuyết,

được nhắc lại không biết mệt, để các chân lý, một khi đã nói, không bị mất đi, khiêm tốn giản dị trong hình thức, không hào nhoáng bằng khoa học nhân loại, không có những cất nghĩa bổ túc về lịch sử và địa lý mà những linh mục này, không lo gì tới việc linh hồn, chỉ lo quần áo che thân, để chứng tỏ với đám đông là họ hiểu biết nhiều chừng nào, và tinh thần của Tin Mừng sẽ bị mất đi dưới những lớp tuyết lở của khoa học nhân loại. Và nếu họ không có tinh thần của Tin Mừng thì làm sao họ truyền bá được? Những đồng rơm chương phình này có thể cho người tín hữu cái gì? Rơm rạ. Tâm hồn người tín hữu có được của ăn nào? Cái tối cần để kéo lê một đời sống mệt mỏi. Hoa trái nào sẽ chín nhờ những giảng dạy và những hiểu biết bất toàn về Tin Mừng này? một sự nguội lạnh trong các con tim, một sự thay thế giáo lý chân thực và duy nhất bằng những tà thuyết, những lý thuyết và tư tưởng còn tệ hơn tà thuyết: một sự chuẩn bị đất đai cho con quái vật, cho sự ngự trị phù vân, băng giá, tối tăm, sợ hãi của nó. Thực vậy, Thầy bảo các con: cũng như Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa, đã nhân bội số lượng các vì sao để bầu trời không bị giảm số vì những ngôi sao chết khi đời sống của nó chấm dứt, cũng vậy, Thầy sẽ phải giảng Tin Mừng một trăm, một ngàn lần cho các môn đệ mà Thầy sẽ tung vào giữa loài người qua các thế kỷ. Và Thầy cũng nói thực với các con rằng số phận của họ cũng giống như của Thầy: giáo đường và những kẻ kiêu căng bách hại họ như chúng đã bách hại Thầy. Nhưng họ cũng như Thầy, chúng ta có phần thưởng của chúng ta: phần thưởng đã làm trọn ý Thiên Chúa và phục vụ Người tới chết trên thập giá, để vinh quang Người được chói ngời và sự hiểu biết về Người không bị tàn lụi.

Nhưng con, giáo chủ, và các con, các chủ chăn, hãy canh chừng trên các con và trên các người kế vị các con, để không bị mất tinh thần Tin Mừng, và hãy cầu xin Thánh Linh một cách bền vững, để luôn luôn làm mới lại lễ Hiện Xuống trong các con - các con không biết điều Thầy muốn nói, nhưng sắp sửa rồi, các con sẽ biết - để các con có thể hiểu mọi ngôn ngữ, để các con có thể chọn tiếng nói của Thầy và phân biệt nó với tiếng Con Khỉ của Thiên Chúa: Satan.

Và đừng để các tiếng nói trong tương lai của Thầy rơi vào khoảng không. Mỗi lời là một tình thương của Thầy đến giúp các con, và nó sẽ nhiều bao nhiêu mà, vì những lý do của Thiên Chúa, Thầy thấy là Kitô giáo cần đến nó để thắng lướt những cơn lốc của thời đại.

Mục tử và hoa tiêu, Phêrô! Mục tử và hoa tiêu. Một ngày kia, con sẽ thấy là không đủ để làm một mục tử, nếu con không là một hoa tiêu, và là hoa tiêu nếu con không là mục tử. Con phải vừa là mục tử vừa là hoa tiêu, để giữ sự hợp nhất các con chiên mà các tua vôi của hỏa ngục, và các móng vuốt ghê gớm tìm cách giật lấy, hoặc lôi kéo chúng bằng những nhạc điệu đối trá và những hứa hẹn bất khả, và để làm tiến lên con thuyền bị giạt bởi mọi luồng gió bắc, gió nam, gió đông, gió tây; bị giạt, bị đánh bởi các sức mạnh của vực sâu, bị trúng các mũi tên của các xạ thủ của con quái vật, bị thiêu đốt bởi hơi thở của con rồng, bị đuôi nó quét vào bờ thuyền theo cách làm cho các kẻ thiếu thận trọng sẽ bị cháy và chết khi rơi vào dòng nước xoáy.

Là mục tử và hoa tiêu trong thời đại nguy hiểm... *La bàn của con là Phúc Âm*, trong đó có sự sống và phần rỗi. Tất cả đều được nói ở đó. Ở đó có tất cả những điều khoản của bộ luật thánh, và câu trả lời cho những trường hợp vô số kể của các linh hồn. Hãy làm sao cho các linh mục và các tín hữu không lìa xa nhau. Hãy làm sao cho đừng có những nghi ngờ về Tin Mừng. Làm sao cho người ta không nguy tạo nó, không thay đổi nó, không chế biến nó. *Tin Mừng là chính Thầy*, từ lúc Thầy sinh ra cho tới lúc Thầy chết. Trong Tin Mừng có Thiên Chúa, vì trong đó biểu lộ các công việc của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. *Tin Mừng là tình yêu*. Thầy đã nói: “Lời Thầy là Sự Sống”. Thầy đã nói: “Thiên Chúa là tình yêu”. Cầu cho mọi dân biết lời Thầy và họ có tình yêu ở trong họ, tức là họ có Thiên Chúa, để được Nước Thiên Chúa. Vì kẻ không ở trong Thiên Chúa thì không có sự sống. Kẻ không tiếp nhận Lời của Chúa Cha thì không thể là một với Chúa Cha, với Thầy, và với Thánh Linh ở trên Trời, và họ không thể thuộc về một

bây duy nhất và thánh như Thầy muốn. Họ không phải là những cành nho kết hợp với cây nho, vì kể từ chối lời Thầy, tất cả hay một phần, là một phần tử mà nhựa sống không lưu thông tới. Lời Thầy là tinh chất nuôi dưỡng, làm cho tăng trưởng và sinh hoa trái.

Tất cả những điều đó, các con sẽ làm để nhớ đến Thầy là đáng đã dạy các con làm. Thầy còn phải nói nữa về những điều Thầy nói với các con bây giờ. Nhưng Thầy chỉ vãi hạt giống, Thánh Linh sẽ làm nó nảy mầm cho các con. Chính Thầy muốn cho các con hạt giống, vì Thầy biết con tim của các con. Thầy biết cái sợ đã làm cho các con ngộp ngừng thế nào trong những mệnh lệnh thiêng liêng, phi vật chất. Cái sợ bị lầm đã làm tê liệt tất cả ý muốn của các con. Chính vì vậy Thầy đã nói trước với các con về hết mọi điều, rồi Thánh Linh sẽ nhắc lại lời Thầy cho các con, và sẽ khai triển ra cho các con từng chi tiết. Và các con sẽ không sợ, vì các con sẽ nhớ rằng hạt giống đầu tiên là chính Thầy cho các con. Các con hãy để Thánh Linh hướng dẫn. Nếu bàn tay Thầy đã êm đềm để dẫn dắt các con, thì ánh sáng của Người hoàn toàn là sự dịu dàng. Người chính là Tình Yêu của Thiên Chúa. Như vậy Thầy ra đi mà được vui lòng, vì Thầy biết rằng Người sẽ thế chỗ của Thầy để dẫn các con tới sự hiểu biết Thiên Chúa. Các con chưa biết Người, mặc dầu Thầy đã nói với các con nhiều về Người. Nhưng đó không phải lỗi của các con. Các con đã làm tất cả để hiểu Thầy, vì vậy các con được biện minh, mặc dầu trong ba năm, các con hiểu rất ít. Sự thiếu Ân Sủng làm cùn lụt thần trí các con. Mặc dù bây giờ các con hiểu hơi khá hơn rằng Ân Sủng của Thiên Chúa xuống trên các con từ Thánh Giá của Thầy, nhưng các con còn cần đến Lửa. Một bữa Thầy đã nói về điều này với một người trong các con khi đi trên đường dọc sông Giodan. Giờ đã đến, Thầy trở về cùng Chúa Cha, nhưng Thầy không để các con một mình. Thầy để lại cho các con Thánh Thể, tức là Vị Cứu Tinh của các con tự ban mình làm của nuôi loài người. Và Thầy để lại cho các con người Bạn là Thánh Linh. Người sẽ hướng dẫn các con. Thầy chuyển tâm hồn các con từ ánh sáng của Thầy qua ánh sáng của Người, và Người sẽ hoàn

tất việc đào tạo các con.

- Thầy rời chúng con ở đây sao? Bây giờ? Trên ngọn núi này? -
tất cả họ đều rất buồn.

- Không. Chưa đâu. Nhưng thời gian bay nhanh, và giờ đó sắp
sửa đến.

- Ôi, lạy Chúa! xin đừng để con ở trên mặt đất mà không có
Thầy. Con đã yêu Thầy từ sự sinh ra đến sự chết của Thầy, và từ sự
chết đến sự phục sinh của Thầy, và luôn luôn. Nhưng sẽ quá buồn
khi không có Thầy nữa ở giữa chúng con! Thầy đã nghe lời cầu
nguyện của ba Êlisê. Thầy đã nhận lời biết bao người, xin cũng
hãy nhận lời con, lạy Chúa! - Isaac quì để năn nỉ, hai tay giơ ra.

- Cuộc sống mà con còn có thể có là để rao giảng Thầy, có lẽ sẽ
có vinh quang tử đạo. Con đã biết tử đạo vì tình yêu đối với Thầy
khi Thầy còn là đứa trẻ, chẳng lẽ bây giờ con sợ tử đạo cho Thầy
đã vinh quang?

- Lạy Chúa, vinh quang của con là theo Thầy. Con nghèo và ngu
dốt. Tất cả những gì con có thể cho, con đã cho với hết thiện chí.
Bây giờ đây là điều con muốn: theo Thầy. Tuy nhiên xin như Thầy
muốn, bây giờ và luôn luôn.

Giêsu đặt bàn tay trên đầu Isaac và giữ ở đó trong một cái vuốt
ve dài, trong khi Người quay về với tất cả những người khác và nói:
“Các con không có gì để hỏi Thầy sao? Đây là những giáo huấn
sau cùng. Hãy nói với Thầy các con... Các con coi các trẻ em chúng
tâm tình với Thầy chừng nào?”

Quả vậy, hôm nay cũng thế, Margziam tựa đầu vào Người, ôm
ghì lấy Người, và Isaac đã không e lệ bày tỏ ước ao của ông.

- Quả thật... đúng... Chúng con có những điều muốn hỏi... - Phêrô
nói.

- Vậy hỏi đi.

- Đây... chiều hôm qua, khi Thầy đã rời chúng con, chúng con
nói với nhau về điều Thầy đã nói với chúng con. Bây giờ có những
lời khác lại đồn ép trong chúng con về điều Thầy đã nói. Hôm qua,
và cả hôm nay nữa, nếu người ta suy nghĩ kỹ, Thầy đã nói tựa như

các tà thuyết và các ly giáo sẽ xảy ra, và sắp sửa. Điều này làm cho chúng con thấy rằng chúng con phải rất thận trọng đối với những kẻ muốn vào số với chúng con, bởi vì chắc chắn trong họ có cái hạt giống tà thuyết và ly khai.

- Con tin vậy sao? Israel đã chẳng chia rẽ trong việc đến với Thầy sao? Con muốn nói với Thầy rằng Israel đã yêu Thầy thì không bao giờ có tà thuyết và ly khai, phải không? Nhưng nó có bao giờ được hợp nhất, từ bao thế kỷ nay rồi, ngay cả trong cơ cấu cũ không? Và nó có hợp nhất để theo Thầy không? Thật vậy, Thầy bảo các con rằng ở trong nó đã có sẵn cái rễ của tà giáo.

- Nhưng...

- Nhưng nó thờ tà thần và là tà giáo từ bao thế kỷ rồi, dưới cái vể bề ngoài trung thành. Các tà thần của nó, các con đã biết, các tà thuyết của nó cũng vậy. Các dân ngoại còn khá hơn nó. Chính vì vậy Thầy đã không khai trừ họ, và Thầy bảo các con hãy làm như Thầy đã làm. Điều đó đối với các con là điểm khó nhất, Thầy biết. Nhưng các con hãy nhớ lại các tiên tri. Các vị đã nói tiên tri về ơn gọi của dân ngoại và sự cứng lòng của người Do Thái. Tại sao các con muốn đóng cửa Trời đối với những kẻ yêu Thầy và đến với ánh sáng mà tâm hồn họ tìm kiếm? Các con tin họ tội lỗi hơn các con, bởi vì cho tới lúc này, họ chưa biết Thiên Chúa, bởi vì họ đã theo tôn giáo của họ, và còn theo nó bao lâu họ chưa được tôn giáo của chúng ta lôi kéo? Các con không nên vậy. Thầy, Thầy bảo các con rằng: thường thường họ hơn các con, bởi vì trong khi có một tôn giáo không thánh, mà họ biết sống công chính. Không thiếu những người công chính trong bất cứ dân tộc nào và tôn giáo nào. Thiên Chúa nhìn công việc của người ta chứ không chỉ nghe lời nói. Nếu Người thấy rằng một người dân ngoại, vì sự công chính của con tìm họ, làm một cách tự nhiên những điều mà lề luật núi Sinai đã truyền, thì tại sao Người lại phải coi nó là đáng khinh? Chẳng phải là đáng công hơn, một người không biết giới răn của Thiên Chúa, mà không làm điều nọ điều kia bởi vì nó xấu, và tự áp đặt cho mình cái mệnh lệnh không làm những điều mà lý trí của nó nói là không tốt, và nó theo đường lối đó cách trung thành, so với sự đáng công rất tương

đổi của kẻ đã biết Thiên Chúa, biết mục đích của con người và lề luật để đạt tới mục đích đó, mà vẫn tự cho phép mình liên tục điều giải, liên tục tính toán để thích ứng giới răn toàn vẹn của Thiên Chúa với ý muốn hư hỏng của nó? Các con thấy thế nào? Thiên Chúa đánh giá thế nào, những trốn tránh mà Israel đã áp dụng để vâng lời Người, để không phải quá hy sinh những thèm khát của họ? Các con thấy thế nào: một dân ngoại lìa đời, công chính trước mắt Thiên Chúa vì đã sống theo lề luật chính đáng mà lương tâm của nó nói cho nó? Thiên Chúa có xét xử nó như một thằng quỷ không? Thầy bảo các con: Thiên Chúa xét xử các hành vi của con người, và Đức Kitô, thẩm phán của mọi người, sẽ thưởng cho những kẻ mà tâm hồn có tiếng nói của lề luật nội tâm, để đi tới mục đích sau cùng của con người là kết hợp với Đấng Tạo Hóa của nó, với Thiên Chúa không được biết đối với dân ngoại, nhưng là Thiên Chúa mà họ cảm thấy là Chúa thật, thánh, ở bên trên những bối cảnh vẽ vờ của một Olympe giả tạo. Các con cũng hãy cẩn thận để đừng làm gương mù cho dân ngoại. Danh Thiên Chúa đã quá thường bị chế diễu nơi dân ngoại vì những công việc của các con cái dân Thiên Chúa. Các con đừng nghĩ mình là quản lý duy nhất, độc quyền về các ơn huệ của Thầy và các công nghiệp của Thầy. Thầy đã chết cho người Do Thái và dân ngoại. Nước Thầy thuộc về hết mọi dân. Đừng lạm dụng sự nhẫn nại mà Thiên Chúa đã dùng để đối đãi với các con cho tới lúc này để nói: “Đối với chúng ta, tất cả đều được phép”. Không, Thầy bảo các con, sẽ không còn dân nọ dân kia nữa, mà chỉ có dân của Thầy, và trong đó, những chiếc bình đã tự tiêu hao trong việc phục vụ ở Đền Thờ, và những chiếc bình hiện đang đặt trên bàn của Thiên Chúa, đều có cùng một giá trị. Và hơn nữa, nhiều chiếc bình đã được tiêu thụ để phục vụ ở Đền Thờ, *nhưng không phục vụ Thiên Chúa*, sẽ bị vứt bỏ, và người ta sẽ đặt thế vào chỗ của nó trên bàn thờ, những chiếc bình chưa biết tới trầm hương, dầu, rượu hay hương dược, nhưng ước ao được đổ đầy để phục vụ vinh quang Chúa. Đừng đòi hỏi dân ngoại quá nhiều. Chỉ cần họ có đức tin và vâng giữ lời Thầy. Một phép cắt bì mới sẽ

thay thế phép cắt bì cũ. Từ nay con người sẽ được cắt bì trong quả tim họ, và còn hơn quả tim, là trong thần trí họ, bởi vì máu do sự cắt bì để chỉ sự thanh tẩy cái tham vọng đã làm cho Adam mất quyền làm con Thiên Chúa, sẽ được thay bằng máu rất trong sạch của Thầy. Máu này có hiệu quả trên thân xác đã cắt bì cũng như không cắt bì, miễn là nó lãnh phép rửa của Thầy và từ bỏ Satan, thế gian, xác thịt vì tình yêu Thầy. Đừng khinh bỉ những người không cắt bì. Thiên Chúa đã không khinh chê Abraham. Vì sự công chính của ông, Thiên Chúa đã chọn ông làm thủ lãnh dân Người trước khi phép cắt bì cắn vào xác thịt ông. Nếu Thiên Chúa đã đến gần Abraham không cắt bì để truyền cho ông các mệnh lệnh của Người, các con cũng có thể tới gần các người không cắt bì để dạy cho họ lề luật của Chúa. Hãy coi, biết bao tội, và những tội nào, đã đến từ những người đã cắt bì. Vậy đừng khất khe với dân ngoại.

- Nhưng chúng con có phải nói với họ điều Thầy đã dạy chúng con không? Họ sẽ không hiểu gì, vì họ không biết luật.

- Các con nói vậy. Nhưng tình cờ, Israel có hiểu không, dù họ là những người biết luật và lời tiên tri?

- Đúng vậy.

- Nhưng hãy chú ý. Các con sẽ nói ra thành lời, những điều Thánh Linh gợi ra cho các con, không sợ sệt, không muốn tự mình hành động. Sau này, khi trong đám các tín hữu nổi lên những tiên tri giả, giới thiệu tư tưởng của họ như những ý tưởng được linh ứng, nhưng đó là những tà thuyết, lúc đó các con sẽ chiến đấu với các tà thuyết của họ bằng những phương tiện quả quyết hơn lời nói. Nhưng đừng lo. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các con. Thầy, Thầy không bao giờ nói một lời gì không hoàn thành.

- Chúng con phải làm gì với các tà thuyết?

- Hãy chiến đấu hết sức với các tà thuyết, nhưng hãy tìm mọi phương tiện để hoán cải các người theo tà thuyết trở về với Chúa. Đừng bao giờ mệt mỏi đi tìm các con chiên lạc để dẫn nó về chuồng. Hãy cầu nguyện, hãy chịu đau khổ, hãy bảo người ta cầu nguyện và chịu đau khổ. Hãy xin những người tốt, trong sạch, quảng đại bố

thí cho các con những hy sinh, những đau khổ, để nhờ nó mà cải hóa anh em. Cuộc tử nạn của Đức Kitô sẽ tiếp tục nơi các Kitô hữu. Thầy không loại trừ các con khỏi công trình vĩ đại này, là sự cứu chuộc thế giới. Tất cả các con là những chi thể của một thân thể duy nhất, hãy giúp đỡ lẫn nhau. Các người khỏe mạnh và lành lặn, hãy làm việc cho những kẻ yếu đuối; các kẻ đang hợp nhất hãy giơ tay ra cho những kẻ xa lạc, và hãy kêu gọi họ.

- Nhưng họ có ở đó không, vì trước đó họ đã là anh em trong một nhà duy nhất?

- Họ sẽ ở đó.

- Tại sao?

- Vì biết bao lý do: họ mang tên Thầy, cả đến họ tự hào vì tên này. Họ sẽ làm việc để nó được nhận biết. Họ sẽ góp sức để Thầy được biết cho tới tận cùng trái đất. Hãy để cho họ làm, vì Thầy nhắc lại cho các con: kẻ không chống lại Thầy là hợp với Thầy. Nhưng, những đứa con tội nghiệp! công việc của chúng luôn luôn chỉ là một phần, công nghiệp của chúng luôn luôn bất toàn. Chúng không thể ở trong Thầy nếu chúng chia lìa với thân cây nho. Công việc của chúng luôn luôn thiếu sót. Các con, Thầy nói *các con*, để chỉ tất cả những người sẽ đến trong tương lai để tiếp tục các con, hãy ở nơi họ ở. Đừng nói như các pharisiêu: “Tôi không đến đó để khỏi bị ô nhiễm”, hay nói như các kẻ lừa: “Tôi không đến đó vì đã có người rao giảng Chúa rồi”, hay như kẻ khiếm nhược: “Tôi không đến đó để khỏi bị họ xua đuổi”. Hãy đi, Thầy bảo các con: hãy đi. Hãy đến với hết mọi dân nước cho tới tận cùng thế giới, để truyền bá toàn thể giáo lý của Thầy, để mọi người biết Giáo Hội duy nhất của Thầy, để mọi linh hồn có thể vào đó và làm một phần tử trong đó.

- Chúng con sẽ nói hay sẽ viết tất cả những hành động của Thầy?

- Thầy đã bảo các con rồi. Thánh Linh sẽ khuyên nhủ các con về những gì nên nói hay nên ở lặng, tùy trường hợp. Các con thấy đó: những điều Thầy đã hoàn thành, người ta tin hay từ chối, đôi khi họ dùng nó làm khí giới để chống lại Thầy, đều được bày ra như nó là,

bởi bàn tay của những kẻ ghét Thầy. Khi Thầy là một vị Thầy, và trước mặt mọi người, Thầy hoàn thành các phép lạ, thì họ gọi Thầy là Benzêbút. Và bây giờ họ sắp nói gì khi họ biết rằng Thầy đã hành động cách hoàn toàn siêu nhiên? Họ sẽ phạm thượng đến Thầy nhiều hơn nữa. Và các con sẽ bị bách hại ngay từ đầu. Vậy hãy nín lặng cho tới giờ cần nói.

- Nhưng nếu giờ này đến khi chúng con, những chứng nhân, đều đã chết?

- Trong Giáo Hội Thầy sẽ luôn luôn có các thầy cả, các tiến sĩ, các tiên tri, các người trừ tà, các vị giải tội, các người làm phép lạ, các người được linh ứng, bao nhiêu tùy theo Giáo Hội cần để người ta nhận được từ Giáo Hội tất cả những gì cần thiết. Trên Trời là Giáo Hội chiến thắng, sẽ không để Giáo Hội giáo huấn cô đơn, và sẽ đến trợ giúp Giáo Hội chiến đấu. Không phải là ba cơ thể, chỉ có một cơ thể duy nhất. Không có sự biệt lập giữa các Giáo Hội, nhưng là hiệp thông trong tình yêu và cùng đích: Yêu Thiên Chúa, vui hưởng Người trên Trời: Nước của Người. Cũng vì vậy mà Giáo Hội chiến đấu, với tình yêu, phải trợ giúp cho các phần của cơ thể mình, đã được dành cho chiến thắng, nhưng còn bị khai trừ để còn đền bù cho những thiếu sót đã được tha, nhưng chưa đền trả hoàn toàn trước sự công bằng tuyệt đối của Thiên Chúa. Trong cơ thể mẫu nhiệm, tất cả phải làm trong tình yêu và vì tình yêu, vì tình yêu là máu lưu thông trong cơ thể này. Hãy trợ cứu những đau đớn của các anh em đang phải thanh luyện. Như Thầy đã nói rằng những công việc về tình thương cho thể xác sẽ tạo cho các con những phần thưởng trên Trời, Thầy cũng nói như vậy về các việc siêu nhiên. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng việc trợ giúp các người đã chết để họ được mau tới nơi bình an là công việc của tình thương cao cả, được Thiên Chúa chúc phúc, và được biết ơn bởi những kẻ được hưởng nó. Vào lúc mọi xác thịt sống lại, khi mọi người tụ họp trước Đức Kitô là quan án của họ, trong số những người được Thầy chúc phúc, sẽ có những kẻ đã có tình yêu đối với các anh em bị luyện lọc, bằng cách dâng cúng và cầu nguyện cho sự bình an của họ.

Thầy bảo các con: không một hành vi tốt nào mà không sinh hoa trái, và nhiều người sẽ được sáng chói trên Trời mà không hề rao giảng, không cai trị, không du hành để giảng đạo, không giữ những chức vụ đặc biệt, nhưng chỉ có cầu nguyện và chịu đau khổ để tìm bình an cho những kẻ đang phải thanh lọc, để dẫn các tội nhân tới hoán cải. Họ là những linh mục mà thế giới không biết, những tông đồ vô danh, những nạn nhân mà chỉ Thiên Chúa thấy. Họ sẽ nhận các phần thưởng như các người thợ của Chúa, vì họ đã làm cho đời họ thành một hy sinh liên tục, vì tình yêu anh em và vì vinh quang Thiên Chúa. Thầy bảo thật các con: người ta đi về đời sống vĩnh cửu bằng nhiều con đường, mà đây là một, và nó rất thân yêu đối với trái tim Thầy. Các con còn điều gì khác để hỏi Thầy không? Hãy nói đi.

- Lạy Chúa, hôm qua, và không phải chỉ có hôm qua, chúng con nghĩ rằng Thầy đã nói: “Các con sẽ ngồi trên mười hai tòa để phán xét mười hai chi tộc Israel”, nhưng bây giờ chúng con là mười một...

- Hãy chọn lấy người thứ mười hai. Đó là việc của con, Phêrô.

- Của con? Lạy Chúa, không phải của con! Thầy, Thầy hãy chỉ định người đó.

- Thầy đã chọn mười hai người của Thầy một lần, Thầy đã đào tạo họ. Rồi Thầy chọn người thủ lãnh cho họ. Rồi Thầy cho họ ân sủng và thông truyền Thánh Linh cho họ. Bây giờ họ có nhiệm vụ phải tiến hành công việc, vì họ không còn là những ấu nhi không có khả năng làm.

- Nhưng ít nhất, hãy nói cho chúng con, chúng con phải đưa mắt vào chỗ nào?...

- Đây là phần được chọn của bây - Giêsu nói trong khi ngoáy một vòng tròn trên nhóm bảy mươi hai hiện diện.

- Không phải chúng con, lạy Chúa, không phải chúng con. Chỗ của tên phản bội làm chúng con sợ - họ nói cách năn nỉ.

- Chúng ta hãy lấy Lazarô. Lạy Chúa! Thầy có muốn không? Giêsu nín thinh.

- Giuse Arimathi? Nicôđê mô?

Giêsu nín thình.

- Nhưng, đúng, hãy chọn Lazarô!

- Cái chỗ mà các con không muốn thì các con dành cho người bạn hoàn hảo của Thầy? - Giêsu nói.

- Thưa Chúa, con muốn nói một lời - Zêlote nói.

- Nói đi.

- Lazarô, con chắc chắn vì tình yêu đối với Thầy, sẽ bằng lòng nhận địa vị này, và giữ nó một cách hoàn hảo tới nỗi ông sẽ làm cho quên đi ai đã ở chỗ này. Nhưng con thấy là không thích hợp để ông làm vì những lý do khác. Các nhân đức siêu nhiên của Lazarô cũng có nơi nhiều người khiêm tốn trong đoàn của Thầy. Con nghĩ nên dành sự ưu ái này cho họ, để các tín hữu không nói được rằng chúng ta đã tìm thế lực và giàu sang, giống như các pharisiêu làm, thay vì chỉ chọn nhân đức.

- Simon, con nói rất đúng. Con đã nói đúng cũng như con đã nói với sự ngay chính mà tình bạn của con đối với Lazarô cũng không bị được miệng con.

- Vậy chúng ta hãy bầu Margziam làm người tông đồ thứ mười hai của Thầy. Đó là một đứa trẻ.

- Tôi, để lấp đầy cái lỗ rỗng kinh khủng này, tôi sẽ nhận, nhưng tôi không đáng. Tôi là đứa con nít, làm sao tôi có thể nói với người lớn. Chúa ơi, Thầy phải nói là con có lý không.

- Con có lý. Nhưng các con đừng vội. Giờ đó sẽ đến, và lúc đó các con sẽ ngạc nhiên vì tất cả đều có cùng một tư tưởng. Trong khi chờ đợi, hãy cầu nguyện. Thầy đi đây, các con hãy lui về để cầu nguyện. Lúc này thì Thầy cho các con giải tán, nhưng hãy dàn xếp để tất cả đều ở Bêtani ngày mười bốn tháng Ziv.

Người đứng lên, tất cả đều quì gối, sắp mặt trong cỏ. Người chúc lành cho họ. Rồi ánh sáng là đầy tớ của Người báo hiệu, nó đi trước Người lúc Người đến, cũng như nó tiếp nhận Người khi Người đi. Nó ôm lấy Người, bao phủ Người và hút lấy Người một lần nữa.

22* LỄ VƯỢT QUA BỔ TỨC

Lệnh của Giêsu lần này được thi hành từng nét, và Bêtani tràn ngập các môn đệ. Các đồng cỏ đầy người, và cả ở các lối đi, các vườn cây ăn trái, các vườn oliu của Lazarô cũng vậy, và những nơi này không đủ để chứa hết bấy nhiêu người. Vì không muốn làm hư hại tài sản của người bạn của Giêsu, nhiều người tản mát vào trong các vườn oliu trong khoảng từ Bêtani tới Giêrusalem, trên các con đường qua các vườn oliu.

Ở gần nhà hơn là các môn đệ cũ, ở xa hơn là những người khác, rất đông. Các khuôn mặt ít quen hay hoàn toàn không quen. Nhưng từ nay thì ai có thể nhận ra từng ấy khuôn mặt và từng ấy tên? Tôi cho là hàng bao nhiêu trăm người. Thỉnh thoảng sự hồi tưởng nhắc cho tôi một khuôn mặt hay một tên mà tôi đã thấy trong số những người đã được ơn lành của Giêsu, hay đã nhờ Người mà hoán cải, có lẽ là ở những giờ sau cùng. Nhưng điều đó vượt khả năng của tôi để nhớ bấy nhiêu khuôn mặt và bấy nhiêu tên, để nhận ra tất cả. Điều này cũng giống như đòi tôi phải nhận ra những người trong các đám đông chen chúc trên đường phố Giêrusalem trong ngày Lễ Lá hay ngày thứ sáu đau đớn, trong cái thảm các khuôn mặt bao phủ Calvê, phần đông cau có vì thù ghét.

Các tông đồ ra vào căn nhà của Simon, len lỏi giữa đám đông để giữ cho họ bình tĩnh, hoặc để trả lời các câu hỏi của họ. Cũng có Lazarô và Maximin phụ với các vị. Tại các cửa ra vào và cửa sổ trên lầu căn nhà của Simon, thấy xuất hiện rồi biến đi, khuôn mặt của tất cả các nữ môn đệ: tóc muối tiêu, tóc đen, trong số đó sáng nổi bật lên bộ tóc óng vàng của Maria Lazarô và Aurêa. Thỉnh thoảng có người ra nhìn, rồi rút vào. Tất cả các bà đều ở đó, thực đầy đủ, trẻ và già, kể cả những bà chưa bao giờ tới như Sara Afêca. Sara tụ tập các trẻ em cho chúng chơi đùa trên sân thượng: các cháu của Anna Mêron, Maria và Mathia, thằng bé Scialem cháu của Nahum, trước đây dị dạng, bây giờ sung sướng và lành mạnh, với những đứa khác nữa. Một bầy chim sung sướng do Margziam

canh chừng cùng với các môn đệ trẻ tuổi khác như cậu mục đồng nhỏ ở Enon và Jaia Pella. Giữa đám trẻ con, tôi cũng thấy thằng bé ở Sidon trước bị mù. Ta hiểu là cha nó đã dắt nó đi với ông.

Mặt trời sắp lặn trong sự thanh quang chói lọi. Phêrô đề nghị với Lazarô và các bạn ông: “Tôi, tôi cho là nên giải tán đám đông. Các bạn nói sao? Cả bữa nay Người cũng không đến, và nhiều người trong số họ phải ăn lễ Vượt Qua nhỏ tối nay”.

- Đúng, tốt hơn là nên giải tán họ. Có lẽ Chúa đã cho là tốt để không tới bữa nay. Ở Jérusalem, tất cả các nhân viên của Đền Thờ đều đang hội họp. Tôi không biết làm sao họ nghe đồn được là Người sẽ đến và... - Lazarô nói.

- Nếu như vậy? Từ nay họ có thể làm gì được Người nữa? - Thadê nói cách hăng hái.

Lazarô nói: “Anh quên là họ vẫn là họ. Nói như vậy là tôi đã nói tất cả. Tuy họ không thể làm điều gì ác cho Người, nhưng họ có thể làm rất nhiều cho những kẻ đến thờ lạy Người, Chúa không muốn thiệt hại cho các tín hữu của Người. Vả nữa, hãy tin rằng họ, mù quáng bởi tội của họ và bởi tư tưởng của họ, luôn luôn là tư tưởng đó, không thể thay đổi. Họ không thể đối kháng với những tư tưởng trong đầu óc họ về Chúa sống lại, đúng hơn là tư tưởng cho rằng Chúa không hề chết, Người chỉ ra khỏi mồ như một người tự mình thức dậy, hay thức dậy với sự giúp đỡ của nhiều người khác. Các anh không biết họ có những tư tưởng mọi rợ, rối ren chừng nào, đảo lộn và giả dối chừng nào. Họ đã tự tạo nó ra cho mình để không phải nhìn nhận sự thật. Thực tình người ta có thể nói rằng những kẻ hôm qua đồng lõa với nhau, hôm nay lại chia rẽ vì cùng một lý do. Và một số người đã bị lôi kéo bởi tư tưởng của họ. Các anh thấy không? Một số người không còn trong số các môn đệ nữa...”

- Hãy để cho họ đi! Có những người khác tốt hơn đã đến. Chắc chắn trong số những kẻ đã bỏ đi, có những kẻ đã nói với Đại Pháp Đình rằng Chúa sẽ ở đây vào ngày mười bốn tháng thứ hai. Và sau sự tố giác của họ, họ không còn can đảm để trở lại nữa. Hãy đi xa đi! Đi xa chỗ này đi! Đã có đủ số những tên phản bội rồi - Batôlômêô nói.

- Bạn ơi, chúng ta luôn luôn có! Con người!... Họ quá để mình bị ảnh hưởng bởi các ấn tượng và các áp lực. Nhưng chúng ta không phải sợ. Chúa đã nói là chúng ta không phải sợ - Zêlôte nói.

- Chúng ta sẽ không sợ. Mới ít ngày trước đây, chúng ta còn sợ. Các anh nhớ không. Tôi, về phần tôi, tôi đã sợ khi nghĩ đến trở về đây. Bây giờ tôi thấy rằng tôi không còn cái sợ đó nữa. Nhưng tôi không tin ở mình lắm. Các anh cũng vậy, đừng quá tin vào tảng đá của các anh, bởi vì đã một lần tôi chứng tỏ rằng tôi chỉ là đất sét dễ bể, chứ không phải là đá cứng rắn. Thôi, cho người ta đi đi. Lazarô, việc của anh đó.

- Không, Simon Phêrô, đó là việc của anh. Anh là thủ lãnh... - Lazarô nói cách tình nghĩa trong khi quàng tay qua cổ Phêrô, đẩy ông tới cái cầu thang dẫn lên sân thượng bao quang căn gác của nhà Simon.

Phêrô làm hiệu là ông sắp nói và những người ở gần nín lặng. Những người ở xa chạy lại. Phêrô chờ cho hầu hết mọi người đều ở chung quanh ông, rồi ông nói: “Các quý vị thuộc mọi thành phần của Israel, xin nghe: tôi khuyên quý vị hãy trở về thành phố. Mặt trời đã bắt đầu lặn, vậy hãy đi. Nếu Người tới, chúng tôi sẽ cho quý vị biết với mọi giá. Xin Thiên Chúa ở với quý vị”.

Ông lui ra và vào trong căn phòng lớn, rất thoáng khí, tại đó, chung quanh Đức Trinh Nữ, có tất cả các nữ môn đệ trung thành nhất. Cũng có những bà khác, yêu Chúa như vị Thầy, nhưng không đi theo Người trong các cuộc hành trình. Phêrô vào ngồi trong một góc để nhìn Mẹ, Mẹ cũng mỉm cười với ông.

Những người ở ngoài từ từ phân làm hai nhóm: những người ở lại và những người trở về thành phố. Tiếng người lớn gọi trẻ con, tiếng trẻ con trả lời. Rồi tiếng ồn ào trở thành râm ran hơn.

- Và bây giờ chúng ta cũng đi thôi... - Phêrô nói.

- Nhưng bố ơi, Chúa đã nói rằng Người sẽ tới!...

- Hé! bố biết. Nhưng con thấy đó, Người không đến, và nay là ngày Người đã chỉ định.

- Đúng - Maria Magđala nói. “Và anh tôi đã sửa soạn cho quý vị

tất cả những thứ cần. Đây, Marc Jonas sẽ dẫn quý vị đi và mở cửa hàng rào. Nhưng tôi cũng đi. Tất cả chúng ta đều tới đó. Lazarô đã tiên liệu cho tất cả”.

- Vậy chúng ta sẽ ăn lễ ở đâu cho từng ấy người?

- Phòng tiệc sẽ chính là khu Gétsemani. Ở trong nhà thì là phòng cho những người mà Giêsu đã nói. Ở bên ngoài, ngay cạnh nhà là bàn cho những người khác. Đó là điều Người muốn.

- Ai? Lazarô?

- Chúa.

- Chúa? Nhưng Người đến hồi nào vậy?

- Người đã đến... Đến hồi nào thì đâu có liên hệ gì tới anh? Người đã đến và nói với Lazarô.

- Tôi tin là Người đã đến, và kể cả Người đã đến với mỗi người trong chúng ta, dù là chẳng có ai trong chúng ta nói ra, để bảo tồn niềm vui như viên ngọc quý nhất của họ mà họ sợ phơi bày ra, nó sẽ mất vẻ sáng đẹp nhất của nó đi. Những bí mật của Đức Vua - Batôlômêo nói, và ông nhìn nhóm các nữ môn đệ đồng trinh mà các khuôn mặt đỏ ửng như bị phủ bởi ánh mặt trời đang lặn. Nhưng đó là lửa của niềm vui thiêng liêng rạo rực và cháy lên. Maria, trinh nữ trên các trinh nữ, trong y phục vải gai trắng, bông huệ mặc màu trinh trong, cúi đầu mỉm cười mà không nói gì. Trông Mẹ giống cô gái đồng trinh của giờ truyền tin chừng nào!

- Chắc chắn rồi... Người đâu có để chúng ta cô đơn, cho dù Người không hiện ra với chúng ta cách hữu hình. Tôi nói là chính Người đã đặt trong quả tim hèn mọn của tôi, và trong tâm hồn còn hèn mọn hơn của tôi một số tư tưởng... - Mathêu thú nhận.

Những người khác không nói... Họ nhìn nhau để tìm hiểu lẫn nhau trong khi họ mặc áo khoác vào. Và kể cả nhiều người cẩn thận che mặt đi hết sức có thể, để giấu làn sóng vui sướng thiêng liêng lại dâng lên khi họ nghĩ tới cuộc gặp gỡ bí mật với Chúa, chứng tỏ họ là những kẻ ư ái.

Những người khác nói: “Nhưng nói tí đi! Chúng tôi không ghen dâu. Chúng tôi không tò mò vì muốn biết, nhưng chúng tôi sẽ được

khích lệ bởi hy vọng là chúng tôi sẽ có ngày được thấy Người. Quý vị hãy nhớ lại thiên thần Raphael nói với Tôbia: ‘Che dấu những bí mật của Đức Vua là tốt, nhưng thật đáng trọng khi tiết lộ và công bố những công trình của Thiên Chúa’. Thiên thần của Thiên Chúa có lý! Hãy giữ cho quý vị các lời bí mật mà Chúa đã ban cho quý vị, nhưng hãy tiết lộ tình yêu liên tục của Người với quý vị”.

Giacôbê Alphê nhìn Maria như để xin Người một ánh sáng, sau khi đã thấy, bởi nụ cười của Mẹ, là Mẹ đồng ý, liền nói: “Đúng vậy, tôi đã thấy Chúa”. Không một lời nào hơn nữa. Và ông là người duy nhất nói. Hai ông kia, tức là Gioan và Phêrô thì kín như bưng, không nói một lời nào.

Tất cả nhóm đều đi ra. Bắt đầu là nhóm mười một, rồi đến Lazarô với hai cô em ông và các nữ môn đệ ở chung quanh Maria, sau cùng là các mục đồng và nhiều người thuộc nhóm bảy mươi hai môn đệ. Họ đi về hướng Jérusalem bởi con đường cao dẫn về vườn oliu. Các trẻ em sung sướng chạy ở phía trước và phía sau.

Marc chỉ một con đường có thể đi trong khi tránh khu trại của người Galilê và các khu nhận nhíp, và ông dẫn họ đi thẳng vào vòng vây mới của vườn oliu. Ông mở cửa, để cho họ đi qua, rồi đóng lại. Nhiều môn đệ chuyện vãn với nhau, và một người trong nhóm họ tới hỏi han các tông đồ, đặc biệt là Gioan. Nhưng các ông bảo họ chờ, và nói rằng không phải giờ để làm điều họ xin. Và mọi người đều bình tĩnh.

An bình chừng nào trong khu vườn oliu mênh mông mà ánh mặt trời vẫn còn hôn trên những chỗ cao, trong khi những chỗ thấp đã là bóng râm. Gió rì rào trong những chòm lá xanh bóng bạc và tiếng chim ca vui tạm biệt ngày đang tắt.

Đây là căn nhà nhỏ của người gác đàn. Trên mái bằng dùng làm sân thượng, Lazarô đã cho dựng một lều bằng bạt, và cái sân thượng biến thành phòng tiệc bán lộ thiên cho những môn đệ mà một tháng trước đã không thể ăn lễ Vượt Qua. Bên dưới, trong chái nhà đã quét dọn sạch sẽ, có những bàn khác. Ở trong nhà, tại cái phòng đẹp nhất, là bàn của các nữ môn đệ.

Người ta mang lên cho các bàn khác nhau của những người chưa

ăn lễ Vượt Qua: thịt chiên rô-ti, rau riếp, bánh không men, nước sốt hơi đỏ. Các chiếc cốc nghi lễ đã được đặt sẵn trên bàn. Trên bàn của các phụ nữ không có cốc nghi lễ, nhưng có số ly bằng số người dự tiệc. Người ta hiểu rằng các bà được miễn nghi thức này. Trên bàn của những người đã ăn lễ Vượt Qua vào thời kỳ thông thường có thịt chiên rô-ti, rau riếp với sốt đỏ, nhưng không có bánh không men. Lazarô và Maximin điều khiển mọi việc phục vụ. Lazarô cúi xuống trên Phêrô để nói với ông điều gì, nhưng vị tông đồ lắc đầu rất mạnh trong cử chỉ cương quyết từ chối.

- Nhưng... đó là việc của anh - Philip, người ngồi bên cạnh ông nói. Phêrô lại chỉ vào Giacôbê Alphê và nói: “Đó là việc của anh ta”.

Trong khi họ đang bàn cãi như vậy thì Chúa hiện ra ở đầu mái nhà và nói: “Bình an cho các con”.

Mọi người đều đứng dậy. Tiếng động báo tin cho các phụ nữ và họ vội tới. Nhưng khi họ sắp ra thì Giêsu đã vào trong nhà và cũng chào họ như vậy.

Maria nói: “Con tôi!” và mẹ thờ lạy, cúi sâu hơn tất cả mọi người. Bằng cử chỉ này, Mẹ chỉ rằng mặc dầu Giêsu có thể là bạn, bạn bè và bà con, cả đến là con, nhưng Người luôn luôn là Thiên Chúa, và phải tôn thờ Người như Thiên Chúa. Luôn luôn tôn thờ, với tâm hồn thờ lạy, mặc dầu tình yêu của Người đối với chúng ta ân cần tới nỗi nó thúc đẩy Người ban mình cho chúng ta cách mật thiết như người anh, người bạn tình của chúng ta.

- Mẹ, bình an cho Mẹ. Hãy ngồi xuống ăn đi. Thầy đi lên sân thượng, nơi Margziam đang chờ phần thưởng của nó.

Người quay gót, ra ngoài, lên cầu thang, và Người gọi lớn: “Simon Phêrô và Giacôbê Alphê, lại đây”.

Hai người đã được gọi tên đi lên theo sau Người. Giêsu ngồi vào bàn, ở chỗ giữa, nơi có Margziam. Người bảo hai tông đồ: “Các con sẽ làm những gì Thầy bảo các con”, và Người bảo vị trưởng tiệc là Mathia: “Hãy bắt đầu tiệc Vượt Qua”.

Chiều nay Giêsu có Margziam ở bên cạnh, tại chỗ của Gioan

mọi khi. Phêrô và Giacôbê ở đằng sau Chúa để chờ lệnh Người.

Bữa tiệc này tiến hành với những nghi thức giống như bữa Tiệc Ly: các thánh thi, các câu hỏi thưa, các tuần rượu. Tôi không biết ở những bàn khác có giống vậy không. Chính nơi có Giêsu là nơi tôi nhìn chăm chăm. Nếu ý Người không bó buộc tôi nhìn điều gì khác, thì tôi quên tất cả để nhìn ngắm Chúa tôi. Bây giờ Người lấy những miếng tốt nhất của con chiên và tiếp cho Margziam, và nó hoàn toàn sung sướng. Người lấy trong mâm, nhưng Người không ăn, Người cũng không ăn rau với nước sốt, cũng không uống trong cốc.

Lúc đầu, Giêsu đã làm hiệu cho Phêrô để ông cúi xuống nghe Người. Sau khi đã nghe, Phêrô nói lớn: “Lúc này Chúa trao cho tất cả quý vị chiếc cốc với tư cách là Cha và là trưởng gia đình của Người”.

Bây giờ Người lại làm hiệu cho Phêrô. Ông lại cúi xuống nghe, rồi đứng thẳng lên và nói: “Chính vào giai đoạn này, Chúa đã thắt khăn (trong bữa Tiệc Ly) để thanh tẩy cho chúng tôi và dạy chúng tôi phải làm sao để ăn Lễ Hy Sinh Thánh Thể cách xứng đáng”.

Nghi thức tiếp tục cho đến khi một dấu hiệu khác cho Phêrô để nói: “Vào lúc này, Chúa cầm bánh và rượu, Người hiến dâng, chúc phúc, trong khi cầu nguyện, rồi sau khi đã bẻ ra từng phần, Người phát cho chúng tôi và nói: ‘Đây là mình Thầy và đây là máu Thầy, của giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra để tha tội cho các con và nhiều người’”.

Giêsu đứng dậy, rất oai phong. Người ra lệnh cho Phêrô và Giacôbê lấy bánh bẻ ra từng miếng, và đổ đầy rượu vào cái cốc lớn nhất trên bàn. Các ông vâng lời làm, rồi để bánh và rượu ở trước mặt Người. Giêsu giơ tay Người trên đó để cầu nguyện, không có cử chỉ nào khác ngoài sự trầm mặc của đôi mắt Người...

- Hãy phân phát các mẫu bánh và trao chiếc cốc huynh đệ. Mỗi khi các con làm việc này, các con sẽ làm để nhớ đến Thầy.

Hai tông đồ vâng lời làm với vẻ đầy kính trọng.

Trong khi họ phân phối bánh rượu, Giêsu xuống chỗ đám phụ nữ. Nhưng tôi không vào chỗ các bà nên tôi không nhìn Thấy. Tôi nghĩ Người xuống cho Mẹ Người rước lễ bởi chính tay Người. Đó

là tư tưởng của tôi, tôi không biết nó có đúng sự thật không. Nhưng tôi nghĩ tại sao Người ra khỏi bàn tiệc, nếu không phải là để làm việc này.

Rồi Người trở lên sân thượng. Nghi thức tới hồi kết thúc. Người nói: “Ăn hết chưa?”

- Lạy Chúa, đã ăn hết rồi.

- Đó là điều Thầy đã làm trên cây Thánh Giá. Hãy đứng lên, chúng ta cầu nguyện.

Người giang tay như lúc Người ở trên Thập Giá và Người xưng kính Lạy Cha.

Con không biết tại sao con khóc. Có lẽ tại con nghĩ có thể đây là lần sau cùng con được nghe Người nói... Bởi vì không một họa sĩ nào, một điêu khắc gia nào có thể cho chúng ta một chân dung đích thực của Chúa Giêsu, cũng vậy, không một ai, dù thánh đến đâu, có thể đọc kinh Lạy Cha vừa mạnh mẽ, vừa êm đềm như Giêsu. Con luôn luôn có sự nuối tiếc lớn lao kinh Lạy Cha do Giêsu đọc: một niềm thoải thực sự của linh hồn với người Cha rất quý yêu và rất đáng thờ lạy ở trên Trời; một tiếng kêu vinh dự, vâng phục, tin tưởng, qui thuận, khiêm tốn, yêu thương, mong ước, phó thác... tất cả.

- Nào, nguyện Ân Sủng của Chúa ở trong tất cả các con và xin bình an của Người luôn đi theo các con - Người nói trong khi từ biệt, và Người biến đi trong ánh sáng rất mạnh hơn ánh sáng của mặt trăng lúc này tròn xoe bên trên khu vườn yên lặng, cũng như ánh sáng của các ngọn đèn để trên bàn.

Không một lời nói. Nước mắt ở trên các khuôn mặt. Sự thờ lạy ở trong các con tim... và không còn gì khác...

Đêm thanh tĩnh thức và cùng với các thiên thần, biết những xúc động của các kẻ có phước này.

23* CHÚA LÊN TRỜI

Ở phương đông, bình minh vừa hơi ửng đỏ. Giêsu đi dạo với Mẹ Người trong thung lũng nhỏ của Gét-sê-mani. Không có lời nói, chỉ có cái nhìn của tình yêu khôn tả. Có lẽ các lời đã được nói rồi. Có

lẽ nó không bao giờ được nói. Đây là hai linh hồn đã nói: linh hồn đức Kitô, linh hồn Mẹ Đức Kitô. Bây giờ là sự chiêm ngưỡng của tình yêu, một sự chiêm ngưỡng hỗ tương mà chỉ làn sương ẩm, ánh bình minh trong biết đặc tính của nó; chỉ có những tạo vật hồng phúc của Thiên Chúa là cỏ cây, hoa lá, chim chóc, bướm bướm biết nó. Loài người thì vắng mặt.

Con, con cảm thấy không được thư thái khi có mặt trong cuộc từ giã này. “Lạy Chúa, con không đáng!” Đó là tiếng kêu của con trong dòng nước từ mắt con chảy xuống, khi con chiêm ngắm giờ chót của sự hiệp nhất dưới đất giữa người Mẹ và người Con, và nghĩ rằng chúng ta đã tới kỳ chót của sự mệt mỏi yêu thương: của Chúa Giêsu, của Mẹ Maria, và của kẻ hèn mọn bé nhỏ, một đứa con bất xứng mà Giêsu đã muốn làm nhân chứng cho tất cả thời gian cứu chuộc, đứa con có tên là Maria, nhưng Giêsu thích gọi là “Gioan nhỏ”, và cũng là “Bông hoa tím của Thập Giá”. Vâng, Gioan nhỏ. Nhỏ, bởi vì con là không. Gioan, bởi vì con thực là kẻ đã được Thiên Chúa ban ơn cả thế, và bởi vì, trong giới hạn cực kỳ bé nhỏ - nhưng đó là tất cả những gì con có, khi dâng hiến tất cả những gì con có, con biết rằng con đã dâng một cách làm vui lòng Chúa Giêsu, vì đó là tất cả của cái hư vô của con - và bởi vì trong cái giới hạn cực kỳ bé nhỏ của con, cũng như vị yêu mến: Gioan lớn, con đã dâng tất cả tình yêu của con cho Giêsu và Maria, khi chia sẻ với các đấng những nước mắt và nụ cười, đi theo các đấng, lo âu khi thấy các đấng đau khổ mà không thể bảo vệ các ngài khỏi sự thù ghét của thế giới bằng giá mạng sống của con; và bây giờ, rung động vì những rung động của trái tim các ngài, bởi những điều sẽ chấm dứt vĩnh viễn...

Bông hoa tím, đúng. Một bông hoa tím đã tìm cách ẩn mình trong cỏ để Giêsu không phải tránh nó, Người là đấng yêu thương hết mọi tạo vật, vì nó là công trình của Cha Người, Người không phải tránh, nhưng chà nát con dưới bàn chân Thiên Chúa của Người, để con có thể chết khi tỏa ra hương thơm nhẹ của con, trong cố gắng làm cho Người được êm chân khi tiếp xúc với đất gồ ghề và cứng. Bông hoa tím của Thập Giá, vâng, và máu Người đã đổ đầy vào cái vành hoa của con, đến nỗi nó nghiêng xuống mặt đất.

Ôi! Đấng yêu mến của con, trước đó, Chúa đã đổ tràn máu Chúa trên con trong khi cho con chiêm ngắm bàn chân Chúa bị thương, bị đóng vào cây gỗ... “Và ở chân Thánh Giá có một cây hoa tím đang nở hoa, và máu Chúa đã nhỏ từng giọt ở gốc cây hoa tím này...”

Kỷ niệm xa xôi nhưng luôn luôn gần và rất hiện diện! để chuẩn bị cho điều

mà sau đó con sẽ là: phát ngôn viên của Chúa, kẻ giữ đây được thắm đẫm máu Chúa, mồ hôi Chúa, nước mắt Chúa, và nước mắt của Maria Mẹ Chúa, nhưng nó cũng là kẻ biết lời Chúa, các nụ cười của Chúa, tất cả, tất cả của Chúa, và nó tỏa ra hương thơm, không phải của hoa tím, nhưng là của một mình Chúa, tình yêu độc nhất của con, tình yêu Thiên Chúa này, chiều hôm qua đã ru trên sự đau đớn của con, đã đến với con êm như một cái hôn, an ủi như chính bầu trời, làm cho con quên đi tất cả để chỉ sống bằng một mình Chúa...

Con có lời hứa của Chúa ở trong con. Con biết rằng con sẽ không mất Chúa. Chúa đã hứa điều đó với con, và lời hứa của Chúa chân thành: Lời hứa của Thiên Chúa. Con sẽ còn có Chúa, luôn luôn. Chỉ nếu con phạm tội vì kiêu căng, gian dối, bất tuân, là con mất Chúa. Chúa đã nói vậy. Nhưng Chúa biết, với ơn Chúa nâng đỡ ý chí của con, con không muốn phạm tội, và con hy vọng sẽ không phạm tội, bởi vì Chúa nâng đỡ con. Con biết con không phải là cây gỗ sên, con là cây hoa tím, một cái cộng yếu tới nỗi có thể bị đè bẹp dưới chân một con chim, và cả đến dưới sức nặng của một con bọ hung. Nhưng ôi Chúa, Chúa là sức mạnh của con, và tình yêu của con đối với Chúa là đôi cánh của con.

Con sẽ không mất Chúa. Chúa đã hứa điều đó với con. Chúa sẽ đến, hoàn toàn cho con, để ban niềm vui cho bông hoa tím sắp chết. Nhưng con không ích kỷ, Chúa biết. Chúa biết con sẽ không ước mong thấy Chúa nữa, nếu nhờ đó rất nhiều người được thấy Chúa và tin vào Chúa. Chúa đã ban cho con quá nhiều rồi, mà con chẳng đáng. Quả thật Chúa đã yêu con như một mình Chúa biết yêu những đứa con cưng của Chúa.

Con nghĩ tới thật êm đềm biết bao được thấy Chúa sống động, một người giữa muôn người. Và con nghĩ rằng con sẽ không được thấy Chúa như vậy nữa. Tất cả đã được thấy và được nói.

Con cũng biết rằng Chúa sẽ không xóa bỏ khỏi tư tưởng của con, các hành động của một người giữa loài người của Chúa. Con cũng không cần sách vở để nhớ về Chúa đúng như Chúa đã thật là, chỉ cần con nhìn vào nội tâm của con, nơi mà tất cả đời Chúa đều được ghi khắc bằng thứ chữ không thể tẩy xóa đi được.

Nhưng thật là êm đềm, êm đềm... Bây giờ Chúa về Trời. Trái đất mất Chúa. Maria của cây Thánh Giá mất Chúa, là Thầy và Vị Cứu Tinh. Chúa sẽ mãi là Thiên Chúa rất dịu ngọt đối với nó. Chúa sẽ đổ vào trong cái cúp của bông hoa tím của Chúa, không phải là máu nữa, mà là mật ong thiên quốc... Con khóc... con đã là môn đệ của Chúa đồng thời với những người khác trên những con

đường miền núi cây cối um tùm, hoặc trên những con đường khô cằn, bụi bặm của đồng bằng, trên mặt hồ hay ở gần những con sông đẹp của quê hương Chúa. Bây giờ Chúa đi, con chỉ còn được thấy Chúa trong kỷ niệm. Bétlem và Nazaréet trên những đồi oliu xanh ngát. Jêricô nắng cháy dưới mặt trời với tiếng rì rào của những cây thốt nốt. Bêtani bạn thiết, Engaddi, viên ngọc biển mất giữa sa mạc, Samari xinh đẹp, những đồng bằng phì nhiêu của Saron và Esdrelon, các cao nguyên ngô nghĩnh bên kia sông Giordan, ác mộng của biển chết, những thành phố chan hòa ánh sáng bên bờ Địa Trung Hải, và Jérusalem, kinh thành đau thương của Chúa, các chỗ lên dốc, xuống dốc, các cửa vòm, các công viên, các thôn xóm, các giếng và các bể chứa nước, các ngọn đồi, và cả các thung lũng buồn của các người cùi, nơi tình thương Chúa đã đổ xuống chan hòa... Và nhà Tiệc Ly... và cái phòng-ten khóc ở gần đó... Cái cầu nhỏ trên suối Cédron... nơi Chúa đã chảy mồ hôi máu... cái sân của tòa án... A, không! Tất cả những gì là đau thương của Chúa đều có ở đây, và sẽ ở lại đây vĩnh viễn... Con phải tìm tất cả những kỷ niệm để thấy chúng... Nhưng lời cầu nguyện của Chúa ở Gétsemani, trận đòn của Chúa, cảnh Chúa đi lên Golgota, cơn hấp hối của Chúa và cái chết của Chúa, sự đau đớn của Mẹ Chúa... không, con không phải tìm, vì nó luôn luôn hiện diện trước mắt con. Có lẽ con sẽ quên nó ở trên Thiên Đàng... Con thấy dường như ở Thiên Đàng cũng không thể quên được... Tất cả những kỷ niệm của những giờ kinh hãi này, cho tới hình dạng của cục đá mà Chúa đã ngã lên, cả đến những nụ hồng đỏ như những giọt máu đập vào tảng đá đập cửa mồ...

Tình yêu Thiên Chúa của con ơi! cuộc tử nạn của chúa sống mãi trong tư tưởng của con... và nó đập nát trái tim con...

Bình minh đã chỗi dậy hoàn toàn. Mặt trời đã lên cao ở chân trời. Có tiếng nói của các tông đồ, đó là dấu hiệu cho Giêsu và Maria. Họ dừng lại. Họ nhìn nhau, người nọ ở trước mặt người kia. Rồi Giêsu mở cánh tay ra để đón nhận Mẹ Người trên ngực Người... Ôi! Đó đúng là một người, con trai của một người đàn bà! Để tin điều đó, chỉ cần nhìn vào cảnh từ biệt này! Tình yêu tràn ra trong những trận mưa hôn trên người mẹ hoàn toàn yêu mến. Tình yêu bao phủ những cái hôn trên người con hoàn toàn yêu mến. Tựa như họ không thể rời nhau ra được. Khi dường như họ rời nhau ra, thì một trận ôm ghì lại kết hợp họ lại giữa những cái hôn và những lời chúc phúc hồ tương... Ôi! Đúng là con loài người từ biệt kẻ đã sinh ra nó! Đúng là người mẹ từ biệt người con để trả nó về cho Cha,

con Cha, bằng chứng của Tình Yêu đối với đấng hoàn toàn trong sạch!...

Thiên Chúa ôm hôn Mẹ Thiên Chúa!...

Sau cùng, người đàn bà, với tư cách là một tạo vật, quì gối dưới chân Thiên Chúa của bà, cũng là con của bà, và người con, cũng là Thiên Chúa, đặt tay trên đầu người Mẹ Đồng Trinh của Người, đấng đời đời yêu mến, và Người chúc phúc cho Mẹ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Rồi Người cúi xuống nâng Mẹ dậy và đặt một cái hôn sau cùng trên vầng trán trắng như một cánh huệ, dưới bộ tóc óng vàng như còn rất trẻ.

Họ trở về nhà, và khi thấy hai người bước đi bình an bên nhau, không ai nghĩ là những đợt sóng tình yêu đã ngự trị họ một lát trước đó. Nhưng cuộc từ giã này khác chừng nào với những cuộc từ giã đã qua, và cuộc từ giã tan nát của người mẹ từ giã đứa con mà bà phải để lại một mình trong mồ!...

Trong lần này, dù các con mắt đều long lanh nước tự nhiên trên khuôn mặt những kẻ phải chia lìa người yêu, nhưng đôi môi vẫn mỉm cười vì biết rằng người yêu này đi tới chỗ ở thích hợp với vinh quang của Người!...

- Thưa Chúa, họ đã ở đó, ngoài trời, giữa ngọn núi và Bêtani, tất cả những người mà Thầy đã nói với Mẹ Thầy là Thầy muốn chúc lành cho họ bữa nay - Phêrô nói.

- Tốt. Bây giờ chúng ta đi tìm họ. Nhưng trước tiên, các con hãy tới. Thầy muốn bẻ bánh với các con.

Họ vào trong căn phòng mà trước đây mười bữa, các phụ nữ đã ở đó để ăn tiệc ngày mười bốn tháng thứ hai. Maria hộ vệ Giêsu tới đó, rồi Mẹ rút lui. Giêsu ở lại với nhóm mười một.

Trên bàn có thịt rô-ti, những bánh phó mát nhỏ, những đĩa oliu đen, một bình rượu nhỏ, một bình nước lớn và những cái bánh lớn. Một cái bàn đơn giản, không có vẻ gì là nghi thức sang trọng, nhưng chỉ là vì phải ăn.

Giêsu dâng hiến và chia phần. Người ở giữa Phêrô và Giacôbê Alphê. Chính Người đã gọi họ vào các chỗ này. Gioan, Judá Alphê

và Giacôbê Zêbêđê thì ở trước mặt Người. Tôma, Philip, Mathêu ở một bên; Andrê, Batôlômêo và Zêlote ở bên kia. Như vậy tất cả đều có thể nhìn thấy Giêsu... Bữa ăn vẫn tắt, yên lặng. Các tông đồ, đã tới ngày sau cùng được kê cận với Giêsu, và mặc dầu các cuộc hiện ra liên tiếp, tập thể cũng như cá nhân, kể từ ngày Chúa sống lại, tất cả đều tràn đầy tình yêu. Họ không bao giờ mất nữa, thái độ thờ kính, đặc tính trong các cuộc gặp gỡ của họ với Chúa Giêsu sống lại.

Bữa ăn chấm dứt. Giêsu giơ tay ra ở trên bàn và làm cử chỉ theo thói quen của Người trước một sự kiện không thể tránh được, Người nói:

- Đây, đã tới giờ Thầy phải bỏ các con để trở về với Cha Thầy. Hãy nghe những lời sau cùng của Thầy các con.

Trong những ngày này, đừng rời xa Jêrusalem. Thầy đã nói với Lazarô, một lần nữa, ông sẽ cung cấp để thực hiện ước muốn của Thầy ông. Ông nhường căn nhà Tiệc Ly cho các con để các con có nơi tụ họp cộng đồng, để suy gẫm và cầu nguyện. Hãy ở lại trong nhà trong những ngày này và cầu nguyện thiết tha để chuẩn bị lòng các con cho Thánh Linh tới. Người sẽ hoàn tất các con cho sứ mệnh của các con. Các con hãy nhớ rằng Thầy, dù là Thiên Chúa, Thầy đã chuẩn bị cho sứ mạng của kẻ rao giảng Tin Mừng bằng một cuộc ăn chay khổ hạnh. Sự chuẩn bị của các con sẽ luôn luôn dễ hơn và vất hơn. Nhưng Thầy không đòi hỏi các con điều gì khác. Chỉ cần các con cầu nguyện chuyên cần, hợp nhất với nhóm bảy mươi hai, dưới sự điều khiển của Mẹ Thầy, Người mà Thầy kỳ thác cho các con với sự ân cần của một người con. Mẹ sẽ là một người mẹ, một cô giáo về tình yêu và sự khôn ngoan trọn lành cho các con. Thầy có thể gửi các con đi nơi khác để chuẩn bị cho các con lãnh nhận Chúa Thánh Thần, nhưng Thầy muốn các con ở lại đây, vì chính cái Jêrusalem chê chối là cái phải ngạc nhiên về sự tiếp tục những kỳ công của Thiên Chúa, những kỳ công được ban để trả lời cho những phủ định của họ.

Sau đó, Chúa Thánh Thần sẽ làm cho các con hiểu sự cần thiết

là Giáo Hội phải xuất phát ngay trong thành phố này, nơi mà theo sự phán đoán của loài người, là nơi ít xứng đáng nhất. Nhưng Jêrusalem vẫn là Jêrusalem, cho dù tội lỗi ở đây đã đầy tràn, và chính ở đây đã hoàn thành tội giết Thiên Chúa. Điều này chẳng giúp ích gì cho nó hết. Nó đã bị kết án. Mặc dù nó bị kết án, nhưng không phải hết mọi người dân của nó đều bị kết án. Hãy ở lại đây vì một số ít người công chính có ở trong nó, và hãy ở lại đây vì đây là kinh thành hoàng gia và kinh thành của Đền Thờ, và vì, như các tiên tri đã nói, đây là nơi Vua Messi được xúc dầu, được tung hô và được nâng lên, vậy sự thống trị của Người trên thế giới phải bắt đầu ở đây. Và cũng ở đây là nơi Đền Thờ đã nhận sự nguyên rửa và bác bỏ của Thiên Chúa vì lẽ tội ác kinh tởm của nó. Vậy chính ở đây, phải xuất hiện ngôi Đền Thờ mới mà mọi dân nước sẽ tuôn về. Hãy đọc các tiên tri, trong đó đã nói tất cả. Trước tiên là Mẹ Thầy, rồi đến Thánh Linh, sẽ làm cho các con hiểu lời tiên tri về thời gian này. Hãy ở lại đây cho tới lúc Jêrusalem ruồng rẫy các con như nó đã ruồng rẫy Thầy, và sẽ ghét Giáo Hội Thầy như chúng đã ghét Thầy, bằng cách ngấm ngậm mưu toan để diệt trừ nó. Lúc đó hãy đem trụ sở của Giáo Hội mà Thầy yêu thương này đi nơi khác, vì nó không thể bị tiêu diệt.

Thầy nói với các con: ngay cả hỏa ngục cũng không thắng được nó. Nhưng dù Thiên Chúa bảo đảm cho các con sự che chở của Người, các con cũng đừng thử thách Trời bằng cách đòi hỏi tất cả từ Trời.

Hãy đi tới Ephraim như Thầy các con đã tới, bởi vì lúc đó không phải là lúc nó bị kẻ thù cầm giữ. Thầy nói Ephraim với các con, là có ý nói về các đất thờ tà thần và đất dân ngoại. Nhưng không phải Ephraim thuộc Palestin là nơi các con phải chọn làm trụ sở của Giáo Hội Thầy. Các con hãy nhớ lại biết bao lần Thầy đã nói với các con cả nhóm cũng như nói riêng với một người trong các con, trong khi Thầy nói trước là các con sẽ phải đi khắp nẻo đường của thế giới, vào tận con tim của nó để thiết lập Giáo Hội của Thầy. Chính từ tim con người mà máu lưu thông qua mọi chi thể. Cũng

chính từ con tim thế giới, Kitô giáo được lan truyền đi khắp trái đất.

Lúc này Giáo Hội Thầy còn giống như một tạo vật đã được thụ thai, nhưng còn đang tạo hình trong tử cung. Giêrusalem là cái tử cung của nó, và ở bên trong nó, quả tim của nó còn rất nhỏ, chung quanh nó có những bộ phận ít ỏi của Giáo Hội đang thành hình, phân phối những sóng máu nhỏ của nó cho các chi thể. Nhưng khi tới thời điểm Thiên Chúa xác định, cái tử cung cay nghiệt sẽ đẩy tạo vật đã tạo hình trong lòng nó ra, tạo vật sẽ đi tới vùng đất mới, sẽ lớn lên ở đó và trở thành một cơ thể lớn vươn ra khắp trái đất. Những nhịp đập của con tim Giáo Hội sẽ mạnh và đẩy máu tới hết mọi nơi trong cơ thể lớn lao của nó. Con tim Giáo Hội, được thoát mọi sợi giây buộc với Đền Thờ, sẽ muôn đời chiến thắng trên Đền Thờ chết và bị phá hủy, sẽ sống trong quả tim thế giới để nói cho Hy Bá và dân ngoại rằng chỉ một mình Thiên Chúa toàn thắng, Người muốn điều Người muốn, không có sự thù ghét nào của loài người, không một tập thể nào của tà thần có thể ngăn cản ý muốn của Người.

Điều đó sẽ xảy ra, và lúc đó các con sẽ biết phải làm gì. Thánh Linh của Thiên Chúa sẽ hướng dẫn các con. Đừng sợ.

Lúc này, hãy tụ họp các tín hữu đầu tiên ở Giêrusalem. Rồi các tập thể khác sẽ thành hình theo đà số lượng các tín hữu gia tăng. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng dân của Nước Thầy sẽ mau chóng trở nên đông đảo như các hạt giống được gieo vào đất tốt tuyệt vời. Dân Thầy sẽ lan ra khắp trái đất.

Chúa phán cùng Chúa: “Bởi vì con đã làm điều đó, và vì ta, con đã không lánh mình, Ta sẽ chúc phúc cho con, Ta sẽ làm tăng bội hậu duệ của con như sao trời cát biển. Con cháu con sẽ chiếm cứ các cửa của kẻ thù, và vì dòng dõi con, mọi dân trên trái đất sẽ được chúc phúc. Phúc lành là danh Ta. Dấu hiệu của Ta và lề luật của Ta sẽ ở những nơi chúng được nhận biết là những chủ tử”.

Người sắp tới, Thánh Linh, Đấng Thánh Hóa, và các con sẽ được tràn đầy Người. Hãy làm sao để được trong sạch như tất cả những gì phải tới gần Chúa. Thầy là Chúa, nhưng Thầy đã phủ lên trên

thần tính của Thầy một lớp y phục để có thể ở giữa các con, không phải chỉ để giáo huấn và cứu chuộc các con bằng các cơ quan và bằng máu của lớp y phục này, nhưng cũng để mang Nơi Cực Thánh ở giữa loài người, và mọi người, dù tội lỗi, cũng có thể nhìn đáng mà các Sêraphim run sợ để chiêm ngắm.

Nhưng Thánh Linh sẽ tới, không bị che giấu bởi xác thể, Người sẽ ngự trên các con, Người sẽ xuống trong các con với bảy ơn huệ của Người, và Người sẽ chỉ dẫn cho các con.

Bây giờ sự cố vấn của Thiên Chúa là điều cao cả, tới nỗi các con phải chuẩn bị bằng một ý chí anh hùng để tiến tới sự trọn lành, làm cho các con nên giống như Chúa Cha và giống như Giêsu của các con, giống như Giêsu của các con trong những liên lạc của Người với Chúa Cha và Thánh Linh. Vậy phải có một đức ái tuyệt hảo và một sự trong trắng tuyệt hảo, để có thể hiểu Tình Yêu và đón nhận Người trên ngai tòa con tim của các con.

Hãy chìm mình trong vực thẳm của sự chiêm ngắm. Hãy cố gắng quên đi rằng các con là những con người, và hãy cố gắng biến thành các Sêraphim. Hãy lao mình vào lò lửa, trong những ngọn lửa chiêm niệm. Sự chiêm niệm về Thiên Chúa giống như tia lửa phát ra khi viên đá lửa cạ vào bánh răng của cây quạt, nó sinh ra lửa và ánh sáng. Đó là một sự thanh lọc. Ngọn lửa tiêu hủy vật chất tối và không trong, để biến nó thành ngọn lửa sáng và trong sạch.

Các con sẽ không có Nước Thiên Chúa ở trong các con nếu các con không có tình yêu, bởi vì Nước Thiên Chúa chính là Tình Yêu, nó xuất hiện với Tình Yêu, và bởi Tình Yêu, nó được thiết lập trong quả tim của các con giữa luồng sáng của một ánh sáng mênh mêng, thấm nhập, sinh sản, lấy đi sự ngu muội, ban sự khôn ngoan, tiêu hủy con người, tạo dựng thần linh: con của Thiên Chúa, anh em của Thầy, là vua trên cái ngai mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho những kẻ hiến mình cho Thiên Chúa để có Thiên Chúa, Thiên Chúa, Thiên Chúa, một mình Thiên Chúa. Vậy hãy trong sạch và thánh nhờ vào kinh nguyện sốt sắng là cái thánh hóa con người, vì nó chìm ngập con người trong lò lửa của Thiên Chúa, tức là đức ái.

Các con phải thánh, không phải chỉ trong cái nghĩa tương đối của từ này như từ trước tới giờ, nhưng trong nghĩa tuyệt đối mà Thầy đã gọi nó khi đề nghị với các con sự thánh thiện của Chúa làm gương mẫu và giới hạn, tức là sự thánh thiện trọn lành. Ở nước ta, người ta gọi Đền Thờ là thánh, nơi có bàn thờ là thánh, nơi có màn che kín, trong đó có hòm bia và bàn cầu phước, là nơi cực thánh. Nhưng Thầy bảo các con, thực sự những kẻ có Ân Sủng và sống thánh vì tình yêu Chúa thì còn thánh hơn nơi cực thánh, vì không phải Thiên Chúa chỉ ở trên họ như ở trên bàn cầu phước trong Đền Thờ để ra các mệnh lệnh, *nhưng Người ở trong họ để ban tình yêu của Người cho họ.*

Các con có nhớ lời Thầy trong bữa tiệc sau cùng không? Lúc đó Thầy đã hứa Thánh Linh cho các con. Đây, Người sắp tới để rửa cho các con, không phải bằng nước như Gioan đã làm cho các con để chuẩn bị các con cho Thầy, nhưng bằng lửa để chuẩn bị cho các con phục vụ Chúa như Người muốn nơi các con. Đó, Người sắp sửa ở đây, trong ít ngày nữa, kể từ hôm nay. Và sau khi Người đến, khả năng của các con sẽ phát triển không giới hạn, và các con có thể hiểu những lời của Vua các con, và làm những việc Người đã bảo các con làm để Nước Người lan truyền ra khắp thế giới”.

- Vậy có phải sau khi Thánh Linh tới, Thầy sẽ xây dựng lại vương quốc Israel không? - Họ ngắt lời Người để hỏi.

- Sẽ không còn vương quốc Israel nữa, mà là vương quốc của Thầy. Và nó sẽ hoàn tất khi Chúa Cha nói. Không thuộc về các con để biết thời kỳ và lúc mà Chúa Cha đã tự dành cho Người trong quyền bính của Người. Nhưng các con, trong khi chờ đợi, các con sẽ lãnh nhận các nhân đức của Thánh Linh sẽ xuống trên các con, và các con sẽ là những chứng nhân của Thầy ở Giêrusalem, ở Judê, ở Samari, và cho tới tận cùng trái đất, trong khi thành lập những tập thể tại những nơi người ta sẽ tụ họp nhân danh Thầy, bằng cách rửa tội cho người ta nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần như Thầy đã bảo các con, để họ có Ân Sủng và sống trong Chúa, trong khi giảng Tin Mừng cho mọi người, dạy dỗ những điều

Thầy đã dạy các con, làm những điều Thầy đã bảo các con làm. Và Thầy sẽ ở với các con mọi ngày cho đến tận thế.

Thầy còn muốn điều này nữa: thủ lãnh của tập thể ở Giêrusalem sẽ là Giacôbê anh Thầy.

Phêrô sẽ là thủ lãnh của toàn thể Giáo Hội, sẽ phải thường xuyên du hành truyền giáo, bởi vì mọi tín hữu đều muốn biết vị thủ lãnh tối cao của Giáo Hội. Nhưng đối với các tín hữu thì tôn tộc sẽ là lớn, nên Giáo Hội đầu tiên này sẽ có thủ lãnh là anh Thầy. Con người thì luôn luôn là con người, và họ nhìn như một người. Đối với họ thì dường như Giacôbê mới là kẻ tiếp tục Thầy, chỉ vì ông ta là anh Thầy. Thực sự, Thầy bảo các con rằng ông ta lớn và giống Đức Kitô do sự khôn ngoan hơn là do liên hệ bà con. Nhưng như vậy đó. Người ta đã không tìm Thầy khi Thầy còn ở giữa họ, bây giờ họ sẽ tìm Thầy trong người bà con của Thầy. Nhưng con, Phêrô, con đã được tiên định cho một danh dự khác...

- Lạy Chúa, con không đáng. Con đã thừa Chúa khi Chúa hiện ra với con, và bây giờ con lại nói nữa trước mặt tất cả. Thầy tốt, tốt như Thiên Chúa, và khôn ngoan nữa. Và thật chính đáng khi Thầy xét là con, kẻ đã chối Thầy trong thành phố này, con không thể làm thủ lãnh tinh thần ở đây. Thầy đã muốn tránh cho con biết bao khinh bỉ chính đáng...

- Simon, tất cả chúng ta đều giống nhau, trừ hai người. Tôi cũng đã trốn. Không phải vì vậy đâu, nhưng vì lý do như Người đã nói, nên Chúa đã đặt tôi vào chỗ này. Nhưng Simon Jonas, anh là thủ lãnh của tôi, và tôi nhìn nhận như vậy trước mặt Chúa và trước mặt tất cả các bạn, tôi hứa sẽ vâng lời anh. Tôi sẽ cho anh tất cả những gì tôi có thể để giúp anh trong sứ mệnh của anh. Nhưng tôi xin anh hãy ra lệnh cho tôi, vì anh là thủ lãnh, và tôi là phụ tá của anh. Khi Chúa nhắc lại cho tôi cuộc đàm thoại xa xưa, tôi đã cúi đầu để nói: "Nguyện được như Thầy muốn". Đó cũng là điều tôi sẽ nói khi Chúa đã bỏ chúng ta, anh sẽ là đại diện của Người trên trái đất. Chúng ta sẽ yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau trong sứ mệnh tư tế - Giacôbê nói trong khi ông cúi mình tại chỗ của ông để tôn kính

Phêrô.

- Ủ, các con hãy yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau, bởi vì đó là giới răn mới, và là dấu hiệu các con thực sự thuộc về Đức Kitô.

Các con đừng xao xuyến vì bất cứ lý do nào. Thiên Chúa ở với các con, các con có thể làm điều Thầy muốn nơi các con. Đừng áp đặt cho mình những điều các con không thể làm, vì Thầy không muốn các con hư hỏng, trái lại, Thầy muốn các con được vinh quang.

Đây, Thầy đi chuẩn bị chỗ cho các con ở bên cạnh ngai của Thầy. Hãy kết hợp với Thầy và với Chúa Cha trong tình yêu. Hãy tha cho thế giới thù ghét các con. Hãy gọi là con, là anh em, những kẻ đến với các con hay đã ở với các con vì tình yêu đối với Thầy.

Hãy luôn luôn bình an, trong khi biết rằng Thầy luôn luôn sẵn sàng giúp các con vác thập giá của các con. Thầy sẽ ở với các con trong những mệt mỏi của sứ mệnh, và trong những giờ bách hại. Các con sẽ không hư mất, các con sẽ không vấp phạm, dù điều đó coi như có trước mắt những người nhìn các con với con mắt thế gian. Các con sẽ bị đè nặng, đau khổ, chán nản, hành hạ, nhưng niềm vui của Thầy sẽ ở trong các con, và Thầy sẽ giúp các con trong tất cả. Thực vậy, Thầy bảo các con rằng khi các con có Chúa Tình Yêu làm bạn, các con sẽ hiểu rằng tất cả những gì người ta chịu đựng và sống vì tình yêu đối với Thầy sẽ trở nên nhẹ nhàng, dù đó là những hành hạ nặng nề của thế giới. Vì đối với kẻ mặc tình yêu thì tất cả những gì nó tự nguyện làm, hoặc tất cả những gì nó bị áp đặt, cái ách của đời sống và của thế giới sẽ biến thành cái ách do Thiên Chúa và do Thầy trao cho nó. Và Thầy nhắc lại cho các con là gánh mà Thầy đặt cho các con thì luôn luôn thích hợp với sức mạnh của các con, và ách của Thầy thì nhẹ nhàng, vì Thầy giúp các con mang nó.

Các con biết rằng thế giới không biết yêu. Nhưng các con, từ nay hãy yêu thế giới bằng tình yêu siêu nhiên để dạy cho nó biết yêu. Và nếu chúng nói khi chúng thấy các con bị bách hại rằng: “Có phải như vậy là Thiên Chúa yêu quý vị không? Bằng cách làm cho quý vị đau khổ, bằng cách cho quý vị những đau đớn, trong khi

đâu phải thuộc về Thiên Chúa là khổ sở”, hãy trả lời: “Sự đau đớn không đến từ Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa cho phép, và chúng tôi biết lý do của nó, chúng tôi vinh dự vì được có phần như Chúa Cứu Thế Giêsu, Con Thiên Chúa”. Hãy trả lời: “Chúng tôi tự hào vì bị đóng đinh và tiếp tục cuộc tử nạn của Chúa Giêsu của chúng tôi”. Hãy trả lời bằng những lời của sách Khôn Ngoan: “Sự chết và sự đau khổ đã vào trong thế gian do sự ghen tương của ma quỷ. Thiên Chúa không phải là tác giả của sự chết và đau khổ, và Người không vui khi thấy các kẻ sống đau khổ. Tất cả những gì đến từ Người đều là sự sống và cứu rỗi”. Hãy trả lời: “Lúc này chúng tôi như bị bách hại bà bị thua, nhưng vào ngày của Thiên Chúa, số phận sẽ thay đổi: chúng tôi công chính, bị bách hại trên trái đất, chúng tôi sẽ được vinh hiển trước mặt những kẻ đã hành hạ và khinh để chúng tôi”.

Nhưng cũng hãy nói với họ: “Hãy đến với chúng tôi! Hãy đến với Sự Sống và sự Bình An. Chúa chúng ta không muốn quý vị hư mất, nhưng muốn quý vị được rỗi. Chính vì vậy, Người đã ban con một yêu dấu của Người để tất cả quý vị được cứu rỗi”.

Và các con hãy vui mừng vì được tham dự vào đau khổ của Thầy để sau đó được ở với Thầy trong vinh quang.

“Ta sẽ là phần thưởng vô cùng lớn lao cho các con” Chúa đã hứa, qua Abraham, với tất cả các tôi tá trung thành của Người. Các con đã biết phải làm sao để chinh phục Nước Trời: bằng sức mạnh, và người ta tới đó qua nhiều nỗi ưu phiền, nhưng ai kiên trì như Thầy đã kiên trì, sẽ được ở nơi Thầy ở. Thầy đã nói với các con đường lối nào và cửa nào phải qua để vào Nước Trời, và Thầy là người thứ nhất đã bước trên con đường này, và Thầy trở về với Chúa Cha qua cửa này. Nếu có con đường nào khác thì Thầy đã chỉ cho các con rồi, vì Thầy thương cho sự yếu đuối loài người của các con. Nhưng không có đường nào khác... Trong khi chỉ nó cho các con như con đường duy nhất và cái cửa duy nhất, Thầy cũng nói với các con, và Thầy nhắc lại cho các con phương thuốc nào cho sức mạnh để đi hết con đường này và đi qua được cửa này: *Đó là tình*

yêu. Luôn luôn là tình yêu. Tất cả đều có thể khi các con có tình yêu ở trong các con. Và tất cả tình yêu sẽ được ban cho các con bởi đấng Tình Yêu là đấng yêu các con, nếu các con xin vì danh Thầy đủ tình yêu để trở nên các lực sĩ của sự thánh thiện.

Bây giờ, ôi các bạn yêu quý của Thầy, chúng ta hãy cho nhau cái hôn từ biệt.

Người đứng dậy để hôn họ. Tất cả đều bắt chước Người. Nhưng trong lúc Giêsu có nụ cười bình an với vẻ đẹp thực sự Thiên Chúa, thì họ khóc. Tất cả đều xao xuyến. Gioan lặn vào ngực Giêsu, rung động bởi những tiếng nấc mạnh đến làm ông bể lồng ngực, vì nó tan nát chừng nào! Vì thấy ước muốn của tất cả, ông xin nhân danh tất cả: “Ít nhất, xin Thầy cho chúng con bánh của Thầy để củng cố cho chúng con trong giờ này”.

- Nguyên được như vậy - Giêsu trả lời. Người lấy bánh, hiến dâng, chúc tụng, bẻ thành miếng, chia cho họ trong khi lặp lại những lời của nghi thức. Người cũng làm như vậy với rượu. Sau đó Người nói: “Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy”, và thêm: “là đấng đã để lại cho các con bảo chứng này của tình yêu Thầy, để còn và luôn luôn ở lại với các con cho tới khi các con ở với Thầy trên Trời”. Người chúc lành cho họ và nói: “Bây giờ chúng ta đi”.

Họ ra khỏi phòng và khỏi nhà...

Jonas, Maria và Marc đang ở ngoài. Họ quì gối để thờ lạy Chúa Giêsu.

- Nguyên bình an ở lại với các con và xin Chúa thưởng công cho các con vì tất cả những gì các con đã làm cho Thầy - Giêsu nói để chúc lành cho họ trong khi đi qua.

Marc đứng dậy và nói: “Lạy Chúa, các vườn oliu và dọc theo đường đi Bêtani đây những môn đệ đang chờ Chúa”.

- Hãy đi bảo họ tiến về trại Galilê.

Marc chạy hết tốc lực với cặp giò trẻ trung của anh.

- Vậy là họ đã đến tất cả - các tông đồ nói với nhau.

Ở hơi xa, Mẹ Chúa đang ngồi ở giữa Margziam và Maria Clêôpha. Khi Thấy Người tới, Mẹ đứng dậy để thờ lạy Người với tất cả sự

rao rức của con tim người mẹ và người tín hữu.

- Đi mẹ ơi, và cả bác nữa, Maria... - Giêsu nói để mời họ vì thấy họ đứng lại, chết trân vì sự oai phong của Người, chói ngời giống như sáng ngày Người sống lại.

Giêsu không muốn làm họ bị nặng vì sự oai phong của Người, nên Người hỏi Maria Alphê cách nhã nhặn: “Con có một mình thôi sao?”

- Những người khác... Những người khác ở đằng trước... với các mục đồng và... với Lazarô và tất cả gia đình ông... Nhưng họ để chúng con ở đây, chúng con, bởi vì... Ôi! Giêsu! Giêsu! Giêsu!... Con sẽ làm sao khi không còn được thấy Thầy, Giêsu đáng chúc tụng, Thiên Chúa của con! Con là người đã yêu Thầy ngay từ trước khi Thầy sinh ra. Con là kẻ đã khóc biết bao khi con không biết Thầy ở đâu sau cuộc tàn sát... Con là kẻ có mặt trời của con trong nụ cười của Thầy khi Thầy trở về, và tất cả, tất cả mọi sự lành của con?... Biết bao phúc lành! Biết bao điều tốt Thầy đã cho con!... Bây giờ con thực sự trở nên khốn nạn, góa bụa, cô đơn!... Bao lâu còn có Thầy thì còn có tất cả!... Con đã tin là có tất cả mọi đau thương vào chiều hôm đó... Nhưng chính sự đau đớn, tất cả sự đau thương của ngày hôm đó đã làm cho con ra đần độn và... đúng, nhưng nó còn ít mạnh hơn bây giờ... vả nữa... Thầy sẽ sống lại. Dường như con không tin, nhưng bây giờ con thấy là con tin, vì khi đó con đã không cảm thấy điều con cảm thấy bây giờ... - bà khóc, thở hổn hển, vì nước mắt làm bà ngộp.

- Maria tốt, thực tình con đau khổ giống như một đứa trẻ nghĩ rằng má nó không yêu nó và bỏ rơi nó, vì bà đi lên tỉnh mua quà cho nó để làm nó sung sướng, và bà sẽ mau chóng trở về với nó để bao phủ nó bằng những vuốt ve và quà tặng. Đó không phải là điều Thầy làm cho con sao? Chẳng phải Thầy đi để chuẩn bị niềm vui cho con sao? Chẳng phải Thầy đi để rồi trở lại nói với con: “Hãy tới, hỏi người bác và người môn đệ yêu dấu, mẹ của các môn đệ yêu dấu của Thầy”? Thầy đã chẳng để lại tình yêu của Thầy cho con sao? Maria, con biết Thầy yêu con! Đừng khóc như vậy, nhưng

hãy vui mừng vì con sẽ không còn phải thấy Thầy bị khinh dể và mệt mỏi, bị theo dõi, chỉ giàu bằng tình yêu của một số ít người. Và cùng với tình yêu của Thầy, Thầy để lại Mẹ Thầy cho con. Gioan sẽ là con trai của Mẹ, nhưng con, hãy là người chị tốt của Mẹ như từ trước tới giờ. Con thấy không? Mẹ Thầy không khóc. Mẹ biết rằng sự nuối tiếc Thầy sẽ là cái dũa làm hao mòn con tim Mẹ, nhưng sự chờ đợi sẽ luôn luôn là vấn so với niềm vui lớn lao của sự xum họp đời đời. Và Mẹ cũng biết rằng sự chia lìa của chúng ta không tuyệt đối đến nỗi làm cho Mẹ phải nói: “Tôi không còn con nữa”. Đó đã là tiếng kêu đau đớn của ngày đau đớn. Bây giờ niềm hy vọng hát lên trong tim Mẹ: “Tôi biết rằng Con tôi về với Chúa Cha, nhưng Người không để tôi phải thiếu tình yêu siêu nhiên của Người”. Đó là điều con cũng như mọi người phải tin... Đó, các người khác. Đây, các mục đồng của Thầy.

Các khuôn mặt của Lazarô và hai cô em ông ở giữa tất cả những tôi tớ của Bêtani. Khuôn mặt của Jeanne giống như bông hồng dưới làn mưa; khuôn mặt của Élise và Nique, đã hằn vết tuổi tác - mà bây giờ các vết nhăn sâu hơn vì sự đau khổ, vì đây luôn luôn là đau khổ đối với thụ tạo, mặc dầu linh hồn vui mừng vì chiến thắng của Chúa - và khuôn mặt Anastasica, các khuôn mặt trong trắng của các trinh nữ đầu tiên; khuôn mặt khắc khổ của Isaac, khuôn mặt có linh ứng của Mathia, khuôn mặt cương quyết của Manaen, khuôn mặt khổ hạnh của Giuse và Nicôđê mô... Các khuôn mặt, các khuôn mặt, các khuôn mặt...

Giêsu gọi lại gần Người: các mục đồng, Lazarô, Giuse, Nicôđê mô, Manaen, Maximin, và các người khác nữa trong nhóm bảy mươi hai môn đệ. Nhưng Người giữ các mục đồng ở sát bên Người để nói với họ: “Đây, các con đã ở bên Chúa khi Người từ Trời xuống, đã nghiêng mình trên sự hèn mọn của Người, các con lại ở gần Chúa khi Người trở về Trời, với tâm hồn các con vui mừng vì sự vinh quang của Người. Các con xứng đáng được chỗ này, vì các con biết tin, mặc dầu những hoàn cảnh bất lợi, và các con biết chịu đau khổ cho đức tin của các con. Thầy cảm ơn tất cả các con vì

tình yêu trung thành của các con. Thầy cảm ơn tất cả các con. Con, Lazarô, bạn Thầy; con, Giuse, và con, Nicôđêmo, đã đầy tình thương với Đức Kitô khi việc đó có thể là một nguy hiểm lớn. Con, Manaen, con đã biết khinh thường những ân huệ bản tiện của một thực thể dơ bẩn, để bước đi trong đường lối của Thầy. Con, Étienne, bông hoa đội triều thiên công chính, đã bỏ sự bất toàn để theo sự trọn lành. Con sẽ được đội một triều thiên mà con chưa biết, nhưng các thiên thần sẽ loan báo cho con. Con, Gioan, là anh em với lòng trong sạch một thời gian rất vắng, đã đến với Ánh Sáng nhiều hơn là nhìn thấy. Con, Nicôlai, bổn đạo mới, đã biết an ủi Thầy vì những đau đớn do các con cái của dân này. Và các con, các môn đệ tốt và can đảm hơn là Judith trong sự êm đềm của các con. Và con, Margziam, con nhỏ của Thầy, từ nay con sẽ mang tên Martial để ghi nhớ đứa bé Rôma bị giết ngoài đường, và bị vất bên hàng rào của Lazarô với một câu thách đố: “Bây giờ hãy nói với tên Galilê để hấn cho mày sống lại, nếu hấn là Đức Kitô và nếu hấn đã sống lại”. Đứa sau cùng trong số những trẻ vô tội ở Palestin bị thiệt mạng để phục vụ Thầy, mặc dù vô ý thức, các hoa trái vô tội của cả nước, vì đã đến với Đức Kitô nên bị ghét, bị chết non, giống như các nụ hoa bị giật khỏi cây trước khi nở. Ôi Martial, cái tên này sẽ chỉ cho con biết số phận tương lai của con: hãy là tông đồ giữa các dân man rợ và chinh phục chúng cho Chúa con, giống như tình yêu Thầy đã chinh phục thằng bé Rôma cho Nước Trời. Tất cả, tất cả đều được Thầy chúc phúc trong cuộc từ giã này, để xin Chúa Cha thưởng công cho hết những ai đã an ủi con đường đau thương của Con Người. Chúc phúc cho nhân loại trong các thành phần được chọn nơi người Do Thái cũng như dân ngoại đã bộc lộ trong tình yêu của họ đối với Thầy. Chúc phúc cho trái đất với những cây cỏ, hoa lá, trái ngon, đã bao lần làm vui cho Thầy và bồi dưỡng cho Thầy. Chúc phúc cho trái đất với những dòng nước và sự ấm cúng của nó, vì nhiều khi chim chóc và thú vật đã vượt qua loài người để an ủi Con Người. Chúc phúc cho người, mặt trời, và người, biển khơi, và các người, núi, đồi, đồng bằng. Hãy được phúc, các người,

các tinh tú đã là bạn của Ta trong những đêm cầu nguyện và trong đau thương. Và người, mặt trăng, đã soi sáng cho Ta để hướng dẫn Ta trong các cuộc hành trình giảng Tin Mừng của Ta. Hãy được chúc phúc, hết mọi thụ tạo, công trình của Cha Ta, đã đi theo Ta trong thời gian trần thế, các người bạn của đất đã bỏ Trời xuống để lấy đi cho nhân loại đau khổ nỗi ưu phiền đã làm họ bị chia cách với Thiên Chúa. Và chúc phúc cho các người nữa, các khí cụ vô tội trong cuộc gia hình của Ta: gai góc, kim khí, gỗ, giầy thừng, bởi vì các người đã giúp ta làm trọn ý Cha Ta!

Giọng nói của Giêsu như sấm, nó vang trong không khí nóng và yên tĩnh như những tiếng công bằng đồng, nó lan ra như làn sóng trên mặt biển của các khuôn mặt nhìn Người từ mọi phía. Tôi nói là nhiều trăm người đã bao quanh Giêsu khi Người đi lên đỉnh vườn oliu với những người thân yêu nhất. Nhưng khi đến gần trại Galilê, bây giờ không có lều, vì là thời kỳ nằm giữa hai dịp lễ, Người ra lệnh cho các môn đệ: “Hãy bảo người ta đừng lại ở nơi họ đang ở, rồi các con hãy theo Thầy”.

Người còn đi lên cho tới chỗ cao nhất của quả núi, nơi đã gần Bêtanani nhất, và nó bao quát tất cả, kể cả Giêrusalem. Bao vây chung quanh Người là Mẹ Người, các tông đồ, Lazarô, các người mục đồng và Margziam. Hơi xa hơn là các môn đệ làm thành hình bán nguyệt để giữ đám đông các tín hữu ở đằng sau.

Giêsu đứng trên một tảng đá rộng hơi nhô lên, hoàn toàn trắng giữa cỏ xanh của đám rừng thưa. Mặt trời bao phủ Người, làm cho áo Người trắng như tuyết, tóc Người sáng bóng như vàng, đôi mắt Người rạng ngời ánh sáng Thiên Chúa.

Người giơ tay ra trong cử chỉ ôm choàng, tựa như Người muốn ghì vào lòng Người tất cả những đám đông quần chúng của trái đất mà thần trí Người nhìn thấy tượng trưng trong đám đông này.

Giọng nói không thể quên, không thể bắt chước được của Người ban bố một mệnh lệnh sau cùng: “Hãy đi! Hãy đi nhân danh Thầy mà giảng Tin Mừng cho mọi người tới tận cùng trái đất. Nguyện Thiên Chúa ở với các con. Xin tình yêu Người khích lệ các con, xin

ánh sáng của Người hướng dẫn các con. Xin bình an của Người ở trong các con cho tới cuộc sống đời đời”.

Người biến hình thành đẹp. Đẹp! Đẹp như trên núi Tabor và còn hơn nữa. Tất cả đều quì gối để thờ lạy Người. Trong khi đã cất mình lên khỏi tảng đá Người đã đứng, Người còn tìm khuôn mặt Mẹ Người một lần nữa, và nụ cười của Người đạt tới một sức mạnh mà không ai có thể diễn tả được... Đó là cử chỉ từ biệt sau cùng với Mẹ Người. Người bay lên, bay lên... Mặt trời được tự do hơn để hôn Người, vì bây giờ không một cánh lá nào, dù nhẹ tới đâu, có thể chặn các tia của nó. Nó chiếu ánh sáng của nó vào *Người-Thiên-Chúa* đang bay lên Trời với thân xác rất thánh của Người, để lộ những vết thương vinh hiển sáng ngời như những thanh hồng ngọc sống động. Còn lại là nụ cười của ánh sáng lóng lánh như xà cừ. Đúng là ánh sáng bộc lộ tính chất của nó vào lúc chót này cũng như trong đêm sinh nhật, ánh sáng rạng ngời của Đức Kitô bay lên Trời, nó vượt qua ánh sáng mặt trời. Ánh sáng siêu nhân và hạnh phúc. Ánh sáng từ Trời xuống để gặp Đấng là Ánh Sáng đang lên.

Và Đức Kitô, Ngôi Lời của Thiên Chúa, biến mất khỏi nhãn giới của loài người trong đại dương ánh sáng.

Trên đất, chỉ có hai tiếng động trong sự yên lặng sâu xa của đám đông xuất thần: Tiếng kêu của Maria vào lúc Người biến mất: “Giêsu!”, và tiếng rên của Isaac.

Một sự ngạc nhiên kính cẩn làm mọi người khác nín lặng. Họ ở lại đó cho đến khi hai ánh sáng thần linh của một sự trong trắng khác thường hiện ra dưới dạng người, để nói những lời đã được ghi trong chương đầu của sách Tông Đồ Công Vụ.

24* TUYỂN CỬ MATHIA

Đây là một buổi chiều an bình. Ánh sáng xuống dần, biến bầu trời từ đỏ thắm thành lớp màn tím mong manh. Trời sắp tối, nhưng lúc này còn ánh sáng, và nó thật êm đềm sau một ngày nắng gắt.

Cái sân của nhà Tiệc Ly rộng mênh mông giữa các bức tường nhà màu trắng, đầy những người, giống như buổi chiều ngày Chúa sống lại. Từ tập thể này vang lên lời cầu kinh hòa hợp, thỉnh thoảng bị ngắt bởi một lúc nghỉ để suy niệm.

Ánh sáng càng lúc càng giảm trong cái sân bị bao vây bởi các bức tường cao. Có vài người mang tới những cái đèn và họ để trên bàn, nơi các tông đồ tụ họp. Phêrô ở giữa, hai bên ông là Giacôbê Alphê và Gioan, rồi tới những người khác. Ánh sáng chập chờn của những ngọn đèn nhỏ soi ở phía dưới khuôn mặt của các tông đồ, làm hiện ra rõ ràng các nét của họ, và tỏ bày những tình cảm của họ: khuôn mặt tập trung của Phêrô, tựa như căng thẳng, trong cố gắng để thi hành cách xứng đáng công việc đầu tiên này trong nghĩa vụ của ông. Khuôn mặt êm đềm khắc khổ của Giacôbê Alphê, khuôn mặt thanh thản mơ mộng của Gioan, bên cạnh ông là khuôn mặt trầm tư của Batôlômêo, tiếp theo là khuôn mặt linh hoạt của Tôma, rồi đến của André, bao trùm bởi sự khiêm tốn, làm cho mắt ông hầu như nhắm, hơi cúi, dường như muốn nói: tôi không đáng. Gần bên ông là Mathêu, má tựa xuống một bàn tay mà khử tay tỳ vào bàn tay của cánh tay kia. Sau Giacôbê Alphê là Thadê với khuôn mặt thống trị và với cái nhìn rất giống của Giêsu, về màu mắt cũng như sự bộc lộ cảm tình: một người thực sự thống trị đám đông. Bây giờ ông cũng giữ cho tập thể được an tĩnh bằng cách giữ nó dưới ngọn lửa của mắt ông nhiều hơn là tất cả những người khác hợp lại để làm. Nhưng từ sự oai phong vương giả bất ý của ông, người ta thấy thoáng qua cảm tình của một con tim sám hối, đặc biệt là khi tới lần ông xưng lời cầu nguyện. Khi ông đọc thánh vịnh: “Không phải cho chúng con, lạy Chúa, không phải cho chúng con, mà là cho danh Chúa được vinh quang, vì lòng thương xót của Chúa và sự trung thành của Chúa, để mọi dân không thể nói: ‘Thiên Chúa của chúng đâu?’”. Ông cầu nguyện thực sự với tâm hồn quì gối trước đáng đã chọn ông, và những tình cảm mạnh rung trong giọng nói của ông. Ông cũng nói bởi tất cả lời cầu nguyện của ông: “Con không đáng phục vụ Chúa là đáng trọn lành”. Philip ở bên

cạnh ông, khuôn mặt đã ghi đậm dấu tháng năm, mặc dầu còn ở trong tuổi trưởng thành, dường như đang chiêm ngắm một quang cảnh chỉ mình ông biết: hai tay ôm má, hơi cúi đầu và hơi buồn... trong khi Zêlote nhìn lên cao, xa xôi, và một nụ cười kín đáo tô điểm cho khuôn mặt không đẹp, nhưng hấp dẫn bởi vẻ khắc khổ đặc biệt của ông. Giacôbê Zêbêđê cảm động và run run, đọc lời cầu nguyện tựa như ông còn nói với vị Thầy quý mến, và thánh vịnh mười hai phát ra cách nồng nàn từ tâm hồn cháy lửa của ông.

Họ kết thúc bằng thánh vịnh 118, một thánh vịnh rất dài, rất hay. Họ đọc mỗi người một tiết, và phải quành hai vòng mới hết. Rồi tất cả ở lặng để suy niệm cho tới khi Phêrô đứng lên, vì họ đang ngồi, tựa như do sự linh ứng, ông giang tay giống như Chúa thường làm và cầu nguyện lớn tiếng: “Lạy Chúa, xin ban Thần Trí Chúa cho chúng con, để chúng con nhìn thấy trong ánh sáng của Chúa”.

- Maran atà - tất cả đều nói.

Phêrô trầm tư trong một lời cầu nguyện thâm lặng và khẩn khoản. Nhưng có lẽ ông nghe hơn là cầu xin, hay ít nhất, ông chờ đợi những lời của ánh sáng... Rồi ông lại ngẩng đầu lên và lại giang đôi tay mà ông đã khoanh lại trước ngực, và vì ông nhỏ con so với phần đông, nên ông đứng lên cái ghế của ông để bao quát mọi người trong đám đông nhỏ chen chúc trong sân, và để mọi người có thể nhìn thấy ông. Và tất cả hiểu rằng ông muốn nói, liền nín lặng và chăm chú nhìn ông.

- Thưa anh em, cần phải làm trọn lời Sách Thánh đã được Thánh Linh tiên báo qua miệng Đavít, về những điều có liên can tới Judas. Hấn đã phục vụ và hướng dẫn những kẻ đến bắt Chúa Giêsu là Chúa và là Thầy đáng chúc tụng của chúng ta. Hấn, Judas, đã là một trong số chúng ta, và đã được giao phó sứ mệnh này. Nhưng sự tuyển cử của hấn đã biến thành sự hư hỏng cho hấn, bởi vì Satan đã vào trong hấn bởi nhiều con đường, và từ người tông đồ của Giêsu, hấn trở thành kẻ phản bội Chúa của hấn. Hấn tin là được chiến thắng và vui hưởng, và như vậy là báo thù đấng thánh, vì Người đã

làm thất vọng những ước muốn ghê tởm của con tim đầy dẫy đủ thứ dâm ô của hắn. Nhưng trong khi hắn tin được chiến thắng và vui hưởng, hắn hiểu rằng kẻ làm nô lệ Satan, xác thịt và thế gian thì không thể chiến thắng, trái lại, nó bị quật ngã như kẻ bại trận. Và hắn nhận ra rằng mùi vị của lương thực do loài người và Satan cung cấp thì rất cay đắng, khác hẳn với thứ bánh ngọt ngào và đơn sơ mà Thiên Chúa ban cho con cái Người. Lúc đó hắn thất vọng và hắn ghét tất cả thế giới sau khi đã ghét Thiên Chúa, hắn nguyện rửa tất cả những gì thế gian đã cho hắn, và hắn tự tử bằng cách treo cổ trên một cây oliu trong vườn oliu mà hắn đã tậu được bằng những hành vi bất công của hắn. Và trong ngày Đức Kitô vinh hiển ra khỏi sự chết, thân xác hắn đã thối rữa và đầy dòi bọ, bể ra, và tọng phủ hắn rơi vãi trên đất ở gốc cây oliu, làm cho nơi đó thành ghê tởm.

Trên Golgota, máu Đấng Cứu Chuộc đã mưa xuống để tẩy rửa cho đất, vì đó là máu Con Thiên Chúa nhập thể vì chúng ta. Trên ngọn đồi gần nơi của cái Hội Đồng ghê tởm đó, không phải máu, cũng không phải nước mắt thực tình thống hối, mà là ruột gan thối nát mưa trên bụi đất. Vì không một thứ máu nào có thể pha trộn với máu rất thánh trong những ngày thanh tẩy này, ngày mà Con Chiên tẩy rửa chúng ta trong máu Người. Và hơn bao giờ hết, lòng đất đã uống máu của Con Chiên không uống máu con Satan.

Sự việc mọi người đều biết. Và cùng với chuyện đó, người ta còn biết rằng trong cơn phẫn nộ bị kết án của hắn, Judas đã mang món tiền của sự bán chác ghê tởm lên Đền Thờ, hắn quăng túi tiền ô nhục vào mặt vị Đại Thượng Tế. Và người ta biết rằng với số tiền này là tiền lấy ra ở kho của Đền Thờ, không thể lại nhập kho được, vì đó là giá máu, các thủ lãnh của các thầy cả và các kỳ lão, sau khi thảo luận với nhau, đã mua thừa ruộng của người thợ gốm như các tiên tri đã nói, trong khi biệt định cả tới cái giá của nó. Và nơi đó sẽ đi vào lịch sử, qua các thế hệ với cái tên Ruộng Máu. Tất cả những điều có liên can tới Judas đã được nói như vậy. Và cầu cho nó biến khỏi nơi chúng ta cả đến ký ức về khuôn mặt hắn, nhưng nguyện ước người ta nhớ tới những con đường mà bởi đó, từ một kẻ

được Chúa gọi vào Nước Trời, hẳn đã xuống đến chỗ trở thành hoàng tử trong nước tối tăm đời đời, để chúng ta cũng đứng vì thiếu thận trọng mà chà đạp nó, bằng cách trở nên những Judas khác đối với Lời mà Thiên Chúa đã ký thác cho chúng ta, những lời này cũng còn là Đức Kitô, Thầy ở giữa chúng ta.

Nhưng đã được chép trong sách Thánh Vịnh rằng: “Chớ gì nơi ở của nó nên hoang vu, không có ai cư ngụ, và chớ gì một người khác giữ lấy chức vụ của nó”. Vậy trong những người đã ở với chúng ta trong suốt thời gian Chúa còn ở với chúng ta, đã đi về với chúng ta, kể từ phép rửa của Gioan cho tới ngày Người được cất khỏi chúng ta mà lên Trời, phải có ai để cùng với chúng ta mà làm chứng về sự phục sinh của Người. Và phải làm mau lẹ để họ hiện diện với chúng ta trong phép rửa bằng lửa mà Chúa đã nói với chúng ta, để ông ta, chưa được nhận Thánh Linh do Thầy chí Thánh, thì được nhận trực tiếp từ Thiên Chúa, để được thánh hóa, soi sáng, và được các nhân đức mà chúng ta sẽ được, để có thể phán đoán, tha tội, và làm những việc chúng ta sẽ làm, và để các hành động của ông có giá trị và thánh.

Tôi đề nghị chọn người đó giữa những người trung thành nhất trong số các môn đệ trung thành, những người đã chịu đau khổ vì Người và vẫn trung thành với Người ngay từ khi thế giới chưa biết Người. Nhiều người trong số này đã đến với chúng ta từ Gioan, vị Tiên Hô của Đức Messi, các tâm hồn được uốn nắn từ nhiều năm nay để phục vụ Thiên Chúa. Họ rất thân yêu đối với Chúa, và người thân yêu nhất trong đám họ là Isaac, kẻ đã chịu khổ rất nhiều vì hài nhi Giêsu. Nhưng quý vị biết quả tim ông ta đã vỡ ra trong đêm tiếp theo ngày Chúa lên Trời. Chúng ta không ân hận gì cho ông. Ông đã về với Chúa. Đó là ước mong duy nhất của con tim ông... cũng là của chúng ta... Nhưng chúng ta còn phải chịu cuộc tử nạn của chúng ta. Isaac đã chịu rồi. Vậy các bạn hãy đề nghị vài tên trong số những người này, để chúng ta có thể chọn người tông đồ thứ mười hai theo tập quán của dân tộc chúng ta, và dành những trường hợp quan trọng nhất cho Chúa tối cao định đoạt, Người biết

rõ.

Họ bàn bạc với nhau. Không cần quá lâu để các môn đệ quan trọng nhất (trong số những người không phải là mục đồng), có một đồng ý chung. Cùng với mười tông đồ, họ thông báo cho Phêrô là họ đề nghị Giuse, con của Giuse Saba để tôn kính người cha đã tử đạo vì Đức Kitô, môn đệ trung thành; và Mathia, cùng một lý do như Giuse, lại nữa, cũng để tôn kính Gioan, vị thầy thứ nhất của ông.

Phêrô nhận sự đề nghị và bảo hai người tiến lại bên chiếc bàn. Họ cầu nguyện, hai tay giơ về phía trước như thái độ thông thường của dân Hy Bá: “Lạy Thiên Chúa tối cao là Cha, Con và Thánh Thần, là Thiên Chúa độc nhất và Ba Ngôi, Chúa biết lòng mọi người, xin Chúa tỏ cho chúng con biết ai trong hai người này là kẻ Chúa chọn để giữ nhiệm vụ tông đồ và tư tế thay vì Judas đã không tròn nhiệm vụ”.

- Maran Atà - tất cả đều đồng thanh nói.

Họ không có con cờ, cũng không có cái gì khác để rút thăm, và họ không muốn dùng đồng tiền trong việc này. Họ liền lượm những viên sỏi nhỏ rải rác trong sân, những viên sỏi hèn! Họ lấy một số lượng cục trắng bằng số lượng cục đen, và quyết định với nhau rằng các cục trắng là Mathia, các cục đen là Giuse. Họ lấy một cái túi mà họ đã bỏ hết đồ trong đó ra. Họ bỏ các cục đá vào và lắc, rồi trao cho Phêrô. Ông vẽ trên nó một dấu chúc lành. Ông cầu nguyện, ngược mắt lên bầu trời đầy sao, rồi ông thọc tay vào túi và rút ra một viên sỏi: trắng như tuyết.

Chúa đã chỉ định Mathia làm thế vị Judas.

Phêrô đi lại trước bàn và hôn Mathia: “Để làm cho ông nên giống như Người” ông nói.

Mười tông đồ kia cũng lặp lại cùng một cử chỉ giữa tiếng hoan hô của đám đông nhỏ.

Để chấm dứt, Phêrô trở về chỗ của ông trong khi dặt tay kẻ được chọn và giữ ở bên cạnh ông. Như vậy bây giờ Phêrô ở giữa Mathia và Giacôbê Alphê. Ông nói: “Hãy đến chỗ mà Thiên Chúa

dành cho anh, và bằng sự công chính của anh, hãy xóa đi những kỷ niệm về Judas trong khi giúp đỡ chúng tôi, các anh em của anh, để làm trọn công việc mà Chúa Giêsu rất thánh đã bảo chúng ta hoàn thành. Nguyễn Ân Sủng của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, luôn luôn ở với anh”.

Ông quay về với đám đông và cho họ giải tán...

Trong khi các môn đệ từ từ ra đi qua một cửa phụ, các tông đồ vào trong nhà để dẫn Mathia đến cho Maria đang chiêm niệm và cầu nguyện trong phòng của Mẹ, để vị tông đồ mới cũng nhận được nơi Mẹ Thiên Chúa lời chào và chuẩn nhận.

25* THÁNH LINH HIỆN XUỐNG

Không có tiếng nói cũng như tiếng động trong nhà Tiệc Ly. Không có các môn đệ hiện diện, ít nhất là tôi không nghe thấy gì có thể cho phép tôi nói rằng có người tụ họp trong các phòng khác của căn nhà. Chỉ có sự hiện diện và các tiếng nói của nhóm mười hai và của Đức Maria rất thánh tụ họp trong phòng Tiệc Ly.

Căn phòng có vẻ mênh mông hơn, vì bàn ghế kê kiểu khác, để trống chỗ giữa phòng và cả hai bên tường. Trước bức tường thứ ba là cái bàn đã dùng cho bữa Tiệc Ly. Giữa bàn và bức tường cũng như ở hai đầu bàn, họ đặt những ghế nằm đã dùng trong bữa Tiệc Ly, và cả cái ghế nhỏ kê chân mà Giêsu đã dùng để rửa chân. Nhưng các ghế giường này không kê thẳng góc với bàn như trong Tiệc Ly, nhưng kê song song. Như vậy các tông đồ có thể ngồi chung và không cần dùng hết. Nhưng họ để một cái ghế duy nhất, lưng dựng thẳng đứng lên, dành hoàn toàn cho Đức Trinh Nữ, đặt ở chỗ giữa bàn, chỗ mà Giêsu ngồi trước kia.

Không có khăn trải bàn, cũng không có chén bát trên bàn. Chiếc bàn nghi lễ và các bức tường đều trống. Chỉ có một cái đèn chùm treo ở giữa, nhưng chỉ có ngọn ở trung tâm là cháy. Các ngọn đèn nhỏ ở chung quanh như các cánh hoa của cái đèn ngọ nghinh này

đều tắt.

Các cửa sổ đều đóng và chặn bằng một thanh sắt gác ngang. Nhưng một tia mặt trời lọt cách khó khăn qua một lỗ nhỏ, chiếu xuống như một chiếc kim dài và nhỏ tới tận nền nhà, nơi nó vẽ ra một vệt sáng.

Đức Trinh Nữ ngồi một mình trên ghế của Người. Trên các ghế ở cạnh Người là: Phêrô và Gioan, Phêrô bên phải, Gioan bên trái. Mathia, vị tông đồ mới, ngồi giữa Giacôbê Alphê và Thadê. Trước mặt Đức Trinh Nữ có một cái rương rộng và thấp, bằng gỗ màu đậm và đóng kín.

Maria mặc áo màu xanh dương đậm, đầu đội voan trắng, bên ngoài voan là mũ áo khoác. Tất cả những người khác đều để đầu trần.

Maria đọc nhẩm nha và lớn tiếng, nhưng vì có rất ít ánh sáng đi tới chỗ đó, tôi tin là thay vì đọc thì Mẹ nhắc lại thuộc lòng những lời viết trên ru-lô mà Mẹ để mở. Những người khác theo dõi trong yên lặng và suy ngẫm. Thỉnh thoảng họ trả lời, nếu có trường hợp đòi hỏi.

Maria có khuôn mặt biến hình bởi nụ cười xuất thần. Ai biết được Mẹ nhìn thấy gì, một cái gì có khả năng thấp sáng đôi mắt Mẹ như hai vì sao sáng, và làm đỏ đôi má màu ngà như ngọn lửa hồng phản chiếu trên Mẹ? Đúng thật là hoa hồng màu nhiệm...

Các tông đồ nghiêng về phía trước và hơi ghé người để nhìn thấy mặt Mẹ khi Mẹ đọc và mỉm cười êm đềm. Tiếng Mẹ như một thi vịnh thần linh. Phêrô cảm động tới nỗi hai giọt nước mắt lớn từ mắt ông rơi xuống theo vết nhăn in lằn bên cạnh mũi. Nó chảy xuống và mất đi trong bụi rậm của bộ râu muối tiêu. Nhưng Gioan phản chiếu nụ cười đồng trinh của Mẹ và cháy lửa tình yêu giống như Mẹ, trong khi cái nhìn của ông theo dõi những điều Đức Trinh Nữ đọc trong ru-lô, và khi ông trao cho Mẹ một cuộn mới, ông nhìn Mẹ và mỉm cười với Mẹ.

Bài đọc chấm dứt. Tiếng của Maria ngừng, người ta không còn nghe thấy tiếng lạo xạo của các ru-lô mở ra hay cuốn lại. Maria chiêm niệm trong một kinh nguyện bí mật khi Mẹ khoanh tay trên

ngực và gục đầu vào chiếc rương. Các tông đồ cũng bắt chước.

Tiếng gầm rất mạnh và hài hoà giống như tiếng gió và tiếng hạc cầm, hay như tiếng hát của một người và âm thanh của chiếc phong cầm trọn hảo, bất chợt vang lên trong sự thanh lặng của ban mai. Tiếng động tiến lại gần, càng lúc càng du dương và càng mạnh, nó làm đầy trái đất bằng những chấn động của nó. Nó lan ra và truyền vào trong nhà, đập vào tường, bàn ghế. Ngọn lửa của cái đèn trước vẫn bất động trong sự yên tĩnh của căn phòng đóng kín, liền chập chờn như bị kích thích bởi một ngọn gió. Những sợi xích nhỏ của chiếc đèn kêu leng keng vì lúc lắc dưới làn sóng của âm thanh siêu nhiên kích thích nó.

Các tông đồ ngẩng đầu lên, sợ hãi. Tiếng động mạnh này rất đẹp, nó có tất cả những nốt đẹp nhất mà Thiên Chúa đã ban cho Trời và đất. Nó càng lúc càng tới gần trong khi một số đã đứng dậy, sẵn sàng chạy trốn, một số khác thì ngồi cuộn tròn dưới đất, bịt chặt lấy đầu bằng bàn tay và áo khoác, hoặc đấm ngực để xin Chúa tha thứ. Một số khác nữa thì ép sát vào Maria, quá sợ nên không nghĩ gì tới sự dè giữ mà họ luôn luôn có đối với đáng rất trong sạch. Chỉ có Gioan là không sợ, vì ông nhìn thấy ánh sáng bình an và vui mừng hiện rõ trên mặt Đức Trinh Nữ. Mẹ ngửa mặt và mỉm cười với một cái gì chỉ mình Mẹ biết. Rồi Mẹ quì gối và giang tay ra. Hai cái cánh xanh lam của áo Người giang ở bên trên Phêrô và Gioan là hai người đã bắt chước Mẹ để quì. Nhưng tất cả những điều tôi nhìn thấy cách chi tiết và diễn tả, chỉ xảy ra trong chưa tới một phút.

Rồi đây, Ánh Sáng, Lửa, Thánh Linh, trong tiếng động du dương sau cùng, dưới dạng một trái cầu rất sáng, đi vào căn phòng đóng kín mà không làm nhúc nhích các cửa sổ và cửa ra vào. Trái cầu bay là là một lúc bên trên đầu Maria, cách đầu Người chừng hơn nửa mét. Bây giờ Mẹ đầu trần, vì khi thấy Lửa Thánh Linh, Mẹ đã giơ tay ra như kêu gọi, và Mẹ ngửa đầu ra phía sau trong tiếng kêu vui mừng, với nụ cười tình yêu không bờ bến. Và sau lúc này, lúc mà tất cả lửa của Thánh Linh, tất cả Tình Yêu đã tụ lại bên trên Hiên Thê của Người, trái cầu rất thánh phân chia làm mười ba

ngọn lửa rất sáng và rất êm, một ánh sáng mà không một so sánh nào của trái đất có thể diễn tả, tới hôn trán của mỗi tông đồ.

Nhưng ngọn lửa xuống trên Maria không phải là ngọn lửa tới hôn trên trán, mà là một vòng tròn khép kín, một triều thiên trên đầu đồng trinh của Người, đội cho Người như Hoàng Hậu, như Con Gái, như Mẹ, như Hiền Thê của Thiên Chúa, người trinh nữ không thể hư hỏng, hoàn toàn đẹp đẽ, người yêu đời đời và người con đời đời mà không gì có thể làm giảm giá trị về bất cứ điều gì. Đáng mà đau thương đã làm cho già đi cũng là đáng đã sống lại trong niềm vui phục sinh, chia phần với con mẹ trong sự phát triển về đẹp và sự tươi mát của xác thể, của cái nhìn, của sinh lực... đã có trước về đẹp của thân xác vinh hiển của Người sẽ lên trời để làm bông hoa của Thiên Đàng.

Thánh Linh làm sáng rực lửa của Người trên đầu Người Yêu. Những lời nào Người có thể nói với Mẹ? Bí mật! Khuôn mặt hồng phước biến hình trong niềm vui siêu nhiên. Mẹ cười bằng nụ cười Sêraphim trong khi các giọt nước mắt hạnh phúc như những hạt kim cương chảy trên đôi má hồng phúc, chiếu sáng bởi ánh sáng của Thánh Linh.

Lửa giữ như vậy một lúc rồi tan đi... Chỉ còn lại một hương thơm mà không một thứ hoa nào của trái đất có thể tỏa ra... Hương thơm Thiên Đàng... như một kỷ niệm của việc Người ngự xuống.

Các tông đồ hồi tỉnh...

Maria vẫn tiếp tục xuất thần, chỉ có điều Mẹ bắt chéo tay trên ngực, mắt nhắm, cúi đầu... Mẹ tiếp tục đàm thoại với Thiên Chúa... vô cảm với tất cả...

Không ai dám làm rộn Mẹ.

Gioan nói khi chỉ vào Mẹ: “Đó là bàn thờ. Vinh quang của Chúa ngự trên vinh quang của Mẹ...”

- Đúng. Đừng làm rộn niềm vui của Mẹ. Nhưng chúng ta hãy đi rao giảng Chúa, để các việc của Người và Lời Người được mọi dân biết - Phêrô nói với một kích động siêu nhiên.

- Đi! Đi! Thánh Thần của Thiên Chúa thiêu đốt trong tôi - Giacôbê

Alphê nói.

- Và Người thúc đẩy chúng ta hành động.

Họ đi ra, tựa như bị thúc đẩy hay bị lôi kéo bởi gió hay bởi một sức mạnh không chống lại được.

Chúa Giêsu nói:

Đây là kết thúc tác phẩm mà tình yêu của Cha đối với các con đã đọc, và các con đã đón nhận qua tình yêu mà một tạo vật đã có đối với Cha và đối với các con.

Nó chấm dứt bữa nay, ghi nhớ thánh nữ Zite de Lucques, một tôi tớ khiêm nhường, đã phục vụ Chúa của nó bằng tình bác ái trong giáo hội Lucques, mà từ nơi xa xôi, Cha đã dẫn Gioan nhỏ của Cha vào, để nó phục vụ Cha trong tình bác ái, với cùng một tình yêu như thánh nữ Zite với mọi kẻ khốn khó.

Zite đã cho người nghèo những tấm bánh của bà trong khi nhớ rằng Cha ở trong mỗi người này, và những kẻ đã cho kẻ đói khát ăn uống sẽ được hạnh phúc bên Cha.

Maria-Gioan đã cho lời Cha cho những kẻ ẻo lả trong sự vô tri, hoặc trong sự đứng đưng hay nghi ngờ những điều thuộc về đức tin, trong khi nhớ lại lời sách Khôn Ngoan đã nói rằng những kẻ chịu khổ cực để làm cho người ta biết Thiên Chúa, tôn vinh tình yêu của Người và làm cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa, sẽ sáng chói như những vì sao trong đời muôn thuở.

Và nó cũng kết thúc bữa nay, ngày mà giáo hội nâng lên bàn thờ bông huệ ngoài đồng trong trắng: Maria Têrêsa Goretti, mà cái cộng đã gãy khi cái hoa còn là nụ. Và bị bẻ gãy bởi ai, nếu không phải là Satan, kẻ ghen tị vì mẫu trắng trong này, còn rạn nứt hơn khuôn mặt thiên thần của nó trước kia? Bị bẻ gãy vì đã thánh hiến cho người yêu Thiên Chúa. Maria đồng trinh và tử đạo của thế kỷ ô nhục này, lúc mà người ta khinh chê cả danh dự của Người Đàn Bà Mẹ Cha, bằng cách khạc ra nước miếng của loài bò sát để từ chối quyền năng của Thiên Chúa đã cho một nơi ở bất khả xâm phạm cho Ngôi Lời của Người, nhập thể do công việc của Thánh Linh để cứu những ai tin vào Người.

Maria-Gioan cũng là nạn nhân của Kẻ Thù Ghét, nó không muốn người ta tán dương công việc của Cha với tác phẩm này, một khí giới mạnh để giết của nó biết bao con moi. Nhưng cũng như Maria Têrêsa Goretti, Maria-Gioan biết rằng sự tử đạo, dù nó có tên nào hay bộ mặt nào, nó luôn luôn là cái chìa khoá để mở, không chậm trễ, Nước Trời cho những kẻ đã đau khổ để tiếp tục cuộc tử nạn của Cha.

Tác phẩm chấm dứt với việc Chúa Thánh Thần hiện xuống, kết thúc công trình cứu chuộc mà sự khôn ngoan của Cha đã soi sáng cho ngay từ rạn đồng

của nó: Sự thụ thai vô nhiễm nguyên tội của Mẹ Maria, cho tới hoàng hôn của nó: Thánh Linh hiện xuống. Tất cả chu kỳ cứu chuộc đều là tác phẩm của Thánh Linh Yêu cho những kẻ biết nhìn. Vì vậy rất chính đáng là bắt đầu nó bằng việc đầu thai vô nhiễm của hiền thê đáng Tình Yêu, và kết thúc bằng con dấu lửa của Thánh Linh trên Giáo Hội của Đức Kitô.

Các công việc hiển nhiên của Thiên Chúa, của Tình Yêu Thiên Chúa, đã kết thúc vào lễ Hiện Xuống. Từ đó, công việc mâu nhiệm của Thiên Chúa trong các tín hữu tiếp tục cách sâu kín, kết hợp với thánh danh Giêsu trong Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo, Tông Truyền, Rôma. Và Giáo Hội, tức là tập thể các người tin: mục tử, chiên mẹ, chiên con, có thể tiến bước không sai lầm, nhờ những hoạt động thiêng liêng và liên tục của Đấng Tình Yêu: nhà thần học của các nhà thần học, đáng đạo tạo các nhà thần học thực sự, là những kẻ tan hoà trong Thiên Chúa và có Thiên Chúa ở trong họ: có sự sống của Thiên Chúa ở trong họ nhờ sự hướng dẫn của Thánh Linh chỉ huy họ, những kẻ thực sự là con Thiên Chúa theo tư tưởng của Thánh Paulô.

Ở cuối tác phẩm, một lần nữa, Cha lại phải đặt lời phàn nàn mà Cha đã đặt ở cuối mỗi năm rao giảng Tin Mừng, và trong nỗi đau vì thấy ơn của Cha bị khinh bỉ, Cha nói với các con: “Các con sẽ không có điều gì khác nữa, bởi vì các con không biết đón nhận điều Cha đã ban cho các con”. Và Cha cũng nói với các con điều Cha đã cho người nhắc lại với các con trên con đường thẳng hội mùa hè năm ngoái (21-5-46): “Các con sẽ không thấy Cha nữa cho đến ngày các con sẽ nói: ‘Chúc tụng đấng nhân danh Chúa mà đến’”.

Tác phẩm chấm dứt bữa nay: 27-4-1947.

Viareggio - Via Frati 113 - Maria Valtorta.

26* PHÊRÔ KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI DÂN CHÀI THÔ LỠ TRONG TƯ CÁCH LÀ GIÁO CHỦ

Kết thúc tác phẩm, tức là từ lễ Hiện Xuống tới lễ Mẹ lên trời. Giai đoạn thứ nhất (thị kiến ngày 3-6-1944)

Đây là một trong những buổi họp đầu tiên của các Kitô hữu, trong những ngày tiếp ngay sau lễ Hiện Xuống.

Mười hai tông đồ, bây giờ lại là mười hai, vì Mathia, đã được tuyển để thay thế tên phản bội, cũng đang ở với họ. Sự kiện cả mười hai đều ở đó chứng tỏ rằng họ chưa chia tay nhau để đi rao giảng Tin Mừng theo lệnh của Thầy. Vậy là chắc chắn Lễ Hiện

Xuống mới xảy ra, và Đại Pháp Đình chưa bắt đầu việc bách hại chống lại các tông đồ của Chúa Giêsu Kitô, nếu không, làm sao họ có thể tụ họp cách bình tĩnh như vậy, không phải dè giở, trong một căn nhà mà các người của Đền Thờ đều biết rõ, tức là nhà Tiệc Ly, chi tiết là trong căn phòng đã ăn bữa tiệc Vượt Qua, nơi đã thành lập phép Thánh Thể, nơi bắt đầu sự phản bội thực sự và hoàn toàn, và việc cứu chuộc.

Căn phòng mênh mông có vài sự thay đổi, cần thiết cho mục đích sử dụng mới của Giáo Hội, áp đặt do số lượng các tín hữu: chiếc bàn không còn ở gần bức tường có cầu thang, nhưng ở gần, đúng hơn là ở trước bức tường đối diện, để những người không thể vào trong phòng vì đã đầy - Phòng Tiệc Ly là nhà thờ đầu tiên của thế giới Kitô giáo - họ có thể nhìn thấy những gì diễn ra ở trong, bằng cách đứng chen chúc ngoài hành lang của lối vào, gần cửa mở để vào phòng.

Trong phòng có cả nam và nữ giới thuộc mọi lứa tuổi. Trong nhóm phụ nữ, tại một góc gần cái bàn, có Mẹ Maria, bao quanh Mẹ là Matta và Maria Lazarô, Nique, Êlise, Maria Alphê, Salômê, Jeanne Chouza, tóm lại là rất nhiều nữ môn đệ, Hy Bá và không Hy Bá mà Giêsu đã chữa lành, an ủi, giảng Tin Mừng, và đã trở nên con chiên trong đoàn của Người. Giữa đám nam giới có Nicôđê mô, Lazarô, Giuse Arimathi, rất đông các môn đệ, trong đó có Étienne, Hermas, các mục đồng, Êlisê (con trai ông trưởng giáo đường ở Engaddi) và rất đông những người khác. Cũng có Longinô, anh ta không mặc đồ lính, nhưng mặc áo dài màu xám nâu đơn giản như bất kỳ người dân nào. Rồi có những người khác, chắc mới nhập vào bầy Đức Kitô từ lễ Hiện Xuống, hay vào những buổi giảng Tin Mừng đầu tiên của nhóm mười hai.

Bây giờ cũng là Phêrô nói để giảng Tin Mừng và giáo huấn những người hiện diện. Ông lại nói một lần nữa về bữa Tiệc Ly, vì theo lời ông, ta hiểu là ông đã nói các lần trước rồi. Ông nói: “Tôi nói với quý vị một lần nữa”, và ông nhấn rất mạnh trên các tiếng: “Về bữa tiệc Vượt Qua mà trong đó, trước khi bị giết bởi loài người,

Giêsu Nazarét, theo cách người ta gọi Người, Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Vị Cứu Tinh của chúng ta, *theo như phải nói và phải tin bằng tất cả con tim, tất cả linh hồn chúng ta, vì ở trong niềm tin này có sự cứu rỗi cho chúng ta*, đã tự nguyện hiến tế vì tràn đầy tình yêu, đã ban mình làm của ăn của uống cho loài người, trong khi nói với chúng tôi là các tôi tớ Người và các kẻ tiếp tục Người: ‘Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy’, và đó là điều chúng tôi làm. Nhưng ôi, thưa quý vị, cũng như chúng tôi, những chứng nhân của Người, chúng tôi tin rằng bánh và rượu được dâng hiến, chúc phúc như Người đã làm, để nhớ đến Người và vâng theo mệnh lệnh Thiên Chúa của Người, là Mình rất thánh, Máu rất thánh Người. Mình và Máu này thuộc về một Thiên Chúa, Con Thiên Chúa tối cao, đã đổ ra và bị đóng đinh vì tình yêu và vì sự sống loài người. Cũng vậy, quý vị cũng thế, tất cả quý vị, đã vào để làm một phần tử của Giáo Hội đích thực, mới, bất tử, đã được các tiên tri nói trước, được thiết lập bởi Đức Kitô, quý vị phải tin. Hãy tin và hãy chúc tụng Chúa đã để lại cho chúng ta - những kẻ đã đóng đinh Người, nếu không một cách thực chất, thì chắc chắn một cách tinh thần và thiêng liêng, vì sự yếu đuối của chúng ta khi phục vụ Người, vì sự chúng ta thiếu cởi mở để hiểu Người, vì sự hèn nhát của chúng ta khi bỏ rơi Người mà trốn trong giờ tối thượng của Người; trong sự phản bội của chúng ta, không, của cá nhân tôi, của con người sợ hãi và hèn nhát tới nỗi chối Người, chối là không biết Người, và chối việc tôi là môn đệ Người, trong khi tôi là một trong những tôi tớ đầu tiên của Người (và hai giọt nước mắt lớn chảy trên mặt Phêrô), chỉ một lát trước giờ kinh sáng, ở đó, trong sân Đền Thờ - Tôi đã nói: hãy tin và hãy chúc tụng Chúa là đáng đã để lại cho chúng ta dấu hiệu đời đời này

về sự tha thứ của Người. Hãy tin và hãy chúc tụng Chúa là đáng đã cho những người, trước đã không tin Người khi Người còn là người dân Nazarét, bây giờ được phép tin và nhận biết Người là Ngôi Lời nhập thể, đã trở về với Chúa Cha. Hãy đến lãnh nhận, Người đã nói: ‘Ai ăn thịt Thầy và uống máu Thầy sẽ có sự sống đời đời’. Lúc đó chúng tôi đã không hiểu (và Phêrô lại khóc), chúng tôi đã không hiểu, vì chúng tôi rất chậm hiểu. Nhưng bây giờ Thánh Linh đã phấn khích sự thông minh của chúng tôi, đã củng cố đức tin cho chúng tôi, đã phú ban đức ái cho chúng tôi, nên chúng tôi hiểu. Và nhân danh Thiên Chúa tối cao, Thiên Chúa của Abraham, của Jacob, của Môisê; nhân danh Thiên Chúa đã nói với Isaie, Giêrêmi, Êzêkiel, Daniel và các tiên tri khác, chúng tôi thề với quý vị rằng đó là sự thật, và chúng tôi van nài quý vị tin, để quý vị có thể có sự sống đời đời”.

Phêrô đây oai phong khi ông nói. Ông không còn gì của người dân chài hơi thô kệch trước đây một ít thời gian. Ông đứng trên một cái ghế đầu để nói, để người ta nhìn thấy và nghe rõ hơn, vì ông nhỏ con, nếu ông đứng dưới đất ở trong phòng thì những người ở xa không nhìn thấy, và hơn nữa, ông muốn nhìn bao quát đám đông. Ông nói vừa phải, một giọng nói thích hợp, và với các cử chỉ của một diễn giả thực sự. Đôi mắt ông, luôn luôn linh động, bây giờ hùng hồn hơn bao giờ hết. Tình yêu, đức tin, uy quyền, sự hối hận, tất cả đều thể hiện trong cái nhìn này, nó loan báo và củng cố các lời ông.

Bây giờ ông ngừng nói. Ông xuống khỏi ghế đầu, ông lại sau bàn, giữa cái bàn và bức tường, và ông chờ.

Giacôbê và Judá, tức là hai con ông Alphê, anh họ của Đức Kitô, bây giờ trải trên bàn một tấm khăn rất trắng. Để làm như vậy, họ nhấc cái rương rộng và thấp ở giữa bàn lên. Họ cũng trải trên nắp rương một tấm khăn rất mịn.

Bây giờ tông đồ Gioan tới tìm Maria và hỏi Mẹ điều gì. Maria lấy ở cổ ra một vật giống như chiếc chìa khóa nhỏ và trao cho Gioan. Gioan cầm và tới mở chiếc rương, lật cái nắp cho nằm trên

tấm khăn, và lại phủ lên phía bên trong nắp một tấm khăn thứ ba.

Bên trong rương được chia làm hai ngăn ngang. Ngăn bên dưới có một cái cúp (giống như chén lễ), một cái đĩa bằng kim loại. Ngăn trên, ở giữa là cái cúp Giêsu đã dùng trong bữa Tiệc Ly và dùng làm phép Thánh Thể đầu tiên, chỗ còn lại của tấm bánh Người đã chia, đặt trong một cái đĩa quý nhỏ, để ở bên trên cái cúp. Ở bên cạnh cái cúp và cái đĩa, một bên là mao gai, ba cái đinh và miếng bột biển. Bên kia là tấm khăn liệm cuộn lại, chiếc voan mà Nique đã lau mặt cho Chúa, và cái khăn mà Maria đã cho con Mẹ để buộc quanh hông. Ở đáy hòm có những vật khác, nhưng nó bị che và không ai nói tới, cũng không trưng bày nó ra nên tôi không biết nó là cái gì. Những thứ khác thì nhìn thấy, vì Gioan và Judá Alphê giơ ra cho những người hiện diện và cho đám đông đang quì gối. Hai ông không đụng vào, cũng không giơ lên cái cúp và cái đĩa đựng bánh, cũng không dỡ tấm khăn liệm ra, họ chỉ giơ cuộn vải lên và nói nó là cái gì. Có lẽ Gioan và Judá không dỡ khăn liệm ra để khỏi khơi lại cho Maria những kỷ niệm đau đớn của những hành hạ kinh khủng mà Con Mẹ đã chịu.

Khi chấm dứt phần này của nghi lễ, các tông đồ đồng loạt xướng lời cầu nguyện, tôi nói đó là thánh vịnh, vì nó được hát như dân Hy Bá vẫn hát trong giáo đường hay khi họ hành hương lên Jêrusalem vào những dịp trọng thể đã nói trong luật. Đám đông đồng xướng với các tông đồ, và vì thế làm cho các ông càng có vẻ đáng kính hơn.

Sau cùng người ta mang bánh tới và đặt trên cái đĩa bằng kim loại để ở ngăn dưới của cái rương, và cả cái bình nhỏ bằng kim loại nữa. Gioan quì gối ở phía bên kia bàn, trong khi Phêrô vẫn ở giữa bàn và bức tường, tức là ông quay mặt về đám đông. Gioan trao cho Phêrô cái mâm đựng bánh. Ông giơ lên để dâng hiến, rồi ông chúc lành và đặt trên cái nắp rương.

Judá Alphê cũng quì gối bên cạnh Gioan, đến lượt ông trao cho Phêrô cái cúp ở ngăn dưới và hai cái bình mà lúc trước để bên cạnh đĩa quý đựng bánh. Phêrô rót chất lỏng trong bình vào trong cúp, rồi

ông giơ lên dâng hiến giống như ông đã làm với bánh. Ông cũng chúc lành cái cúp và để trên nắp rương, ở bên cạnh bánh.

Họ lại cầu nguyện. Rồi Phêrô bẻ bánh ra làm nhiều miếng nhỏ trong khi đám đông quì phục sâu hơn, và ông nói: “Đây là mình Thầy. Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy”.

Ông ra khỏi phía đằng sau cái bàn, mang theo cái khay đầy các miếng bánh. Ông đến với Maria trước và cho Mẹ một miếng. Ông lại phía trước bàn và phân phát Bánh Thánh cho hết những ai tới lãnh. Sau cùng còn lại vài mẩu trên khay, ông để lên nắp rương.

Bây giờ ông cầm cái cúp và trao cho hết những người hiện diện, luôn luôn bắt đầu là Maria. Gioan và Judá ở bên ông với những cái bình nhỏ, và họ đổ thêm rượu vào cúp khi nó đã hết, trong khi Phêrô lặp lại việc giơ cao, dâng hiến và chúc phúc để thánh hiến rượu. Khi hết mọi người xin nuôi mình bằng Thánh Thể đã thỏa mãn, các tông đồ ăn hết bánh và uống hết rượu còn lại. Rồi họ hát một thánh vịnh hay một thi vịnh khác, sau đó Phêrô chúc lành cho đám đông. Sau phép lành của ông, họ ra về từ từ.

Maria đã quì gối trong suốt nghi lễ thánh hiến và phân phát Bánh Rượu, bây giờ Mẹ đứng lên và lại chỗ cái rương. Mẹ cúi xuống trên bàn và chạm trán vào ngăn rương có để cái cúp và cái đĩa Giêsu đã dùng trong bữa tiệc sau cùng, Mẹ hôn lên bờ mép chúng. Mẹ cũng hôn tất cả những thánh tích để ở đó. Rồi Gioan khóa rương lại, trả chìa khóa cho Maria và Mẹ đeo vào cổ Mẹ.

27* MARIA TIẾP ĐÓN LAZARÔ VÀ GIUSE ARIMATHI

Maria còn ở trong nhà Tiệc Ly, một mình trong căn phòng thường xuyên của Mẹ. Mẹ khâu một tấm vải rất mịn, giống như cái khăn bàn dài và hẹp. Thỉnh thoảng Mẹ ngẩng đầu lên nhìn ra vườn và độ chừng giờ giấc trong ngày theo vị trí bóng mặt trời trên tường. Nếu Mẹ thấy có tiếng động trong nhà hay ngoài đường, Mẹ lắng nghe, tựa như Mẹ đang chờ ai.

Một lúc như vậy qua đi, rồi người ta nghe tiếng gõ ở cửa và tiếng

động của đôi sãng đan chạy ra mở. Trong hành lang vang lên giọng nói dần ông càng lúc càng gần và càng mạnh. Maria nghe ngóng... Rồi Mẹ kêu: “Họ ở đây? Tốt chừng nào vì đã có thể tới?!” Trong khi Mẹ còn đang nói những lời đó thì đã có người gõ vào cửa phòng: “Vô đi, các anh em trong Giêsu, Chúa của tôi” Maria trả lời.

Lazarô và Giuse Arimathi bước vào. Họ chào Mẹ với sự tôn kính sâu xa và nói: “Mẹ có phước trong tất cả các bà mẹ! Các tôi tớ của Con Mẹ và là Chúa của chúng con xin chào Mẹ”, và họ cúi gối để hôn gấu áo Người.

- Nguyễn Chúa luôn luôn ở với quý vị. Bởi lý do nào mà quý vị đến tìm tôi trong khi chưa hết những xao động bởi sự bách hại Đấng Kitô và các kẻ theo Người?

- Để trước tiên là thấy Mẹ, vì thấy Mẹ thì cũng còn như thấy Người, và như vậy thấy bớt khổ vì việc Người đi khỏi trái đất. Và rồi để đề nghị với Mẹ, sau khi đã hội họp ở nhà con những người thân yêu nhất và những tôi tớ trung thành nhất của Giêsu Con Mẹ và Chúa của chúng con, về điều chúng con quyết định làm - Lazarô trả lời.

- Nói đi. Đó sẽ là tình yêu của quý vị nói với tôi, và tôi, tôi nghe quý vị với tình yêu của tôi.

Bây giờ đến lượt Giuse Arimathi lên tiếng để nói: “Thưa Mẹ, chúng con không phải không biết, và như Mẹ đã nói, sự xao động, và còn tệ hơn, sự hà khắc luôn luôn đối với những kẻ gần gũi với Con Mẹ và Con Thiên Chúa, hoặc bởi tình bà con, hoặc bởi đức tin, hoặc bởi tình bạn hữu, và chúng con biết rằng Mẹ không có ý định rời bỏ những nơi này, nơi mà Mẹ đã thấy biểu lộ cách hoàn toàn bản tính Thiên Chúa và bản tính loài người của Con Mẹ, sự hy sinh hoàn toàn của Người và sự vinh quang hoàn toàn của Người: là người thật qua những cách thức khổ nạn và cái chết của Người; là Thiên Chúa thật bởi những cách thức sống lại vinh hiển và lên trời của Người. Chúng con cũng biết rằng Mẹ không muốn để các tông đồ một mình. Mẹ muốn là mẹ và là kẻ hướng dẫn cho họ trong những thử thách đầu tiên của họ. Mẹ là ngai tòa của sự khôn ngoan

Thiên Chúa, Mẹ là Hiền Thê của Thánh Linh, đáng đã tiết lộ cho Mẹ những chân lý đời đời. Mẹ là Con Gái yêu dấu từ đời đời của Chúa Cha, đáng đã chọn Mẹ từ đời đời để làm Mẹ người Con Duy Nhất của Người. Mẹ là Mẹ Ngôi Lời của Chúa Cha, đáng chắc chắn đã giáo huấn Mẹ bằng sự khôn ngoan và giáo thuyết vô cùng trọn hảo của Người ngay từ trước khi Người ở trong Mẹ như một tạo vật được tác thành, hoặc khi Người ở với Mẹ như người con lớn lên trong thể xác và sự khôn ngoan cho đến khi trở nên Thầy của mọi Thầy. Gioan đã nói điều đó với chúng con hôm sau buổi giảng thuyết và sự phát biểu đầy kinh ngạc của các tông đồ xảy ra mười ngày sau ngày Chúa Giêsu lên trời. Còn Mẹ, về phần Mẹ, Mẹ biết, vì đã thấy Gétsêmani ngày Con Mẹ về Trời với Chúa Cha, và Mẹ đã biết qua Phêrô, qua Gioan và các môn đệ khác, rằng Lazarô và con, ngay sau Sự Chết và Phục Sinh, chúng con đã bắt đầu các công việc thợ nề chung quanh khu vườn của con gần Golgota, và tại Gétsêmani trên núi Oliu, để những nơi này, đã được thánh hóa bởi máu Thiên Chúa tử đạo đã chảy ra, thương ôi! do cháy thiêu vì sốt ở Gétsêmani, do giá lạnh và đóng cục trong khu vườn của con, không bị tục hóa bởi các kẻ thù của Giêsu. Bây giờ các việc đã hoàn tất, Lazarô cũng như con, và cùng với ông là các cô em ông và các tông đồ, sẽ quá nhiều đau đớn nếu không có Mẹ ở đây. Chúng con xin Mẹ: ‘Hãy lấy chỗ ở của Mẹ tại nhà của Jonas và Maria, gác dan của Gétsêmani’”.

- Còn Jonas và Maria? Căn nhà này nhỏ, và mẹ, mẹ muốn cô tịch. Mẹ luôn luôn thích vậy. Và bây giờ Mẹ còn thích hơn, vì Mẹ cần cô tịch để tan biến trong Thiên Chúa, trong Giêsu của mẹ, để không chết bởi lo âu vì không còn Người ở đây. Trên những mâu nhiệm của Thiên Chúa, vì bây giờ Người là Thiên Chúa hơn bao giờ hết, không nên để cho con mất loài người nhìn vào. Mẹ là đàn bà, Giêsu là một người, nhưng nhân tính của chúng ta đã và vẫn là một nhân tính rất khác biệt với mọi người, cùng một trật bởi không

có tội, kể cả tội nguyên tổ, và bởi những giao tiếp với Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi. Chúng ta là hai người độc nhất trong những điều này giữa mọi thụ tạo quá khứ, hiện tại cũng như tương lai. Bây giờ loài người, dù là người tốt nhất và thận trọng nhất, cũng tò mò một cách tự nhiên, không thể tránh được, nhất là khi họ ở gần một cái gì biểu lộ khác thường. Chỉ có Giêsu và Mẹ, khi Người còn ở trên trái đất, chúng ta biết phải chịu đựng chừng nào, chừng nào... đúng, cả đến khó chịu chừng nào, phiền hà chừng nào, khổ não chừng nào, chúng ta cảm thấy khi sự tò mò của loài người soi mói, quan sát, rình rập những giao tiếp của chúng ta với Thiên Chúa. Cái đó cũng giống như người ta lột trần chúng ta ra ở giữa quảng trường. Hãy nghĩ đến quá khứ của mẹ, cách mẹ luôn luôn tìm sự kín đáo, sự thinh lặng, tới sự kiện mẹ luôn luôn che giấu dưới vè bê ngoài của một đời sống chung chung của người đàn bà nghèo, những mâu nhiệm của Thiên Chúa nơi mẹ. Các con hãy nhớ, để không tiết lộ ra với ông chồng Giuse của Mẹ, kể cả với ông, mà chỉ xuýt nữa là mẹ đã làm cho ông, một người công chính, trở thành người bất chính. Chỉ có sự can thiệp của thiên thần mới ngăn cản được điều nguy hiểm này. Hãy nghĩ tới đời sống rất khiêm tốn, rất kín đáo, rất bình thường mà Giêsu đã sống trong ba mươi năm, đến sự dễ dãi mà Người đã tránh để tự cô lập khi Người đã là Thầy. Người phải làm phép lạ và giáo huấn, vì đó là sứ mệnh của Người. Nhưng mẹ biết Người, Người khổ - đó là một trong nhiều lý do cho vẻ khắc khổ và buồn biểu lộ trong đôi mắt to và mạnh mẽ của Người - Mẹ đã nói, Người khổ vì sự tán dương của đám đông, vì sự tò mò tốt hơn kém mà người ta quan sát mọi hành vi của Người. Đã bao lần Người nói với các môn đệ và những người được phép lạ: “Đừng nói ra những điều các con đã thấy; đừng nói ra điều Thầy đã làm cho các con”!... Bây giờ mẹ không muốn cho con mắt loài người tìm biết những mâu nhiệm của Thiên Chúa nơi mẹ, những mâu nhiệm đã không ngừng với việc về Trời của Giêsu con mẹ và Thiên Chúa của mẹ, nhưng nó tiếp tục, và mẹ nói là nó lớn lên, nhờ lòng nhân từ của Người, để giữ cho mẹ sống cho tới giờ mẹ mong mỗi

biết bao để về với Người muôn đời. Mẹ chỉ muốn một mình Gioan ở bên mẹ, vì nó thận trọng, kính cẩn, thương yêu đối với mẹ như một Giêsu thứ hai. Nhưng Jonas và Maria sẽ biết...

Lazarô ngắt lời: “Điều đó đã xong rồi, ôi Mẹ hồng phúc! Chúng con đã dự liệu hết. Marc, con trai Jonas, bây giờ ở với các môn đệ. Maria mẹ nó, và Jonas ba nó, bây giờ đều ở Bêtani”.

- Nhưng vườn oliu? Nó cần được săn sóc! - Maria trả lời.

- Chỉ cần săn sóc vào thời kỳ tủa cành, vun gốc và hái trái. Chỉ mỗi năm một ít ngày, và bây giờ còn ít ngày hơn nữa, vì con sẽ gởi các đầy tớ ở Bêtani tới phụ với Jonas trong những thời kỳ này. Mẹ, nếu Mẹ làm chúng con sung sướng, cho các cô em của con và con, xin Mẹ tới Bêtani trong những ngày đó, trong căn nhà đơn độc của Zêlote. Chúng ta sẽ là hàng xóm, nhưng cái nhìn của chúng con sẽ không tò mò trên những giao tiếp của Mẹ với Thiên Chúa.

- Nhưng cái máy ép?...

- Nó đã được chuyển tới Bêtani. Khu Gêtsêmani hoàn toàn kín cổng cao tường, vật sở hữu riêng biệt nhất của Lazarô Théophile đang chờ Mẹ, ôi Maria! Và con bảo đảm với Mẹ là các kẻ thù của Giêsu, vì sợ Rôma, sẽ không dám đụng tới sự bình an của nó và của Mẹ.

- Ôi! được như vậy! - Maria nói, và hai tay Mẹ ôm lấy ngực, nhìn họ với khuôn mặt hầu như xuất thần, vì Mẹ rất sung sướng, với nụ cười xuất thần trên môi và những giọt nước mắt vui mừng trên đôi mi vàng hoe. Mẹ tiếp tục: “Gioan và mẹ! Riêng biệt! Chỉ có hai chúng ta. Mẹ thấy như lại được ở Nazarét với con trai mẹ. Chỉ có hai người! Trong bình an! Trong cảnh bình an này! Nơi mà Người, Giêsu của mẹ, đã tung vãi bao lời nói và tinh thần bình an. Nơi mà thực sự, Người đã đau khổ tới đổ mồ hôi máu, và phải nhận sự đau đớn tinh thần tột độ trong cái hôn nhục nhã, và những...” Những tiếng nấc và kỷ niệm đau đớn làm Mẹ nghẹn lời và làm khuôn mặt Mẹ xao xuyến, vì trong một lúc vắng vỏi, Mẹ lại bộc lộ những đau đớn đã có trong những ngày khổ nạn và chết của Con Mẹ. Rồi Mẹ lại trấn tĩnh và nói: “Nơi mà Người đã trở về trong sự bình an đời đời của Thiên Đàng! Mẹ đi nhấn lời ngay cho Maria Alphê để bà

giữ ngôi nhà nhỏ ở Nazarét cho Mẹ. Nó cũng rất thân thiết đối với Mẹ, vì chính ở đó đã hoàn thành mầu nhiệm, nơi tắt thở của người chồng rất trong sạch, rất thánh của mẹ, và là nơi Giêsu lớn lên. Rất thân thiết, nhưng không bao giờ có thể như những nơi này, nơi Người đã lập nghi thức trên mọi nghi thức, và hiến mình làm Bánh, làm Máu, làm Sự Sống cho loài người; nơi Người đã chịu đau khổ và cứu chuộc, đã đặt nền móng Giáo Hội Người. Và bởi phúc lành sau cùng của Người, Người đã làm cho hết mọi sự của việc tạo dựng trở thành tốt và thánh. Mẹ sẽ ở lại, đúng, mẹ sẽ ở lại đây. Mẹ sẽ đi Gét-sê-mani, và từ đó, bằng cách đi theo các bức tường, phía bên ngoài, mẹ có thể lên Golgota và vào khu vườn của ông, Giuse, nơi mẹ đã khóc biết bao, và tới nhà con, Lazarô, nơi mẹ luôn luôn có, trước hết là con mẹ, sau đó là cho mẹ, biết bao tình yêu. Nhưng mẹ muốn...

- Cái gì, thưa Mẹ? - cả hai đều hỏi.

Mẹ cũng muốn có thể trở lại đây. Bởi vì, cùng với các tông đồ, chúng ta đã quyết định, miễn là Lazarô cho phép...

- Thưa Mẹ, tất cả những gì Mẹ muốn. Tất cả những gì của con đều thuộc về Mẹ. Trước con đã nói vậy với Giêsu, bây giờ con cũng nói với Mẹ. Và kẻ nhận được ân huệ sẽ luôn luôn là con, nếu Mẹ nhận tặng phẩm của con.

- Con ơi, hãy để mẹ gọi con như vậy, mẹ muốn con chấp nhận cho chúng ta dùng nơi này, tức là phòng Tiệc Ly, làm nơi hội họp và bẻ bánh huynh đệ.

- Điều đó chính đáng, vì đây là nơi Con Mẹ đã thiết lập nghi thức đời đời, thiết lập Giáo Hội mới, bằng cách nâng các tông đồ và các môn đệ lên hàng Giáo Chủ và Tư tế. Thật chính đáng là căn phòng này trở nên Đền Thờ đầu tiên của tôn giáo mới, là hạt giống mà sau này sẽ thành một cây, rồi thành một cái rừng mênh mông; cái mầm mà mai ngày sẽ thành một tổ chức sống động, trổ vụn, và sẽ càng ngày càng lớn lên theo chiều cao, chiều sâu, chiều rộng, để bao trùm khắp trái đất. Chiếc bàn nào và bàn thờ nào có thể thánh hơn những cái mà trên đó Người đã bẻ bánh và đặt chiếc cúp

của nghi thức mới, sẽ tồn tại bao lâu trái đất còn tồn tại?

- Đúng vậy Lazarô. Con thấy không? Chính cho nó mà mẹ lo khâu chiếc khăn trắng sạch này. Vì mẹ tin như không hề có ai tin bằng, là với quyền năng như vậy, bánh và rượu chính là Người, trong Thịt và Máu Người. Thịt rất thánh, hoàn toàn vô tội, Máu cứu chuộc, ban cho con người làm của ăn của uống cho Sự Sống. Nguyễn Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần chúc phúc cho các con, những người luôn luôn tốt, khôn ngoan, đầy tình thương đối với người Con và người mẹ.

- Vậy là nói xong rồi. Xin Mẹ nhận: đây là chìa khóa để mở các cửa khác nhau của hàng rào thuộc nội khu Gétsemâni, và đây là chìa khóa của căn nhà. Và hãy sung sướng bao lâu Thiên Chúa chấp nhận cho Mẹ sung sướng, và bao lâu tình yêu hèn mọn của chúng con còn có thể mong ước cho Mẹ.

Lazarô đã nói xong, bây giờ đến lượt Giuse Arimathi nói: “Đây là chìa khoá để vào nội khu của vườn con”.

- Nhưng ông, ông rất có quyền để vào đó!

- Con có cái khác, thưa Mẹ. Người làm vườn là một kẻ công chính, con trai ông ta cũng vậy. Mẹ chỉ gặp ở đó hoặc bố con ông ta, hoặc con. Và tất cả chúng con sẽ khôn ngoan, thận trọng và kính cẩn.

- Nguyễn Thiên Chúa chúc phúc nữa cho ông - Maria nhắc lại.

- Chúng con cám ơn Mẹ, ôi Mẹ. Tình yêu của chúng con và bình an của Thiên Chúa luôn luôn ở cùng Mẹ - Sau lời chào đó, họ quì gối, lại hôn gấu áo Maria và bước ra.

Họ vừa ra khỏi nhà thì có tiếng gõ kín đáo khác tại cửa phòng của Maria.

- Vào đi - Maria nói.

Gioan không đợi phải nói hai lần. Ông vào và khép cửa lại, hơi xao xuyến: “Giuse và Lazarô muốn gì vậy? Có gì nguy hiểm không?”

- Con ơi, không. Chỉ có sự chấp nhận cho những ước muốn của mẹ, của mẹ cũng như của những người khác. Con biết Phêrô và Giacôbê Alphê, vị Giáo Chủ thứ nhất, và thủ lãnh của giáo hội

Jêrusalem, đã buồn chường nào khi nghĩ đến phải mất mẹ, và run khi sợ rằng không biết làm khi không có mẹ, nhất là Giacôbê. Mặc dầu Con mẹ đã hiện ra riêng với nó, và chính Giêsu đã chọn nó, mà cũng không an ủi được nó và không làm cho nó can đảm. Nhưng những người khác cũng vậy!... Bây giờ Lazarô thỏa mãn ước nguyện chung này, và cho chúng ta làm chủ khu Gét-sêmani. Một mình mẹ với con ở đó. Đây là các chìa khóa. Và cái này là chìa khóa vào vườn của Giuse... Chúng ta có thể tới mộ, đi Bê-tani mà không phải đi qua thành phố... và đi lên Golgota... và tới đây mỗi khi có bẻ bánh huynh đệ. Tất cả đều được Lazarô và Giuse chấp nhận cho chúng ta.

- Đó thực là hai người công chính. Lazarô đã nhận được từ Giêsu rất nhiều, đúng vậy. Nhưng trước khi được, ông luôn luôn dâng tất cả cho Giêsu. Mẹ có mừng không?

- Có, Gioan, rất mừng. Mẹ sẽ sống bao lâu Thiên Chúa muốn, để giúp đỡ Phê-rô và Giacôbê, và tất cả các con. Mẹ sẽ giúp các Kitô hữu đầu tiên bằng mọi cách. Nếu các người Do Thái, các pharisiêu, các thầy cả, không chống lại mẹ cách man rợ như họ đã làm đối với Con mẹ, thì mẹ có thể tỏ thần trí mẹ ra từ nơi Người đã lên Trời về với Cha Người.

- Ôi Mẹ, Mẹ cũng sẽ lên.

- Không. Mẹ không phải Giêsu. Mẹ được sinh ra hoàn toàn như nhân loại.

- Nhưng không có tội nguyên tổ. Con, con là một tội nhân ngu si khốn nạn, về giáo lý và Sách Thánh, con không biết điều gì ngoài những điều Thầy đã dạy con. Nhưng con giống như một đứa trẻ, bởi vì con trong sạch. Có lẽ vì vậy mà con hiểu biết nhiều hơn các rabbi của Israel, vì Người đã nói rằng Thiên Chúa giấu các việc với kẻ thông thái, và tiết lộ cho những trẻ nhỏ, những người trong sạch. Vì lẽ đó con nghĩ, đúng ra là con nói: con cảm thấy Mẹ sẽ được cái số phận mà Evà sẽ được, nếu bà ta không phạm tội. Hơn nữa, bởi vì Mẹ không phải là vợ của một Adam-loài-người, nhưng là của Thiên Chúa, để ban cho trái đất vị Adam mới, trung thành với Ân Sủng. Đấng Tạo Hóa, khi tạo dựng nên đôi cha mẹ đầu tiên, đã không đặt

định cái chết cho họ, tức là không đặt định sự hư nát cho thân xác hoàn hảo nhất mà Người đã tạo dựng, và làm cho nó nên cao sang nhất trong mọi thân xác được tạo dựng, vì nó được phú bẩm một linh hồn thiêng liêng và những ân huệ nhưng không của Thiên Chúa, nhờ đó nó được gọi là “con thừa nhận” của Thiên Chúa, nhưng Người chỉ muốn nó một điều là đi qua Thiên Đường dưới đất để tới Thiên Đường trên Trời. Mà Mẹ không bao giờ có một dấu vết tội trên linh hồn Mẹ, dù là cái tội trọng chung cho mọi người, di sản của Adam để cho nhân loại đã không đánh vào Mẹ, vì Thiên Chúa đã tránh cho Mẹ bởi một đặc ân cá nhân, duy nhất, bởi vì từ đời đời, Mẹ đã được tiên định để trở nên Hòm Bia của Ngôi Lời. Vì hòm bia của chúng ta, than ôi! chỉ chứa những thứ lạnh lẽo, khô cằn, chết, vì thực tế, dân Thiên Chúa không thi hành như họ phải làm và như họ phải là: luôn luôn hoàn toàn trong sạch. Đó là hòm bia, đúng, nhưng có ai trong số những kẻ tới gần nó, Giáo Chủ, thầy cả, đã thực sự là như Mẹ đã là? Không có ai cả. Vì vậy con cảm thấy rằng Mẹ, Evà thứ hai, và Evà trung thành với Ân Sủng, sẽ không phải chết.

- Con ơi, Adam thứ hai, là chính Ân Sủng, luôn luôn vâng lời Chúa Cha và mẹ một cách hoàn toàn, mà đã chết, và cái chết thế nào!

- Mẹ ơi, Người đã đến để làm Đấng Cứu Chuộc. Người đã rời Chúa Cha, cõi Trời, mặc thân xác để cứu chuộc loài người bằng sự hy sinh của Người, để trả lại Ân Sủng cho họ, như vậy lại nâng họ lên hàng con thừa nhận của Thiên Chúa, kẻ thừa hưởng Nước Trời. Người phải chết, và chết với nhân tính rất thánh của Người. Và Mẹ, Mẹ đã chết trong lòng, khi nhìn thấy những cực hình ghê sợ của Người và cái chết của Người. Mẹ đã chịu đựng tất cả để trở nên Đấng Đồng Công Cứu Chuộc với Người. Con là đứa ngu si tội nghiệp, nhưng con cảm thấy là Mẹ, hòm bia thực sự và sống động của Thiên Chúa, Mẹ sẽ không bị, không thể bị hư nát. Giống như cột mây cột lửa đã che chở và hướng dẫn hòm bia của Môise về đất hứa, cũng vậy, Lửa của Thiên Chúa sẽ lôi kéo Mẹ vào cung lòng Người. Cũng như chiếc gậy của Aaron không khô, không chết, nhưng

trái lại, dù đã chặt ra khỏi thân cây, nó vẫn nảy chồi, nảy lá, sinh quả, và sống trong lều tạm. Cũng vậy, Mẹ được Thiên Chúa chọn trong số tất cả các phụ nữ đã và sẽ sống trên trái đất, Mẹ sẽ không chết như một cây héo đi, nhưng Mẹ sẽ sống đời đời trong nhà tạm vĩnh viễn trên Trời, với tất cả con người của Mẹ. Giống như nước của sông Giođan đã mở ra để hòm bia đi qua cùng với những người mang nó và toàn dân, vào thời Josuê, cũng vậy, hàng rào mà tội Adam đã dựng lên giữa Trời và đất sẽ mở ra cho Mẹ, và Mẹ sẽ bước từ thế giới này vào Nước Trời bất tận. Con chắc chắn vậy, vì Thiên Chúa công bình, Người sẽ áp dụng cho Mẹ cái sắc lệnh mà Người đã ban hành cho những kẻ không có tội di truyền, cũng không có tội tự ý ở trên linh hồn họ.

- Giêsu đã mặc khải cho con những điều đó à?

- Thưa Mẹ không. Đấng đã nói điều đó với con là Thánh Linh, đấng mà Thầy đã loan báo với chúng con là Người sẽ tiết lộ cho chúng con những điều trong tương lai và tất cả chân lý. Đấng Yên Ủi đã nói điều đó với con trong tâm hồn con, để làm cho con bớt cay đắng vì tư tưởng phải mất Mẹ, ôi Mẹ hồng phúc, người mẹ mà con yêu và tôn kính như và còn hơn má con vì những đau khổ Mẹ đã chịu, và vì Mẹ tốt và thánh, chỉ ở bên dưới Con Cực Thánh Mẹ, hơn tất cả các thánh hiện tại và tương lai. Đấng Thánh lớn nhất - Và Gioan cảm động, qùi gối để tôn kính Người.

28* MARIA VÀ GIOAN TẠI NHỮNG NƠI CỦA CUỘC TỬ NẠN

Đây là một bình minh, một bình minh trong sáng mùa hè. Maria với Gioan trung thành của Mẹ ra khỏi căn nhà nhỏ ở Gétsêmani, bước mau qua vườn oliu yên lặng vắng vẻ. Chỉ có tiếng chim hót và tiếng liếp翅 của các chim non trong tổ làm rộn sự yên lặng sâu xa của nơi này. Maria bước cách bảo đảm về tảng đá của cơn hấp hối. Mẹ qùi gối trước nó, đặt một cái hôn tại nơi mà những vết nứt nhỏ trên đá còn hiện diện những vết đỏ như rỉ sét của máu Giêsu, đã thấm sâu vào vết rạn và đông lại ở đó. Mẹ vuốt ve nó giống như

Mẹ vuốt ve con Mẹ hay vuốt cái gì thuộc về Người.

Gioan đứng đằng sau Mẹ, quan sát Mẹ và khóc không gây tiếng động. Ông lau nước mắt lệ khi Maria đứng dậy. Ông giúp Mẹ đứng dậy, và ông làm với biết bao tình yêu, tôn kính và xót thương.

Bây giờ Maria đi xuống nơi Giêsu bị bắt. Mẹ cũng quì gối và cúi xuống hôn đất sau khi đã hỏi Gioan: “Có phải chính đây là chỗ của cái hôn kinh sợ và nhục nhã, đã làm ô uest nơi đây hơn là tại thiên đàng dưới đất, nơi có cuộc đàm thoại ô nhục và đồi bại của con rắn với Evà không?”

Rồi Mẹ đứng dậy và nói: “Nhưng mẹ không phải Evà. Mẹ là người đàn bà của tiếng Ave, mẹ lật ngược lại hết. Evà đã quăng một vật thuộc về Thiên Đàng vào trong bùn ghê tởm. Mẹ, mẹ nhận tất cả: không được hiểu, bị chỉ trích, nghi ngờ, đau đớn - biết bao đau đớn thuộc đủ loại trước khi tới cái đau tột đỉnh - để lấy đi chất bùn dơ cho cái vật mà Adam Evà đã quăng vào, và lại đem nó lên Trời. Ma quỷ không thể nói với Mẹ, mặc dầu nó đã thử nói, giống như nó đã thử với Con mẹ, để phá hủy vĩnh viễn chương trình cứu chuộc. Đối với Mẹ, nó không thể nói, vì Mẹ bịt tai khi nó nói, Mẹ nhắm mắt khi thấy nó, nhất là mẹ đóng cửa lòng lại trước mọi tấn công của những thứ không thánh và không trong sạch. *Cái tôi* của mẹ thanh quang trong trẻo như một hạt kim cương không thể rạch được, nó chỉ mở ra cho thiên thần truyền tin mà thôi. Tai mẹ chỉ nghe những tiếng nói siêu nhiên, và như vậy, Mẹ đã sửa chữa và kiến tạo lại những gì Evà đã làm nứt rạn và đã phá hủy. Mẹ là người đàn bà của Ave và Fiat. Mẹ lập lại trật tự đã bị đảo lộn bởi Evà. Và bây giờ, bằng cái hôn và nước mắt mẹ, mẹ có thể lấy đi dấu vết của cái hôn đáng nguyên rửa, và rửa sạch sự ô uest này, những thứ ghê tởm hơn tất cả, vì nó đã không được làm bởi một tạo vật cho một tạo vật, nhưng bởi một tạo vật cho Thầy, cho Bạn, cho Đấng Tạo Hóa, cho Thiên Chúa của nó”.

Rồi Mẹ đi về phía cửa sắt mà Gioan mở ra. Họ ra khỏi Gét-sê-mani, xuống Cédron, băng qua cái cầu nhỏ. Maria cũng quì gối hôn cái thành cầu thô sơ tại nơi Con Mẹ đã té. Mẹ nói: “Tất cả những nơi

Người đã chịu những đau đớn và những xúc phạm tột đỉnh, đều là thánh đối với Mẹ. Mẹ muốn có tất cả trong căn nhà nhỏ của Mẹ. Nhưng người ta không thể có tất cả!” Mẹ thở dài và thêm: “Chúng ta đi mau, trước khi người ta đi lại đông”.

Rồi cùng với Gioan, Mẹ gia chân bước. Mẹ không vào thành phố. Mẹ đi dọc theo thung lũng Hinnom và các hang của người cùi. Mẹ ngược mắt về những cái hang đau đớn này. Mẹ làm hiệu cho Gioan, và ông để ngay lên một tảng đá những thực phẩm mà họ có trong giỏ, trong khi ông kêu lên một tiếng gọi. Các người cùi xuất hiện và đi về phía tảng đá trong khi cảm ơn. Nhưng không ai xin chữa lành cả. Maria nhận xét, và Mẹ nói: “Họ biết rằng Người không còn nữa. Phải ở mãi trong sự trừng phạt này vì cái chết ghê sợ của Người, họ không còn biết tin nữa. Chẳng tin Người, cũng chẳng tin môn đệ Người. Hai lần khốn nạn! Hai lần phong cùi! Hai lần sao? Không, đúng ra là một khốn nạn toàn vẹn, phong cùi, chết! Trên trái đất và ở thế giới bên kia”.

- Mẹ ơi, Mẹ có muốn là con thử nói với họ không?

- Vô ích! Phêrô, Judá Alphê, Simon Zêlote cũng đã thử nói... nhưng họ chế nhạo các ông... Maria Lazarô cũng tới. Cô luôn luôn cứu trợ họ vì nghĩ tới Giêsu, và họ chế nhạo cả nàng nữa. Chính Lazarô cũng tới cùng với Giuse và Nicôđêmô, để thuyết phục họ rằng Người là Đức Kitô, bằng cách kể cho họ việc Người làm cho ông sống lại sau bốn ngày ở trong mồ, và sự phục sinh của *Người-Thiên-Chúa* do quyền năng riêng của Người, cũng như việc Người lên Trời. Nhưng tất cả đều vô ích. Chúng đã trả lời: “Đó là những lời dối trá. Những kẻ biết sự thật đã nói như vậy”.

- Và những kẻ đó chắc chắn là các Pharisiêu và các thầy cả. Họ làm việc để phá đổ lòng tin nơi Người. Con chắc chắn chính là họ.

- Có thể vậy, Gioan. Có điều chắc chắn là những người cùi lúc trước đã không hoán cải, dù là ngay trước các phép lạ của Giêsu, thì sẽ không bao giờ hoán cải nữa. Họ là dấu hiệu tượng trưng cho những kẻ, qua các thế kỷ, sẽ không hoán cải trở về với đức Kitô. Bởi ý muốn tự do của họ, họ đã nhiễm bệnh cùi của tội lỗi, chết đối

với Ân Sủng là sự sống, tượng trưng cho tất cả những kẻ mà Giêsu đã chết một cách vô ích cho họ... và đã chết như vậy!... - và Mẹ khóc lặng lẽ, không tiếng nấc, nhưng thực sự với suối nước mắt.

Gioan cầm một cánh tay Mẹ khi Mẹ, vì để che dòng nước mắt trước sự quan sát của người qua lại, đã lấy khăn voan che mặt. Trong khi dắt Mẹ đi cách yêu thương, ông nói: “Chẳng lẽ nước mắt của Mẹ, lời cầu nguyện của Mẹ, tình yêu của Mẹ, hay đúng ra là của Chúa và Mẹ, đối với loài người, của hai người, bởi vì tình yêu của Mẹ linh hoạt, và tình yêu của Giêsu vinh hiển trên Trời linh hoạt, hoàn toàn linh hoạt; có lẽ nào những đau thương của Giêsu và Mẹ, của Mẹ vì lẽ sự điếc tai của loài người, của Người, vì sự lì lợm trong tội của một số quá đông người, sẽ không có kết quả sao? Ôi Mẹ, hãy hy vọng. Loài người đã làm cho Mẹ quá nhiều đau khổ, và họ sẽ còn làm nữa. Nhưng họ cũng cho Mẹ tình yêu và niềm vui. Ai lại không yêu Mẹ khi họ biết Mẹ. Bây giờ Mẹ ở đây, vô danh, thế giới không biết. Nhưng khi thế giới trở thành Kitô hữu, họ sẽ biết Mẹ. Bao nhiêu tình yêu sẽ đến với Mẹ! Con chắc chắn vậy, ôi Mẹ rất thánh!”

Bây giờ Golgota đã gần, khu vườn của Giuse càng gần hơn. Khi họ đến khu vườn, Maria không vào đó. Trước hết Mẹ lên Golgota, và tại những nơi có ghi dấu những sự kiện đặc biệt của cuộc tử nạn, tức là tại những nơi Người té, nơi gặp Nique, nơi gặp chính Mẹ, Mẹ quì gối và hôn đất.

Lên tới đỉnh, những cái hôn của Mẹ tặng bội số tại nơi đóng đinh. Những cái hôn và những nước mắt. Những cái hôn hầu như nhỏ, những nước mắt thỉnh thoảng nhưng tuôn như mưa trên đất vàng lạt, tắm cho nó và làm cho mầu của nó thành đậm hơn. Một cây cỏ mọc ngay tại chỗ đất ở chân cây thập giá, một cây cỏ nhỏ khiêm tốn với những lá có hình trái tim và những bông hoa nhỏ đỏ như hồng ngọc. Maria nhìn nó và suy nghĩ, rồi nhẹ nhàng búng lấy nó cùng với một chút đất, Mẹ gói nó vào một góc vạt áo khoác của Mẹ và nói với Gioan: “Mẹ sẽ trồng nó trong một cái chậu. Nó là máu Người. Nó đã mọc trên đất đỏ vì máu Người. Chắc chắn một

cái hạt đã được cơn lốc của ngày hôm đó mang tới. Ai biết nó đến từ đâu và tại sao nó rơi ở đây, để đâm rễ trong bụi đất mầu mỡ vì máu. Nếu mọi linh hồn đều có thể như vậy! Tại sao một số rất đông trong đám họ còn bướng bỉnh hơn cái đất khô cằn và bị nguyên rửa của Golgota, nơi hành hình của các kẻ trộm cướp và sát nhân, và là nơi cả một dân tộc đã giết Chúa? Bị nguyên rửa sao? Không. Người đã thánh hóa bụi đất này. Bị Thiên Chúa nguyên rửa là những kẻ đã biến ngọn đồi này thành nơi của tội ác ghê sợ, bất công, kinh tởm nhất mà trái đất không bao giờ thấy”. Bây giờ những tiếng nấc hòa lẫn với nước mắt.

Gioan quàng tay qua vai Mẹ để Mẹ cảm thấy tất cả tình yêu của ông, và thuyết phục Mẹ rời bỏ nơi này, vì nó quá đau đớn cho Mẹ.

Họ đi xuống chân đồi và vào trong khu vườn của Giuse. Ngôi mộ phơi bày nội cung của nó bằng lối vào lớn, không bị lấp bởi tảng đá, vì nó còn nằm lẩn trên đất, trong cỏ. Bên trong trống rỗng. Mọi dấu vết của sự an táng và sống lại đều biến mất. Nó giống như nắm mồ chưa bao giờ sử dụng. Maria hôn tấm đá tấm thuốc thơm, âu yếm những bức tường bằng con mắt, rồi Mẹ hỏi Gioan: “Con nhắc lại cho Mẹ xem lần đó con thấy các thứ ở đây thế nào, khi con đến đây với Phêrô lúc bình minh của ngày phục sinh?”

Gioan bắt đầu việc diễn tả, đi lại chỗ nọ chỗ kia, bên trong cũng như bên ngoài mộ, để tả các sự đã thế nào, và những điều ông và Phêrô đã làm. Ông nói để chấm dứt: “Đáng lẽ chúng con phải lượm lấy các tấm khăn, nhưng chúng con quá xao xuyên bởi tất cả các biến cố của ngày hôm đó đến nỗi chúng con không nghĩ tới. Khi chúng con trở lại thì các khăn vải không còn ở đây nữa”.

- Những người ở Đền Thờ đã lấy đi để xúc phạm đến nó - Maria nói trong nước mắt khi ngắt lời ông, và Mẹ kết luận: “Cả Maria Magđala cũng không nghĩ đến thu lượm lấy để cho Mẹ. Cô ta cũng quá xao xuyên”.

- Đền Thờ à? Không. Con nghĩ là Giuse đã lấy.

- Ông ta đã nói vậy với Mẹ... Ôi! các kẻ thù của Giêsu đã lấy như một đối đầu sau cùng với Người - Maria nói cách rên rỉ.

- Mẹ đừng khóc nữa, đừng đau khổ nữa. Bây giờ Người đã ở trong vinh quang, trong tình yêu trọn vẹn và đời đời. Sự thù ghét và khinh bỉ không làm gì được Người nữa.

- Đúng vậy, nhưng những khăn vải này...

- Chúng sẽ làm Mẹ đau khổ, giống như tấm vải liệm thứ nhất đã làm cho Mẹ, tới nỗi Mẹ không còn sức để dỡ nó ra. Lại nữa, ngoài những vết máu Người, nó còn có cả những thứ dơ bẩn đã thấy lên cơ thể rất thánh của Người.

- Tấm đó, đúng, nhưng những vải này thì không. Nó chỉ thấm những chất từ cơ thể Người chảy ra khi Người không còn đau đớn nữa... Ôi! con không thể hiểu!

- Con hiểu mà Mẹ. Nhưng con chắc chắn rằng Mẹ không chia cách với Người, Thiên Chúa, như chúng con, và càng hơn nữa, như những kẻ chỉ đơn giản là tin ở Người, Mẹ không cảm thấy mạnh mẽ sự ước ao, và cả sự cần thiết phải có cái gì của Người, đáng bị hành hình. Xin Mẹ tha cho sự ngu xuẩn của con. Đi... chúng ta sẽ còn trở lại đây. Bây giờ chúng ta về kéo mặt trời càng lúc càng lên cao và nắng gắt, mà con đường thì dài, vì chúng ta phải tránh vào thành phố.

Họ ra khỏi mồ, rời khỏi khu vườn. Họ đi lại cùng con đường đã đi để tới. Họ trở về Gét-sê-mani. Maria bước mau lẹ trong yên lặng, toàn thân phủ trong áo khoác. Mẹ chỉ có một cử chỉ ghê tởm và sợ hãi khi Mẹ đi qua gần vườn oliu nơi Judas đã treo cổ, và gần căn nhà ở miền quê của Caipha, và Mẹ thì thầm: “Ở đây ông ta đã hoàn tất sự kết án của kẻ thất vọng không sám hối của ông, và kia là nơi kết thúc cái chợ ghê tởm”.

29* CHIẾC KHĂN LIỆM TẠI MỒ ĐƯỢC GIAO CHO MẸ MARIA

Trời về đêm. Mặt trăng tròn chiếu các tia sáng bạc của nó trên toàn khu Gét-sê-mani và căn nhà nhỏ của Maria và Gioan. Tất cả

đều yên lặng, kể cả suối Cédron, chỉ còn là một tia nước, cũng không gây tiếng động. Thành linh có tiếng bước chân đi sảng-đan trong cảnh tịch mịch, càng lúc càng gần và càng rõ, và cùng với nó là giọng trầm của nam giới thì thầm. Rồi, đây, ba người đàn ông ra khỏi đám cây cối chằng chịt và hướng về căn nhà nhỏ. Họ gõ trên cánh cửa đóng chặt. Một ngọn đèn được thắp lên và một ánh sáng rung rinh xuyên qua khe hở của cửa vào. Một bàn tay mở cửa, một cái đầu lộ ra, một tiếng nói, tiếng của Gioan, hỏi: “Các ông là ai?”

- Giuse Arimathi, và cùng với tôi, có Nicôđê mô và Lazarô. Giờ này là giờ tọc mạch, nhưng sự khôn ngoan bó buộc chúng tôi. Chúng tôi mang cái này cho Maria, và Lazarô hộ tống chúng tôi.

- Vào đi. Tôi lên gọi Mẹ. Mẹ không ngủ, Mẹ cầu nguyện trong căn phòng nhỏ của Người trên sân thượng. Cái này sẽ làm Mẹ rất vui! - Gioan nói, và ông bước lên chiếc cầu thang nhỏ dẫn lên sân thượng và căn phòng.

Ba người ở lại trong nhà bếp, nói nhỏ với nhau trong ánh sáng yếu của ngọn đèn, quay quần quanh chiếc bàn, tất cả còn choàng áo khoác, nhưng để đầu trần.

Gioan vào cùng với Maria và chào: “Bình an cho tất cả các ông”.

- Và cho Mẹ, Maria - Ba người trả lời trong khi cúi mình.

- Có chuyện nguy hiểm sao? Cái gì đã xảy ra cho các tôi tớ của Giêsu?

- Thưa Mẹ, không có gì. Chúng con đã quyết định đến để biểu cho Mẹ cái này mà bây giờ chúng con mới biết chắc chắn, nhưng trước đó chúng con đã có linh cảm là Mẹ ước ao có nó. Chúng con không tới sớm hơn, vì có những bất đồng ý kiến giữa chúng con, cũng như giữa chúng con và Maria Lazarô. Matta không phát biểu về vấn đề này. Bà chỉ nói: “Chúa, hoặc trực tiếp, hoặc bởi linh ứng cho người khác, sẽ nói cho các ông điều phải làm”. Và thực vậy, chúng con đã được nói cho biết điều phải làm. Chúng con đến vì vậy - Giuse giải thích.

- Chúa đã nói với các ông à? Người đã đến với các ông?

- Thưa Mẹ không. Không còn nữa từ khi Người lên Trời. Trước

thì có. Người đã hiện ra với chúng con, chúng con đã nói với Mẹ rồi, một cách siêu nhiên, sau khi Người sống lại, tại nhà con. Bữa đó người đã hiện ra với rất nhiều người cùng một lúc, để cho bằng chứng về thiên tính của Người và sự phục sinh của Người. Rồi chúng con cũng còn thấy Người trong thời gian Người còn ở giữa loài người, nhưng không phải một cách siêu nhiên nữa, nhưng giống như các tông đồ và các môn đệ đã thấy Người - Nicôđê mô trả lời.

- Vậy làm sao? Người đã tỏ cho các ông con đường phải theo bằng cách nào?

- Bởi miệng của một trong những kẻ ưu ái của Người và là kẻ tiếp tục Người.

- Phêrô à? Mẹ không tin. Ông ta còn đang sợ quẫn, vừa bởi quá khứ, vừa bởi nhiệm vụ mới của ông.

- Không, Maria. Không phải Phêrô. Nhưng trong thực tế, ông càng lúc càng vững vàng. Bây giờ ông biết Lazarô cho phép trưng dụng nhà Tiệc Ly, ông đã quyết định bắt đầu các lễ tưởng niệm và cử hành mầu nhiệm thường xuyên vào các ngày sau ngày Sabát. Ông nói rằng bây giờ ngày đó là ngày của Chúa, vì Người đã sống lại vào ngày đó và hiện ra với nhiều người để xác định họ trong đức tin, và trong bản tính Thiên Chúa của Người. Không còn ngày Sabát như trước đây với người Hy Bá nữa, có lẽ nó giống như ngày Sabaot. Không còn ngày Sabát, vì đối với người Kitô hữu, không còn giáo đường, mà là Giáo Hội, như các tiên tri đã nói. Nhưng vẫn còn, và luôn luôn còn ngày của Chúa, để kỷ niệm *Người-Thiên-Chúa*, là Thầy, Đấng sáng lập, Giáo Chủ đời đời, sau khi đã là Đấng Cứu Thế, của Giáo Hội Kitô giáo. Vậy ngày sau ngày Sabát tới sẽ có bẻ bánh giữa các Kitô hữu, và họ sẽ rất đông trong nhà Tiệc Ly. Trước đây thì không thể được, vì sự thù ghét của các Pharisiêu, các thầy cả, các Saddu, các luật sĩ, và vì sự phân tán tạm thời của các tín hữu Chúa Kitô, lung lay trong đức tin vì sợ sự thù ghét của người Do Thái. Nhưng bây giờ những kẻ ghét, vừa vì sợ Rôma, vì Rôma đã khiển trách thái độ của ông Thủ Hiến, vừa sợ đám đông. Và vì họ tin là đã chấm dứt sự "*tôn sùng cuồng tín*", theo

như họ định nghĩa đức tin của các Kitô hữu nơi Đức Kitô, vì sự phân tán tạm thời của các tín hữu mà thực ra chỉ kéo dài một thời gian ngắn, và bây giờ đã chấm dứt, vì tất cả các con chiên đều trở về chuồng của vị Chúa Chăn thực, họ ít chú ý hơn, con nói là họ vô tư về nó như một thứ đã chết, đã chấm dứt. Điều đó cho phép chúng ta tụ họp để bẻ bánh. Chúng con muốn rằng Mẹ có cái này, cũng như cái thứ nhất, một kỷ niệm của Người để cho các tín hữu xem, để xác định cho họ trong đức tin, mà không làm Mẹ quá khổ - Và Giuse trình cho Mẹ một cuộn lớn, gói trong tấm vải mầu đỏ đậm mà từ đầu đến giờ ông vẫn giấu dưới áo khoác.

- Cái gì vậy? - Maria hỏi, mặt tái mét. “Có lẽ là các y phục của Người? Chiếc áo mà mẹ đã may cho Người để... Ôi! - Và Mẹ khóc.

- Chúng con không tìm thấy những y phục đó với bất cứ giá nào. Chẳng ai biết nó đã tận cùng thế nào và ở đâu - Lazarô trả lời, và ông thêm: “Nhưng cái này cũng là một trong các y phục của Người, cái sau cùng của Người: Đó là cái khăn liệm sạch, đã bọc Đấng Rất Trong Sạch sau khi bị hành hình, được lau sạch các chi thể bị làm nhơ bởi kẻ thù của Người, và được xức thuốc thơm - dù là mọi việc đều làm mau lẹ và tương đối - Sau khi Người sống lại, Giuse đã thu lượm cả hai cái và mang về nhà chúng con tại Bêtani, để tránh cho nó khỏi bị tục hóa cách phạm thánh. Trong nhà của Lazarô, các kẻ thù của Giêsu không dám quá liều, và không dám hơn bao giờ hết khi họ biết rằng Rôma đã khiển trách thái độ của Ponciô Pilatô. Rồi sau thời gian đầu nguy hiểm nhất, chúng con đã đưa cho Mẹ chiếc khăn liệm thứ nhất. Cái thứ hai thì Nicôđê mô giữ và đem về căn nhà ở miền quê của ông”.

- Thực vậy, ôi Lazarô! chúng thuộc về Giuse - Maria nhận xét.

- Thưa Mẹ, đúng vậy. Nhưng căn nhà của Nicôđê mô ở bên ngoài thành phố, nó ít lôi kéo sự chú ý hơn, và nó an toàn vì nhiều lý do - Giuse trả lời.

- Vâng, đặc biệt là từ khi Gamaliel và con ông ta năng lui tới đó - Nicôđê mô thêm.

- Gamaliel?! - Maria nói với vẻ rất ngạc nhiên.

Lazarô không thể nín cười chua chát khi trả lời Mẹ: “Vâng, dấu hiệu, cái dấu hiệu cả thể ông đã chờ đợi để tin Giêsu là Đấng Messi, đã lay chuyển ông. Người ta không thể chối rằng dấu hiệu này có khả năng đập bể cả những đầu óc và những con tim chai đá nhất. Gamaliel, bởi dấu hiệu rất mạnh này, đã bị lung lay, xao xuyến, bị quật ngã mạnh hơn là căn nhà bị sụp đổ vào ngày áp lễ Vượt Qua đó, trong lúc tựa như thế giới bị tiêu hủy cùng với Nạn Nhân Vĩ Đại. Sự ân hận đã xé nát ông hơn là chiếc màn của Đền Thờ bị xé, hối hận vì đã không hiểu Giêsu như thực sự Người là. Cái mồ khép kín của thần trí ông già Hy Bá cứng đầu đã mở ra như các nấm mồ đã mở ra để cho xuất hiện thân xác của các kẻ công chính. Bây giờ ông lo lắng để tìm chân lý, ánh sáng, sự tha thứ, sự sống. Sự sống mới mà người ta chỉ có thể có bởi Giêsu và trong Giêsu. Ôi! Ông ta còn phải làm việc nhiều để giải phóng hoàn toàn *cái tôi* già cỗi phức tạp trong cách suy nghĩ của ông. Nhưng ông ta sẽ đạt được. Ông tìm bình an, sự tha thứ và sự hiểu biết. Bình an cho sự ân hận, ơn tha thứ cho sự lì lợm của ông, và sự hiểu biết hoàn toàn về đấng mà khi ông có thể, ông đã không muốn biết cách hoàn toàn. Ông tới nhà Nicôđê mô để đạt được mục đích mà từ đây ông nhắm tới”.

- Con có chắc là ông ta không phản bội con không Nicôđê mô? - Maria hỏi.

- Không, ông ta sẽ không phản bội con. Tận đáy lòng, đó là một người công chính. Mẹ hãy nhớ rằng ông ta đã dám áp đặt Đại Pháp Đình trong phiên tòa ô nhục đó, và bày tỏ rõ ràng sự phẫn nộ và khinh bỉ của ông đối với những thẩm phán bất công, bằng cách bỏ đi và truyền cho con trai ông cũng bỏ đi để không bị coi là đồng lõa, dù là với sự hiện diện thụ động, vào tội ác khủng khiếp này. Đó là về Gamaliel. Còn về các khăn liệm, sau đó con đã nghĩ rằng vì con không còn là dân Hy Bá, nên con không còn là đối tượng của điều bị cấm trong sách Đệ Nhị Luật về những đồ chạm trổ tượng hình, để con làm, như con biết làm, một bức tượng Giêsu bị đóng đinh. Con sẽ dùng những cây bách hương Liban khổng lồ của con,

và con sẽ giấu ở bên trong một trong các khăn liệm, cái thứ nhất, nếu Mẹ trả lại cho chúng con. Cái đó nó làm cho Mẹ quá đau khổ khi nhìn, bởi vì trên đó thấy rõ những đờ bần mà Israel đã đánh một cách phạm thượng trên Con Thiên Chúa của nó. Lại nữa, chắc chắn bởi vì những lúc lắc khi khênh xuống chân Golgota, những lúc lắc làm nhúc nhích không ngừng cái đầu tử đạo, nên hình ảnh quá lộn xộn và khó lòng nhận ra. Nhưng đối với con, tấm vải này, dù là hình ảnh lu mờ và dính nhiều chất đờ, nó cũng rất thân yêu và thánh, bởi vì trên đó luôn luôn có máu và mồ hôi Người. Được cắt trong bức tượng chạm trổ này, nó sẽ được bảo trì, vì không một người Israel cấp cao nào dám đụng tới một hình chạm trổ. Nhưng trên tấm khăn khác, tấm khăn thứ hai, đã bao bọc Người từ chiều ngày chết tới bình minh của ngày phục sinh, thì phải giao lại cho Mẹ. Và con báo trước cho Mẹ để Mẹ đừng xúc động: ngày giờ càng qua đi, khuôn mặt Người càng hiện ra rõ ràng y hệt như Người là sau khi đã lau rửa. Khi chúng con lấy ở mộ ra, nó chỉ có dấu vết của các chi thể bao bọc bởi dầu thơm, trong đó pha trộn những vết máu và huyết thanh chảy ra từ vô số các vết thương. Nhưng hoặc do một tiến trình tự nhiên, hoặc do một ý muốn siêu nhiên, điều này chắc chắn hơn, một trong các phép lạ của Người để cho Mẹ được vui: thời gian càng qua đi, các dấu vết càng chính xác rõ ràng. Người ở đó, trên tấm vải, đẹp trai, oai phong, mặc dầu bị thương, vẫn trong sáng, bình an, dù sau bao nhiêu hành hạ. Mẹ có can đảm để nhìn không?

- Ôi, Nicôđê mô! Đó là ước ao tốt đỉnh của Mẹ! Con nói Người có vẻ bình an... Ôi! có thể nhìn Người như vậy, chứ không phải với những diễn tả của hành hạ mà Người có trên tấm khăn của Nique - Maria trả lời khi bắt chéo tay trên ngực.

Lúc đó bốn người dọn dẹp cái bàn để có chỗ, rồi một bên là Lazarô và Gioan, một bên là Nicôđê mô và Giuse, họ lăn cuốn vải để mở ra từ từ theo chiều dài. Họ thấy trước tiên là phần phía lưng, bắt đầu là các bàn chân. Rồi sau phần nối tiếp của đầu là phần trán. Các nét rất rõ. Các vết: tất cả các vết roi đòn, mào gai, các

vết cà sát của thập giá, các vết bầm của những cú Người đã nhận, và các vết do những lần Người té, các vết dấu đinh và lưỡi đồng.

Maria quì phấp xuống, hôn tấm vải, vuốt ve các vết, hôn các dấu vết thương. Mẹ có vẻ lo âu, nhưng rõ ràng là bằng lòng vì có thể có tấm hình phép lạ siêu nhiên này của Người.

Sau khi đã tôn kính, Mẹ quay nói với Gioan, lúc này không thể ở bên Mẹ, vì bận giữ góc tấm vải: “Gioan, chính con nói với các ông về việc này. Chỉ có thể là con nói, vì chỉ mình con biết Mẹ ước ao có nó”.

- Thưa Mẹ vâng, chính con. Nhưng con chưa nói hết về ước muốn của Mẹ thì họ đã đồng ý ngay. Nhưng họ phải đợi cơ hội thuận tiện để làm.

- Tức là đợi một đêm trăng sáng để có thể đi mà không cần đèn đuốc, và vào thời kỳ không có các cuộc hội họp lớn của dân chúng và các kỳ mục ở Jêrusalem và vùng phụ cận, và việc đó vì khôn ngoan... - Nicôđê mô giải thích.

- Còn con, con đi với họ cho an toàn hơn. Con là chủ của Gét-sê-mani, con có thể đến xem xét nơi này mà không lôi kéo sự chú ý của ai... Con có nhiệm vụ xem xét mọi sự và mọi người - Lazarô chấm dứt.

- Nguyễn Chúa chúc phúc cho tất cả quý vị. Nhưng giá cả của tấm vải, chính quý vị đã làm... và không chính đáng...

- Thưa Mẹ rất chính đáng. Con, con đã nhận được từ Đức Kitô, Con Mẹ, một ơn mà người ta không thể có được với giá tiền: đời sống mà Người đã trả lại cho con sau bốn ngày con ở trong mồ, và trước đó là sự hoán cải của Maria em con. Giuse và Nicôđê mô đã nhận được của Giêsu ánh sáng, chân lý, sự sống không bao giờ chết. Và Mẹ, với sự đau đớn và tình yêu người mẹ rất thánh của Mẹ đối với mọi người, Mẹ phải thu hoạch được, không phải chỉ một tấm vải, mà là cả thế giới Kitô hữu càng ngày càng lớn cho Thiên Chúa. Không có tiền bạc nào có thể thưởng công cho những cái Mẹ đã cho. Vậy ít nhất hãy nhận lấy cái này, nó thuộc về Mẹ. Thật chính đáng là như vậy. Maria em con nó cũng có ý kiến như vậy.

Nó luôn luôn nghĩ tới đó từ lúc Người sống lại, và còn hơn nữa, từ lúc Người từ già Mẹ mà về với Chúa Cha - Lazarô trả lời Mẹ.

- Xin cho được như vậy. Mẹ đi lấy cái kia. Mẹ rất đau đớn khi nhìn nó... Tấm này thì khác. Nó cho sự bình an! Bởi vì Người bình an trong sáng kể từ lúc ở đây. Trong giấc ngủ của sự chết, dường như Người đã cảm thấy sự sống đang trở lại, cùng với sự vinh quang mà không bao giờ có ai đụng tới hay quật ngã được nữa. Bây giờ Mẹ không ước ao điều gì nữa, ngoại trừ được hợp nhất với Người. Nhưng việc đó sẽ đến vào lúc Thiên Chúa định và theo cách Người định. Mẹ đi. Nguyên Thiên Chúa ban cho quý vị niềm vui gấp trăm niềm vui quý vị đã cho Mẹ.

Mẹ cầm một cách kính cẩn cái khăn liệm mà bốn ông đã gấp lại, ra khỏi nhà bếp, lên cầu thang mau lẹ, rồi xuống ngay và vào đó với chiếc khăn liệm thứ nhất. Mẹ giao cho Nicôđêmo. Ông nói với Mẹ: “Nguyên Thiên Chúa trả ơn cho Mẹ. Bây giờ chúng con đi, vì sắp hừng đông. Tốt hơn là phải ở nhà trước khi trời sáng, và trước khi người ta ra khỏi nhà họ”.

Ba người vái Mẹ trước khi đi, rồi mau lẹ làm lại con đường họ đã đi để tới. Họ tới một trong những cửa hàng rào của Gétsemani, cái ở gần con đường dẫn về Bêtani nhất.

Maria và Gioan ở tại trước lối vào nhà cho tới khi ba người biến mất. Rồi họ vào nhà bếp, đóng cửa và nói nhỏ với nhau.

30* ÉTIENNE TỬ ĐẠO

Phòng Đại Pháp Đình, các thứ trưng bày và các nhân vật đều giống như trong đêm thứ năm rạng ngày thứ sáu trong phiên tòa của Giêsu. Thầy cả thượng phẩm và những người khác đều ở tại vị trí của họ. Ở giữa, trong khoảng trống trước mặt Thầy Cả Thượng Phẩm, nơi Giêsu đã đứng trong phiên tòa của Người, bây giờ là Étienne. Chắc ông đã nói rồi để công bố lòng tin và làm chứng về bản tính thực của Đức Kitô và Giáo Hội Người, vì sự huyền ảo đã

lên tới cực độ và trong sự tàn bạo của nó, hoàn toàn giống như nó đã huyền não chống lại Đức Kitô trong đêm ác liệt của sự phản bội và tội giết Thiên Chúa.

Các cú thoi, các lời nguyên rửa, các lời xúc phạm ghê gớm được tung ra để chống lại phó tế Étienne. Dưới những cú đấm tàn bạo, ông lảo đảo lung lay trong khi chúng kéo ông chỗ nọ chỗ kia một cách dã man.

Nhưng ông giữ sự bình tĩnh và phẩm giá của ông, và còn hơn nữa, không những bình tĩnh và phẩm giá, mà ông còn sung sướng, hầu như xuất thần. Không chú ý gì tới những đờm rãi chảy trên mặt, cũng như máu từ mũi chảy ra vì bị đập dã man, ông ngẩng khuôn mặt được linh ứng lên, rạng rỡ mỉm cười, nhìn đăm đăm vào cái gì chỉ mình ông thấy. Rồi ông giang tay ra và giơ lên như để ôm lấy cái ông thấy. Sau đó ông quì xuống và kêu lên: “Đây, tôi thấy Trời mở ra, và Con Người, Giêsu, Đấng Kitô của Thiên Chúa, Đấng mà các ông đã giết, ngự bên hữu Thiên Chúa”.

Lúc đó sự huyền não mất đi cái nhân đạo và hợp pháp tối thiểu mà họ còn giữ. Và với sự điên cuồng của một bầy chó sói, linh cẩu, của bầy thú hoang giận dữ, tất cả đều nhào trên thầy phó tế, cào cấu, đập lên ông, rồi lôi ông dậy bằng cách túm lấy tóc, lôi ông đi, làm cho ông té nữa. Rồi sự hung dữ lại chống đối sự tàn bạo, vì có cuộc ẩu đả: những kẻ tìm cách lôi kéo vị tử đạo ra ngoài đã làm phật ý những kẻ muốn kéo ông tới một chỗ khác để đánh đập và chà đạp hơn nữa.

Trong số những kẻ hung dữ nhất, có một thanh niên nhỏ thó, xấu trai mà chúng gọi là Saul. Thật không thể nào diễn tả được sự hung dữ của khuôn mặt này.

Gamaliel đứng trong một góc phòng. Ông không bao giờ tham dự vào các cuộc ẩu đả, cũng không hề nói gì với Étienne cũng như với các nhân vật quyền thế. Sự ghê tởm của ông trước cảnh bất công tàn bạo thực là tỏ tường.

Trong một góc khác là Nicôđê mô, với khuôn mặt vừa ghê tởm vừa lạ lùng trước phiên tòa và cuộc ẩu đả. Ông nhìn Gamaliel,

người mà khuôn mặt là một sự bày tỏ rõ ràng hơn mọi lời nói. Nhưng thành linh, và chính xác là vào lúc ông thấy lần thứ ba, họ túm lấy tóc Étienne để lôi ông dậy, Gamaliel vợ gọn chiếc áo khoác rộng thùng thình của ông và đi về phía lối ra đối diện với lối người ta lôi Étienne đi.

Hành động của ông không thoát được mắt Saul, hấn kêu: “Rabbi, ngài đi à?”

Gamaliel không trả lời. Saul sợ rằng Gamaliel không hiểu là câu hỏi được đặt cho ông, hấn nhắc lại cách chính xác: “Rabbi Gamaliel, Ngài quay lưng lại vụ xét xử này sao?”

Gamaliel quay lại, với cái nhìn kinh khủng, vì ông quá ghê tởm, ngạo nghễ và lạnh lùng, ông chỉ trả lời: “Ừ”, nhưng đó là một tiếng ừ nói nhiều lời hơn một bài thuyết trình.

Saul hiểu tất cả những gì gói ghém trong tiếng “ừ” này. Hấn bỏ đám đông hung dữ, chạy theo Gamaliel, tới nơi, chặn ông lại và nói với ông: “Ôi Rabbi, ngài không muốn nói với con là ngài phản đối việc kết án của chúng con chứ?”

Gamaliel không nhìn hấn, cũng không trả lời hấn. Saul tiếp tục: “Người này có tội gấp đôi, vì đã từ chối Lề Luật trong khi đi theo tên Samari bị ám bởi Benzêbút, và vì đã làm như vậy sau khi đã làm môn đệ ngài”.

Gamaliel tiếp tục yên lặng và không nhìn hấn. Khi đó Saul hỏi: “Nhưng có lẽ ngài cũng sẽ là thân binh của tên bất lương có tên là Giêsu?”

Bây giờ Gamaliel nói: “Tôi chưa được thế. Nhưng nếu ông ta là người như ông ta nói, và thực tế, có rất nhiều điều đưa đến việc chứng tỏ ông ta là vậy. Tôi cầu xin Thiên Chúa cho tôi được trở nên như thế”.

- Sợ hãi! - Saul kêu lên.

- Chẳng có gì là sợ hãi cả. Mỗi người có sự thông minh để sử dụng, và có tự do để áp dụng nó. Vậy mỗi người hãy sử dụng nó theo sự tự do mà Thiên Chúa ban cho mọi người, và theo ánh sáng mà Người đặt trong tim mỗi người. Những người công chính, bây giờ cũng

như sau này, sẽ dùng hai hồng ân của Thiên Chúa vào việc thiện, những kẻ xấu thì dùng vào việc ác.

Rồi ông đi ra, hướng về cái sân, nơi có các kho bạc, và ông đứng tựa vào đúng cái cột mà Giêsu đã tựa vào khi nói về bà góa bỏ vào kho bạc của Đền Thờ tất cả số tiền bà có: hai đồng tiền nhỏ. Ông ở đó một lát thì Saul lại tới và đứng chết trân trước mặt ông.

Giữa hai người có sự tương phản hoàn toàn: Gamaliel cao lớn, dáng vẻ quý phái, đẹp trai, với những nét rất Do Thái, trán cao, đôi mắt rất đen, thông minh, cái nhìn xuyên thấu, trông mắt dài, lõm sâu dưới đôi lông mày rậm và thẳng ở hai bên sống mũi thẳng, dài và nhỏ, hơi giống mũi Giêsu, màu da cũng vậy. Miệng với cặp môi mỏng, cũng hơi giống Giêsu. Chỉ có bộ râu và ria của Gamaliel, trước đây rất đen, bây giờ muối tiêu và dài hơn.

Saul, trái lại, nhỏ thó, lùn, mập, hầu như bị còi, với cặp giò ngắn, bự, hơi giạng ra ở đầu gối mà người ta thấy rõ, vì ông đã cởi áo khoác ra và chỉ mặc một áo cộc ngắn màu xám. Ông có hai cánh tay ngắn, nổi thịt bắp, cũng như chân. Cái cổ ngắn và mập mang cái đầu lớn, tóc xù, nâu đen, cắt ngắn. Đôi tai hơi vểnh. Mũi tẹt, cặp môi dày, lưỡng quyền cao và rộng; trán dô, mắt tối, như mắt bò, không êm dịu, nhưng rất thông minh, dưới đôi lông mày rất cong, dày và mọc đứng. Đôi má phủ một bộ râu xồm xoàm giống như tóc, rất dày, cắt ngắn. Có lẽ tại cái cổ quá ngắn, ông có vẻ như hơi gù, hay tại vì đôi vai quá cong.

Ông đứng lặng nhìn Gamaliel dăm dăm một lát, rồi lẩm bẩm nói nhỏ điều gì. Gamaliel trả lời ông rõ ràng và lớn tiếng: “Tôi không chấp nhận sự tàn bạo vì bất cứ lý do nào. Anh không bao giờ thấy tôi chấp nhận một dự án tàn bạo. Tôi đã nói công khai điều đó trước tất cả Đại Pháp Đình khi họ bắt Phêrô lần thứ hai cùng với các tông đồ khác, và họ đã giải ra trước Đại Pháp Đình để xử. Và tôi nhắc lại cùng một điều: ‘Nếu đó là kế hoạch và công việc của loài người thì tự nó sẽ tiêu tan; nếu điều đó đến từ Thiên Chúa thì loài người không thể phá hủy, mà trái lại, họ có thể bị Thiên Chúa đánh phạt’. Anh đừng quên điều đó”.

- Vậy ngài bảo vệ cho những kẻ đại phạm thượng này: các môn đệ của tên Nazarét, ngài, vị rabbi lớn nhất của Israel?

- Tôi là người bảo vệ công lý. Công lý dạy phải khôn ngoan và công bình trong việc xét xử. Và tôi nhắc lại cho anh: nếu đó là việc đến từ Thiên Chúa thì nó sẽ tồn tại, nếu không thì tự nó sẽ tiêu ma. Nhưng tôi, tôi không muốn tay tôi dính vết máu của những người mà tôi không biết họ có đáng chết không.

- Chính ngài, pharisiêu và tiến sĩ mà ngài nói như vậy? Ngài không sợ Đấng Tối Cao sao?

- Còn hơn anh nữa. Nhưng tôi suy nghĩ. Và tôi nhớ lại... Khi anh còn là đứa con nít, chưa được là con trai lễ luật, tôi đã giảng dạy trong Đền Thờ này cùng với vị rabbi khôn ngoan nhất thời đó... và cùng với những người khác, khôn ngoan nhưng không công chính. Ở bên trong các bức tường này, vị khôn ngoan nhất của chúng ta đã có một bài học khiến chúng ta phải suy nghĩ trong suốt cuộc đời còn lại của chúng ta. Đôi mắt của kẻ khôn ngoan nhất và công chính nhất của thời đại đó đã nhắm lại trên cái kỷ niệm của giờ này, và thần trí người khép lại trên sự tìm hiểu về những sự thật này, được nghe từ cặp môi của một đứa trẻ đã tỏ mình ra cho loài người, đặc biệt là cho người công chính. Đôi mắt tôi đã tiếp tục canh chừng và thần trí tôi suy niệm trong khi phối hợp các sự kiện và các biến cố... Tôi đã được đặc ân nghe Đấng Tối Cao nói qua miệng đứa trẻ này mà sau đó đã trở thành một người công chính, khôn ngoan, mạnh mẽ và thánh thiện, và đã bị giết chỉ vì những đặc tính ấy. Những lời đứa trẻ đã nói lúc đó đã có thể được xác nhận bởi những sự kiện xảy ra nhiều năm sau đó, vào thời kỳ mà Daniel đã nói tới... Tôi là kẻ khốn nạn, vì tôi đã không hiểu trước, vì đã đợi cái dấu hiệu kinh khủng sau cùng để tin, để hiểu! Khốn cho dân Israel vì khi đó đã không hiểu, và tới bây giờ vẫn không hiểu lời tiên tri của Daniel và của nhiều vị tiên tri khác nữa, và Lời của Thiên Chúa tiếp tục nên trọn cho dân Israel cứng đầu, mù mắt, điếc tai, bất công, vẫn tiếp tục bách hại Đấng Messi trong các tội lỗi của Người!

- Bất hạnh chừng nào! Ngài phạm thượng! Thực tình không còn phần rỗi cho dân Thiên Chúa nữa nếu các rabbi phạm thượng, từ chối Giêova, Thiên Chúa thực, để tán dương và tin vào Messi giả!

- Không phải tôi là kẻ phạm thượng, mà là tất cả những kẻ đã nguyên rủa vị Nazarét, và tiếp tục khinh bỉ Người bằng cách khinh bỉ các tín hữu của Người. Anh, đúng, anh nói phạm đến Người vì anh ghét Người, trong Người và trong các kẻ thuộc về Người. Nhưng anh đã rất có lý khi nói rằng không còn phần rỗi cho Israel nữa, nhưng không phải vì có những người Israel gia nhập vào bầy của Người, nhưng bởi vì Israel đã giết Người.

- Ngài làm tôi sợ! Ngài phản bội Lê Luật và Đền Thờ!

- Vậy hãy tố cáo tôi với Đại Pháp Đình, để tôi được cùng một số phận với kẻ mà người ta sắp ném đá. Đó sẽ là khởi đầu và cùng đích sung sướng của sứ mệnh anh. Và tôi, vì sự hy sinh của tôi, tôi sẽ được tha thứ vì đã không nhận ra và hiểu Đấng Thiên Chúa đi qua, Vị Cứu Tinh và là Thầy, ở giữa chúng ta, các con cái và dân của Người.

Saul, với cử chỉ phẫn nộ, bỏ đi một cách vô lễ, để trở lại cái sân ở trước Đại Pháp Đình, nơi sự huyên náo của đám đông vẫn tiếp tục phẫn nộ chống lại Étienne. Saul trở lại với những tên cai tù trong cái sân này và họp bầy với họ, vì họ đang chờ ông. Cùng với những người khác, ông ra khỏi Đền Thờ, rồi ra khỏi tường thành. Chửi rủa, chế nhạo, đá, vẫn tiếp tục dành cho vị phó tế. Ông bước đi, kiệt lực, lảo đảo, hướng về nơi hành hình.

Ở bên ngoài tường thành có một khoảng đất hoang, đá lởm chởm, thanh vắng. Khi tới đó, các lý hình dàn thành vòng tròn, để người bị kết án ở giữa một mình, với y phục đã rách và dính đầy máu do nhiều phần thân thể đã bị thương. Chúng giật lấy quần áo của ông trước khi tránh ra. Étienne chỉ còn lại một áo cộc. Tất cả đều cởi áo dài ra, chỉ mặc một áo ngắn, giống như Saul. Họ giao phó y phục của họ cho Saul. Anh ta không tham dự việc ném đá, hoặc vì anh bị ám ảnh bởi các lời của Gamaliel, hoặc vì anh ta biết rằng anh ta không biết nhắm.

Các lý hình lượm những cục đá to và sắc nhọn có đầy tại nơi này, và chúng bắt đầu ném.

Étienne nhận những cục đá đầu tiên thì vẫn còn đứng, với nụ cười tha thứ trên khuôn miệng bị thương. Một lát trước khi bắt đầu việc ném đá, ông đã kêu lên với Saul khi anh này đang thu lượm áo của các lý hình: “Bạn của tôi ơi, tôi chờ bạn trên con đường của Đức Kitô”.

Saul trả lời ông: “Con heo! Quân bị quỷ ám!” Và anh ta kết hợp lời nguyện rửa của anh với một cú đá rất mạnh vào chân vị phó tế, làm ông xuýt té vì sức mạnh của cú đá và vì đau.

Sau khi nhiều viên đá đã rơi trúng Étienne từ mọi phía, ông quì gối, tì trên đôi tay bị thương, và chắc chắn ông nhớ lại một thời kỳ xa trước, ông rời thái dương, rời trán và thì thầm: “Đúng như Người đã nói trước! Triều thiên... hồng ngọc... Ôi lạy Chúa, Thầy của con, Giêsu, xin nhận lấy linh hồn con!”

Một trận mưa đá rơi trên đầu đã bị thương của ông làm ông hoàn toàn nằm bẹp trên đất đã thấm đầy máu ông. Trong khi ông phó mình cho trận mưa đá vẫn tiếp tục, ông thở hắt ra trong khi thì thầm: “Lạy Chúa... Lạy Cha...xin tha cho họ... xin đừng giữ sự oán ghét đối với tội của họ... Họ không biết điều họ...” Cái chết cắt đứt câu nói trên môi ông. Một cái co giật sau cùng làm ông cuộn cong người lại và giữ yên như vậy. Chết.

Các lý hình tiến lên, quăng trên ông một loạt đá nữa, làm ông hầu như bị chôn. Rồi chúng lượm y phục của chúng và bỏ đi, trở về Đền Thờ để tường trình, say sưa bằng sự nhiệt thành Satan về điều chúng đã làm.

Trong khi chúng nói với Thầy Cả Thượng Phẩm và các vị quyền thế khác, Saul đi tìm Gamaliel. Anh ta không tìm thấy ông ngay. Anh ta trở lại, chấy bưng bưng lửa thù ghét các Kitô hữu, anh đi tìm các thầy cả, nói với họ, xin họ một mảnh giấy da có con dấu của Đền Thờ, cho phép anh ta bách hại các Kitô hữu. Máu Étienne đã làm anh ta điên lên như con trâu nhìn thấy mầu đỏ, hay một kẻ nghiện rượu sau một cơn tưng tửng.

Anh ta sắp ra khỏi Đền Thờ thì nhìn thấy Gamaliel ở dưới hành lang dân ngoại. Anh ta lại với ông. Có lẽ anh ta muốn bắt đầu một cuộc bàn luận, hoặc muốn biện minh. Nhưng Gamaliel đi qua sân, vào trong một căn phòng và đóng cửa lại trước mũi Saul. Bị xúc phạm và phẫn uất, anh ta chạy ra khỏi Đền Thờ để đi bách hại các Kitô hữu.

31* NHỮNG HẬU QUẢ KHÁC NHAU VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC CUỘC GẶP GỠ VỚI ĐỨC KITÔ

Cha đã tỏ mình ra nhiều lần và với nhiều người, kể cả những lần tỏ mình ra cách đặc biệt. Nhưng các lần biểu lộ của Cha không tác động theo cùng một cách cho tất cả. Chúng ta có thể coi, với mỗi người, sự biểu lộ của Cha đã thế nào để thích hợp với sự thánh hóa cho kẻ có thiện chí, điều kiện con người phải có để được bình an, sự sống và sự công chính.

Như vậy, nơi các người mục đồng thì Ân Sủng đã làm việc trong ba mươi năm đời sống ẩn dật của Cha, rồi nó nở hoa và cho một bông lúa thánh khi tới giờ mà các người tốt tách ra khỏi người xấu, để theo Con Thiên Chúa đi qua trên các nẻo đường của thế giới, để tung ra tiếng kêu của tình yêu, kêu gọi tụ họp các chiên của bầy chiên đời đời, bị phân tán và lạc lõng bởi Satan. Họ hiện diện giữa các đám đông theo Cha, họ là các sứ giả của Cha, vì với những tường thuật đơn sơ và dễ thuyết phục của họ, họ làm cho người ta biết Đức Kitô trong khi nói: “Chính Người, chúng tôi đã nhận ra Người. Tiếng ru của các thiên thần đã xuống trên tiếng khóc oe oe đầu tiên của Người. Và các thiên thần đã nói với chúng tôi rằng những người có thiện chí sẽ được bình an. Thiện chí tức là lòng ước ao điều thiện và chân lý. Hãy theo Người! Hãy theo Người! và tất cả chúng ta sẽ được sự bình an mà Chúa đã hứa”.

Khiêm nhu, dốt nát, nghèo hèn, các sứ giả đầu tiên của Cha giữa loài người, tự phân chia ra từng chặng như các lính gác dọc theo con đường của vua Israel, của Vua thế giới. Con mắt trung thành, môi miệng thật thà, con tim yêu thương, họ là những bình

hương tỏa ra hương thơm các nhân đức, để làm cho không khí của trái đất bớt dơ bẩn chung quanh ngôi vị Thiên Chúa của Cha, đã nhập thể cho họ và cho mọi người. Cha đã thấy họ tới tận chân Thánh Giá, sau khi đã chúc phúc cho họ bằng cái nhìn của Cha ở dọc con đường đẫm máu của Golgota, những người duy nhất cùng với vài người khác đã không ngần ngại rửa Cha giữa đám đông xô lồng. Họ là những kẻ vẫn còn yêu, còn tin, còn trông cậy vào Cha. Họ đã để trên Cha cái nhìn xót thương, trong khi nghĩ tới đêm sinh nhật xa xưa của Cha, và khóc trên Đấng Vô Tội đã ngủ giấc ngủ đầu tiên trên tấm gỗ không thoải mái, và giấc ngủ sau cùng trên cây gỗ đau đớn. Điều đó như vậy, bởi vì trong khi tỏ mình ra cho họ là những người có tâm hồn ngay thẳng, Cha đã thánh hóa họ.

Cũng đã xảy ra như vậy đối với ba nhà Đạo Sĩ phương đông, đối với Simêon và Anna trong Đền Thờ, đối với André và Gioan ở bờ Giođan, với Phêrô, Giacôbê và Gioan trên Tabor, với Maria Magdala lúc rạng đông ngày phục sinh, với mười một vị được tha thứ trong vườn Oliu, và trước đó nữa là ở Bêtani, vì sự lạc lõng của họ... Không, Gioan, kẻ trong sạch, không cần sự tha thứ. Ông là kẻ trung thành, anh hùng, luôn luôn yêu mến. Tình yêu rất trong sạch của ông, và sự trong sạch trong tâm hồn, trong con tim, trong thân xác, đã tránh cho ông khỏi mọi yếu đuối.

Gamaliel, và cùng với ông là Hillel, không đơn sơ như các mục đồng, không thánh như Simêon, không khôn ngoan như ba nhà Đạo Sĩ. Nơi ông và nơi Hillel, người thầy và cũng là bà con của ông, các cây bìm bìm pharisiêu đã phát triển mạnh mẽ, làm ngợp ánh sáng và sự tự do phát triển của cây Đức Tin. Nhưng trong con người pharisiêu, họ có ý hướng trong sạch. Họ tin mình theo đường ngay chính, và họ ước ao được điều đó. Họ ước ao nó theo bản năng, vì đó là những người công chính; và theo sự thông minh, vì thần trí họ kêu lên một cách bất bình: “Thứ bánh này pha trộn quá nhiều tro. Hãy cho chúng tôi thứ bánh của chân lý thực”.

Nhưng Gamaliel không có đủ sức mạnh để can đảm chặt đứt những giây bìm bìm pharisiêu này. Tính nhân loại của ông còn giữ

ông làm nô lệ quá chắc, và cùng với nó là các quan điểm về sự mến chuộng của loài người, về những nguy hiểm cá nhân, về sự thoải mái của gia đình... Vì tất cả những thứ này, Gamaliel đã không biết hiểu “Thiên Chúa đi qua giữa dân Người”, cũng không biết dùng “sự thông minh và sự tự do” mà Thiên Chúa đã ban cho mọi người để họ dùng cho điều tốt của họ. Chỉ có dấu hiệu đã chờ đợi trong bao năm, dấu hiệu đã làm cho ông kinh hoàng, sợ hãi và hành hạ ông bởi những hối hận không chấm dứt nữa, nó đã sinh ra cho ông sự nhận biết Đức Kitô và thay đổi tư tưởng cũ của ông, và nhờ đó, từ một vị rabbi sai lầm, sau một chiến đấu lâu dài giữa *cái tôi* cũ và *cái tôi* hiện tại, để trở nên người môn đệ của sự thật về Thiên Chúa, vì các luật sĩ, các pharisiêu, các tiến sĩ, đã làm hư hỏng tinh thần và cơ bản của lề luật, bằng cách làm ngộp chân lý đơn sơ và trong sáng từ Thiên Chúa mà tới, dưới hàng loạt những qui tắc của con người, thường là sai lầm, nhưng luôn luôn có lợi cho họ.

Ngoài ra, ông ta không phải người duy nhất ngập ngừng và thiếu sức mạnh để hành động. Giuse Arimathi cũng vậy, và Nicôđê mô thì còn hơn nữa, họ không biết lập tức đặt xuống dưới bàn chân những thói tục và những giầy bìm bìm thuộc dân Judá, để công khai ôm lấy giáo lý mới, đến nỗi họ đã có thói quen đến tìm Đức Kitô “cách kín đáo” vì sợ người Do Thái, hoặc để gặp Người như bởi tình cờ, và phần lớn là trong căn nhà ở miền quê của họ, hoặc tại nhà Lazarô ở Bêtani, bởi vì họ biết nó an toàn hơn và đáng ngại hơn đối với các kẻ thù của Đức Kitô, là những kẻ biết rõ Rôma bảo vệ các con cái của Théophile. Nhưng những người này luôn luôn tiến xa hơn trong điều thiện, và can đảm hơn Gamaliel, tới điểm họ dám bộc lộ lòng xót thương của họ trong thái độ của họ hôm Thứ Sáu Tuần Thánh.

Gamaliel thì ít tấn tới hơn. Nhưng các con, những người đang đọc, hãy nhận xét cái sức mạnh của ý hướng ngay lành: nhờ nó mà sự công chính của ông ta, dù rất nhân loại, cũng được tô mầu siêu nhân. Trái lại, ý hướng của Saul bị ô nhơ bởi ma quỷ vào giờ mà sự

ác xấu lồng, đặt ông và ông thầy Gamaliel của ông giữa ngã tư của sự lựa chọn giữa thiện và ác, giữa công chính và bất chính.

Cây Sự Lành Sự Dữ mọc lên trước mặt mọi người để trình bày cho họ những trái xấu của nó dưới dáng vẻ hấp dẫn và ngon lành, trong khi ở dưới chòm lá của nó, con rắn dụ dỗ rít lên cái giọng lường gạt của chim hoạ mi. Con người, tạo vật được phú bẩm lý lẽ và được Thiên Chúa ban cho một linh hồn, họ phải biết phân biệt và muốn những trái tốt ở giữa nhiều trái xấu có thể làm bị thương hay giết linh hồn họ. Họ phải hái lấy trái tốt, dù có bị gai đâm hay mọt nhọc để hái, và dù mùi vị nó chua cay và nó có dáng vẻ hèn mọn. Sự thay đổi sẽ làm cho nó trở thành bóng láng, êm ái dễ chịu khi rờ vào, dịu ngọt cho cổ họng, đẹp để để nhìn ngắm. Sự thay đổi này chỉ xảy ra cho kẻ biết chọn trái tốt, nhờ sự công chính của tâm hồn và nhờ lý luận, và nuôi mình bằng cái tinh chất đáng nhưng thánh của nó.

Saul đã giơ đôi tay thêm khát về trái của sự ác, của thù ghét, bất công, tội ác, và ông còn giơ ra về đó cho tới khi ông bị sét đánh, bị ngã quì, bị mù mắt thân xác để được cái nhìn siêu nhân, và trở nên, không những người công chính, mà còn là tông đồ, và là kẻ tuyên xưng đáng mà trước kia ông đã ghét và bách hại trong các tội tổ của Người.

Gamaliel, khi chặt đứt được những búi giây bìm bìm đầy đe dọa của nhân tính và của dân Hy Bá, để làm cho nảy mầm và đơm bông một hạt giống ánh sáng và công chính xa xưa, không phải chỉ về nhân loại, nhưng cả siêu nhân nữa, hạt giống mà cuộc hiển linh hay biểu lộ thứ bốn của Cha, có lẽ đã là một lời nói rõ ràng hơn, dễ hiểu hơn, đã đặt vào quả tim ông, quả tim có ý hướng ngay lành của ông, hạt giống mà ông đã gìn giữ và bảo vệ với một cảm tình ngay thật, và một khát khao cao thượng được thấy nó nảy mầm và trở bông, ông đã giơ tay về trái của sự thiện. Ý chí của ông và máu Cha đã đập bể vỏ cứng của cái hạt xa xôi này mà ông đã bảo trì mấy chục năm trong quả tim ông. Quả tim bằng đá này đã nứt ra đồng thời với cái màn của Đền Thờ và mặt đất của Giêrusalem, và

nó kêu nổi ước mong tột đỉnh của nó về Cha là người không còn nghe được bằng tai nữa, nhưng thần trí Thiên Chúa của Cha vẫn nghe ông rất rõ khi ông nằm phục dưới đất ở chân Thánh Giá. Và dưới ngọn lửa của mặt trời là những lời của các tông đồ, các môn đệ tốt nhất, và dưới cơn mưa máu của Étienne, vị tử đạo đầu tiên, hạt giống này đã đâm rễ, trở thành một cây, nở bông và sinh trái. Cây Kitô giáo của ông đã mọc lên tại nơi mà tấn bi kịch ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đã chập chờn, đào hết rễ và phá hủy tất cả những cây và cỏ cũ.

Cây mới Kitô giáo của ông và sự thánh thiện mới của ông đã sinh ra và mọc lên trước mắt Cha. Được Cha tha thứ, mặc dầu có tội vì đã không hiểu Cha sớm; vì sự công chính của ông đã không muốn tham dự vào sự kết án Cha cũng như Étienne; sự ước ao trở nên tín hữu của Cha, con cái của Chân Lý và Ánh Sáng, được chúc phúc bởi Chúa Cha và Thánh Linh, đáng thánh hóa, ông đã đi từ ước ao tới thực tại, không cần bị sét quật ngã mạnh như phải có đối với Saul trên đường đi Damas, kẻ ngạo mạn mà không một phương tiện nào khác có thể chinh phục và dặt về đường công chính, tình bác ái, ánh sáng, chân lý và sự sống đời đời vinh hiển trên Trời.

32* AN TÁNG THÁNH ÉTIENNE

Vào giữa đêm, trời tối vì trăng đã lặn. Maria ra khỏi căn nhà ở Gétsemani cùng với Phêrô, Giacôbê Alphê, Gioan, Nicôđê mô và Zêlote. Lazarô chờ họ ở trước căn nhà, chỗ bắt đầu lối đi dẫn ra cái cổng ở chỗ đất thấp nhất. Vì trời tối, ông đã thắp lên một cái đèn dầu và che gió bằng một tấm mỏng màu trắng sữa, bằng chất trong suốt. Ánh sáng rất yếu, nhưng họ giữ chiếc đèn thấp gần mặt đất, nên nó cũng cho nhìn thấy những cục đá và những chướng ngại vật có thể có trên đường đi. Lazarô đi bên cạnh Maria để Mẹ thấy đường. Gioan ở phía bên kia, đỡ Mẹ ở cánh tay. Những người khác đi ở đằng sau.

Họ đi cho tới Cédron rồi tiếp tục đi theo bờ suối, như vậy họ được che khuất bởi các cây mọc hoang ở bờ suối. Tiếng rì rào của nước cũng giúp họ khỏi bị lộ bằng cách lẫn lộn nó với tiếng bước chân sảng-đạn của các bộ hành.

Họ đi bên ngoài tường thành cho tới cái cổng gần Đền Thờ nhất, rồi đi vào khu không có dân cư và trống trơn. Họ đi tới nơi Étienne bị ném đá. Họ tới chỗ đóng đá, nơi mà Étienne hầu như bị vùi. Họ di chuyển các cục đá cho tới khi cơ thể tội nghiệp lộ ra. Bây giờ ông đã tái mét, vừa vì chết, vừa vì những vết đá mà ông đã bị trúng, trở nên cứng, cuộn cong như lúc ông tắt thở.

Gioan giữ Maria ở xa vài bước vì thương, nhưng Mẹ gỡ ông ra và chạy tới bên cơ thể tội nghiệp, rách nát và đầy máu me. Không lo gì tới những vết máu đông dính vào y phục, Mẹ phụ với Giacôbê Alphê và Gioan đặt cơ thể lên một tấm vải trải trên đất, tại nơi không có đá. Và với miếng vải nhúng vào chiếc bình mà Zêlote chìa ra cho Mẹ, Mẹ lau, như Mẹ có thể, khuôn mặt Étienne, đặt lại thứ tự mái tóc bằng cách vắt nó qua thái dương và má để che những vết kinh khủng do đá gây ra. Mẹ cũng lau các chi thể khác để ông có vẻ bớt bi thảm. Nhưng cái lạnh của sự chết đã đến từ nhiều giờ rồi, chỉ cho phép Mẹ làm một phần. Các ông cũng thử làm, vì họ là phái khỏe hơn về thể lực cũng như tinh thần so với Maria lúc này, là lúc Mẹ lại trở nên người mẹ đau thương của Golgota và của ngôi mộ. Nhưng các ông cũng phải nhượng bộ, sau bao cố gắng để làm giảm bớt sự bi thảm, họ đành để vậy. Họ mặc cho ông một áo dài sạch sẽ, vì áo của ông đã bị phân tán vì khinh bỉ, hay bị các kẻ ném đá ăn cắp, và chiếc áo chúng để lại cho ông chỉ là miếng giẻ rách dính đầy máu.

Công việc này được làm dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn mà Lazarô cầm ngay bên cạnh cơ thể tội nghiệp. Khi làm xong, họ nâng ông lên và đặt vào một tấm vải sạch khác. Nicôđê mô cầm miếng vải thứ nhất đã đặt vị tử đạo để lau cho khỏi những máu đông, và ông đút vào dưới áo khoác của ông. Rồi họ khênh cơ thể dựng trong tấm vải: Gioan và Giacôbê ở phía đầu, Phêrô và Zêlote

phía chân, họ bắt đầu con đường trở về. Maria và Lazarô đi ở đằng trước họ.

Nhưng họ không trở về con đường đã đi để tới, trái lại, họ đi về miền quê, quẹo ở chân đồi Oliu để vào con đường dẫn về Bêtanì và Giêricô. Tại đó, họ dừng lại để nghỉ và nói chuyện.

Nicôđê mô, người đã hiện diện, dù cách thụ động, trong vụ kết án Étienne, và vì ông là một trong số các thủ lãnh của người Do Thái, ông biết rõ hơn những người khác về quyết định của Đại Pháp Đình, ông báo cho những người đang hiện diện ở đây rằng người ta đã phản nộ và ra lệnh bách hại các Kitô hữu, và Étienne chỉ là người đầu tiên trong một bảng danh sách dài những người được xác nhận là thân binh của Đức Kitô.

Tất cả các tông đồ đều kêu lên: “Họ cứ làm như họ muốn! Chúng ta không thay đổi, dù bởi sự đe dọa, dù bởi sự dè dặt”.

Nhưng những người thân trọng hơn trong nhóm, tức là Lazarô và Nicôđê mô, bảo Phêrô và Giacôbê Alphê nhận xét rằng Giáo Hội Chúa Kitô còn quá ít linh mục, và nếu những người mạnh nhất trong số này, tức là Phêrô, giáo chủ, và Giacôbê, giám mục của Giêrusalem, mà bị giết, thì Giáo Hội sẽ khó tồn tại. Họ cũng nhắc cho Phêrô rằng Đấng Sáng Lập và Thầy của họ cũng đã bỏ Judê để tới Samari, để không bị giết trước khi đào tạo họ cẩn thận, và Người đã khuyên các tông đồ Người bắt chước gương Người cho tới khi có đủ số các chủ chăn, để không sợ các tín hữu bị phân tán sau khi chủ chăn bị giết. Và họ kết thúc: “Quý vị cũng hãy phân tán tới nhiều nơi thuộc Judê và Samari. Hãy kiếm các bốn đạo mới tại đó, đào tạo nhiều chủ chăn, và từ đó, hãy lan tràn ra trên trái đất, để mọi dân tộc đều biết đến Tin Mừng như Người đã truyền lệnh làm”.

Các tông đồ phân vân. Họ nhìn Maria như để biết Mẹ nghĩ gì về chuyện đó.

Maria hiểu cái nhìn này nên nói: “Lời khuyên đó chính đáng. Hãy nghe theo. Đó không phải là hèn, nhưng là khôn ngoan. Người đã dạy các con: ‘Hãy đơn sơ như chim bồ câu và khôn ngoan như con rắn. Thầy sai các con đi như con chiên giữa sói rừng. Hãy giữ

mình các con...”

Giacôbê ngắt lời: “Thưa Mẹ vâng. Nhưng Người cũng nói: ‘Khi các con bị rơi vào tay họ và bị dẫn tới trước những kẻ cầm quyền, thì đừng băn khoăn về những điều các con phải trả lời. Sẽ không phải các con nói, mà là Thánh Thần của Cha các con sẽ nói bởi các con và trong các con’. Về phần con, con ở lại đây. Môn đệ phải giống Thầy. Người đã chết để ban sự sống cho Giáo Hội. Mỗi cái chết của chúng ta sẽ là một viên đá thêm vào cho Đền Thờ vĩ đại mới, một sự tăng trưởng sức sống cho cơ thể bất tử và vĩ đại của Giáo Hội hoàn cầu. Vậy họ hãy giết con, nếu họ muốn. Sống trên Trời, con sẽ sung sướng hơn, vì con sẽ được ở bên cạnh Anh con (Giêsu), và con sẽ mạnh mẽ hơn. Con không sợ chết, con chỉ sợ tội. Bỏ rơi nhiệm sở của mình, con thấy nó giống như hành động của Judas, tên phản bội toàn vẹn. Giacôbê Alphê sẽ không bao giờ phạm tội này. Nếu con phải chết, con sẽ chết anh hùng tại vị trí chiến đấu, vị trí mà Người muốn cho con”.

Maria trả lời ông: “Mẹ không vào trong những bí mật của con với *Người-Thiên-Chúa*. Nếu Người cho con ơn soi sáng này thì hãy theo nó. Một mình Người là Thiên Chúa và có quyền ra lệnh. Đối với tất cả chúng ta, chỉ có việc vâng lời Người luôn luôn, trong tất cả, để làm trọn ý Người”.

Phêrô kém anh hùng hơn nên bàn với Zêlote để biết ông nghĩ gì về vấn đề này. Lazarô ngồi gần hai ông, liền đề nghị: “Hãy tới Bêtani, nó gần Giêrusalem và gần đường đi Samari. Chính Đức Kitô đã biết bao lần từ đó ra đi để tránh các kẻ thù của Người...”

Đến lượt Nicôđê mô đề nghị: “Hãy tới căn nhà của tôi ở miền quê. Nó an toàn. Nó cũng rất gần Bêtani và Giêrusalem, nó ở trên đường tới Ephraim qua Jêricô”.

- Không, nhà tôi tốt hơn, vì được Rôma bảo vệ - Lazarô nhấn mạnh.

- Anh quá bị ghét từ khi Giêsu cho anh sống lại, vì việc đó xác định cách mạnh mẽ về bản tính Thiên Chúa của Người. Hãy suy nghĩ rằng chính vì lý do đó mà họ đã quyết định số phận của Người,

và anh không được quyết định số phận của anh - Nicôđê mô trả lời ông.

- Còn căn nhà của tôi, các anh làm gì với nó? Thực sự thì nó thuộc về Lazarô, nhưng nó vẫn mang tên tôi - Simon Zêlote nói.

Maria can thiệp: “Hãy để Mẹ suy nghĩ và phán đoán coi điều gì tốt để làm. Thiên Chúa không để cho Mẹ thiếu ánh sáng của Người. Khi Mẹ biết nó, Mẹ sẽ nói cho các con. Bây giờ hãy về Gét-sê-mani với Mẹ”.

- Trung tâm của mọi khôn ngoan, mẹ của Lời và của Ánh Sáng. Mẹ luôn luôn là ngôi sao để hướng dẫn chúng con cách chắc chắn. Chúng con sẽ vâng lời Mẹ - tất cả đều cùng nói, tựa như thực sự Thánh Linh đã nói trong tim họ và bởi môi miệng họ.

Họ đứng dậy khỏi bãi cỏ họ đã ngồi ở bờ đường. Trong khi Phê-rô, Giacô-bê, Gioan và Simon đi với Maria về Gét-sê-mani, thì Lazarô và Nicôđê mô khênh tấm vải bọc thân xác Étienne, và trong ánh sáng lờ mờ của bình minh, họ đi vào con đường dẫn từ Bê-tani về Giê-ri-cô. Họ mang vị tử đạo đi đâu? Bí mật!

33* GAMALIEL TRỞ THÀNH KITÔ HỮU

Đã bao năm trường qua đi rồi, vì bây giờ Gioan có thân hình đầy sức mạnh của tuổi cường tráng, với những chi thể vạm vỡ, khuôn mặt già dặn, tóc, râu và ria đậm màu hơn.

Maria đang xe sợi. Gioan xếp đặt đồ đạc trong nhà bếp của căn nhà ở Gét-sê-mani. Các bức tường nhà này mới được sơn trắng lại, các vật bằng gỗ như ghế, cửa, và cái kệ cũng dùng làm giá đèn, mới được đánh vec-ni lại. Maria có vẻ không thay đổi gì cả. Dáng dấp tươi mát và thanh quang. Tất cả dấu vết đã có trên khuôn mặt Người bởi những đau đớn vì cái chết của Con Mẹ, vì việc Người về Trời, vì những bách hại đầu tiên chống lại các Kitô hữu, đã biến mất. Thời gian không khắc dấu vết của nó trên khuôn mặt dịu dàng, và tuổi tác không có quyền thay đổi sự tươi mát của vẻ đẹp trong trắng.

Ngọn đèn thấp sáng để trên kệ, tỏa ánh sáng lung linh trên bàn

tay nhỏ mềm mại của Maria, trên những sợi gai trắng cuốn trên con quay, trên những sợi chỉ nhỏ, trên cái trục chỉ quay tròn, trên những sợi tóc óng vàng buộc lại như cái nút đề ở đằng sau ót.

Qua cái cửa mở rộng, một làn ánh sáng lạt của mặt trăng soi vào nhà bếp, vạch một giải bạc từ cửa tới chân ghế mà Maria ngồi. Như vậy đôi chân Mẹ được ánh trăng soi, đôi tay và đầu thì được ánh sáng đỏ vàng của ngọn đèn soi. Bên ngoài, trên những cây oliu ở chung quanh nhà, các chim họa mi hát bài tình ca.

Thình lình chúng dừng lại như sợ. Sau một lát, có tiếng bước chân người càng lúc càng gần và ngừng lại trước cửa nhà bếp, đồng thời làm biến mất giải sáng bạc của mặt trăng đang phủ một làn sáng dịu trên những viên gạch thô và tối mầu của nền nhà.

Maria ngẩng đầu và quay ra cửa. Còn Gioan, ông nhìn ra cửa với một tiếng “Ồ” đầy ngạc nhiên thoát khỏi môi ông, trong khi cả hai đều có cùng một cử động: chạy ra cửa, nơi Gamaliel xuất hiện và dừng lại.

Gamaliel bây giờ rất già, đúng là bộ xương, vì ông gầy chường nào trong bộ đồ trắng mà ánh trăng bao phủ trên vai, làm cho nó như phát lân quang. Đó là một Gamaliel bị bẻ gãy, bị chà nát bởi các biến cố, bởi sự ân hận, bởi biết bao thứ còn hơn là bởi tuổi tác.

- Ngài, ở đây, rabbi? Mời vô! vô! Và nguyện bình an ở cùng Ngài - Gioan nói khi ở rất gần trước mặt ông, trong khi Maria thì ở đằng sau vài bước.

- Nếu anh dắt tôi... tôi mù... - vị rabbi già trả lời bằng một giọng run run vì một sự phẫn nân kín đáo hơn là vì tuổi tác.

Gioan càng sửng sốt, hỏi bằng một giọng không giấu được sự xúc động và tình thương của ông: “Mù à? Từ hồi nào vậy?”

- Ôi!... từ lâu rồi. Mắt tôi bắt đầu yếu ngay sau khi... sau khi... đúng, ngay sau khi tôi đã không biết nhận ra Ánh Sáng thật đến để soi sáng cho loài người, cho tới lúc động đất xé rách tấm màn của Đền Thờ và làm rung rinh những bức tường đồ sộ của nó, như Người đã nói. Quả thực một tấm màn kép đã che phủ nơi cực thánh của Đền Thờ, và nơi cực thánh còn thực sự hơn: Lời của Chúa Cha, Con độc nhất và đời đời của Người, ẩn dưới tấm màn của một xác thịt

loài người hoàn toàn trong sạch, mà chỉ cuộc tử nạn của Người và sự phục sinh vinh quang của Người là tiết lộ ra cho ngay cả những kẻ trì độn nhất, mà tôi là người đầu tiên, về những điều thực sự Người là: đấng Kitô, đấng Messi, đấng Emmanuel. Kể từ lúc đó, sự tối tăm bắt đầu phủ trên con người của tôi, và càng lúc càng trở nên dày. Một sự trừng phạt chính đáng cho tôi. Từ ít lâu nay, tôi mù hoàn toàn. Và tôi đến...

Gioan ngắt lời để hỏi: “Có lẽ để xin một phép lạ?”

- Đúng, một phép lạ cả thể. Tôi cầu xin nó cùng Mẹ của Thiên Chúa thật.

- Gamaliel, tôi không có cái quyền lực như Con tôi. Người có thể trả lại sự sống và ánh sáng cho những con người đã tắt, trả tiếng nói cho người câm, sự hoạt động cho kẻ tê liệt, nhưng tôi thì không - Maria trả lời ông, và Mẹ tiếp: “Nhưng vào đây đi, gần cái bàn, và xin ngồi. Ông già rồi, rabbi. Đừng chịu mệt mỏi hơn nữa”. Và với tình thương, cùng với Gioan, Mẹ dắt ông lại bên cái bàn và để ông ngồi trên cái ghế đầu.

Gamaliel hôn bàn tay Mẹ cách kính cẩn trước khi buông ra, rồi ông nói với Mẹ: “Ôi Maria, tôi không xin Bà phép lạ lại được trông thấy. Không, tôi không xin cái điều vật chất này. Điều tôi xin Bà, ôi Bà có phước trong tất cả các phụ nữ, là con mắt chim ó cho thần trí của tôi, để tôi thấy tất cả chân lý. Tôi không xin Bà ánh sáng cho con người đã tắt của tôi, nhưng tôi xin ánh sáng siêu nhiên, thần linh, ánh sáng thực, là sự khôn ngoan, là chân lý, là sự sống cho tâm hồn và quả tim tôi, bị rách nát và mệt mỏi vì sự ân hận nó không cho tôi được nghỉ ngơi. Tôi không hề ước ao được thấy bằng con mắt tôi, cái thế giới Hy Bá này, nó quá... đúng, quá phản ngy cách li lợm với Thiên Chúa, đáng đã có và còn có với nó bao tình thương mà thực sự chúng ta không đáng. Đúng ra là tôi sung sướng vì không phải nhìn nó nữa. Chứng mù của tôi đã giải phóng cho tôi mọi công việc tại Đền Thờ, và tại Đại Pháp Đình đây bất công đối với Con Bà và các tín hữu của Người. Điều tôi ước ao thấy bằng trí tuệ, bằng con tim, bằng tâm hồn, là chính Người, Giêsu. Được thấy Người ở trong tôi, trong linh hồn tôi, thấy Người cách thiêng liêng,

cũng như chắc chắn Bà thấy, ôi Mẹ thánh của Thiên Chúa, và như Gioan rất trong sạch, như Giacôbê khi ông còn sống, và những người khác nữa, để giúp họ trong sứ mệnh khó khăn và bao trở ngại như quý vị đã thấy. Thấy Người để yêu Người bằng toàn thân tôi, và nhờ tình yêu này, tôi có thể sửa chữa những lỗi lầm của tôi và được Người tha thứ, để được sự sống đời đời mà tôi không còn đáng được...” Ông cúi đầu xuống trên cánh tay để trên bàn và ông khóc.

Maria đặt một bàn tay Mẹ trên mái đầu rung rinh vì các tiếng nức, và trả lời ông: “Không, ông không mất Sự Sống đời đời. Đấng Cứu Chuộc tha cho hết những ai hối lỗi vì những sai lầm quá khứ của họ. Người sẽ tha cho cả kẻ đã nộp Người, nếu nó sám hối vì cái tội ghê gớm của nó. Và tội của Judas là mênh mông so với tội của ông. Hãy coi: Judas là tông đồ, được Đức Kitô tiếp nhận, được Người dạy dỗ, được Người yêu thương hơn những người khác, đến nỗi người ta nghĩ rằng Người không biết gì về nó nên Người đã không đuổi nó ra khỏi nhóm các tông đồ, nhưng trái lại, cho tới giây phút sau cùng, Người vẫn dùng mọi phương cách để họ không hiểu nó là gì và nó âm mưu điều gì. Con tôi là chính sự thật và không bao giờ nói dối vì bất cứ lý do nào. Nhưng khi Người thấy rằng mười một ông kia nghi ngờ và hỏi Người những câu về Iscariot, Người đã thành công, mà không nói dối, để đánh lạc hướng sự nghi ngờ và không trả lời các câu hỏi của họ, bằng cách bảo họ đừng hỏi, vừa vì thận trọng, vừa vì bác ái đối với anh em. Lỗi của ông rất nhỏ hơn, và cả đến người ta không thể gọi nó là lỗi. Đó không phải là cứng lòng tin, mà trái lại, là quá tin. Ông đã tin chừng nào vào đứa trẻ mười hai tuổi đã nói với ông trong Đền Thờ, mà với sự ngoan cố nhưng chủ ý ngay lành, đến từ lòng tin tuyệt đối của ông nơi đứa trẻ, mà từ môi miệng nó, ông đã nghe những lời của sự khôn ngoan vô tận. Ông đã chờ đợi dấu hiệu để tin nơi nó, và để thấy nó là Đức Messi. Thiên Chúa tha thứ cho kẻ có đức tin mạnh mẽ và trung thành như vậy. Người còn tha thứ hơn cho kẻ vì còn nghi ngờ về đặc tính thực sự của một người bị kết án bất công, đã không muốn tham dự vào sự kết án đó, vì họ cảm thấy nó bất công.

Cái nhìn thiêng liêng của ông vào Chân Lý luôn luôn lớn lên từ lúc ông rời khỏi Đại Pháp Đình, để tỏ ra không đồng ý với hành động phạm thượng này. Và nó càng lớn hơn, lúc ở trong Đền Thờ, ông nhìn thấy hoàn thành dấu hiệu đã bao chờ đợi, dấu hiệu ghi dấu bắt đầu kỷ nguyên Kitô giáo. Và nó còn lớn lên hơn nữa khi, bằng những lời mạnh mẽ và lo lắng, ông đã cầu nguyện dưới chân Thánh Giá của Con tôi đã giá lạnh và chết. Nó trở nên hầu như hoàn toàn mỗi lần, bằng một lời nói hoặc bằng cách rút lui đi, ông đã bảo vệ các tôi tớ của Con tôi, và ông đã không muốn dự phần vào việc kết án những vị tử đạo đầu tiên. Gamaliel, hãy tin rằng mỗi hành động đau đớn, công chính, tình yêu của ông, đều làm gia tăng nhân giới tinh thần trong ông”.

- Tất cả những điều đó chưa đủ! Đây, tôi là người được cái ơn rất hiếm hoi, là được biết Con Bà ngay từ lần đầu tiên Người biểu lộ công khai vào dịp tuổi thành niên của Người. Đáng lẽ tôi phải thấy ngay từ lúc đó! Phải hiểu! Nhưng tôi đã mù và ngu xuẩn... Tôi đã không thấy và không hiểu. Lúc đó đã không, mà những lần sau này cũng không, lúc mà tôi được tới gần Người, đã trở thành người lớn và là Thầy, được nghe những lời luôn luôn chính đáng và mạnh mẽ hơn của Người. Vì cứng đầu, tôi đã chờ cái dấu hiệu loài người: các tảng đá run lên... Và tôi đã không thấy là mọi sự nơi Người đều là dấu hiệu chắc chắn! Tôi đã không thấy rằng Người là tảng đá góc mà các tiên tri đã nói, tảng đá đã làm lay động thế giới, toàn thể thế giới: Hy Bá và dân ngoại. Tảng đá đã làm lay động các con tim chai đá, bằng Lời Người, bằng các kỳ công của Người! Tôi đã không nhìn thấy nơi Người dấu hiệu tỏ tường của Chúa Cha trong tất cả những gì Người nói và làm. Làm sao Người có thể tha cho từng ấy cố chấp?

- Gamaliel, ông có thể tin rằng tôi, ngài tòa của Đấng Khôn Ngoan, là kẻ Đầy Ôn Phúc, vì Đấng Khôn Ngoan đã mặc xác trong tôi, và nhờ Ôn Sủng mà Người ban cho tôi, tôi được đầy sự hiểu biết về những điều siêu nhiên, tôi có thể cho ông một lời khuyên?

- Ôi! vâng, tôi tin. Chính vì tôi tin Bà là vậy nên tôi đến với Bà để được ánh sáng. Bà là Con Gái, là Mẹ, là Hiền Thê của Thiên

Chúa, đáng mà chắc chắn từ lúc Bà thụ thai, đã đổ đầy ánh sáng khôn ngoan của Người cho Bà, Bà chỉ có thể chỉ cho tôi con đường tôi phải theo để được bình an, để tìm thấy chân lý, để chinh phục được sự sống thật. Tôi vô cùng ý thức về những sai lầm của tôi. Tôi bị nghiền nát bởi sự khốn nạn tinh thần của tôi, tôi cần sự giúp đỡ để dám đến với Thiên Chúa.

- Điều mà ông thấy như một trở ngại, thì trái lại, nó là những cái cánh để nâng ông lên tới Thiên Chúa. Ông đã đánh đổ chính mình, ông đã tự hạ. Trước ông như một trái núi hùng dũng, bây giờ ông là thung lũng sâu. Ông hãy biết rằng sự khiêm nhường giống như phân bón ở trong vùng đất khô cần để sửa soạn cho nó mọc cây và cho những vụ gặt tuyệt vời. Nó là bậc thang, đúng hơn, nó là cái thang để lên với Thiên Chúa, đáng nhìn thấy kẻ khiêm nhường và gọi họ lại với Người, để khích lệ họ, để thiêu đốt họ bằng Đức Ái của Người, soi sáng cho họ bằng ánh sáng của Người để họ thấy. Chính vì thế mà tôi nói với ông là ông đã ở trong ánh sáng, ở trên con đường tốt, đã quay về với đời sống thực của con cái Thiên Chúa.

- Nhưng để có Ân Sủng, tôi phải gia nhập Giáo Hội, phải có phép rửa thanh tẩy tội lỗi và làm cho chúng ta lại trở nên con thừa nhận của Thiên Chúa. Tôi không phản đối điều đó, trái lại, tôi đã phá hủy ở trong tôi đứa con trai của lề luật. Tôi không thể có sự mến chuộng và tình yêu đối với Đền Thờ nữa. Nhưng tôi không muốn là sự hư không. Vậy tôi phải xây dựng lại trên quạ khứ đã đổ nát của tôi một con người mới và đức tin mới. Nhưng tôi nghĩ rằng các tông đồ và các môn đệ nghi ngờ tôi và đề phòng tôi, đề phòng đối với vị đại rabbi cứng đầu...

Gioan ngắt lời ông và nói: “Ôi Gamaliel, ông lắm. Tôi, trước tiên là tôi, tôi yêu ông và tôi sẽ ghi dấu như một ngày trọng đại, ngày mà ông có thể tự gọi mình là con chiên trong bầy của Đức Kitô. Tôi sẽ không là môn đệ của Người nếu tôi không thi hành các giáo huấn của Người. Và Người đã dạy cho chúng tôi tình yêu và sự thông cảm với mọi người, nhất là với những người yếu đuối, bệnh hoạn, lầm lạc. Người đã truyền cho chúng tôi noi gương Người. Và

chúng tôi đã thấy Người luôn luôn đầy tình yêu đối với những kẻ tội lỗi sám hối, hay các người con hoang đang trở về nhà Cha, hay các con chiên lạc. Từ Madalêna tới người đàn bà Samari, từ Aglaé tới người trộm cướp, Người đã cứu chuộc biết bao bởi lòng thương xót! Người sẽ tha cho cả cái tội tày đình của Judas nếu hắn sám hối. Người đã tha cho hắn biết bao lần rồi. Một mình tôi biết Người yêu hắn tới mức nào, dù là Người biết hết lối sống của hắn. Hãy đi với tôi, tôi sẽ làm cho ông trở thành con Thiên Chúa và anh em với Chúa Kitô Vị Cứu Tinh”.

- Anh không phải Giáo Chủ. Giáo Chủ là Phêrô. Mà Phêrô có tốt như anh không? Tôi biết ông ta rất khác với anh.

- Trước ông ta vậy. Nhưng từ lúc ông ta biết mình yếu đuối chùng nào, tới độ hèn nhát và chối Thầy của ông, ông không còn như trước nữa, và ông ta đầy thương xót cho mọi người và với mọi người.

- Vậy hãy dẫn ngay tôi đến với ông ta. Tôi già và tôi quá trẻ rồi. Tôi cảm thấy quá bất xứng. Tôi đã sợ tất cả các tội tớ Đức Kitô đều xét đoán tôi giống nhau. Bây giờ các lời của Maria và của anh khích lệ tôi, tôi muốn lập tức nhập bầy của Thầy, trước khi con tim già cỗi của tôi, bị đè nát bởi biết bao thứ, ngừng đập. Hãy dắt tôi, vì tôi đã cho người đầy tớ đã dắt tôi tới đây về, để nó không nghe được gì. Nó sẽ trở lại vào giờ kinh sáng. Nhưng lúc đó thì tôi đã ở xa, và bằng hai cách: xa căn nhà này và xa Đền Thờ. *Mãi mãi*. Tôi, đứa con hoang đàng, trước tiên tôi đi về nhà Cha; tôi, con chiên lạc, tôi đi về chuồng của chúa chiên thực. Rồi tôi sẽ trở về căn nhà của tôi ở xa, để chết ở đó trong bình an và trong ân huệ của Thiên Chúa.

Bằng một cử chỉ hồn nhiên, Maria ôm hôn ông và nói: “Nguyện Thiên Chúa ban cho ông sự bình an. Sự bình an và vinh quang đời đời, bởi vì ông đáng được, vì ông đã bày tỏ tư tưởng thực của ông cho các người quyền thế là thủ lãnh Israel mà không sợ phản ứng của họ. Xin Thiên Chúa ở với ông luôn luôn. Xin Người chúc lành cho ông”.

Gamaliel lại tìm bàn tay Maria. Ông cầm nó trong tay ông, hôn

nó, và ông quì gối xin Mẹ đặt bàn tay phước đức của Người trên cái đầu già mệt mỏi của ông.

Maria làm thỏa mãn ông, và còn hơn nữa, Mẹ vạch một dấu Thánh Giá trên cái đầu đang cúi xuống. Rồi cùng với Gioan, Mẹ giúp ông đứng dậy, theo ông ra tới cửa rồi đứng lại đó nhìn ông rời xa, được Gioan dẫn, đến với Sự Sống thật. Ông đã chấm dứt con người nhân loại, nhưng được tái tạo dựng một cách siêu nhiên.

34* ĐÀM ĐẠO GIỮA PHÊRÔ VÀ GIOAN

Trên sân thượng căn nhà của Simon, hoàn toàn được ánh trăng soi, Phêrô và Gioan nói chuyện nhỏ tiếng, đôi khi chỉ vào căn nhà của Lazarô, cửa đóng, yên lặng. Họ nói với nhau rất lâu trong khi đi đi lại lại trên sân thượng. Rồi chẳng biết vì lý do nào, cuộc tranh luận trở nên náo nhiệt hơn, và từ giọng êm nhẹ, tiếng họ lên tông cao hơn và rõ ràng hơn.

Phêrô dấm một cú lên chiếc lan can và kêu lên: “Nhưng cậu không hiểu là người ta phải hành động như vậy sao? Tôi nói với cậu nhân danh Thiên Chúa, hãy nghe tôi và đừng bướng. Thật thích đáng để hành động như tôi nói. Đó không phải là hèn hay sợ, nhưng là để ngăn cản bị tận diệt, làm thiệt hại cho Giáo Hội của Đức Kitô. Bây giờ họ theo dõi mọi bước đi của chúng ta. Tôi cảm thấy như vậy, và Nicôđê mô đã xác định với tôi là tôi nhìn đúng. Tại sao chúng ta không thể ở lại Bêtani? Là vì lý do đó. Tại sao là thiếu khôn ngoan khi ở lại trong căn nhà này, cũng như nhà Nicôđê mô, hay nhà Nique, hay nhà Anastasica? Luôn luôn vì lý do đó: Để cho Giáo Hội khỏi chết vì cái chết của các thủ lãnh”.

- Nhiều lần Thầy đã bảo đảm với chúng ta là cả hỏa ngục cũng không thể tiêu diệt hay thắng được nó - Gioan trả lời.

- Đúng vậy, hỏa ngục không thể thắng, cũng như nó không thể thắng Đức Kitô. Nhưng loài người thì có, cũng như nó đã thắng trên *Người-Thiên-Chúa*, đáng đã toàn thắng Satan, nhưng đã không thể thắng loài người.

- Bởi vì Người không muốn thắng. Người phải cứu chuộc, vì vậy

phải chết. Và về cái chết này, nếu Người muốn thắng! Biết bao lần Người đã thoát những cạm bẫy đủ loại của họ!

- Người ta cũng giương bẫy cho Giáo Hội, nhưng nó sẽ không bị hoàn toàn tiêu diệt, nếu chúng ta luôn luôn có đủ khôn ngoan để ngăn cản sự tiêu diệt các thủ lãnh hiện tại, trước khi nhiều linh mục thuộc mọi tầng lớp được thiết lập và đào tạo cho sứ mệnh của họ bởi chúng ta, những người đầu tiên. Đừng ảo tưởng, Gioan! Các Pharisêu, các luật sĩ, các thầy cả, các Đại Pháp Đình viên, sẽ làm mọi cách họ có thể để giết các chủ chăn, để phân tán đoàn chiên. Đoàn chiên này hãy còn yếu đuối và sợ sệt, nhất là đoàn chiên Palestin. Chúng ta không được để họ thiếu chủ chăn, bao lâu chưa có nhiều con chiên, đến lượt họ, trở thành chủ chăn. Cậu đã thấy bao nhiêu người phải chết rồi. Hãy nghĩ đến bao nhiêu nơi trên thế giới đang chờ chúng ta! Mệnh lệnh đã rõ ràng: “Hãy đi giảng Tin Mừng cho mọi dân nước, rửa tội cho họ nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần. Hãy dạy họ giữ những điều Thầy đã truyền cho các con”. Và với tôi, trên bờ hồ, ba lần Người đã truyền lệnh chăn các con chiên và con cừu của Người. Người đã nói tiên tri là chỉ khi về già, tôi mới bị trói và bị dẫn đi để công bố Đức Kitô bằng máu và bằng sự sống của tôi, và ở rất xa đây! Nếu tôi hiểu đúng một trong những lần hội kiến với Người, trước khi Lazarô chết, thì tôi phải đi Rôma để thành lập Giáo Hội bất tử ở đó. Và chính Người đã chẳng cho là tốt để rút về Ephraim, bởi vì Người chưa hoàn tất việc giảng Tin Mừng của Người sao? Chỉ khi đến giờ đã định, Người mới trở về Judê để bị bắt và bị đóng đinh. Chúng ta hãy bắt chước Người. Chắc chắn người ta không thể nói là Lazarô, Maria và Matta là những kẻ nhát sợ, nhưng cậu thấy, mặc dầu vô cùng đau đớn, họ cũng đã đi khỏi đây để mang Lời Thiên Chúa đi nơi khác, vì ở đây nó bị chết ngộp bởi các người Do Thái. Tôi được Người chọn làm Giáo Chủ, tôi đã quyết định. Và cùng với tôi, có các người khác: tông đồ và môn đệ, tất cả đều quyết định phân tán đi: những người này đi Samari, những người khác ra biển lớn, người khác nữa thì Phênicì, và càng ngày càng đi xa: tới Syrie, tới các đảo, tới Hy Lạp,

trong đế quốc Rôma. Nếu tại những nơi này, cỏ dại và nọc độc Do Thái làm tê liệt các cánh đồng và các vườn nho của Chúa, chúng ta sẽ đi nơi khác, và chúng ta sẽ gieo những hạt khác, trong những cánh đồng khác và các vườn nho khác, để không những có mùa gặt, mà còn được dồi dào. Nếu trong những nơi này, sự thù ghét của Người Do Thái đánh thuốc độc dòng nước, khiến cho tôi, kẻ chà các linh hồn, và các anh em tôi, không thể chà các linh hồn cho Chúa, thì chúng ta sẽ đến các vùng nước khác. Phải khôn ngoan, và đồng thời phải ranh mãnh. Cậu hãy tin đi Gioan.

- Anh có lý. Nhưng tôi nài nỉ vậy là cho Maria. Tôi không thể, tôi không được bỏ Mẹ. Cả hai sẽ quá đau khổ vì việc đó. Và đối với tôi, như vậy là hành động sai... - Gioan trả lời.

- Cậu hãy ở lại, và Mẹ hãy ở lại. Lôi Mẹ ra khỏi đây sẽ là ngu ngốc...

- Và Maria sẽ không bao giờ ưng thuận. Tôi sẽ đến với các anh khi Mẹ không còn trên mặt đất.

- Cậu sẽ tới. Cậu còn trẻ... Cậu còn nhiều giờ để sống.

- Nhưng Maria thì còn rất ít.

- Tại sao? Có lẽ Mẹ bệnh, Mẹ khổ, Mẹ yếu?

- Ô, không! Thời gian và đau khổ không có quyền trên Mẹ. Mẹ luôn luôn trẻ trung, diện mạo cũng như thần trí. Luôn luôn trong sáng. Tôi nói là sung sướng nữa.

- Vậy tại sao cậu nói...

- Bởi vì tôi hiểu rằng mùa nở hoa mới này về vẻ đẹp và niềm vui, là dấu hiệu Mẹ cảm thấy Mẹ sắp được kết hợp với Con Mẹ, kết hợp trọn vẹn, tôi muốn nói. Bởi vì sự kết hợp thiêng liêng thì không bao giờ ngừng. Tôi không vén lên những bức màn mầu nhiệm của Thiên Chúa, nhưng tôi chắc rằng Mẹ thấy Con Mẹ hàng ngày

trong y phục vinh quang của Người. Và tôi tin rằng sự toàn phước của Mẹ là điều đó. Tôi tin rằng trong khi chiêm ngưỡng Chúa, tâm hồn Mẹ sáng lên và được biết tất cả tương lai như Thiên Chúa biết, kể cả tương lai của Mẹ. Mẹ còn ở trên trái đất với thân xác Mẹ, nhưng tôi có thể nói mà không sợ lầm rằng tâm hồn Mẹ hầu như luôn luôn ở trên Trời. Mẹ kết hợp với Thiên Chúa chặt chẽ tới nỗi tôi không tin là mình phạm thánh khi nói rằng Mẹ có Thiên Chúa ở trong Mẹ, giống như khi Mẹ mang thai Người trong lòng. Và còn hơn nữa, giống như Ngôi Lời đã kết hợp với Mẹ để trở nên Giêsu Kitô, bây giờ Mẹ kết hợp với Chúa Kitô tới nỗi Mẹ là một Kitô thứ hai, vì Mẹ đã có một nhân tính mới, nhân tính của chính Giêsu. Nếu tôi nói một điều tà đạo thì nguyện Thiên Chúa cho tôi biết sự sai lầm của tôi và tha cho tôi. Mẹ sống trong tình yêu. Ngọn lửa tình yêu này thiêu đốt Mẹ, nuôi sống Mẹ, soi sáng cho Mẹ. Đó cũng là ngọn lửa tình yêu này sẽ cướp lấy Người khỏi chúng ta vào thời điểm đã định, không đau đớn gì cho Mẹ, không có sự hư nát cho thân xác Mẹ... Sự đau đớn chỉ là về phía chúng ta mà thôi... Nhất là với tôi... Chúng ta sẽ không còn Cô Giáo, kẻ hướng dẫn và khích lệ chúng ta... Và tôi, tôi sẽ thực sự cô đơn...

Và Gioan, giọng nói đã run vì ông rón không khóc, liền òa lên trong những tiếng nấc tan nát xé lòng mà ông chưa bao giờ có, dù ở chân Thánh Giá và trong mồ. Phêrô, mặc dầu bình tĩnh hơn, cũng bắt đầu khóc, và trong nước mắt, ông năn nỉ Gioan báo cho ông, nếu có thể, để ông hiện diện vào lúc Maria ra đi, hay ít nhất là trong đám táng của Người.

- Tôi sẽ làm, nếu tôi có thể. Nhưng tôi rất nghi. Có cái gì ở trong nội tâm của tôi nói cho tôi rằng: Giống như đã xảy đến cho Êlia: bị cướp đi bởi một luồng gió xoáy thiên quốc, trên một chiếc xe bằng lửa, với Mẹ cũng vậy: tôi sẽ chưa có giờ để nhận ra sự ra đi của Mẹ thì Mẹ đã ở trên Trời với linh hồn Mẹ.

- Nhưng ít nhất thân xác Mẹ sẽ ở lại. Thân xác của Thầy cũng đã ở lại! Và Người là Thiên Chúa!

- Với Thầy thì cần thiết phải như vậy, nhưng với Mẹ thì không.

Thầy, Người cần cải chính những vu khống của các người Do Thái bằng sự sống lại của Người, bằng các lần hiện ra, để thuyết phục thế giới đã trở nên ngập ngừng, và cả đến phủ định, vì cái chết trên thập giá của Người. Nhưng Mẹ không cần như vậy. Tuy nhiên nếu tôi có thể, tôi sẽ báo cho anh. Chào Phêrô, Giáo Chủ và anh em trong Đức Kitô. Tôi đi về với Mẹ, vì chắc chắn Mẹ đang chờ tôi. Xin Thiên Chúa ở với anh.

- Và ở với cậu. Hãy xin Maria cầu nguyện cho tôi và tha cho tôi nữa vì sự hèn hạ của tôi trong đêm của phiên xử. Đó là kỷ niệm mà tôi không thể xóa khỏi tim tôi, một điều không để cho tôi bình an...

- Và các giọt nước mắt chảy trên má Phêrô. Rồi ông nói để kết thúc: “Xin Mẹ hãy là Mẹ cho tôi. Một người mẹ yêu dấu của đứa con hoang đường và khốn nạn...”

- Chả cần phải nói vậy với Mẹ. Mẹ yêu anh còn hơn một bà mẹ theo máu mủ. Mẹ yêu anh với tư cách là Mẹ Thiên Chúa, với tình bác ái của Mẹ Thiên Chúa. Nếu Mẹ đã sẵn sàng tha cho Judas, kẻ có tội vô giới hạn, thì sao Mẹ lại không tha cho anh! Hãy bình an, người anh em. Tôi đi đây.

- Vậy tôi, tôi theo cậu, nếu cậu cho phép. Tôi muốn thấy Mẹ một lần nữa.

- Đi. Tôi biết con đường để vào Gét-sê-mani mà không ai thấy.

Họ lên đường, bước mau và lặng lẽ về phía Giê-ru-sa-lem, nhưng đi đường đôi để tới vườn oliu ở phía xa thành phố nhất.

Họ tới đó khi rạng đông đã bắt đầu. Họ vào Gét-sê-mani và xuống dốc về phía căn nhà. Maria đang ở trên sân thượng, thấy họ tới, liền phát ra tiếng kêu vui mừng và xuống để đón họ.

Phêrô thực tình phục dưới chân Mẹ, sắp mặt xuống đất khi nói: “Mẹ ơi, xin tha!”

- Tha cái gì? Tình cờ con đã phạm tội sao? Đáng tiết lộ mọi chân lý cho mẹ chỉ nói với mẹ rằng con là kẻ kế vị xứng đáng của Người trong đức tin. Như là một người, mẹ luôn luôn thấy con chính đáng, mặc dầu đôi khi dễ bị kích động. Vậy mẹ phải tha cho con điều gì?

Phêrô khóc lặng lẽ.

Gioan giải thích: “Phêrô không được bình an vì ông đã chối Giêsu trong sân Đền Thờ”.

- Phêrô, đó là quá khứ, đã được xóa bỏ rồi. Có lẽ Giêsu đã khiển trách con sao?

- Ôi, không!

- Có phải Người ít yêu thương con hơn trước không?

- Không. Thực vậy, không. Trái lại!...

- Người đã không nói với con rằng Người, và mẹ cùng với Người, đã hiểu con và tha cho con?

- Thực vậy, con luôn luôn có cùng một thứ ngu si.

- Vậy hãy đi và hãy bình an. Mẹ nói với con là chúng ta sẽ gặp lại nhau tất cả, con, các tông đồ khác và các phó tế, và mẹ, tất cả ở trên Trời, bên cạnh *Người-Thiên-Chúa*. Với tất cả những gì Người đã cho mẹ, mẹ chúc lành cho con.

Và giống như Mẹ đã làm cho Gamaliel, Maria đặt bàn tay của Người trên đầu Phêrô, rồi vẽ ở trên đó một hình Thánh Giá.

Phêrô cúi xuống để hôn chân Mẹ, rồi ông đứng dậy, trong trẻ hơn trước, và luôn luôn có Gioan đi kèm, ông trở lại hàng rào ở chỗ đất cao, băng qua và đi khỏi. Còn Gioan, sau khi đã đóng cửa lối vào, trở về với Maria.

35* SỰ ĐI QUA HỒNG PHÚC CỦA MẸ MARIA

Maria ở trong căn phòng nhỏ của Người được xây biệt lập giữa sân thượng, mặc toàn đồ vải gai trắng: một cái áo dài phủ lấy toàn thân, áo khoác thì cài lại ở cổ và rủ xuống sau vai, khăn voan rất mịn phủ trên đầu. Mẹ đang thu xếp các y phục của Người và của Giêsu, những thứ Mẹ luôn luôn bảo trì. Mẹ chọn những cái tốt nhất. Không có nhiều mấy. Y phục của Mẹ, Mẹ lấy cái áo dài và áo khoác Mẹ đã mặc ở trên Calvê. Y phục của con Mẹ: một áo vải gai Người thường mặc vào mùa hè, cái áo khoác đã tìm thấy ở Gét-sê-mani, còn dính những máu Người đã chảy ra như mồ hôi vào

giờ kinh khủng đó.

Sau khi đã gấp lại cẩn thận các y phục này và hôn lên áo khoác dính máu Giêsu, Mẹ đi tới cái rương, đến nay đã bao năm trường rồi, là nơi tập trung và bảo trì những di tích của bữa Tiệc Ly và cuộc tử nạn. Mẹ để tất cả vào một ngăn: ngăn trên, còn những y phục, Mẹ để vào ngăn dưới.

Mẹ đang chú ý đóng rương lại thì Gioan lên sân thượng, không gây tiếng động nào. Ông lại gần để coi Maria làm gì. Có lẽ vì thấy Mẹ vắng mặt lâu trong nhà bếp, ông tưởng Mẹ đi lên nhà trên để qua giờ tại nơi Mẹ thường ở vào sáng sớm. Ông làm Mẹ quay lại và ông hỏi: “Mẹ làm gì đó?”

- Mẹ xếp đặt tất cả những gì tốt để bảo trì. Tất cả các kỷ niệm... Tất cả những gì minh chứng tình yêu của Người và sự đau đớn vô tận của Người.

- Ôi Mẹ! tại sao Mẹ lại mở các vết thương của Trái Tim Mẹ ra bằng cách nhìn lại những thứ buồn rầu này? Mẹ tái mét và tay Mẹ run... Vậy là Mẹ khổ khi nhìn thấy chúng - Gioan nói khi lại gần Mẹ, dường như ông sợ Mẹ tái mét và run như vậy là Mẹ có thể té xuống đất.

- Ô! không, không phải vì những thứ này mà Mẹ tái mét và run. Không phải tại các vết thương của Mẹ lại mở ra... Thực sự thì nó không bao giờ khép lại hoàn toàn. Nhưng trong Mẹ cũng có sự bình an và niềm vui mà nó chưa bao giờ hoàn toàn như lúc này.

- Chưa bao giờ như lúc này? Con không hiểu... Đối với con, nhìn lại những thứ đầy kỷ niệm ghê gớm này, nó khơi lại sự lo âu của những giờ đó. Mà con, con chỉ là một môn đệ, còn Mẹ là Mẹ.

- Con muốn nói: vì vậy chắc chắn mẹ khổ nhiều hơn. Một cách nhân loại thì con nói đúng, nhưng nó không phải vậy. Mẹ có thói quen chịu đựng đau khổ khi xa cách Người. Điều đó luôn luôn là đau khổ, bởi vì sự hiện diện của Người và sự kề cận với Người là Thiên Đàng của mẹ dưới đất. Nhưng nó cũng được chịu đựng cách tự nguyện và đầy trong sáng, vì tất cả những gì Người làm đều là ý muốn của Cha Người, là vâng lời ý muốn Thiên Chúa. Vì vậy mẹ chấp nhận chúng, vì Mẹ cũng luôn luôn vâng lời các chương trình

của Thiên Chúa với Mẹ. Khi Giêsu từ biệt mẹ, mẹ khổ, chắc chắn rồi. Mẹ cảm thấy cô đơn. Sự đau đớn của mẹ khi người còn nhỏ, đã bỏ mẹ cách kín đáo để thảo luận với các tiến sĩ của Đền Thờ, chỉ một mình Thiên Chúa có thể đo lường sự mãnh liệt của nó. Nhưng ngoài câu hỏi chính đáng mà mẹ, mẹ Người, đã hỏi Người vì đã bỏ mẹ như vậy, mẹ không nói điều gì khác với Người. Cũng vậy, Mẹ đã không giữ Người lại khi Người từ già mẹ để đi làm Thầy... Mẹ đã mất ông xã của mẹ rồi, mẹ có một mình trong một thành phố không yêu Mẹ, chỉ trừ có vài người. Và mẹ đã không tỏ ra ngạc nhiên về câu trả lời của Người ở tiệc cưới Cana. Người làm theo ý Chúa Cha, mẹ để Người tự do làm. Mẹ có thể có một lời khuyên hay một lời cầu nguyện: lời khuyên về các môn đệ, lời cầu xin cho vài kẻ khổ sở. Nhưng hơn nữa thì không. Mẹ khổ khi Người rời mẹ để đi vào giữa thế giới hận thù với Người, và tội lỗi tới nỗi sống ở đó cũng là đau khổ cho Người. Nhưng vui chừng nào khi Người trở lại với mẹ! Thực vậy, nỗi vui này sâu xa tới nỗi nó thưởng cho Mẹ bảy mươi lần bảy lần sự đau đớn do chia lìa. Sự chia lìa sau cái chết của Người là một đau đớn tan nát, nhưng lời nào mẹ có thể dùng để diễn tả nỗi vui mẹ cảm thấy khi Người sống lại và hiện ra với Mẹ? Sự chia lìa bởi Người lên trời về với Chúa Cha là nỗi khổ mệnh mang, và nó chỉ chấm dứt khi đời sống trên trái đất của Mẹ được hoàn tất. Bây giờ mẹ ở trong vui mừng, một niềm vui mệnh mệnh cũng như nỗi đau mệnh mệnh, vì mẹ cảm thấy mẹ đã hoàn tất cuộc đời mẹ. Mẹ đã làm những gì mẹ phải làm. Mẹ đã hoàn tất sứ mệnh của Mẹ trên trái đất. Đời sống bên kia, đời sống trên Trời, sẽ không có tận cùng. Thiên Chúa đã để mẹ ở trên mặt đất cho tới khi, cũng như Giêsu của mẹ, mẹ đã hoàn thành tất cả những gì mẹ phải hoàn thành. Mẹ có ở trong mẹ niềm vui kín đáo này, chỉ một giọt dầu thơm duy nhất trong sự tan nát sau cùng đầy cay đắng mà Giêsu đã có khi Người có thể nói: “Mọi sự đã hoàn tất”.

- Niềm vui trong Giêsu? Vào giờ này?

- Ủ, Gioan. Một niềm vui mà loài người không thể hiểu được, nhưng có thể hiểu đối với các linh hồn sống trong ánh sáng của

Thiên Chúa, nhờ ánh sáng này mà họ thấy những điều sâu nhiệm che giấu dưới tấm màn mà Đấng Vĩnh Cửu phủ lên những bí mật của Đức Vua. Mẹ, vì những lo âu rối loạn của những biến cố mà mẹ tham dự với Người, với Con mẹ, trong sự ruồng bỏ của Chúa Cha, lúc đó mẹ đã không hiểu. Ánh sáng đã tắt với hết mọi người vào giờ đó, cho tất cả những kẻ không tiếp nhận Người, nhưng cũng cả cho mẹ nữa. Không phải vì một hình phạt chính đáng, nhưng vì trước khi là đấng Đồng Công Cứu Chuộc, mẹ cũng phải chịu sự lo âu do bị mất mọi khách lệ của Thiên Chúa, bị tối tăm, buồn rầu, bị Satan cám dỗ rằng không thể là thực, tất cả những gì Người đã nói, tất cả những gì Người đã chịu trong tâm hồn Người từ Thứ Năm tới Thứ Sáu đó. Nhưng rồi mẹ hiểu. Khi Ánh Sáng sống lại vĩnh viễn hiện ra với mẹ, mẹ đã hiểu. Tất cả, kể cả nỗi vui kín đáo, tốt đỉnh của Đức Kitô khi Người có thể nói: “Ta đã làm trọn tất cả những gì Chúa Cha muốn cho ta hoàn thành. Ta đã làm đầy mức bác ái Thiên Chúa bằng cách yêu Chúa Cha đến hy sinh chính mình, và yêu loài người đến chết cho họ. Ta đã làm trọn những gì Ta phải làm. Ta chết với tâm hồn bằng lòng, mặc dầu thân xác vô tội của ta rách nát”. Mẹ cũng vậy, mẹ đã làm trọn tất cả những gì từ đời đời đã được viết là Mẹ phải hoàn thành, từ đời Đấng Cứu Thế đến những trợ giúp mà bây giờ Mẹ mang tới cho các con, các linh mục của Người, để các con đào tạo cho mình cách hoàn bị. Bây giờ Giáo Hội đã thành hình và mạnh mẽ, được Thánh Linh soi sáng. Máu các vị tử đạo đầu tiên đã làm cho nó nên vững chắc và tăng số. Sự trợ giúp của mẹ đã góp phần làm cho nó thành một tổ chức thánh, mà đức ái đối với Thiên Chúa và anh em nuôi dưỡng và làm cho nó mỗi ngày một tăng cường lực, và là nơi sự oán ghét, thù hằn, ganh tị, dèm pha, những cở xấu của Satan không mọc lên. Thiên Chúa bằng lòng về những điều đó, và Người muốn các con học lấy từ môi miệng mẹ, cũng như Người muốn mẹ nói với các con: hãy tiếp tục lớn lên trong tình bác ái, để có thể lớn lên trong sự trọn lành, lớn lên về số lượng các tín hữu cũng như về sức mạnh của giáo lý. Bởi vì giáo lý của Giêsu là giáo lý của tình yêu, bởi vì

đời sống của Giêsu cũng như của Mẹ, luôn luôn được hướng dẫn và biến đổi bởi tình yêu. Chúng ta đã không xua đuổi một ai, chúng ta đã tha thứ cho tất cả. Chỉ có một người chúng ta không thể cho sự tha thứ, vì nó là nô lệ của sự thù ghét, nó không muốn tình yêu vô biên của chúng ta. Giêsu, trong lần từ giã sau cùng trước khi chết, đã truyền cho các con phải yêu nhau. Và Người cũng đã cho các con mức độ tình yêu các con phải có với nhau khi Người nói với các con: “Hãy yêu nhau như Thầy đã yêu các con. Chính bởi đó mà người ta biết các con là môn đệ Thầy”. Để sống và lớn lên, Giáo Hội cần đức bác ái. Bác ái nhất là trong các sứ giả của nó. Nếu giữa các con với nhau, các con không yêu nhau hết mình, và cũng vậy, nếu các con không yêu anh em trong Chúa, thì Giáo Hội sẽ trở thành bất lực, và việc tạo dựng mới, sự tạo dựng siêu nhiên cho con người vào địa vị là con Đấng Tối Cao, và đồng thừa hưởng Nước Trời, sẽ thành khó khăn và yếu đuối, vì Thiên Chúa sẽ không giúp các con trong sứ mệnh của các con nữa. Thiên Chúa là tình yêu. Tất cả mọi việc Người làm đều bởi tình yêu: từ việc sáng tạo đến việc nhập thể, từ việc nhập thể đến việc cứu chuộc, từ việc cứu chuộc đến việc thành lập Giáo Hội, và sau cùng, tới Jérusalem trên Trời, nơi tụ họp hết những người công chính để họ hưởng Chúa. Mẹ nói những điều này với con, vì con là tông đồ của tình yêu, và con có thể hiểu hơn những người khác...

Gioan ngắt lời Mẹ để nói: “Những người khác cũng yêu và yêu nhau”.

- Đúng, nhưng con là Người Yêu ưu tú. Mỗi người trong các con luôn luôn có cái đặc tính rất cá biệt của họ, và tóm lại, đó là trường hợp của mọi người. Trong số mười hai, con luôn luôn là tình yêu, là sự trong sạch, là tình yêu siêu nhiên. Lại nữa, có lẽ chắc chắn bởi vì con rất trong sạch nên con rất yêu. Về phần Phêrô, ông ta luôn luôn là một người ngay thẳng và cuồng nhiệt. Em ông ta: André, lặng lẽ và nhút nhát cũng bằng Phêrô không như vậy. Giacôbê anh con thì xung động tới nỗi Giêsu đã gọi ông ta là con cái sấm sét. Còn Giacôbê kia, anh của Giêsu: công chính và anh hùng. Juda

Alphê, em ông: quý phái và trung trực, luôn luôn vậy. Dòng dõi Davít rất rõ ràng nơi ông. Philip và Batôlômêo thuộc phái truyền thống. Simon Zêlote: khôn ngoan dè dặt. Tôma hiền hòa, Mathêu khiêm tốn, vì nhớ lại quá khứ nên tìm cách để không bị nhận diện. Và Judas Kêriot, than ôi! con cừu đen trong bầy của Đức Kitô, con rắn được sưởi ấm bởi tình yêu của Người, nhưng muôn đời là tên quỷ dối trá. Nhưng con, toàn là tình yêu, con có thể hiểu hơn, và có thể làm tiếng nói tình yêu cho tất cả những người khác, những người ở xa, để nói cho họ lời khuyên sau cùng của Mẹ. Con sẽ nói cho họ rằng họ phải yêu nhau và yêu mọi người, kể cả những người bách hại họ, để nên một với Thiên Chúa như mẹ đã là, đến nỗi mẹ đã được chọn làm Hiền Thê của Tình Yêu Đời Đời, để thụ thai Đức Kitô. Mẹ dâng mình cho Thiên Chúa không giới hạn, trong khi mẹ hiểu ngay rằng mẹ sẽ phải đau đớn tới mức nào. Các lời tiên tri đều hiện diện trong tâm trí mẹ, và ánh sáng của Thiên Chúa làm cho các lời ấy nên rõ ràng. Như vậy, từ tiếng Fiat đầu tiên của mẹ với Sứ Thần, mẹ đã biết rằng mẹ hiến mình cho những đau khổ lớn lao nhất mà một người mẹ có thể chịu đựng. Nhưng không gì có thể đặt giới hạn cho tình yêu của mẹ, vì mẹ biết, với bất cứ ai thi hành nó, nó sẽ là sức mạnh, là ánh sáng, là nam châm lôi lên cao, là lửa thanh luyện và tô điểm tất cả những gì nó ôm ấp. Đúng, tình yêu là ngọn lửa đích thực, ngọn lửa mà, trong khi thiêu đốt những gì hư hỏng: hoặc một vật trôi dạt, hoặc một đồ phế thải, hoặc một nắm giẻ rách con người, nó làm cho những thứ đó thành một thần trí được thanh tẩy và xứng đáng với Nước Trời. Biết bao kẻ trôi dạt, những con người bị ô uế, dày vò, tàn tạ mà các con sẽ gặp trên đường giăng Tin Mừng của các con! Các con đừng khinh chê ai, trái lại, hãy yêu họ, để họ đi tới tình yêu và được cứu. Hãy đổ tình bác ái trên họ. Rất hay có những người trở nên xấu vì không ai yêu họ, hoặc yêu cách bất chính. Các con hãy yêu họ, để Thánh Linh trở lại cư ngụ nơi họ sau khi đã thanh tẩy họ, vì họ là những đền thờ mà nhiều thứ đã chiếm đoạt và làm cho ra ô uế. Để tạo dựng con người, Thiên Chúa đã không dùng một thiên thần hay những vật

chất được lựa chọn, nhưng Người đã dùng bùn đất, một chất hèn mạt nhất. Rồi khi thở hơi của Người vào nó, tức cũng là tình yêu của Người, Người đã nâng chất hèn mạt này lên hàng cao cả là con thừa nhận của Thiên Chúa. Con mẹ, trên đường Người đi, Người đã gặp rất nhiều kẻ phiêu bạt, sa lầy trong bùn. Người đã không dày đạp họ dưới chân bằng cách khinh để họ, trái lại, Người đón nhận họ, đón nhận và làm cho họ thành những kẻ được chọn cho Nước Trời. Các con hãy nhớ điều đó. Hãy hành động như Người đã làm. Các con hãy nhớ lại hết các hành động và lời nói của Con mẹ. Hãy nhớ lại các dụ ngôn êm đềm của Người. Hãy sống những điều đó, tức là hãy đem ra thi hành. Và hãy viết nó ra để nó tồn tại cho những kẻ sẽ đến sau này cho tới tận thế, để nó luôn luôn hướng dẫn cho người thiện chí, để được sự sống và vinh quang đời đời. Đương nhiên các con không thể lặp lại hết những lời nói sáng sủa của Lời Đời Đời, của Sự Sống và Chân Lý, nhưng hãy viết hết những gì các con có thể viết. Thánh Thần của Thiên Chúa đã xuống trên mẹ để mẹ ban Vị Cứu Tinh cho thế giới, Người cũng đã xuống trên các con một lần thứ nhất, rồi một lần thứ hai, Người sẽ giúp các con nhớ lại và nói với đám đông cách nào để họ hoá cải trở về với Thiên Chúa thật. Như vậy các con sẽ tiếp tục tình mẫu tử thiêng liêng mà mẹ đã bắt đầu ở trên Calvê, để dâng cho Chúa một số đông đảo con cái. Cũng cùng một Thánh Linh này, khi nói trong các con cái được tái tạo dựng của Chúa, sẽ tăng cường sức mạnh cho họ, đến nỗi họ cảm thấy là êm đềm cả khi chết trong các cực hình, khi chịu đựng lưu đày và bách hại, để tuyên xưng tình yêu của họ với đức Kitô và về với Người trên Trời, giống như Étienne và Giacôbê của mẹ và những người khác nữa đã làm... Khi con còn có một mình thì con hãy bảo quản cái rương này...

Gioan trở nên tái mét hơn cả khi ông nghe Maria nói là Mẹ cảm thấy sứ mạng của Mẹ đã hoàn tất. Ông ngắt lời Mẹ, kêu lên để hỏi Người: “Mẹ ơi, sao Mẹ lại nói vậy? Mẹ cảm thấy khó chịu sao?”

- Không.

- Vậy là Mẹ muốn bỏ con?

- Không. Mẹ sẽ ở với con bao lâu mẹ còn ở trên trái đất. Nhưng con, Gioan của mẹ, con hãy chuẩn bị để ở một mình.

- Vậy là Mẹ cảm thấy khó chịu mà Mẹ muốn giấu con!...

- Không. Hãy tin đi. Mẹ chưa bao giờ thấy khỏe mạnh, bình an và vui sướng như lúc này. Mẹ có ở trong mẹ một niềm vui, một sự sung mãn của sự sống siêu nhiên tràn đầy tới nỗi... Đúng, tới nỗi mẹ cảm thấy không thể chịu đựng để tiếp tục sống nữa. Mẹ không đời đời, ngoài ra, con phải hiểu, đời đời là thần trí mẹ. Thế xác thì không. Cũng như mọi thân xác, nó phải chết.

- Không! Không! Đừng nói vậy. Mẹ không thể, Mẹ không phải chết! Thân xác vô nhiễm của Mẹ không thể chết như xác kẻ có tội.

- Gioan, con lầm. Con mẹ đã chết. Mẹ cũng vậy, mẹ sẽ chết. Mẹ không phải bệnh tật, hấp hối, những cơn giật của cái chết. Nhưng về cái chết thì mẹ sẽ chết. Các thứ khác thì con ơi, con hãy biết rằng nếu mẹ có một ước mong về mẹ, hoàn toàn là của mẹ, và nó đã kéo dài từ lúc Người rời mẹ, thì chính là cái ước mong này. Đó là ước mong đầu tiên và mạnh mẽ hoàn toàn là của mẹ. Cả đến mẹ có thể nói: ý muốn đầu tiên của Mẹ. Tất cả những điều khác trong đời mẹ thì chỉ là hòa hợp ý mẹ với ý Thiên Chúa. Ý muốn của Thiên Chúa được đặt trong quả tim cô gái nhỏ của mẹ bởi chính Người: ý muốn ở đồng trinh. Ý Người trong việc kết hôn với Giuse. Ý Người trong việc làm Mẹ Thiên Chúa và đồng trinh. Trong đời mẹ, tất cả đều là ý Thiên Chúa và sự vâng lời của mẹ với ý muốn Người. Nhưng ý muốn tái hợp với Giêsu là ý muốn hoàn toàn của mẹ: lia bỏ trái đất để về trời với Người đời đời và không ngừng! Ước ao của mẹ từ bao năm trước! Và bây giờ mẹ thấy nó sắp thành sự thực. Đừng xao xuyến như vậy Gioan. Hãy nghe ý muốn sau cùng của Mẹ. Khi thân xác mẹ không còn thần trí sống động nữa, nó nằm nghỉ trong bình an, đừng làm cho mẹ những việc xúc phạm theo phong tục của người Hy Bá. Bây giờ mẹ không còn là Hy Bá nữa, mà là Kitô hữu. Nếu người ta suy nghĩ kỹ thì mẹ là người Kitô hữu đầu tiên, bởi vì Mẹ là người đầu tiên có Đức Kitô, thịt và máu, ở trong mẹ. Và mẹ là môn đệ đầu tiên của Người, vì

mẹ là người Đồng Công Cứu Chuộc với Người, và là kẻ tiếp tục Người ở đây, giữa các con, các môn đệ của Người. Không có ai, trừ ba má mẹ và những người đã tham dự vào việc mẹ sinh ra, nhìn thấy cơ thể của mẹ. Con thường gọi mẹ là: “Hòm bia chứa đựng Lời Thiên Chúa”. Con biết rằng chỉ có thầy cả thượng phẩm được thấy hòm bia. Con là thầy cả, và con rất thánh hơn, rất trong sạch hơn vị Giáo Chủ ở Đền Thờ. Nhưng mẹ muốn là chỉ có vị Giáo Chủ Đời Đời có thể thấy cơ thể mẹ vào lúc được chỉ định. Vậy đừng động tới mẹ. Ngoài ra, con thấy không? Mẹ đã tắm rửa sạch sẽ và mặc y phục sạch, y phục của tiệc cưới đời đời... Nhưng tại sao con khóc, Gioan?

- Bởi vì cơn bão đau thương nổi dậy trong con. Con hiểu rằng con sắp mất Mẹ. Con sẽ làm sao để sống khi không có Mẹ. Con cảm thấy quả tim con tan vỡ với tư tưởng này. Con không thể chịu được nỗi đau đớn này.

- Con sẽ chịu được. Thiên Chúa sẽ giúp con sống và sống lâu như Người đã giúp mẹ. Bởi vì nếu Người không giúp mẹ, ở trên Golgota, khi Giêsu chết, và trong vườn Oliu, khi Giêsu lên Trời, thì mẹ đã chết giống như Isaac đã chết. Người sẽ giúp con sống, và nhắc lại cho con những điều mẹ đã nói với con, vì ích lợi của mọi người.

- Ôi, con sẽ nhớ tất cả. Và con sẽ làm như Mẹ muốn, cho thân xác Mẹ cũng vậy. Con hiểu rằng những nghi thức của dân Hy Bá không thể áp dụng cho Mẹ, người Kitô hữu, và hoàn toàn trong sạch, mà con chắc rằng sẽ không bị hư nát. Thân xác Mẹ được thần hóa mà không một thân xác nào được, vì Mẹ được miễn tội nguyên tổ, và hơn nữa, được đầy Ân Sủng. Mẹ đã mang trong Mẹ đấng là chính Ân Sủng: Ngôi Lời. Vì vậy Mẹ là di tích thực sự nhất của Người, nên không thể hư nát như mọi thân xác chết. Đó sẽ là phép lạ sau cùng của Thiên Chúa trên Mẹ, trong Mẹ. Mẹ sẽ được bảo trì như Mẹ vẫn là...

- Vậy đừng khóc! - Maria kêu lên khi nhìn khuôn mặt bối rối của người tông đồ, đầy nước mắt, và Mẹ tiếp: “Nếu mẹ được bảo trì

như mẹ vẫn là thì con đâu có mất mẹ. Vậy đừng lo lắng!”

- Con sẽ mất Mẹ, dù là sự hư nát không đụng tới Mẹ. Con cảm thấy vậy. Con thấy như con ở trong một cơn cuồng phong đau đớn. Cơn cuồng phong chụp xuống trên con và nghiền nát con. Mẹ là tất cả của con, nhất là từ khi ba má con chết, và những anh em trong máu mủ cũng như trong sứ mệnh đều đi xa, và cả thằng Margziam thân yêu, Phêrô cũng đem nó theo với ông. Bây giờ con ở lại một mình trong trận bão mạnh mẽ nhất - Gioan phục xuống chân Mẹ và khóc mạnh.

Maria cúi xuống trên ông, đặt tay trên cái đầu rung rinh vì tiếng nấc của ông, và Mẹ nói: “Không. Đừng vậy. Tại sao con làm mẹ khổ? Con đã rất mạnh dưới chân Thánh Giá, và đó là một cảnh ghê gớm vô song, vì lẽ sự tử đạo quá tàn khốc, và vì sự thù ghét quỷ ma của dân chúng! Con đã rất mạnh để ủy lạo Người và mẹ trong giờ đó. Trái lại, hôm nay, trong buổi chiều ngày Sabát này, rất thanh quang và yên tĩnh, và trước mặt mẹ là người được hưởng niềm vui sắp tới mà mẹ linh cảm được, thì con lại xao xuyến như vậy?! Con hãy bình tĩnh. Hãy bắt chước, đúng hơn là con hãy kết hợp với những gì ở chung quanh chúng ta và ở trong mẹ. Tất cả đều bình an. Con cũng hãy bình an. Chỉ có những cây oliu làm vỡ sự an tĩnh tuyệt đối của giờ này bằng tiếng rì rào của nó. Nhưng tiếng động này nó êm dịu chừng nào, giống như tiếng động cánh của các thiên thần ở chung quanh nhà. Và có lẽ các vị đang ở đây. Vì các thiên thần luôn luôn ở gần Mẹ, hoặc một, hoặc nhiều vị, vào những lúc đặc biệt của đời mẹ. Các ngài ở Nazarét, khi Thánh Thần của Thiên Chúa làm cho lòng đồng trinh của mẹ sinh trái. Các ngài ở với Giuse khi ông băn khoăn nghi ngờ vì tình trạng của mẹ và không biết phải xử với mẹ cách nào. Và ở Bétlem, hai lần: khi Giêsu sinh ra và khi chúng ta phải trốn sang Ai Cập. Và ở Ai Cập, khi ra lệnh cho chúng ta trở về Palestin. Và nếu các ngài không hiện ra với mẹ, vì chính Vua các thiên thần đã hiện ra với mẹ rồi, ngay từ khi Người vừa sống lại, thì các thiên thần đã hiện ra với các bà đạo đức vào bình minh của ngày sau ngày Sabát, và các ngài đã ra lệnh nói cho

con và Phêrô về những gì các con phải làm. Các thiên thần và ánh sáng luôn luôn hiện diện vào những lúc quyết định của đời mẹ và đời Giêsu. Ánh sáng và tình yêu nồng nàn từ ngai của Thiên Chúa xuống với mẹ là tội tớ Người, và từ trái tim mẹ bay lên cùng Thiên Chúa, Vua và Chúa của mẹ, kết hợp mẹ với Thiên Chúa, và kết hợp Người với mẹ, để làm trọn những điều đã được viết là phải làm trọn, và cũng để tạo ra một bức màn ánh sáng phủ lên những bí mật của Thiên Chúa, để Satan và bầy tôi nó không biết trước giờ ấn định, việc hoàn thành mầu nhiệm nhập thể cao vời. Chiều nay cũng vậy, mặc dầu mẹ không nhìn thấy, nhưng mẹ cảm thấy các thiên thần ở chung quanh mẹ, và mẹ cảm thấy ánh sáng lớn lên ở trong mẹ, một ánh sáng không thể chịu nổi, giống như ánh sáng đã bao phủ mẹ khi mẹ thụ thai Đức Kitô, khi mẹ ban Người cho thế giới. Ánh sáng đến từ một đấng tình yêu rất mạnh hơn mẹ thường có. Cũng bởi sức mạnh của một tình yêu tương tự mà mẹ đã giât được Ngôi Lời khỏi Trời trước thời hạn, để Người trở thành người và Đấng Cứu Chuộc. Cũng bởi sức mạnh của một tình yêu tương tự như sức mạnh mẹ cảm thấy thâm nhập vào mẹ chiều nay, mà mẹ ước ao cho Trời cướp lấy mẹ và mang mẹ tới nơi mẹ khao khát tới cùng với linh hồn mẹ, để hát đời đời, cùng với toàn thể dân thánh và ca đoàn các thiên thần, bài Magnificat bất hủ của mẹ cho Thiên Chúa, vì những việc cả thể Người đã làm cho mẹ là tội tớ của Người.

- Có lẽ đâu phải chỉ có linh hồn Mẹ. Trái đất sẽ trả lời cho Mẹ. Trái đất với mọi dân nước của nó, sẽ tôn vinh Mẹ, sẽ dâng cho Mẹ danh dự và tình yêu, bao lâu thế giới còn tồn tại. Đó là điều Tôbia đã nói tiên tri về Mẹ, mặc dầu một cách tàng ẩn, bởi vì chính Mẹ chứ không phải nơi cực thánh, đã mang Chúa thực sự. Một mình Mẹ đã dâng cho Chúa nhiều tình yêu hơn tất cả các Thầy Cả Thượng Phẩm và tất cả những người khác của Đền Thờ đã dâng trong suốt mọi thế kỷ, một tình yêu mạnh mẽ và hoàn toàn trong sạch. Vì vậy Thiên Chúa đã làm cho Mẹ được hoàn toàn hạnh phúc.

- Và Người sẽ làm trọn ước ao độc nhất của mẹ, ý muốn duy

nhất của mẹ. Bởi vì tình yêu, khi nó trọn vẹn tới nỗi nó hầu như trọn lành, như tình yêu của người Con Thiên Chúa của mẹ, thì nó sẽ được tất cả, ngay cả những thứ, theo như xét đoán của loài người, là không thể được. Gioan, con hãy nhớ điều đó và nói lại với các anh em con. Các con sẽ phải chiến đấu rất nhiều! Những trở ngại đủ thứ sẽ làm cho các con sợ thất bại, những tàn sát của bách hại, những phản bội, đào ngũ của các Kitô hữu, những luân lý như kiểu Iscariot, sẽ làm các con xuống tinh thần. Nhưng đừng sợ. Hãy yêu và đừng sợ. Thiên Chúa sẽ giúp các con và làm cho các con thắng mọi sự và mọi người, cân xứng với cách các con yêu. Người ta được tất cả nếu người ta trở thành các Sêraphim. Khi đó, cái điều đáng cảm phục là linh hồn bất tử, là hơi thở của Thiên Chúa phú vào trong chúng ta, nó lao về Trời, nó như ngọn lửa dưới chân ngài Thiên Chúa, nói với Thiên Chúa, nghe Người, và nó được từ đấng toàn năng mọi điều nó muốn. Nếu con người biết yêu như luật xưa dạy, và như Con mẹ đã yêu và dạy yêu, thì họ được tất cả. Chính đó là cách mẹ yêu. Chính vì đó mà mẹ cảm thấy mẹ sắp chấm dứt ở trên mặt đất. Mẹ chết bởi yêu quá độ cũng như Người chết bởi đau đớn quá độ. Đây, cái đầu của khả năng yêu nơi mẹ đã đầy. Tâm hồn và thân xác mẹ không thể chứa được nữa. Tình yêu tràn bờ, đim ngập mẹ, đồng thời nó nâng mẹ lên Trời, đến với Thiên Chúa, Con mẹ. Và tiếng Người gọi mẹ: “Hãy đến! Hãy ra khỏi! Hãy lên với ngài tòa của chúng ta và sự ôm ấp của Ba Ngôi chúng ta!” Trái đất, tất cả những gì ở chung quanh mẹ đều biến mất trong ánh sáng vĩ đại đến từ Trời! Các tiếng động của trái đất bị bao trùm bởi tiếng nói Thiên Quốc này. Gioan của mẹ, giờ ôm ấp của Thiên Chúa đã đến cho mẹ rồi.

Gioan vẫn xao xuyến, nhưng hơi yên tĩnh khi nghe Maria nói. Vào lúc chót của cuộc đàm thoại, ông nhìn Mẹ xuất thần, và ông cũng sung sướng. Mặt ông tái mét cũng như mặt Maria. Rồi mâu tái của Mẹ từ từ biến thành ánh sáng vô cùng tinh trong. Ông chạy tới đỡ Mẹ và kêu lên: “Mẹ giống như Giêsu khi Người biến hình trên Tabor! Thân xác Mẹ sáng như mặt trăng. Y phục của Mẹ như

một khối kim cương đặt trước ngọn lửa, một màu cực sáng! Mẹ ơi, Mẹ không còn là người nữa. Sự nặng nề và mờ đục của xác thịt đã biến mất! Mẹ là ánh sáng! Nhưng Mẹ không phải Giêsu. Người vừa là Thiên Chúa vừa là người, Người có thể tự mình đi lên, ở trên Tabor cũng như ở đây, trong vườn oliu, khi Người lên Trời. Nhưng Mẹ không thể, Mẹ không thể đi được. Nào, con sẽ giúp Mẹ đặt cơ thể mỗi mệ và hạnh phúc của Mẹ trên giường. Mẹ hãy nghỉ ngơi”. Rồi một cách rất yêu thương, ông dắt Mẹ lại cái giường nghèo nàn của Mẹ. Maria nằm lên đó, cả đến không cởi áo khoác.

Bắt chéo tay trên ngực và hạ thấp đôi mắt êm đềm sáng rực tình yêu, Mẹ nói với Gioan đang cúi xuống trên Mẹ: “Mẹ ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong Mẹ. Trong khi Mẹ chiêm ngắm Thiên Chúa và cảm nhận sự ôm ấp của Người, con hãy đọc những thánh vịnh và những trang Sách Thánh có liên can tới mẹ, đặc biệt là vào giờ này. Thánh Linh Khôn Ngoan sẽ chỉ nó cho con. Rồi hãy đọc lời cầu nguyện của Con mẹ. Hãy nhắc lại cho Mẹ những lời của Sứ Thần truyền tin và lời của Êlisabét đã nói với mẹ, và bài thi ca ngợi khen của Mẹ... Mẹ sẽ theo dõi con với những gì mẹ còn lại trên mặt đất...”

Gioan chống lại với những nước mắt dâng lên từ con tim ông, cố gắng đè nén sự xúc động làm cho ông xao xuyến, ông đọc bằng giọng rất trong trẻo mà qua thời gian, đã trở nên rất giống giọng của Giêsu. Điều đó Maria nhận thấy và Mẹ mỉm cười nói với ông: “Mẹ thấy cũng giống như mẹ có Giêsu của mẹ ở bên cạnh mẹ”. Gioan đọc hầu như hết thánh vịnh 118, rồi ba đoạn đầu của thánh vịnh 41, tám đoạn đầu của thánh vịnh 38, thánh vịnh 22 và thánh vịnh thứ nhất. Rồi ông đọc kinh Lạy Cha, các lời của tổng thần Gabriel và của Êlisabét, thánh ca của Tôbia, chương 24 sách các giáo đoàn từ câu 11 đến câu 46. Để kết thúc, ông xướng Magnificát, nhưng đến câu thứ 9, ông nhận thấy là Maria không thở nữa, mà vẫn giữ vẻ nghỉ ngơi tự nhiên, tươi vui, yên hàn, tựa như Mẹ không cảm thấy sự sống chấm dứt.

Gioan, với tiếng kêu tan nát, quì phập xuống đất ở bên cạnh

giường và gọi Maria nhiều lần. Ông không thể tin rằng Mẹ không trả lời ông nữa, và rằng từ nay thân xác Mẹ không còn linh hồn sống động nữa.

Nhưng dù sao ông cũng phải nhìn nhận là điều đó tỏ tường. Ông cúi xuống trên khuôn mặt Mẹ, vẫn giữ yên sự bộc lộ một niềm vui siêu nhiên. Nước mắt chan hoà từ mặt ông rơi xuống trên khuôn mặt dịu dàng, trên đôi tay thanh khiết êm đềm vắt chéo trước ngực. Đó là sự thanh tẩy duy nhất mà cơ thể Maria nhận được: nước mắt của vị tông đồ tình yêu, của kẻ mà Giêsu đã cho Mẹ làm con thừa nhận.

Sau những đau thương mạnh mẽ lúc đầu, Gioan nhớ lại những ước muốn của Maria, ông vờ những vạt của cái áo khoác rộng bằng vải gai của Maria còn buông xuống bên cạnh giường và phủ lên cơ thể Mẹ, và cả chiếc voan rơi trên hai bên gối, ông phủ lên đầu Người.

Bây giờ Maria giống như bức tượng bằng đá cẩm thạch trắng nằm trên thạch mộ. Gioan chiêm ngắm Mẹ hồi lâu trong khi nước mắt vẫn rơi. Rồi ông đi bày biện lại căn phòng, bằng cách đem đi tất cả những bàn ghế vô ích. Ông chỉ để lại cái giường, cái bàn nhỏ ở sát bức tường mà trên đó có để cái rương đựng các thánh tích; một cái ghế đầu mà ông để ở giữa cái cửa nhìn ra sân thượng và cái giường mà Maria nằm; một cái kệ trên đó có ngọn đèn mà Gioan đã thắp lên, vì bây giờ sắp tối.

Rồi ông vội vã đi xuống vườn Gétsemani và hái bao nhiêu hoa mà ông tìm thấy, và ông hái cả những cành oliu mà trái đã thành hình. Ông trở lên căn phòng nhỏ, dưới ánh đèn, ông đặt các hoa và lá chung quanh cơ thể Maria, tựa như Mẹ ở giữa một vòng hoa lớn.

Trong khi ông làm như vậy, ông nói với Mẹ đang nằm đó tựa như Maria vẫn còn nghe ông. Ông nói: “Mẹ đã luôn luôn là bông huệ nơi thung lũng, là bông hồng ngọt ngào, là trái oliu đẹp, là cây nho sai trái, là bông lúa thánh. Mẹ đã cho chúng con hương thơm của Mẹ, dầu của đời sống, rượu của kẻ mạnh, bánh giữ cho thần trí khỏi chết nơi những người nuôi mình bằng nó cách xứng đáng. Những

bông hoa này rất đẹp ở chung quanh Mẹ. Chúng đơn sơ và trong sạch giống như Mẹ, có những cái gai như Mẹ, bình an như Mẹ. Bây giờ con đem cái đèn này lại, để nó ở bên giường Mẹ như vậy, để nó canh chừng Mẹ và làm bạn với con, trong khi con canh chừng Mẹ và chờ đợi ít nhất là một trong những điều con cầu nguyện được hoàn thành. Điều đầu tiên là theo sự ước ao của ông, Phêrô và những người khác mà con sẽ nhờ người đầy tớ của Nicôđê mô đi báo tin, có thể thấy Mẹ một lần nữa. Điều thứ hai là Mẹ, vì Mẹ có một số phận giống như Con Mẹ, Mẹ cũng phải giống như Người, trước khi chấm dứt ngày thứ ba, Mẹ phải chỗi dậy để không làm con phải mô cô hai lần. Điều thứ ba là nguyện Thiên Chúa ban cho con sự bình an, nếu điều con ước ao xảy ra cho Mẹ giống như đã xảy ra cho Lazarô là kẻ không giống Mẹ, không hoàn thành. Nhưng tại sao điều đó lại không được hoàn thành? Bao nhiêu người đã sống lại: con gái ông Jairô, người thanh niên thành Naim, con trai của Théophile... Đúng thực là khi đó Thầy đã làm... Nhưng Người ở với Mẹ, dù là một cách không hữu hình. Và Mẹ đâu có chết vì bệnh tật giống như những người đức Kitô đã cho sống lại. Nhưng Mẹ có chết thực không? Chết như mọi người chết? Không. Con cảm thấy là không. Linh hồn Mẹ không còn ở trong Mẹ, trong thể xác Mẹ, và theo nghĩa này thì người ta có thể nói là chết. Nhưng vì cách thế nó đã xảy ra, con nghĩ rằng đó chỉ là một sự chia lìa tạm thời của linh hồn vô nhiễm và đầy ơn của Mẹ, với thân xác rất trong sạch và đồng trinh của Mẹ. Phải như vậy, và nó là vậy. Sự tái kết hợp với sự sống trở lại trong Mẹ sẽ xảy ra thế nào và khi nào, con không biết, nhưng con rất chắc chắn điều đó, và con sẽ ở lại đây, bên cạnh Mẹ, cho tới khi Thiên Chúa, bởi lời nói hoặc bởi hành động của Người, tỏ cho con biết sự thật về số phận của Mẹ”.

Gioan đã xong việc xếp đặt mọi sự vào thứ tự, ông ngồi xuống cái ghế đầu, để cái đèn nhỏ xuống đất, bên cạnh giường. Ông nhìn ngắm người đang nằm trong khi cầu nguyện.

Đã bao nhiêu ngày qua đi? Khó lòng để nói chắc chắn. Nếu luận theo những bông hoa được để như triều thiên chung quanh cơ thể bất động, thì người ta nói là đã qua đi mấy tiếng đồng hồ. Nếu luận theo những cành oliu mà trước đó có những bông tươi, bây giờ hoa tàn và lá đã héo, và luận theo những bông hoa khác cũng đã tàn, đang để trên nắp cái rương như những thánh tích, thì người ta nói là đã qua đi mấy ngày.

Nhưng cơ thể Maria vẫn giống như lúc Mẹ vừa tắt thở. Không có một dấu hiệu nào của sự chết trên mặt cũng như trên đôi bàn tay nhỏ nhắn của Mẹ. Trong căn phòng không có mùi gì khó chịu. Trái lại, ở đây thoang thoảng một mùi thơm không giải thích được, nó nhắc nhớ tới mùi trầm hương, mùi hoa huệ, hoa hồng, hoa cẩm chướng, mùi các lá cây miền núi, pha lộn nhau.

Gioan, chả ai biết đã canh thức bao nhiêu ngày, đã thiếp ngủ, bị thua sự mệt mỏi. Ông vẫn ngồi trên ghế đầu, tựa lưng vào tường, gần chiếc cửa mở ra sân thượng. Ánh sáng của ngọn đèn đặt dưới đất, soi sáng cho ông từ phía dưới, cho nhìn thấy khuôn mặt ông mệt mỏi, rất xanh, trờ ra chung quanh mắt thì đỏ vì khóc.

Bây giờ hẳn là lúc rạng đông vừa bắt đầu, vì ánh sáng trắng cho nhìn thấy sân thượng và các cây oliu trồng chung quanh nhà. Ánh sáng này càng lúc càng mạnh, lọt qua cửa, cho phép phân biệt được những vật dụng ở trong phòng, những thứ mà trước đó chỉ hơi nhìn thấy, vì ở xa ngọn đèn.

Thình lình một ánh sáng lớn tràn đầy căn phòng, một ánh sáng bạc pha sắc xanh dương, hầu như lân tinh, càng lúc càng mạnh và tỏa lan, làm ánh sáng rạng đông và ánh sáng ngọn đèn biến mất. Đó là ánh sáng giống như ánh sáng đã bao phủ hang đá Bétlem khi Chúa sinh ra. Rồi trong ánh sáng Thiên Đàng này, các hình dáng thiên thần hiện ra rõ ràng. Ánh sáng lại trở nên huy hoàng hơn ánh sáng mạnh đã hiện ra trước tiên. Giống như đã xảy ra khi các thiên thần hiện ra với các mục đồng. Một màn vũ của ánh sáng muôn màu tỏa ra từ cánh các đấng, tạo thành những cử động mềm mại và phát ra tiếng rì rào nhịp nhàng, rung động rất êm tai.

Các thiên thần tạo thành một vòng như triều thiên chung quanh cái giường nhỏ, họ cúi xuống, nâng cơ thể bất động lên trong khi các đôi cánh vẫy mạnh, làm tăng cường độ âm thanh đã có lúc trước. Bởi một khoảng trống đã được mở ra cách kỳ diệu trên mái nhà, giống như sự kỳ diệu đã mở cửa mồ của Giêsu ra, các đấng đi ra, mang theo bà Hoàng Hậu của các đấng, thân xác rất thánh của Người, đứng, nhưng chưa được vinh quang, và còn chịu ảnh hưởng của các luật về vật chất. Điều này Đức Kitô không phải chịu, vì Người được vinh quang ngay từ lúc Người sống lại.

Âm thanh phát ra bởi cánh các thiên thần bây giờ mạnh như tiếng phong cầm. Gioan vẫn ngủ, mặc dầu đã hai ba lần ông nhúc nhích trên ghế đầu, tựa như ông bị phiền bởi ánh sáng mạnh và âm thanh của tiếng nói các thiên thần, bây giờ ông thức dậy hoàn toàn bởi âm thanh quá mạnh, và luồng không khí từ mái nhà thổi xuống và thổi qua cái cửa để mở, tạo ra một cơn gió xoáy làm dập dờn cái mền ở trên chiếc giường trống, thổi vào y phục của Gioan, làm tắt ngọn đèn và làm cánh cửa đóng mạnh vào.

Vị tông đồ nhìn chung quanh ông, vẫn còn nửa thức nửa ngủ, để nhận định điều gì xảy ra. Ông nhận thấy cái giường đã trống rỗng và mái nhà mở ra. Ông biết đã xảy ra điều gì kỳ diệu. Ông chạy ra ngoài sân thượng, và như một bản năng siêu nhiên hoặc do một tiếng gọi từ Trời, ông ngửa mặt lên để nhìn trong khi lấy tay bảo vệ mắt cho khỏi chói vì mặt trời đang lên.

Và ông thấy: ông thấy cơ thể Maria vẫn chưa có sự sống, và hoàn toàn giống như người đang ngủ, được một nhóm thiên thần nâng đỡ, đang bay lên càng lúc càng cao. Một vạt áo khoác và chiếc voan của Người phất phới như một từ giả cuối cùng, có lẽ là do gió tạo ra bởi việc bay nhanh, và sự cử động của cánh các thiên thần. Các bông hoa mà Gioan đã thay mới và đặt chung quanh Maria, chắc chắn còn dính vào các nếp áo, bây giờ mưa xuống sân thượng và vùng Gétsêmani, trong khi tiếng Hosanna mạnh của nhóm thiên thần nghe càng lúc càng xa và càng nhẹ.

Gioan tiếp tục nhìn cắm vào cơ thể bay về Trời. Chắc chắn bởi

một sự kỳ diệu mà Thiên Chúa ban cho ông, để an ủi ông và thưởng cho tình yêu của ông đối với người mẹ thừa nhận, ông thấy rõ ràng Maria, bây giờ được bao phủ bởi ánh mặt trời đã lên, ra khỏi cơn xuất thần đã chia lìa linh hồn Người với thân xác Người, Người lại trở nên sống và đứng thẳng lên, vì bây giờ Mẹ cũng được hưởng những ơn huệ dành cho các thân xác đã được vinh quang.

Gioan nhìn, nhìn. Phép lạ mà Thiên Chúa ban cho ông, làm cho ông nhìn thấy Maria, trái với các định luật tự nhiên, bây giờ bay lên trời mau chóng, không cần phải ai giúp. Các thiên thần quây quần chung quanh Mẹ và hát Hosanna. Gioan ngây ngất hoan hỉ bởi cái cảnh đẹp mà không ngọn bút nào của loài người, không một tiếng nói nhân loại nào, không một tác phẩm nghệ thuật nào có thể miêu tả hay diễn lại được, vì đó là cảnh đẹp khôn tả.

Gioan vẫn đứng dựa vào bức tường của sân thượng, tiếp tục nhìn đắm đắm vào hình dạng huy hoàng và sáng ngời của Thiên Chúa - vì thực vậy, người ta có thể nói như thế về Maria, được tác thành theo phương cách duy nhất của Thiên Chúa, đáng đã cho Mẹ vô nhiễm tội, để Mẹ là một hình dạng của Ngôi Lời nhập thể - Mẹ lên càng lúc càng cao. Và một kỳ diệu sau cùng và tuyệt vời mà *Thiên-Chúa-Tình-Yêu* đã chấp nhận cho kẻ yêu thương hoàn hảo của Người là: được xem thấy cuộc gặp gỡ của người Mẹ rất thánh với người Con chí thánh, đáng cũng huy hoàng và sáng ngời, đẹp bằng vẻ đẹp vô tả, từ trời xuống mau lẹ với Mẹ Người, ôm ghì Mẹ trên Trái Tim Người, và cùng nhau, còn sáng ngời hơn hai thiên thể, đi tới nơi mà từ đó Người đã xuống.

Thị kiến của Gioan chấm dứt. Ông cúi đầu. Trên khuôn mặt mệt mỏi của ông, người ta thấy đồng thời sự đau đớn vì đã mất Maria và sự vui mừng vì số phận vinh quang của Người. Nhưng bây giờ niềm vui vượt qua nỗi đau. Ông nói: “Thiên Chúa của con! Tạ ơn! Tạ ơn! Con đã linh cảm là việc này sẽ tới. Con đã muốn tỉnh thức để không mất một chi tiết nào về cảnh thăng thiên của Người. Nhưng từ ba ngày nay con không ngủ! Giấc ngủ, sự mệt mỏi kết hợp với niềm đau để chiến đấu với con, và nó đã thắng con ngay

vào lúc sự lên trời sắp xảy ra... Nhưng có lẽ Chúa đã muốn vậy, ôi Thiên Chúa của con, để cho con không bị xao xuyên trong lúc này và không phải quá khổ... Đúng, chắc chắn là Chúa muốn vậy. Cũng như bây giờ Chúa đã muốn con được xem thấy những điều mà không có phép lạ thì con không thể thấy. Chúa đã ban cho con còn thấy Mẹ, dù từ xa, vinh quang và hiển hách, tựa như Mẹ ở rất gần con. Và lại được thấy Giêsu! Ôi thị kiến hạnh phúc không ngờ, không thể dám ước mơ! Ôi! Ôn phúc của mọi ơn phúc của *Giêsu-Thiên-Chúa* dành cho Gioan của Người! Ôn huệ siêu phàm! Lại được thấy Thầy của con và Chúa của con! Được thấy Người ở bên cạnh Mẹ Người. Người giống như mặt trời, Mẹ giống như mặt trăng! Cả hai huy hoàng khôn tả, vừa vì vinh quang, vừa vì hạnh phúc lại được xum họp tới đời đời! Thiên Đàng, nơi hai vị đang huy hoàng ở đó, bây giờ thế nào? Hai vị là những vì sao chính của Jêrusalem trên Trời. Các cơ đoàn thiên thần và các thánh vui sướng chừng nào! Thật quá quá vui, cảnh con được thấy Mẹ cùng với Con Mẹ! Một cảnh làm biến đi tất cả đau khổ của Mẹ, của Chúa và Mẹ, kể cả nỗi đau của con cũng biến đi luôn! Và sự bình an thay thế vào ở trong con. Ba phép lạ mà con đã xin cùng Thiên Chúa thì hai điều đã được chấp nhận. Con đã thấy sự sống trở lại với Maria, và con cảm thấy sự bình an trở lại trong con. Tất cả mọi lo âu của con đều ngừng, vì con đã thấy hai đấng xum họp trong vinh quang. Ôi Thiên Chúa, tạ ơn Ngài vì điều đó. Cũng tạ ơn vì đã cho con biết thế nào là một tạo vật, dù rất thánh, nhưng luôn luôn là con người, được nhìn thấy thế nào là số phận của các thánh, thế nào là cảnh phán xét sau cùng, sự sống lại của thân xác và sự kết hợp của nó với linh hồn của nó đã được lên trời vào giờ chết. Con không cần thấy để tin, vì con luôn luôn tin vững vàng vào mọi lời Thầy. Nhưng nhiều người nghi ngờ rằng sau nhiều thế kỷ và nhiều thiên niên kỷ, thân xác đã thành bụi, làm sao lại trở thành một thân xác sống. Với những người đó, con có thể nói, trong khi thề với họ trên những sự cao quý nhất, là không những Đức Kitô trở lại sống động bởi quyền năng Thiên Chúa của riêng Người, mà cả Mẹ Người nữa, sau khi chết ba ngày, nếu người ta có thể gọi như vậy là chết, đã lấy lại sự

sống, và với thể xác kết hợp với linh hồn, Mẹ đã tới chỗ ở đời đời ở trên Trời bên cạnh Con Mẹ. Con có thể nói: ‘Tất cả quý vị, các Kitô hữu, hãy tin vào sự sống lại của thân xác vào ngày tận thế, và vào đời sống vĩnh cửu của linh hồn và thân xác, đời sống hạnh phúc cho các thánh, đời sống kinh sợ cho các kẻ tội lỗi không sám hối. Hãy tin và hãy sống thánh như Giêsu Maria đã sống, để được cùng số phận như các đấng. Tôi đã thấy thể xác của các đấng lên Trời. Tôi có thể làm chứng với quý vị về điều đó. Hãy sống công chính để một ngày kia có thể ở trong thế giới vĩnh cửu cả linh hồn và thân xác, Ở gần mặt trời Giêsu, và ở gần Maria, tinh tú của mọi tinh tú’. Xin tạ ơn nữa, ôi Thiên Chúa! Bây giờ con đi thu lượm những gì còn lại của Mẹ. Những bông hoa đã từ áo Mẹ rơi xuống, những cành oliu còn lại trên giường của Mẹ, và con bảo quản chúng. Tất cả sẽ ích lợi... Đúng, tất cả sẽ ích lợi để giúp đỡ, an ủi các anh em con mà con đã chờ đợi cách vô ích. Sớm hay muộn gì rồi con cũng sẽ gặp họ...”

Ông thu lượm các hoa và cả các cánh hoa đã bị tách ra khi rơi xuống, bỏ vào vạt áo của ông và đi vào phòng. Lúc đó ông chăm chú quan sát cái mái nhà đã bị mở ra và kêu lên: “Một việc kỳ diệu khác! Một điều đáng cảm phục khác trong những việc siêu phàm của đời sống Giêsu và Maria. Giêsu, Thiên Chúa, đã tự mình sống lại, và chỉ bằng ý muốn của Người, Người lật tấm đá che cửa mộ ra, và bởi sức mạnh của chính Người, Người tự mình lên Trời. Còn Maria, hoàn toàn thánh thiện, nhưng là con gái loài người, thì các thiên thần mở lối cho Mẹ lên trời, và luôn luôn với sự giúp đỡ của các thiên thần mà Mẹ lên đó. Đối với Đức Kitô, linh hồn trở lại làm hoạt động thân xác của Người khi Người còn ở trên mặt đất, vì Người phải như vậy để làm các kẻ thù của Người nín lặng, và để xác định đức tin cho các tín hữu của Người. Đối với Maria, linh hồn của Mẹ trở lại khi thân xác rất thánh của Mẹ đã ở ngưỡng cửa Thiên Đàng, bởi vì đối với Mẹ thì không thể thế khác được. Quyền năng trọn vẹn và sự khôn ngoan vô tận của Thiên Chúa!...”

Gioan thu lượm vào trong một tấm khăn tất cả những hoa lá còn

lại trên giường, để chung vào đó những cái ông đã lượm ở bên ngoài, và để tất cả trên nắp cái rương. Sau đó ông lại mở ra và bỏ vào đó cái gối nhỏ của Maria, cái mền ở giường. Rồi ông xuống nhà bếp và thu lượm những cái Mẹ hay dùng: cái trục chỉ và con quay, cái chén của Mẹ, và để nó chung với các thứ khác. Ông đóng nắp rương lại, ngồi trên ghế đẩu và kêu lên: “Bây giờ mọi sự đã hoàn tất, kể cả cho tôi nữa! Bây giờ tôi có thể tự do để tới nơi nào Thánh Linh của Thiên Chúa dẫn tôi tới. Hãy đi, gieo lời Thiên Chúa mà Thầy đã cho tôi để tôi cho lại người ta. Rao giảng Tình Yêu. Giảng dạy cho người ta tin vào tình yêu và quyền phép của Người, làm cho họ biết những gì *Thiên-Chúa-Tình-Yêu* đã làm cho loài người, sự hy sinh của Người, bí tích của Người, và nghi thức sẽ được kéo dài tới tận thế, qua đó, chúng ta có thể kết hợp với Đức Giêsu Kitô trong phép Thánh Thể, và làm lại nghi thức và lễ hy sinh như Người đã truyền dạy làm. Tất cả mọi ân huệ của Tình Yêu trọn hảo! Làm cho người ta yêu Tình Yêu để họ tin ở Người như chúng ta đã tin và vẫn tin. Gieo rắc Tình Yêu để mùa gặt được dồi dào và mẻ lưới được tràn đầy cho Chúa. Tình yêu sẽ chiếm được tất cả. Maria đã nói điều đó trong những lời sau cùng của Mẹ với con là kẻ Mẹ đã định nghĩa chính xác, trong số các bạn tông đồ, con là kẻ yêu, kẻ biết yêu tuyệt vời, đối nghịch với Iscariot là sự thù ghét, cũng như Phêrô cuồng nhiệt, Andrê êm dịu, các con ông Alphê thì thánh thiện và khôn ngoan phối hợp với lối xử sự quý phái, và tiếp theo như vậy. Con, người yêu, bây giờ con không còn Thầy và Mẹ Thầy ở trên trái đất để yêu nữa, con sẽ đi gieo rắc tình yêu giữa các dân tộc. Tình yêu sẽ là khí giới và giáo lý của con. Với nó, con sẽ toàn thắng ma quỷ, các thuyết ngoại giáo, và con sẽ chinh phục nhiều linh hồn. Như vậy con sẽ tiếp tục Giêsu và Maria là tình yêu trọn hảo trên trái đất”.

**37* CỨU XÉT VÀ GIẢI THÍCH VỀ SỰ LÊN TRỜI
VÀ SỰ ĐI QUA CỦA MẸ MARIA RẤT THÁNH**

I- Mẹ có chết không? Có, nếu người ta muốn gọi chết tức là sự chia lìa của phần quý phái, tức là thần trí, với thân xác. *Không*, nếu bởi cái chết, bởi sự chia lìa của thân xác với linh hồn, người ta thấy sự hư nát của vật chất không còn được linh hồn làm cho sống nữa, và trước tiên là sự thâm cảm của nấm mồ, và trước đó nữa, giữa tất cả những điều này, là sự đau đớn của cái chết.

Mẹ chết thế nào, hay đúng hơn, Mẹ đi từ đất lên Trời, trước tiên là phần bất tử, rồi tới phần hay hư nát thế nào? Như một cách chính đáng đối với đáng không có vết tội.

Chiều hôm đó, lúc đã bắt đầu giờ nghỉ của ngày Sabát, Mẹ nói chuyện với Gioan về Giêsu và các công việc của Người. Một buổi chiều đầy bình an. Ngày Sabát đã làm tắt hết các tiếng động do công việc của loài người, và giờ giấc đã làm tắt các tiếng nói loài người hay chim chóc. Chung quanh nhà chỉ có tiếng các cây oliu rì rào trong gió chiều, nghe giống như tiếng các thiên thần bay chạm vào các bức tường của căn nhà đơn độc.

Chúng ta đã nói về Giêsu, về Chúa Cha, về Nước Trời, về Đức Ái và vương quốc của Đức Ái. Đó là ngọn lửa sống động cháy lên, tiêu hủy những sợi giây vật chất để giải phóng cho thần trí vào các đường bay mâu nhiệm của nó. Nếu ngọn lửa được giữ ở trong những giới hạn mà Thiên Chúa muốn đặt, để bảo tồn các tạo vật trên trái đất, để nó phục vụ Người, người ta có thể sống và thiêu đốt, trong khi tìm thấy trong sự nồng nàn của nó, không phải sự mệt mỏi, mà là sự trọn vẹn của đời sống. Nhưng khi Thiên Chúa lấy cái ranh giới đi, và để cho ngọn lửa Thiên Chúa tự do thâm nhập và lôi kéo linh hồn lại với Người cách vô giới hạn, thì khi đó, đến lượt linh hồn trả lời cho Tình Yêu cách vô giới hạn, nó tách rời ra khỏi vật chất và bay tới nơi Tình Yêu thúc đẩy nó và mời gọi nó. Và đó là chấm dứt lưu đày và trở về Quê Hương.

Chiều hôm đó, trong sự nồng nàn không chống lại được, trong cái sinh lực không giới hạn của tâm hồn Mẹ, kết hợp với một sự ẻo lả dịu dàng, một tình cảm bí nhiệm về sự xa lìa vật chất, xa lìa hết

những gì ở chung quanh, tựa như thân xác thiếp ngủ vì mệt, trong khi thần trí trở nên sống động hơn trong sự suy luận của nó và đắm chìm trong sự huy hoàng của Thiên Chúa. Gioan, chứng nhân yêu thương và khôn ngoan về tất cả lối sống của Mẹ, từ khi ông trở nên đứa con thừa nhận của Mẹ theo ý muốn của Con Mẹ, đã dịu dàng thuyết phục Mẹ nằm nghỉ trên giường và canh chừng Mẹ trong khi cầu nguyện.

Âm thanh sau cùng Mẹ nghe trên trái đất là tiếng thì thầm của giọng nói Gioan, tông đồ đồng trinh. Đối với Mẹ, nó như tiếng ru của bà mẹ bên chiếc nôi, nó theo linh hồn Mẹ trong cơn xuất thần sau cùng, quá tuyệt vời để có thể nói. Nó theo Mẹ lên tới Trời.

Gioan, chứng nhân duy nhất của mầu nhiệm ngọt ngào này, đã một mình xếp dọn cho Mẹ bằng cách bao phủ Mẹ trong áo khoác trắng của Mẹ, không thay đổi y phục và khăn voan, không rửa ráy, cũng không xúc thuốc thơm. Tâm hồn Gioan, như người ta thấy rõ bởi các lời ông trong giai đoạn thứ hai của chu trình từ lễ Hiện Xuống tới khi Mẹ Lên Trời, đã biết rằng thân xác Mẹ sẽ không hư nát, và nó dạy cho người tông đồ biết những gì phải làm. Và ông, bác ái và tình cảm, khôn ngoan đối với các mầu nhiệm của Thiên Chúa và với các bạn xa cách của ông, ông nghĩ rằng phải giữ điều bí mật và chờ đợi các tội tớ khác của Thiên Chúa, để họ nhìn thấy Mẹ một lần nữa, và từ đó rút ra được sự an ủi và trợ giúp cho những khó khăn và mệt mỏi trong sứ mệnh của họ. Ông chờ đợi, tựa như ông chắc chắn là họ sẽ tới.

Nhưng sắc lệnh của Thiên Chúa lại khác: luôn luôn tốt cho kẻ biệt ái, luôn luôn chính đáng cho mọi tín hữu. Lúc đầu Người đã làm cho mí mắt ông ra nặng nề, để giấc ngủ ngăn cản cho ông sự tan nát bởi thấy cơ thể Mẹ bị đem đi. Người đã cho các tín hữu một sự thật khác nữa để tin vào sự sống lại của thân xác, vào phần thưởng của một đời vĩnh cửu hạnh phúc được ban cho các người công chính, biết tin vào những chân lý mạnh mẽ và êm dịu nhất của Tân Ước: Việc Mẹ đầu thai vô nhiễm nguyên tội, việc Mẹ làm mẹ Thiên Chúa và đồng trinh, về bản tính Thiên Chúa và bản tính

loài người của Con Mẹ, Thiên Chúa thật và người thật, được sinh ra không phải do ý muốn của xác thịt, nhưng bởi một hôn lễ thần linh đã đặt hạt giống Thiên Chúa vào lòng Mẹ, và sau cùng, để họ tin rằng ở trên Trời có trái tim người mẹ loài người của Mẹ, luôn luôn đập những nhịp tình yêu lo lắng cho tất cả: kẻ công chính và kẻ tội lỗi, ước ao được có tất cả các con cùng với Người trong Quê Hương hạnh phúc đời đời.

Khi các thiên thần đem Mẹ lên khỏi căn nhà nhỏ, linh hồn Mẹ đã trở lại trong Mẹ chưa? Chưa. Linh hồn Mẹ không thể lại trở về trái đất. Nó đang thờ lạy trước ngai Thiên Chúa. Nhưng khi trái đất, nơi lưu đày, thời gian và nơi chốn của sự chia lìa với Thiên Chúa độc nhất và Ba Ngôi, đã bị từ bỏ vĩnh viễn, trí tuệ Mẹ trở lại huy hoàng ở trung tâm của linh hồn Mẹ, và lôi kéo thân xác ra khỏi giấc ngủ của nó. Như vậy rất đúng để nói rằng Mẹ lên Trời cả hồn và xác, không phải bởi những phương tiện riêng của Mẹ như đối với Chúa Giêsu, nhưng với sự trợ giúp của các thiên thần. Mẹ tỉnh dậy từ giấc ngủ mầu nhiệm này, mẹ đứng dậy, sau cùng Mẹ bay, bởi vì thân xác Mẹ đã được sự hoàn hảo của các thân xác vinh hiển. Và Mẹ yêu. Mẹ yêu người Con lại tìm thấy của Mẹ. Mẹ yêu Thiên Chúa độc nhất và Ba Ngôi. Mẹ yêu như vận mạng của tất cả những kẻ sống đời đời.

II- Khi đến giờ sau cùng của Mẹ, giống như một bông huệ hao mòn sau khi đã tỏa ra hết hương thơm của nó, nó cúi xuống dưới mắt các vì sao và khép cái cúp trắng của nó lại, Maria, Mẹ Cha, nằm trên giường và nhắm mắt lại đối với tất cả những gì ở chung quanh, để chiêm niệm lần sau cùng, một cách thanh thản, việc nhìn ngắm Thiên Chúa.

Thiên thần của Mẹ nghiêng mình trên Mẹ, lo lắng chờ cơn xuất thần chia lìa thân xác với linh hồn này, vào lúc chỉ thị của Thiên Chúa đã đánh dấu, và chia lìa với trái đất vĩnh viễn, trong khi mệnh lệnh êm đềm và lôi cuốn của Thiên Chúa đã từ Trời xuống.

Về phía Gioan, ông cúi mình trên sự nghỉ ngơi mầu nhiệm này.

Ông là thiên thần dưới đất, cũng canh thức trên người mẹ sắp bỏ ông. Khi ông thấy Mẹ đã tắt thở, ông vẫn còn canh thức cho khỏi những cái nhìn tục hóa và tò mò. Cả sau cái chết, Mẹ vẫn là Hiền Thê vô nhiễm và Mẹ Thiên Chúa, nghỉ ngơi rất đẹp, rất bình an.

Tục truyền nói rằng quan tài của Maria khi bị Tôma mở ra, người ta chỉ thấy có hoa! Hoàn toàn hoang đường. Không một ngôi mộ nào đã chôn vùi thi hài của Maria, vì theo nghĩa nhân loại thì không bao giờ có xác chết của Maria, vì Maria không chết như bất cứ người nào có sự sống.

Thân xác Mẹ, theo lệnh của Thiên Chúa, chỉ chia lìa với linh hồn để linh hồn đi trước nó, rồi lại tái kết hợp với thân xác rất thánh của nó. Ngược với các định luật thông thường, theo đó thì sự xuất thần chấm dứt khi sự chiếm đoạt chấm dứt, tức là khi thần trí trở lại bình thường, ở đây thì thân xác Maria lại tái kết hợp với thần trí sau một giấc nghỉ dài trên giường.

Tất cả đều có thể đối với Thiên Chúa. Cha đã ra khỏi mồ mà không cần sự giúp đỡ nào ngoài quyền phép của Cha. Maria đến với Cha, với Thiên Chúa, lên Trời, không phải biết tới nấm mồ và sự hư nát thê thảm ghê gớm của nó. Đó là một trong những phép lạ sáng ngời nhất của Thiên Chúa. Sự thật thì đây không phải là độc nhất, nếu người ta nhớ lại Hênóc và Êlia, những đáng thân thiết với Thiên Chúa, được đem đi khỏi trái đất và được mang đến một nơi mà chỉ có Thiên Chúa và dân Nước Trời mới biết. Họ là những người công chính, nhưng luôn luôn chỉ là không so với Mẹ Cha, đáng mà về sự thánh thiện, chỉ ở bên dưới một mình Thiên Chúa.

Chính vì vậy mà không có những di tích về thân xác và mộ của Maria, vì Maria không có mộ, và thân xác Người đã được đem lên Trời.

III- Việc thụ thai Con Mẹ là một xuất thần. Việc Người sinh ra là một xuất thần cao cả. Việc Mẹ từ đất lên Trời là một xuất thần trên mọi xuất thần. Chỉ có trong cuộc tử nạn của Người là không có một xuất thần nào để làm cho những đau khổ ghê sợ của Mẹ trở

thành có thể chịu được.

Căn nhà mà từ đó Mẹ đã lên Trời là một trong vô số những quảng đại của Lazarô cho Giêsu và Mẹ Người. Nó ở Gét-sê-mani, gần nơi Người lên Trời. Vô ích để tìm vết tích của nó. Trong cuộc tàn phá Giêrusalem bởi Rôma, nó đã bị phá bình địa, và các đổ nát của nó đã tản mát qua các thế kỷ.

IV- Cũng như sự sinh ra của Con Mẹ là một sự xuất thân cho Mẹ, cũng như sự vui thỏa trong Thiên Chúa đang cầm giữ Mẹ vào giờ này, Mẹ đã trở lại hiện diện với chính Mẹ và với trái đất, với Con Mẹ trong tay, như vậy điều người ta gọi sai là sự chết của Mẹ, chính là sự vui thỏa trong Thiên Chúa.

Tin tưởng vào lời hứa mà Mẹ đã có trong sự huy hoàng của buổi sáng ngày lễ Hiện Xuống, Mẹ đã nghĩ rằng Tình Yêu sắp tới lần sau cùng để làm cho Mẹ được vui thỏa trong Người. Điều đó chắc chắn sẽ biểu lộ bằng một sự tăng trưởng ngọn lửa tình yêu luôn luôn thiêu đốt Mẹ. Và Mẹ đã không lầm.

Về phần Mẹ, đời sống càng tiến tới, sự ước ao được tan biến trong Đức Ái đời đời càng lớn lên trong Mẹ. Mẹ bị đẩy vào đó bởi sự khát mong kết hợp với Con Mẹ, và sự chắc chắn rằng Mẹ chỉ có thể làm nhiều hết sức cho loài người khi Mẹ đã ở đó, cầu nguyện và can thiệp cho họ từ chân ngai Thiên Chúa. Và với một cử động càng lúc càng nung nấu hơn, mau lẹ hơn, với tất cả sức lực của linh hồn Mẹ, Mẹ kêu lên Trời: “Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến! Lạy Tình Yêu đời đời, xin hãy đến!”

Thánh Thể đối với Mẹ cũng như làn sương mát cho bông hoa khát nước, là sự sống cho Mẹ, đúng, nhưng thời gian càng qua đi, nó càng trở nên không đủ để thỏa mãn nỗi lo âu không thể cưỡng lại được của quả tim Mẹ. Tiếp nhận người Con Thiên Chúa của Mẹ và mang Người ở trong Mẹ giống như Mẹ đã mang Người trong lòng đồng trinh của Mẹ, nhưng dưới hình thức các vật thánh, không còn đủ cho Mẹ nữa. Toàn thân Mẹ khát mong vị Thiên Chúa độc nhất Ba Ngôi, nhưng không dưới tấm màn mà Giêsu của Mẹ đã

chọn để che giấu mưu nhiệm không thể xóa nhòa của Đức Tin, mà là như Người thật ở trên Trời.

Chính Con Mẹ, trong Thánh Thể của Người, đã thiêu đốt Mẹ bằng những ôm ấp của nỗi khát mong vô tận, và mỗi lần Người đến trong Mẹ với sức mạnh của tình yêu Người, Người giật lấy linh hồn Mẹ trong sự hăng say đầu tiên của Người, rồi Người ở yên với một sự âu yếm vô tận và gọi Mẹ: “Má ơi!”, và Mẹ cảm thấy Người lo lắng để có Mẹ ở với Người.

Trong những thời gian chót của cuộc sống Mẹ trên trái đất, Mẹ không còn ước ao điều gì khác nữa. Cả đến Mẹ không còn ước ao bảo vệ Giáo Hội đang sinh trưởng. Tất cả đều biến mất trong sự ước ao chiếm hữu Thiên Chúa, bởi sự xác tín rằng Mẹ sẽ có tất cả khi Mẹ chiếm hữu được Người.

Ôi! hỡi các Kitô hữu, hãy tiến tới tình yêu toàn vẹn này. Tất cả những gì thuộc về trái đất đều không có giá trị. Hãy chỉ nhìn Thiên Chúa. Khi các con được giàu sang bằng sự ước ao này, một sự giàu sang khôn lường, Thiên Chúa sẽ nghiêng mình xuống trên tâm hồn các con, trước hết, để giáo huấn nó, rồi sau đó sẽ mang nó đi, và các con sẽ cùng với nó lên với Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần, để biết và yêu các đấng trong cõi đời đời hạnh phúc, và để chiếm lấy các kho ơn phúc của các đấng cho anh em các con. Người ta chỉ có thể hoạt động tích cực cho anh em khi không còn ở giữa họ, khi đã là những ánh sáng kết hợp với Ánh Sáng Thiên Chúa.

Sự tới gần của Tình Yêu đời đời được ghi dấu bằng những điều Mẹ đã suy nghĩ. Tất cả đều mất đi ánh sáng, màu sắc, tiếng nói, sự hiện diện, khi Trời mở ra cho cái nhìn thiêng liêng của Mẹ trong sự huy hoàng, và Tiếng Nói từ Trời cúi xuống trên Mẹ và đón lấy linh hồn Mẹ. Người ta nói rằng Mẹ sung sướng vì Con Mẹ tham dự vào giờ này. Nhưng Giêsu êm đềm của Mẹ đang hiện diện với Chúa Cha khi Tình Yêu, tức là Thánh Linh, ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Vĩnh Cửu, cho Mẹ cái hôn thứ ba của đời Mẹ, cái hôn này mạnh mẽ Thiên Chúa tới nỗi linh hồn Mẹ tan hòa trong Người, chìm đắm trong sự chiêm ngưỡng như một giọt sương ở trong bông huệ bị mặt

trời hút lấy.

Mẹ lên với linh hồn Mẹ và những tiếng hosanna của nó, tới chân Ba Ngôi mà Mẹ luôn luôn thờ lạy. Thân xác Mẹ, vào lúc được chỉ định, giống như một viên ngọc trong đồng bụi lửa, trước tiên thì được nâng đỡ, rồi được thắp bùng bởi đoàn các thiên thần đến tham dự với Mẹ trong ngày Mẹ sinh ra trên Trời muôn thuở. Giêsu của Mẹ đã đợi ở cửa Trời. Cùng với Người cũng có vị hiền phu công chính trên trái đất của Mẹ, các vua chúa và tổ phụ của dòng dõi Mẹ, các thánh tử đạo đầu tiên. Mẹ giống như một bà hoàng, sau biết bao đau khổ và khiêm hạ của nữ tù thấp hèn của Thiên Chúa, vào trong nước của niềm vui không biên giới. Và cửa Trời khép lại trong nỗi vui vì có Mẹ, vì đã có bà Hoàng Hậu của nó, mà thân xác là duy nhất trong tất cả các thân xác hay chết, đã được vinh quang trước ngày mọi người sống lại cho cuộc chung thẩm.

V- Sự khiêm nhường của Mẹ không thể cho phép Mẹ nghĩ rằng từng ấy vinh quang được dành cho Mẹ ở trên Trời. Trong tư tưởng của Mẹ có một sự gần như chắc chắn rằng thân xác loài người của Mẹ, đã được thánh hóa để mang Thiên Chúa, sẽ không bị hư nát, bởi vì Thiên Chúa là Sự Sống, và khi Người bão hòa và đổ đầy cho tạo vật bằng chính Người, thì hành động của Người giống như thuốc thơm bảo trì cho khỏi hư nát vì sự chết.

Mẹ, không những Mẹ luôn luôn vô nhiễm, không những Mẹ kết hợp với Thiên Chúa bằng sự ôm ấp bác ái và sinh sản, nhưng Mẹ còn bão hòa, cho tới những nơi sâu xa bí mật nhất của Mẹ, bằng những biểu hiệu của Thiên Tính ở trong lòng Mẹ, và ẩn mình dưới tấm màn của xác thịt hay chết. Nhưng lòng tốt của Thiên Chúa đã dành cho nữ tù Người niềm vui được cảm thấy trên các chi thể của Mẹ những tiếp xúc bằng tay của Con Mẹ, sự ôm ấp của Người, cái hôn của Người, và lại được nghe tiếng Người bằng tai Mẹ, được thấy mặt Người bằng mắt Mẹ. Mẹ không nghĩ rằng những điều đó được ban cho Mẹ, và Mẹ không ước ao. Đối với Mẹ, những phước

lộc này chỉ ban cho tâm hồn Mẹ là đủ, và điều đó đã là hoan hỉ cho *cái tôi* của Mẹ rồi.

Nhưng chính vì để minh chứng cho tư tưởng tạo dựng đầu tiên của Người về những gì liên can tới con người: được Người, đấng Tạo Hóa, tiền định để sống, không phải chết, mà là đi qua từ Thiên Đàng dưới đất tới Thiên Đàng trên Trời, vào Nước Vĩnh Cửu, mà Thiên Chúa đã muốn Mẹ vô nhiễm, lên trời cả hồn và xác rất sớm sau khi chấm dứt đời sống trái đất của Mẹ.

Mẹ là bằng chứng những gì Thiên Chúa đã nghĩ đến và muốn cho loài người: một đời sống ngây thơ, không biết đến tội lỗi, một sự đi qua bình an từ đời sống này qua đời sống đời đời, giống như một người đi qua ngưỡng cửa một căn nhà để vào một lâu đài, con người với thực thể toàn vẹn của nó, gồm một thân xác vật chất và một linh hồn thiêng liêng, sẽ được đi từ đất lên Trời, bằng cách gia tăng sự trọn lành của *cái tôi* mà Thiên Chúa ban cho nó, sự trọn lành hoàn hảo của thân xác cũng như tâm hồn, mà tư tưởng của Thiên Chúa đã tiền định cho hết mọi kẻ trung thành với Thiên Chúa và Ân Sủng. Sự trọn lành này người ta đạt được ở trong ánh sáng tràn đầy ở trên Trời, ánh sáng đến từ Thiên Chúa là mặt trời đời đời, để đổ đầy cho họ và soi sáng cho họ.

Trước mặt các tổ phụ, các tiên tri và các thánh, trước mặt các thiên thần và các đấng tử đạo, Thiên Chúa đã đặt Mẹ, đã lên Trời cả hồn và xác, trong vinh quang của Nước Trời, và Người nói:

“Đây là tác phẩm toàn vẹn của Đấng Tạo Hóa. Đây là cái Ta đã tạo dựng theo hình ảnh thực và giống Ta nhất trong con cái loài người, một tuyệt tác phẩm trong việc tạo dựng của Thiên Chúa, một kỳ quan của vũ trụ, cái vũ trụ đã được thấy gói gọn trong một vật thể duy nhất, sự huyền diệu của linh hồn bất tử như Thiên Chúa của nó, và như Người, nó thiêng liêng, thông minh, tự do và thánh; và thụ tạo vật chất thánh nhất, trong trắng nhất trong tất cả các xác thể, mà ở trước nó, mọi loài sống khác trong ba giới ngự trị của việc tạo dựng, bị bó buộc phải cúi mình. Đây là bằng chứng tình yêu của Ta đối với loài người mà Ta đã muốn cho một cơ thể hoàn

bị và một số phận hạnh phúc, là đời sống vĩnh cửu trong Nước Ta. Đây là bằng chứng sự tha thứ của Ta cho loài người, mà bởi ý muốn của Ba Ngôi Tình Yêu, Ta đã chấp nhận cho phục hồi danh dự và được tái tạo dựng trước mắt Ta. Đây là viên đá mầu nhiệm khi dựng tới, đây là cái vòng để nối kết loài người với Thiên Chúa. Đây là kẻ đã đem thời gian trở lại những ngày đầu tiên, và đã cho con mắt Thiên Chúa của Ta nổi vui được chiêm ngưỡng một Eva đúng như Ta đã tạo dựng, và bây giờ nó còn trở nên đẹp hơn, thánh hơn, vì nó là Mẹ Ngôi Lời của Ta, và là vị Tử Đạo của sự tha thứ lớn lao nhất. Đối với quả tim vô nhiễm của nó, đã không bao giờ biết đến tì ố, dù là nhỏ nhẹ nhất, Ta mở ra tất cả kho tàng của Trời. Và với cái đầu của nó đã không bao giờ biết đến kiêu căng, Ta làm một triều thiên bằng sự huy hoàng của Ta và Ta đội cho nó, vì nó là kẻ thánh thiện nhất đối với Ta, và để nó là Hoàng Hậu của các con”.

Trên Trời không có nước mắt, nhưng thay vì những nước mắt vui mà các thần trí sẽ có nếu họ được phép khóc, có những chất lỏng chảy ra vì xúc động. Sau những lời của Thiên Chúa, có sự chiếu sáng, có sự thay đổi của cảnh huy hoàng thành huy hoàng sống động hơn; ngọn lửa bác ái nồng nàn trở thành mãnh liệt hơn, những âm thanh không thể hay hơn được và không thể tả được của sự du dương Thiên Quốc, có thêm vào tiếng Con Mẹ ca ngợi Thiên Chúa Cha và nữ tì đời đời hạnh phúc của Người.

VI- Có sự khác nhau giữa sự chia lìa của linh hồn với thân xác vì sự chết thật, và sự chia lìa tạm thời giữa trí tuệ với thể xác và với linh hồn làm cho nó sống, bởi sự xuất thần hay sự say mê chiêm ngắm.

Sự chia lìa của linh hồn với thể xác gây ra sự chết, còn sự chiêm ngắm xuất thần, tức là thần trí tạm thời xuất khỏi những bức cản của giác quan và của vật chất, thì không gây ra sự chết. Vì trong trường hợp này, linh hồn không tách ra, không chia lìa hoàn toàn với thể xác, mà chỉ hành động với phần tuyệt hảo hơn của nó là cái

chìm ngập trong lò lửa chiêm ngắm.

Hết mọi người, bao lâu họ còn sống, đều có ở trong họ một linh hồn, hoặc chết vì tội, hoặc sống vì công chính, nhưng chỉ những người yêu vĩ đại của Thiên Chúa mới đạt tới sự chiêm ngắm thật.

Điều đó chứng tỏ rằng linh hồn là cái duy trì sự sống bao lâu nó còn kết hợp với thân xác - và điều đặc biệt này giống nhau cho mọi người - và nó chiếm hữu trong chính nó một phần tuyệt vời hơn: linh hồn của linh hồn, hay thần trí của thần trí, là cái rất mạnh nơi người công chính, trong khi ở nơi những kẻ không yêu Thiên Chúa và lề luật của Người nữa, vì nguội lạnh hay các tội nhẹ, thì nó trở nên yếu, làm cho tạo vật bị mất khả năng chiêm ngắm và hiểu biết Thiên Chúa và các chân lý đời đời của Người, mà một tâm hồn có thể làm, tùy theo mức độ hoàn thiện mà họ đạt được.

Con người, được phú bẩm một linh hồn biết lý lẽ, là cái dung tích mà Thiên Chúa đổ đầy cho bằng chính Người. Maria, vì là kẻ thánh nhất của tất cả tạo vật sau Đức Kitô, là một cái dung tích tràn đầy Thiên Chúa, ân sủng của Người, cũng như đức ái và tình thương của Người, tới nỗi Mẹ tràn ra trên các anh em trong đức Kitô của Mẹ qua mọi thế kỷ và cho tới đời đời.

Mẹ đã chết vì bị chìm ngập bởi các sóng tình yêu. Bây giờ ở trên Trời, Mẹ trở nên đại dương tình yêu, mẹ tràn xuống cho các con cái trung thành của Mẹ, và cả những đứa con hoang đàng, những làn sóng đức ái của Mẹ vì phần rỗi hoàn cầu. Mẹ là mẹ chung của hết mọi người.

38* TỪ BIỆT TÁC PHẨM

Chúa Giêsu nói:

“Những lý do đã thúc đẩy Cha soi sáng và đọc các giai đoạn và các lời cho Gioan nhỏ thì có rất nhiều, cộng thêm với niềm vui để thông đạt cho linh hồn nạn nhân và yêu thương này những hiểu biết chính xác về Cha.

Nhưng linh hồn của tất cả những điều này là tình yêu của Cha

đối với Giáo Hội giáo huấn và chiến đấu, và sự ước ao giúp đỡ các linh hồn tiến tới trọn lành. Sự hiểu biết về Cha giúp cho họ tiến lên. Lời Cha là Sự Sống.

Cha liệt kê những điểm chính:

I- Những lý do mà Cha đã đọc cho con viết ngày 18-01-1947, con sẽ để trọn vẹn ở đây. Đó là lý do chính, vì các con sắp hư mất, và Cha muốn cứu các con.

Lý do sâu xa nhất về ơn của tác phẩm này, là trong thời buổi này, thuyết Duy Tân, đã bị kết án bởi thánh Linh Mục Phó Piô X của Cha, tự đòi bại để làm nảy sinh ra những giáo thuyết càng ngày càng nguy hại hơn. Hội Thánh mà kẻ đại diện là Linh Mục Phó của Cha, có được thêm một cái nguồn nữa để chiến đấu với những kẻ từ chối:

* Tính cách siêu nhiên của các giáo thuyết.

* Thiên Tính của Đức Kitô; chân lý về đức Kitô, là Thiên Chúa và là người, thực sự và hoàn toàn như đã được loan truyền cho chúng ta bởi đức tin cũng như bởi lịch sử (sách Tin Mừng, sách Tông Đồ Công Vụ, các thư tông đồ, truyền thống).

* Giáo lý của thánh Paulô và thánh Gioan, và các công đồng Nicê, Êphêso và Calcédoine, cũng như các giáo lý thực sự được giảng dạy bởi chính miệng Cha.

* Khoa học vô biên của Cha, bởi vì nó thuộc về Thiên Chúa và trọn lành.

* Nguồn gốc Thiên Chúa của các giáo lý, các bí tích của Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

* Tính cách hoàn cầu và tiếp tục cho tới tận thế của Tin Mừng do chính Cha ban cho hết mọi người.

* Tính cách trọn lành ngay từ đầu của giáo lý của Cha, nó không giống như nó đã bị liên tục biến đổi, nhưng nó đúng như nó đã được ban: giáo lý về Đức Kitô, về thời kỳ Ân Sủng, về Nước Trời, về Nước Thiên Chúa ở trong các con, thuộc về Thiên Chúa, trọn lành, bất biến, Tin Mừng cho tất cả những ai khao khát Thiên Chúa.

* Về con rồng đỏ có bảy đầu, mười sừng với bảy triều thiên trên

đầu, đuôi nó kéo một phần ba tinh tú trên trời và quăng xuống đất - thực vậy, Cha bảo các con rằng nó còn quăng xuống sâu hơn là trên trái đất nữa - và nó bách hại người Đản Bà; về các con vật ở dưới biển và trên mặt đất mà có quá nhiều người thờ lạy nó, bị lôi cuốn bởi dáng vẻ và các việc kỳ diệu của nó, đối địch với thiên thần của Cha khi ngài bay giữa trời, cầm sách Tin Mừng đời đời và mở ra, kể cả những trang cho tới lúc này bị đóng kín, để người ta có thể tự cứu nhờ vào ánh sáng của nó, cho khỏi những vòng xoáy của con rắn khổng lồ có bảy mồm, muốn đìm họ trong tăm tối, và để khi Cha trở lại, Cha còn tìm thấy đức tin và đức ái trong con tìm những kẻ kiên trì, và để con số này được đông hơn con số mà Satan và loài người hy vọng nhờ vào công việc của chúng.

II- Làm sống lại nơi các linh mục và giáo dân một tình yêu sống động đối với Tin Mừng và những gì liên can tới Đức Kitô. Trước hết là một tình yêu được làm cho mới lại đối với Mẹ Cha, trong những lời cầu nguyện có chứa những bí mật của phần rỗi thế giới. Chính Mẹ Cha là kẻ thắng con rồng bị nguyên rủa. Hãy giúp đỡ quyền năng của Mẹ bằng tình yêu canh tân của các con đối với Mẹ, bằng đức tin được canh tân của các con, và sự hiểu biết của các con về những gì liên can tới đó. Chính Maria đã ban Vị Cứu Tinh cho thế giới. Cũng chính từ Mẹ mà thế giới có phần rỗi.

III- Cho các bậc thầy thiêng liêng và các vị chỉ đạo của các tâm hồn một sự trợ giúp cho sứ mạng của họ, bằng cách tìm hiểu thế giới của những linh hồn khác nhau đã sống ở chung quanh Cha, và những cách thức khác nhau mà Cha đã dùng để cứu họ.

Quả sẽ là ngu xuẩn khi muốn dùng một phương pháp duy nhất đối với hết mọi linh hồn. Phương cách để lôi kéo một kẻ đã hồn nhiên hướng về sự công chính tới sự trọn lành, rất khác với phương cách phải dùng đối với kẻ tin, nhưng tội lỗi, hoặc phương pháp dùng đối với một dân ngoại. Các con có biết bao ở ngay chung quanh các con, nếu các con biết xét đoán như Thầy các con đã làm,

đối với các dân ngoại, các kẻ tội nghiệp đã thay thế Thiên Chúa thực bằng các thần tượng của quyền bính, của sức mạnh, của vàng, hay dâm dăng, hay sự kiêu căng về những hiểu biết của họ. Và cũng khác nhau, các cách phải dùng để cứu những tân tín đồ hiện đại, tức là những người chấp nhận tư tưởng Kitô hữu, nhưng không thuộc về kinh thành Kitô hữu, mà thuộc về các giáo hội ly khai. Mong rằng các con đừng khinh để ai, và càng không được khinh những con chiên lạc. Hãy yêu chúng và tìm cách dẫn chúng về chuồng duy nhất, để làm trọn ước mong của mục tử Giêsu.

Khi đọc tác phẩm này, một số sẽ phản đối rằng: “Trong Tin Mừng không thấy nói tới Giêsu giao tiếp với người Rôma hay Hy Lạp, vì vậy chúng tôi từ chối những trang này”. Biết bao điều không nói tới trong sách Tin Mừng, hoặc chỉ hơi hiện ra thoáng sau bức màn dày của sự yên lặng, mà các Phúc Âm Thánh Sử đã bỏ qua, vì cái tâm tính không thể đập bể được của dân Hy Bá về những giai đoạn mà họ không chấp nhận. Các con tin là các con đã biết hết những việc Cha đã làm sao?

Thực vậy, Cha bảo các con rằng: ngay cả sau khi đã đọc và đón nhận bức họa này về đời sống công khai của Cha, các con cũng chưa biết hết về Cha đâu. Vì sự mệt mỏi để làm một biên niên sử gia về hết mọi ngày trong kỳ làm sứ mệnh của Cha, và tất cả những hành động Cha hoàn thành trong những ngày này, Cha sẽ làm chết Gioan nhỏ của Cha nếu Cha cho nó biết tất cả, để nó chuyển đạt lại cho các con tất cả. Gioan đã nói: “Còn nhiều điều khác nữa Chúa Giêsu đã làm mà tôi tin là nếu người ta viết hết từng điều một, thì thế giới không chứa hết những sách người ta phải viết”. Thực vậy, ngoài cách nói khoa trương này, Cha bảo các con: nếu người ta viết ra tất cả những hành động đặc biệt của Cha, cách riêng là các giáo huấn của Cha, những khổ hạnh và những kinh nguyện mà Cha đã làm để cứu một linh hồn, thì phải để ra nhiều phòng của một trong các thư viện lớn nhất của các con, để chứa những sách nói về Cha. Và thật vậy, Cha cũng bảo các con rằng: thật ích lợi hơn cho các con, nếu các con đốt đi biết bao khoa học

vô ích, thuộc về bụi đất và thiếu lành mạnh, để dành chỗ cho các sách của Cha. Vì biết quá ít về Cha, nên các con tôn thờ những sách vở hầu như toàn ô uế vì những điều thiếu trong sạch và tà giáo này.

IV- Trở lại với sự thật về khuôn mặt của Con Người và của Maria, con cái đích thực của Adam về thịt và máu, nhưng là một Adam vô tội, đúng như chúng ta phải là con loài người nếu những cha mẹ đầu tiên đã không làm hạ giá nhân tính toàn vẹn của họ như các con đã biết. Trong ý nghĩa của chữ *người*, tức là một tạo vật có hai bản chất: bản chất thiêng liêng, là hình ảnh và giông giống như Thiên Chúa, và bản chất vật chất, với những giác quan toàn vẹn, tức là phục tùng lý trí, mặc dầu chúng rất tinh tế. Trong giác quan, Cha nói bao gồm giác quan tinh thần và giác quan thể xác. Tình yêu của Mẹ toàn vẹn, như vậy là trọn lành, vừa với người chồng mà Mẹ liên kết, không phải bằng tình dục, nhưng chỉ bằng sợi giây của tình yêu siêu nhiên, vừa với người con yêu, hoàn toàn yêu thương, yêu với tất cả sự hoàn hảo của người đàn bà trọn lành đối với người con mà bà sinh ra. Đáng lẽ Eva phải yêu như vậy: giống như Maria, tức là không phải vì sự vui sướng xác thịt mà người con mang tới, nhưng vì người con này là con Đấng Tạo Hóa và thể hiện sự vâng lời mệnh lệnh của Người trong việc gia tăng giống người. Mẹ yêu với tất cả sự nồng nàn của một tín hữu trọn lành, biết rằng con mình không phải chỉ có hình thái, nhưng thực sự là Con Thiên Chúa.

Đối với những kẻ cho rằng tình yêu của Maria đối với Giêsu quá tình cảm, Cha bảo họ hãy nhận xét: Maria là ai? Một người đàn bà không vết tội, như vậy đức ái của Mẹ đối với Thiên Chúa, đối với cha mẹ, chồng, con, tha nhân không bị hoen ố; Hãy xét Mẹ thấy gì nơi Cha, ngoài việc thấy đây là người con của lòng Mẹ. Và sau cùng, hãy xét đến quốc tịch của Maria: dòng dõi Hy Bá, giống nòi đông phương, và sống vào thời rất xa thời nay. Những yếu tố này giải thích một số lời nói khuyếch đại của tình yêu mà đối với

các con có vẻ là quá đáng. Đó là văn thể hoa hòe và cầu kỳ, dù trong ngôn ngữ thông thường, văn thể Á đông và Hy Bá. Tất cả những bút tích của thời đó và của giống nòi đó đều là bằng cố, và trải qua các thế kỷ, cái văn thể đông phương không thay đổi là bao.

Bởi vì các con, hai mươi thế kỷ sau, và khi sự tàn ác của đời đã giết chết tình yêu quá vĩ đại, các con đòi hỏi rằng các con phải thấy trong những trang này một Maria Nazarét đứng đưng và nông cạn như người đàn bà của thời các con sao? Maria là người như Mẹ là. Người ta không thể biến đổi người con gái Israel êm đềm, trong sạch, yêu thương, Hiền Thê của Thiên Chúa, Mẹ Đồng Trinh của Thiên Chúa, thành một người đàn bà thái quá, sôi nổi một cách bệnh hoạn, hoặc một người đàn bà ích kỷ một cách lạnh lùng của thời đại các con được.

Đối với những người cho là tình yêu của Giêsu đối với Maria là quá tình cảm, Cha bảo họ hãy xét rằng Giêsu là Thiên Chúa, và Thiên Chúa Ba Ngôi được khích lệ khi yêu Maria, người mà, với sự đau đớn như sự đau đớn của cả nhân loại, đã trả lại cho Thiên Chúa phương tiện để Người lại được tôn vinh trong việc tạo dựng của Người, và cho Nước Trời được đông dân số. Sau cùng, họ hãy xét rằng tất cả mọi tình yêu trở thành có tội khi, và chỉ khi nó vi phạm mệnh lệnh, tức là khi nó phản lại ý muốn của Thiên Chúa và bốn phận phải thi hành.

Và các con hãy cứ xét: tình yêu của Maria có làm điều đó không? Tình yêu của Cha có làm điều đó không? Mẹ có vì một tình yêu ích kỷ mà giữ Cha, không để cho Cha làm trọn mọi ý muốn của Thiên Chúa không? Có phải vì tình yêu vô trật tự đối với Mẹ Cha mà Cha từ chối sứ mạng của Cha không? Không. Tình yêu nọ cũng như tình yêu kia chỉ có một ước muốn duy nhất: *làm trọn ý muốn Thiên Chúa vì phần rỗi thế giới*. Và người Mẹ đã làm hết mọi cuộc từ giã đối với Con Bà, và người Con đã làm hết mọi cuộc từ giã đối với Mẹ Người, giao phó Con cho thập giá của việc giảng dạy công chúng, và cho cây thập giá của đời Calvê; giao phó Mẹ mình cho cô đơn và đau đớn tan nát, để Mẹ thành kẻ Đồng Công Cứu Chuộc,

không kể đến tính nhân loại của chúng ta cảm thấy bị xé nát, và con tim chúng ta cảm thấy vỡ tan vì đau đớn. Điều đó có phải là yếu đuối không? Đó có phải là tình cảm giả tạo không? Đó là tình yêu vẹn toàn, ôi loài người không còn biết yêu và không còn hiểu tình yêu cũng như tiếng nói của nó nữa.

Tác phẩm này cũng còn có mục đích soi sáng những điểm mà một toàn thể phức tạp của các trường hợp đã phủ lên một bóng tối, và như vậy, tạo thành những chỗ tối trong sự rạng ngời của bức tranh Tin Mừng; và những điểm như bị đứt, nhưng chỉ là những điểm điểm bị trở nên tối, giữa thời kỳ nọ và thời kỳ kia, những điểm không hiểu được, nhưng trong sự minh giải, có những chìa khóa để hiểu chính xác một số hoàn cảnh đã xảy ra, và những thái độ mạnh mẽ mà Cha đã phải có, tương phản với sự khích lệ luôn luôn tha thứ, sự hiền lành và khiêm nhường của Cha, như một số thái độ cứng rắn đối với những kẻ ngoan cố mà không gì có thể làm họ hoán cải. Tất cả các con hãy nhớ rằng: sau khi đã dùng tất cả lòng thương xót của Người, Thiên Chúa, vì danh dự của Người, cũng biết nói: “Đủ rồi” đối với những kẻ dựa vào lòng tốt của Người, nghĩ rằng họ có thể lạm dụng sự kiên nhẫn của Người và thử thách Người. Người ta không cười nhạo Thiên Chúa được. Đó là câu nói cổ xưa và khôn ngoan.

V- Hiểu biết một cách chính xác sự phức tạp và thời gian lâu dài của những khổ hình của Cha, và nó lên tới tột đỉnh trong cuộc tử nạn đẫm máu, và hoàn tất trong một số giờ. Cuộc khổ nạn của Cha đã kéo dài nhiều ngũ niên, nó làm Cha hao mòn trong những khổ não hàng ngày, và nó luôn luôn gia tăng. Cùng với cuộc khổ nạn của Cha là cuộc khổ nạn của Mẹ Cha. Lưỡi gươm đau khổ đã đâm sâu trái tim Mẹ trong một thời gian tương tự. Hy vọng sự hiểu biết này thúc đẩy các con yêu chúng ta hơn.

VI- Chứng tỏ sức mạnh của Lời Cha và những hiệu quả khác nhau của nó, tùy theo người tiếp nhận nó thuộc nhóm những người

có thiện chí hay thuộc nhóm những kẻ có ý muốn nhục dục và không bao giờ ngay thẳng.

Các tông đồ và Judas là hai ví dụ đối nghịch. Các tông đồ: rất bất toàn, cục mịch, ngu muội, thô bạo, nhưng có thiện chí. Judas có học thức hơn phần đông trong nhóm họ, sắc sảo bởi đời sống ở thủ đô và trong Đền Thờ, nhưng có ý xấu. Hãy quan sát diễn tiến của những người thứ nhất trong điều tốt: sự tiến lên của họ. Hãy quan sát diễn tiến của người thứ hai trong điều ác và sự xuống dốc của nó.

Họ hãy quan sát diễn tiến này trong sự hoàn thiện của mười một người tốt, nhất là những người, bởi một khuyết điểm của cái nhìn về trí óc, có thói quen bóp méo thực tại của các thánh, bằng cách cho rằng những người thánh là những người đã chiến đấu rất khốc liệt, rất vất vả với những sức mạnh nặng nề và tâm tối, là những vật thể phản thiên nhiên, không có đam mê và không biết run sợ. Nếu như vậy thì họ không có công, vì công phúc đến từ những chiến thắng trên các đam mê vô trật tự, và từ những cám dỗ mà người ta áp chế được nhờ tình yêu Thiên Chúa, để đi tới mục đích sau cùng là vui hưởng Thiên Chúa đời đời. Họ hãy quan sát điều đó, hỏi những kẻ quả quyết rằng phép lạ về sự hoán cải chỉ đến độc nhất từ Thiên Chúa. Thiên Chúa cho người ta những phương tiện để hoán cải, nhưng người không đàn áp tự do của con người. Nếu người ta không muốn hoán cải thì hoàn toàn vô ích khi họ có những điều mà những người khác đã dùng để hoán cải.

Những kẻ xét nghiệm, mong rằng họ hãy nghiên cứu vô vàn hiệu quả của lời Cha, không phải chỉ trên con người nhân loại, mà cả trên con người siêu nhiên. Không phải chỉ trên con người siêu nhiên, mà cả trên con người nhân loại. Lời Cha, khi được đón nhận với thiện chí, sẽ biến đổi cả thứ nọ, cả thứ kia, để dẫn người ta tới hoàn thiện bên ngoài cũng như nội tâm.

Các tông đồ, vì sự vô tri của họ, và vì sự khiêm nhu của Cha, họ đã đối xử với Con Người cách thân mật quá đáng: một ông thầy tốt ở giữa họ, không có gì hơn; một ông thầy khiêm tốn, kiên nhẫn, và

Người cũng không thiếu trọng kính đối với họ, vì vậy họ thấy mình được phép tự do quá đáng. Đó là vì không biết nên có thể tha. Các tông đồ: hay cãi cọ với nhau, ích kỷ, ghen tương trong tình yêu của họ và vì tình yêu của Cha, bất nhẫn đối với dân chúng, hơi kiêu căng vì là “tông đồ”, lo âu vì sự khác thường khiến cho đám đông biết là họ được phú ban một quyền lực làm sững sờ... từ từ nhưng liên tục, họ biến thành người mới, trước tiên là đàn áp những đam mê của họ để bắt chước Cha và làm vui lòng Cha, sau đó, càng ngày càng biết *cái tôi* thực của Cha, họ thay đổi cách cư xử và tình yêu của họ, cho tới biết nhìn Cha, yêu Cha như vị Chúa Thiên Chúa. Vào cuối đời của Cha trên trái đất, họ còn là những người bạn nông cạn và vui vẻ của thời gian đầu không? Nhất là từ sau khi Cha sống lại, họ còn đối xử với Con Người như bạn bè không? Không. Họ là những sứ giả của Vua trước tiên, rồi là những linh mục của Thiên Chúa sau đó. Hoàn toàn khác. Hoàn toàn biến đổi.

Những người cho rằng đặc tính của các tông đồ rất mạnh và phản tự nhiên, mong rằng họ hãy nghiên cứu những điều đó theo như đã được diễn tả. Cha không phải là một tiến sĩ khó khăn, cũng không phải một ông vua kiêu hãnh. Cha cũng không phải là một ông thầy cho rằng người ta không xứng đáng với mình. Cha biết thương xót. Cha muốn đào tạo bằng cách dùng những vật liệu thô thiển, đổ đầy sự trọn lành cho tất cả mọi loại bình rỗng, chứng tỏ rằng Thiên Chúa có thể tất cả, rằng từ một viên đá, Người kéo ra đứa con của Abraham, đứa con Thiên Chúa, và từ sự hư không, Người làm ra một ông thầy, để làm xấu hổ những ông thầy kiêu hãnh vì khoa học của họ, những thứ thường đã mất mùi thơm có trong khoa học của Cha.

VII- Sau cùng, để làm cho các con hiểu sự mâu nhiệm của Judas. Mâu nhiệm này là sự hư mất của một linh hồn đã được Thiên Chúa đổ đầy cho những ơn lành đặc biệt. Một mâu nhiệm mà trong thực tế rất hay tái diễn, và là vết thương làm đau đớn cho Trái Tim Giêsu của các con.

Làm cho các con hiểu người ta sa ngã bằng cách tự họ biến đổi từ người tội lỗi và người con Thiên Chúa thành một thằng quỷ và kẻ giết Thiên Chúa, giết Thiên Chúa ở trong họ bằng cách giết Ân Sủng, để ngăn cản các con đặt chân vào con đường dẫn tới vực thẳm, và dạy các con phải cố gắng làm sao để giữ lại những con chiên thiếu thận trọng, lao mình về phía vực thẳm. Hãy dùng sự thông minh của các con để nghiên cứu khuôn mặt kinh khủng, nhưng rất quen thuộc của Judas, đầy phức tạp, là nơi vùng vẫy như những con rắn, tất cả những mối tội đầu mà các con đã thấy, hay các con đã phải chiến đấu trong cái nọ cái kia. Đó là bài học mà các con phải học hơn cả, vì nó rất ích lợi cho các con trong sứ mạng làm thầy thiêng liêng và hướng đạo các linh hồn của các con. Trong mọi lãnh vực của đời sống, biết bao kẻ bắt chước Judas để phò mình cho Satan và đi gặp cái chết đời đời.

Bảy lý do cũng như có bảy phần:

1. Tiền Tin Mừng: từ lúc Maria được thụ thai vô nhiễm tới khi thánh Giuse qua đời.
 2. Năm thứ nhất đời sống công khai.
 3. Năm thứ hai đời sống công khai.
 4. Năm thứ ba đời sống công khai.
 5. Tiền tử nạn: từ tháng Tebet tới tháng Nisan, tức là từ lúc Lazarô hấp hối tới bữa tiệc tại Bêtani.
 6. Cuộc tử nạn: từ lúc từ giã Lazarô đến mộ của Cha và những ngày tiếp theo cho tới bình minh ngày lễ Phục Sinh.
 7. Từ sự Sống Lại đến lễ Hiện Xuống.
- Ước mong người ta tuân theo sự chia phần này, giống như Cha đã chỉ, vì đó là chính đáng.

Và bây giờ? Các con nói gì với Thầy các con? Các con không nói với Cha, nhưng các con nói trong lòng các con, và chỉ nếu các con có thể, các con nói với Gioan nhỏ. Nhưng trong cả hai trường hợp, các con không nói với sự chính trực mà Cha muốn thấy nơi các

con. Vì với Gioan nhỏ, các con nói để làm khổ nó bằng cách dày dáp tình bác ái đối với một Kitô hữu là đồng chị em với các con, và là dụng cụ của Thiên Chúa. Thực vậy, Cha lại nói với các con một lần nữa rằng: là dụng cụ của Cha không phải là một niềm vui yên hàn. *Đó là sự mệt mỏi và cố gắng liên tục, và trong tất cả là sự đau đớn, vì đối với người môn đệ của Thầy, thế gian cũng dành cho cái họ đã dành cho Thầy: sự đau đớn; và phải có ít là các linh mục, đặc biệt là các anh em đồng nghiệp, giúp đỡ các vị tử đạo nhỏ này tiến bước dưới cây thập giá của họ...* Và bởi vì trong quả tim của các con, khi các con nói với chính mình, các con có một sự phàn nàn của kiêu căng, ghen tị, không tin, và những thứ khác nữa. Nhưng Cha sắp cho các con câu trả lời cho sự phàn nàn của các con và sự ngạc nhiên bức tức của các con.

Trong buổi chiều của bữa Tiệc Ly, Cha đã nói với nhóm mười một, những kẻ yêu Cha: “Khi Thánh Thần, Đấng An Ủi đến, Người sẽ nhắc lại cho các con mọi điều Thầy đã nói”. Khi Cha nói, Cha luôn luôn có hiện diện trong tâm trí Cha, cùng với những kẻ đang hiện diện ở đó, là tất cả những ai sẽ là môn đệ Cha trong tinh thần, sự thật và ý muốn. Thánh Linh, bởi Ân Sủng của Người, đã thông đạt cho các con cái năng lực nhớ lại Thiên Chúa, bằng cách kéo linh hồn các con ra khỏi sự trì độn của tội nguyên tổ, và giải thoát nó khỏi sự tối tăm mà sự thừa kế đáng buồn của Adam đã phủ lên nhân quan trong sáng của linh hồn do Thiên Chúa tạo dựng, để nó được vui vì nhìn thấy và hiểu biết cách thiêng liêng. Thánh Linh hoàn tất công việc làm Thầy của Người, bằng cách nhắc lại trong lòng những kẻ được Người hướng dẫn, và là các con cái Thiên Chúa, tất cả những gì Cha đã nói, chính đó là điều thiết lập nên Tin Mừng. Ở đây, *nhắc lại* có nghĩa là soi sáng cái tinh thần của nó. Vì nhắc lại các lời của Tin Mừng sẽ như không, nếu người ta không hiểu tinh thần của các lời ấy.

Tinh thần của Tin Mừng là tình yêu. Người ta có thể hiểu nó nhờ Tình Yêu, tức là Thánh Linh. Cũng vậy, chính Người là tác giả thực sự của Tin Mừng, Người cũng là vị chú giải duy nhất, bởi vì chỉ có

tác giả của một tác phẩm biết cái tinh thần của nó và hiểu nó, dù họ không thành công làm cho kẻ đọc hiểu nó. Nhưng ở nơi mà một tác giả nhân loại không thành công, thì Thánh Linh rất toàn thiện, rất khôn ngoan đạt được, vì mọi sự hoàn thiện của nhân loại đều đầy khuyết điểm. Thực vậy, chỉ một mình Thánh Linh, tác giả của Tin Mừng, cũng là người nhắc lại nó, chú giải nó và hoàn tất nó tận đáy tâm hồn của các con cái Thiên Chúa.

“Đấng Yên Ủi là Thánh Linh mà Cha Thầy sẽ sai đến nhân danh Thầy, sẽ dạy các con mọi điều, sẽ nhắc lại cho các con tất cả những gì Thầy đã nói” (Gioan 14, 26).

“Rồi khi Thánh Thần Chân Lý đến, Người sẽ dạy các con tất cả sự thật, vì Người không tự mình mà nói, nhưng Người sẽ nói với các con tất cả những gì Người đã nghe, và Người sẽ loan báo cho các con về tương lai. Người sẽ làm vinh danh Thầy, vì Người sẽ nhận lấy những gì thuộc về Thầy, và Người sẽ loan báo cho các con. Mọi sự của Chúa Cha cũng là của Thầy, vì vậy Thầy đã nói rằng Người sẽ nhận lấy những gì thuộc về Thầy, và Người sẽ loan báo cho các con” (Gioan 16, 13-15).

Rồi nếu các con lại bắt bẻ rằng nếu Thánh Linh là tác giả thực sự của Tin Mừng, thì tại sao Người không nhắc lại những điều đã nói trong tác phẩm này, và những điều mà Gioan đã cho hiểu rằng đã xảy ra, bằng những lời ông kết thúc Tin Mừng của ông, Cha trả lời các con rằng: Tư tưởng của Thiên Chúa khác với tư tưởng loài người, và nó luôn luôn chính đáng, không thể kháng biện.

Hoặc nữa, nếu các con bắt bẻ rằng sự mặc khải đã chấm dứt với vị tông đồ sau cùng, và không còn gì phải thêm vào, bởi vì cũng vị tông đồ này đã nói trong sách Khải Huyền: “Nếu ai thêm vào đó điều gì, Thiên Chúa sẽ cho rơi xuống trên nó những tai họa đã ghi trong sách này” (Chương 22, câu 18), và điều đó cho hiểu rằng đó là tất cả mặc khải, mà Sách Khải Huyền của Gioan là triều thiên sau cùng, thì Cha trả lời các con rằng: với tác phẩm này, người ta không thêm gì vào mặc khải cả, nhưng nó chỉ đổ đầy vào các lỗ khuyết gây ra bởi các lý do tự nhiên và các ý muốn siêu nhiên.

Nếu Cha muốn trùng tu bức tranh về Đức Ái Thiên Chúa của Cha, giống như một người trùng tu bức khảm của họ bằng cách đặt lại những mảnh bị hư hoặc thiếu sót, để làm cho bức khảm có vẻ đẹp toàn vẹn; và nếu Cha dành thời gian để làm nó vào thế kỷ này, lúc mà nhân loại lao thân vào vực thẳm tối tăm ghê sợ, các con có thể cảm Cha được không?

Có lẽ các con có thể nói là các con không cần, các con, những kẻ tâm hồn quá mờ ám, điec lác, suy nhược đối với ánh sáng, với tiếng nói, với lời mời gọi từ Trời cao?

Thực ra, các con phải chúc tụng Cha, vì đã thêm những luồng sáng mới này vào ánh sáng mà các con đã có, mà các con cho là không đủ để nhìn thấy Vị Cứu Tinh của các con, để thấy Đường, Sự Thật và Sự Sống, và cảm thấy nảy sinh ra trong các con sự rung cảm thiêng liêng của các kẻ công chính vào thời của Cha, để nhờ sự hiểu biết này, các con đạt tới sự canh tân tâm hồn các con trong tình yêu, và tình yêu sẽ cứu các con, vì nó là sự bay lên về hướng trọn lành.

Cha không nói rằng các con chết, nhưng các con buồn ngủ, chập chờn như cây cối trong giấc ngủ mùa đông. Mặt trời Thiên Chúa ban cho các con sự rực rỡ của Người. Các con hãy thức dậy và chúc tụng Mặt Trời đã ban mình, hãy tiếp nhận nó trong niềm vui, để nó sưởi ấm cho các con từ bên ngoài tới bên trong, để nó lay tỉnh các con và bao phủ cho các con đầy hoa trái.

Các con hãy đứng dậy. Hãy đến với ơn huệ của Cha.

“Hãy cầm lấy và hãy ăn. Hãy cầm lấy và hãy uống” Cha đã nói với các tông đồ.

“Nếu bà biết ơn của Thiên Chúa, và biết ai nói với bà: ‘hãy cho Ta uống’, thì chính bà sẽ xin nước của Người, và Người sẽ cho bà Nước Hằng Sống” Cha đã nói với người đàn bà Samari.

Bây giờ Cha cũng còn nói với các tiến sĩ cũng như nói với người Samari, vì hai tầng lớp ở hai thái cực này cần, và cả những người ở giữa hai thái cực cũng cần. Loại người thứ nhất, để họ không bị thiếu dinh dưỡng và bị mất sức mạnh cho chính họ, và bị mất lương

thực siêu nhiên đối với những kẻ mệt mỏi vì không biết Thiên Chúa, Người-Thiên-Chúa, là Thầy và Vị Cứu Tinh. Loại người thứ hai, bởi vì linh hồn họ đang hồng chết vì ở xa nguồn, và họ cần Nước Hằng Sống. Những người ở giữa hai loại này là đại đa số những người không đến nổi ở trong tình trạng tội trọng, nhưng dậm chân tại chỗ, không tiến lên, vì lười biếng, vì hững hờ, bởi cái quan niệm sai lầm về sự thánh thiện, những kẻ nghĩ không nên tự đọa đày để hành đạo, những kẻ lạc lõng trong đường quanh co của việc hành đạo bề ngoài, nhưng không dám bước một bước trên con đường khó khăn hiểm trở của việc anh hùng, để nhờ đó, họ có cái lực đẩy khởi đầu để ra khỏi tình trạng bất động, và bắt đầu con đường anh hùng.

Chính Cha nói những lời này với các con. Cha tặng cho các con của ăn của uống có Sự Sống này. Lời Cha là Sự Sống. Và Cha muốn có các con ở trong Sự Sống với Cha. Cha gia tăng gấp bội các lời Cha để quân bình với các chướng khí do Satan phóng ra để tiêu hủy sinh lực của các linh hồn.

Đừng xua đuổi Cha. Cha khát ban mình cho các con, vì Cha yêu các con. Đó là cái khát không thể nguôi của Cha. Cha ước ao mạnh mẽ thông mình cho các con để chuẩn bị cho các con vào tiệc cưới trên Trời. Các con cần Cha để không bị mệt lả, để được mặc y phục lộng lẫy trong tiệc cưới Con Chiên, trong ngày đại lễ của Thiên Chúa, khi các con đã vượt thắng những nỗi khổ tâm của cái sa mạc đầy cạm bẫy, gai góc và rắn độc này, tức là trái đất, để đi qua lửa mà không bị tổn hại, bước lên rắn rết, uống phải thuốc độc mà không chết, vì có Cha ở trong các con.

Và Cha còn nói nữa với các con: “Hãy cầm lấy, hãy cầm lấy tác phẩm này và đừng niêm phong nó, nhưng hãy đọc nó và bảo người ta đọc, *‘vì thời giờ đã gần’*” (Khải huyền 25, 10). Và chờ gì các kẻ thánh trở nên thánh hơn.

Nguyện ân sủng của Giêsu Kitô Chúa các con ở cùng tất cả những ai nhìn thấy trong tác phẩm này sự tiến lại gần của Cha, và cầu xin cho nó được hoàn thành để bảo vệ họ, với tiếng kêu của Tình Yêu: “Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa đến”.

Rồi Chúa Giêsu nói riêng cho con:

“Ở đầu tác phẩm này, con hãy để chương thứ nhất của Tin Mừng theo thánh Gioan, từ câu đầu đến câu mười tám, hoàn toàn như nó được viết. Gioan đã viết những lời này, cũng như con đã viết những lời của tác phẩm này, do Thánh Linh của Thiên Chúa đọc cho. Không có gì để thêm vào hay lấy ra, cũng như không có gì để thêm vào hay lấy ra ở kinh Lạy Cha, cũng như ở lời cầu nguyện của Cha sau bữa Tiệc Ly. Tất cả những lời của các nơi này là những viên ngọc của Thiên Chúa và không được đụng tới. Đối với những điểm này, chỉ có một việc để làm là cầu nguyện thiết tha với Thánh Linh, để Người soi sáng cho các con thấy tất cả vẻ đẹp và sự khôn ngoan của nó.

Rồi khi con tới chỗ bắt đầu đời sống công khai của Cha, con cũng hãy chép hoàn toàn chương đầu của Gioan, từ câu 19 đến câu 28, và chương ba của Luca, từ câu 3 tới câu 18, đoạn nọ tiếp vào đoạn kia như đó là một chương duy nhất. Ở đó có tất cả về vị Tiền Hô, khổ hạnh, rất ít lời và kỷ luật khắc khe, và không có điều gì khác phải nói. Rồi con đặt phép rửa của Cha, và con sẽ thẳng tiến như Cha đã nói, từ lần nọ tới lần kia.

Và sự mệt mỏi của con chấm dứt. Bây giờ chỉ còn lại tình yêu và niềm vui làm phần thưởng.

Hỏi linh hồn của Cha, Cha phải nói gì với con? Con đã hỏi Cha với tâm hồn tan biến trong Cha: “Lạy Chúa, bây giờ Chúa sẽ làm gì với con, nữ tì của Chúa?”

Cha có thể nói với con: “Cha sẽ đập bể chiếc bình bằng đất để trích lấy tinh dầu của nó và mang tới chỗ Cha ở”, và đó sẽ là niềm vui cho cả hai chúng ta. Nhưng Cha còn cần con một ít thời gian nữa, và còn một ít thời gian nữa ở đây, để tỏa ra hương thơm của con, vẫn còn là hương thơm của Đức Kitô ở trong con. Và Cha sẽ nói với con như đã nói về Gioan: “Nếu Cha muốn con ở lại cho đến khi Cha tới đón con, thì có hệ gì cho con để ở lại đâu?”

Bình an cho con, con nhỏ của Cha, tiếng nói không biết mệt của Cha. Bình an cho con. Bình an và phúc lành. Vị Thầy nói với con: “Cám ơn”. Vị Chúa nói với con: “Hãy được phúc”. Giêsu, Giêsu của con nói với con: “Cha sẽ luôn luôn ở với con, vì đối với Cha, thật êm đềm để ở với những kẻ yêu Cha”.

Gioan nhỏ, sự bình an của Cha, hãy đến an nghỉ trên ngực Cha.

Và với những lời này, cũng chấm dứt những lời khuyên về việc biên chép tác phẩm và những lời giải thích sau cùng.

Viareggio ngày 28-4-1947.

Maria Valtorta

MỤC LỤC

1*	Buổi sáng ngày Chúa Giêsu phục sinh	7
2*	Rạng đông ngày Lễ Phục Sinh. Lời than và lời cầu nguyện của Mẹ Maria	16
3*	Chúa sống lại	21
4*	Chúa Giêsu hiện ra với Mẹ Người	26
5*	Các bà đạo đức tại mộ	29
6*	Những điều liên hệ với cảnh trước	40
7*	Các lần hiện ra với bạn hữu. Với Lazarô	45
8*	Chúa Giêsu hiện ra với Jeanne	52
9*	Chúa Giêsu hiện ra với Giuse, Nicôđê mô và Manaen	57
10*	Chúa Giêsu hiện ra với các mục đồng	60
11*	Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ đi Emmau	63
12*	Chúa Giêsu hiện ra với các bạn hữu khác	74
13*	Chúa Giêsu hiện ra với mười tông đồ	78
14*	Tôma trở về	93
15*	Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ cùng với Tôma	100
16*	Giêsu tại Gét-sê-mani	112
17*	Các tông đồ đi lên Golgota, và sau đó	137
18*	Giêsu minh xác sự sống lại của Người với những kẻ tin vào Người tại nhiều nơi khác nhau	157
19*	Chúa Giêsu hiện ra trên bờ hồ	201
20*	Giêsu trên núi Tabor	208
21*	Giêsu với các tông đồ và các môn đệ	225
22*	Lễ Vượt Qua bổ túc	250
23*	Chúa lên trời	258
24*	Tuyển cử Mathia	276
25*	Thánh Linh hiện xuống	281
26*	Phêrô không còn là người dân chài thô lỗ trong tư cách là Giáo Chủ	287

27*	Maria tiếp đón Lazarô và Giuse Arimathi	292
28*	Maria và Gioan tại những nơi của cuộc tử nạn	301
29*	Chiếc khăn liệm tại mồ được giao cho Mẹ Maria	306
30*	Étienne tử đạo	313
31*	Những hậu quả khác nhau và tầm quan trọng của các cuộc gặp gỡ với Đức Kitô	319
32*	An táng thánh Étienne	324
33*	Gamaliel trở thành Kitô hữu	328
34*	Đàm đạo giữa Phêrô và Gioan.....	335
35*	Sự đi qua hồng phúc của Mẹ Maria	340
36*	Mẹ Maria lên trời	354
37*	Cứu xét và giải thích về sự lên trời và sự đi qua của Mẹ Maria rất thánh.....	360
38*	Từ biệt tác phẩm	370
